

704

CHUYỆN
NHỮNG
NGƯỜI
THẢO
CHAY



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

304

CHUYỆN
NHỮNG
NGƯỜI
THẢO
CHẠY



TRƯỜNG SAO TRĂNG VÀ ĐƯỜNG SAO

Phần I

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Cuộc DI TẢN CỦA TƯ HIỀN KÊU CỨU

Chiến sự miền Nam sôi động hẳn từ đầu năm 1975. An Lộc mất, Buôn Ma Thuột thất thủ và ngày 19 tháng 3 năm 1975, Quảng Trị mất, hàng ngàn lính ngụy và dân chạy về phía Nam, dân cố đô ngơ ngác lo âu. Rồi không bao lâu, lại hàng ngàn lính ngụy và dân Huế cũng theo làn sóng tháo chạy ấy, tìm ngả thoát thân; nhưng đường về Đà Nẵng: quốc lộ 1 đã bị cắt đứt. Người ta tràn ra cửa Thuận An dùng ghe tàu tẩu thoát. Ngày 20 tháng 3 năm 1975, cái cửa biển bé nhỏ này của Huế tràn ngập người, chen nhau lên những chiếc tàu của hải quân ngụy được lệnh tháo lui. Rồi các ngày 21 và 22, người ta thuê mua thuyền lớn, ghe nhỏ của các lái buôn nhỏ sào bời đi. Con sóng hoảng sợ lên đến cao độ khi Thuận An sạch tàu thuyền, hàng vạn người bươn bả chạy bộ theo bờ biển, những người này cố đến đèo Hải Vân, thoát qua bên kia vào Đà Nẵng. Họ tin là Đà Nẵng bình yên.

Những người dân cả đời bị bung bít sự thật và bị chiến tranh tâm lý của Mỹ - ngụy lừa bịp, đe dọa, họ tự giải quyết cuộc sống từng ngày và họ đang đếm từng ngày sống ấy trên đoạn đường đầy nỗi gian khổ, lo âu. Bon quân lính của những đơn vị bị đánh tan tác ở Quảng Trị và phía Bắc Thừa Thiên tự động rã ngũ, nhập vào kéo theo hỗn loạn nhếch nhác. 70 cây số đi suốt trong hai ngày đêm trên mé nước, bươn suối, leo ghềnh, đã bỏ lại dọc đường hàng vạn người.

Bão táp di tản ở miền Trung bắt đầu từ trưa ngày 24 tháng 3 năm 1975. Các bước chân tháo chạy dần dài trên con đường hàng ngàn cây số không chỉ là gian khổ nữa, mà còn đầy áp máu và nước mắt.

Chiều xuống, trên cửa Tư Hiền, cách phía nam Huế vài mươi cây số, tiếng âm ỉ của thân chết lan trong không gian: một chiếc L19 bay dật dờ quần đảo liếc ngó đám người ngồi bó gối trong bóng lá trở nên xanh thẫm và phóng về Đà Nẵng bức điện kêu cứu:

"Bằng mọi giá - Liên đoàn 10 Công binh chiến đấu, đưa vượt sông 5000 người. Tại cửa biển Tư Hiền. Báo cáo khẩn"

Trung úy truyền tin Hoàng Văn Thái đưa cho đại tá liên đoàn trưởng điện tín trên và cho biết hàng ngàn dân di tản từ Huế chạy vào đang bị kẹt ở bờ Bắc Tư Hiền, yêu cầu phương tiện qua sông.

Công việc cứu nạn này không thuộc nhiệm vụ công binh, nhưng công binh biết bắc các loại cầu và có đủ phương tiện để làm việc đó, nên khi nhận được bức điện, lão đại tá liên đoàn trưởng cho gọi tập hợp và kêu gọi "xung phong". Lúc này là thời điểm phải tranh thủ vào Nam, nên lão đại tá đã dùng hết lời lẽ vận động mà trước sau chỉ có ba người bước ra khỏi hàng, tự nguyện xung phong ngược ra phía Bắc. Đó không phải là những người "vì nhiệm vụ quên mình", nhưng là những người thương yêu gia đình đang bị kẹt. Quê ở Quảng Trị, Thừa Thiên, họ biết trong đoàn di tản đó có thân nhân gia đình họ, nên họ liều chết trở ra, nếu có phải chết thì cùng chết với gia đình. Tôi ngồi xôm trên sân cùng với đội lính bốc vác, chuẩn bị đưa họ lên trực thăng về chết nơi quê cha đất tổ. Tôi nhầm lại lai lịch của "ba món lễ vật" mà người ta sắp đem "hiến thần chiến tranh".

- Trung sĩ nhất Lê Năm, sinh tại làng An Lỗ, tỉnh Thừa Thiên, một tay thợ máy tàu giời, vào lính 15 năm, một vợ ba con đang ở Truồi (Thừa Thiên).

- Hạ sĩ Trần Tu, quê ở Hải Lăng, Quảng Trị, một tay ráp cầu nổi nhiều kinh nghiệm, vào lính 8 năm, một vợ bốn con đã di tản vào Huế từ đầu năm 75.

- Binh nhất Tôn Thất Hải, 21 tuổi, trước kia là "lính kiếng" Thừa Thiên, cha công chức "sộp" bị chính quyền "quốc gia" sa thải vì ăn hối lộ không kỹ, con bị đày vào chiến đấu ở đây. Chưa vợ con, nhớ cha hay khóc.

- Ông thầy ơi[1]. Giọng Năm hồi tiếc - cả đời tôi chẳng một lần giúp được vợ con, mảnh ruộng mớ vườn, vợ tôi còng lưng nuôi con. Tôi cũng mong chiến tranh không còn nữa dựng mà cày cấy nuôi già. Bây giờ chiến tranh sắp dứt, thì lại chỉ còn cách dắt cả nhà về âm phủ chịu tội với ông bà tổ tiên.

- Nói vậy chớ chắc gì chết - Hạ sĩ Trần Tu lại hy vọng hơn. Đào ngũ hai lần không thoát, lần này dịp may hiếm có, thoát cả nhà được rồi thì lại cái tên Tu coi như mất tích, mà Tu giả thì cùng vợ con rút vào chân núi làm ăn. Tui đây chẳng cần thuốc lá thơm, rượu Mỹ nữa.

Bình nhất Hải thì chẳng một lời, đứng làm thinh, hít hít vào không khí, mắt lóe lên một ý đồ gì đó.

Trung sĩ Năm nói một lần chót, dứt dặc:

- Thôi, ông thầy yên tâm, mỗi người một số, cứ theo số mạng mà hành động. Ông thầy cũng nên cố gắng tìm cách mà xuôi Nam. Cứ thử liều một lần, thoát năm vòng kềm gai, ông thầy sẽ gặp những người thân yêu của ông thầy.

Nghe Năm khuyên mình thấy yên tâm, nhưng tôi không thấy yên tâm chút nào cho họ. Công tác khó khăn quá, đưa vượt sông những 5000 người với ba chiếc thuyền và ba người lính. Không sĩ quan chỉ huy như rắn không đầu. Còn bản thân mình, thoát à, năm lớp kềm gai phòng thủ đơn vị thì đầy mìn, điểm gác nhiều như mắc cửi. Giá như thoát được, thì đường vào Nam đã cắt rồi, cắt ngang Quảng Ngãi. Xứ lạ quê người thoát làm sao được với cái lệnh: "đào ngũ là bắn bỏ!".

Nhìn những người lính sắp đi vào "chỗ chết", và muốn tỏ một "cử chỉ thân ái tình người", tôi đã gây sự bất ngờ với ba người lính:

- Tôi sẽ theo trực thăng, tiễn các anh đến nơi.

Nói được câu đó, tôi yên tâm thực sự khi trái khói hiệu trong tay được giựt tung lên trời, nổ "bốp" đón tiếng "xạch xạch" của "con voi"[2]...

"Con voi" lao nhanh về phía đèo Hải Vân, mang theo ba đội thuyền cùng tôi và lão đại tá ra cửa Tư Hiền. Lão ta cũng đi. Lão muốn tận mắt chứng kiến việc làm có được một cái báo cáo tâng công với cấp trên: đã đưa đến nơi phương tiện chuyển người di tản qua sông và như vậy không thể cho lão thêm một cái bông mai trên râu áo.

Lão đại tá ngồi đó, cạnh phi hành đoàn, im lặng trong đôi kính trắng, mặt nung núc thịt cứng lại như sắt và thờ dờn. Tôi ngồi giữa bụng "voi" cùng đội thuyền, cũng im lặng; nhưng miệng mỉm cười và không lấy làm ngạc nhiên với nụ cười trên môi mấy người lính đáp trả tôi.

Bên dưới, mây phủ trắng xóa. Chiếc trực thăng luôn lách giữa các đỉnh núi tránh gió cuốn. Khí lạnh tê người, tất cả co ro trong bộ đồ trận trang bị đầy đủ áo giáp, áo phuy - rê, trừ lão đại tá, không ai trang bị vũ khí: lính công binh chuẩn bị cho công tác cấp cứu thủy nạn chứ không chuẩn bị để chiến đấu.

Chúng tôi đã thấy bờ biển Lăng Cô, và đã qua khỏi đèo Hải Vân. Lúc này "con voi" đổi hướng bay ra biển. Các đội thuyền bắt đầu chuẩn bị đổ quân: 15 phút trực thăng bay, điểm đến kia rồi!

"Con voi" lấy điểm đáp chính xác, sát gần cửa sông Tư Hiền. Nhưng nó không bay về phía đó, mà đâm thẳng ra vùng biển khơi và từ đó bổ vào thật nhanh. Nó cũng biết tìm cách tránh né đạn của Quân giải phóng.

Tốc độ chiếc trực thăng tăng gấp, tất cả người và vật dụng trượt lui trên sàn về phía đuôi "con voi". Phụ lái của phi hành đoàn đứng dậy quay về phía sau ra hiệu, đèn tín hiệu đỏ bật sáng. Tôi chồm về phía các anh lính, bầu chặt, siết mạnh cánh tay từng người từ biệt với ý nghĩ vĩnh biệt. "Con voi" đáp sát bãi biển, bụng nó mở ra, tất cả cũng thấy cát trắng chạy nhanh ngược lại. Thế là từng món một: thuyền và phuy xăng được quăng nhanh xuống, rồi đến Năm, Tu và Hải, từng người một cùng nhảy bừa vào bãi cát. Tôi đứng cạnh lỗ trống, vỗ vai từng người, ra hiệu nhảy. Đột nhiên đầu trực thăng chéch lên, nó đổi hướng bay xiên vào bầu trời, tôi mất thăng bằng chộp nhanh vào sợi dây cáp treo ở cửa bụng trực thăng nhưng người thì đã vọt ra ngoài, treo lơ lửng giữa không trung. Gió giật liên hồi. Tôi cố bám vào sợi cáp, mắt nhìn về phía lão đại tá. Lúc này lão đã đứng lên, loạng choạng giữa thân trực thăng, nhìn tôi ngần ngừ không quyết định gì, mặt sắt của lão vẫn lạnh tanh. Tôi không đủ sức trườn người lên, và chẳng còn chịu đựng được sức nặng của tấm thân đang bạt gió. Tôi bất lực, nghẹn ngào buông tay, độ cao trực thăng cách bãi biển trên 30 mét. Tiếng gầm rít của "con voi" đột nhiên im bật và bên tai tôi nghe đạn pháo nổ dồn. Hình ảnh sau cùng tôi còn thấy ở chiếc trực thăng là cái lỗ hồng nơi bụng của nó đã được đóng lại.

Khi chiếc trực thăng về đến "bản doanh" của Liên đoàn thì trên sân đã tụ tập đông đảo lính và sĩ quan. Mọi người muốn biết kết quả cuộc đổ quân, vì trước đó điện tín từ "con voi" báo về: "Tình hình bãi biển Tư Hiền đang bị địch uy hiếp! Đổ quân sẽ gặp khó khăn!".

Ngay sau đó, lão đại tá cho lệnh triệu tập tất cả sĩ quan trong Liên đoàn tới họp. Trong buổi họp, có hỗ trợ bằng bia 33 ướp lạnh, lão trình bày tách bạch tình hình bại trận cay đắng của cái quân đội cộng hòa từ hồi đầu năm tới nay: mất Tây Nguyên, mất gần hết vùng I chiến thuật v.v...

Sau khi nói hết hiện tại đen tối, lão lại nói sang triển vọng ngày mai. Đó là Liên đoàn 10 công binh của lão sẽ thi hành điều kế "điều hồ ly sơn", sau đó sẽ chặt phá hết cầu cống, để chia cắt quân cộng sản ra mà tiêu diệt. Rồi từ những điểm nhỏ còn lại như Ái Tử, An Lão, đèo Hải Vân, Hòa Khánh, Đà Nẵng, Thường Đức, Đại Lộc v.v... nằm trong vùng cộng quân vừa chiếm, sẽ đánh bung ra, đẩy lùi cộng quân từng bước, giành lấy thắng lợi. Sau cùng, bông mai vàng sẽ đậu thêm trên từng bâu áo các sĩ quan của Liên đoàn, điều ấy không phải nói thêm cũng biết, lão kết luận như vậy.

Có điều lão không nói kế hoạch ấy là do lão thảo, duyệt và phân công. Còn lão thì nằm nhà, không phải rụng lông chân. Nếu vạn nhất nào, thì bông mai trắng thêm trên bâu áo lão chắc chắn sẽ nhiều hơn bất cứ sĩ quan nào vào sinh ra tử bao nhiêu lần cho kế hoạch.

Khi sắp tan bữa tiệc mừng trước "chiến thắng", lão đại tá đột nhiên đứng dậy, giọng nghiêm trọng:

- Tôi xin báo cáo với anh em, một cử chỉ anh hùng của người đã dám đi trước anh em, Thiếu úy Hòa. Anh thiếu úy kiến trúc sư của chúng ta đã hy sinh.

Rồi giọng lão đại tá như tự oán trách mình:

- Hòa là người mà tôi có cảm tình nhiều. Anh là trí thức, yêu nghề. Chính anh đã đem lại vinh dự cho Liên đoàn chúng ta bằng những tác phẩm xây dựng táo bạo của anh khắp vùng I. Nhưng trong tham chiến, anh còn non nớt quá. Cũng chính vì thế mà anh phải bỏ mình. Hòa là người thông minh hơn thầy các anh, anh ta đã thấy trước những điều tôi nói lên hôm nay mà vẫn dấn thân tới. Tiếc thật! tiếc thật! Nếu anh giỏi chiến đấu như chúng ta, thì qua chiến dịch tại Tư Hiền anh sẽ được vinh thăng đại úy ngay. Anh chưa được vinh quang lại nhận ngay vào giữa tim viên đạn thù; anh té từ trực thăng xuống biển.

Lão đại tá dùng xác chết của tôi để kích thích sự thèm muốn lên lon của bọn đã giỏi nghề đánh đấm. Lão tỏ ra công bằng:

- Chúng ta sẽ làm lễ truy điệu anh Hòa, gửi giấy báo tử, vinh thăng trung úy, cấp tiền cho gia đình anh. Phòng nhất làm gấp việc này vào ngày mai.

Một biến cố nhỏ xảy ra vào phút đầu tiên của ngày 26 - 3 - 1975. Quá nửa đêm, một bức điện được đánh về Liên đoàn: Đoàn người di tản đã qua cửa Tư Hiền và buộc ngừng lại tại cửa Sầm - xin yểm trợ thuyền đọt 2". Khi trung úy trưởng ban truyền tin đem tờ điện đến lão đại tá, thì lão lẳng lẳng xếp tư bỏ vào túi áo, lão bần lên "kế hoạch hành quân" của riêng lão.

Trong khoảng nửa tiếng đồng hồ, ba mật điện từ cửa Sầm được đánh về liên tục, nhưng trung úy Thái không còn muốn báo cáo với lão đại tá nữa, vì như thế vô ích. Thái ở lì dưới hầm truyền tin buồn rười rượi. cái chết của bạn anh, những người lính cầu nổi thật là oan uổng và vô ích. Còn đoàn người qua được cửa Tư Hiền nhưng lại bị chặn tại cửa Sầm. Cửa Sầm, tuy không rộng, chỉ non 20 mét nhưng đây lại là nơi dòng thác lũ đổ thẳng xuống từ núi ra biển. Gần cửa Sầm, bên này là núi cao hiểm trở mà đoàn người di tản đã đến, mọi người chắt núp cả dưới ghènh, và nếu cộng quân mở một cuộc bao vây có thể bắt hoặc giết không còn con đở. Còn bên kia là bãi cát trải dài bao quanh cái đầm rộng xa xa, nếu đoàn người có vượt qua, thì chỉ cần hai họng đại liên sẽ quét sạch, vì không có một tảng đá nhỏ nào để có thể che chở nổi một người.

Biển Máu Trên Cửa Sông

Cửa phòng truyền tin bật tung ra, nắng sớm tràn vào, tôi bước đến chỗ Thái đang nằm ngủ. Thiếu úy Hòa bằng xương bằng thịt, và theo sau tôi là một số sĩ quan trẻ của Liên đoàn. Tôi ngồi xuống, đưa tay vỗ vỗ vào người Thái. Thái ú ớ rồi mở bừng mắt ra, cặp mắt trôn trời nhìn xoáy vào tôi, anh ngồi chồm dậy. Như chưa tin ở mắt mình, anh chớp vai tôi, lắc lẩy lắc đẽ, miệng kêu toáng:

- Hòa! Cụ đây sao? Tôi đã thật tỉnh chưa? Hay tôi cũng đã chết rồi nên gặp cụ đây? Thấy tôi mỉm cười, Thái yên lòng.

- Suốt cả đêm tôi mơ thấy cụ, cụ về bên tôi, triết lý quá cỡ. Tôi tưởng cụ đã "ngồi lên bàn thờ" rồi chứ!

Tôi cười mỉa mai:

- Ai cũng tưởng thế. Ở đây họ đã làm giấy báo tử cho tôi.

Trong đám sĩ quan đi theo có người nói:

- Thật kỳ dị, người báo chết thì còn sống, trong khi những người lính cầu nổi đã chết rồi mà lại im re, dường như không muốn cho lãnh tiền tử hay sao ấy.

Thái kêu lên với tôi:

- Tử trận cả rồi à?

Tôi buồn, gật nhẹ đầu!

- Đúng, họ đã chết không một lời trời trăng.

Tất cả đều ngó xuống...

Thái nóng nảy, nài nỉ:

- Hòa! Đâu cụ thuật lại xem, họ chết oan uổng như thế nào?

Tôi làm thinh...

Mấy người sĩ quan cũng nói theo:

- Đâu, thiếu úy Hòa kể xem nào!

Họ cứ bám theo tôi từ nãy giờ cũng chỉ vì muốn nghe chuyện.

Tôi lắc đầu:

- Tôi chờ báo cáo với đại tá trước đã. Kể lại với mọi người trước khi báo cáo với xếp, e không tiện chút nào, phải qua hệ thống quân giai chứ. Lỡ ra, đại mồm đại miệng lúc này không tốt.

Thái như không bằng lòng về thái độ của tôi:

- Thôi, tôi xin cụ, quanh cụ đây toàn là bạn thân cả. Bạn có nói gì thì cũng là những điều tâm sự của riêng cụ đối với bạn bè. Cả đêm thấy cụ chết, giờ đây biết cụ vẫn sống, sống chết thế nào mà cụ vẫn giấu bạn bè sao?

Tôi cười cười:

- Thôi, ông trung úy ơi, tôi sẽ kể ngay, mà đã kể thì tôi kể chi tiết ngọn ngành. Tánh tôi là thế, các bạn có nghe...

Quay sang đám sĩ quan, tôi nói tiếp:

- Nếu phòng 5 có mời ráng chịu đó đa.

Mọi người gật đầu. Họ muốn nghe vì những điều lão đại tá nói trong buổi họp trưa hôm qua dường như chưa đúng sự thật.

Thái cũng nghĩ như vậy. Anh thấy cần để tôi thuật lại cuộc di tản tại Tư Hiền để cho mọi người đánh giá đúng mức hiện tượng và bản chất chiến tranh lúc này. Qua đó, họ có thể tránh được lầm lẫn khi quyết định hành động trong những ngày sắp tới...

Tôi bắt đầu kể:

- Tôi nằm ngửa ra nhìn Năm, Năm xoay ngang người nhìn tôi. Tu và Hải ngoảnh thấp đầu nhìn hai người. Tôi mỉm cười, so vai, Năm thở nhẹ lắc đầu. Tu và Hải có vẻ nhón nhác. Tôi vẫn mỉm cười, Năm bật cười thành tiếng, Tu và Hải càng nhón nhác. Tôi đưa tay đẩy Năm nằm ngửa ra, ra hiệu cho Tu và Hải nằm ngửa và chúng tôi nhìn mây trời.

Non sông mình đẹp thật, tôi nhìn thật kỹ để thấy hết vẻ đẹp của thiên nhiên. Gió nhẹ và tiếng sóng biển rì rào êm ả làm tôi chợt nhận ra tiếng súng đã im từ hồi nào. Tôi quay nhìn ba người lính. Hải, Tu nằm tại chỗ, nằm theo tôi. Hai đứa chạy nhanh về phía mảng khói đã lan rộng gần cả cây số từ bìa rừng.

Đạn đại liên 12 ly 7 tuôn xối xả từ đồi xuống chặn đầu đám người đông hơn kiến cỏ, đang tháo chạy thực mạng về phía rừng thông bên bãi biển. Cảnh hỗn loạn, người dầy xéo lên người, xô đẩy nhau tranh sống. Cát mịn trắng phau dưới chân họ trượt nhanh níu kéo họ lại. Nhưng đoàn người dường như quên hẳn cát mà chỉ thấy rừng thông.

Bỗng một đoàn người đón tiếp chúng tôi từ xa bằng những cặp mắt hỏi han lo lắng. Họ xem chúng tôi như là ân nhân, vừa như không biết có tin cậy được không! Tránh lẩn đạn đang đuổi, chúng tôi tiếp tục làm một đường xuyên thẳng vào đoàn người để cố thoát vào rừng thông. Đoàn người ngạc nhiên ngần ngừ rồi khựng lại, một số trở gót quay lưng theo chúng tôi và kéo cả đám đông cùng chạy về phía đoàn. Họ chạy như là cái máy và không tin vào cả chính mình.

Đến sát rừng, chúng tôi dừng lại, xung quanh trùng điệp người.

Còn thở hổn hển, tôi hét to lên:

- Cho tôi gặp người có thẩm quyền cao nhất ở đây!

Trong đám đông chen ra hai quân nhân, đều đeo quân hàm thiếu tá. Tôi đứng nghiêm đưa tay chào, và nhận ra quân hàm nhàu nát mới được gắn lại trên bầu áo họ.

Họ khoát tay:

- Thôi thiếu úy - Một người nói - Chúng ta không còn cần thiết và không đủ thời gian làm như vậy. Tôi, sư đoàn I.

- Tôi quân vận - Người kia nói.

Tôi hỏi tiếp:

- Còn ai nữa không?

- Rồi sẽ còn nữa. Thiếu tá sư đoàn I gấp rút đặt luôn vấn đề: Sẽ có thêm người chỉ huy, nhưng trong khi chờ họ tìm lại được tinh thần trách nhiệm và lòng nhân đạo, chúng ta tiên hành ngay đi.

Tôi gấp rút phác kế hoạch mà gần như là chỉ thị, đoàn người im lặng như tờ:

- Có ba thuyền, một thuyền chỉ chở tối đa 70 người lớn nhỏ. Một chuyến 210 người. Vậy nhờ thiếu tá phân từng nhóm 210 người, có một người chỉ huy nhóm giùm cho.

Tiếng ồn ào bỗng nổi lên, trước nhỏ sau to, rồi trở nên huyên náo. Tôi hiểu ngay và hét to lên:

- Yên lặng, tuyệt đối yên lặng! Tất cả được đưa qua sông! Tất cả! Tất cả! Thuyền sẽ đến thêm!

Tất cả mọi người im lặng:

- Các thiếu tá - Tôi tiếp tục nói - Cứ mỗi cái thủ hiệu, 210 người sẽ ra; 20 người khỏe mạnh chạy đầu, dặn sẽ làm theo lệnh tôi. Chạy thật nhanh khi mũi thuyền từ bờ bên kia quay lại. Chúng tôi đi đây!

Tôi và Năm chạy quay về cửa biển. Tôi miên man suy nghĩ theo bước chân dồn dập, về những chi tiết kỹ thuật và những tình huống xảy ra khi vượt sông. Tôi nhìn sang Năm. Lúc đó, chúng tôi trở nên thân thiết với nhau hơn.

Chúng tôi cùng xông ra một lượt, Năm, Tu, Hải, mỗi người phụ trách chỉnh lại một thuyền. Cả ba lao vào trong thuyền, tới ngay phía đuôi máy. Tôi hướng về phía rừng thông ra thủ hiệu. Từ nơi đó, một nhóm người bươn bả chạy ra.

Khi nhóm người còn cách chúng tôi khoảng 500 mét thì một loạt đạn 12 ly 7 ria trước mặt, cản bước chân họ lại. Họ khựng lại trong mấy giây rồi cứ vụt chạy tràn tới. Tiếng đại liên nổ giòn, đạn vãi ra bắn tung cát; nhưng hình như lúc nào đạn cũng cắm vào cát trước bước chân của nhóm người.

Tôi đưa tay chỉ chiếc xuồng gần mé nước nhất, hét lên khi những người trước tiên đến sát tôi:

- Các anh đi đầu mang thuyền kia xuống!

Trong nháy mắt, thuyền được gần 20 người nhấc bổng lên, mang theo cả người lính cầu nổi điều khiển thuyền bên trong; và khi thuyền vừa thả xuống nước, thì thuyền đã chạt đầy người và tách bến luôn.

Tôi hướng về phía rừng thông, ra liền hai cái thủ hiệu, hai nhóm nữa chạy ra. Và tôi quay lại, quan sát chiếc thuyền đã băng băng rẽ nước qua bờ bên kia. Thoáng chốc, xa xa thuyền cặp gần mé nước, người trên thuyền nhảy vội xuống, nước ngang tới đầu gối, họ rướn người ào ạt tràn vào bờ thật nhanh, họ phóng càn chạy dọc trên bãi biển.

Mũi thuyền quay lại, hướng về bờ bên này. Tôi lại ra thủ hiệu và từ rừng thông một nhóm người nữa chạy ra, trong khi hai nhóm trước đã tới. Tôi lại hét lên:

- Thả hai thuyền xuống nước!

Thế là ít giây sau, hai thuyền đã đầy người và lướt đi.

Tình hình đã ổn định nhiều, trên bãi bên này, đã thấy nhiều người khỏe mạnh, chưa vội đi, ở lại giúp chúng tôi điều động các thuyền; châm thêm xăng, bồng bé người già, trẻ con... Và bờ bên kia, trước khi bỏ đi, nhiều người còn đưa tay vẫy vẫy.

Từ xa, binh nhất Hải chạy đến ôm choàng lấy tôi, mắt đẫm nước, gật gật đầu: "Em đã gặp cha em".

Rồi bất ngờ buông hẳn tôi ra, Hải chạy đi. Tôi thấy anh chạy đến chiếc xuồng anh đang vận hành, lên thuyền và xả máy. Chiếc thuyền ấy đầy ắp người, rẽ nước đâm mũi vào bờ bên kia và không quay lại nữa.

Chỉ còn thuyền của Năm và Tu trên con nước.

Mỗi thuyền đến giờ này đã chuyển được bảy chuyến. Phần ba đoàn người đã qua sông. Còn lại đây gần ba ngàn người sắp từng toán nối nhau bên bãi Tư Hiền. Tất cả đã ra khỏi rừng thông từ lúc nào. Lúc bấy giờ quang cảnh chỉ còn là cuộc qua đò khổng lồ nhưng bình thường, người ta không cảm thấy có chiến tranh đang đe dọa.

Sẽ yên xuôi biết mấy nếu ở trên bầu trời không xuất hiện bốn chiếc F5. Sau này, tôi mới biết những chiếc F5 ấy do "con voi" báo tới.

Bốn cái bóng trắng chói chang lao đến vùn vụt, càng lúc càng thấp xuống. Trộn lẫn với tiếng rít của động cơ, tiếng âm vang khô khốc "khục, khục" của đại liên đã bắt đầu nhắm thẳng đầu máy bay; cây trên đồi gãy đổ. Một số tiếng khạc khạc của rốc két chói tai, tiếp liền theo đó trên nửa lưng đồi nổ âm âm, khói bốc đen. Đến lúc này, người ta mới biết là đồi xanh kia không phải vắng bóng, khi đạn 12 ly 7 không còn phát ra, tại nơi đó tiếng súng phòng không đã bắt đầu nhịp "đùng đùng" ...

Quang cảnh của Tư Hiền đột ngột thay đổi hẳn. Tôi tưởng chừng như tôi đang xây dựng tòa cao ốc thì bốn chiếc xe cần cầu đến giúp sức lại kéo gãy những cây cột cái. Tôi bịt tai lại, mắt nhắm nghiền. chờ đợi sự sụp đổ hoàn toàn công trình mồ hôi nước mắt của chúng tôi.

Chiếc thuyền của Tu ở bờ bên kia vừa trở mũi. Nhóm người từ thuyền tắt tả chạy lên. Họ chạy gấp rút, và bỗng súng ở đâu từ tay một số lớn người đang chạy chĩa thẳng vào những gộp đá chân đồi nhà đạn. Liền lập tức có tiếng súng bắn trả lại từ phía đó.

Bên này bờ, thuyền của Năm tiến ra gấp rút. Động tác của mọi người được nhân nhanh lên theo tiếng rốc két, tiếng bom của mấy chiếc phản lực, và

cuồng cuồng lo sợ theo tiếng đạn phòng không và đạn 12 ly 7 từ phía đồi. Cảnh bên tôi, hai khẩu đại liên 30 cũng khạc đạn lên đồi do một nhóm người mặc rằn ri[3] bắn.

Tôi không dám nhìn cảnh tượng đó, mà dõng theo Năm ra phía sông. Nhưng kìa, thuyền anh ta đã tắt máy khựng lại, người trên thuyền hốt hoảng, Năm gào to:

- Ngồi im! Ngồi im, để tôi giựt máy lại!

Năm ra sức giựt máy, nhưng vô hiệu. Chiếc thuyền theo gió trở mũi quay ra biển. Mọi người trên thuyền hốt hoảng đã đứng cả dậy. Chiếc thuyền trông tránh, rồi lắc mạnh và "ụp" luôn. Nó lật úp đám người xuống nước, mũi thuyền chổng lên, lại chìm xuống nước; nhưng chẳng thấy ai nổi lên, tất cả đã chìm ngấm. Bỗng một người đã nổi lên, còn sống, cố sức bơi chĩa xéo vào bờ...Người duy nhất sống sót bơi vào bờ, tay ôm một em bé khoảng 4 tuổi ốm trơ xương. Đó là Năm.

Trong khi đó, số người chưa qua sông còn tại cửa biển, phân nửa chạy nhón nháo hoặc nằm úp sấp, kêu gào thảm thiết. Một vài người ôm lấy thi hài người thân, một vài người kéo thi hài lết trên cát, trong khi mấy thằng quần áo rằn ri mím miệng, trợn mắt bắn điên cuồng. Phân nửa khác đã trở lại bìa rừng, ngồi bẹp trên cát nhìn ra bãi biển. Số người này an phận, không dám nghĩ tới chuyện qua sông nữa, họ đang đợi cái gì tới sau đó, dù nó tới như thế nào cũng được.

Thuyền Tu đưa được thêm một chuyến nữa qua sông. Khi thuyền trở mũi, Tu cho kéo theo thuyền của Hải bỏ bãi bên kia. Bây giờ còn một mình, anh vẫn làm tận tâm.

Trên bãi cát bờ bên này, thằng bé suýt chết đuối ban nãy đang ngồi đào hố cát xây những lâu đài. Không gian hỗn loạn đối với nó vẫn thanh bình, nó chơi hết sức tự nhiên như quên hẳn tai họa vừa xảy ra với nó lúc nãy. Nó cũng không biết rằng bên cạnh nó là người mẹ đau khổ trong cảnh lạc chồng lạc con, gương mặt lo âu hoảng sợ. Tay bà nắm chân thằng bé mắt nhìn qua bờ bên kia sông, miệng rên rĩ:

- Ông đi thoát rồi...ông đi mất rồi bỏ mặc mẹ con tôi!...ông sẽ không còn thấy được mặt tôi...không thấy được thằng con trai út duy nhất của ông! ... ông sẽ khổ mãi với bầy con gái ông mang theo! ...

Nắm quơ lấy thằng nhỏ đang mãi miết chơi, dắt tay người đàn bà lao xuống bãi sông, lúc Tu dắt thuyền về tới. Thế là hai chiếc thuyền cùng hoạt động. Thuyền Nắm tách bờ ra trước một cách mau lẹ, tôi ngoảnh nhìn thấy bà mẹ lạy sau lưng anh như tế sao, để đáp ơn anh đã giúp bà và con bà cùng được lên thuyền. Tu chậm hơn vì đã xảy ra một cuộc dằng kéo: đám rần ri ôm súng máy, súng cối, đòi lên thuyền đang chật ních người. Tu phản đối và tắt máy.

Nãy giờ bọn rần ri đơn phương nổ súng bắn vào đòi và đã im lặng từ lúc 4 chiếc máy bay hết đạn bom bỏ đi. Chúng bắn chán vì chẳng có tiếng súng bắn trả. Dường như quân giải phóng không thèm chấp nhứt đến họng súng bắn vu vơ. Mất hào hứng, chúng ôm súng bỏ đi và đòi được qua sông trước. Một thằng nạt Tu:

- Ê. Đ. m., mày để các ông xuống thuyền chớ? Đừng giỡn với cộp ba đầu rần[4] nghe?

- Không có giỡn gì cả! Các anh buông thuyền ra cho chạy, thuyền đầy rồi.

- Đầy thì đuổi xuống bót cho các ông lên! Thằng đó không chịu buông. Một thằng khác lí luận võ biền:

- Này ông bạn nẫu[5], ông bạn nên nhớ phải còn cần tụi này nghe. Để tụi này qua sông trước đánh mở đường. Đường còn lắm chông gai đây ông bạn nẫu ạ!

Không chịu nổi những lời mạt dạn ngu xuẩn ấy, tôi bước ra phía trước, ngoảnh thẳng vào đám rần ri:

- Không cần các anh, hoàn toàn không cần - Các anh đã làm được gì? Súng còn nổ thì cuộc di tản không yên - Hãy nghĩ đến dân! - Hạ sĩ Tu cho thuyền nổ máy, 16/33[6]

Chiếc thuyền rú thét, bất thành linh rồi nhào mạnh tới, đám rần ri bị bật ngựa buông tay, thuyền lao ra khỏi bãi. Chúng lồm cồm đứng dậy khỏi nước, các họng súng giơ lên, đám rần ri định thanh toán chiếc thuyền. Nhưng có tiếng hét:

- Buông súng xuống!

Thiếu tá sư đoàn I và những người lính dùng súng buộc chúng đầu hàng. Chúng bị kéo lên bờ và bị cô lập.

Có tiếng la giữa thuyền Tu làm mọi người quay ra sông. Hai thằng rần ri lên thuyền lúc nào không ai hay, đang đứng chĩa trung liên vào Tu và ra lệnh:

- Tên công binh quay thuyền trở lại bờ!

Chúng định thực hiện âm mưu, dùng dân làm mộc quay thuyền trở lại bờ để giải vây cho đồng bọn kẹt lại và cướp thuyền tẩu thoát. Dân chúng trên thuyền cũng biết. Chúng tôi ở đây cũng hiểu và lo lắng. Đột nhiên một tiếng súng khô khan phát ra rồi một tiếng nổ tiếp liền theo, hai thằng rần ri trúng đạn. Tôi thấy chúng khựng lại, người đu đưa theo sức nặng của cây trung liên. Một bóng súng trường quơ lên định đập ngang, tung hai cái thây người xuống sông. Một thằng rần ri gượng lại và một tràng trung liên thật ngắn phát ra. Có tiếng mấy người hét lên. Hạ sĩ Trần Tu, ngồi gần máy phía sau thuyền bật ngựa nằm vắt ngang trên be thuyền. Ngay lúc đó thuyền xoay tròn, nghiêng hẳn về phía sau, lật chổng ngược mũi lên, đổ đám người đang hoảng hốt xuống biển. Tới lúc này Tu vẫn chưa gặp lại vợ con, anh muốn từ giã cuộc đời lính, định vào chân núi sống với gia đình của anh; nhưng chậm mất rồi.

Thuyền Nắm vừa đến bờ, một cuộc đánh cướp diễn ra. Những người bên này bờ thấy nổi tuyệt vọng có cơ xảy đến, nên ai cũng muốn tranh đi trước. Mọi người đổ xô xuống giành giật đánh đá nhau, và sơ hờ đến nổi không ai còn nhớ đến đám rần ri. Thừa cơ, đám này chồm lên dùng trung liên cầm tay mở đường. Tính khí "anh hùng" của những "thiên thần mũ đỏ, mũ xanh" những con người của những đơn vị: cọp vằn, hùm xám, trâu điên... Trước mặt họ người ngã như rạ. Bằng sức mạnh của vũ lực, chúng cướp được thuyền dễ dàng. Nhưng thuyền không người lái và máy đã tắt, chúng đâm ra

luống cuống và ngồi im trên thuyền, gờm súng vào đám đông. Thời gian trôi thật chậm và nặng nề.

Tôi đứng lẫn vào đám đông. Từ phía sau, có người nào nắm lấy tay tôi và siết mạnh. Tôi quay lại và thấy Nắm. Nắm đưa ngón tay lên "suyt" rồi chỉ về phía thuyền. Hai người nào đó rẽ đám đông đưa tay lên trên đầu, đi thật chậm đến sát bên đám rần ri nói lí nhí gì đó và được bọn chúng cho lên thuyền.

- Hai thằng đó là hải quân - Giọng ai đó thì thảo gần bên tôi. Tôi nghĩ thầm: "Thế là hết", trong khi thuyền nổ máy, mũi thuyền chồm lên lao vút ra, mang theo mùi tên cướp cạn, súng vẫn chĩa vào bờ; hàng ngàn cặp mắt nhìn theo, niềm hi vọng tan biến.

"Nổi tiếc nuối" lớn nhất của mọi người đang rẽ nước lao nhanh về bờ bên kia và chồm hẳn lên bờ cát. Mười cái bóng nhảy lên bờ và đồng loạt tám cái bóng có súng "rẹt rẹt rẹt" vào hai cái bóng tay không; rồi tám cái bóng ngửa cổ lên trời: tiếng cười man dại vang trên mặt nước, vọng sang đến bờ bên này. Bọn rần ri không chỉ ác độc giết chết hai tên lính hải quân đưa đường cho chúng; mà còn tàn nhẫn phá hủy phương tiện qua sông của hàng mấy ngàn người dân trốn chạy. Nhưng lòng căm thù bọn chúng được trả thật đậm. Ngay khi chúng chạy nhanh về phía trước cho đến lúc gần như còn là những chấm đen thì tự dưng bãi cát bốc lên cháy. Những người bên này bờ nghe hàng loạt tiếng nổ. Khi im tiếng súng thì cũng không thấy cái chấm đen nào đứng nữa. Tôi nhìn lên trời, khoảng 2 giờ chiều ngày 25 - 3, "đồi núi" đã thanh toán đám rần ri không còn một đứa.

Giờ đây, tiếng súng đã im và cửa sông vắng lặng. Bãi cát phẳng phiu và rừng thông vi vu gió thổi. Nhưng nỗi khiếp sợ vẫn còn đó, lẫn trốn trong đám lá và đe dọa trên đồi, còn thân chết vẫn ngự trị ngoài cửa biển.

Chiều đã gần tắt nắng, cửa Tư Hiền trở nên thê lương âm đạm. Trong bóng hoàng hôn, tất cả màu xanh bắt đầu đặc quánh nhuộm đục, màu trắng đã trở nên tím; tiếng reo vui của gió và sóng biển đổi sang tiếng rít réo và ì ầm. Bãi Tư Hiền lạnh tanh với xác chết ngổn ngang.

Tôi ngồi đó với Nắm. Gần bên chúng tôi có hai thiếu tá chỉ huy và tám cấp úy bận đồ xanh cứt ngựa. Cả đám đã ngồi tán gẫu mấy tiếng đồng hồ rồi.

Tất cả chúng tôi cùng thống nhất ý kiến đưa ra kết luận:

- Để chuyển 5000 người qua sông mà chỉ gởi ba đội thuyền máy là việc làm cho lấy có. Đúng là 5000 sinh mạng "sống chết mặc bây"!

- Bên giải phóng dường như chỉ có ý ngăn lại cuộc vượt sông chứ không có ý truy nã đoàn người.

- Việc gởi đến 4 chiếc F5 là một kế hoạch hành quân phối hợp xuẩn ngốc nếu không muốn nói là "lửa đổ thêm dầu", làm gãy đổ hoàn toàn cuộc vượt sông.

- Đã có mầm mống nổi loạn trong quân ngũ và thấy rõ bản chất dã man của những người mặc bờ đê rần rì.

Trong khi chờ đợi quân giải phóng đến bắt, chúng tôi ôn lại và kể cho nhau nghe về quá khứ của mình. Chúng tôi mãi mê kể và nghe cho đến khi phát hiện có người thứ 13 trong đám. Đây là một cụ già râu tóc bạc như tiên. Ông cụ thấy chúng tôi nhìn sững, ông cười, nhẹ nhàng đứng dậy, nói với chúng tôi lời của ông tiên.

- Các con muốn ngồi đây nghe nhau kể chuyện hay theo già qua bên kia sông?

Ngón tay ông cụ chỉ về phía bờ, một chiếc thuyền to buông mái cặp mé nước.

Chúng tôi ngồi yên trên thuyền, ông cụ chèo đàng lái. Cặp mái dầm bơi nhẹ nhàng, thuyền lướt êm êm, bập bênh. Con nước lúc ban trưa sôi réo hùng hổ cùng mấy chiếc thuyền máy, thì bây giờ lại mơn man vỗ về chiếc thuyền chèo tay.

Nằm ngồi dựa vào vai tôi, bằng một giọng kinh nghiệm chiến trường, anh thì thào:

- Thay áo đi ông thầy, áo ông ướt chưa khô hẳn. Nằm đưa tay tôi chiếc áo. Tôi cầm lấy và biết không phải là áo mà là chiếc phao cá nhân mặc liền vào người. Tôi hiểu ngay Nằm muốn tôi làm một điều gì đó có lợi cho tình thế

nguy nào có thể xảy ra, mà anh đã nắm được dữ kiện. Tôi thực hiện ý đồ của Năm ngay: cởi áo, mặc phao, mặc áo ra ngoài, rồi ngồi lặng thinh. Thuyền cách bờ khoảng 50 mét.

Chân Năm lại đụng vào chân tôi. Tôi nhìn xuống chân Năm đã tháo giày vớ. Tôi lại lẳng lẳng làm theo. Thuyền cách bờ khoảng 30 mét.

Một ngón tay vung ra chỉ vào bờ, mọi cặp mắt nhìn theo. Ở chân núi cách bờ 200 mét, mấy bóng người chạy xuống.

- Các con ơi, già đem các con đến gặp sự sung sướng. Ông già cười khà, ngời tay chèo. Ông nói với ai đây? Với chúng tôi, những người mặc đồ cứt ngựa mang giày đinh, ngồi trên ghe; hay những người đội nón tai bèo mang dép râu, ở chân núi? Tôi chợt nghĩ ông muốn nói với cả hai đám con, anh em một nhà.

Một họng súng không biết nghĩ như thế, đưa lên giữa ghe, nhắm thẳng ông già khi mắt ông đưa vào bãi cát đang có mấy người chạy trên đó tiến ra phía bờ. Lúc ông quay lại nhìn vào ghe, thì "đoàng". Tôi nghe rất rõ giọng nhỏ từ tốn của ông cụ, hỏi chứ không oán trách thù hận:

- Sao bắn già?

Và chiếc áo cánh trắng vàng huếch của người đẹp như ông tiên kia nhuộm thắm màu hồng trên ngực. Ông già bước lùi một bước và rớt sau lái, nước bắn lên. Thuyền cách bờ 20 mét, đáy sông 50 phân; bóng trên cát cách bờ 10 mét, lún trong cát 10 phân. Khoảng cách 30 mét, hai "đám con" ông già chạy bổ chúi vào nhau, bước chân có lúng túng chậm một chút, nhưng tay cầm súng nhanh hơn. Họ gặp nhau trong tiếng súng nổ và tiếng thét đau thương. Tôi nhìn thấy rõ họ, những người giải phóng quân, đưa súng ra trước, nhưng ngậm ngừng, muốn nói điều gì, trong khi phía chúng tôi, có kẻ nhanh hơn nổ súng trước. Họ, bốn anh giải phóng quân đều ngã xuống. Sau đó, chúng tôi mười hai, còn lại bốn. Chúng tôi đã "tồn thất" gấp đôi, có lẽ vì hoảng sợ. Hai người còn đứng trên bãi cát co giò chạy dọc theo bãi.

Lúc đó, tôi và Năm ngâm mình trong nước, núp nhìn từ sau chiếc ghe; mặc nhiên, chúng tôi là khán giả chứng kiến được đoạn phim thời sự mang tính trung thực nhất của cuộc chiến. Năm khều tôi, chúng tôi lặn đi theo mé

nước, bên tai hình như còn nghe tiếng rên của ông lão chèo thuyền đã bị viên đạn đầu tiên của phía chúng tôi bắn.

Khoảng năm phút sau, tôi thấy có hai bóng nón tai bèo nặng nhọc trôi dạt và đứng hẳn lên trong tư thế nghiêng ngả. Sau cùng thì hai bóng ấy tựa vào nhau lê bước về phía chân núi, nơi họ chạy xuống lúc thuyền sắp cập bờ. Mỗi khi hai bóng ấy khuất hẳn vào bóng đêm núi rừng, thì tiếng biển réo làm tôi sực tỉnh: tôi trôi quá xa ra sát cửa biển rồi! Tôi nhìn quanh quất tìm Năm anh trôi dạt đâu mất lúc nào không biết. Tôi lo lắng vô cùng, Năm đã chìm mất rồi sao? Và tôi thì đang đi vào chỗ chết? Nước cuộn xoáy dữ dội, tôi cố vùng vẫy, cưỡng lại con nước để tấp vào bờ. Cuối cùng chân tay tôi chạm vào cát. Đến khi hơi thở điều hòa, tôi cũng chưa muốn ngồi dậy nữa.

Bỗng từ hướng dọc theo bãi biển, một bóng đen chạy lom khom rụt rè đi về phía tôi.

- Ông thầy? Giọng của Năm người bạn chân tình và chí cốt của tôi.

Tôi khẽ đáp lời và Năm khom choàng lên người tôi.

- Ông thầy...

Tôi chận ngang:

- Năm cứ gọi tôi là anh.

Nói thế, lòng tôi ấm hẳn. Người dân An Lỗ này, tốt lòng, tốt bụng, nghèo mà tình nghĩa. Suốt ngày hôm ấy tôi mới hiểu được tất cả cuộc đời anh. Anh sống đây dựa theo hoàn cảnh, nhưng anh tận tụy, hết lòng cứu thoát những người dân vô tội. Tôi gượng dậy và quyết định theo anh:

- Đi thôi, Năm.

Năm chạy trước, tôi chạy sau theo nhịp sóng bạc đầu của biển. Nền cát chắc và bước chân vững hơn. Chẳng ai nói với ai một lời, trước mắt tôi cảnh vật lần lượt bày ra khiến tôi lúc nào cũng có cảm giác mình chạy tràn vào mũi súng để đón nhận hàng loạt đạn. Chúng tôi vẫn phải chạy dài. Năm và tôi trao nhau những câu ngắn:

- Anh có thuộc vùng này không Năm?

- Không!

Bước chân lại đều đều...

- Cứ như vậy đến đèo Hải Vân? Tôi lại hỏi

- Sẽ gặp ghềnh đá

- Qua được không?

- Khó! Khó lắm!

Hơi thở chúng tôi đã dồn dập...

- Hải Vân xa không? Đến lượt Năm hỏi.

- Bốn chục cây số. Tôi khẳng định và sực nhớ ra: Thôi chết, còn một cửa sông!

- Cửa Sầm?

- Đúng, cửa Sầm!

Tự dưng bước chân của cả hai chúng tôi lơ ra, chậm dần rồi khựng lại.

Nỗi tuyệt vọng lại đến. Chúng tôi ngồi quỳ hẳn xuống. Tôi như chết lặng. Đất như tụt hẳn xuống vực sâu xa thẳm. Trước mắt tôi, những cái cây trôi, có hai cái ôm cứng vào nhau thì được dồi lên cao tận sát mặt tôi.

Có lẽ đó là xác của người đàn bà và đứa con nhỏ mà tôi đã thấy Năm hai lần cứu ở cửa Tư Hiền. Đứa bé chết đuối hụt giờ đây đã đổ ruột lụa nhựa và trên mặt bà mẹ đã lây nhầy máu đen.

Năm giật ngược tay tôi, co chân phóng đi.

Người tôi như ai đó nhấc lên thả xuống. Tôi chạy như điên cuồng, tai ù lên, không một âm thanh nào qua lọt.

Chúng tôi đến ghềnh đá xô ra biển gần cửa Sầm vào lúc nửa đêm. Lúc mới đến gần đó, tôi và Nắm lại một phen giật mình. Từ xa, chúng tôi thấy nhiều đóm đỏ lập lòe trong các hốc đá, làm chúng tôi phải nằm trong cát dò xét gần nửa giờ. Sau cùng, không chịu được nữa, Nắm đã rủ tôi:

- Anh Hòa nì, tôi chẳng phân biệt được đặng tề là bạn hay thù, những đóm đỏ kia là thuốc lá đỏ, có thể là những người chạy trước, mà cũng có thể là của bọn giải phóng. Thôi cứ tiến đại vào, hoặc nhập bọn, hoặc bị bắt, hai lồi, lồi nào cũng không chết.

Tôi cũng tin như vậy, dù có bị bắt cũng gần như thoát chết. Thế là hai anh em mạnh dạn nhắm phía các hốc đá tiến thẳng vào. Hóa ra, toàn là những người vượt cửa Tư Hiền cả, gần 2000 người, đầy nhóc. Họ ản vào đây, thấy an tâm; trên đầu đá gie ra che chở, sau lưng là đá dựng, trước mặt ghềnh đá chắn che. Bên kia các ghềnh, gần nửa cây số, là cửa Sầm. Không qua được, ở đây yên ổn hơn, gần 2000 con người cứ như thế, họ ngồi đầy từ chiều!

Tôi và Nắm tìm một hốc đá êm sát nước, thả dài người trên phiến đá phẳng, nghe gân cốt giãn ra. Nắm thật là hồn nhiên, giấc ngủ đến liền với anh. Anh thật can đảm. Anh sống một ngày giữa hiểm nguy trong phong cách thật bình thường nghĩ ngắn gọn và hành động mau mắn một cách hết sức lý tính. Thế rồi đến lúc cần ngủ, anh ngủ ngay, và giấc ngủ nghìn thu của anh xảy ra liền sau giấc ngủ lấy sức ấy, không kịp để anh mở được mắt lấy một giây...

Trăng lên cao mãi, tỏa ánh sáng bàng bạc vào không gian, chiếu vào nước, rọi vào ghềnh xuyên vào hốc đá, phủ trùm lên những bộ mặt hốc hác lo âu, trải trên những quần áo xóc xếch, lem luốc, đem đến chỗ trí não con người một chút ánh sáng để nghĩ suy. Trong đêm đen, người lính trận, phó mặc cái đen tối cuộc sống của mình trong hốc đá. Nhưng ánh trăng làm họ thức tỉnh. Mọi người lại lục tục đứng lên tiến dần về phía cửa Sầm.

Ghềnh đá cheo leo, thời gian thì trôi mãi, đoàn người không dừng lại, họ chấp nhận đi. Cứ một người nhóm bước là kích thích người kế bên khởi động đôi chân; phút chốc đoàn người nối đuôi theo ghềnh đá. Lớp trước vừa khuất sau đoạn ghềnh, là lớp sau tiến đến thế chân vào chỗ đó. Thấy mọi người kéo nhau đi, tôi cũng nôn nao muốn bước, ao ước sao mình được thoát qua bên kia đèo Hải Vân để tin rằng mình còn sống. Mấy lần muốn đánh thức Nắm, nhưng thấy bạn ngủ say, tôi lại thôi. Cho đến khi người

quanh tôi đã thừa thốt, tôi mới nhất định kêu Năm dậy. Tôi vỗ vỗ vào vai anh, vỗ nhẹ rồi vỗ mạnh; nhưng anh vẫn không nhúc nhích; tôi bấu vai anh lắc mạnh mấy cái, anh vẫn nằm im; tôi lại để tay lên ngực anh lay dừ, anh đã cứng đờ từ bao giờ.

Tôi bịn rịn đứng lên nhập vào đoàn người, chỉ còn một mình tôi. Đoàn người sợ sệt, tay bám cứng vào kẽ đá rong rêu, chân dò dẫm trên những hốc đá trơn trượt, kẻ xuống thấp, người lên cao, dán chặt người vào đá. Khung cảnh như trên bảng ni dưng đứng cô giáo dán hình ảnh cho học trò xem, chỉ thiếu khéo léo một tí, hình sẽ rơi xuống đất; ở đây con người sẽ mất hút vào nước hay vỡ ra trên đá.

Một em bé gái 13, 14 tuổi, mặc độc một chiếc quần cộc tả tơi, lưng đeo bị vải cộm cộm, đang tìm cách vượt qua tôi. Tôi đứng lại, ép sát người vào đá. Em leo trèo một cách chắc chắn và tự tin, có lẽ em sống quen thuộc trong khung cảnh hàng ngày cạy hén, mò nghêu. Nhưng lúc đó, tôi thấy em bị trượt tay rơi xuống như trong mơ, nằm ngửa vắt ngang trên mỏm đá cách khoảng phía dưới chân tôi chừng 3 mét. Dưới trăng sáng, cặp mắt em nhìn tôi trừng trừng, khoảng mình trần của em tuôn máu và được sóng nước phủ nhẹ nhàng rửa đi từng giọt. Một anh còn trẻ cạnh tôi ngưng di chuyển, bám vào đá ngó xuống nhìn thấy em bé gái, rồi thản nhiên anh tìm cách vượt qua tôi. Cái chết của em bé không làm anh mảy may xúc động hay hoảng sợ. Anh tỏ ra nhanh nhẹn khỏe mạnh, cũng bằng lối vượt của em bé gái, anh trèo qua trên phía đầu tôi rồi lần xuống. Tôi chưa kịp la lên, anh đã đứng vào chỗ bắt đầu rơi của cô bé gái. Anh trượt và rơi nhanh hơn em gái đã rơi. Tôi nhìn theo chỉ kịp thấy anh rơi đúng vào xác em bé gái, thân anh đẩy xác em, cả hai tuôn nhanh xuống lòng nước sâu mất hút chẳng còn lại dấu vết. Cái miệng của biển đớp hai cái thân như con thằn lằn đớp muỗi thật gọn. Tôi nhìn mà như không thấy gì và cũng không kịp sợ hãi. Khi nhìn thấy có hai người chết y một cách, thì cảm giác sợ hãi dường như qua mau. Tôi giật mình, mình đã biết thản nhiên nhìn cái chết rồi sao? Có lẽ vì cái chết vụt đến nhanh quá và không để lại tàn tích nào, việc xảy ra như không hề xảy ra.

Nhưng từ lúc đó, thận trọng là đức tính lớn nhất đối với tôi. Lăn theo vách đá mà đi, tôi lại như một nhà địa chất, chăm chú tìm tòi rờ mó, mân mê, lắc

lắc từng mảng, từng viên đá một. Có một vài người nào đó không thềm để ý lời dặn dò tỉ mỉ của đá, thì nó như tỏ ra tiếc thương chào vĩnh biệt họ.

Ở cửa Sầm, núi nhô ra sát biển, nhưng không có ghềnh mà chỉ có rẻo cát viền quanh bờ biển. Chân núi không có nhiều hốc mà có ít khoảng bọng khổng lồ, trong mỗi bọng, năm bảy trăm con người ngồi, đứng, nằm, uể oải nhìn biển rồi nhìn sông. Khoảng giữa hai bọng lớn nhất, một con đường mòn màu đục, chạy dài từ trên núi xuống.

Dòng sông chảy xiết và con đường mòn đục nhập nhờ kia là hai mối hiểm nguy. Một cửa hà bá bày ra dẫn dụ vào Nam, buộc người ta đi sâu vào biển, một do thổ địa dẫn dụ lên trên núi cao kia gặp tận mặt thù, lúc đầu người ta nghĩ như vậy. Nhưng sau đó, hai con đường của hai mối hiểm nguy được người ta chọn một, đoàn người tới đây sẽ tách đôi.

Khoảng 3 giờ sáng, những người lên núi vừa dứt là những người vượt cửa Sầm đã sẵn sàng. Một cái lệnh nào đó cho góp dây, ai có thùng, hãy mang đến ban chỉ huy. Thêm một cái lệnh nữa, ai lội khỏe đến trình diện. Tôi không có thùng và cũng không lội khỏe. Tôi không dám nhớ lại việc gì đã xảy ra. Tôi đang mơ tưởng đến một chiếc bô - ing 747 hạ cánh ở phi trường, tôi ra đó, lên máy bay, thẳng xuôi đường bay về Nam; tại Sài Gòn, tôi gặp lại gia đình. Đây, có những cái bình thường người ta được hưởng thật dễ dàng, vậy mà có lúc lại trở thành mơ tưởng viễn vông. Chiếc bô - ing không còn là phương tiện cần thiết nhất lúc này mà chính là sợi dây thùng. Tôi đứng lên và đi về phía cuộc vượt cửa Sầm được tổ chức.

Đến nơi, tôi bất ngờ bắt gặp quang cảnh rộn rịp nhưng không phức tạp, trật tự và im lặng. Bốn sợi dây thùng đã được căng ngang sông; các đầu bên này được quấn chắc chắn nhiều vòng vào nhiều nhánh đá; còn bờ bên kia, các đầu dây được hàng chuỗi dài người bám chặt. Tôi thầm khen sự sắp xếp tài tình của toán người chỉ huy mới mà tôi cũng chẳng rõ là ai trong đám họ.

Khi tôi quyết định vượt sông, tôi đến gần một đoạn thùng. Một người nào đó vỗ vai tôi: "Anh lần qua bên kia nhớ thế chỗ giữ dây cho một người khác nhé, anh khỏe đấy".

Khoảng sông rộng hai mươi thước, thoáng chốc hai bàn tay tôi đã đỏ hết. Tôi lên bờ và một người đứng chỉ huy trước đầu dây chỉ vào một người đang giữ dây, bảo tôi:

- Anh thế vào chỗ này.

Tôi vào thế xong giữ dây và trong khoảng thời gian thật ngắn có người đến thay cho tôi nhập đoàn người vừa qua sông rảo bước. Tôi tiến lên phía đầu đoàn người, đi mãi đến khi trước mắt đã thấy hiện lên dãy đèo Hải Vân sừng sững. Phía xa về cồn cát, tôi nhận ra một dáng đi quen thuộc, tôi chạy đến gần, hóa ra đó là thiếu tá sư đoàn I.

- Tôi lại gặp anh. Tôi nói.

- À! Anh thiếu tá sư đoàn I mừng mừng trả lời.

- Tôi tưởng anh nán lại tham chiến ở Tư Hiền mà bỏ mạng rồi chớ.

Tôi hiểu ngay, khi nổ súng với 4 người giải phóng ở cửa Tư Hiền thì trong hai người bỏ chạy có thiếu tá này. Anh cũng có chủ trương lẩn tránh giết nhau như tôi.

Tôi hỏi:

- Thiếu tá trong đám chỉ huy vượt cửa Sầm?

- Không! Những người khác.

- Họ tài thật.

- Tài thật, nhưng hình như là...

Thiếu tá sư đoàn I bỏ lững câu nói, nhưng tôi cũng hiểu anh muốn nói gì nên tôi đồng ý:

- Tôi cũng nghĩ thế. Hình như họ là...

- Có thể lắm, có thể là họ lắm. Đó là một việc giúp đỡ có thể xảy ra như khi họ băng bó vết thương cho lính của ta bại trận, và ở đây, chúng ta không

còn gì để họ phải giết bỏ vô ích.

Tôi và thiếu tá lại tiếp tục lầm lũi bước nhanh.

Một dãy dài giăng ngang từ mé biển vào tuốt tận đầm lầy, tạo bằng những hình thù như nhiều cây cột to lớn đứng san sát nhau im lìm. Trên đầu là đỉnh tròn nửa quả cầu ánh thép loang loáng, cột buông thả lỏng tòng teng hai sợi dây. Hai bên hông có hai hình ống trụ khuỳnh ra phía trên, bên dưới quắp lại, gấp chặt thanh thép lạnh như khẩu súng. Phía dưới là hai ống trụ đứng dạng ra. Đến gần, căng đồng tử ra nhìn, đúng là dây lính đang dàn ngang cản đường. Một tiếng thét kèm giữa răng:

- Đứng lại!

Chúng tôi nhận ra toán biệt kích lính thủy đánh bộ, được lệnh ra đón chúng tôi. Những vị "anh hùng uy nghi lẫm liệt" này đến bảo vệ đoàn người đã thoát bao hiểm nguy giờ đây đã đến sát đích yên lành.

Thế mà sau lưng tôi, vẫn còn nghe một giọng run run:

- Cầu trời, cho bọn này đừng mó vào súng mà chết oan chúng tôi nữa.

Sau đó chúng tôi vượt qua bọn họ, thiếu tá sư đoàn I bỏ lại câu nguyên danh ác:

- Đồ quỷ sứ!

Rồi anh lặ lại:

- Đồ quỷ sứ, đã thoát được chúng nó!

Tôi phân vân cùng anh:

- Anh nói ai thế?

Liếc nhìn tôi, thiếu tá sư đoàn I không e ngại trả lời:

- Lũ quỷ chỉ chực chờ bắn giết, cùng với lũ quỷ giết người, lính công binh của anh đây. Chúng nó mà có mặt tại cửa Sầm thì dòng sông và bãi cát sẽ

đầy thây người, thì việc làm nhân đạo tại đây sẽ được chúng thay bằng một cuộc tàn sát.

Tiến thêm mấy bước, anh còn hậm hực:

- Chúng giết người, mong sao chúng sẽ đền tội cả, chúng vẫn còn mang ý muốn bắn giết, chúng sẽ bị bắn giết cả lũ...

Lúc chúng tôi đến đèo Hải Vân thì trời đã nắng gắt, 5000 người di tản còn lại chưa đến 1000 bị đưa vào trại tập trung xét giấy tờ hỏi cung, gạn lọc đưa lên xe trả về Đà Nẵng! Dĩ nhiên tôi cũng không thoát ở lại được.

Nổi Loạn Tại Đà Nẵng, Tan Rã

Đến lúc này, lão đại tá mới yên tâm bước đi, lão về thẳng phòng làm việc của mình, gọt giày cố dậm vang để tỏ ra ta đây vẫn vững vàng, lão cố gắng bình tĩnh.

Bước vào phòng, đóng cửa đánh rầm sau lưng, lão bước nhanh lại ghế, gieo mình vào đó nặng trĩu, để nguyên mũ trên đầu, thở hổn hển. Lão mập quá nên hơi thở luôn luôn hổn hển làm lão nặng ngực. Lão nhìn lên trần, trợn mắt.

Tiếng đế giày đập "bùng" lên làm đại tá giật mình và tiếp liền theo đó, lão giật thót người vì tiếng hô đồng dục:

- Chào đại tá!

Rồi lão nghẹn ngang, mặt tái xanh nhìn người quân nhân vừa chào lão đứng trước mặt, giọng lão trở thành thều thào nói đứt đoạn:

- Thiếu., úy...Hòa. Anh đi đâu đó?

Với chủ đích trả đũa có pha chút ác ý, tôi đáp luôn:

- Thưa, đến gặp đại tá. Tôi báo cáo: "Tồn thất toàn bộ".

Lão đại tá bước mấy bước gấp rút về phía tôi, bàn tay hộ pháp, chộp lấy cổ áo tôi giật giật. Bộ mặt bị dồn máu tím bầm, hơi thở của lão khò khè.

Tôi kín đáo quan sát gương mặt lão: cặp mắt mở trừng trừng nhưng thất thần, tôi biết lão đã quên mất những chuyện đã xảy ra. Lão mất trí nên quên phút đội thuyền. Đôi môi lão run run. Mắt lão cứ ngó ra như người dại. Tôi chợt thấy tôi nghiệp một lão già. Tôi đổi thái độ, kể lại cho lão nghe vắn tắt sự việc bằng lời lẽ bình thường.

- Thưa đại tá, càng mở mặt trận, tổn thất sinh mạng sẽ càng cao, tội ác sẽ càng đầy. Những người vô tội sẽ là nạn nhân trước hết.

Tôi bước ra khỏi phòng, và luôn luôn tin tưởng rằng hễ là con người thì thế nào cũng có một lúc nào đó đức nhân hậu cũng thức tỉnh. Nhưng về lão này, tôi băn khoăn nghĩ: không hiểu tính bạo tàn của lão sẽ chồm đến mức nào là cực điểm. Một tên chém thuê giết mướn từ gần 30 năm nay, làm sao thay đổi được thói quen hung ác của hắn?

Từ lúc ấy, lão đại tá quay về nhà riêng và ở lì trong đó. Nhà lão nằm sát bãi biển, tại khoảng giữa đất Liên đoàn, cách bộ chỉ huy nơi lão làm việc chừng 200 mét. Nhà được rào giậu bằng kẽm gai, xung quanh nhà có đất rộng... Mấy lúc sau này, lão có đặt lính canh phòng. Sự vô ra nhà lão phải có lệnh của lão, không phải ai muốn đến cũng được.

27 - 3 - 1975. Một ngày trôi qua thật chậm trong sự tê liệt của Liên đoàn, sáng không chào cờ, chiều không hạ cờ. Đại đội công vụ không tập hợp, không chỉ thị, không người lính nào làm việc. Phòng quản lý quân vụ vắng hoe. Các đại đội biệt lập không mở cổng. Thật lạ kỳ, mới ngày hôm trước còn hăm hở, ngày hôm sau bỗng eo sèo. Vị liên đoàn trưởng bé mồm im lìm và Liên đoàn đìu hiu, kế hoạch hành quân của lão đại tá lúc này có lẽ bị lão xé nát. Tại sao như thế? Tôi và Thái trầm ngâm ngồi nơi bàn trong câu lạc bộ ngó băng quơ ra biển. Cả ngày hôm qua, chúng tôi ngồi đây, sáng hôm nay, chúng tôi cũng lại ngồi đây, rảnh rỗi một cách kỳ lạ. Phòng điện báo, trung úy Thái không thèm để ý; cửa phòng chiến dịch, nơi làm việc của tôi, tôi cũng chẳng buồn tra khóa.

Một chiếc xe gip chạy ào từ cổng vào sân Liên đoàn, không ghé lại bộ chỉ huy, mà đánh vòng quanh chân cột cờ, rồi chạy thẳng vào hướng nhà lão đại tá. Thái và tôi cùng bước ra trước cửa câu lạc bộ đứng nhìn.

Từ trên xe, một sĩ quan hai hoa mai trắng bước xuống, nón sắt, áo giáp dính đầy bụi đường, hàm râu chồi xể quen thuộc trên mặt ông ta làm chúng tôi nhận ra ngay.

- Tay trung tá liên đoàn phó - Tôi kêu lên.

- Ấy, ấy, thế là có chuyện rồi! Thái chắc lười như đoán biết một điều gì.

Tên liên đoàn phó này đến công tác tại Liên đoàn gần hai năm nay mà nghề nghiệp chuyên môn thì chẳng có gì. Chưa hề nghe ai nói hắn ta có công trận

nào thuộc ngành công binh cả. Làm liên đoàn phó nhưng hắn chỉ được phân công đối ngoại, thay vì đối nội theo chức năng phó của hắn, và thường làm công tác phối hợp cùng đơn vị khác, đi đây đi đó mãi. Đây là cách mà lão đại tá cho hắn lưu vong để khỏi bận tâm canh chừng hắn. Nghe nói, hắn đã vận động thế nào đó tại Bộ Tổng tham mưu để đến đây, một là chuẩn bị thay thế lão đại tá nắm Liên đoàn, hai là tạo cơ hội vơ vét các kho hàng công binh. Cho nên, ngoài mặt thì hắn là người giúp đỡ cho lão đại tá. Nhưng kỳ thực bên trong, thì hai tay này kinh chống và chờ ăn thịt nhau. Từ hôm Tết đến nay, lão trung tá râu chổi xể này vào Quảng Ngãi, gọi là phối hợp hành quân với trung đoàn nào đó của sư đoàn 3 bộ binh.

Hôm nay, đột nhiên tay này về Liên đoàn mà chẳng báo trước, tất là có chuyện. Nhất là nhìn vào cách ăn mặc của hắn, xóc xếch và bụi bặm; trái với thói quen của hắn, là tay chải chuốt từ đế giày lên đầu ngọn tóc.

Vừa bước qua khỏi cổng rào nhà lão đại tá, tay trung tá liên đoàn phó xăm xăm băng qua vườn hoa đi thẳng vào cửa lớn. Cửa chưa kịp mở hắn, hắn đã ào vào bên trong, lão già trung sĩ tay chân nhà đại tá há hốc miệng nhìn theo.

Trên xe tay liên đoàn phó, ở băng sau còn có mấy người ngồi, cũng nón sắt áo giáp; nhưng ở xa, chúng tôi chẳng biết là ai. Thái tựa vào cửa câu lạc bộ, tay vuốt cằm, hất hất về phía nhà lão đại tá.

- Hai thằng đó dám có choảng nhau trong đó lắm, bộ điệu cái thằng trung tá coi hằm hằm quá.

- Choảng thì không đâu! Tôi cãi lại: - Trợn mắt phùng miệng chửi nhau thì có; hoặc giả, cùng quơ tay múa chân.

Thái cười cười:

- Anh em nhà nó, lâu ngày gặp nhau, nhiều khi hai đứa muốn thủ vai hai nhân vật trong tiểu thuyết, ôm nhau mừng mừng tủi tủi; mà ôm không sát được vì thằng trung tá thì thủ thân bằng áo giáp, còn lão đại tá thì thủ thế bằng súng lục giắt lưng.

Hai anh em lững thững băng ngang sân Liên đoàn về khu ở các sĩ quan, cũng gần nhà lão đại tá. Khi đi ngang qua chiếc gip, tôi mới chợt nhận ra các bạn mình: Tân, Nhật cùng theo liên đoàn phó về đây. Hai bạn này ra cùng khóa công binh với tôi và cũng cùng bị đày ra đây, cùng mang lon thiếu úy. Tân là kỹ sư công chánh, ngang tuổi tôi, còn Nhật thì nhỏ hơn gần 10 tuổi, đang học dở đại học kiến trúc. Hiện nay, Tân, Nhật đang công tác tại tiểu đoàn 103CB, tiền trạm của liên đoàn phó tại Quảng Ngãi.

Gặp các bạn cũ, lại là người trong Nam ra cả, tôi mừng lắm.

- Chào các thiếu úy tiểu đoàn 103.

Mắt Tân, Nhật ánh lên vẻ mừng. Tân giễu cợt:

- Dạ kính chào thiếu úy chỉ huy Liên đoàn.

Chợt nhìn thấy Thái, Tân nhảy phóc ra khỏi xe, đứng nghiêm, gồng người đến lắc lư cái thân cao lòng gòng, lễ mễ cả tràng:

- Dạ, không dám, dạ kính chào ngài trung úy lệnh[7] của em.

Thái phì cười:

- Cái ông mày, không khi nào có được tác phong quân kỹ.

Anh lại đến vỗ vỗ vào vai Tân:

- Ôm hoài hử? Chắc chẳng chịu ăn, nhớ nhà miết chứ gì?

- Dạ, đúng, nhớ vợ.

Nhật cũng chui ra khỏi xe nói chen:

- Anh ta nhớ bỏ ăn bỏ ngủ, lúc này càng nhớ gấ.

Chẳng ai đánh mà Tân khai thật:

- Anh Thái ơi, nhớ chết mô, đường về Nam đã bị cắt rồi, khéo rồi kẻ ở bên này, người bên kia.

Thái sừng ra:

- Nói sao Tân? Cắt là thế nào? Từ hồi nào vậy?

- 4 giờ sáng nay, 27 - 3 - 1975, giải phóng làm chủ hoàn toàn phía Quảng Ngãi. Từ đây họ sẽ chia hai cánh, một tiến chiếm Nam Kỳ, một giải phóng Quảng Ngãi.

Tôi chen vào:

- Bạn nói sao có vẻ ghê gớm thế, đây chắc chỉ là một toán nhỏ nào đó đánh sập một vài cái cầu, và ruồng bắt vài thằng xã tề gì đó thôi chứ?

- Không! Lần này họ đánh chính quy, đánh quyết định bằng cả mấy sư đoàn đó.

Thái và tôi ngẩn người ra. Nhất là Thái, chỉ huy truyền tin mà cũng chưa được biết tin này. Thậ ra, cả mấy ngày nay anh có làm việc đâu.

Nhật có vẻ nắm vững tin tức, cho biết:

- Thật đấy! Chẳng bao lâu, hết Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Bình Định, thì rồi tới Nha Trang, Đà Nẵng. Còn miệt ngoài, Quảng Trị đến Huế rồi Đà Nẵng. Nghe đâu đã có tin lần này giải phóng sẽ giành lại thêm phần đất từ Bến Hải đến đèo Cả.

Tân gật đầu, cả tin:

- Như thế thì đáng lo quá, ly biệt gia đình đến nơi rồi anh Thái ạ.

Quay sang tôi:

- Tưởng đâu bạn đã "cót" mất rồi, ai ngờ còn đây. Bạn thì muốn đi lúc nào mà chẳng được.

Tôi nghe trong lòng tê tái, thế mà tôi có biết gì đâu.

Đột nhiên Thái rú:

- Thôi, miễn nói đến đánh đấm nữa. Bây giờ mời tất cả các bạn về phòng mình uống lai rai chơi, mình đang thấy nhạt cái miệng quá.

Rồi không chờ ai, Thái nghiêng người dòm vào xe dạn dò người tài xế, chờ khi nào liên đoàn phó ra, bóp kèn hiệu cho Tân, và Nhật, tiện thể Thái rủ cả trung sĩ Bình, cận vệ của liên đoàn phó nhập bọn. Năm người đi thẳng vào khu nhà sĩ quan.

Phòng Thái ở nằm gần nhà liên đoàn trưởng nhất. Khi nào cũng vậy, sĩ quan truyền tin được bố trí chỗ làm cả chỗ ở, đều gần chỉ huy trưởng. Phòng anh mở cửa sổ sẽ ngó thẳng qua nhà lão đại tá, để bên kia gọi là anh có thể nghe được liền. Nhưng lần này vào phòng, Thái không mở hết cửa, mà chỉ lừa cửa qua bên, để hở một kẻ nhỏ; dường như anh muốn quan sát bên kia và không muốn bên kia biết bên này có người.

Thái đẩy ghế mời các bạn ngồi, kéo từ hộc bàn ra chai Hen - net - xi. Gu của Thái là Giôn - ni - oanh - cơ nhưng đã đãi khách thì loại rượu này; có bao nhiêu tiền, anh mua rượu chứ không tiêu xài vào thứ khác. Thái rót rượu ra 5 ly nhỏ, mời: "100%", tất cả uống cạn, rồi anh lại rót đầy vào các ly. Thái chờ cho tất cả nóng nẩy, anh giở lại câu chuyện:

- Thế, liên đoàn phó gặp "xếp" là việc khi nãy nói?

Nhật đáp gọn:

- Đúng!

Thái không nói gì thêm. Mọi người cũng trầm ngâm, ai nấy đều thấy là tình thế hệ trọng. Thái uống thêm ly rượu rót sẵn, đứng dậy, rồi đi đếm bước trong phòng. Quanh quẩn một lúc, anh đến cửa sổ, khoát màn nhìn ra ngoài. Anh nhìn một lúc lâu, quay vào, anh nói với các bạn:

- Bên nhà đại tá chắc có chuyện gì. Thấy ông già trung sĩ đang đứng rình ngoài vách.

Đối với Tân và Nhật là những người không thân lắm, nên thái không biểu lộ thẳng tình cảm, không gọi thẳng "già" hay "lão".

Tôi cũng đoán như thế từ lúc liên đoàn phó đến, và tiếp lời bạn:

- Chắc chắn có chuyện lớn. Có gì đâu, giải phóng sắp lấy Quảng Ngãi, nên trung tá đến yêu cầu rút ông về Liên đoàn; nhưng đại tá thì cứ lệnh tử thủ, thế là dằng co chứ gì.

Tân nhãn mặt:

- Không chỉ rút về Liên đoàn, "xếp" còn muốn vọt thẳng Sài Gòn nữa kìa.

Rồi anh cần nhân:

- Không biết mấy ông ở đây sao mà bình tĩnh quá! Đạn nổ âm âm cả đêm, dân chúng chạy loạn xị ra thành phố. Quảng Ngãi đông nghịt, cảnh nguy nan rõ rệt quá rồi. Mấy ông ra đường mà xem, dân còn kéo nhau ra tận Tam Kỳ. Có người còn kéo thẳng về Đà Nẵng nữa. Lần này chắc tôi ra Đà Nẵng kiếm máy bay dong luôn rồi ra sao thì ra.

Tân nói ra câu này làm tôi nghĩ ngợi dữ. Đó là ý bỏ đi, ý đào ngũ. Tân nói phải quá, còn gì nữa đâu mà lo tù, lo tội, sợ bị đánh, bị giết. Nhật nói chắc là đúng: cắt đôi miền Nam nên trốn quách cho xong.

- Anh Thái, mình trong hũ nút, thật là chẳng biết gì ráo, không khéo rồi nhờ giò không kịp, kiểu như Tư Hiền, ớn quá. Chắc là phải đi thôi!

Thái lẩm bẩm:

- Đi thì nhanh thôi; nhưng các bạn ở Sài Gòn, các bạn đi; còn tôi nhà cửa, vợ con ở Đà Nẵng, tôi có nên đi không?

Rồi Thái nói chậm và chắc:

- Nhưng mà chúng ta cần phải trả lời cho rõ các câu sau đây:

Thứ nhất, mấy lần Quảng Trị, Phước Long bị đánh nát ra, thế mà sau cùng có mất đi luôn không? Liệu lần này thấy Quảng Ngãi, Thừa Thiên bị chiếm, ta có nên cho là sẽ mất luôn không?

Thứ hai, bỏ đi là coi như đào ngũ, nhất là đào ngũ trong lúc tình hình chiến tranh nghiêm trọng, lỡ ra sau này chưa có gì, nghĩa là Đà Nẵng còn nguyên; thì hỏi chúng ta trốn đi đâu?

Thứ ba, nếu bỏ đi, chúng ta đi bằng cách gì? Tôi nói cho các bạn biết, tình hình thế này thì muốn mua vé máy bay, dân hay quân gì cũng phải có sự vụ lệnh. Ai cấp? Đi xe đò à? Quảng Ngãi đấy! Đường biển à? Có ai quen với tàu buôn không?

Thứ tư, cho là đi được đi, mọi thứ êm xuôi đi, đến nơi đến chốn đang hoàng đi, thì cái thân trốn lính sẽ không làm ăn gì được, để nuôi thân và nuôi vợ con. Tụi mình là cái thứ kỹ sư, kỹ sãi, buôn gánh bán bưng chẳng được.

Tân bòn chòn quá, nhịn không được, nói ngay:

- Anh Thái, thôi đừng nói nữa! Anh hỏi câu nào cũng cứng họng hết. Anh làm cho rối beng đầu óc lên. Tôi nói là tôi đi, đi thế nào cũng được rồi ra sao thì ra. Anh dậm chân.

- Chẳng lẽ ngồi đây chịu chết à?

- Chết thì chưa chết đâu - Tôi dụ dỗ: - Tính cho kỹ chớ Tân. Đúng là tình thế khó khăn đó, nhưng chúng ta bình tĩnh gỡ rối đi.

Nhật chen lời góp ý, anh chậm rãi:

- Nói thế chớ cũng rõ, lần này tình thế khác trước xa, bên giải phóng đã có chiến dịch quét sạch, giải phóng suốt liền cả dãy. Ở đây đánh, bên kia hội nghị Ba Lê đang tiến tới hiệp định lấy đèo Cả làm ranh đậy. Trước sau gì, cả quân đội ở đây cũng bỏ đi thì làm sao gọi ta đào ngũ được. Nếu tính đi thì đi cho sớm.

Trung sĩ Bình vẫn uống rượu tì tì này giờ, coi bộ cũng ngà ngà, chen vào câu chuyện.

- Xin báo cáo các "xếp", chút nữa em đi liền đây. Em còn chờ "trung tá em", cho ít bạc vụn làm lộ phí. Ông anh của em đã dẫn gia đình nội ngoại, vợ con em út cả lũ, tuốt ra Tam Kỳ đón tàu rồi; đàn em "bắt địa"[8] "xếp" kha

khá, để vào làm vốn; hện em gấp gấp lấy được tiền rồi chuồn về Tam Kỳ ngay.

Nói xong, hấn vênh vênh:

- Trung tá em cũng đông "tút xuýt"[9] cho xem.

Thái dò:

- Trung tá cũng định bỏ đây à?

- Bỏ! Thừa "xếp", bỏ ngay, bỏ gấp. Tảng sáng tinh mơ, trung tá em đã đá em đây, bảo em theo. Trung tá em chửi thề liên tục, tánh ông vậy, vui chửi thề, buồn cũng chửi thề, nên hồi sáng em cũng chẳng biết là ông vui hay buồn.

- Cái thằng khỉ - Tân bực mình - Vắn tắt thôi quí!

Thái thì vỗ về:

- Kê, để anh ta nói. Nhanh vào đề đi, em và "trung tá em" đi bằng cách nào?

Trung sĩ Bình ưỡn ngực hãnh diện tuôn từng lời mạnh:

- Máy bay phản lực! Số một! Của phi đoàn quân sự, trung tá em quen lớn bên không quân.

- Chừng nào đi! Thái hỏi tiếp luôn.

- Chắc là sau một giờ. Như chợt nhớ ra điều gì, Bình hoảng hốt:

- Chết mẹ tui rồi, tự dưng khai hết!

Hấn bực lên. Mùi rượu nồng nặc.

Tôi đứng dậy, đến nhìn qua khe cửa. Tôi giật mình. Tay trung tá đang đứng chống nạnh giữa sân nhà lão đại tá nhìn ngày vào cửa sổ chỗ tôi đang đứng, mặt hầm hầm, trong bộ đồ trận dữ dằn. Lão đại tá mặc bi - gia - ma đứng phía sau. Bộ mặt thịt chảy dài về râu rĩ. Lão nói gì đó với tay râu, tay này

đứng nghe bất động, lão trung sĩ già ngáp ghé nhìn đằng xa. Tôi quay vào ngả người trên giường Thái, mắt nhìn lên cánh quạt trần đang quay nhè nhẹ. Trong phòng ai nấy ngồi yên.

Pin - pin. Tiếng còi xe đột ngột.

- Chết mẹ! Trung tá em! Bình kêu lên cũng đột ngột, đứng bật dậy chạy vội ra khỏi phòng.

Nhật và Tân cùng đứng lên, quơ lấy nón sắt ôm vào nách, nghiêm trang chào Thái và tôi, quay ra Thái hỏi chặn sau lưng hai người:

- Các anh tính sao?

Quay lại Tân nói:

- Tôi đi.

Còn Nhật nhún vai. Cả hai quày quả bỏ đi.

Thái lại bách bộ quanh phòng. Tiếng giày gõ nhẹ hòa điệu với tiếng quạt trần. Đi mấy vòng, anh lại ngồi bên cạnh, vỗ nhẹ vào lưng tôi:

- Tôi phải chạy ra nhà. Đã một tuần cấm quân tôi không về, anh có theo không, sẵn đi tìm hiểu tình hình luôn.

Tôi lắc đầu nhè nhẹ. Thái ngồi một lúc, đứng dậy:

- Thôi, tôi đi một chút, anh cứ ở đây chơi. Nói xong, Thái mở tủ lấy nón đội lên, lấy thêm một chai rượu đem đến đặt lên bàn:

- Ở nhà, cứ tự nhiên!

Anh bước ra khỏi phòng, với tay khép cửa lại, tiếng giày nhỏ dần cuối hành lang. Tiếng chiếc gip rú ga.

Còn lại một mình. Tôi nghĩ ngợi mông lung. Tôi cũng không nghĩ đến đường về. Lúc nào thấy mịt mù trong ý nghĩ, tôi thường lơ đi. Những vấn đề Thái vừa nêu ra, tôi cũng chẳng biết phải giải quyết ra sao. Bất chợt tôi

nhớ đến một người quen thân ở hãng Hàng không dân sự Đà Nẵng. Nhưng trễ rồi, Thái đã đi xa mà tôi thì không có xe. Tôi nhìn cánh quạt quay tròn, trong óc tôi hiện ra hình ảnh một khu rừng dày đặc, đoàn người nối nhau đi. Bất chợt, tôi thấy gương mặt những người quen thuộc thân thích: những người của gia đình tôi.

Ngoài bãi biển Liên đoàn, hai quả pháo bắn từ phía đèo Hải Vân nổ oành oành, những gương mặt ấy chợt lóe sáng. Nhưng rượu ngấm, hai mi mắt tôi từ từ khép lại.

Khoảng 4 giờ chiều, tên liên đoàn phó trở về; nhưng lần này vắng bóng trung sĩ Bình. Vừa đến Liên đoàn, Tân và Nhật đến phòng Thái, tự mở cửa bước vào. Tôi đang hí hoáy mở đồ hộp. Nghe tiếng động, tôi giật mình ngẩn lên:

- Sao vậy?

Tân và Nhật chẳng nói chẳng rằng, bực dọc cởi bỏ nón sắt, áo giáp, quăng lên sàn, ngồi phịch vào ghế thờ hồn hển. Tôi đặt hộp thịt đã khai nắp lên bàn:

- Chuyện thế nào?

Thấy hai bạn vẫn im lặng, tôi lại hỏi tiếp:

- Chắc là kẹt hết rồi chứ gì? Trung tá đâu?

Tân trả lời nhát gừng:

- Nhà vắng lai, tối "va" rủ đến nhậu, còn bây giờ cho lui.

- Ăn gì chưa? Thấy hai bạn gật đầu, tôi lấy bánh mì khô, kéo ghế mời:

- Ăn cho vui. Tôi cũng chậm rãi bắt đầu ăn.

- Hôm qua đến hôm nay chỉ có lương khô - Tôi nói.

- Nhà bếp đóng cửa, câu lạc bộ bỏ trống, chẳng ai nấu gì cả, mấy gia đình khu gia binh đang kêu trời, giá chợ lên vùn vụt, chỉ toàn ăn rau; tội nghiệp

có mấy nhà mua gạo ngày, bây giờ phải ăn khoai. Mình may mắn còn một ít lương khô, nhưng cũng chỉ đủ ăn trong vài ngày.

- Có tiền ra Đà Nẵng ăn. Tân nói về bực bội: - Chỉ phải trả 1000 đồng một tô phở thôi. Mẹ tổ, có dịp là móc họng người ta, ba cái tên buôn bán.

Tôi cười:

- Mấy ông có làm tô nào chưa? Từ sáng đến giờ làm được thứ gì rồi?

Tân vẫn còn hậm hực:

- Làm cái gì đâu. Cứ ngồi sau xe chạy quàng quàng, cái tên râu lẩn quẩn ghé đủ thứ trại, mà cứ từ trại nào ra là hấn lắc đầu, hỏi gì cũng chẳng nói, cái bộ râu cứ quặm quặm.

Nhớ đến trung sĩ Bình. Tôi nói:

- Cái tay tà lợt của trung tá em đâu? Về Tam Kỳ rồi chắc? Hấn có bợ được đồng nào không?

- Bị bỏ rơi rồi. Lúc vào quân đoàn, lão râu gạt "thằng con" đứng chờ ngoài trạm gác, bảo là có ciệc cơ mật không cho hạ sĩ quan vào, thế rồi lúc ra, lão râu bảo cho xe chạy ngả sau.

- Tại sao vậy?

- Ai biết.

Tôi nghĩ mà thấy chua cay cho cái đời quân nhân là như vậy, hết cần là bỏ, thậm chí còn bắn bỏ nữa là khác. Tôi thù ghét cái loại khi cần thì vuốt ve khen tặng, hết cần thì làm ngơ đẩy đi. Tôi cho đó là sự phản bội và điểm đàng.

- Mà này - Tôi hỏi - Các anh trở lại Liên đoàn làm gì?

- Ai biết đâu cái lão râu! Giọng Tân vẫn còn bực.

Nhật thì phân tích:

- Thật ra, bọn mình đâu có muốn bám theo đít "xếp", cũng mấy lần muốn leo xuống xe bỏ đi nhưng cái học của chúng ta là cái học để chịu sai phái, và những ngày ở lính, họ còn luyện cho chúng ta biết luôn luôn làm theo lệnh. Do đó, khi muốn buông bỏ họ ra thì chúng ta mới thấy mình chẳng còn tự chủ nữa.

Tôi suy ngẫm, cũng thấy mình lâm vào tình trạng đó.

- Chúng mình tính chuyện đi đi. Nhất định phải đi sớm.

Sực nhớ Thái, Tân hỏi:

- Ồ, mà ông chủ nhà đâu rồi?

- Anh ấy về nhà - Tôi đáp - Ngay sau lúc các anh đi, anh ấy tự lái gíp, nói là về ngay, thế mà chiều rồi vẫn chưa thấy anh về.

- Chà, không biết anh có đi thoát không kia chứ?

- Sao vậy? Tôi lo lắng hỏi

Quân cảnh rải dài theo quốc lộ 1, trang bị thế tác chiến, không sự vụ lệnh, miễn qua. Đường sá vắng teo, vượt ầu không thoát đâu. Bọn chúng đã được lệnh nổ súng. Nếu không có lão râu, chưa chắc chúng tôi ra tới Đà Nẵng.

Nhật bàn góp:

- Muốn đi, thiếu gì đường...

- Đúng đó, vùng này là của mình, tôi cũng thuộc lắm. Muốn đi, đừng theo quốc lộ, chúng ta đi đường trong. Tôi nói.

- Nhưng quân sư đoàn 3 sẽ cản - Tân chận lại.

- Tại đó mình quen, nếu cần làm một tờ sự vụ lệnh công tác với chúng, cái này anh Thái có sẵn chữ ký của đại tá.

- Chừng nào anh Thái về? Tân hỏi câu ngờ ngẩn đến buồn cười.

- Chính anh nói khó thoát giờ lại hỏi chừng nào về, không thoát thì ngồi hộp[10] chứ làm sao về. Nhưng không sao, chắc Thái sẽ quay lại, anh ấy cừ lắm, thông minh tháo vát, khỏi phải lo, anh về trễ là có lẽ bận chuyện gia đình thôi.

- Thôi chờ anh ta về rồi tính. Tân khoát tay.

- Cho tôi ngủ đi.

Tân và Nhật lần lượt nằm xuống giường. Tôi ra khỏi phòng khép cửa, và đi một vòng phía ngoài bãi biển.

Những chiều nào rảnh rỗi, tôi thích thả bộ dọc theo bãi biển trong khu vực của Liên đoàn, lững thững xuống khu gia binh. Tại đây, tôi cố tìm thấy cuộc sống ấm êm của gia đình, quên đi một ngày làm việc trong sự trói buộc của quân đội, dựng nên một thứ kỷ luật bắt ép làm việc, hành tội, chửi rủa. Liệu giờ phút tới đây, những con người của khu gia binh Liên đoàn có chịu cảnh của những gia đình binh lính tiểu đoàn 101CB không?

Mấy dãy nhà mục nát che đùm đụp như muốn sập ở cuối dãy đất Liên đoàn hiện ra, một cảnh đọa đày quá sức. Một cô gái lớn lên, gặp một anh lính, để cho anh ta một lũ con, "tiền lính thì tính liền", nợ trước, nợ sau. Thế là nảy sinh một gia đình neho nhóc khốn nạn, người mẹ lam lũ đầu bù tóc rối, mấy đứa con thì è ọt, đen đúa, léch thếch, lang thang. Thế rồi anh lính, khi về đơn vị này, khi đồn lính nợ, kéo theo luôn cả đám người đọa đày ấy, lúc ở tăng bạt, lúc chòi lá, cái khu gia binh tồi tàn hôi hám ở Liên đoàn xem vậy mà đối với họ là sướng lắm rồi. Khốn nạn hơn, có anh lính nào là bắt tử đầu, anh chết thì mái lá của anh cũng tan rã luôn. Vợ lính phải lên thành phố, vào nhà điếm để nuôi những đứa con còn bé; các đứa con lớn thì trở thành bụi đời, ra đường tự sống. Và suốt cuộc sống của họ là giành giật miếng ăn, chửi rủa đánh đập; những cái hôn, vuốt ve giữa chồng vợ con cái là cảnh thiên đường, hiếm hoi, ít khi có. Nhưng tại sao tôi vẫn thấy có sự êm ấm tại đây, vì trong cái cảnh lầm than đó có tình người, có bữa cơm quây quần chan chan chèo chèo; có tiếng trẻ con và đàn bà qua lại, làm nên sinh khí của cuộc sống. Thịnh thoảng cũng có nụ cười. Và tại đây, tôi có thể giúp được họ trong việc tu bổ sửa chữa nhà ở cho họ, mà không ai quan tâm.

Hôm nay xuống đến đó, tôi ngạc nhiên hết sức. Vắng một cách lạ thường, dường như họ đã bỏ đi. Có rất nhiều gian bỏ trống, không còn một thứ đồ đạc gì. Tôi ghé vào nhà hạ sĩ Thành, thợ điện trong Liên đoàn, dân Đà Nẵng, vợ người Nam. Anh này giỏi và mê nghề lắm. Thành và vợ con đang ăn cơm, cả nhà quây quần trên tấm phản. Thấy tôi, Thành mừng:

- A! Thầy Hòa, ăn tối chưa? Tiện ngồi ăn bậy ít chén, mấy bữa nay chắc thầy chẳng ăn cơm.

Vợ con Thành chộn rộn nhường chỗ, tôi ngồi ghé vào nhưng từ chối không ăn. Nồi cơm nhỏ xíu, gạo độn khoai nhiều. Bà vợ vồn vã, thật tình:

- Cũng chẳng có gì mà mời thiếu úy, chợ búa mắc cái trời, đi tới đi lui cũng khó quá, ra chợ phải đi bộ.

Thành nói:

- Sống trong này hết nổi, họ bỏ đi muốn hết. Vắng quá ông thầy hi?

- Ừ vắng thiệt. Tôi muốn hỏi thêm, nhưng lại nghĩ, hình như còn nguyên do nào nữa lớn hơn.

Thành có hơi e dè:

- Chắc ông thầy biết rõ hơn?

Vợ Thành nghĩ là người Nam với nhau dễ thông cảm nên hỏi tiếp chồng:

- Nghe nói bên mình thua rồi, giải phóng sắp vô phải hôn? Họ nghe đồn như vậy, nên họ lánh xa trại. Phần lớn có bà con ngoài Đà Nẵng nên họ kéo nhau ra ngoài ấy, sợ ở đây đụng thì toi mạng cả nhà, nội một trái pháo cũng chết dịch.

Tôi gật đầu, đưa tay vuốt ve mấy đứa nhỏ, Thành bạo dạn thêm lời:

- Chuyện ông trung tá liên đoàn phó chạy về đây, thiên hạ còn ớn dữ. Ông mà chạy thì ai còn dám ở. Nhất là cả tiểu đoàn 101 vào đến nơi lại đông tuốt, thấy đủ ghê.

Vậy là chuyện bỏ đi đã phổ biến, thế này thì chưa bị đánh cũng tan rã. Nơi đây đã vậy, chỗ khác cũng vậy thôi.

- Không cần đợi thấy bóng dáng cộng quân, đã hè nhau bỏ chạy tan tác cả rồi! Tôi thốt lên thành từng tiếng.

Sống trong sự bung bít về tin tức và lừa bịp về chính trị, tôi không sao lý giải được những hiện tượng đang xảy ra trước mắt. Cũng như tôi, vợ chồng Thành nhìn nhau...

Bỏ Trốn

Choàng tỉnh giấc trong ánh chớp chói lóa trời, tiếng nổ đình tai nhức óc, mọi người sải bước từ phòng ngủ ra hầm tránh pháo, khu sĩ quan kê bên nhà nơi ngủ và nơi tránh đạn cách nhau không đầy mười mét. Lúc vào cả trong hầm, mới nghe đạn nổ đủ loại như xé nát không gian, nổ đến tức không khí và rung rinh đất. Tất cả nằm úp sấp bên nhau mà không ai biết ai bên cạnh mình, vì thần trí còn bận đếm tiếng nổ, lọc loại đạn và định điểm đạn tới. Ai cũng tưởng là sẽ bị chôn vùi trong hầm. Đạn đại bác, hỏa tiễn nổ liên tục, dai dẳng cả 5 phút đồng hồ và rồi chấm dứt ở Liên đoàn, lần lượt chấm dứt ở các đồn trại gần bên, quân vận, pháo binh v.v... Chỉ phi trường, đạn còn nổ thêm cả 10 phút. Rồi tiếp theo đó, toàn bộ khắp nơi tiếng liên thanh nổ ráo riết, xen lẫn có tiếng súng nhỏ, lựu đạn và mìn.

Từ trong hầm tối om, tôi lớn tiếng gọi:

- Anh Thái! Anh Thái ơi!

Nghe tiếng gọi, Thái trả lời ngay:

- Gì thế?

- Việt cộng tấn công vào trại rồi! Tôi lo lắng.

- Thế là chiến cuộc nổ lớn ở đây.

Nghe dứt câu của tôi, Thái vội vã hỏi lại:

- Tân, Nhật! Có đó không?

- Có Tân đây! Tàn đời rồi! Mình chậm quá.

Hòa nói với Tân:

- Chưa tàn đâu Tân, sắp yên rồi đó, yên rồi thì tính không chậm đâu, đừng cuống lên.

Vừa lúc đó bóng Thái thấp thoáng ở cửa hầm, anh đứng ngó quanh quất.

Nhiều đám cháy trên đèo Hải Vân đỏ rực, giống như những đám cháy rừng, khói bốc lên cuộn cuộn, bay tạt ra phía biển.

- Đây là do bên ta phản pháo đó. Thái nói có vẻ am hiểu. Đại bác 175 ly bắn từ phi trường ra Đà Nẵng. Chắc là mấy "ông nội" dày đặc trên đó rồi. Đèo Hải Vân là bức tường thuận lợi của bên nào làm chủ nó; ngược lại, thì nguy hiểm vô cùng. Bây giờ toàn bộ phi trường lẫn các đơn vị trú đóng quanh Đà Nẵng sẽ là điểm pháo ngon lành của bên kia: họ có thể bắn tung từng chiếc máy bay, từng chòi canh trạm gác không sai cái nào.

- Bắn phá thì dễ - Tân xen vào - Nhưng tiến chiếm còn nhiều gay go, lực lượng Đà Nẵng dữ dội lắm, hàng mấy chục sư đoàn, đủ mọi binh chủng, đủ mọi thứ hỏa lực và cả những phi đội F5 khổng lồ, cả một phi trường quân sự lớn nhất Đông Nam Á, chưa kể hải quân. Rồi anh đột nhiên kết luận:

- Thế là ta còn đủ thì giờ bỏ trốn!

Nhịn không được, Thái cười khì khì:

- Lực lượng bên ta mạnh mẽ như thế đó, vậy ông thiếu úy nhà tôi sợ gì mà phải bỏ trốn, ở lại sống mái chơi một trận phải sướng hơn không?

Vừa nói xong, Thái lại nghiêm giọng:

- Bây giờ là thuận lợi nhất. Kế hoạch đã có, đề nghị chuẩn bị lên đường trong 5 phút nữa.

Từ các phía, đạn đủ loại vẫn nổ cầm chừng.

Theo kế hoạch đã bàn từ đầu hôm, mấy anh em đã nhất trí với nhau là ra đi không bao giờ quay lại nữa. Chiều hôm qua ra Đà Nẵng, Thái gặp nhiều người trong Liên đoàn đã bỏ trốn từ trước, một số đã rời khỏi Đà Nẵng từ chiều hôm nay rồi. Lại nghe nhiều tin tức khác như: quân đoàn đã bỏ ngõ, tướng Trưởng đã rút ra Mỹ Khê lập bộ tư lệnh tiền phương. Quảng Ngãi, Huế, Quảng Trị, Tam Kỳ đã mất. Đà Nẵng trong tình trạng Việt cộng sắp tràn vào nay mai. Anh đã cho gia đình vào Nam về sống tại quê vợ ở Sài

Gòn; chiều qua đã đưa vợ con vào phi trường nhưng hẹn sẽ tái ngộ, bây giờ thì anh một mình sẽ cùng các bạn bỏ đi.

Đường từ Đà Nẵng ra không bị quân cảnh kiểm soát, nhưng trở vào thì rất khó. Một người bạn của Thái là sĩ quan hải quân hẹn sáng mai sẽ đón anh, cho quá giang vào Nam trên một chiến hạm; nên anh đã bàn với các bạn, là vào đường chân núi Đà Sơn, men ra ngã ba Hòa Vang mà vào Đà Nẵng. Định đi vào lúc gần sáng, nhưng cũng ngại là khó ra khỏi cổng Liên đoàn; tuy nhiên tình thế khẩn cấp, anh quyết định đi ngay bây giờ.

Tất cả hành trang gọn nhẹ và mỗi người một súng cá nhân phòng lúc cần tự vệ, chắt cả 4 người lên xe gíp của Thái. Chiếc xe lăn bánh trong tiếng súng nổ khắp nơi.

Đến cổng Liên đoàn, toán gác xông ra chặn xe lại. Điem trưởng nhìn xe biết là của trung úy Thái; nhưng cũng cẩn thận thủ súng ngang ngực, lò dò bước tới, khi nhận dạng được, điem trưởng hỏi:

- Trung úy đi đâu! Có giấy của đại tá không?
- Không! Thái đáp - Thám sát một vòng ngoại vi trại thôi.
- Có giấy của đại úy đại đội công vụ?
- Cái thằng ngu. Mà biết ai trực tuyến đêm nay không?
- Dạ, trung úy Thái - điem trưởng ngó ra.
- Mở cổng nhanh, bộ ban ngày sao mà hỏi kỹ vậy mà? Đồ ngu, ở trong trại chờ giặc vô à? Để tao thám sát một vòng, mà có nghe súng nổ không?

Tên điem trưởng như cái máy, ra lệnh điem gác mở cổng, chiếc gíp của Thái vọt đi.

Ra khỏi cổng, xe tắt đèn, chạy chậm chậm trong đêm. Thái cố giữ máy thật êm, tiếng súng nổ có lời đi nhưng chưa dứt. Khoảng đường nửa cây số, từ cổng ra đến quốc lộ 1 trang nhựa, hai bên là nghĩa địa bỏ hoang. Ánh trăng chiếu sáng nhờ nhờ trên các mộ bia nghiêng ngả gãy đổ. Bóng những gò mả đen lấm tấm đầy cả vùng đất rộng mênh mông. Bên kia quốc lộ 1, đối diện

với trại công binh là nổng cát dẫn vào xóm làng cách đường vài ba trăm mét.

Giọng Tân thều thào nho nhỏ:

- Ham đi, mà đi thì ớn quá, có thằng nào đó chơi cho một phát B40 là tiêu.

Không ai đáp lại lời Tân, xe vẫn lăn bánh chậm chậm.

- Còn không thì một thằng lính nào của mình chơi sáng một băng, cũng chết hết. Tân lại than thở. Vẫn không ai đáp lại.

Mọi người căng mắt quan sát trước sau, hai bên.

Đến ngã ba quốc lộ 1 và đường vào Liên đoàn, Thái cho dừng xe. Chiếc xe không phải là phương tiện ra Đà Nẵng vì trên quốc lộ 1 sẽ gặp rất nhiều đồn bót, sẽ bị chặn lại do thiếu sự vụ lệnh, và ngay lúc này có thể bị bắn từ xa, khi tín hiệu đèn mật khẩu không đúng.

Bốn người xuống xe, băng qua ngòi thụt xuống vệ đường bên kia, chia nhau quan sát về bốn hướng. Sau một lúc nắm tình hình, Tân báo trước:

- Bên trái quốc lộ hoàn toàn yên tĩnh.

- Bên phải quốc lộ hoàn toàn yên tĩnh - Nhật tiếp theo luôn.

- Phía Liên đoàn yên tĩnh - Đến lượt tôi báo cáo.

- Đường vào làng thuận lợi - Thái khởi lệnh - Chúng ta theo đội hình chiếm mục tiêu Miếu Bà.

Dứt lời, Thái băng mình phóng trước, rồi đến ba người còn lại lao theo. Sau đó khoảng 10 phút, bốn người cùng có mặt tại Miếu Bà. Tại đây, Thái nhắc lại mật khẩu, cách di chuyển và các biện pháp xử lý tình huống có thể xảy ra. Xong, với đội hình hàng một cách nhau khoảng 20 mét trong đêm, bốn người lần lượt tiến sâu vào trong xóm. Thái dẫn đầu.

Trong bước đi lẫm lẫm, tay cầm súng đưa ngang ngực, đi cùng với toán tuần tra, tôi chợt nghĩ có lẽ ngay giờ này, Việt cộng đang trùng điệp từ mọi lối

trên đèo Hải Vân đổ xuống dưới bóng cờ sao, dễ dàng chiếm lĩnh những nơi họ đi qua; bởi vì quân lực "Cộng Hòa" chỉ còn con số trên giấy; thực chất nó đã tan rã rồi, tan từ trong tim mỗi người lính, mỗi sĩ quan. Đó là ý nghĩ của tôi và của tất cả những người chạy trốn.

Thái đi trước bỗng ngồi thụp xuống, nép vào một hàng rào tre. Lập tức các bạn đi sau tỏa ra, nép xuống, mở khóa an toàn khẩu súng.

- Cho biết tín hiệu màu? Thái hỏi.

Trưởng toán tuần tra chưa kịp nói thì phía sau, một hạ sĩ quan tiến lên trước, trả lời thay:

- Cái đó tưởng anh Hai cũng biết, sao anh Hai cứ vắn vẹo tụi em hoài. Nãy giờ tụi em theo anh Hai xa xa từ khi các anh đột nhập Miếu Bà. Tụi em có ngờ đâu đặc biệt hôm nay, sĩ quan chỉ huy Liên đoàn cũng tham gia tuần tra, lại có cả sự phối hợp của sĩ quan TĐ 103. Nói thiệt anh hai đừng quở, chớ lúc đầu tụi em nghĩ anh Hai bỏ trốn quá nên lần theo.

Tôi nghe mà "hời ôi", cái đám này ranh quá, thế là đừng hòng bịt mắt chúng nó được; ngược lại chúng có thể bắt giải các anh về Liên đoàn. Ngao ngán hơn nữa là tình huống xảy ra mà bảy người đều đang ghì tay súng đối nhau nghi ngờ, trong khi trước đây họ đã từng chén chú, chén anh với nhau quanh bàn rượu.

Sự thế quả thật khó khăn, bọn đại đội biệt lập ít khi chịu tuân lệnh các sĩ quan Liên đoàn. Chúng chỉ có biết "xếp" đại đội trưởng của chúng thôi. May sao, cái tánh vụt chạc nóng nảy của Tân lại cứu gỡ được tình huống khó xử này. Thiếu nhẫn nại, tân huých tẹt:

- Ủ, bây nghi đúng, thì bọn tao trốn. Ở lại đây làm cái quái gì, để chết oan hả? Rồi Tân phán luôn:

- Chuyện bây, bây làm, lo tuần tra bắt Việt cộng đi, còn chuyện tao, tao làm. Rồi, ai đường nấy đi!

Tay hạ sĩ thứ ba nãy giờ không nói gì, chợt lên tiếng với Tân:

- Thiếu úy, cho em theo với!

Bọn Hòa ngạc nhiên, hai tay khai quang kia càng ngạc nhiên hơn. Chúng không ngờ trong bọn họ có người sẵn ý bỏ trốn, gặp dịp nó nhập phe với các ông "sĩ quan".

Tôi nhìn người trưởng đoàn, hỏi dò:

- Sao? Các anh có định theo luôn không? Chúng tôi ra Đà Nẵng đây.

Không có tiếng trả lời, nhưng cả 7 người cùng bước đi. Thái lại dẫn đầu.

Làng Vân Dương với đất sắp từng tầng lên cao đến tận chân núi Đà Sơn. Nhà thưa thớt nên nhà nào cũng có sân vườn và lũy tre bao quanh. Kiểu cách giống như làng mạc thôn xóm miền Nam, chỉ khác đất trên nền là cát trắng và vườn tược loe hoe một vài cây ăn trái. Đường trong làng với bề rộng ít khi bị thay đổi, hai bên viền hai rặng tre già kín mít, lá phủ đan vào nhau phía trên. Đi trên đường làng, người ta có cảm giác như đi trong một hẻm núi không có ánh mặt trời; nhưng khi vào sân nhà bên sau lưng hai dãy tre thì trống trơn, bóng nhà thưa thớt.

Bảy người im lặng nối đuôi nhau trên đường, chỉ phải nhìn về phía trước và phía sau, còn hai bên thì chỗ nào cũng có thể gặp phục kích, nép bên đường sát gốc tre hoặc từ bên trong vườn nhà; không thể phát hiện được. Tre già che khuất tầm nhìn nhưng không chắn được đạn, không bảo vệ được người bị bắn. Do thế, làng Vân Dương được xem như một cứ điểm phòng thủ lợi hại, kẻ xâm nhập không tránh khỏi bị phát hiện.

Làng không rộng, bậm môi xông suốt không trọn nửa giờ là ra thoát. Tuy nhiên, trong nửa giờ này thì từng giây một, thần kinh con người căng thẳng, chờ đợi tiếng súng nổ mặc dù không bao giờ muốn nghe.

Trong những ngày chiến cuộc chưa xảy ra căng thẳng như lúc này thì làng Vân Dương là kỷ niệm của tôi. Thỉnh thoảng, tôi vào đây, tìm ngòi dưới bóng mái tranh quán rượu, nhấm nháp vài ly, nhìn sinh hoạt của dân tỉnh hiền lành, cặm cụi. Tôi cũng nghe được nhiều câu chuyện êm đẹp thời thơ ấu của cụ già bán quán, như thể cuộc đời bà nội tôi. Cuộc đời vật lộn kiếm sống, chuyện tai ách v.v... vì đây chính là quê bà. Nhưng hôm nay, qua làng

trong đêm tối, tôi thấy nguy hiểm vô cùng, mạng sống có thể bị cướp đi trong nháy mắt.

Men theo chân núi, bảy người lại cẩn thận dò dẫm tiến về hướng xã Hòa Mỹ. Định đến được xã, mọi người sẽ yên lành ra Đà Nẵng theo đường làng. Xã này hiện do phía chúng tôi kiểm soát. Bọn tề xã, dân vệ, địa phương quân sẽ không ngăn cản, họ rất nể nang vì công binh đã nhiều lần giúp họ kiến thiết xã. Trước khi đến xã, vòng đai an ninh lại có lực lượng của sư đoàn 3 bộ binh đảm trách thì có thể yên tâm.

Băng qua suối Rồn, ranh giới của xã, thì mọi người sẽ yên tâm hoàn toàn. Con suối sâu thẳm nhưng đá lởm chởm khó vượt. Nếu như bị phục kích thì như lọt vào lưới hỏa lực. Ở đó 7 người được chia làm ba toán, Thái và Nhật qua trước, đến ba hạ sĩ quan khai quang rồi đến tôi và Tân. Cứ một toán vượt suối, hai toán kia canh giữ để sẵn sàng yểm trợ; vì thế mà qua con suối nhỏ đã phải mất cả tiếng. Khi qua được tới bờ bên kia, mọi người nhẹ nhõm; toán của tôi tụ lại thành nhóm, ngồi chụm đầu, Thái phát biểu:

- Tôi tưởng không thoát được đoạn đường vừa qua, tôi cố làm bộ tỉnh, giấu anh em, chứ tôi ngại có đụng độ ghê lắm. Đụng thì thế nào anh em ta cũng bị mẻ. Nhưng đến đây thì đã hoàn toàn yên lòng, có thể vào Đà Nẵng được rồi. Đường xuyên qua xã khoảng mười cây số, chúng ta đi nhanh không đến 2 giờ đồng hồ, có thể đến trước khi trời sáng.

- Thôi đi đại cho rồi, anh Thái hay dài dòng quá.

Nói xong, Tân đứng lên. Phải lom khom nãy giờ, cả bọn liền đứng dậy theo, uốn lưng bẻ tay cho giãn gân cốt. Vừa lúc đó không biết từ đâu, xuất hiện một người, gần sát bọn tôi.

Cây súng AK giương lên chĩa về phía trước cùng lúc với 7 mũi súng M16 cũng giương lên.

Trong nháy mắt, có thể xảy ra một tràng tiếng nổ. Thế nhưng, không ai hiểu được, tại sao mấy mươi giây trôi qua chẳng một viên đạn nào ra khỏi nòng. Một trận cận chiến bất ngờ, nhưng không ai tham chiến.

- Bỏ súng xuống! Đầu hàng đi!

Giọng nói nhỏ nhưng đõng dạc. Kỳ quặc thật, tiếng nói đó phát ra từ phía chỉ đõc có một khẩu AK trong giữa vùng "quốc gia" còn làm chủ tình thế. Trong khi đó, bảy mũi súng M16 ngấp ngừng. Mũi súng của Tân hạ xuống trước, rồi đến tôi và lần lượt bảy mũi súng Mỹ hạ xuống.

Khi những cây M16 quăng đõng dưới đất, anh giải phóng buộc chúng tôi lùi xa. Xong anh thả nhiên qơ tất cả, mang súng lên vai quày quả bước đi. Chúng tôi ngo ngác quay trở lại.

Từ Sân Bay Đà Nẵng Đến Bến Bạch Đằng

7 giờ sáng ngày 28 - 3 - 1975, trong buổi chào cờ, có mặt đầy đủ các đơn vị công binh thuộc liên đoàn 10. Có mặt trung tá liên đoàn phó, đại tá liên đoàn trưởng bình nặng nên vắng mặt.

Buổi chào cờ buồn tênh. Mọi người cúi đầu trong khi lá cờ được kéo lên, không có đội quân kèn, không có nhạc quốc ca, binh lính không mặc đồng phục, tự do mặc đủ kiểu, đủ loại quần áo, giày nón. Mỗi người tự tìm chỗ đứng của mình không theo đội ngũ. Quân số chào cờ giảm hơn phân nửa, nhưng số người ở sân cờ lại đông hơn các buổi chào cờ bình thường của Liên đoàn trước đó. Họ là những người lính và những người dân sống bằng đồng lương lính.

Tám vải màu vàng kẻ đỏ kéo lên ngọn cột sắt cũng lâu rồi, thế mà chẳng ai nói một lời nào, mọi con mắt đang nhìn bộ mặt có đám râu chổi xể chờ đợi. Đám râu ấy bất động, ngàn năm.

Trung úy Thái muốn mau khởi sự, bước ra nói cùng mọi người:

- Anh em binh sĩ, hạ sĩ quan, trung tá liên đoàn phó đã về Liên đoàn từ hôm qua, sáng nay muốn nói chuyện với Liên đoàn. Vì thế tôi đã triệu tập anh em đến đây để nghe trung tá nói. Quay sang với bộ mặt có hàm râu chổi xể, Thái mời:

- Kính mời trung tá nói với anh em. Tất cả đã đủ!

Tay râu không thể chân chừ được. Thật ra, hôm nay hẳn cho tập họp tất cả ở đây để nghe hẳn nói một việc quan trọng, nhưng còn ngại một thứ trách nhiệm nào đó. Lời nói của hẳn, hoặc là những điều hẳn nói sẽ làm người nghe căm thù hẳn. Hoặc ở đây, hẳn muốn sai phái người khác làm điều gì đó lợi cho hẳn mà phải chịu thiệt thòi, kiểu như hẳn đã sai phái trung sĩ Bình rồi hẳn bỏ rơi. Đối với một mình trung sĩ Bình hẳn không ngại bị trả thù, còn bây giờ là hàng ngàn người. Nhưng trung úy Thái đã thúc giục, thấy không thể kéo dài thời gian được nữa, hẳn xoa hai bàn tay vào nhau,

bước ra trước đám đông, cố nói thật lớn để không ai nghe kỹ những lời đầu tiên này:

- Cùng toàn thể anh em binh sĩ, sĩ quan Liên đoàn, cùng tất cả gia đình của anh em. Những lời tôi sắp nói với anh em không phải là lời của tôi mà là của ngài đại tá thân mến của anh em...

... Tôi nói lại các lời đại tá - Hắn lấy từ trong túi áo ra cuốn sổ tay và nói tiếp: - Tôi có ghi chép đây, khi đại tá truyền lệnh nhờ tôi nói với anh em. Đại tá bệnh nặng suốt hai ngày nay không ra đây được...

Tôi ngạc nhiên: "Lão đại tá bệnh à? Hai ngày nay lão không ra khỏi phòng là do bệnh à? Có người nào biết được không?"

Có tiếng trong đám đông:

- Trung tá! Đại tá bệnh thật à?

Làm như không để ý đến kiểu gọi xác xược "trung tá" một cách trống không và lời chất vấn, tên râu lượt luôn:

- Tôi cũng xin nói, hôm nay tôi về đây không phải vì mục đích này, mà chỉ tình cờ thôi, phải nói với anh em rõ như thế... Đại tá bảo là... Tay râu liếc vào giấy - không biết trong giấy có ghi điều hắn sắp nói ra không - Tình hình báo động khẩn cấp đã được ban hành - đã ban lệnh chiến đấu toàn diện cho quân khu I. Kế hoạch đã có.

Hắn ngừng nói để mọi người ồn ào trong khoảnh khắc, rồi hắn xuống giọng:

- Cùng anh em binh sĩ, trước tiên, để chúng ta an lòng chiến đấu, chúng ta phải nghĩ đến sinh mạng người dân, gia đình của anh em, vì thế cần làm một cuộc "di tản" cho những người này, "di tản qui mô lớn...".

Đám người la ó lên tiếng ồn thật dị kỳ. Âm thanh không phải là gào thét mà tần số vẫn cao ngất, bốc thẳng lên mây. Tay râu làm cử chỉ điềm nhiên, đưa hai tay ra phía trước như thu hồi tần số âm thanh đó lại, tiếng ồn dịu dần và im đi. Đám người lắng nghe.

- ...Tất cả gia đình binh sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan sẽ được đi và cho phép cha anh của họ được đưa đi - Cho phép những anh em miền Nam được về thăm gia đình. Chúng ta xả trại 50%, còn 50% lãnh nhiệm vụ trấn thủ những điểm trọng yếu, phối hợp cùng các đơn vị chiến đấu khác...

...Đây chỉ là tạm di tản, tất cả xuôi về Nha Trang trong thời gian ngắn, có thể cao lắm là một tháng, nên hành trang phải thật nhẹ, sẽ đi trên đoàn chiến hạm T. H. D 500, 501, 502, 503. Riêng đơn vị của ta sẽ đi phà từ đây đến ngoài khơi Bạch Đằng. Phà sẽ được thực hiện tại đây.

Hắn đưa tay chỉ vào một góc sân cò, bãi cát gần câu lạc bộ. Mọi người đưa mắt dồn về hướng đó. Hắn nói tiếp:

- 8 giờ tối nay phải khởi hành...

Sân chào cò im lặng.

Rồi hắn ra lệnh:

- 4 giờ chiều nay, các đơn vị có nhiệm vụ trấn thủ tập hợp lên đường.

Sân chào cò bỗng ồn ào. Tên râu không chân chờ, gánh nặng vừa trút, hắn quay lưng toan rút lui, chợt một giọng giữa đám đông hét toáng lên, tiếng hét bay theo gió như tiếng hú:

- Tru...u...u...u...ng tá..á á á!

Tên trung tá như khựng lại. Một người lính rẽ hàng chạy như bay về phía hắn. Người lính chạy chưa đến sát đã hô lên âm ỉ:

- Trung tá hãy nán lại, chúng tôi xin trung tá hãy nán lại!

Hắn bồn chồn hỏi ngay người lính vừa đến bên:

- Nán làm gì?... Cứ như đã nói mà làm, không lôi thôi!

Anh lính mang lon thượng sĩ gác kho xăng Liên đoàn, không nói thẳng vào mặt tên trung tá mà quay lưng lại nói lớn về phía mọi người, nhưng ý thì lại là hỏi tên liên đoàn phó:

- Thừa trung tá, chúng tôi muốn hỏi trung tá hai câu. Câu thứ nhất, tại sao chỉ xả trại 50%? Câu thứ hai, tại sao không cho chúng tôi ra Đà Nẵng bằng đường bộ mà phải đi phà cho nguy hiểm.

Anh thượng sĩ vừa dứt lời, mồ hôi vã ra lấm tẩm trên trán, ướt cả lưng áo. Tên trung tá lúng túng ra mặt. Tình thế lúc này đối với hắn nguy hiểm quá, hàng ngàn con mắt đang nhìn hắn im lìm nhưng dữ dội. Hắn lắp bắp:

- Cái này... cái này. Hắn hít hơi, quai hàm động đậy. Tất cả đã nói rồi; còn lại phải hỏi đại tá.

Anh thượng sĩ quay lại:

- Sao vậy trung tá hi?

- Ai biết đâu. Tôi không biết!

Anh thượng sĩ bật tiếng cười, anh hỏi vẻ như bình tĩnh mặc dù người anh đã run lên vì tức giận:

- Kính trung tá, trung tá truyền lệnh mà trung tá không hiểu gì cả, răng rứa trung tá?

- Lệnh là lệnh. Tên râu đáp liền câu thông thường của những thằng quan quen hoạnh hợ. Anh thượng sĩ run lên, khẽ rít:

- Lệnh trên thân xác gia đình vợ con binh sĩ phải có lý có nguồn chứ trung tá. Trung tá nên nhớ, lỗ ra cả nghìn con người chết tiệt thì mần răng?

- Ồ... - tên râu đổ trách nhiệm lên đầu lão đại tá.

- Sinh mạng cần quá đi chứ, có thể nên đại tá liên đoàn trưởng của các anh mới ra lệnh đi phà. Thú thật, tôi cũng ngạc nhiên về việc đi phà như anh em, nhưng nội tình đại tá lại không giải thích thì làm thế nào? Anh cứ đến hỏi đại tá.

Hắn nói như than phiền: "Cuộc đời quân nhân mà. Thi hành trước khiếu nại sau". Rồi hắn lại nói như lo sợ: "Tôi cũng chẳng muốn ra tòa án binh vì cãi lệnh thượng cấp!".

Mấy ý sau cùng của tên liên đoàn phó làm anh thượng sĩ lo lắng cồn lên, đập tắt cơn tức giận. Có lẽ anh cũng sợ những điều lệ nhà binh trói buộc cả cuộc đời người lính đánh thuê. Anh ta bỏ đi về hàng người đang buồn rầu. Tên trung tá đắc thắng với lối lẻo lự và dọa nạt của hắn, hắn nhoẻn miệng cười với đám đông. Thái tiến đến bên hắn và hỏi:

- Nè trung tá, nói ra cũng chẳng hại gì, chớ nên để binh sĩ mình lo âu tội nghiệp.

Nụ cười của tên râu méo mó, Thái nói tiếp:

- Trung tá cho tôi nói chứ? Tôi xin giải thích một số vấn đề bao quanh hai câu hỏi của anh thượng sĩ nhiên liệu.

Thái toan nói chệch đi tin tức thời sự anh biết, nhưng nhìn những gương mặt mọi người chờ đợi để biết rõ lý do mà bọn cầm quyền sanh sát đã đưa ra, Thái đành nói thật hết:

- Xả trại 100% thì ai ở lại giữ căn cứ, phải có những người chịu thiệt thòi cho những người khác. Chỉ nặng nợ gia đình mới đi thôi, độc thân xin thông cảm. Còn vấn đề dùng phà, không cách gì ra Đà Nẵng bằng đường bộ được, từ đây ra đó, nhiều nơi Việt cộng đã chiếm đóng rồi.

Thái ngừng ngang, anh tưởng mọi người sẽ ồn lên, nhưng không, họ im lặng như tờ, về mặt họ chịu đựng thấy rõ. Dường như họ cũng nghe phong phanh tình hình như thế, nhưng bây giờ thì chính miệng của sĩ quan trưởng ban truyền tin nói ra, họ càng để ý hơn. Những người lính này chịu nghe sự thật dù cho đó là sự thật phũ phàng. Họ ghét lối úp úp mở mở gạt găm bằng những lời hão huyền.

Anh thượng sĩ còn muốn biết thêm:

- Ở đâu đã có "bộ đội" thừa trung úy?

Thái điềm nhiên:

- Dường như mấy xã dọc quốc lộ 1 - Tôi biết chắc ở Hòa Mỹ đã có "bộ đội", họ sang tiếp thu vũ khí của những người tự giải giới.

Anh nói và nhớ lại câu chuyện lúc khuya.

Cả ngày hôm đó, đại đội công vụ làm việc ráo riết. Đến trưa, danh sách những người lên phà được niêm yết: gồm gia đình binh sĩ và chồng con đi đưa. Danh sách các đơn vị trấn thủ được thông báo gồm những người độc thân và một số sĩ quan có gia đình tại Đà Nẵng.

Buổi sáng, sau khi từ đám đông ra, tôi thấy Thái bám theo tên trung tá. Tôi chưa hiểu Thái có ý định gì, nên không gọi lại và cũng không đi theo, mà kéo Nhật và Tân về phòng Thái chờ đợi.

Khoảng nửa giờ sau, Thái về, đưa cho chúng tôi xem tờ sự vụ lệnh mục đóng dấu còn ướt, có chữ ký của tên trung tá râu và giục các bạn ra xe. Chiếc gíp lao đi, ba phút sau đã chạy trên quốc lộ. Trong ba phút đó, không phải hỏi gì về hành động vừa bí ẩn, vừa dữ tợn của Thái.

Ngay cả Tân, tách bộp chộp, nghĩ đâu nói đó, mà cũng chẳng dám hỏi câu nào. Đến khi chiếc gíp chạy về hướng Đà Nẵng, lòng nóng như lửa, Tân mới chồm lên hỏi:

- Anh Thái, anh làm gì như bắt cóc chúng tôi vậy?

Thái cười vào kính chiếu hậu với Tân:

- Bắt bán bạn cho sân bay Đà Nẵng trên chiếc C130.

- Sao???

- Chiếc xe lắc nghiêng, rẽ phải chạy về hướng Phước Tường trả lời thay cho Thái.

- Ôi thật không ngờ - Tân lại reo lên hớn hờ: - Từ âm phủ bỗng dung người ta được nhắc lên "Niết bàn" một cách ngon ơ, thế là bụi hồng trần đột nhiên rũ sạch. Anh Thái là Phật sống. Rồi Tân ngồi im lặng, anh miên man nghĩ đến gia đình, hy vọng gặp lại cha mẹ anh em, ngủ êm nằm ấm, hưởng thụ cuộc đời sung sướng của một đứa con nhà giàu.

- Anh Thái à, tôi ngại là chúng mình khó có thể ngồi lên máy bay...

Nhật cắt ngang.

- Đúng vậy.

Tôi liếc qua Nhật và ngạc nhiên tại sao anh ta lại quả quyết đến như thế, nhưng vẫn nói tiếp với Thái:

- Nếu tôi đoán không lầm thì phi trường đã đông như kiến cỏ...

Nhật lại khẳng định.

- Có thể không còn ai!

Ý kiến của Nhật làm mọi người mất hy vọng. Tân cụt hứng, rên rỉ qua hơi thở:

- Cuộc đời sao chó má quá! Tôi qua trốn, thoát chết, bây giờ sắp bay hụt. Và ngày mai "bùm"! thành oan hồn vất vưởng!

Tôi bật cười.

- Có bùm một cái thì bạn Tân của tôi mới được xuống âm phủ chơi, rồi thì mới có ngày lên "niết bàn" ngon ơ chớ. Đây chính là chuyện bạn mơ ước kia mà.

Tân nghẹn ngào:

- Thôi, tôi lạy anh, anh Hòa xót thương cho tôi và cả cho anh đi.

- Xót thương mà làm gì? Tôi cảm thấy chua xót: - Xót thương thì có chắc được một chỗ trên C130 không? Không sao, xuống âm phủ biết đâu ta lại gặp nhau.

Thái miên man lo phận sự tài xế, chăm chú trước đầu xe. Anh lấy làm lạ, suốt cả khoảng đường đi trên 10 cây số không thấy một cái bóng quân cảnh nào; sáng nay họ đâu cả, trong khi mấy ngày trước họ canh gác dày đặc.

Xe thẳng gặp trước cổng Phước Tường - An ninh phi trường gần chục người bu ra, Thái trình sự vụ lệnh, cả đám công binh hồi hộp chờ đợi, sau

đó thở phào, công phi trường được mở ra, chiếc gíp lao vào. Chưa đọc rõ nội dung sự vụ lệnh, nhưng tôi hiểu sức mạnh của tấm giấy này.

Chiếc xe chạy vòng vèo tránh những chướng ngại vật phòng thủ của không quân mới thiết lập. Tại những nơi đó lính đất[11] trong quân phục tác chiến, súng đại liên, súng cối 82, đại bác 130, 150, 175 ly, có cả súng phòng không. Nhiều nơi trong phi trường, khói còn bốc nghi ngút từ một số công trình trạm gác, trên xác các loại máy bay. Phi trường thiệt hại khá nặng do 15 phút bị pháo đêm rồi, số thương vong khá cao.

Chiếc gíp chúng tôi dừng lại trước nhà đổi phiếu sự vụ lệnh. Thái bảo các bạn ngồi tại xe, anh bước vào sảnh đi thẳng vào trong. Lúc ấy là 8 giờ 30 phút ngày 18 tháng 3. Đến nửa giờ sau Thái ra, miệng mỉm cười nhưng giữa đôi mày thì nhăn tít lại, anh chìa cho các bạn thấy 4 phiếu lên máy bay, xong anh bỏ vào túi áo mình, lên ngồi bên tay lái. Xe vọt đi, nhắm nhà khách chờ đợi ra sân bay phóng tới.

Vừa quẹo một khúc quanh, chúng tôi đã thấy ở bãi đỗ xe của nhà chờ đầy đặc xe. Từ lòng sung sướng biến thành nỗi nơm nớp lo ngại. Mọi người chồm lên phía trước nhìn quang cảnh báo trước sự khốn nạn sắp xảy ra.

Xe đậu lại mãi tận phía sau, bốn người chạy như bay về nhà chờ. Ở đó, người đông như kiến cỏ, trong khi trước mặt là hai đường pít vắng tanh. Thái dừng lại trên hành lang, móc túi lấy 4 cái phiếu ra, bốn cái đầu chụm vào: trên phiếu ghi rõ: chuyến 24, số 28, 89, 90, 91. Thái chạy nhập vào đám người. Chúng tôi chạy theo. Gặp người đầu tiên, Thái hỏi:

- Đã bay được mấy chuyến?

- Chưa bay chuyến nào. Người đó trả lời.

Miệng vẫn mỉm cười do được 4 cái phiếu chỗ ngồi trên máy bay, nhưng Thái nhăn mày lại do câu trả lời vừa rồi của người "hành khách".

Tôi lăm lăm tính toán số người kia, ít nhất là 3000. Rồi tôi nghe đấng ở cỗ hống, đến khuya nay chưa chắc đã giải quyết hết, nếu chuyến bay thứ nhất bắt đầu từ bây giờ.

Oành! Oành! Oành, oành! Oành, oành!

Mười giờ sáng, đạn pháo rớt xuống đường băng hàng loạt, trước một chiếc C130 đầu tiên hạ cánh 3 giây. Khói trắng bốc lên phía trước chiếc máy bay, bốn cái chong chóng của nó chuẩn bị quay chậm lại thì hai ống phản lực của nó lại rú lên; hai cái bánh xe trước vừa chạm lên sàn pít, bỗng chốc lên trở lại.

- Oành, oành!

Hai trái pháo nữa nổ thêm trên sân pít tổng biệt nó. Đám đông người ở nhà chờ chứng kiến rõ, nhưng lại chỉ hốt hoảng trên gương mặt. Chân chôn lì tại chỗ.

- Oành, oành!

Hai trái pháo nữa nổ đột ngột tại bãi đỗ xe, sau nhà chờ làm đám hành khách đông nghẹt kinh hồn nằm ập xuống đồng loạt. Tiếp theo đó, nghe có tiếng nổ lộp bộp và lửa bốc lên ở một số chiếc xe. Đám đông cùng ngoái cổ chứng kiến.

- Oành! Oành!

Hai quả pháo bắn về phía bên kia đường pít trước nhà chờ, cỏ bốc cháy rừng rực. Đám đông xoay đầu nhìn. Xung quanh phòng chờ đã có tám trái pháo nổ. Mọi người hồi hộp đợi chờ những trái pháo tiếp theo rơi vào điểm giữa tám trái pháo vừa nổ, có thể kết liễu độ vài trăm cuộc đời.

Tiếng kim giây đồng hồ tay lót dưới mặt tôi kêu tích tích thật nhanh nhưng tim tôi thì đập chậm lại. Tôi thót người lên với tiếng còi hụ. Đoàn người như bị điện giật với tiếng còi, bật tung hẳn dậy. Một phút còi hụ, một cuộc chạy đua không tiền khoáng hậu, mỗi người một ngã. Tiếng còi dứt, mỗi người một nơi trú ẩn riêng. Chúng tôi nằm dọc theo cái mương điện báo.

Những loạt pháo liên tiếp nổ không dứt, đạn pháo rải dài dọc theo vòng đai rền lên thành một chuỗi âm thanh dài. Khi vòng đai phi trường bị những quả đạn nổ tung đất lên thành hố dài khắp lượt có trên mười cây số, thì tiếng nổ ngưng. Đạn nổ gần nửa giờ làm dứt bút toàn bộ hệ thống phòng

thủ, vòng đai phi trường, bãi bỏ ranh giới giữa khoảng tự do lưu thông bên ngoài và khoảng hạn chế xâm nhập bên trong, chỉ còn không chế giữa hai bên bằng các bãi mìn chiến đấu.

Mọi người đếm thời gian trôi qua. Xoay ngửa người nhìn lên trời, tôi thấy hai chiếc C130 xuất hiện từ hướng núi Non Nước. Chúng như liều mạng, bay thẳng về phi trường và cùng lúc hạ cánh trên đường băng.

Thật bất ngờ hết sức, trong khung cảnh đe dọa nặng nề, hai chiếc C130 thân nhiên trong bình yên, chạy song song trên đường băng, chậm dần từ đầu này đến đầu kia. Khi đã chạy suốt đường băng, hai chiếc C130 đồng thời quay lại, chạy chậm chậm, bụng sau hai chiếc máy bay đồng loạt mở ra, rồi vẫn với tốc độ ấy, chúng chạy lại phía đầu này đường băng.

Một toán người từ đâu đó vụt chạy ra. Họ cầm cổ đuổi theo đến nơi đu vào tấm bửng dưới bụng máy bay kéo người lên và mất hút vào bên trong. Hai chiếc C130 vẫn chạy chậm, thế là nhiều toán người khác cũng chạy ra và diễn lại các động tác giống như toán trước. Họ cũng vào được hẳn bên trong máy bay. Đến cuối đường băng, hai chiếc C130 lại trở đầu, chúng không ngừng hẳn, rước khách bằng cách chạy chậm trên đường băng. Bọn tôi định chờ hai chiếc máy bay đến ngang tầm sẽ tuôn ra; nhưng ngay lúc đó, còi lại hú, hai chiếc C130 rú lên theo bánh chuyển lăn mau hết tốc lực, chạy băng băng trên đường băng, bụng máy bay được đập kín. Máy bay cất cánh.

Oành, oành, oành!! Oành, oành, oành!!

Đạn pháo rải dài theo đường băng trong lúc hai chiếc C130 nhấc bổng lạng cánh đâm xẹt vào mây. Thế là những người nhanh chân được cứu thoát. Tất cả những người còn lại tiếc rẻ nhưng họ vẫn phải nằm im tại vị trí tránh pháo.

Tiếng tích tích của chiếc đồng hồ vẫn kêu vang vang bên tai tôi.

15 phút sau, tiếng máy bay nghe rền lên, hai chiếc C130 từ biển Thanh Bình đâm sát mặt đất, vụt vào phi trường. Tất cả những người chờ đợi tại phi trường, rút kinh nghiệm từ lần trước, cùng lúc tóa ra. Hai chiếc máy bay còn vờn cánh mà hàng ngàn người đã chực sẵn dọc theo đường băng. Nhưng khi chúng chồm xuống từ một đầu đường băng thì tiếng còi bỗng hú

vang, làm rùng người hỗn loạn bỏ chạy. Hai chiếc máy bay trên đà đáp xuống, một chiếc đáp hẳn xuống đường băng, chạy trờ đến; một chiếc đôi giác độ bay cố gắng lên. Còi vẫn hú vang, một toán đông người kịp thấy chiếc C130 chạy trên đường băng, họ đuổi theo, họ thèm muốn như những toán được hai chiếc trước mang đi. Nhưng lần này, chiếc máy bay chạy nhanh và chưa chịu mở bụng nên họ chạy thực mạng vẫn không đuổi kịp. Một niềm hi vọng nào đó vẫn thúc giục họ chạy bám riết theo đuôi. Trong khi đó chiếc máy bay đột ngột ngừng lên cố lấy đường bay lên, nhưng như thế đã phạm vào một lỗi kỹ thuật quá lớn, vì C130 không thể khởi động được như F5; thế là trong tư thế máy bay ngừng lên 30 độ, mà khoảng cách đối với mặt đất không thay đổi khoảng 30 mét, cứ như thế chiếc C130 này lao thẳng vào chân núi Phước Tường, đâm vào vách đá kèm theo một loạt tiếng nổ rền. Chiếc đang chạy trên sân đã đến cuối đường băng và quay lại, lúc này bụng máy bay mở ra. Nó đã dám chạy chậm. Niềm hi vọng dâng lên tràn ngập nơi đám người đang đuổi theo nó. Chừng như thấy được vậy, nó vẫn chạy chậm đợi chờ, tất cả những người đã vào vị trí núp nhìn ra cũng cùng hi vọng với họ. Tiếng còi báo động đột ngột dứt. Những người nhìn vẫn nhìn nhưng lo ngại những trái pháo cay nghiệt sẽ rơi vào cảnh hỗn loạn này trên sân bay. Trái lại, những người đang rượt theo chiếc máy bay không cần biết gì, chiếc máy bay đến sát họ và đám người tranh nhau nhảy vào bụng nó.

- Âm! inh!

Một tiếng nổ lớn, chiếc C130 lao vào chân núi Phước Tường, đâm vào vách đá.

- Oành, oành! Oành! Oành!

Chiếc C130 trên sân bay rú lên rồi lao đi.

Toàn bộ hình ảnh này, chúng tôi ghi nhận đầy đủ rõ ràng. Bây giờ đây, cả 4 người nằm dưới mương điện báo, vô hy vọng.

Tân nói lên đầu tiên ý nghĩ của mình:

- Thôi, địa ngục trần gian đã đủ rồi, tốt nhất là một trái pháo nện đúng vào người tôi.

Dù đã chán ngán nhưng tôi vẫn ráng an ủi bạn:

- Cuộc sống như một cuộc vật lộn. Hình ảnh nơi đây làm tôi liên tưởng đến cửa Tư Hiền, một cuộc bỏ chạy vô ích. Thế nhưng, chớ có chết vội, hãy sống đến phút cuối để chứng kiến giai đoạn sau cùng của cuộc chiến. Những trái pháo kia Tân thấy đấy, có thể chỉ là một sự cảnh cáo: Chạy đi đâu, chạy để làm gì? Một nhóm nhỏ thoát đi để sống, còn hàng triệu người không thoát được sẽ chết à?

Nhật tiếp lời:

- Tiêu hủy mạng sống hàng triệu người? Các anh tưởng tượng ra địch thủ của "Việt Nam cộng hòa" là một loại phát xít à?

Tân bực dọc:

- Có thể lắm chứ! Vốn tàn ác họ có thể làm lắm.

Nhật giải thích:

- Làm thế nào? Ác như phát xít Đức nó cũng chưa tiêu hủy ghê gớm như thế đối với dân tộc Đức kia mà? Tân đã thấy chưa, nếu có sự tàn ác, thì bãi Tư Hiền sẽ có 5000 cái thây, họ dư sức làm được, nhưng có ai phải chết như thế không?

Thấy bạn nói có lý, Tân làm thinh

Giọng Thái nói như trong xa xăm:

- Mình bị lừa gạt một cách trắng trợn, tình hình này, chỉ những người bị lừa gạt mới chui vào đây, chứ thằng râu nó biến hẳn đi rồi - Anh nghiên rãng. Nó ký sự vụ lệnh để hòng đưa chúng ta vào chỗ chết, thế mà ta tin, ta mang ơn nó để đến đây. Anh quả quyết với các bạn: Tình thế sẽ khó hơn, hoặc hát máy bay, hoặc nếu có, sẽ nguy hiểm vô cùng. Về đi thôi!

Khi bốn người nhôm dậy, thì hai chiếc C130 khác lại đến, hàng ngàn người đứng lên. Máy bay đáp xuống đường băng, một số người túa ra, chạy theo, cảnh vừa rồi được diễn lại. Nhưng tất cả máy bay cũng như người hành

động trong tâm trạng chờ tiếng còi. Máy bay hốt hoảng xả máy, đám người chạy trốn chết.

Còi vẫn chưa hụ. Máy bay vẫn chạy nhanh và đám người đó ào ào theo.

Máy bay trở đầu ở cuối đường băng, bụng mở ra, tốc lực có chậm lại, có người đu lên rồi nhiều người đu lên, đít máy bay đen đặc người.

Còi vẫn chưa hụ, nhưng tôi có cảm giác đoàn người đông nghịt sẽ bu kín đè ép dẹp hai chiếc C130, nên nó xả máy chạy nhanh lên, cố thoát đám người. Đám người chạy theo cố tiếp tục đu lên. Lên nhiều quá rồi, hai chiếc C130 rú lên chạy rút, đoàn người vẫn không chịu buông tha, cố bám cứng. Không thể nhân nhượng được nữa, hai chiếc C130 vọt đi.

Một chiếc chồm lên khi một số người quỳnh quáng ôm chân bánh xe. Bánh xe lăn, một số người té xuống, nó cán lên, bánh xe vòng lên lệch hướng về phía nhà chờ. Nó cán thêm một loạt người đang chạy trốn tới. Chiếc máy bay quay tròn, cánh máy bay nghiêng đi, quẹt xuống nền đường cứng gãy tung một mảng. Thân máy bay đổ về phía cánh gãy, đầu máy bay cày xuống đường băng. Từ bụng máy bay văng ra mấy chục con người. Không khí rùng rợn, cột lửa bốc lên, tiếng nổ âm vang. Từ bụng máy bay lại rớt xuống thêm một số người nữa....

Chiếc còn lại, do chiếc kia cán người, nên người ta không dám đeo chân nó, nó thoát được, chạy thẳng trên đường băng, nhưng bụng nó chưa đóng lại được vì người bu nghẹt. Chiếc máy bay chạy mau, hàng chục người rơi theo. Máy bay cất cánh ngẩng lên, lại hàng chục mạng người rớt xuống. Cửa máy bay đóng sập lại, chặt đứt thêm hàng chục người đang nửa trong nửa ngoài. Những phần thân thể bên ngoài rơi lả tả; máy bay lên cao, bay thẳng để lại trên đường băng hàng trăm thân người và một xác máy bay còn bốc cháy, trong bụng nó bay ra mùi khét lẹt thịt người chết.

Từ đó, tiếng pháo và tiếng động cơ máy bay không còn nghe thấy ở phi trường. Nỗi chờ đợi khắc khoải pha lẫn sự sợ hãi chán chường. máy bay đến trong tiếng còi hụ, pháo nổ là nguy hiểm chết chóc. Máy bay đến không tiếng còi hụ, không pháo nổ cũng chết chóc, thê thảm. Người ta không còn muốn chờ máy bay đến, nhưng bỏ đi thì không đành vì dường như sau đám đen kia là bầu trời trong sáng, là tổ ấm yên vui của họ.

Bỏ đi, hay ở lại đều trong nỗi tuyệt vọng.

Mười hai giờ trưa hôm đó, chiếc xe Thái chở chúng tôi rời sân bay bằng ngã chánh trong đường rộng thênh thang, công mở hoác, chướng ngại vật không còn, lính đất trang bị tác chiến biến đâu mất. Phi trường đã bị bỏ.

Theo đề nghị của Thái, chúng tôi đồng ý là tất cả hãy ra Đà Nẵng tìm người bạn của anh là hạm phó. Cái hận của Thái và các bạn anh trong suốt cuộc đời là đã bỏ lời hẹn với người hạm phó mà tin theo tên râu vào phi trường, để rồi lại bị bỏ rơi.

Lúc ra đến bên Bạch Đằng thì hi vọng gặp anh hạm phó chỉ còn như tia khói mỏng trước cơn phong ba, Tân lâm bảm:

- Lạy Trời, lạy Phật, lạy Thánh thần Thiên địa toàn cái đất Quảng nam cho Đà Nẵng giữ anh hạm phó và chiếc thuyền của anh lại cho chúng tôi.

- Lạy cái gì nữa! Thái buồn quá bảo bạn. Anh nói tiếp:

- Lạy, không còn là không còn, thật là tôi khờ quá mà hại các anh.

Tôi an ủi:

- Thôi, anh Thái, ai trong trường hợp anh thì cũng hành động như vậy, như thế không phải là khờ, mà chính là chúng ta không lường được cái tinh ma của thằng râu. Nó chưa đi, nghe nói mình tính chuồn trước đó, nên nó chơi khăm mình, cho mình mất dịp may lên tàu, còn tình trạng máy bay nó nắm vững là mình sẽ không đi được vì nó hiểu không quân hơn mình nhiều.

- Thế thì sao nó hại mình chi tội vậy trời? Tân than khóc oán hận.

- Hại cho vui. Cái kiểu như thằng bé chơi đá dế, xách dế ra quay mòng mòng, đến khi dế hết chịu đá, nó đem ra ngắt đầu hay bỏ vào ổ kiến lửa chơi cho vui vậy thôi. Đấy, thằng râu hại trung sĩ Bình, hai năm cận vệ cho nó và bỏ anh Tân là người đã từng làm nhà cho con vợ bé của nó ở, cũng là kiểu chơi như vậy.

- Trời ơi, tôi mà chết, tôi thề làm quỷ hại nó.

Cả đám cười rộ. Xe lao thẳng vào bến Bạch Đằng, thẳng gấp. Họ chung hửng. Cảnh vắng tanh, một chiếc thuyền con cũng không còn. Dòng sông lặng lẽ trôi.

Cuộc Tẩu Thoát Tại Tam Kỳ

Chiếc xe gíp ở yên cả giờ, tiếc nuôi và không ai trong xe muốn bước ra. Chưa lần nào họ ngắm dòng sông kỹ đến như vậy. Tôi nhìn đăm đăm con sông và thấy con số "0" lờn vờn mãi trong óc. Con số 0 vây tròn chôn kín 4 năm tôi sống tại Đà Nẵng; bao quanh những nơi tôi đã đi qua và những việc làm tại những nơi đây; những ngày nơi công trường và những ngày đùa vui với vợ con trên cát biển; những ngày góp nhặt từng đồng xây một tổ ấm đem vợ con ra; và những ngày phung phí hàng chục ngàn vào phòng trà tửu quán, những ngày mùa thu nhớ nhà và những ngày mùa đông trác táng... Tất cả đối chọi nhau, triệt tiêu để bằng "0", và dòng sông rọi số 0 của cá nhân tôi thành con số 0 to lớn của xã hội, của chính thể, của quân lực. Các bạn tôi chắc cũng đang miên man suy nghĩ. Tôi đang ngồi bó gối nhìn đăm đăm mũi giày; Thái thì đờ người trên tay lái, mắt trừng trừng về phía trước. Nhật nhìn đăm chiêu lên trần xe.

- A ha ha! Ha ha! Tiếng cười vang dội đột ngột bên tai, thế nhưng trên xe chẳng ai để ý. Người đàn ông đứng bên chiếc gíp cụt hứng và sững sờ.

- Trung úy Thái! Người đó lại hét toáng lên bên tai Thái.

Thái chậm chạp quay sang nhìn người gọi anh, người đó lại càng sững sờ, há hốc miệng ra.

- Tôi đây nè! Trung úy quên rồi à!

Không nghe Thái ừ hử mà chỉ nhìn sát mặt, người đó hoảng kinh la to lên nữa:

- Ông bị ma bắt rồi à?! Bình đây nè!

- Ờ, ờ thằng Bình. Mắt Thái lấy lại vẻ linh hoạt.

Tôi cũng vừa nghe thấy câu chuyện:

- Ủa Bình, còn đây à?

Tân cũng chen vào, không mào đầu:

- Sao vậy? Chưa về Tam Kỳ à?

- Đâu có, về Tam Kỳ hôm qua.

- Ủa, vậy sao, gặp gia đình không? Tân ngạc nhiên hỏi.

- Có gặp đầy đủ ông bà cha mẹ con cháu nội ngoại không?

- Ông này sao móc họng hoài, nếu gặp thì tôi đã đông tuốt rồi đâu còn đứng đây? Bình hậm hực trả lời dù nó biết là Tân hỏi thật lòng.

- Vậy là mấy không gặp. Sao vậy vậy? Tân tò mò.

- Tới Tam Kỳ bốn giờ chiều, trễ quá, tại mắc quá giang lâu, hai chiến hạm đi hai giờ trước đó.

- Tội mấy hông? Ai biểu mấy ham lời.

- Tội với nghiệp gì? Cũng như ông vậy, gia đình ông ở đâu mà ông ở đây? Ông ăn được cái quái gì ở đất miền Trung này?

Câu này làm Tân tiu nghi.

Tôi vội nói với Bình:

- Bây giờ Bình đi theo chúng tôi không?

- Đi đâu ông thầy? Bình gọi tôi theo kiểu lính Liên đoàn.

- Tìm cách xuôi Nam - Tôi trả lời.

Bình tỏ ra rành chuyện. Hắn biết mấy ông "quan" này ra bến Bạch Đằng là để đón tàu:

- Chiến hạm à? Nó đông tuốt rồi, đông từ hồi khuya.

Thái ngạc nhiên nhớ lại lời hện của người bạn hạm phó, anh nói:

- Thế sao nó định sáng nay mới đi?

- Đúng rồi trung úy! Đáng lẽ 10 giờ sáng nay nó mới đi, sau khi cho dân nào muốn đi Nam thì lên; nhưng mới 2 giờ sáng cả 4 chiến hạm đều rút tuốt.

Thấy 4 người ngơ ngác Bình đứng sát vào chiếc xe, đạp một chân lên khung thành, ra về:

- Tụi nó trốn do cuộc thảm sát ở Tam Kỳ, chết 700 người! (Chúng tôi ngồi bật nhóm lên) 200 dưới bến, 500 trên tàu, có 30 thằng thủy thủ, 4 sĩ quan, có một thiếu tá.

- Do thế nào? Dường như cả 4 người cùng hỏi.

- Do ta "chơi"! - Bình trả lời gọn: - Chơi thắng cánh!

Rớt từ cung trăng xuống hay rơi vào ruột trái đất cũng đều là cảm giác của những người nghe tin này.

- Thiệt hay bịa đó mậy? Thái chộp cổ áo Bình hỏi.

- Nè, cái đầu tôi nè - Bình không e dè: - Tôi chết đáng kiếp.

- Thế gia đình có sao không? Tôi lo lắng hỏi bình.

- Cảm ơn - Bình cười: Em còn một chút nhân đức nên gia đình em ra đi bình an.

Thái ngờ vực:

- Sao mà biết?

- Em có mặt tại đó mà.

- Mày dóc tổ - Tân chẹn ngang họng thằng Bình: - Tàu đi hồi 2 giờ, 4 giờ mày mới tới mà dám nói có mặt.

Bình cãi lại:

- Thì tui nói có mặt ở đó là có mặt ở đó, tui có nói là có mặt lúc nào đâu mà ông bắt bẻ.

- Thôi mày kể đi, sốt ruột quá, nói lòng dòng hoài - Tân chịu thua.

- Mấy ông biết không? Bình kể rành rọt: - Mười hai giờ trưa hôm ngày 27 - 3, hai chiến hạm thả còng tại Tam Kỳ, người ở Quảng Ngãi chạy ra và một số ở Tam Kỳ tụ đen đất, ùn ùn lên. Có chen lấn thiệt, nhưng không đến nỗi nào, không ai bị chèn bẹp, vì ai cũng ước lượng hai chiếc tàu này chở chưa đến 5000 người mà trên cảng cũng chỉ chừng trên 4000 thôi nên cũng không giành giựt. Mọi việc êm xuôi, đến gần 2 giờ, thì số người ra đi đã lên hết trên tàu. Một chiếc từ từ tách bến. Chiếc thứ hai đang thu còng, thì tự dưng ở đâu trong chợ, kéo đâu ra cả đám gần 500 thằng thủy quân lục chiến, chúng kêu tàu lại, đòi lên khám tàu. Tàu không cho tụi nó khám, tụi nó nói trở ra là đòi quá giang để ghé Quảng Ngãi, tàu cũng không cho luôn.

Bình thở lấy hơi, nuốt nước bọt, kể tiếp cái cảnh hãi hùng đã xảy ra:

- Thế là tụi nó hô lên "không cho lên! Vứt lựu đạn chết mẹ hết ráo!".

Thái cắt ngang:

- Tụi nó có sĩ quan không?

- Hồng biết! Để tôi kể tiếp cho trung úy nghe. Tàu vừa thả còng xong, không thèm nói gì đến mặt tụi nó, lùì ra. Tụi nó vứt lựu đạn thật, vứt cả chục trái lên tàu nổ "ùm ùm". Thế là chết, chết quá cỡ. Tàu rút nhanh nhưng tụi nó chưa tha, vứt không tới, tụi nó xài súng phóng lựu đạn. Thế là nhấp nhoáng ánh vàng như mưa sa từ M79 và trên tàu tiếng nổ, tiếng rú thâu mây xanh. Bọn trên tàu giận quá, cho chơi lại bằng bốn khẩu đại liên một lượt, thế là tụi nó ngã rạp, tàu sẵn thế cứ xả súng, tụi nó té và bỏ chạy quá cỡ! Cách gần cảng mấy trăm mét, có mấy đại đội thổ địa, lúc thấy tụi nó tới hung hăng, núp hết; sau thấy tụi nó chạy, nhanh như chớp mở cuộc truy kích thảm tệ. Nhưng tụi vẫn thiện chiến lùì nhanh, chỉ để lại trên cảng 70 cái xác của nó, còn bao nhiêu là thân dân bị súng quạt chết oan, cộng chung ở cảng có khoảng 200 thân ma. Một chút xíu sau đó, chiếc tàu ghé sát bến. Thiên hạ xúm nhau lẹ lẹ bung xác trên tàu xuống, đứng canh me tại cảng tàu lần lượt mà đếm ra con số 700 cái thân ma. Lúc đó khoảng 3 giờ rưỡi, 4

giờ, xe GMC tới chở đem bỏ vào nổng bên kia đường ray xe lửa. Và hai chiếc tàu lúc đó cũng chạy mất.

Kể xong, Bình toe miệng cười:

- Gia đình em, đi trên chiếc tàu thứ nhất, bây giờ chắc đến Nha Trang rồi, khỏe re.

- Thế ai kể lại cho Bình nghe? Tôi hỏi lại câu Tân đã hỏi để mình xác chắc chắn sự việc.

- Ông già em kể lại. Bình đáp gọn một câu làm mọi người lại một phen chung hứng với nó. Chừng như biết vậy, Bình giải thích:

- Khi tới cảng rồi, ông già em lại biểu tất cả mọi người lớn nhỏ trong đại gia đình hãy đi để ông ở lại ông chờ em. Ai nói gì, ông cũng không chịu, tới lúc gấp quá mọi người đành nín khóc mà đi, thành ra sau đó em gặp ông. Cả đêm hai cha con tâm sự với nhau, ông kể cho em nghe chuyện đó, chẳng lẽ ông đầu hai thứ tóc mà kể láo cho thằng con nghe sao?

- Thế ông đâu rồi? Thái hỏi:

- Dạ, ông về Quảng Ngãi. Bình thích trả lời cái kiểu làm mọi người té ngửa đó lắm.

Thấy mọi người trở mắt như chưa tin, Bình giải thích:

- Dạ, tự nhiên ông đổi ý, không đi đâu nữa, ông nói "còn nhà cửa ruộng vườn..."

Tân ngắt ngang:

- Sao mà không lôi ông đi? Thằng tẻ quá.

- Lôi chứ! Bình cãi: - Tôi còn hù ông coi chừng Việt cộng bẻ gân vì ông là cha lính ngục, nhưng ông bảo tôi ngục chứ ông ngục chỗ nào. Ông còn bảo là cuộc đời ông chưa thấy một Việt cộng nào xả súng bắn càn vào dân chứ mới trưa qua thì ông chứng kiến một cảnh tàn sát dã man, ghê gớm của tụi quốc gia đầu trâu mặt ngựa. Chán ông quá, đến lúc rủ ông về Đà Nẵng tìm

cách đi yên lành, thì ông còn hăm tui là "còn đi là còn muốn tìm cái chết". Thấy ông ở lại mà tôi đau lòng, nhưng vợ con tôi đi rồi, nên tôi đành chia tay ông. Lúc sáng ra đi, tôi muốn khóc, thế mà ông ở lại ông tỉnh bơ. Tôi nói tôi tiếc quá không có một cắc cho cha, ông lại nạt tôi! "Tao chỉ sợ mày chết đói, ráng giữ mình nghe con, tao thì cày cấy với tụi giải phóng là chắc chắn có cái ăn". Thật là quái dị, qua một đêm ông đổi tánh lẹ quá, mới trưa hôm qua tại bến tàu, ông vừa khen bọn hải quân lo cho dân chu đáo quá thế mà sáng hôm nay, ông lại có cảm tình với Việt cộng mà chửi quốc gia.

Nói xong Bình lắc đầu thờ dài.

Tôi hiểu tâm trạng thay đổi của ông già. Ông cảm thụ được bản chất của sự việc xảy ra ở bến tàu và thấy được đúng sai của ai với ai, giống như tôi vào một ngày ở cửa Tư Hiền.

Thái hỏi Bình một điều thắc mắc lớn:

- Mày có biết tại sao tàu ở đây đi hết từ khuya không?

- Dễ quá trung úy, nó nghe tin Tam Kỳ, nó quỳnh đó, mấy thằng hải quân sợ ăn vạ. Bình nói thản nhiên.

Tân ráng hỏi thêm:

- Có chở được ai theo không?

- Có khi mốc gì đâu? Lúc bốn chiếc tàu nhỏ neo ở đây đông gấp ba lần Tam Kỳ, dân thấy tàu lui ra khơi la ó vang dậy, đồ xô chạy theo trên bờ, số rất đông chèo ghe nhỏ theo. Thế là súng đại liên dưới tàu nổ rền trời làm trên bờ bỏ chạy chết mẹ, còn trên ghe phóng xuống sông lênh nước. Dưới sông chết đuối, trên bờ lán chạy dè nhau mà bị thương.

Tới khi tiếng súng dứt, thì tụi hải quân đã đi xa, may phước tụi nó chỉ bắn chỉ thiên. Cảnh hỗn loạn ở đây, người lo vớt kẻ dưới sông, người lo kéo kẻ ở trên bờ. Người tìm người kêu réo, tới sáng bết mới xong.

Thái hỏi thêm:

- Bây giờ mày biết tàu đi đâu không?

- Ai biết? Bình quơ tay bên này, quơ tay bên kia: Người thì nói là nó đậu ngoài khơi bãi Thanh Bình, kẻ nói ở biển Mỹ Khê, thế là họ kéo đi mong ngóng.

- Leo lên xe, theo tụi tao! Bình lên xe, ngồi phía trước, cạnh Nhật. Nãy giờ anh chẳng nói chẳng rằng, dựa ngửa trên thành ghế, chiếc mũ lưỡi trai chụp hờ trên mặt, quay sang Thái, anh nói:

- Trở về Liên đoàn chớ?

- Chớ đi đâu bây giờ? Thái đáp lại, rồi anh đề máy xe.

- Đúng rồi, còn chiếc phà! - Tân bỗng thốt lên: Niềm hi vọng cuối cùng, bám lấy!

- Về Liên đoàn? Bình há miệng sực nghĩ ra cái gì lẩn cẩn, Bình không muốn quay về phía trong, thích ở đây chờ cơ hội thôi; nhưng tự dung sắc mặt Bình trở nên khô hài.

- Thôi, về Liên đoàn cũng được, ông Trời ông muốn vậy, nên chiều ý ông, ông muốn như thế nào mấy xếp biết không?

Bình quay nhìn chúng tôi cười nhả nhỏ. Trong cái cười phảng phất vẻ ác độc. Bình nói:

- Thiệt tình là ông Trời muốn xem một cảnh ngoạn mục giữa tôi và thằng râu chổi xể.

Xe thắng gấp, Thái ngần ngại nhìn thẳng cận vệ bắn thuê chém mướn mấy phút, rồi nhìn hướng Hòa Khánh, xả máy về thẳng Liên đoàn.

CHIÊU BÀI "TỬ THỦ" VÀ "DI TẢN" HAY NHỮNG CUỘC LỬA ĐẢO TRẮNG TRỌN

Khung cảnh Liên đoàn nhón nháo, kẻ ngược người xuôi, kẻ bộ người xe, dất nhau, chớ nhau, người và hàng hóa. Ở một góc cầu lạc bộ, cơ giới hoạt động và người đông như kiến, vật liệu chất đầy bãi, một phần chiếc phà đang hình thành bằng phao nổi và sàn cầu M4T6, loại phà trọng tải 100 tấn, rất lớn có thể chuyên chở non 2000 người, sức đẩy bằng 4 máy tàu 50 mã

lực. Đã có người bị gậy, ngòi chò gài đó trên sân Liên đoàn trái nhựa, nắng chang chang. Một đám người đông không kém, bu ở cửa phòng một, ngóng xem các bảng danh sách.

Chiếc gíp của Thái cũng rẽ vào đó. Trên hai bảng niêm yết, có chữ ký của lão đại tá, tên chúng tôi bị chia ra và chỉ riêng tên tôi được nằm trong danh sách những người lên phà. Thái bị ở lại vì gia đình ở Đà Nẵng, Tân và Nhật độc thân nên cũng bị bố trí ở lại chiến đấu.

Tân quay nhìn tôi ghen tị, trong khi Thái và Nhật không quan tâm, Thái chép miệng:

- Lên phà chưa đến nửa quân số, ở lại chiến đấu đông hơn, nhưng chỉ là con số, bỏ trốn và sẽ bỏ trốn rất nhiều.

Nhật quay sang:

- Lão đại tá ở lại chiến đấu, tên râu được đi. Lão đại tá hành động - chính nhân quân tử dữ a, rõ là đáng mặt thủ lĩnh. Anh cười gằn chấm dứt câu nói.

Mọi người lên xe, lúc này không ai thấy trung sĩ Bình đâu cả. Tất cả mang cảm giác phân vân.

Chiếc xe đánh một vòng chậm quanh chân cột cờ, và chạy về nơi Thái ở. Xe ngừng. Tiếng giày vang trên hành lang. Cửa mở, bốn người vào phòng. Tôi ngả lưng xuống giường. Nhật, Tân ngả theo. Thái ngồi trên ghế, lục lọi gầm bàn, rồi đưa cả chai rượu lên tu vội vả, Thái khà một tiếng, đưa cánh tay áo quệt miệng, xoay tròn cái ghế về phía ba bạn và lên tiếng:

- Bám cái lão râu.

- Chớ không phải bám phà sao? Nãy giờ tôi theo dõi Thái nên hỏi ngay.

- Bám phà không chắc ăn bằng bám lão râu.

Tân chồm lên:

- Tại sao không bám phà? Bám lão râu cho lão cũng đi à?

- Thôi để Tân bám phà - Thái nói: - Sao cụ không thấy chuyện chiến hạm.

- Thấy sao, chiến hạm sao? Tân không chịu suy nghĩ chứ tôi và Nhật đã hiểu ý Thái: "Lão râu sẽ đi, tên cáo già ấy đã tính rồi, hắn đã chẳng ung dung nằm trong trại đó sao, còn phải làm gì nào, chạy ra biển ngoài khơi Đà Nẵng làm gì trong khi không biết chiến hạm ở phương nào, một đêm hai ngày lên đênh trên biển thì bảo đảm không ươn thối vì có mặt trời và nước biển, thì con người thành con khô. Bám tay râu là đúng nhất, Thái thông minh thật.

Tân moi óc vẫn không hiểu, nhưng thấy Nhật và tôi làm thỉnh, biết là họ đã cho ý Thái là diệu sách, anh cũng đồng ý:

- Thôi, ai sao tôi vậy, bám tay râu để hắn công cũng thú vị.

- Nhưng bám cách nào hả anh Thái? Tôi vẫn chưa nghĩ ra kế hoạch.

- Theo sát bọn nó, kèm nó, nó đi đâu mình theo đó. Nhưng phải tính sao để nó khỏi vượt, phải dùng uy lực.

Nghe như thế, tôi đã thấy được cách, nhưng vẫn trù trù, Thái cũng vừa thấy ra và anh quyết liệt:

- Cho thằng Bình kèm.

Một loạt M16 nổ và tiếng chửi rủa kèm theo vọng vào cửa sổ khép hờ của phòng Thái.

- Đéo mẹ tiên sư toàn thể nhà mày thằng râu!

Tiếng Bình nhại giọng tay râu - Mày xài ông hết nước con mẹ mày. Mày vắt chanh bỏ vỏ, mày bỏ ông lang thang không nhà không cửa, định bắt ông chết bờ chết bụi. Bây giờ vận đen cho nhà mày, ông chưa chết, ông về đây tìm mày, mượn mày miếng thịt ăn chơi. Tiên sư mày thằng râu!

Mặt Tân tái xanh, lấm bầm:

- Cái thằng linh quá, biến mất, bây giờ hiện ra, phải chi nhắc tiền nhắc bạc được như nhắc nó! Nói xong, Tân quay sang Thái.

Vẻ mặt Bình nghiêm trọng.

Thái tiến dần đến trước Bình và hỏi:

- Bình, mày làm khùng gì vậy?

- Thôi, trung úy, em xin trung úy đừng can em, để em ăn thua đủ với nó.

- Cái thằng sao ngu vậy mày, ăn thua được mấy cũng chết luôn - Thái làm ra vẻ lý sự - câu giờ để tiến tới gần hơn nữa.

- Kệ em! Chết em cũng chịu, cho nó chết luôn, em tức quá, vợ con em xin vĩnh biệt, đảng nào cũng coi như vĩnh biệt.

- Vĩnh biệt cái khỉ mốc, tao sẽ đem mày về đến Nha Trang cho mày gặp vợ con mày, với điều kiện hồn mày chia lìa khỏi xác. Thái vừa nói vừa tiến sát Bình, mắt không rời trái lựu đạn trên tay nó.

- Khóa lựu đạn đâu mày?

- Còn vướng ở dây nịt em.

Thái cúi xuống mở lấy cái khóa, rồi một tay nắm trùm lên tay cầm lựu đạn của Bình, tra khóa vào. Cử chỉ Thái như một người anh hiền lành lo lắng cho đàn em ngổ ngáo khờ dại. Một chút thái độ đó cũng đủ làm cho Bình nghe ấm lòng, đứng yên bất động sững sờ, hai bàn tay của nó buông lỏng, cây súng rớt vào chân Thái, quả lựu đạn rơi vào mũi giày của nó đánh bộp.

Bình khom người khóc nức nở, bản tính con người nó thức dậy. Thằng giết người theo phản xạ tự nhiên không hề đau xót, mà trước đây người ta vẫn thấy đó cũng biết khóc và khóc da diết trong một trạng thái ngộ nghĩnh. Say rượu và toan mưu sát. Trái tim của thằng hung bạo cũng có khi thổn thức. Như vậy ý đồ hành hung của nó bị bẻ gãy. Mọi người bu quanh xem tấn tuồng này giờ, không ai dám cười, mà mau mau giải tán. Thái nắm tay Bình thúc giục:

- Đi về phòng tao mau! Ăn uống nghỉ khỏe rồi đi.

Bình quên nổi đau đớn, nó đứng dậy theo người chỉ huy mới của nó một cách phục tùng.

Thức ăn của Bình được Thái thầy lên bàn: một số đồ hộp, khai ra nhưng cứ để nguội lạnh. Nó nhảy đến ghế bấu lấy một hộp thịt và bánh, cho vào miệng nhai ngồm ngoàm. Cả bọn Thái im lặng chờ nó ăn. Bảo đảm cho kế hoạch ra đi của họ bây giờ là do thằng này!

Bình vừa tu dài ca nước lạnh để chấm dứt bữa no dạ sau một ngày một đêm nhịn đói, thì chợt nghe có tiếng gõ cửa. Tân nóng nảy nhảy bổ đến, mở toang cửa ra. Anh hành động ồ ạt làm con người nhỏ thó già khom đứng tần ngần ở khung cửa thất kinh, mặt tái xanh. Hẳn là một trung sĩ già hầu cận lão đại tá, hẳn lấp bắp:

- Trung úy, trung tá cho mời.

Thái nói với tên trung sĩ già:

- Được, anh về bên trước đi.

Đại đội 102A thuộc tiểu đoàn 102CB, chuẩn bị xuất phát lên đèo Hải Vân theo lệnh của lão đại tá. Đại úy Đản đã cho tập hợp sĩ quan và binh lính kéo về sân Liên đoàn. Mới có vài tháng nay mà anh ta vừa từ trung úy được gán thêm một hoa mai, nên tỏ ra cục cựa tận tụy hơn ai hết. Đèo Hải Vân lúc này là hiểm địa. Bọn thủy quân lục chiến đang rên siết, từng bước rút lui trước sức tấn công mạnh mẽ của quân giải phóng. Chúng cầu cứu với công binh tiếp trợ bằng một đại đội để phá hủy các cầu và chôn mìn chặn địch. Vừa ra đến sân Liên đoàn, chúng tôi gặp Đản, Đản vội vã đến chào.

- Lâu quá không gặp thiếu úy tiểu đoàn 103.

- Cũng mới đây, lúc anh khao được "lên lon", có tôi. Từ đó đến nay "Ngài đại úy" lập được bao nhiêu chiến công rồi? Tôi hỏi.

Đản lắc đầu, giọng chán nản:

- Lên lon, nên bây giờ phải đi nộp xác...

Tôi liếc nhìn Tân và Nhật, muốn nói mấy câu nhưng lại thôi. Hai thiếu úy ở tiểu đoàn 103 không quen với đại úy tiểu đoàn 102 này, nên kiêu từ. Còn tôi, tôi biết Đản khi anh đến tăng phái Liên đoàn từ năm trước. Cùng là người Nam nhưng Đản lấy vợ Đà Nẵng hàng chục năm nay. Công tác xây dựng mà đại đội 102A của Đản đảm trách thường phải liên hệ với tôi. Một thi công và một thiết kế. Khi thấy chỉ còn hai người, Đản thổ lộ:

- Này Hòa, có nghe vụ đi chưa?

- Đi đâu? Tôi lơ ngơ hỏi lại, Đản cười.

- Đi trốn. Lần này tôi kéo quân đi là trốn luôn.

Đản vẫn thấy tôi như chưa hiểu, anh giải thích cặn kẽ:

- Đại tá lo cho đó. Ông ta đã kêu riêng tôi vào nhà, biểu lần này thi hành công tác xong tự động rút.

Đản thở ra và nói tiếp:

- Cũng nhẹ nhàng thôi. Đi đặt 100kg thuốc TNT[12] cầu Thủy Tú[13], chờ lệnh đánh sập rồi đông. Vợ con ở nhà đã chuẩn bị sẵn, anh Phi, đại đội trưởng 102B ở lại để tìm cách mua vé tàu. Đại tá lo tất cả cho nó.

- Nếu vậy thì việc gì anh phải buồn?

Tôi đoán là có cái gì còn lẩn cấn trong Đản, nhưng anh ta vẫn lắc đầu:

- Nói vậy chớ biết có lo thiệt không? Bề nào chính tay mình lo vẫn hơn, còn bây giờ, tôi dẫn quân đi rồi...Chiến tranh mà.

Lúc đó đoàn xe chuyên chở đã đến, Đản từ giã tôi, cho quân lên xe. Toán quân đầu tiên đã lên đường trong những ngày cuối cùng trước khi nơi đây mất. Họ đi vào chỗ tuyệt vọng, đi để cản đường giải phóng, cho "cấp trên" có thì giờ rút lui.

Sau đó, sáu toán quân nữa lại lên đường đi các nơi kiêu như đại đội 102A. Còn lại Liên đoàn, chiếc phà và trên 1000 người chờ tàu thoát. Bọn họ ngồi đó dưới trời nắng chang chang trong khi chiếc phà còn đang ráp, chưa xong.

Thế mà mọi người không dám tìm trú vào trong mát, bước ra khỏi hàng thì chẳng được bước vào. Họ đã xếp hàng ngay ngắn từ sáng và lính ở trên đã bảo ngồi yên, mọi sự xáo trộn sẽ hủy ngay chuyến đi. Chịu trận là một thói quen đã hằn nếp trong gia đình binh sĩ.

Còn một số rất đông phải lên đường ra tử địa theo những toán quân. Những người này thật ung dung tự tại đi tới lui nhón nhơ trong Liên đoàn. Tôi gặp hạ sĩ Thành trong số những người ung dung đó, từ xa Thành bươn tới kêu la om sòm.

- Ông thầy! Ông thầy!

Và anh tươi cười, đứng trước tôi:

- Ông thầy sắp đi?

- Ủ! Anh chắc không đi? - Tôi hỏi.

Thành cười:

- Không sắp hàng chờ phà, nghĩa là không đi đâu cả.

- Không đi thì cũng chẳng được về nhà.

Thành vẫn cười, đưa tay chỉ trạm gác cổng đơn vị ở xa xa:

- Đúng! Bỏ về Đà Nẵng tụi nó "bùm" liền. Bỏ đi lúc này là đào ngũ, là tội tử hình.

Tôi lấy làm lạ cho những người như Thành, chẳng lẽ họ ở lại cố thủ doanh trại, đánh đấm gì một nhóm bọn họ, nên hỏi luôn:

- Thế ở lại đây à?

- Phải, ở lại cả gia đình. Đi đâu cũng vậy, giải phóng tới rồi!

- Tới, nhưng họ tràn vào liệu các anh chống nổi không?

- Chống nổi chứ! Thành cười, chống ngay những lá cờ trắng lên là êm liền!

Thành tỏ ra vui sướng lắm, mặt anh tươi cười, một vẻ mặt chưa bao giờ tìm thấy ở người thợ điện này. Anh ta chẳng tỏ ra e ngại gì những người bên kia hết, dù anh đang là lính đối địch, dù anh đang ở trong đồn binh. Rồi Thành đề nghị một cách thành khẩn:

- Ông thầy sắp đi rồi, cho em cái nhà đi.

- Nhà nào? Tôi ngỡ ngác.

- Nhà dưới kia kia - Thành chỉ chỗ ở của tôi hiện tại nơi Liên đoàn, rồi tiếp:

- Em sẽ cho vợ con lên ở trước.

Thật tôi không hiểu nổi cái anh chàng đang đứng trước mặt. Lúc mọi người đang bỏ chạy, thì anh ta lo tìm cách ở lại vững vàng và lo sợ trở mất dịp may "xí" cái chỗ đẹp cho vợ con. Tôi vỗ vai anh thợ điện:

- Sẵn lòng thôi! Để tất cả mọi đồ dùng của tôi cho anh.

Đến phiên người hạ sĩ nghèo khổ há hốc miệng:

- Ông...ông thầy, cho cho...cho hết à?

Tôi nghe như có cái gì đè nặng nơi ngực. Với tâm trạng buồn rầu, tôi bước tới lắc vai con người có bộ óc đơn giản đó.

- Nhưng anh có hưởng được đâu nào, cao lắm là mấy ngày nữa rồi thôi!

Thành không để ý đến câu nói đó của tôi. Từ há hốc miệng vụt lóe sáng mắt, Thành lại lắc vai tôi thật mạnh:

- Cảm ơn ông thầy! Cảm ơn! Cảm ơn!

Rồi anh sải bước về khu gia binh trước sự ngỡ ngác của tôi. Được gần trăm mét, anh hạ sĩ vẫn đứng lại, cầm cổ quay chạy về phía tôi, thở hổn hển, vừa nói vừa cười:

- Mời ông thầy trưa nay xuống nhà em ăn cơm, nhà của ông thầy cho em đó.

Lần này anh chạy thẳng về căn nhà nghèo nàn dơ bẩn như ổ chuột mà anh đã sống từ ngày mới lấy vợ đến để ba đưa con èo uột. Tôi đứng như trời trồng, nhìn anh ta chạy đến mất hút ở cuối đường.

Một chiếc honda ở đâu trờ đến cạnh tôi. Người thượng sĩ thủ kho Liên đoàn rủ tôi:

- Thiếu úy về nhà lai rai với tôi chút đỉnh, tôi cũng là người ở lại đây.

Tôi nhìn người thượng sĩ ấy, soi mói như nhìn một vật lạ kiểu Thành, vội hỏi:

- Chi vậy? Còn gì vui mà lai rai?

- Vui chớ thiếu úy. Nếu thiếu úy cùng ở lại như bọn tôi, thiếu úy sẽ vui ngay, vì cuộc đời đau khổ tôi mọi sắp được giải thoát rồi.

Lúc đó, Tân và Nhật đến bên tôi, người thượng sĩ mời luôn:

- Mời cả ba thiếu úy cùng đến cho vui. Đi ngay, gọi là để chào tạm biệt!

Ba người sĩ quan công binh cảm thấy trống rỗng giữa lúc thì giờ trôi nhanh và mọi việc trở nên gấp rút. Đó là điều mắt thấy, tưởng kỳ lạ khi con người không đứng vào vị trí tham gia một công tác nào, nhưng nghĩ kỹ thì đây là việc hiển nhiên của con người vô dụng và rảnh rỗi. Chuyện của họ đã do Thái và Bình đảm trách. Họ lấy rượu lấp thời gian quý báu của mọi người, tất cả kéo về nhà người thượng sĩ và sau đó, về nhà Thành ăn cơm trưa. Rượu và cơm đơn sơ mà đượm tình kẻ ở người đi, dù hai sự lựa chọn có trái ngược nhau rất lớn nếu không nói là đối chọi nhau về quan niệm sống trong lúc này. Thượng sĩ thủ kho đã đề nghị các sĩ quan:

- Các thiếu úy ở lại đi, bảo đảm không sao cả, tôi sẽ bảo vệ như bảo vệ kho đến cùng.

Còn Thành thì hồn nhiên:

- Đi đâu cũng vậy thôi thiếu úy, chán cảnh khổ này quá, mau dứt đi cho rồi, chẳng ai thèm giết mình đâu.

Vợ Thành thì tin tưởng hơn, nói với tôi:

- Khi nào rảnh tôi về Sài Gòn chơi, sẽ ghé thăm anh.

Trong khi đó, bữa cơm bên nhà lão đại tá, gồm những người cùng chung sự lựa chọn: tầu thoát khỏi nơi đây; thì lại đượm đầy mùi hận thù và vị đắng cay. Chỉ có mấy ngày thôi mà lão đại tá già khòm đi; gương mặt thịt hốc hác bơ phờ trông quái dị hết sức. Cái gì trên mặt lão cũng nặng nề và chảy nhão. Lão ta "bệnh" đã hai ngày đêm, uống thuốc cũng không thuyên giảm vì lão không bệnh do vi trùng đục phá mà do tâm hồn u uất và tinh thần bạc nhược. Lão ngồi đó nhưng không ăn; chỉ nhìn mâm cơm với đầy đủ thức ăn ngon lành trong những ngày bãi chợ. Chốc chốc, lão liếc nhìn người ăn; mặc dù những người ngồi chung mâm với lão đã có mặt tại nhà lão từ sáng, mà lão vì cáo bệnh nằm trong phòng nên chưa tiếp xúc. Lão liếc nhiều nhất tay trung tá râu chổi xể, liếc để đo lường sự suy nghĩ của tay này. Lão giận thằng râu chổi xể quá, đã mấy lần lão cho tay trung sĩ già hầu hạ đuổi khéo mà vẫn không đi. Nó nằm vạ và nặng nề bám riết lão. Bữa cơm trưa nay, lão muốn rà lại ý đồ của những người bám quanh lão. Lão nói giọng lựa nhựa của người bệnh, sau khi cả nửa giờ mà mọi người quanh mâm cơm vẫn gằm ghì im im:

- Tôi đã bảo các người là vô ích. Tôi chẳng trốn đâu cả, "tử thủ" mà! Mà các người đã hỏi tôi, thì đó, các người cứ theo danh sách phân chia mà làm. Trung tá thì 8 giờ lên phà xuôi Nam, trung úy thì về với ban truyền tin đi. Còn thằng tà lợt, trung tá muốn mang đi đâu thì mang.

Tên trung tá cười nhếch hàm râu chổi xể, xỏ lá lại giọng lão đại tá:

- Thưa thật đại tá, tôi thì không đành bỏ đại tá đi đâu cả, đại tá đã tử thủ, thì tôi lại xuống phà vào Nam sao đành? Nhất là đại tá thì nằm liệt giường trong khi Liên đoàn không có ai trông coi.

Chưa dứt câu, hấn nghiêng răng buông những lời đồng dục:

- Tôi thề, đại tá đi đâu thì tôi đó. Nhất định thế!

Thái hiệu ngay câu nói của hấn, anh nhại đúng kiểu giọng hấn:

- Rửa đại tá nợ, mô đàn phụ tình huynh đệ chi binh, về Liên đoàn ni, được đại tá cất nhắc cho ngồi ở chỗ "nhà nhất", hai năm ni chẳng có công gì tội thì gặp lúc rửa ni tôi phải dày công khuyên mãi.

Bình không kỵ húy gì cái đám sĩ quan hết thời này, nó bô bô góp câu:

- Tôi thì cả đời cận vệ, tôi trung thành quen thói, xếp biểu nỗ vô ai là nỗ liền, ai mà nỗ xếp tôi tôi nỗ lại...

Rồi nó cười khàn khạch tiếp:

- "Xếp" tôi bây giờ, xin lỗi đại tá nghe, không phải như đại tá nói thằng cha râu kia đâu, mà trung úy em nè. Nó chỉ tay lên trung tá, rồi chỉ Thái.

Thằng cận vệ ngộ nghĩnh trong nghề nghiệp. Cận vệ cho ai thì chỉ biết người đó là xếp thôi, không cần biết xếp của xếp nó; giống như con chó chỉ bảo vệ có ông chủ, cha ông chủ tới nhà, con chó vẫn đớp. Nhưng con chó thì nhớ chủ cũ.

Lão đại tá hơi ngạc nhiên, có vẻ gờm thằng Bình như tay râu, vì đối với Thái lão ngại do hành động lão xử tệ với anh trước nay. Từ đó, bữa cơm như có không khí ghê rợn, kèm nhau, móc nhau bằng những câu xa gần, trả đũa không sao dứt được vì sự níu kéo khai thác hành hạ nhau, của tên râu với lão đại tá và của Thái với Bình. Cho đến khi trung sĩ già vào báo có đại úy đại đội trưởng 102A vào báo cáo tình hình.

Đản bước vào, chầm dứt được không khí đe dọa; nhưng lại tạo không khí sượng sùng e ngại với nhau. Đản chào lão đại tá, giữ đúng quân kỷ nhưng lời nói thì kém bạo dạn theo kiểu nhà binh:

- Kính đại tá... kính... kính báo cáo tình hình.

Lão đại tá gật đầu nhưng ngó băng quơ nơi khác. Đản lúng túng:

- Dạ, đại tá, cầu Nam Ô đã được đặt mìn tốt đẹp.

Lão đại tá gật đầu, Đản tiếp:

- Dạ, trung tá tiểu đoàn thủy quân lục chiến 258 chưa có lệnh cho công binh rút lui mà tự ý ra lệnh giữ đại đội 120A lại, xin ý kiến đại tá.

Nghe đến đây, lão đại tá không gật, cũng không lắc, làm thinh, Đản áp ứng:

- Dạ...xin đại tá...xin...cho...cho chỉ thị!

- Còn gì nữa không? Lão đại tá ngáp ngừng rồi nói tiếp: - cho anh lui.

- Dạ...dạ..còn còn...

- Còn gì? Lão đại tá nhướng cặp mi mắt nặng trĩu, cặp mắt cổ lộ vẻ giận dữ nhưng sự mất hồn đã làm nó trợn trạo.

- Dạ xin...xin...báo cáo riêng.

Tên râu, vốn đã hoài nghi thái độ bệnh hoạn của lão đại tá mấy ngày nay, bây giờ chợt nghe hai người đối thoại, hấn chớp ngay liền:

- Đại úy, khỏi riêng tư, ở đây là sĩ quan tham mưu, anh cứ trình bày thẳng. Chúng tôi có thể bàn gấp kế hoạch cho đại tá giúp anh.

Đản đứng thộn mặt. Việc muốn báo cáo riêng của anh là chuyện lão đại tá hứa giúp gia đình anh bỏ trốn sau khi anh làm xong công tác do lão sai phái. Bây giờ công tác đã xong. Đản muốn biết lão đại tá lo chuyện ấy cho anh đến đâu rồi. Nhưng tình thế này biết nói thế nào, trong lúc anh gặp mỗi nguy khác, anh tức tối, lo sợ!

- Kính đại tá! Tôi về đây bằng xe của thủy quân lục chiến, có bọn chúng theo giám sát. Tôi không thể thoát được, đại đội thì bị chúng kèm chân không cho rút.

Lão đại tá làm thinh, còn Đản thì vã mồ hôi, tên râu rậm thấy vậy, mỉm cười:

- Sao phải thoát, đại úy? Lệnh đại tá anh đã thi hành, hết lệnh thì kéo quân về, chúng làm sao giữ lại được. Hay là lệnh đại tá đã gửi hẳn đại đội cho họ điều động vô điều kiện và vô thời hạn?

Đản nhìn lão đại tá ngơ ngác. Anh thật chẳng biết lệnh gọi anh làm tới đâu và đến bao giờ với đám vắn sóng biển. Đầu óc anh quay cuồng, miệng cứng đờ không nói được gì cả. Một lúc lâu, lão đại tá chấm dứt tình trạng căng thẳng này bằng một câu buông thõng:

- Được, anh cứ đi, tôi sẽ giải quyết!

Đản ứa nước mắt, run rẩy quay gót. Lão đại tá nhìn theo ra dáng buồn bã, cáo từ bữa cơm vào phòng ngủ. Lão chẳng giải quyết gì cả, cứ mặc cho Đản trong tay bọn thủy quân lục chiến và vợ con anh chờ đợi trong khắc khoải lo âu. Lão quên bằng luôn 400 con người của đại đội 102A đắm đầu chết vô ích do tay lão.

Căn nhà lão đại tá là một khối hộp chữ nhật, thiết kế theo kiểu sàn, trần và tường, ngang 8 mét, dài 12 mét, chia làm 3 ngăn. Chia đôi khối hộp, thành phòng khách 8m x 6m có cửa ra vào chính, phần còn lại chia đôi, phân nửa là phòng ngủ 4m x 6m, phân nửa là nhà bếp, nhà cầu 4m x 6m có lối ra sau. Hai phòng ngủ và bếp có lối ra phòng khách.

Lão đại tá nằm bệnh trong phòng ngủ, ngoài phòng khách có ba người ngồi canh chừng, không phải canh cho lão ngủ mà canh lão thức, trốn đi không hay. Họ sợ lão đại tá lên trốn thì mất phương hướng cho cuộc tẩu thoát của họ. Tên râu đã nói với Thái: "Lão ta định trốn đây! Thằng già này mà tử tử cái khi gì, cứ canh lấy lão là ăn chắc. Nghe nói lão đã còm mặng ghe máy rồi đây, thoát ra Đà Nẵng là lão lên tàu ngoài khơi Thanh Bình. Chiếc phà của Liên đoàn đây hả, dàn cảnh đây! Thế là ba người cứ kệ để lão trốn trong phòng, ngồi ở phòng khách nhìn chăm bẵm cánh cửa phòng ngủ là chắc chắn, lão muốn ra khỏi nhà, đầu tiên phải qua phòng khách này trước, bốn bên căn nhà thì tường dày và chấn song cọc sắt, kềm gai. Yên chí.

Đến giờ cơm chiều. Trong khi tại sân cờ, người ta không ăn, ngồi đợi con phà mới ráp được hơn nửa, tôi, Nhật và Tân sốt ruột cũng không ăn nổi vì Thái ở lì trong phòng đại tá từ gần trưa đến giờ. Bàn ăn trong nhà đại tá cũng không có đại tá ra dự. Lão đã lên cơn sốt cả chiều làm tên trung sĩ già lẳng xẵng chạy ra chạy vào chườm nước đá. Thằng Bình nhìn mâm cơm thúc giục:

- Mời trung úy, ăn cho no có sức tính. Rồi nó cắm đầu ăn trước, nó quên mọi chuyện, chỉ nghĩ đến ăn, cả đời nó chưa bao giờ được "ăn cơm đại tá" ngon lành như vậy. Nó ăn cắm cúi làm Thái và tên râu cũng phải ngồi vào bàn.

Đang bữa cơm, thì tên trung sĩ già bung một bát cháo vào phòng ngủ lão đại tá. Mỗi cử chỉ hành động đều được ba người "khách" của lão quan sát, có điều cánh cửa thì lịch sự ra vô đóng lại nhẹ nhẹ. Tên trung sĩ già quay ra cười méo mó với mọi người đang ăn cơm:

- Tội nghiệp đại tá tui quá, ông bỏ cơm hoài, không biết rồi cháo giải cảm ông có nuốt trôi không?

15 phút sau, hấn lại vào phòng ngủ và quay ra với tô cháo còn thừa chút ít dưới đáy, hấn cười:

- Chu choa, ông ăn được rồi, mô phật, trời còn thương tui.

- Thương ông hay thương mày. Thằng Bình ngắt, miệng ngồm ngoàm, cười khàn khàn

- Thương tui chứ... tên trung sĩ già ra sau bếp lấy bàn ủi cắm điện...

Bữa cơm xong, ba người "khách" ngồi xĩa răng dòm cánh cửa phòng ngủ "ông chủ nhà". Mười phút sau, tên trung sĩ già mang bộ bi - da - ma mới ủi vào, năm phút hấn lại ra trên tay cầm bộ bi - da - ma nhàu nát. Hấn cười "nụ cười có vẻ tươi mát" :

- Ông ra được mồ hôi, rứa là khỏe, ngủ được một giấc chắc ông khỏe hấn. Nói xong, hấn dọn bàn ăn và ra sau bếp lui cui lau rửa.

Ba người khách cũng mong "ông chủ" mau mạnh. Tên râu hỏi hấn:

- Thế là tối nay có đường đi, 10 giờ là lệnh phà khởi hành, thế nào 9 giờ lão cũng chuồn trước.

Nhưng trời đã tối, bóng đêm dày đặc bên ngoài mà lão đại tá thì chưa thấy động tĩnh gì. Cả đám sốt ruột. Đồng hồ điểm 8 giờ, tên trung sĩ già lễ mễ ra "thưa" với tên râu.

- Xin trung tá cho em ra ngoài chơi chút, mệt mỏi quá, cần đi một vòng cho khỏe.

- Xin đại tá mày đấy. Tên râu trả lời cộc lốc.

- Đại tá ngủ rồi, trung tá cho phép.

Tên râu hằm hằm, hấn đang phiền não cho sự trễ nãi, dằng dai của lão đại tá. Tên trung sĩ già thấy thế quay sang Thái:

- Trung úy cho tôi đi.

Thái làm thinh. Thấy "xếp" im lặng, thằng Bình quát:

- Ra mày, thằng già!

Tên trung sĩ già lùi thối xuống bếp. Và sau đó, thằng Bình chọt bật dậy nhào theo lôi hấn lên. Nó chộp cổ áo lão trung sĩ, miệng la lớn, mặt hướng về Thái:

- Trung úy! Thằng này tính lên trôn, em bắt ngay.

- Trôn gì? Tao đi chơi. Tên trung sĩ già cãi lại.

- Im mày! Tao đá rụng hết răng bây giờ thằng già chó!

Tên trung sĩ già vùng vằng gỡ tay thằng Bình định ù té chạy, thằng này nhanh chân đá tạt ông quyền làm lão ta té sấp, từ túi áo trút ra hai thẻ vuông, dài cỡ bằng hai ngón tay, bọc giấy. Ai cũng biết đó là hai thẻ vàng, mỗi thẻ một lượng.

- Chết rồi! Thái la lên và lao vào phòng ngủ lão đại tá, tên râu và thằng Bình lao theo. Căn phòng trống trơn, sau lưng tủ lạnh, một khoảng vuông vắn bằng bốn lần lỗ chó chui được cửa sẵn tự bao giờ, thông từ phòng ngủ qua bếp.

- Nó đi cửa bếp! Tên râu la toáng, Bình nhào liền ra phòng khách vừa thấy tên trung sĩ già lồm cồm ngồi dậy, nó dùng chân quét liền một cái làm lão ta lại té sấp. Tên râu chộp lưng lão ta lôi ngựa ra quát:

- Nó đi hồi nào?

- Dạ, ông đi hồi tôi sắp bung tô cháo vào.

- Lúc tao vừa bắt đầu ăn cơm?

- Dạ dạ.

- Trời ơi, cả hai tiếng rồi! Thăng Tâm!

Thái chợt nhớ ra, anh đấm tay đánh rầm vào vách:

- Hèn chi tui thấy lúc chàng vạng, thằng đại úy Tâm công sự nhẹ đứng lờn vờn ở hàng rào mé biển, lơ ngơ ngóng về đây.

Tên râu đã biết rõ trước âm mưu của lão đại tá mà còn giầu giếm, thành ra Thái đã không kịp phát giác lúc lão trốn thoát.

Bỗng bàn tay tên trung tá râu đang nắm tên trung sĩ già bị thằng trung sĩ trẻ gỡ ra, trung sĩ trẻ đấm thẳng cánh vào lưng trung sĩ già văng đánh sầm vào vách. Thân lão ta nhỏ thó rơi xuống, trên vách trắng tinh, chỗ mặt lão ta đập vào vãi ra đầy máu tươi, không phải máu mặt mà là máu từ trong lồng ngực phọt ra cửa miệng.

Đã 8 giờ tối mà chiếc phà vẫn chưa xong, bên sân cầu lạc bộ Liên đoàn vẫn đầy người, ngồi theo gia đình, theo nhóm chờ đợi. Một số khá đông đi lờn vờn phía ngoài. Và giữa sân Liên đoàn là tôi và Nhật đang mong ngóng Thái.

Lúc bấy giờ sinh hoạt ở Liên đoàn chia ra ba kiểu:

Thứ nhất là chờ lên phà tẩu thoát, thứ hai là nhơn nhơ yên lành như kiểu hạ sĩ thợ điện Thành, thứ ba là những người ra sức bảo vệ các kho tàng quân dụng cơ giới chờ quân giải phóng như kiểu thượng sĩ thủ kho.

Tôi nhận ra cảnh sinh hoạt ấy và nói với hai bạn, Tân trở lại phôi bò, nói lên ý nghĩ mình:

- Đám thứ nhất sợ Việt cộng làm thịt, đám thứ hai Việt cộng cũng được mà không Việt cộng cũng được, đám thứ ba thì khó hiểu, chẳng lẽ họ còn ra sức bảo vệ tài sản cho lão đại tá mà đáng lẽ nên xả cảng chia chác hết cho rồi, nhất là lương thực.

- Đám thứ ba cũng dễ hiểu thôi. Nhật nói: - Những người này biết bảo vệ tài sản cho những ai sử dụng sau này.

- Cho ai? Tôi nhảy ngang vào chặn đột ngột câu nói của Nhật, làm anh này hơi lúng túng nhưng cũng trả lời luôn:

- Cho những người phải lo cho cuộc sống tại đây, mai sau.

Tôi cười, nhìn Nhật bằng cái nhìn tin ranh, làm anh ta lúng túng trong khi Tân thì thật sự ngỡ ngác. Tôi cũng không ngờ lần cuối tôi nói với Nhật trong bộ quân phục. Từ phút đó, Nhật không nói lời nào và một giờ sau hai người xa nhau.

Một giờ sau, chiếc gíp của tên trung tá râu đậu lại giữa sân Liên đoàn. Hấn bước xuống xe, rồi nhảy lên đầu xe hướng về đám người đang chờ phà nói to:

- Tất cả anh em sắp lên đường xuôi Nam, nghe tôi nói: phà đã tạm xong còn ráp máy, một giờ nữa khởi hành, bây giờ là 9 giờ, mười phút sau tôi sẽ trở lại, sẽ cho xe đại đội cầu nổi mang về 4 máy đẩy tàu như đã định.

Trên 1000 con người đợi phà hoan nghênh cổ vũ, hoan hô tên trung tá râu dầy dặt. tên râu dương dương bản mặt, bênh bệch chui vào xe, Thái đi lại phía Bình. Xe nổ máy, chạy đến giữa sân Liên đoàn vội thắng gấp lại. Tôi và Tân lên xe ra ngồi phía sau. Không thấy Nhật. Xe đợi dừng một phút mà tất cả thấy bồn chồn.

Tên râu gắt:

- Không thể đậu lâu tại đây được, coi chừng tụi nó phát giác.

Thái hoảng hốt:

- Nhật đâu?

- Nhật ở lại - Tôi trả lời.

Thái hoảng hốt:

- Tại sao vậy?

- Anh ấy đổi ý định. Tôi buồn bực nói ra điều này.

- Không đúng. Tân xen lời: - Hồi nãy Nhật nói đi tiểu mà?

Tôi giục:

- Thôi đi đi, anh Thái, anh ấy ở lại thật đó, anh ấy là người bên kia.

Mọi người trong xe sừng sốt. Chiếc xe rú lên vọt đi, đèn bật sáng quắc, nhắm thẳng cổng chính Liên đoàn. Đầu kia cổng mở ra theo thói quen, khi nhận được ánh đèn xe của tên râu. Tôi nhìn về phía sau, qua tấm mui trong trên lưng xe, thấy đám người chờ phà, túa ra chạy theo, tiếng la hét thất thanh. Xe vọt thẳng ra khỏi cổng. Lại một sự phản bội trắng trợn ghê tởm nữa diễn ra.

Đường vắng tanh đến rợn người. Giác ngủ thôn xóm đêm nay nghe như thanh bình mà bên trong nó, sự thay đổi lớn lao đang tiến tới. Làng Vân Dương, xóm Hòa Khánh, xã Hòa Mỹ, liên tục nằm dọc theo quốc lộ 1 đến Đà Nẵng, chắc chắn đã thay đổi chủ. Đêm qua chúng tôi đã chứng kiến cảnh này. Ngang Hòa Mỹ, hành động tự nhiên của anh giải phóng đã cho thấy sự kiện đó, anh thu bảy súng của bọn tôi như đã thu súng bọn dân vệ xã đến nộp từ 4 giờ chiều trước đó. Thành thử, Liên đoàn 10 và các trại lính gần đó, vô tình bị bao vây bằng những thôn xóm. Không phải bằng quân đội giải phóng chính quy mà bằng người dân các xã ấp, đã tạm buông tay cuộc xuống để cầm cây súng, đội lên đầu chiếc nón tai bèo thay cho chiếc nón mê. Và chỉ qua ngã ba Huế mới thấy những bộ đồ xanh cứt ngựa chen lẫn với áo thường dân. Đã chắc gì trong lưng những chiếc áo thường dân ấy không có chiếc nón tai bèo và khẩu súng AK báng gấp? Đà Nẵng chỉ còn là một lổm nhỏ, giấy dụn.

Đà Nẵng Nổi Loạn

Một buổi sáng đến từ thật sớm trong thành phố Đà Nẵng. Tại nhà khách vắng lai, sĩ quan Liên đoàn công binh số 10, năm người suốt đêm không ngủ. Một giao kèo dây xích đã buộc họ vào nhau không thể rời: tên trung tá râu chực chờ nhổ đi trốn thoát với chiếc xe khóa của hắn. Trung úy Thái luôn luôn bám sát theo tên râu để giữ chừng đầu mỗi đường thoát về Nam cho cả bọn, tên râu khóa với tên Thái: trung sĩ Bình theo ét cọt sát nách trung úy Thái để kìm hãm tên râu, đồng thời nương trung úy Thái quá giang đến Nha Trang, Thái khóa với tên Bình; còn tôi, thiếu úy Hòa luôn để mắt canh chừng tên Bình, sợ hắn giở quẻ bất ngờ phản phúc, tên Bình khóa với tôi, còn Tân khóa với mọi người, Tân không được phân công, nhưng anh không dám lơ đi một phút, sợ mọi người tự nhiên biến mất.

Bọn công binh của tôi dẫn dắt nhau đi trong cái thế chẳng đẹp đẽ chút nào. Những người cùng đơn vị canh chừng nhau, nghi ngờ nhau trên con đường đến một mục đích chung. Và toàn thể Đà Nẵng sáng ngày 29 - 3 mang một sắc thái hoạt động như thế, toàn thể nghi ngờ nhau, toan qua mặt nhau. Sắc thái sinh hoạt này thật ra đã là bản sắc của thành phố bị Mỹ chiếm đóng, trước kia còn diễn ra một cách ngấm ngầm núp lén, phủ lên những cái chiêu bài hoa mỹ dân chủ tự do, nhưng hôm nay thì các lớp chiêu bài đó đều rơi mất. Ngày cuối cùng, toàn bộ bản sắc ấy bùng lên một cách mãnh liệt.

Mấy ngày trước đây, cướp cạn đã xảy ra lác đác ở một vài nơi trong thành phố, cũng có trường hợp hành hung đến thương tích, hoặc có hiện tượng hiếp dâm. Nhưng tất cả cái đó, trong những ngày này, người ta xem không có gì hệ trọng khi việc chạy trốn khỏi nơi đây là điều quan tâm lớn nhất của mọi người.

Sáng nay, chỉ có sáng nay, 29 - 3, thì bản chất ăn cướp mới bùng lên.

Cả bọn cùng đồng ý bắt đầu ra đi từ 4 giờ sáng; chiếc xe gíp lao vào thị xã Đà Nẵng mang theo cả năm người. Không hiểu là tên trung tá râu có ý đồ ra sao, mà theo sự hướng dẫn của hắn, xe chạy ngoằn ngoèo khắp thành phố, không ghé vào đâu. Trên đường, Thái cứ liếc nhìn tên râu, cố hiểu xem tại

sao lại rẽ nơi này, tại sao lại quẹo nơi kia, lý do gì không chạy thẳng. Trong khi đó, tôi nhìn chăm chăm tên râu, còn Tân thì cố nhin không hỏi. Riêng thằng Bình nó cứ mó máy cây súng.

Mới tờ mờ sáng, mà người ta đã đổ ra đường đông đặc, hay có lẽ họ đi lại suốt đêm, vì cả đêm đèn đuốc sáng choang như ban ngày. Người, xe cộ đan lẩn nhau càng về sáng càng như nêm, luật lệ giao thông tự động bị hủy bỏ.

Trên khoảng đường Độc Lập, gần Tòa án thành phố, một chiếc xe Honda mang hai người đàn ông đột ngột quẹo chữ U, Thái lách nhanh tay lái, xe lượn đi tránh khỏi, nhưng chiếc xe GMC đang cố qua mặt Thái không tránh kịp. Tiếng va chạm vang lên. Xe Honda và hai người đàn ông tung lên trong khi chiếc GMC vừa ngập ngừng lại rú động cơ lao tới, để lại sau nó trên mặt đường xác chiếc xe Honda và hai thân người. Tôi cố ngoái cổ nhìn lui nhưng chưa kịp thấy hai cái thân ấy bị xe cán tại chỗ nào trên người, thì đoàn xe lần lượt nối đuôi chạy không dứt, cán càn qua trên xác chết. Tôi không còn thấy nữa. Một lát sau, chiếc gíp của Thái chạy qua đoạn này lần nữa, trên mặt đường, suốt cả trăm mét: vải, giày, thịt, tóc, da, mau đã trây ra, bánh các loại xe chà lết mang theo trên mỗi bánh một ít các thứ ấy. Sau đó một giờ, chiếc gíp lại đảo qua, bọn tôi không còn thấy trên đường các thứ linh tinh ấy, các luồng xe đã chùi sạch nhẵn và mang đi tất cả.

Đến sáng bết, sau khi chạy khắp nhiều vòng trong thành phố, chiếc gíp của Thái ghé vào cổng quân đoàn. Không có quân cảnh trên trạm gác, chiếc gíp lao thẳng vào sân, nhưng Thái thắng nhanh xe. Quang cảnh quân đoàn đã đổi khác. Tôi cố tìm một từ để mô tả: phải rồi! "hoang vu". Giấy tờ, hồ sơ các thứ linh tinh tung trắng xóa cả một khoảng đất, ùn lên, hõm xuống vì đạn pháo. Tân phát sáng, đột nhiên thốt lên:

- Trời ơi! Như một nghĩa địa hoang lạnh, ón da gà quá!

Thằng Bình nhăn nhó phụ họa:

- Không phải, đây là nơi ngự trị của thần chết.

Thái ngờ ngợ:

- Nơi đây giống như là bốn ngày nay không ai lui tới, mất hẳn sinh khí.

Tân cãi:

- Mới hôm kia tôi có tới với trung tá nhưng không thấy vắng, thấy ghê như hôm nay, vì lúc đó có bóng quân cảnh và an ninh quân đội.

Tên râu cười mỉm:

- Các anh ơi, anh Thái tinh lắm, vắng bốn ngày nay rồi, hồn quân đoàn đã xuất từ ngày 25 - 3, ngày đó xem như quân đoàn đã chết, cái hồn đó là ông tướng Trương, cái ông tướng mồm thì tử thủ mà chân ông cao bay xa chạy. Ông bảo với thiên hạ quân khu I rằng ông ra lập căn cứ ở Sơn Trà. Hôm qua thì thiên hạ biết đích thật là ông đã lên đên trên Thái Bình Dương từ bốn hôm trước.

Nhiều tiếng thở dài thoát ra. Tên râu nhai nhai hàm râu, thổ lộ thêm:

- Chó đẻ quá thể, cái đời điểm nhục của con người! Vô liêm sĩ mặt hạng! Mấy cái thằng ngoắc miệng vỗ ngực xưng anh hùng lại là thằng trốn đi trước tiên, giao quân cho địch xơi tái, có cái thời nào mà quân đội tối tăm thế này hử! Hết cái thằng tướng Trương rồi đến cái thằng đại tá nhà mình, nó cũng tẩu thoát trước hơn ai hết. Đây, nó đã biến mất đột ngột bằng chiếc thuyền câu neo ngoài biển từ lúc hoàng hôn, nó trốn đi trước mũi chúng ta, trước hàng nghìn người thuộc hạ binh lính của nó, thế mà không ai hay, vì ai cũng đang mê man sướng điên lên là nó lo lắng tổ chức đi phà.

Thái cũng đang bực tức về những lời than thở của tên râu, nhưng chưa biết phải làm gì, anh gắt:

- Thôi đi ông, ông đừng quanh quẩn mãi, hãy trở đường, và cũng nên chấm dứt cái trò cho xe chạy lòng vòng này đi.

Thái lùi xe trở đầu ra khỏi quân đoàn vì tại đây không còn gì.

Một loạt súng nổ dài, hai người đàn bà té ngã dúi. Bốn thằng vằn sọc biển chạy đến lật ngựa họ lên, sờ soạng vào ngực vào bụng hai cái thây. Một đứa lôi ra được một gói vuông to, một đứa lôi ra một túi nặng, nhanh nhẩu băng ngang đường chạy ủa vào hẻm. Bỗng một chiếc gíp sơn vằn vện chạy trở đến, Một mũi tiểu liên cực nhanh ló ra: Một tràng tiếng nổ, đạn vãi đi, bốn

thằng vẫn ăn cướp té sấp. Chiếc xe kia dừng lại, hai thằng nhảy xuống chạy theo vào hẻm. Vừa lúc ấy, xe Thái chạy trờ tới, mũi súng tiểu liên của chiếc gíp vẫn vện lại ló ra chia vào Thái. Nhưng nhanh hơn, sau lưng Thái một mũi súng lục nảy lên.

- Pằng!

Khẩu tiểu liên chúc xuống. Xe Thái vụt qua, tôi kịp thấy trên xe vẫn vện một thằng vẫn vện ôm tiểu liên cúi gục đầu. Giữa trán nó một điểm lũng máu chảy có vôi. Bình đã nhanh tay và rất chính xác. Tân run run:

- Trời ơi, chẳng hiểu!

- Thế tác chiến! Bình phân bua: - Tất cả hãy xem đây là một chiến trường, địch thủ có thể hạ chúng ta bất cứ ở đâu và không vì một lí do nào hết.

Tôi cảm thấy ngao ngán trước cảnh hai người đàn bà bị bốn thằng cướp, rồi bốn thằng cướp lại bị một lũ cướp! Tất cả bắn, bắn và hễ bắn chậm thì chết. Cảnh sống này lại diễn ra ở nơi đây. Chẳng lẽ cảnh xi - nê cao bồi Mỹ lại xảy ra thật trên đất nước Việt Nam? Tôi tự nghĩ.

- Chẳng lẽ gì nữa! Thật rồi đó, cái phản xạ dã man kiểu cao bồi Mỹ đã diễn ra trong những đứa con Mỹ nuôi, Mỹ dạy rồi!

Súng lại nổ hàng tràng, xe Thái vượt qua khi một đám cầm súng xông vào nhà hàng Thái Bình, nơi chỗ cái tường bằng kính vừa đổ vụn.

- Cho xe đến trại quân tiếp vụ - Tên râu ra lệnh: Chúng ta cần lương khô để lên đường, sắp đến giờ hẹn.

Oành! Chiếc xe Thái chao đi úi vào lề, tiếng bánh thắng gấp, xe dừng lại. Một thằng cố quăng trái lựu đạn lên cửa sổ một lầu cao, nơi có mấy cái mặt lỗ nhỏ, đã rơi hụt trong khi xe của Thái vừa chồm tới mà ra có sự. Tên quăng lựu đạn hoảng hồn co giò chạy, Bình vừa nhảy xuống xe quay mình: Pằng! Thằng đó lụng khụng. Pằng! Pằng! Thằng đó tiến hai bước ôm vào gốc cây mai. Bình thổi khói đầu súng, mấy cái đầu lỗ nhỏ ở cửa sổ vỡ tay tán thưởng.

Thằng Bình chẳng hiểu việc nó giết tên ném lựu đạn có phải để giúp đám người trên lầu hay không? Nó chỉ biết tại thằng này mà chiếc xe của nó đi phải ủi vào lề, vậy thôi. Nó cảm nhận mau lẹ và thích ứng tức khắc cuộc sống. Nó thuộc loại người được nhào nặn đến khi sự hiểu biết mất đi thì cuộc sống thích ứng sẽ đến rất nhanh. Đêm hôm trước, từ Hòa Khánh ra đây, rồi vào quân đoàn sáng nay, thằng Bình không thấy bóng dáng một thằng quân cảnh nào, khi này nó chứng kiến cảnh đụng xe và hai cái cây bị trây nát dưới đường không ai để ý, hai người đàn bà bị cướp giữa đường, cảnh bọn cướp thanh toán nhau không ai can thiệp v.v... làm cho nó ý thức mau lẹ là mỗi người hãy toàn quyền giải quyết lấy sự sống của mình, bằng cách nào, giá nào cũng được. Trong nhậu nhẹt, thói ba hoa là hiện tượng phổ biến, thì trong hỗn loạn của cái xã hội này, sự tàn bạo là bản chất.

Thái loay hoay với chiếc xe, trong khi đó tên râu vẫn ngồi yên. Tôi và Tân đứng cạnh xe nhìn băng quơ. Tân quan sát hoạt động trước mắt với bộ thần kinh căng thẳng tốt độ. Từ nhỏ đến giờ, anh chưa bao giờ thấy cảnh hỗn loạn. Đột dưng, hôm nay lại rơi đúng vào nó nên anh dường như mất đi sự có mặt của mình.

Nề nếp giáo dục gia đình của anh lúc nào cũng trên dưới, trước sau khuôn phép; xã hội anh sống lúc nào cũng lễ luật nghi thức, trang nhã là tác phong, lịch sự là nề nếp, tất cả phải ngay ngắn trật tự. Lòng nhân đạo lúc nào cũng phải được đề cao, trong đó kinh điển tôn giáo xâm nhập sâu xa, lúc nào tượng Đức Phật cũng treo lung lay trên ngực anh. Vào quân đội anh chỉ thấy cái bàn giấy, những hình vẽ kỹ thuật và những con số. Xung quanh anh lúc nào cũng có bốn bức tường chắn che, và anh chưa lần nào vượt quá phạm vi đã quy định cho anh. Anh nghe người ta nói ở đâu đó, có bọn quỉ màu đỏ nhe nanh múa vuốt ăn thịt dân lành; nhưng mắt anh chưa bao giờ chứng kiến.

Thế nhưng trước mắt anh, từ sự kiện của Tư Hiền đến giờ đã xảy ra điều gì? Phải chăng là chuyện của âm phủ; cắt đầu mổ bụng, ngồi bàn chông đội chậu máu, con người đối xử với nhau tưởng như hơn cả quỉ diêm vương hành tội con người. Quỉ, nhưng có phải đó là bọn quỉ màu đỏ không? Anh thấy rõ ràng chính chúng đúng là quỉ mà là quỉ rần rì, quỉ vằn vện và có cả con quỉ công binh Bình nữa. Anh ở kế bên, nói chuyện, ăn uống với con quỉ mà không hay; con quỉ đó, thường ngày anh cũng thấy nó cũng nói cũng

cười cũng nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ vợ con, vậy mà có lúc nó như thèm khát máu người, nó nổ súng bắn chết con người một cách hết sức thản nhiên.

- Pằng! Pằng! Thằng Bình bắn chỉ thiên, tôi và Tân quay nhìn, thấy nó cười hềnh hếch hát đầu về phía xe. Chúng tôi nhìn về hướng đó. Tên râu đứng ngần ngừ cách xe khoảng 10 mét và quay trở lại, lúc đó tôi mới hiểu tại sao thằng Bình bắn chỉ thiên. Lại một viên đạn bắn trượt qua đầu làm tên râu hốt hoảng leo lên xe. Thằng Bình lại thổi đầu súng và cười. Nó cầm súng M16 khệnh khạng đi lại xe, áp sát người vào tên râu, xong đứng tránh ra xa, tay kia thấy cầm thêm một súng ngắn đưa lên miệng hôn và nhét vào bụng. Nó lại cười và nói trong tiếng cười:

- Cái này gọi là tịch thu vũ khí kẻ chiến bại. Nó cười rộ. Mặt nó đánh lại kê sát vào bộ râu, mũi súng M16 ấn vào bụng "trung tá em" của nó, giọng nó rít lên:

- Ngồi im nghe, bỏ chạy là...

Tên râu nhăn nhó vì đau đớn và mồ hôi róm ra.

Thái quát, sợ thằng Bình sẽ dở lại cái kiểu đối xử như với tên trung sĩ già của lão đại tá:

- Bình! Mà mày không được hỗn! Lên xe!

Thái chùi hai tay trên miếng giẻ, anh đã chữa xong xe. Tôi và Tân bước lại, leo lên băng sau. Thằng Bình đổi chỗ, ngồi cạnh tên râu ở băng trước phía ngoài. Chiếc xe lại lao đi.

Gần đến ngã tư Quang Trung - Lê Lợi, quang cảnh ở đây vắng vắng, tôi thấy hơi lạ trong khi các nơi khác đông đầy, tay lái của Thái hơi lưỡng lự.

- Vắng quá, càng lúc càng vắng, anh Thái ơi! Tôi nói. Tân cũng thấy rợn người.

- Coi chừng, lui đi, hình như chỗ này Việt cộng chiếm rồi.

Thái gạt đầu định rẽ trái trên đường Quang Trung:

- Được, đến ngã tư tôi cho xe đổ ra hướng Bạch Đằng, chạy bọc lên.

Và anh tăng tốc độ để có thể tránh nhanh đường đạn.

Tân hồi hộp, hai bàn tay bấu chắc yên trước của Thái. Tôi chống mắt lên nhìn tới trước, tên râu ngòi dán sát vào thành ghế. Chỉ riêng thằng Bình là không có chút gì là sợ hãi, dường như giết được hai mạng người rồi nó thấy tự tin hơn. Nó thay băng đạn đã dùng một nửa bằng băng nguyên và mở khóa raphan[14].

Còn cách ngã tư 100 mét thì ở ngã tư, từ hai bên đường, sáu thằng mặc đồ đốm đỏ ló đầu lên sau mấy cái thùng phuy cản đường, chúng gác súng M16 lên miệng thùng. Xe đến gần ngã tư, mấy thằng này kê súng ngang ngực. Trung úy Thái rú ga, xe rẽ trái vun vút, chiếc xe tạt qua thật nhanh sát bên mấy cái thùng phuy, làm tôi có cảm giác như quơ tay ra sẽ giựt được súng của mấy thằng đốm đỏ.

Bỗng chiếc xe như rung lên những tiếng nổ chát tai. Súng thằng Bình nổ trước và có tiếng Tân hét lên.

Pằng, pằng, pằng, pằng!!! Nhiều loạt súng nổ theo. Bình chồm ra khỏi xe, nổ súng đối lại.

Thái cho xe rẽ nhanh phải kịp khi đến đường Bạch Đằng.

- Báo cáo trung úy địch bốn con ta một con. Giọng thằng Bình khô ran tiếp:

- Báo cáo trung úy, ta thắng lợi, do kịp thời nhả đạn trước và do tình huống xử lý của ta đã được soạn trước.

Xe thái vẫn lao nhanh...

Xe đổ lại cách trung tâm quân tiếp vụ gần 300 mét. Thái không đưa xe đến gần vì trước công trung tâm đông nghẹt người.

- Sao, Tân sao rồi? Lúc này Thái mới quay được ra sau thăm hỏi Tân. Lúc này anh nghe nói tân chỉ bị xây xát nhẹ, anh yên tâm cầm lái. Bây giờ anh muốn biết tận mắt mức độ xây xát của bạn.

Tân cười nhả nhỏ:

- Cũng chẳng sao, bị nhẹ lắm. Vừa nói Tân vừa chỉ cùi chỏ tay mặt bị quần khăn mùi soa.

Yên tâm, Thái quay ra rầy Bình:

- Mày ngu quá, ai ra lệnh mày nổ súng?

Hồi nãy Bình báo cáo chiến dịch một hai câu ngay sau khi nổ súng, rồi từ đó nó làm thính không nghe huỳnh hoang, bây giờ nghe Thái nói, nó bực mình:

- Sao trung úy nói em ngu, em mà ngu chết cả xe!

- Mày nói khó nghe quá Bình! Thái nổi giận: - Mày không bắn thì tụi nó đâu có nạp tụi mình - Mày là không ai xảy ra gì, nhưng tội nghiệp tụi nó, bốn thằng đó làm gì không có đưa có vợ con như mày.

- Thôi đi trung úy - Bình cãi xẵng - Không chơi trước thì em bỏ vợ con em, tụi nó tử tế quá há, chắc tụi nó tha à?

- Có gì mà tha với không tha - Tôi chen vô: Không có lý do gì mà tụi nó bắn mình được.

- Khỏi cần lý do. Bình hằn học: - Mấy thằng dù mà lý do lý diếc gì - Cứ dù rơi tới đất là bắn, bắn chết bỏ. Trong quán rượu nó đi vào vấp cái chân bàn là tụi nó đánh người ngồi tại bàn đó hộc máu. Bình quơ tay giải thích: - Nó thấy mình lái xe đâm vào nó là nó "đề" liền, chỉ trừ có bộ đồ của nó và tổng thống Thiệu. Em thì rành tụi nó quá, Mỹ mà nó buồn buồn, hành quân chung với nó, nó còn chơi đại nữa là ai. Rồi Bình đổi giọng trách móc:

- Mấy xếp không khen em nhanh trí cứu được mấy xếp, mà mấy xếp lại còn chửi em. Phải biết như vậy, em để tụi nó thịt mấy xếp cho rồi, thật tình em đổ máu vô ích!

Tôi giật mình chồm tới trước nhìn vào người thằng Bình, bấp vế nó máu chảy thấm ướt cả.

- Chết cha, thằng Bình bị thương rồi!

Thái chồm qua nhìn thấy, anh nhảy xuống xe lấy trong bị cá nhân ra cuộn băng, vòng trước đầu xe qua chỗ Bình, Thái vừa băng cho nó vừa trách:

- Tại sao như vậy mà không băng lại?

- Băng làm quái gì? Thằng Bình hít hơi: - Máu đào chảy, máu con tim ta mà!

Tôi cảm giác như thằng Bình muốn loạn trí, viên đạn chắc còn ở trong chân nó. Có lẽ nó đang đau thương cho thân phận, sống ngày nay không biết ngày mai, sống theo bản năng, giờ đây bị thương trong tình huống thật vô hy vọng.

- Thôi mày ở đây gác xe - Thái nói với Bình rồi quay sang tôi: - Anh Hòa theo tôi - Rồi quay sang tên râu: Thái cười: - mời trung tá theo tôi, ông sẽ giúp chúng tôi xin hàng quân tiếp vụ. Nhìn Tân, Thái tiếp: - Muốn theo vắc đồ hay ở đây?

- Ở đây cũng được, Tân không lười nhưng ngại đến các nơi đông đúc, dám nguy lắm.

- Để em "ét cọt" cho trung úy - Bình đòi theo.

- Thôi chân mày đau, đi càng ra máu! Ngồi đây với Tân.

Thái cũng thấy thương thằng Bình không muốn đày xác nó, dù nó tàn ác, nhưng nó nhu cái súng máy lắp thêm trên xe máy cày xua vào chỗ chiến đấu.

Quay sang tôi, Thái ra lệnh:

- Hòa, phải mang súng theo!

Tên râu đi giữa, tôi đi hai bên với hai khẩu M16, cả ba tiến vào cổng không do dự. Trong sân trung tâm cũng đông người, kẻ đứng người ngồi, một số đi đi lại lại. Lính có, dân có, có kẻ cầm súng, có mấy tên cầm lựu đạn trong tay. Để ý, tôi thấy những thùng quân tiếp vụ, có thùng là đồ hộp, có thùng là

thuốc lá. Có người đã lãnh được hàng. Nhiều người khác chưa lãnh được nên họ chưa đi khỏi nơi đây. Đã 8 giờ sáng, tên râu đi trước, Thái theo sát bên, băng qua sân và vào hành lang, rồi ra sảnh, đi qua các hành lang. Các phòng ốc đóng kín bưng; các kho được khóa bằng lò tời sắt to. Tôi thấy hình như những người này gác nơi đây, nhưng không phân biệt nổi họ với những người không có nhiệm vụ. Đi tới đi lui và quanh quẩn gần nửa giờ, chẳng biết phải xoay ra sao, và cũng chẳng hỏi thăm ai vì có hỏi cũng chẳng ai nói. Tình thế bế tắc, không thấy ai phát hàng, cũng chẳng thấy ai làm sổ sách nhận hàng. Sau đó chúng tôi bỏ ra sân đứng.

- Có cách nào khác không trung tá! Thái hỏi.

- Cách gì? Trung tá với trung tá, đến giờ phút này trung tá còn thua thằng dân đen, không có lương khô thì chết đói dọc đường.

Tôi hỏi dồn:

- Đi kiểu gì mà phải cần thiết có lương khô hả trung tá?

- Bây giờ tôi nói thật. Tên râu buồn bã nói: - Tôi cũng như các anh, chẳng biết phải đi cách nào nữa. Đấy sáng nay, chúng ta chạy vòng vèo mà cũng chẳng tìm ra được cách gì cả. Bây giờ chỉ còn có cách ra bờ biển ngắm chờ, may ra có tàu đến "vớt".

Nghe tên trung tá nói, tôi mới hiểu ra vì sao mà phải dự trữ lương khô đi đường, chuẩn bị cho nhiều ngày, ít nhất là hai ngày hai đêm lênh đênh trên biển.

Tất nhiên tôi cũng hơi nghi ngờ tên râu này nói không thật, nên hỏi thêm:

- Chẳng lẽ trung tá không lo nổi cho mình phương tiện đi tốt hơn à? Chẳng lẽ trung tá quá dở dể phải lông bông như chúng tôi?

- Lần này thì tôi dở thật! Nhiều lần muốn về Sài Gòn là tôi có ngay một chỗ trên F5 mà về, đôi khi tôi còn được lái "Xcay - ray - dơ" chứ chẳng thèm dùng C130 ngồi chung đụng với lính tráng. Cách đây sáu hôm, tôi đã lo việc này, không quân cấp giấy về bằng F5, nhưng tướng Trưởng lại báo cho tôi biết ông ta sẽ đi thẳng Honolulu vào ngày 29, và sẽ mang tôi cùng đi vì

ông ta quý tôi lắm. Thế mà cha chó đẻ thật, hôm qua 26 - 3, ông ấy đã trốn rồi, mãi đến 28 ra quân đoàn tôi mới biết. Sau đó lão đại tá bảo tôi theo ông ấy, thì như các anh biết đó, khi phát giác ra không còn lão ta nữa, chúng ta phải hốt hoảng trốn ra đây...

Thật là khôi hài! Tướng gạt tá, tá gạt úy, úy gạt lính. Trò lừa gạt đến giờ chót thật ngoạn mục.

Thái gãi gãi đầu tự nghĩ: Thế là bám trật, hóa ra tên râu đã tương kế tựu kế bám lại mình, thằng đó chơi khăm.

- Vì thế tôi mới theo các anh - Tên râu nói tiếp.

- Từ đây khỏi phải canh chừng tôi nữa, tôi nào dám bỏ các anh mà đi một mình. Tức cười thật, hồi nãy tôi định kiếm chỗ đi tiểu, thế là cái thằng Bình nó chơi tôi.

- Và cũng từ giờ phút này cũng chẳng lon lá gì nữa. Nói xong hắn đưa tay giựt bút mấy cái bông mai trắng quăng xuống đất.

Tôi và Thái đứng nhìn trần trời. Thằng râu (bây giờ nó đã trở nên thẳng, mà đúng là thẳng thật vì không còn cái mai trắng, thì hắn giống ông phỗng có gấn râu) nói:

- Các anh cũng vậy, cái lon hại cái thân đấy!

Vô thức, tôi và Thái cùng vứt bỏ mấy cái mai vàng. Rồi Thái nhìn quanh nghiêm giọng bảo thằng râu:

- Anh làm ơn vác dùm cái thùng đồ hộp kia, tôi yểm trợ cho.

Thái đưa tay chỉ vào mấy thùng chất đống cách đó chục bước, có bảy, tám người chông súng đứng giữ. Tên râu cũng liềm lĩnh bước tới, và kê vai vác một thùng để phía trên thân nhiên đem đi thẳng ra cổng. Đám người đứng cạnh không phản ứng, vì mũi súng của Thái và tôi đã chĩa thẳng vào chúng, Thái nhỏ nhẹ:

- Thôi các người anh em, cho tôi mượn bớt một thùng, các người anh em còn nhiều lắm, tui tui thì đang đói.

Thái vừa nói vừa đi thụt lùi, tôi cũng lùi theo, lẩn vào đám đông trở gót chạy theo thằng râu.

Ra khỏi cổng một đổi, ba người đi nhanh về nơi có chiếc gíp đậu.

Từ xa, chúng tôi đã nhìn thấy chuyện chẳng lành. Trước đầu chiếc gíp của chúng tôi có một chiếc gíp khác mũi trần đang đậu. Trên xe bốn thằng ngả nghiêng, dưới đất sát bên xe, hai thằng sóng xoài, sáu thằng đều mặc đồ đôm đỏ[15]. Thái vượt chạy nhanh lên trước, tôi và thằng râu chạy theo. Thái đến trước dừng lại nhìn dáng xác xe gíp mũi trần, rồi nhào đến chiếc xe mình lái, đột nhiên anh sựng lại và hốt hoảng, rồi bỗng nhiên lao vào xe. Tôi chạy tới, kịp nghe Tân thì thào:

- Thằng Bình cừ thiệt, tụi nó vừa xả súng!...là nó bắn trả!...nhưng nó bị đạn ngay!...nhắm không chịu nổi!....nó rút chốt lựu đạn!...kết liễu chiến trận....

Tôi nhìn Tân ngực loang máu, ngả trong tay Thái. Bình dựa nghiêng trên ghé, khắp người đầy máu, kiếng xe bể nát chỉ còn khung. Bên xe kia, những cái thây cũng đầy máu. Bọn đôm đỏ, chúng tìm đến trả thù. Cùng lúc ấy có tiếng nổ dữ dội ở trung tâm quân tiếp vụ, cuộc đánh cướp tại đó diễn ra vô cùng khốc liệt. Những người im lìm khi nãy, trước cổng và trong sân đánh nhau. Họ gồm nhiều phe nổ súng vào nhau, kẻ chạy ra người chạy vào, hàng hóa tuồn đi. Mấy tiếng nổ dữ dội có lẽ là mình.

Chiếc xe chạy đi về hướng cầu Nguyễn Hoàng để qua bãi biển Mỹ Khê, bỏ lại sau lưng thành phố Đà Nẵng hỗn loạn đẫm máu. Tôi nhìn hai người bạn ngồi kế bên dựa vào nhau, Tân và Bình, một người lòng thật hiền, một người tánh thật dữ, cả hai anh cũng được tiếp tục cuộc hành trình nhưng thần hồn chẳng còn phải bận khoăn gì về những điều hiền dữ nữa.

Một Cuộc Đón Tiếp

Bãi biển Mỹ Khê, danh lam thắng cảnh của Đà Nẵng, nơi đây kể cả mùa đông cũng có người đến thưởng ngoạn. Dân địa phương ít đến đây nghỉ ngơi an dưỡng, vì đối với họ là quá quen, quá nhàm chán, chỉ có dân thành phố Đà Nẵng thường ra đây vui hưởng cuối tuần.

Bãi biển dài, kéo từ khu Non Nước đến núi Sơn Trà. Non Nước và Sơn Trà cũng là danh lam thắng cảnh của miền Trung, cộng thêm bãi biển Mỹ Khê, tạo nên gần 20 km bờ biển ngoạn mục, đầy đủ những cái đẹp của biển, núi đá dựng, rêu hoang, ghềnh đá, bãi cát trắng, cảnh trí thay đổi liên tục. Dọc theo bãi biển, một đường trải nhựa uốn lượn, cây bóng mát hai bên, có nơi bãi lùi vào trong, sát đường có nhiều đám rừng dương liễu. Toàn bộ phong cảnh nơi đây đẹp đẽ qua mọi thời gian: bình minh, trưa hay hoàng hôn và cả mọi thời tiết: nắng chói, mưa sa, sương mù dày đặc v.v...không làm cho nó nóng nực, lạnh lẽo hoặc thô lương mà trái lại còn như mát mẻ, âm áp và rạng rỡ.

Mười giờ sáng hôm nay, mọi người quên hẳn cái đẹp đó. Từng đoàn người đông đảo, xe cộ như nêm, lũ lượt kéo dài trên đường, tụ họp nheo nhóc trên bãi, gồng gánh dắt díu, hành động rất khẩn trương nhưng vẻ mặt thì rầu rĩ đau buồn. Nơi đây là cuối con đường của những người chạy loạn.

Quân khu I đã lần lượt được giải phóng. Lá cờ đỏ sao vàng đã phấp phới khắp vùng đất này, chỉ còn một lốm bé nhỏ Đà Nẵng, mà bên kia sông Hàn là một thành phố của trộm cướp giết chóc. Những người sợ hãi cộng sản, những người mong muốn tìm về quê hương của họ ở phương Nam còn sót lại, tất cả dồn hết ra đây. Họ mong chờ được cứu thoát, nhưng ở đây, họ chẳng thấy một sự đón tiếp nào, họ nghe phong phanh là mãi tận ngoài khơi 5 km có mấy chiến hạm còn chờ đợi trong mấy ngày nay. Các chiến hạm đó, một số từ Cam Ranh ra và một số từ bến Bạch Đằng đến. Trong khi đó, những người vừa mới đến bãi biển đã được báo cho biết trật tự thành phố đã được vẫn hồi.

- Trong Đà Nẵng yên rồi, cướp bóc không còn nữa!

- Tại sao hay vậy, mới hồi nãy đây toàn bộ thành phố nổi lên cướp dữ quá mà?

- Đúng vậy đó, toàn bộ đám cướp đều vũ trang giết người thẳng tay.

- Nghe nói muốn giết một cái đồng hồ là nó hạ ngay băng đạn.

Những sự trả thù trong ân oán giang hồ cũng lợi dụng lúc này mà thực hiện. Thằng cha thầu lớn nhất Đà Nẵng bị bắn vỡ sọ ngay trên đường. Cái lão có cửa hàng bán vải cho vay nặng lãi đã bị thủ tiêu. Thằng ma cô "sáu gạch" bị bắn chết nát như v.v...

- Ê, rồi sao yên mau vậy?

- Bị đánh tơi bời, cái đám đồ đom đò bị "ốp" chết cả trăm thằng, cái đám còn lại cời đồ trốn biệt.

- Còn vụ cướp kho quân tiếp vụ?

- Ồ, ngay lúc xảy ra vụ cướp ở trung tâm quân tiếp vụ, các vụ cướp khác tại các kho hàng Đà Nẵng nổi lên, nhưng cũng từ lúc ấy chúng bị đánh dẹp tơi bời, "xếp de" hết.

- Nè, ai đánh tụi nó vậy?

- Không biết! Tự nhiên có những đám người đeo băng đỏ có vũ trang xuất hiện, làm việc này.

- Đeo băng đỏ à? Thôi vậy là sắp giải phóng rồi đó! Mấy ông đó rồi.

Tin có đám người đeo băng đỏ làm cho một số người thờ dài nhẹ nhõm, nhưng cũng làm cho một số người cuống quýt hẳn lên. Tin này đã làm cho bãi Mỹ Khê chuyển động rùng rùng. Dù là có chủ ý phải làm gì hoặc đi hoặc ở, họ đều thấy phải khẩn trương hành động.

Đang đứng quan sát biển và bãi, khi nghe tin đám băng tay đỏ, thằng râu thất sắc, nó gọi Thái giật giọng:

- Anh Thái, tính sao! Nhanh đi chớ!

Thái cũng không còn trù trừ:

- Đi thôi!

Ba người lên xe, các anh xuống bãi quan sát trong khi hai bạn Tân và Bình vẫn ở trên xe. Chiếc xe lăn bánh, nhưng Thái không cho xe chạy nhanh, anh bảo những người còn "thức" trong xe quan sát bãi để tìm ra được giải pháp thoát đi.

Biển vắng, thuyền bè đậu tuốt mãi xa cách bờ gần cả 300 mét, gọi không thể nào nghe, dù có nghe họ cũng chẳng dám tiến vào vì đông quá, tôi thấy tình hình như vậy nên nói với Thái:

- Chỗ này đông quá, anh Thái. Tụi mình định mượn ghe hoặc tàu thì phải tìm chỗ nào ít người.

Thái gật đầu, cho xe chạy về hướng Sơn Trà, nơi đây còn ít người tới và bãi với đường lộ sát nhau, bờ tường dựng đứng, dưới là nước sâu, thuyền có thể vào sát.

Xe ngừng lại khoảng gần chân núi. Nơi đây cũng có xe đậu, và người trên xe đã ra bờ đường. Một số leo xuống ngồi trên ghènh ngóng trông. Thật cũng không hy vọng gì, nhưng không còn cách gì hơn là cầu may.

Chúng tôi bước xuống xe, mang cả hành trang. Đã đến lúc từ giã hẳn bạn mình, tôi nhìn chăm chăm vào bạn. Dường như Tân vẫn ngủ, đầu dựa vào vai Bình. Ngực áo anh máu đã khô, đôi rèm mi khép hờ trên bộ mặt xanh xao. Cảnh thương tâm ấy làm cho tôi cảm thấy nghẹn ngào.

- Thôi đi nghe Tân! Anh ở lại! - Tôi cũng chẳng làm thế nào được. Chắc anh sẽ được họ chôn cất thôi, tôi sẽ báo cho gia đình anh biết. Tôi nói với Tân, nhưng thật ra là tự nhủ lòng mình.

- Tôi thì chẳng cùng anh học hành làm việc, trước đây cũng ít gặp nhau, chỉ có mấy ngày nay là tôi cùng anh gắn bó trong cuộc sống lo âu sợ sệt. Nhưng giờ đây, thì anh đã hết nợ rồi, chẳng ai có thể làm anh lo được nữa, và ở thế giới bên kia, nhìn lại trần gian chắc là anh sẽ hối tiếc là còn nhiều điều anh chưa biết. Bây giờ, đành phải vĩnh biệt anh.

Tôi liếc nhìn Bình, vẻ mặt lúc này cũng đã trở lại hiền lành trong giấc ngủ.

- Tôi cũng chào anh, anh biết thương cha, thương vợ con anh. Có thể anh là một người cầm cuộc giỏi nếu không có cây súng trong tay. Nhưng cuộc đời đã đẩy đưa...

Thái và thằng râu đã leo qua bờ đường, đang tìm cách xuống ghềnh. Tôi chạy băng qua đường đuổi theo, chiếc ba lô xóc lên xuống, cây súng M16 đập nhịp vào ngực.

Nơi chúng tôi dừng xe là cuối đoạn đường bãi biển và bắt đầu vào đường lên núi Sơn Trà, nên chỗ ba người leo xuống là chỗ đầu ghềnh chân núi. Ở đây, đá chạy dài ra biển thành từng chuỗi như những chiếc cầu đá neo ghe chài. Cứ mỗi "cầu đá" này có khoảng mười mười mấy người chờ, nóng nảy đứng lên ngò xuống.

Ba người theo ra một cầu đá, tôi đi sau cùng cách Thái và thằng râu một đoạn khá xa. Khi đến nơi, tôi gặp ngay cuộc đối thoại giữa Thái và các bạn quen biết của anh tại Liên đoàn công binh:

- Khi xe anh ra khỏi cổng thì mọi người bao vây tôi, đòi tôi phải giải quyết cho phà ra khơi - Người nói là thiếu úy Điềm - phó phòng I Liên đoàn - Họ bảo bây giờ từ lớn đến nhỏ chỉ còn tôi có thẩm quyền giải quyết việc này. Điềm khoát tay nói tiếp:

- Mà anh Thái xem, dù cho đúng chỉ còn tôi có thẩm quyền nhưng tôi nào biết phải giải quyết việc này ra sao, tôi chỉ biết con số quân (nghề nghiệp quản lý quân số của Điềm), chứ mọi thứ nghề nghiệp công binh tôi hoàn toàn ngu dốt.

Thái vỗ vỗ vai Điềm:

- Thật tình khi ra đi tôi chẳng nghĩ đến ai cả, vì tôi cho là lúc đó chúng tôi là những người ra đi sau cùng trong đám sĩ quan Liên đoàn - Hòa kìa?

Điềm quay nhìn tôi gật đầu. Tôi cũng chào lại lấy lệ, vì không ưa anh này. Điềm quay sang chỉ hai người đang đứng nhìn biển:

- Còn có Dương và Triết của đại đội công vụ nữa, cũng là người đi sau cùng. Chúng tôi ba sĩ quan đi sau khó vô cùng, đầu như anh và Hòa có trung tá ưu ái lo cho.

Thái cười nhăn nhó, không biết nói sao cho Diễm hiểu. Đúng là chuyện mặt cưa mướp đắng không giải thích được, anh đành lướt chuyện đi nơi khác:

- Thế các anh làm sao đi được đến đây?

- Đi bộ, đi suốt đêm - Diễm nói. Thái trố mắt. Diễm tiếp:

- Đơn giản thôi. Sau khi biết là bị gạt và biết tôi cũng chẳng giải quyết được gì, đám người chờ phà hè nhau đi bộ, cứ theo quốc lộ 1 ra Đà Nẵng và chúng tôi gỡ bỏ lon tá trà trộn vào đoàn người đó.

- Dọc đường có xảy ra biến cố nào không? Thái hỏi.

- Có biến cố, mà không xảy ra việc gì.

Thái và tôi cùng để ý câu chuyện. Diễm tiếp:

- Lúc đó, thú thật chúng tôi mệt nhọc quá, lo nghĩ, buồn bực nhiều ngày rồi, nên cũng chẳng biết tính xa tính gần gì nữa, cứ ở giữa đám người di động mà chân bước. Anh thử tưởng xem, hơn 1000 người đi giữa đêm khuya trên quốc lộ, dù cho mọi người chẳng ai dám ho, nhưng tiếng thở, tiếng bước chân cũng đủ vang dội cả một vùng. Xóm làng hai bên đường, xa xa tối om nhưng cửa sổ cứ mở hé hé làm chúng tôi sợ hết sức. Đến gần ngã ba Hòa Mỹ, nghĩa là khi chúng tôi đã đi gần 10 cây số đường, thì bỗng nhiên hai mé lộ xuất hiện mấy chục người đeo băng đỏ, mang AK, cặp hai bên buộc đoàn người dừng bước. Họ hỏi chúng tôi là những ai, từ đâu đi đến đây, lính tráng cấp bậc cỡ nào v.v... Dân thật tình nói hết, khi nói ở trong chúng tôi có mấy sĩ quan cấp úy, chúng tôi lạnh toát chân tay, tưởng là "hui nhị tì" rồi vì chúng tôi đã biết họ là ai. Vậy mà không ngờ, đoàn người được đi và mờ sáng chúng tôi đã ra tới Đà Nẵng, tới ngã ba cây Lan (ngã vào thành phố) thì mạnh ai nấy đi. Tám giờ sáng, ba chúng tôi có mặt ở Mỹ Khê, và chúng tôi ở đây đã gần một giờ.

Thái đi ngay vào nỗi lo lắng của mình:

- Thế các anh thấy có hy vọng tàu rước không?

- Có lẽ có đó - Điềm trả lời: Vì nghe nói là chiến hạm vẫn còn chờ ở ngoài khơi và cho ca - nô vào rước?

- Thế ca - nô đã vào chưa?

- Có vào, nhưng chưa rước ai. Vì hồi nãy thấy tụi nó có lớn vớn nhưng thấy người tụi đông quá nên chẳng dám vào. Do đó chúng tôi mới tìm chỗ vắng tụi từng nhóm nhỏ, hy vọng hơn.

Điềm xích lại gần Thái hỏi nhỏ:

- Anh Thái, sao trung tá lại ở đây, nghe nói ông mạnh lắm mà, tôi tưởng giờ này các anh đã theo ông vào đến Sài Gòn rồi chứ?

Thái đáp qua loa cho xuôi:

- Thời mà, con người ai lại không có lúc xui xẻo.

Điềm nhìn Thái ngờ ngợ, muốn hỏi nhưng lại thôi. Tôi hiểu anh này thắc mắc thái độ của Thái về thằng râu. Còn đối với chúng tôi dường như là lúc này đã quên sự có mặt của hắn. Thật thế, hắn đã bị bỏ quên rồi.

Tâm trạng của những người trên cầu đá thật khó phân tích. Họ chờ đợi thì đúng là chờ đợi, nhưng không phải chỉ là chờ ca - nô đến rước, mà họ cũng chờ đoàn người đeo băng đỏ đến nữa. Điều đó có lẽ vô lý, nhưng vì trong nỗi khắc khoải, họ sẵn sàng chờ đợi cả hai. Họ muốn chấm dứt sớm cái cảnh thê lương này. Nhưng nỗi lo sợ thì các giềng mỗi lại nối tiếp nhau. Lo là ca - nô không tới, lo là tới mà không rước đi được, lo là lên được ca - nô mà lại hụt tàu, lên tàu được chưa chắc đã đưa vào Nam vì có thể tạm đưa ra một đảo nào đó ngoài khơi. Sợ là ca - nô ra khơi bị lật, đi trên tàu bị máy bay Mig truy kích cũng tiêu, đến nơi tập trung cung khai, dám bị nghi là V. C. Họ hoang mang cực độ. Có nên bỏ đi chăng, họ nghĩ đi là từ nay vĩnh biệt nơi quen thuộc, đã chắc gặp lại người thân yêu không, đi mà có được toàn thân toàn mạng hay bỏ xác giữa đường vì đói khát, vì mưa gió khổ cực v.v... Những con người đứng đây, lòng cồn lên bão táp, mà ngoài khơi thì

biển lặng lờ, dưới chân ghềnh sóng vỗ lẫn tăn. Người thì tâm hồn đang dậy đục những bùn mà nước thì trong veo thấy đáy.

- Có ca - nô! Có tiếng kêu thật xa ở một cầu đá.

- Ca - nô xuất hiện! Tiếng kêu vang lên cầu đá gần đâu đó.

- Ca - nô tới rước! Tiếng hét reo hò.

- Ca - nô! Ca - nô! Hàng ngàn tiếng la hợp nhau tỏa rền vòm trời biển Mỹ Khê, như hàng ngàn tiếng chuông nhà thờ âm vang xa tít. Ca - nô!!! Ca - nô!!! Tiếng hét đến khan cổ, đến té ho: - Ca - nô!!! Tiếng dậm chân, tiếng vỗ tay vang dậy.

Rồi chẳng ai gọi ca - nô nữa, nó đang đến gần, một chiếc ca - nô nhỏ xíu, thật chậm chạp, tiến tới từ đằng xa trong tiếng đập như trống trận của hàng vạn con tim trên bãi biển Mỹ Khê.

Hình dáng chiếc ca - nô rõ dần, bãi Mỹ Khê lặng yên phăng phắc.

Tôi không bao giờ quên cảnh tượng này. Như một bức ảnh chụp, được rọi lớn thu hình toàn bãi Mỹ Khê. Như bức ảnh, vì nét cứng đờ của cảnh vật và con người. Đối với tôi, nét cứng đờ đó có lẽ phát sinh từ ở những con người. Từ gần đến xa, hình dáng con người như tượng gỗ; rồi đến ghềnh, bãi rừng thông như đá tạc. Sau cùng biên trời mây núi như một lớp nước sơn đậm phong. Duy có điểm nhỏ ca - nô là linh động nhẹ nhàng. Sự di động của chiếc ca - nô như điểm đầu của chiếc đũa thần phết qua phết qua bức bình phong bất động, đầu đũa thần quét đến đâu thì bức hình trở nên sinh động đến đấy.

Chiếc ca - nô vào sát bãi từ đằng xa về phía Non Nước. Cảnh vật nơi đó bắt đầu lay động, nó lướt dài dọc theo bãi quét theo đám đông rùng rùng đuối theo suốt bãi. Nó đến nơi này, thì nơi này lay động dữ, hy vọng lóe lên và đầu kia, nơi nó đi qua, sự lay động chậm dần, hy vọng vừa lóe sáng đã tắt dần đến tắt hẳn khi chiếc ca - nô đã bỏ đi xa.

Ở chỗ cầu đá, mọi người nhìn chiếc ca - nô một cách ích kỷ và dâng lên một sự mong muốn thật nhẫn tâm. Thấy ở bãi, chiếc ca - nô vẫn chạy không cặp

bờ, họ sung sướng vô cùng, họ lâm râm khẩn vái cho chiếc ca - nô dừng ngừng đâu cả, mà hãy đến điểm mà họ đứng chờ. Ai cũng nghĩ chỉ có mình là đáng được chiếc ca - nô đón rước. Tim họ như ngừng đập và họ đứng bất động. Thấy ca - nô cứ tiến về phía họ, họ vui mừng nhưng tay không quơ chân chẳng múa. Phần lớn họ là tri thức, họ biết đâu là cái xấu của mình.

"Ru, ru, ru", tiếng ca - nô êm như mơ. "Run run", tiếng ca - nô lên cao âm tần. "Brao, Brao", tiếng ca - nô trỗi giọng. "Brun, Brun", tiếng may ca - nô khàn lên. Ca - nô đã thấy rõ chói chang âm huệ. "Bring ing ing ing ing", ca - nô phát sóng âm thanh vút lên, mũi ca - nô rẽ sóng vút đi, bóng ca - nô thoáng qua, màu sắc nhòe nhạt và đít ca - nô bị thâm nhỏ dần.

Ngoài khơi, sau mười phút sóng gió, biển lại lặng lờ, sóng vỗ ghềnh đá lăn tăn. Tôi rùn chân tay, té phịch xuống. Thái ngồi xuống theo. Mọi người ngồi xuống cả, có người nằm ngửa ra, nước xấp mé nghe ươn ướt, nhưng chẳng ai để ý.

Bỗng nhiên, ngoài biển xa mọi người thấy hàng trăm cột nước bắn lên cao thành dãy làm đứt đoạn đường chân trời, thoáng chốc hiện ra hình ảnh một cái hồ lớn có những vòi nước phun lên, cộng thêm ghềnh bãi núi rừng, toàn bộ như một công viên đẹp được rọi lớn hàng ngàn lần. Các cột nước rơi xuống, hình ảnh ấy tắt ngay. Rồi hình ảnh công viên ấy lại xuất hiện, rồi tắt, rồi xuất hiện. Những cột nước đó là các loạt đạn pháo rơi không biết từ đâu bắn tới mặt biển đập dềnh, tức khắc những con người có mặt nơi đây bị chôn chân tại chỗ.

Gần một chục lần, biển phun nước, rồi biển im hẳn. Liên đó ngoài khơi xuất hiện một đoàn ca - nô dàn hàng ngang tiến vào. Tiếng la ó lại rền vang trên bãi. Quang cảnh lúc này khác trước, người ta nhảy tung lên điên cuồng. Đoàn ca - nô tiến mau vào và bắt đầu tỏa ra khắp các nơi, chia điểm toàn bộ bãi biển Mỹ Khê. Từng chiếc ca - nô nhắm nơi có từng toán nhỏ cắm đầu chạy vào. Ở đâu mỗi chiếc ca - nô tới, đoàn người nơi đó chồm lên ra sát mé nước, lội càn xuống nước, những toán ở chỗ khác gần bên thì chạy ùa vào.

Đây, ca - nô chỉ chở một toán nhỏ, nhiều nhất chỉ 50 mạng người. Trong tình thế này, thời gian cho phép cao nhất chỉ độ 60 giây.

Một chiếc ca - nô đâm sầm vào cầu đá nơi tôi đứng. Người đổ lên. Chưa bao giờ họ có hành động nhanh nhẹn như vậy. thằng râu nhảy phóc lên đầu tiên, Thái, Diễm, Dương, Triết rồi tôi. Ba lô còn trên vai, M16 còn trên ngực, ca - nô tròn trành, tôi ngồi xuống sát buồng lái. Vậy là tôi nắm chắc phần mình là yên, là sẽ thoát nơi đây. Tôi cởi ba lô, tháo súng, ngồi thở. Thái cũng tháo hành trang dựa vào thành phòng máy, thở dốc. Những người lính công binh tụ lại quanh nhau trên ca - nô. Một phút trôi qua, ca - nô lui ra. Mũi ca - nô đã tách bến, một người đàn bà ẵm đứa con gái độ 6 tuổi, ráng nhảy theo, rơi trên đầu mũi, lồm cồm đứng dậy. Từ xa trên ghềnh đá, những toán khác đã đến nơi nhưng không kịp nữa. Người đàn bà tay vẫn ẵm đứa con không buông ra, đứng lên là bước tới, cố đi sâu vào phía trong ca - nô. Lúc đó ca - nô quay mũi thật nhanh hướng ra khơi. Thế là người đàn bà, tay vẫn không buông con, bị đẩy lùi, bước ngang trên mũi ca - nô, mọi người đều thấy, la to lên:

- Ngồi xuống, ngồi xuống mau! Rớt xuống biển bây giờ!

Bà mẹ không cưỡng lại sức đẩy lùi ấy, bà ré lên, cả mẹ con té tòm xuống biển khi chiếc ca - nô lấy sức lướt đi.

Tôi quỳnh quáng cởi giày, đứng lên chạy ra. Thái bất thần cũng quỳnh quáng hét:

- Hòa! Đứng lại!

Nhưng tôi đã dợm nhảy xuống nước - Thái hét:

- Quăng phao ngay! Ngừng lại ngay!

Tôi đã cắm xuống biển. Ca - nô chồm đầu lên phóng ra khơi. Vừa trôi đầu lên khỏi nước. Tôi nhìn thấy đít ca - nô đã cách xa hai chiếc phao từ đó lao xuống về phía tôi. Chiếc ca - nô lao vút đi hàng trăm mét, tôi bàng hoàng với tiếng Thái hét xa dần:

- Quay lại ngay! Quay lại ngay! Quay lại ngay! Quay lại ngay!

Tôi nhìn xuyên suốt khối nước trong xanh, hai bóng người một lớn một nhỏ đang dật dờ gần đáy cát. Tôi nhòm người lên hít đầy lồng ngực và lặn sâu

xuống hai cái bóng kia.

Tôi bơi đến, tóm tóc bà mẹ vào một tay, còn tay kia nắm gáy áo đứa nhỏ. Tôi ráng hết sức đập mạnh trên nền cát đưa toàn thân ba người dội thẳng đứng lên trên. Bà mẹ còn sức, vung hai tay lên trời, nắm bắt không khí. Đứa con đã lả, mặt cứng đờ, môi hé mở. Tôi nhìn thấy hai cái phao cách đây không xa, nên cố lấy sức đưa ba người tới đó. Tôi đu người thẳng ra bơi ếch, cặp theo phao và đưa mẹ con nạn nhân lên cầu đá. Lúc phao chạm vào tảng đá đầu tiên của cầu, thì tôi đã mệt lả. Tôi ngược nhìn những người trên bờ kêu gọi. Nhưng không ai nghe, dù đứng thật gần, vì mọi người còn bận nhìn theo chiếc ca - nô chở đầy người đang từ các nơi tụ họp lại thành đoàn kéo nhau ra khơi...

Vẫn một mình tôi, cố leo lên cầu đá và kéo hai mẹ con nạn nhân lên. Bà mẹ đã thở được đều, tỉnh táo. Bà đứng lên nhìn con nằm sấp dưới tay tôi, miệng ứa nước, bà tru tréo, la khóc. Tôi cố im lặng, cố gắng làm động tác hô hấp nhân tạo cho đứa bé.

Khi hai mẹ con đã ngồi được, đứa bé nghiêng áp sát đầu vào ngực mẹ; bà dựa lưng vào vách đá cuối cầu phao, miệng kêu rên:

- Cha con thoát rồi, anh con thoát rồi... còn mẹ con ta... còn mẹ con ta... Cha con thoát rồi! Cha con có thoát được không hỉ? Bao giờ gặp nhau, bao giờ con gặp cha! Anh ơi, mình ơi, ông trời ơi, con ơi, con ơi...!

Hành động của tôi trong một hoàn cảnh nào khác cũng có thể gọi là một hành động được hoan nghênh, có khi cũng được đền ơn v.v... Nhưng, lúc này hoàn toàn không có những cái đó, vì những người đứng trên cầu đá không thấy người trên ca - nô rơi xuống biển, ngay cả hai mẹ con nạn nhân cũng không thấy tôi, ân nhân cứu mạng của mình. Không ai thấy và không ai biết những gì đã xảy ra, thần trí mọi người mất cả, mất theo bóng những chiếc ca - nô.

Tôi cũng vậy, thản nhiên leo lên bờ đường, ngồi trên ấy, đong đưa hai chân, ngẩng đầu nhìn qua phía sông Hàn. Bóng cò có ngôi sao vàng đã rợp bên đó. 11 giờ 30 ngày 29 - 3 - 1975, Đà Nẵng được giải phóng. Quân khu I, từ Quảng Trị đến Bình Định đã hoàn toàn giải phóng. Đột dung trong lòng tôi bật ra mấy câu hát mà tôi học được từ năm 1954 trong một nhóm sinh hoạt:

"Đoàn giải phóng quân một lòng ra đi. Nào có sá chi đâu ngày trở về...Ra đi, ra đi..."

Và tôi đứng dậy lang thang qua bên kia đường, đến bãi xe đỗ, định mượn phương tiện nào đó để trở lại Đà Nẵng. Tôi không muốn vất vả nữa. Tôi muốn diện kiến một cuộc đón tiếp mới ở bên kia thành phố. Nhưng tôi sợ, vội quay lại, nhìn ra biển. Bức hình chụp chung của gia đình, tôi treo trong phòng ở Liên đoàn hiện ra to lớn, trùm cả khung trời với năm nụ cười tươi mát của vợ con. Tôi rơm rớm nước mắt.

Nhìn vào khóa từng chiếc xe hơi, tôi mong gặp một chùm chìa khóa, còn treo lủng lẳng nơi đó; nhưng qua nhiều xe, tôi vẫn không có một chiếc khóa nào, tôi chán ngắt và nghe miệng chát ngậm.

- Cha tố tụi nó, đã bỏ đi mà của vẫn còn muốn giữ, chúng bây đã quyết định bỏ đi, còn tiếc chiếc xe chi nữa.

Tôi tức giận, cứ qua một chiếc xe không chìa khóa lại đá hoặc đâm vào thùng xe ầm ầm.

Soát xét lại, tôi chỉ thấy còn có một mình nơi đây, hoàn toàn một mình, đơn độc.

...Ô kìa! Một chùm chìa khóa, xe này còn chìa khóa, chủ xe này tốt đây: Tôi lảm bảm như thằng điên: "Nó không biết tiếc của, khá đấy, nó đi được rồi". Nói thế tôi lại ngậm đến mình: "Còn ta đây không tiếc thân, thế sao ta bị giữ lại". Vừa leo đến ôm tay lái, tôi vừa gãi đầu: "Số ta lạ nhỉ". Tôi đưa tay bật công tắc, đèn cháy, bật nút xăng, xăng còn khá, tôi lại lảm bảm: "Tốt, tốt". Tôi đề máy tiếng nổ phát ra êm êm, tiếng nổ quen quá! À, đúng rồi, chiếc gíp tôi vừa đi với Thái, bạn tôi. "Bạn tôi". Tôi quay lại phía sau, hai bạn khác của tôi còn ngồi đó, vàng hoách, như ngủ. Tôi nhìn, nhìn kỹ, hai người này trông xa lạ quá, không giống một Tân hiền lành, ngớ ngẩn và một Bình hung hăng tàn bạo. Đúng là hai người của âm ty. Tôi hoảng hồn nhảy xuống khỏi xe bỏ chạy, chiếc xe còn nổ máy. Chạy một mạch, hoạt động của máu trong người làm tôi tỉnh ra, đôi phần bớt sợ, bớt sợ rồi thì lo lắng, lo lắng cho một cuộc diện kiến bên kia sông, lo lắng làm tôi lo sợ. Đầu tôi thoát nóng thoát lạnh. Rồi tôi lại lảm bảm: "Phải đi". Nhất định phải tìm cách bỏ đi". Rồi lại lảm bảm: "Thôi, đi làm sao được! Ở lại thôi, ở lại thôi.

Ở lại chết dễ như chơi, không chết cũng bị cầm tù, cầm tù xa vợ xa con. Xa đến bao giờ gặp lại?". Rồi tôi lẩm bẩm: "Phải đi! Phải đi!". Kia một bãi xe nữa, tôi ù té chạy về đó, một chiếc xe bỏ không, chìa khóa tra trong ổ. Đè máy, rú ga, xe lao tới, chiếc bờ - giô lao vũng vàng trên đường nhựa, lao như bay, lao nhanh đến độ người lái đã quên ý định đi đâu của mình, mà làm gì có chủ đích vì người thì cứ khi nóng khi lạnh.

Xe thẳng gấp, suýt chút nữa lao vào chiếc tăng lội nước M113. Không! Một đoàn nhiều chiếc tăng M113 chắn ngang đường. Lúc này tôi đã đến gần cầu Nguyễn Hoàng. Tôi bước xuống xe, bên kia cờ xanh đỏ thấy rất rõ, pháp phới bay trong nắng gió. Bước qua đó cái gì sẽ đón tiếp ta! Tình hay thù? Nhưng, không, bây giờ ta chưa sẵn sàng, ta nên lo lấy cho mình. Tôi lẩm bẩm như thế và đi giật lùi xuống bãi, tránh xa đoàn xe tăng Mỹ trước mặt và bóng cờ xanh đỏ ánh sao pháp phới ở bên kia cầu Nguyễn Hoàng như vẫy gọi.

Những Cố Gắng Điên Rồ

Máy chiếc M113 khạc đạn: Òm! Òm! Òm! Khục, khục, khục, khục!!! Cầu Nguyễn Hoàng rung rinh, lại Òm, Òm, Òm!!! Cầu Nguyễn Hoàng rung rinh dữ. Bông cát hốt lên giữa đám tảng, đoàn tảng bị bắn trả dữ dội. Một chiếc tảng bốc lửa cháy rực. Đám tảng tỏa ra như những con cua khổng lồ, chạy lùi xuống biển. Chúng vừa chạy giạt lùi vừa nhả đạn, đầu nòng đại bác đỏ ửng như những càng cua nướng. Khói bốc giữa cầu. Các thứ tiếng nổ bùng lên dữ dội. Một "con cua" nữa lồng lộn, cái càng nướng quay tròn, cột lửa bốc cao và khói đen ùn cuộn chụp lên tỏa rộng. Những "con cua" chạy giạt lùi nhả đạn. Hai con đã gặp nước, một vẫn lui, lui mãi vào biển, nước đến ngang lưng, ngang cái càng đỏ ửng, cái càng xám xịt lại chìm mất trong biển; vài phút trôi qua, toàn xác "con cua" như ráng ngoi lên, rồi chìm dần. "Con cua" thứ hai còn lại, diễn biến cái chết y như con trước. Những con còn trên cát thấy vậy đứng im thin thít không ngộ nguậy và những điểm trắng nhỏ loáng thoáng trên lưng nó.

Tôi đã chạy, đứng mãi títt đằng xa giữa bãi nhìn lên cầu Nguyễn Hoàng và nhìn thấy mấy lá cờ xanh đỏ sao vàng bay phấp phật lướt lên. Sau những lá cờ đó, đoàn quân hàng ngàn cái áo xanh tay đeo băng đỏ chạy băng băng qua cầu. Không nói không rằng, tôi quay lui trong lúc những người xung quanh đó đứng im. Tôi cắn răng chạy càn xuống biển. Trên người tôi chỉ một cái áo thun trắng, có cổ khoác ngoài ra ngoài chiếc phao cứu nạn, và một cái quần cộc. Tôi lao vào biển, nhắm thẳng góc với bờ, bơi sải ra khơi. Tôi hơi bần loạn cả chân tay, bơi gấp, bơi nước rút. Tôi đang dự một cuộc thi, người bơi dưới biển đua với đoàn người chạy bộ qua cầu đang lao xuống bãi. Người tôi nóng ran, bơi bao lâu rồi tôi không nhớ, chỉ chợt thấy một đê đen hiện ra trước mắt, đê đen lớn dần: một đám ghe thuyền đang neo. Có thuyền lố nhố người, có thuyền không một bóng người. tôi cứ ngược mắt nhìn từng chập, cố bơi tới một chiếc thuyền đậu mé ngoài khá xa đám thuyền. Thuyền không người, tôi lại ngược mắt nhìn từng chập, rồi bơi tới bám mạn thuyền, leo lên gỡ tay neo, với lấy đôi dầm, người rử nước, tôi đứng thở dốc từng hồi.

- Ê, làm gì đó? Thằng nào làm gì đó? Ăn cắp thuyền hả?

Tôi quay cổ nhìn, từ bên đóm thuyền, thấy một người nhìn sang. Tôi run cầm cập vì gió thổi thốc. Nhiệt trong người tôi đã xả hết khi bơi. Tôi lầm rầm trong bụng: "Thôi đừng la, la làm gì, chớ nên la ai cả, bạn chờ nên la lỗi tôi, một người đang sợ hãi chạy trốn". Tôi nhìn người đó, anh chàng có vẻ ung dung dữ, dường như ở xa đất liền non 300 mét mà anh ta cảm giác như đã tách được cuộc sống dầu sôi lửa bỏng trong kia, như không can dự đến những biến cố lớn lao đã đang xảy ra trong đó. Tôi lại tự nhủ "Tại sao vậy, tại sao nó ung dung tự tại, còn ta thì chơi vui hồn xác thể này? Cố gắng giữ bình tĩnh, tìm lấy một chút an nhàn xem sao? Ồ! Lạnh quá, sao ta đang run rẩy thế này, sao hàm dưới lại đánh nhịp thế này! Sám hối à! Sám hối không nên lời đây à? Dưới mắt người trên thuyền kia, tôi như một con chó ướt, bị rượt đuổi, cùng đường, sắp chết, lại được lên thuyền đang đứng trên hai ống chân lầy bầy, ngực thở hào hển, miệng há hốc, một chút gì xót thương đến với người trên thuyền. Tôi lại chọn một thứ điên rồ như sự điên rồ của mấy "con cua" trên bãi. Anh ta không la nữa mà đứng nhìn. Tôi lảm lét nhìn lại, miệng lảm bảm: "Mượn thôi", rồi cố lấy sức đẩy tay chèo. Chiếc thuyền nặng trĩu, tôi cố sức đông đưa tay chèo. Chiếc thuyền trông tránh, mũi thuyền có di động có nhích tới, nhưng chậm chạp cơ hồ như đứng im. Tôi cố gắng trong run rẩy, tay chèo đã có nhịp, rồi theo nhịp, mũi thuyền nhích tới. Con thuyền thật sự lướt tới.

Tôi cười mà nước mắt tuôn trào. Tiếng cười nghẹn ngào trong không gian im lìm.

Trong im lặng dữ dằn. Tôi vẫn cố chèo! Chèo! Chèo!

Thuyền đã lướt đi nhanh hơn.

Tôi thề thốt: "Phải chèo với bất cứ giá nào. Ngày xưa có lần cha tôi nói: "không có sự cố gắng nào là vô ích", tôi lầm rầm: "Đúng đó ba à, năm cây số đâm thẳng ra khơi sẽ có ích, đến sẽ gặp tàu, không đến sẽ gặp công chúa Long cung", "Còn em, em sẽ đợi chờ anh lên được tàu anh sẽ về với em, con; nếu anh làm phò mã Long vương, anh sẽ xin phép về thăm em".

Khoảng diện tích chiếc thuyền trải dưới chân tôi chồm về phía trước gần sát mắt nên tôi thấy to lớn như một phần tư mặt biển. và mặt biển như nhỏ lại. Cảm giác này khiến tôi yên tâm vững tay chèo. Hy vọng sáng lên làm tôi quên phát đường dài và hiểm nguy của biển. Trước mắt tôi như có một con

tàu và vợ con tôi ngồi trên đó đã kích thích tôi chèo tới. Tôi chèo với toàn tâm toàn trí toàn thân. Khi ngoái cổ nhìn lại phía sau, tôi thấy đám thuyền khi nãy lại trở thành một vệt đen và trong bờ bãi chỉ còn là dãy cát trắng. Rồi tất cả nhỏ dần và mờ dần. Khi đã quá xa bờ, ngoảnh về phía trước nước vỗ mênh mông, cảm giác cô đơn, lẻ loi rờn rợn trong người tôi. Nỗi hoảng sợ lớn dần lên. Sự mệt mỏi bao trùm lấy tôi, nhấn tôi xuống. Tôi thấy chân mỏi và tay sút khỏi tay chèo. Tôi té đổ sầm trong khoang, bên tai tôi nghe có tiếng ai la ơi ới.

Nằm trên đáy thuyền, tôi thấy trời đất quay cuồng, như chong chóng. Hoảng hốt, tôi chống tay lên sàn thuyền, mảng gỗ trước mặt tôi còn quay nhưng chậm hơn. Chống tay cao hơn nhìn mũi thuyền tôi thấy như mũi thuyền vẫn quay. Tôi chồm hẳn người quì lên, thuyền quay thật, con thuyền đang quay giữa biển nhồi lên chúi xuống theo sóng.

Có tiếng la ơi ới ở phía mạn trái thuyền. Tôi quay ngoắt qua bên đó. Mắt tôi trần trụi nhìn. Đồng tử tôi dừng lại trên một lá gỗ lồm nhồm người.

Tôi rú lưỡi lại - Chiếc ghe con chở 12 người. Hai bên thuyền ghe thấy nhau:

- Cứu chúng tôi! Cứu chúng tôi với! Tiếng gào thét của họ.
- Cứu tôi! Tiếng gào thét của chính tôi!
- Cứu mau! Sắp chết rồi! Tiếng đuổi sức cùng phát ra từ hai chiếc thuyền.

Rồi như điện giật, cả 13 người trên hai phương tiện dật dờ trên biển quờ quạng tay chèo.

Chiếc thuyền to và chiếc ghe nhỏ va vào nhau thật mạnh, mười hai người rơi xuống biển. Tôi buông tay chèo nhào nằm sấp trên mạn thuyền. Lớ nhổ 12 cái đầu trong nước bập bênh sát thuyền. Những cánh tay đưa lên, búa lấy mạn thuyền. Một thân người rướn lên lặn tòm vào khoang. Và lần lượt 12 thân người đã rơi đủ vào khoang. Mệt lả nhưng vững tin là mình còn sống, tôi cười gằn nhu ngậy dại.

- Nè, khoảng mấy giờ rồi mấy anh? Tôi hỏi.

Mấy cánh tay che lên mắt nhìn lên khối nắng trên cao:

- Khoảng 3 giờ chiều.
- Dữ, gần 3 giờ chèo chống! Tôi giật mình thốt lên.
- Nè, thuyền ra khơi bao xa rồi?
- Ba hải lý. Một giọng nhà nghề đi biển.
- Là mấy? Theo cách tính của công binh?
- Khoảng gần 5 cây.
- Tàu đâu?

Mười hai cái đầu ngoái ra sau nhìn biển khơi, rồi quay lại thắc mắc nhìn tôi, có người chột hỏi:

- Anh nói 5 cây số cách bờ có chiến hạm, sao không thấy?
- Nghe nói 5 cây số, chỉ có nghe vậy thôi, có gì chắc đâu!
- Vậy thì phải thấy rồi, dù nó đậu còn xa hai cây số nữa... Một giọng thủy thủ.
- Thôi rồi, không có tàu, không có tàu đâu cả! Nhiều giọng nổi lên hoảng hốt.

Tiếng gió thổi vi vu, tiếng nước nhóc nhách lườn thuyền, mười ba con người buông xuôi tay. Nắng đã đậu trên trên đỉnh Sơn Trà. Hy vọng đổ ụp xuống biển, chìm trong lòng đại dương.

Có người vừa vỗ mạn thuyền vừa hát như thét: "Trời nước ôi bao la, núi ghềnh ôi xa xa, con người ôi nhỏ bé, cuộc đời ôi mau quá, tử cục ôi lớn lao, vinh quang ôi chiêm bao, công cụ ôi trâu ngựa, máu xương ôi xiết bao".

Mười hai người thủy thủ bàn nhau trong khi tôi dẫn đò:

- Đâm đầu xuống biển chấm dứt cuộc đời đi anh em ơi.
- Đâm đầu ra khơi tốt hơn.
- Bậy nào, đâm đầu vô bờ tốt nhất.
- Chỗ nào rồi cũng "bia vàng Tổ quốc ghi ơn" hết mà.
- Tổ quốc nào ghi, xạ thấy mẹ. Diêm Vương tạc dạ thì có.
- Thôi thế thì chỗ nào cũng chết.
- Không, nhất định đâm đầu vào bãi là sống.
- Chèo vào dư sức, nhưng không có sức ở tù nổi.
- Khởi ở tù, chết xử trảm ngay lập tức.
- Không ở tù, không chết, sống đàng hoàng, sống tinh bơ.
- Láo, láo khoét, ai cũng rử xương, cũng chết.
- Tao sống! Tao đã một lần sống rồi, đã một lần tao đưa tay lên đầu trước họng AK, hai ngày sau tao được về với lời nhắn nhủ thật tình: "Về làm ăn, đừng đi lính làm tay sai Mỹ - Thiệu nữa!".
- Nhưng lần này mày chết!
- Không thể chết được! Lần trước còn đánh nhau mà tao còn được thả, lần này hết đánh nhau, tao về quê Đại Lộc (Quảng Nam), xứ bây giờ của Việt Cộng giữ, mà cày ruộng, chẳng lẽ tao lại chết sao?
- Biết vậy mày còn chạy làm gì?
- Tụi bây chạy làm tao cũng quỳnh. Thói đời mà bây! Còn nước, còn tát, chạy đại. Bây giờ hết nước hết tát, tao nhớ ra là điên. Chuyện có mồi hấp dẫn đám thủy thủ, chúng hỏi tới người thủy thủ quê Đại Lộc mà quên đi trong chốc lát ở đây.

- Sao hồi đó được thả mày lại trở lại lính, mà không trốn luôn cho khỏe thân?

- Hồi đó quê tao Đại Lộc của quốc gia - Tao trốn lính về quê - Quốc gia đi bố bắt được đẩy tao vào lính lại. Bây giờ thì hết quốc gia, khỏi ai bố tao, hiểu chưa? Tao đi cày ruộng của tao.

Tới đây, biển im ắng, cảm giác phí sức gian lao trong một cuộc cố gắng điên rồ dâng lên trong tôi. Mặt trời rớt sau đỉnh Sơn Trà.

Thuyền quay mũi trở vào, tay chèo khoan thai.

- Hướng nắm chắc không đó ông? Một thủy thủ nói với tôi: - Xéo vào ghềnh, thấy rồi lái ra không được nghe, nước trôi vào đưa xéo đi dữ lắm đó.

- Mấy anh làm như tôi là sĩ quan nắm hải đồ - tôi trả lời nóng nảy: - Xéo hay không xéo, nhắm giữa Non Nước và Sơn Trà mà đi. Non Nước lúc này nắng còn tạt ngời chói, nhưng Sơn Trà đã ngả màu xám., mặt trời núp sau ốt Sơn Trà rọi ánh sáng vào mặt Non Nước. Chiếc thuyền vào bờ; khi nẩy nó ra, nước thủy triều như xuống, bây giờ nó vào, nước thủy triều như dâng lên.

Thuyền đang trôi êm xuôi thì tiếng ca - nô chọt làm mọi người quay phất ngưng chèo nhìn.

- Kệ mẹ nó! Một tay chèo chưa ngưng không thềm ngó.

Đúng là một chiếc ca - nô đang rẽ sóng lướt về phía thuyền. Nó đã thấy thuyền. Nhưng trên thuyền không còn mừng rỡ mà trái lại mọi người tràn dâng ngao ngán. Con người đã nã nê khổ cực, bao nhiêu lần hy vọng rồi thất vọng, không còn thiết gì nữa. Chiếc ca - nô đến gần, đến gần - mũi ca - nô rẽ sóng băng băng tới, chiếc thuyền đứng im nhấp nhô đợi chờ. Chiếc ca - nô cập mạn thuyền, rú máy, con thuyền tròn thành.

Một thiếu úy hải quân cầm súng ngắn nhảy lên thuyền mắt hoài nghi nhìn mười ba bộ mặt đen đúa băng khuâng, không một bộ binh phục.

- Các anh là ai? Người mặc đồ trắng (sĩ quan hải quân) hỏi.

- Trời ơi, là ai à? - Một cái mặt đen trả lời - Thiếu úy lại hỏi là ai?

- Ai biết! Trả lời ngay: - Việt cộng hả? Cây súng lên đạn nghe cái rộp.

- Dạ, thủy thủ.

Người đồ trắng nhấp nháy mắt, nhưng cây súng lại đưa lên chĩa mũi chỉ vào người trả lời:

- Mà là thủy thủ hả?

- Dạ, tất cả là thủy thủ - Người trước họng súng trả lời.

- Nói láo! Mà không phải là thủy thủ, đừng hòng qua mặt tao.

Như bị gáo nước lạnh tạt vào mặt, người tử cực gian nan trốn chạy tìm sự sống, thì gặp sự sống lại là cái họng súng, là lời quát nạt. Anh ta không còn muốn dằng co gì nữa. Mệt quá, anh dứt đại:

- Thiếu úy muốn nói em là Việt cộng để bắn một phát cho sướng tay phải không? Thiếu úy thích bắn cứ bắn. Thằng này như chết rồi hồi sáng kia.

Người mặc đồ trắng ngần ngừ, hất hàm hỏi cả lũ người trên thuyền:

- Thủy thủ hết phải không? Các bộ mặt trơ ra.

- Không! Tôi là thiếu úy công binh.

Người mặc đồ trắng quay lại phía tôi, mũi súng chĩa theo:

- Chứng minh!

- Không còn chứng minh gì cả. Thái độ của tên sĩ quan hải quân, mũi dãi chưa sạch, lác các làm tôi nổi giận.

- Không còn một giấy tờ nào cả, mất hết sạch, muốn biết thì hãy quan sát, phải suy nghĩ chứ!

- Vô lý! Đến không còn quần áo à?

- Cứ chạy làng như tụi này thì sẽ biết vô lý hay hữu lý. Một ngày chạy thôi là anh ở trường, hiểu không? Chán quá, tôi muốn được một viên đạn cho rồi
- Hoặc cứu hoặc giết, quyết định liền đi, đừng hành hạ nữa!

Thằng trẻ con đồ trắng, mặt đỏ kè tức giận, nhưng vẫn ngằn ngừ. Thấy nó lưỡng lự tôi đánh bồi một cú vào tự ái của nó:

- Một sĩ quan không được kém hiểu biết, hãy đem chúng tôi lên ca - nô hoặc đưa chúng tôi xuống biển để tỏ sự hiểu biết của mình.

- Tất cả sang ca - nô! Thằng bé choắt đã hết lý, bèn giở giọng kẻ có quyền.

Mười hai người đã sang ca - nô trong đó có tôi. Trên thuyền còn thằng trẻ con đồ trắng và người thủy thủ quê Đại Lộc.

- Còn mày? Sao không sang ca - nô? Thằng "trẻ con" hỏi.

- Tôi muốn vô bờ, vợ con tôi còn kẹt trong đó.

- Tại sao bỏ trốn giờ lại muốn về? Thằng nhỏ vắn vẹo.

- Đi rồi thấy thương vợ con, bây giờ muốn về. Người thủy thủ mệt quá nói ngang.

- Mày định đào ngũ hả? Thằng bé chụp mũ lên đầu người lính.

- Không đào ngũ, tôi giải giới, trong bờ đã giải giới nhiều lắm rồi.

- Không nói lời thôi! Thằng bé áo trắng quyết liệt: - Theo ca - nô đi! Lộn xộn tao bắn!

- Tôi muốn về làng! Không đi đâu nữa, mệt rồi, muốn yên!

- À, mày ngon hả? Thằng thiếu úy trẻ con giận dữ.

- Thử mày chừng đó cũng biết mày rồi, mày có anh em theo Việt cộng, bây giờ anh em mày về rồi, mày muốn theo anh em mày chứ gì? Được, tao sẽ cho theo lệ! Mặt nó tái đi, nó giơ cây súng lên.

Pằng! Pằng! Hai phát nổ. Người thủy thủ quê ở Đại Lộc trợn trừng mắt, mồm há ra, nhìn trân trối tên sĩ quan hải quân, thân người giãy giụa trên sàn thuyền. Thằng sĩ quan hải quân thản nhiên nhảy về ca - nô, hát hàm ra hiệu ca - nô chạy; bỏ lại chiếc thuyền lênh đênh lắc lư, như đang ru cái thây trong lòng nó.

Nắng gần tắt, gió biển thổi lạnh thêm, chiếc ca - nô vẫn rong ruổi. Ca - nô chạy đi đâu, đến đâu, nào tôi có hiểu, mà tôi cũng chẳng cần muốn hiểu nữa, lúc này khỏi vấn vương tâm não. Mấy thằng hải quân quần áo sạch sẽ muốn đưa bọn gần như bản thối này tới đâu cũng được. Thật kỳ quái, hồi trưa người ta khắc khoải mong đợi ca - nô như trước cái chết mà đợi sự sống; bây giờ được ca - nô đưa đi xa nơi bỏ trốn thì lòng lại muốn chối từ.

Chiếc ca - nô rú máy, rùng mình rồi không còn phóng nhanh nữa. Tôi gần như chộp mắt vào mộng, lại phải mở đôi mắt nặng trĩu ra vì sự thay đổi bất ngờ của tiếng động cơ và vận tốc. Tôi lóp ngóp ngồi dậy, nhóng người lên qua mạn ca - nô, cặp mắt vừa va phải khung thép khoang thuyền thì chạm vào thành sắt to sầm trước mặt của một chiếc phà.

Dưới ánh sáng mờ đục của hoàng hôn, sàn chiếc phà đã kín cả bằng một lớp người nằm bẹp, chật như nệm, chiếc phà đang lướt trên mặt nước bằng sức kéo của một chiến hạm.

- Ô! Một chiến hạm! Những người đen đúa xung quanh tôi la vang dội: Tổ ấm của chúng ta kia rồi. Ý nghĩ của thủy thủ khi thấy con tàu. Đám thủy thủ bùng lên sức sống mới. Họ đứng thẳng người nắm tay nắm thẳng lên trời, họ quên đi tất cả những gì vừa xảy ra trước đó. Mới đây họ bị ép lên ca - nô như đám tù binh, bây giờ thấy tàu, họ cảm thấy như được cứu vớt. Họ không còn thấy mình đen thui mốc thối nữa mà thấy mình như đã khoác áo thủy thủ lên người, miếng vải bay phàn phật đánh vào hai sợi băng vải trên nón hải quân thông xuống. Họ hợp nhau lại hét thật to và tung người lên phà làm nhón nháo những người trên ấy đang đợi giấc ngủ u buồn trong buổi hoàng hôn. Họ không chờ tên thiếu úy trẻ con ra lệnh, bây giờ đây là chiến hạm là uy lực cao nhất, họ tưởng như thế. Tôi nhìn thấy sự sống đổi thay mạnh mẽ nơi những con người sắp chết này, và cũng thấy sự sắp chết của mình đổi thay thành ý muốn sống; nhưng có cái gì vẫn còn yếu ớt, không sôi nổi như ở những người thủy thủ.

- Lên thuyền đi, thiếu úy. Tôi giật mình quay lại bắt gặp ánh mắt soi mói của tên thiếu úy hải quân còn trẻ, nhưng tên này lại cười, nó trở lại nét ngây thơ của tuổi nó. Tôi lên thuyền và nhìn lại, chiếc ca - nô đã tách phà đuôi theo chiến hạm.

Vừa lên phà, tôi lại mỗi một chỗ nằm xuống. Không cần biết gì cả, tôi cố tìm giấc ngủ. Đám người trên phà vừa nhón nháo do sự cố vừa rồi, bây giờ cũng lục đục nằm xuống dỗ giấc. Trên nền trời, khoảng giữa phà, mười hai bóng đang đứng nhìn quanh. Đầu trước phà, xa hơn hai trăm mét, một bóng trắng nhờ to lớn: đít chiếm hạm. Màn đêm rủ xuống hoàn toàn.

Lòng không yên, giấc ngủ trong đêm lạnh và con đoi còn cào, tôi không khép được đôi mi mắt, trăn trở lật người qua lại trên sàn thép cứng lạnh tanh. Rồi tôi ngồi dậy, nhìn xung quanh. Trong đêm tối, biển sáng, làm nền phà tối hơn. Tôi cố nhìn mà không phân biệt được gì trong đồng người đang nằm ngổ ngàng. Chỉ thấy lổn ngổn như bãi rác Mỹ: thùng to, hộp nhỏ, bọc dọc, cuộn ngang. Đưa tay thọc vào một cái bọc gần bên, tiếng người phát ra:

- Này, yên đi, nằm xuống! Cái bọc đó nói lên khi thấy bóng tôi ngồi im trên sàn phà.

- Nằm không nổi, ngủ không được.

- Có ai ngủ được đâu, rầu thấy mẹ, nhưng phải nằm, không thì sọ gáo bẻ đó!

- Bẻ bẻ đầu à? Tại sao vậy? Tôi hỏi nhưng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Chuyện giết người đã trở thành bình thường mấy ngày nay.

Cái bọc bên cạnh vọng lại lời nói:

- Ăn chắc anh vừa mới tới. Thôi được. Nghe đây: Lịnh hồi chiêu, nằm xuống sắp đến đêm, ai ngồi dậy vỡ sọ. Thôi nằm xuống đi cha nội! Cha nội bẻ sọ gáo thì bà con xung quanh đây dám bẻ vụng theo, nó rải đạn xuống chết mẹ hết! Nằm xuống đi cha nội!

Tôi nằm xuống kê bên cái bọc, co quắp vì chẳng có bọc, thép phà lạnh quá, cái bọc trùm mặt, trong bọc phát ra tiếng lùng bùng:

- Ở đâu đó?

- Liên đoàn 10 công binh.

- Chức vụ?

- Thiếu úy.

- À thiếu úy, đây thiếu tá?

- Ở đâu thiếu tá?

- Sư đoàn I.

Im một lúc, tôi hỏi tiếp bằng giọng hơi lạc:

- Có qua cửa Tư Hiền không?

- Qua đủ thứ chó đẻ cuộc đời - Cái bọc phát ra. - Sao? Cũng ở Tư Hiền à?

- Tôi là thiếu úy công binh chỉ huy vượt Tư Hiền, tôi trả lời làm cái bọc giật phất đưa cái mặt ra, quơ tay vỗ mạnh vào tôi:

- Hòa đây à? Tôi còn nhớ tên anh. Thế mà kỳ thiệt, lại gặp. Cái thứ cùng đường mặt vận hay gặp nhau, cùng chui vào một thùng rác, miếng rác này đè lên miếng rác kia kê cận nhau mãi. Thành rác từ hồi nào?

Nghe hỏi, tôi ngớ người, nhưng cũng kịp biểu:

- Thành rác bốn năm.

- Anh đã mục thúi rồi. Còn tôi thúi đến hóa mùn bốc mùi mêtan (nggu7ng2 một chút). Mười năm làm rác thì còn gì nữa!

Im lặng cho ý nghĩ đêm khoảng thời gian đã đem thân làm rác, cái bọc lại tiếp:

- Chúng nó sắp đem rác đi đổ biển đó!

Tôi bật người lên rồi từ từ thả dài người xuống. Thoạt đầu tôi hoảng hồn, nhưng nhớ lại những đổi thay của mấy ngày qua, tôi lại bình thản:

- Hốt rác làm chi rồi lại đổ rác.

Đồng bọc rung rung do cười, cười không thành tiếng. Hết rung, cái bọc lại nói:

- Quét rác, hốt rác đem rác đi đổ. Anh không thấy người phu quét đường làm như vậy lần nào à?

Đồng bọc lại cười rung. Tôi cảm thấy chua chát:

- Rác là rác mà người là người, không ai có quyền xem người như rác.

- Anh tưởng anh là người đó à? Anh là rác, chuyện là người qua rồi. Tôi đây nè, mới đầu vào quân trường, nó sơn phết tôi chẳng những là người mà là thành chàng hiệp sĩ cung kiếm dọc ngang và hát cả anh hùng ca tặng tôi. Không bao lâu, nó giở trò chèn ép. Tay đánh cú nhưng cho tôi tiền. Vậy là phải lặn đi kiếm, giành giật, lúc này con người biến thành con vật. Sau cùng hết xài, con vật biến thành cọng rác, việc bây giờ của nó là gom rác lại thành đồng đem đi đổ. Biết ra thì như thế rồi!

Tôi làm thình. Một lúc sau thì cái bọc ngọ nguậy:

- Nhưng mà anh xem, ngày mai nó sẽ lưu lại đồng rác. Nó không phí của đâu. Cái nào xài được nó xài tiếp, cái nào hết xài hẳn, nó sẽ đem đổ bỏ. Thôi ngủ đi, không được đâm đầu xuống biển.

Đồng bọc bực thân bực cả chung quanh; dường như nhấn tâm cho lời vừa nói, cái bọc chìa tay ra, trên tay một khúc bánh mì.

- Này, ăn rồi ngủ đi Hòa! Giọng nói êm lại, cái bọc ngọ nguậy và một cái áo bốn túi quăng qua phía tôi.

Tôi co ro trong cái áo, miệng gặm khúc bánh mì. Tôi không cắn, không nhai chỉ ngậm nơi miệng để nước bọt thấm rã miếng bột khô rồi theo cái

nuốt bột tử hèn, bột trôi qua cổ.

Tất cả những việc làm của tôi trong một ngày dài nhất cuộc đời là những cố gắng thật điên rồ. Giọt nước nóng hổi đã chạy dài theo sóng mũi, tạt ngang qua má xuống mang tai. Chỗ đó sắt phà nghe âm ẩm.

Phần II: Bản Chất Bỉ Ổi

Gạn Lọc

Tiếng còi ré lên trên chiến hạm, bên phà người lỏm ngổm ngồi lên, đứng dậy, dáng đứng cứng đờ, sau một đêm bị đông lạnh trên sắt sàn phà dưới sương muối biển mặn. Những con người này hôm qua hôm kia còn tràn đầy sức sống, hăm hở ra đi như để tìm con đường của cuộc sống tự do; họ chịu chấp nhận phải gian khổ hiểm nguy cuối cùng nơi mảnh đất họ rời bỏ, để hân hoan được đón vào những vùng đất mới nuôi họ sung sướng hạnh phúc hơn. Thế mà trước ngưỡng cửa con đường bị đi vào, thì họ lại đứng xếp re, nét mặt dầu dầu đau khổ.

Rất nhiều người cả ngày qua không ăn, suốt đêm không ngủ; nhưng phải đứng vì lệnh ra bảo đứng. Họ đứng mà thân hình xiêu qua vắn lại, cũng may là gió mát ban sớm làm cho họ tỉnh táo, thêm sức mà chịu đựng.

Đuôi tàu hiện ra một hàng người mặc đồ trắng trên boong. Người đứng giữa, khoảng trắng rộng hơn hết in hình trên phần cuối sợi dây cáp ở phía phà nhìn thấy to bè và phía tàu nhìn thấy nhỏ xíu như con rít, nói liền hai sự phân chia, kẻ đến cứu và người được vớt trong tinh thần kẻ nắm quyền và người giao mạng. Đấy, chắc chắn kẻ đi cứu bảo gì thì người được vớt phải răm rắp tuân theo.

Bóng trắng đứng giữa nói qua "loa" :

- Cùng các chiến hữu và các thân nhân - Chúng tôi, những người được giao nhiệm vụ đến đây đón rước các người thoát chạy khỏi bọn cộng sản ăn gan uống máu, để đưa về vùng đất tự do của quốc gia. Sự đón rước chắc chắn phải được ân cần nồng hậu, để xoa dịu đau thương của các người đã phải bị cộng sản hành hạ, bắn giết liên tục nhiều ngày qua. Những hành động tàn ác của chúng gây ra khắp nơi từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, Huế đến Tam Kỳ và Đà Nẵng phải được đối chiếu với lòng nhân đạo của chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở Sài Gòn. Và đầu tiên ngay tại đây, chúng tôi có bốn phận làm vừa lòng tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, bằng cách làm vừa lòng các người. Công ơn các chiến sĩ và lòng trung thành các thân nhân của họ phải được đền bù xứng đáng. Chiến hạm chúng tôi là đại gia đình của các chiến hữu

và thân nhân sẽ được dùng làm nơi nghỉ ngơi ăn ngủ cho các người trong những ngày xuôi Nam...Giọng nói vẫn còn đều đều...

Giọng hùng hồn giả tạo của tên hạm trưởng, uốn nắn từng lời bài dicit - cua do đám tâm lý chiến trau chuốt nghe sao phát nôn mửa. Trong suốt mấy ngày qua, ở đây mọi người đã được nếm hết không sót một vị đắng cay chua chát nào do cái gọi là Việt Nam Cộng hòa gây ra, thế mà nó ngang nhiên chạy tội trắng trợn trút vào người khác. Bản văn sao ngữ lật lọng này, nên đọc tại Sài Gòn cho bọn nhờ như trong đó nghe thì còn tạm được, nhưng đọc ở đây thì rõ là ngu xuẩn.

Nhưng cá nằm trong rọ, không ai dám nhúc nhích. Họ bỏ qua hết, chỉ mong biết vận mạng của mình thôi.

- .. Nhưng mà, có được sung sướng, hạnh phúc là do các người biết tuân giữ kỷ luật, biết nghe lời chỉ huy. Để sắp xếp cuộc lên tàu có hiệu quả và không xảy ra điều gì đáng tiếc như những lần đưa lên tàu trước đây; chúng tôi, những người chỉ huy chiến hạm, cần báo tin cho các người biết!

- Tất cả phải nghe lời hải quân, dù chỉ là lời một thủy thủ, và thi hành thật đúng

- Tất cả không mang vũ khí theo người và quân trang hành lý nặng; trên này chúng tôi đã chuẩn bị đủ mọi thứ lo cho các người.

- Luôn luôn ở ngay vị trí được chỉ định không được tự quyền thay đổi.

- Nếu có biến cố gì xảy ra, khi nghe còi rít, phải lập tức đứng yên không được lay động.

- Và sau cùng để đảm bảo làm đúng những lời dặn trên, chúng tôi "xin" được phép nổ súng vào kẻ nào bất tuân để tránh đổ máu cho kẻ khác.

- Những người của chúng tôi sẽ qua phà thi hành phận sự, yêu cầu nhất nhất phải tuân theo.

Tiếng còi rít lên, đám áo trắng biến mất. Bên phà nổi lên tiếng rì rầm và nổi hoang mang cùng cực.

Hai chiếc ca - nô ló ra hai bên mạn chiến hạm chạy về phía phà và cặp lại. Hai toán hải quân kéo lên gần 100 mạng, trang bị quân phục tác chiến màu xanh, ngực đeo phao thủy nạn[16], tay súng tôm - xông, đầu đội nón sắt, mặt tay nào tay đó lấm lì. Một tên đại úy ba mai vàng bước lên một bước:

- Tất cả lui sát cuối phà!

Đám đông thiếu não, trên phà lục tục lê bước kéo xềnh bị gậy

- Tất cả làm nhanh, xếp hàng vào!

Đám người tập tễnh kéo lê nhanh hơn.

- Nhanh lên! Tên đại úy hét âm và "Tốc, tốc, tốc!!!" một loạt tôm - xông đầu tiên nổ. Chúng nó, những thằng dựa quyền uy lúc nào cũng giở trò đoạt hồn. Đám người hoảng hốt dồn hết về phía sau, đứng dính cục lại, chừa ra nửa phần phà phía trước loang lổ dơ bẩn rác và nước đá.

- Đồ chó đẻ!

Rồi tiếp theo là một màn sỉ nhục.

- Ăn ở dơ dáy tổ mẹ, cái đồ hạ tiện!

Trong đám người dính cục người ta ức quá, có người phát ra:

- Đồ chó đẻ! Mở miệng là chửi, cái đồ ăn cú!

Lúc nào thì rồi cũng có màn chửi nhau văng tục.

- Chó đẻ thằng nào vừa chửi đó. Thằng đại úy hét tướng lên, mặt đỏ ngầu, mắt long lên sòng sọc.

- Ông tổ con mẹ mày chửi mày đó!

Đám dính cục lổn nhồn ở đâu đó, và một người bị đẩy ra bằng mũi súng lục. Đấy, có ăng - ten của đám hải quân cài vào rồi. Thế là trên phà lặng trang. Chỉ nghe tiếng gió và tiếng sóng.

- Đem nó đến đây! Thằng đại úy mặt tái xanh mà miệng lại cười.

- Ự! - Báng súng sát cây tôm - xông đứng kế bên thằng đại úy giáng vào giữa mặt người đàn ông bị điệu ra, cái thân anh ta đổ xuống oằn ngửa ra, máu đỏ chảy từ mũi và mắt.

- Đem quãng thằng Việt cộng này đi!

Cái xác còn thờ bị kéo lết trên sàn phà về phía mé phà và biến mất ở đó.
Biển trong xanh.

- Trung đội thứ nhất tiến lên! Lệnh thằng đại úy ban ra, việc vừa rồi nó quên phức. Năm chục thằng áo xanh cầm tôm - xông bước sát tới đám dính cục, dàn thành một hàng ngang bít lối trước mặt đám người giống như đóng nê; súng tôm - xông chĩa tới trước, các ngón trở ngoéo sẵn trên cò, chúng làm như đám người dính cục là những địch thủ ghê gớm.

- Lục soát cho qua! Tất cả không được nói một lời! Nghe hỏi trả lời thật nhỏ; để một người nào nghe được thì bỏ mạng đó!

Chục thằng xen kẽ với hàng ngang áo xanh rần bước vào đám dính cục. Chúng khám xét những người gặp trước tiên. Tôi và thiếu tá sư đoàn I đứng gần đây.

Tôi thấy một thằng áo xanh tay thủ súng; tay đập vào nách, vào ngực, vào bụng, vào lưng, vào đít, vào háng; đưa chân cả vào hai ống quần một người lính, miệng thằng áo xanh hỏi nhỏ gì đó, miệng anh lính cũng mấp máy, tên áo xanh đứng nhìn vào mắt anh lính, miệng hô:

- Đi qua! Xách cái túi nhỏ.

Anh lính riu riu xách túi bước tới, lướt qua đám áo xanh dàn ngang, đi tuốt về phía tên đại úy; ở đây, năm chục thằng áo xanh còn lại cũng đã đứng dàn ngang chờ, đón bắt anh lính vào hàng.

- Đi qua! Chỉ xách cái bị nhỏ.

- Đi qua! Đem theo thằng bé với cái giỏ mây.

- Đi qua! Đi qua! , đi qua!

Đám người ban nãy thưa đi phía trên, nghĩa là có một số đứng lại, đa số là thường dân, cũng có một ít người mặc đồ lính. Những người này không được cho đi qua lo lắng vô cùng. Họ đứng yên một chỗ không dám xê dịch; nhưng bồn chồn, cái đầu ngó ngoái nhìn sau nhìn trước, họ muốn van xin để được gọi đi nhưng môi không dám hé.

Thật là ác độc! Đói khát, chết hụt, hành hạ thể xác chưa đủ; bây giờ thêm cái trò tra tấn thần kinh. Đố còn ai biết mình đang ở đâu? Đâu còn ai biết dưới chân là nhà và cạnh bên là biển; đây là nơi thiên nhiên tỏa rộng nước mây; đâu ai còn biết đây là buổi sáng tươi mát, mặt trời nhìn xuống với tia nắng ấm. Thử đem tất cả văn chương ca tụng thiên nhiên về bầu trời, đại dương đọc lên mà những người nơi đây nghe lọt được một tiếng. Thần kinh họ rung lên như dây đàn, trong mạch máu bé nhỏ, máu tuôn chảy rần rật. Cái hung ác vô sắc vô hình này hơn tất cả; không máu chảy thịt rơi, không bom đạn, không roi vọt mà đau đớn vô cùng; thịt như bị xé ra, máu như ọc lên. Tiếng "đi qua" như tiếng của cô ý tá kêu gọi đứa bé lọt lòng mẹ, tiếng nói của tái sinh. Không có tiếng "đi qua" là sự âm thầm dọa nạt của thần chết. Cái trừng mắt và cái lời quát nạt "đi qua" của cái mặt hầm hầm đội nón sắt, thật là "ưu ái" biết chừng nào!

Lạ quá, khi chưa có cái trò gạn lọc này, mười người buông xuôi cả mười, muốn ra sao cũng mặc, không ai còn thiết sống; nhưng khi đã bày ra trò này, thì mười người cả mười đều muốn đi qua, đều không buông xuôi, vì "đi qua" là ranh giới giữa cái sống và cái chết.

Một thằng áo xanh đến với chị đàn bà đứng cách tôi một người thì nó không vội lục soát chị, mà dừng lại nhìn ngắm. Nó xoa vào má chị, để nhìn vào cặp mắt long lanh đợi chờ một tiếng "đi qua". Thằng này cũng muốn nói lên tiếng ấy, nhưng chợt mắt nó lướt qua toàn thân chị, và một giây ngắn ngủi nó không muốn bỏ qua cơ hội này. Luật pháp đã sẵn sàng che chở nó, sức mạnh cây tôm - xông đang bảo vệ nó, và tiếng thị phi đã có lý luận của cung cách quân đội khám xét đánh đổ đi. Và cái giống chó của nó còn dám làm giữa ban ngày trước mắt thiên hạ kia mà, thế là nó tiến hành khám xét người phụ nữ. Đến khi nó buông chị đàn bà ra với tiếng "đi qua" thì toàn thân chị run lẩy bẩy, mặt tràn nước mắt và môi dưới rướm máu.

Tôi đứng đấy, mà như lẩn trốn. Lòng căm thù khiến tôi chết lặng và nổi hèn nhất làm tôi như bị trời tròng. Sự bất lực trước sức mạnh dường như là bản chất của tôi. Giờ đây tôi đau đớn thấy mình phải nuốt hèn, căm hận chỉ thoát ra bằng lời than thở. Và người đàn bà cũng vậy, yêu cầu được sống còn lớn quá, chị phải dẫn lòng chịu nhục. Những người trốn chạy cộng sản đấy!

- Cho tôi đi qua! Tiếng năn nỉ của người đàn ông đứng cạnh tôi vừa mới được khám xét.

- Đi qua để chịu chết phải không? Thằng áo xanh trả lời làm người đàn ông sống ra.

"Đi qua" là chết hay "không đi qua" là chết, có ai hiểu chắc chắn được kết quả của cái trò gạn lọc này? Chưa biết như thế nào, nó căng thẳng ở phút cuối cùng. Ai còn chịu đựng nỗi sự tra tấn này chưa vỡ mạch máu sẽ biết.

Rồi đến lượt tôi, trong khi kiệng thì thầm trả lời những câu hỏi của tên áo xanh và chịu đập vào người nhiều cái mạnh. Đến khi tiếng hét "đi qua" của nó vang dội bên tai mới làm tôi sực tỉnh. Và cho đến lúc đó tôi cũng không biết lý do gì mà được hay bị đi qua.

Một giờ trôi qua, cả ngàn người trên phà được tách làm đôi đứng về hai bên, bên nào cũng có những bộ đồ xanh và súng tôm - xông bảo vệ sát nút. Nhóm "đi qua" chiếm gần hai phần. Giữa hai nhóm là khoảng cách rộng một phần tư chiều dài phà, mấy chục cây súng tôm - xông chông ra tua tủa. Cái tin "đi qua" là chết và "không đi qua" cũng là chết làm hai nhóm mặt mày đều lo âu. Nhóm này liếc nhìn về nhóm kia đau đớn cho mình và cho người; có người chưa đến nỗi bị quan thì hiểu khác: "nhóm đi qua" sẽ được ở trên boong và giữ đưa vào Nam, nhóm "không đi qua" thì xuống hầm tàu và bị đổ lên Nha Trang. Người bị quan thì cho hai nhóm đều sắp gặp hiểm nguy; nhóm "đi qua" sẽ được đưa ra đảo cô lập để gạn lọc thêm nữa, ai xài được thì xài; nhóm "không đi qua" thì trút luôn xuống biển. Có người thì thầm ước mong; thà sống hết, hoặc chết hết, chia nhóm làm gì cho đau lòng kẻ ở người đi quá thế!

Một điều lạ là cả hai nhóm đều có sắc lính, đều có người già và đàn bà trẻ con, chỉ riêng bị gậy là nhóm "không đi qua" thì rất nhiều. Do ở đóng đò

đặc quá nhiều, mà nhóm "không đi qua" sẽ bị trút bỏ với đồ vứt đi của những người "đi qua", nhưng có người nghĩ khác: bị gậy có thể có nhiều vật dụng đáng giá nên có thể được hốt lên tàu với nhóm "không đi qua". Nhưng câu trả lời đến sau đó không lâu.

Chiến hạm chạy chậm lại né sang bên phà theo trớn trườn lên phía trước cập vào mạn tàu, thùng trên tàu được quăng xuống neo phà lại, chiến hạm và phà cập cận sát nhau, chỉ hở khoảng nửa thước, và do sóng biển nhồi, hai thứ thả trên nước đập vào nhau, mạn phà có treo một hàng vỏ bánh xe GMC để giữ khỏi vỡ. Một thang gỗ là một tấm ván rộng bốn tấc, dày ba tấc đóng gỗ 4x8 cm sọc ngang cách khoảng hai tấc được bắt từ phà lên tàu dốc cao gần 15 độ. Khoảng cách từ đầu thang trên tàu đến sàn phà gần năm mét nên đầu thang chống trên phà chạy chuỗi ra gần sát mé phà bên kia theo chiều ngang đối diện với chỗ mé phà cập tàu. Cái cầu thang trên phà này được chắn ngang bằng khối thép được bắt dính trên sàn phà (hình như là nắp đê vào sửa chữa bụng phà). Nhưng đầu thang không luôn luôn được chống vào khối thép ấy một cách cố định, mà cứ theo nhịp đập của phà vào tàu, nó quét tới quét lui, xịch ra chống vào.

Ai đã xem xiếc, hãy tưởng tượng màn xiếc này với hàng quân diễn viên. Diễn viên nào không hoàn thành vai trò của mình thì mặc nhiên bị trừng phạt ngay bằng cách tự loại mình ra khỏi cuộc sống.

- Nghiêm! Các người hãy cẩn thận, chết sống gì đều là do các người. Toán bên hữu lên trước được bố trí vào nơi đặc biệt. Toán bên tả lên sau, bố trí nơi khác, ai ở đâu ở đó theo lệnh hạm trưởng... Tiếng loa vừa dứt, cả hai toán thờ phào nhẹ nhõm, thế là không ai phải chết, chỉ phải chịu một sự phân biệt đối xử nào đó trên tàu thôi, mà chịu phân biệt đối xử thì ai trong cái xã hội này cũng đã chịu quen từ lâu rồi.

- Nào toán bên hữu, từng hàng một lên cầu, đàn ông trước!

Tôi thấy thiếu tá sư đoàn I tiến ra, anh lên thang đầu tiên, như một người xiếc đi dây. Hai tay dang ra, anh bước đều đều bắt chắp cái thang đưa qua đưa lại nhẹ nhẹ sệt tới xịch lui. Đến giữa thang, cái thang dù thật dây, nhưng vì trọng lượng con người và độ dài của nó, thang bị oằn xuống và hơi nhún nhảy theo bước chân; do thế mà từ giữa thang, bước đi của anh như làm trò xiếc. Thoáng chốc, thấy anh trên tàu.

Đến người thứ hai, thứ ba... cứ thế tiếp mãi, con người ta sao gan dạ và tài tình thế kia, đến lúc cần làm xiếc người ta vẫn làm được. Tôi đứng nhìn ngao ngán chờ tới phiên mình.

Khi ấy bên tàu đưa qua phà một cái thang đứng bằng sắt cao khoảng bốn mét gồm hai thành thang xoạc chân. Đầu thang chụm vào nhau bằng một mặt sắt nằm ngang rộng hai tấc, thang được mấy cái áo xanh dựng lên sát mé phà về phía tàu, chân thang do bốn áo xanh kèm giữ. Đầu thang cách lan can boong tàu trên hai mét theo bề cao và ba mét theo bề rộng, một đường xéo từ đỉnh thang qua tàu khoảng gần bốn mét. Đường xéo này không được bắt cầu vì mặt thang quá bé. Họ dựng thang làm gì vậy? Họ tổ chức chu đáo thật! Nơi đây sự tổ chức chu đáo!

- Những đứa bé dưới sáu tuổi, có cha đã lên tàu, bà mẹ dắt ra đây.

Một đứa bé được mẹ dắt ra khỏi hàng, một tên áo xanh hai tay không bước tới xót đứa bé và nói với bà mẹ:

- Vào hàng!

Rồi tên áo xanh mang đứa bé lại phía thang, một tay ôm ngang hông đứa nhỏ đang giẫy dụa, tay kia phăng thang, chân hấn bước đều đều lên đỉnh thang. Lên đến nơi hấn đứng thẳng mình hai tay đưa bóng đứa bé lên cao. Bên kia tàu, có một áo xanh đang đứng chờ. Mọi người hiểu ra. Bà mẹ hiểu ra gào lên:

- A...a...a...

Bà chỉ biết gào lên như thế rồi đâm bổ ra.

Ở đây chiếc áo xanh trên thang hơi dong người, đưa đưa đứa bé một lần, hai lần, ba lần - Đứa bé vút đi qua đôi tay áo xanh trên boong, hấn đón bắt và để em bé xuống nhẹ nhàng. Đứa bé lao trong gió thất kinh bật tiếng khóc. Hai bóng áo xanh trên cao thật nhà nghề, lao trẻ con kiêu như lao đưa hấu hay quăng bắt gạch ngói.

Người mẹ vừa đâm bổ ra, đưa hai tay về phía con, đứa con vút ra, bà ập người tới té sấp, đến khi ngồi lên, đứa bé đâu mắt, bà la lên:

- Con tôi đâu?

Một áo xanh ra đẩy bà vào hàng quát nạt:

- Lên tàu rồi, về chỗ.

Thấy đứa con vụt biến mất một cách kỳ lạ đi giật lùi, nhưng tới ngang đầu thang gỗ, bỗng bà leo lên, không đi mà bò thoăn thoắt, kỳ diệu thay bà cũng mất hút được vào trong tàu.

Một người đàn ông ôm một đứa bé khoảng tám tuổi trên tay lên thang gỗ, anh đi thận trọng từng bước, đứa con ôm cứng lấy cha nhắm nghiền mắt; nửa phút sau hai cha con tới đích bình an.

Tôi đứng nhìn cảnh lên hạm của đoàn người - người lớn và trẻ em. Từng lúc, tôi như phát hiện những mặt mới của cái xã hội mà đã hàng chục năm nay tôi chưa biết tới, và cả những ý nghĩa mới của những danh từ, con người rất tự do: tự do lựa chọn cho mình giờ phút nào để bước vào cái chết. Tự anh bò lên thang và tự anh rơi. Không ai đẩy anh xuống biển. Người ta đã bố trí cho anh cái cầu thang! Mức độ bạo ngược ở đây không chỉ là độc ác mà còn thâm hiểm nữa.

Một tên áo xanh đứng trên thang vút một em bé. Tên áo xanh đứng trên hạm đón hụt. Em bé rơi tòm vào khoảng cách giữa hạm và phà. Bà mẹ, như một cục sắt bị nam châm hút, lao tới bu vào cái vỏ bánh xe bên mạn phà, chúc đầu xuống nhìn mặt nước tìm con. Sóng đưa nhẹ cái phà vào hông hạm. Cái vỏ sắt của hạm và cái vỏ bánh xe đập cái đầu làm người bà như điện giật hất bổng lên vừa lúc sóng dặt con phà ra, thân bà trút xuống biển đúng vào chỗ đứa bé vừa rơi. Không ai có thì giờ chặc lưỡi một cái, vì về phía thang gỗ, những con người đang tiếp tục bò lên.

Một đứa con bò trước trên thang gỗ, bà mẹ bò sát theo sau, bàn tay luôn chực chờ cổ chân đứa con, đứa con 10 tuổi yếu quá mà đầu gối cứ phải gác lên những miếng gỗ vuông đau điếng. Từ đau mắt cảm xúc của da, hay em sợ hãi quá mà đầu gối gác hụt ra ngoài thang, cái mình em nghiêng lật ngửa ra ngoài, bàn tay chực chờ của người mẹ liền chộp chính xác chân con bấu chặt; đứa con rơi dần sức bà mẹ, bàn tay còn lại bám thang không vững và bà lật ngửa rơi theo con, chỉ rớt khoảng ba thước xuống mà sàn phà cứng

quá cũng làm vỡ sọ em bé và gãy xương bà mẹ. Những tên áo xanh kéo chân hai con người ấy bỏ qua bên. Rồi đây biển sẽ lại xóa thêm hai cuộc sống.

Một người cha ôm con trước ngực, ông bước, mới được vài mươi bước, hụt chân, cha con đều rơi. Chỉ hơn hai thước mà cha lẫn con không còn ngồi lên được nữa, họ chỉ rên la. Tại sàn phà bằng thép cứng quá hay do họ đã đau đớn hoảng hốt tự trong lòng?

Những cái rơi không do một lý do kém cỏi nào, rơi tự nhiên. Có khi chết, có khi bị thương.

Sự cố này được diễn đi diễn lại, trên phà và hạm, người ta nhìn cái chết đến nhàm chán, không còn tỏ một chút bi thương. Thử nhìn xem một ông cha đang bò trên thang gỗ, đưa con bò theo ông giữa đường té ngựa. Máu từ các lỗ trên mặt trào ra chảy trên sàn phà. Ông quay lại nhìn chăm chăm mấy giây, màu sắc da mặt ông không thay đổi, bấp thịch mặt ông không co giật, tay chân ông không run; ông tiếp tục bò lên tàu và ông thoát. Ông kèm chế được cảm xúc hay là tại nơi đây, không ai có quyền quay lại?

Ban đầu, cái thang đối với tôi là một sự hiểm nguy to lớn. Tôi có cảm giác như bẽ tắc tại đây vì cái thang gỗ ác nghiệt. Nhưng sự bạo ngược quá mức của bọn thống trị và cái chết quá thảm nhiên của những người cùng cảnh, khiến tôi lên thang một cách tự nhiên gần như đây là trò tiêu khiển mà tôi là một trẻ thơ.

Chuyện xong "nhóm đi qua" thì đã trưa, đám áo xanh về chiến hạm ăn uống nghỉ ngơi. Kế hoạch là 3 giờ chiều sẽ tiếp tục đưa tiếp nhóm "không đi qua".

Nhưng buổi trưa hôm đó, là bữa cơm cứu đói, mọi người chăm bẵm vào nắm cơm dưa muối mà quên hẳn mọi việc. Cùng lúc ấy, neo và dây buộc vào phà bị tháo bỏ hết. Chiếc phà và chiến hạm không còn ràng buộc nhau từ lúc đó (!).

Buổi trưa trên tàu, tôi lại nếm sự oi bức của trời hè, nóng đến độ tôi tưởng mình có thể hôn mê bất tỉnh, và tất cả gần 700 con người bị gom lại một góc trên boong sau đuôi tàu cũng đều chết lịm. Đến chiều, gió thổi mát, mọi

người được gọi dậy để cứu đói bằng nắm cơm chiều; người ta quên hẳn chiếc phà. Sau bữa ăn, tất cả lại lui vào giấc ngủ.

Chiến hạm vẫn chạy. Mũi tàu rẽ sóng, đuôi tàu nước reo. Tiếng máy ru hồn những con người được cứu vớt vào trong giấc ngủ mê man. Khuya, trời mát lạnh. Mọi người vẫn ngủ, ngủ say mê, chiến hạm vẫn chạy đều. Trăng lên, trời gần sáng, chiến hạm vẫn lướt sóng băng băng. Trời sắp sáng, chiến hạm vẫn xả máy, tôi chống tay ngồi dậy, gượng đứng lên tựa vào lan can boong tàu. Xung quanh tôi mọi người cũng đã thức. Sau một đêm dài và nửa ngày ngủ vùi, người ta thấy khỏe ra, đứng nhìn trời mây và biển cả. Thôi ai đã ở lại hãy ở lại, ai đã chết hay không còn sống khổ nữa, xin chào tất cả! Tôi thảm nghĩ như vậy.

- Cam Ranh! Có lẽ Cam Ranh đã hiện xa xa theo ngón tay chỉ của người nào đó.

- Đây chỉ là hòn đảo ngoài khơi Cam Ranh. Một người nào đó am hiểu Cam Ranh hơn phát biểu: - Cam Ranh còn ở trong xa kia.

Mọi người đổ qua phía bên này để nhìn cái đảo xanh rì cây cỏ.

- Ở đây vô Cam Ranh còn bao xa nữa?

- Chắc năm hải lý, khoảng 15 phút nữa chúng ta sẽ vào tới Cam Ranh. Ôi, những gì xảy ra hãy để yên như thế, chiến tranh ở Quân khu I, nhưng Cam Ranh vẫn thanh bình. Mọi người chỉ trở bàn tán vui vẻ.

Bỗng một giọng quái ác giễu cợt nào đó, trong đám đông, nói rất nhỏ nhưng xuyên thẳng vào màng nhĩ không sót một người:

- Còn trên 500 cây số nữa mới đến Cam Ranh, trong 36 giờ. Đây không phải dấu hiệu Cam Ranh! Đây là đảo Voi, ngoài khơi biển Đà Nẵng, cách bãi Mỹ Khê 10 hải lý.

Tôi kiễng chân nhìn người nói, nhận ra một trong mười hai người thủy thủ chèo cùng thuyền với tôi khi rời bãi Mỹ Khê.

Biển Đẫm Máu Và Lòng Thù Hận

Một đêm và nửa ngày ròng rã, chiến hạm vẫn lặn quần ở vùng biển Mỹ Khê, hay nói đúng hơn là từ lúc tôi chưa đến. Từ những ngày 27 đến 29 tháng 3, nhiều chiến hạm còn quần ở những vùng biển quanh Đà Nẵng để đón người di tản. Kế hoạch di tản ra tàu hàng lớn chở khách loại bụng to chứa 4000 người, được bố trí như sau:

Những chiếc ca - nô nhỏ vào tận các bãi biển của Đà Nẵng như Hội An, Non Nước, Mỹ Khê, Thanh Bình, Hòa Khánh, Liên Chiểu để xúc từng nhóm nhỏ 50 người đem bỏ lên một chiếc phà lênh đênh ngoài biển cách bờ năm, bảy hải lý. Dùng ca - nô xông lướt vào tận nơi để tránh đạn pháo giải phóng nhanh nhẹn dễ dàng hơn. Dùng phà để từ đó tổ chức gạn lọc những người cần thiết và ít nguy hiểm cho chúng rồi mới cho lên chiến hạm. Chiến hạm sẽ quần quanh điểm được phân công chỉ định để chờ đón, đến khi đầy chiến hạm khoảng ngàn người thì chiến hạm sẽ đem đồ số người đó lên tàu lớn chở khách đậu ngoài khơi xa hơn mười hải lý, và khi tàu lớn chở đầy khách rồi chúng mới xuôi Nam. Dùng chiến hạm để quần chờ và khi cần phải giao tranh thì chiến hạm mới đủ hỏa lực chiến đấu. Và các chiến hạm lúc nào cũng xả hết máy chạy băng băng vì nơi đây chúng nằm trong tầm hỏa tiễn tầm xa của cộng sản, trong khi đó các tàu hàng to đã ở xa hơn ngoài tầm nên bỏ neo đứng yên.

Vì thế mà khi tôi cùng 12 thủy thủ chèo thuyền ra biển thì gặp một ca - nô tuần thám phát hiện và tóm thả lên phà. Ở đây sự gạn lọc đã bỏ đi những người xét ra nguy hiểm và không cần thiết, đó là những người không phải là thân nhân của một người lính nào trên phà hoặc trên hạm, còn nếu lính thì chưa một lần bị thương phải mổ? Nhóm "không đi qua" bị bỏ lại gồm những người sẽ có những câu trả lời khi bọn áo xanh hỏi như sau:

Hỏi: - Chồng hay anh của chị đâu? Hoặc: Con của cụ ở đâu? Hoặc: Cha của em đâu? v.v...

Đáp: - Không biết ở đâu. Hoặc: Anh ấy đã bỏ đi trước rồi. Hoặc: Con tôi đã tử trận... (nghĩa là không phải là câu trả lời: - Hiện đang ở trên tàu).

Hỏi: - Anh ở đơn vị nào?

Đáp: - Tôi giải ngũ từ...Tôi không tham gia vào lính...Nếu chưa vào lính thì nghề nghiệp của anh chưa phải là nghề nghiệp hái ra nhiều tiền v.v...

Hỏi: - Anh bị thương chỗ nào trên cơ thể?

Đáp: - Tôi bị thương đường ruột, trên lưng, đầu...

Nhóm không đi qua thì phó mặc cho biển trời, khỏi phải mất công đưa vào đất liền.

Chiến hạm chờ tôi quần mãi cả gần 30 giờ không thêm được ai, sáng nay nó ra xa hơn ngoài khơi để tìm chiếc tàu to chở khách để dò người. Ngang qua đảo Voi làm đám người làm tướng đã đi xa mãi đến tận Cam Ranh; nhưng thật ra vẫn còn tại vùng biển Đà Nẵng.

Và đây rồi, chiến hạm đã gặp tàu chở khách. Chiếc tàu này to lớn hơn chiến hạm nhưng trang bị hỏa lực rất kém. Súng của nó đủ để chống cướp mà thôi, chứ không có khả năng tham chiến.

Khi đảo Voi nhỏ dần trong xa và chiếc tàu hàng xuất hiện như một bóng trắng nhỏ thì đám người di tản nhón nháo. Chính ra bình thường mà đi trên chiếc tàu này gặp một tàu khác thì reo vui chào nhau mới phải; thế nhưng những người di tản, óc đã dần bị nhào ra, xương thịt đã mềm đi, thân sơ thất sở, tâm trí đã khủng hoảng đến hồn xiêu phách lạc thì bất cứ gặp cái gì cũng đủ run lên lo sợ.

Chiếc tàu hàng to kinh càng, thả trôi chậm chậm gần như đứng im; một hai cột khói tỏa rộng đen trời lại càng làm cho nó thêm thâm u thâm bí, hù dọa thêm mọi người.

- Khổ ời là khổ, cái gì nữa vậy hở? Cuộc đời như ba chìm bảy nổi, còn phải trôi dạt đến phương nào nữa đây?

- Trôi thì trôi, trôi đâu cũng được, tôi cóc cần cuộc sống; tôi chẳng muốn sống, thử hai chiếc tàu đụng vào nhau, tôi mà la một tiếng cho tôi chết đầu thai thành con chó.

- Sao? Con chó? Thế là sướng quá rồi, chứ đầu thai làm người như thế này thì nên thế. Thế như vậy mới đúng là thế độc. Thế lại đi: "Tôi mà la thì cho tôi đầu thai làm kiếp người di tản, nghe lời dụ ngon" ...

- Suyt! Muốn châu "hà bá" liền bây giờ hả?

- Đ. m, cái gì mà sợ? Chết là cùng, phải biết như vậy ở lại sống với Việt cộng chưa chắc đã khổ bằng. Đ. m, chưa thấy Việt cộng giết mà thấy tụi nó giết, giết tàn bạo, cả cái phà nó giết một lượt trên ba trăm mạng. Cái quân gì tàn ác? Vào đón người lên phà rồi dứt dây cho hà bá. Cái thứ gì mà giết người như giết ngóe vậy?

Một thằng áo xanh xuất hiện vừa lúc, từ mũi tàu đi xuống:

- Ê, thằng kia!

- Cái thằng ông nội mày chứ kia nọ gì?

- Mày nói cái quân nào tàn ác?

- Cái quân tụi bây!

- Nói cái giọng Việt cộng hả? Chửi quân đội quốc gia hả mày?

- Quân đội quốc gia cái con c...! Người đó hét lên: - Quân đội quốc gia cái con c...! Chết mẹ tụi bây.

Tên áo xanh khác nữa lại đến, hai cây súng tôm - xông được kéo xuống giương bá.

Đám người đứng gần người chửi bối hoảng hốt tản nhanh ra hai bên để người này đứng lại giữa lều lan can boong tàu. Anh ta không thấy thế làm sợ, anh ta giận run người, chửi thêm:

- Tao là trung úy quân lương đây, tao chửi cái quân quốc gia con c..., chó đẻ, tàn ác giết người!

Hai tên áo xanh chuẩn bị đưa súng lên ngang ngực.

- Quân bạo ngược! Tụi bây đâu dễ bắn tao! Người trung úy thét to lên rồi quay lưng nhanh như chớp nhảy xuống biển, trong lúc đạn tôm - xông nổ hai loạt bắn vào không trung. Tiếng súng nổ, cả bầy áo xanh mang tôm - xông chạy đến. Đám di tản dồn cục lại ngồi bẹp trên sàn tàu, mặt xanh như tàu lá.

- Thằng cha ngu tợn, chết phí vô ích. Thiếu tá sư đoàn I kẻ sát tai tôi thủ thi:
- Tôi mà liều như nó thì chơi một vài thằng trước rồi tự vận.

- Anh ta sáng rồi đó, tôi thêm ý: - Anh ta quá bi thương mà phát khùng, mới hôm qua con ảnh té chết thê thảm trước mặt ảnh khi ảnh bò lên cầu từ phà qua tàu đó.

Đúng vậy! Khi người trung úy nhảy xuống biển và những viên đạn bắn hụt làm cho những người di tản bồng lên những tia nhìn giận dữ vào mặt hai tên áo xanh, trong lúc mấy tên này cảm tức trút hận thù lên đầu đám người đã khổ đau ê chề suốt mấy ngày nay.

- Ê, tụi bây định nổi loạn rồi hả? Chúng tôi và tiến sát lại đám người đứng gần nơi người trung úy vừa nhảy.

Mũi súng của một thằng áo xanh khiêu khích bằng cách thọc vào bụng một người gần nhất rồi nó nhảy ra xa, chĩa súng chực chờ sự phản kháng của người bị nó thúc súng để nhả đạn. Trong khi người này đau quá, ôm bụng quỵ xuống bò quậy trên sàn tàu. Thằng áo xanh này chưa thỏa mãn được thú tính giết người của nó, nó còn lờn lên:

- Đ. m, còn thằng nào nữa? Cặp mắt nó dừng lại trên mặt một người đàn ông khác rồi nó nói luôn:

- Mày hả? Đ. m! Nó tiến về người đàn ông. Tới số mày rồi. Nó đã đứng sát người đàn ông: - Tới số! Nè! Mũi súng của nó lại thụi mạnh vào bụng người đàn ông, làm anh ta gập người xuống nhưng hai tay còn nắm lấy lan can boong tàu, anh không té để tránh phải khụy dưới chân thằng vô lại đánh anh, nhưng miệng anh lại thổ máu tươi; máu ra làm người đàn ông phải buông tay và nằm quỵ trên sàn tàu.

Chiếc tàu hàng to, rõ dần lên trên biển trong khi trên chiến hạm đang xảy ra cuộc uy hiếp dã man. Tôi muốn cầu cứu với một ai đó chấm dứt ngay tình huống đau thương tàn nhẫn này. Nhưng khi nhìn lên buồm chỉ huy chiến hạm, tôi thấy có mấy người áo trắng trên đó đang thả nhiên đặt ống "dòm" theo dõi hành vi hung ác của thuộc hạ. Tôi cắn răng lắc đầu.

Thấy máu, tên áo xanh còn lại càng hung tợn và chợt thấy tôi mặt nhăn nhó lắc đầu, nó cười gằn:

- Thằng chó đẻ, mày nhăn mặt lắc đầu để phản đối phải không? Nó nhìn thẳng vào tôi: - Tới biểu mày! Nó lên cò súng cái rốp: - Tao đếm tới ba, không bước tới tao bắn chết con đĩ mẹ mày liền!

Chẳng còn biết sợ, tôi buông lời cộc lốc:

- Đếm đi!

Thằng áo xanh có thái độ khựng lại. Tôi vỗ mạnh vào mặt nó:

- Hay để tao đếm. Đếm đến ba mày nhả đạn nghe đồ quỷ sứ!

Tôi đếm; bằng toàn hơi:

- Một..

- Hai

Tôi đếm chưa dứt tiếng hai thiếu tá sư đoàn I quát lên:

- Khoan! Nghe tôi nói. Anh ta lấy giọng chỉ huy lớn tiếng: - Hai anh hải quân...

Hai thằng áo xanh trợn trừng quay mũi súng vào thiếu tá sư đoàn I.

- Tôi, thiếu tá sư đoàn I. Anh biết bọn lính luôn luôn sợ cấp trên: - Các anh dám bắn chết hết chùng này người không? - Các anh nổ một tiếng súng thì xác các anh sẽ không còn hốt được một miếng xương nào với 700 con người đang bao vây các anh đây (quả đúng như thế, hai thằng áo xanh đang lọt thỏm vào vòng của 700 con người).

- Đấy các anh xem, tứ bề đều có người sẵn sàng làm một cuộc trừ khử bạo tàn! (hai tên áo xanh liếc nhìn, mặt biến sắc).

- Tôi có thể đếm tới ba, đổ các anh dám nổ súng. Các anh dám để tôi đếm không? Thiếu tá sư đoàn I đếm luôn, giọng to rang rang:

- Một! H...

Hai tên áo xanh thất sắc, cặp tròng mắt chúng đảo liên hồi, vòng người theo uy thế của thiếu tá sư đoàn I, xích lại siết vòng vây chặt hơn quanh hai tên áo xanh. Từ phía sau hai tên áo xanh, mấy cái bóng thấp thoáng. Một tên áo xanh chúi nhủi về đằng trước, tên còn lại quay tròn. Hai cây tôm - xông do cái ngón tay ngoéo cò sẵn, theo phản xạ siết lại:

- Tóc! Tóc! Tóc! Tóc! Tóc! Óc óc óc óc!

Hia loạt đạn nổ dài, nổ mãi đến hết cả băng đạn. Và thân người đổ xuống, đổ xuống liên hồi. Tiếng súng hết nổ, máu, thân người và tiếng rên la vang dậy. Riêng hai tên áo xanh, mặt nát như, xương đầu méo mó và bốn con mắt lòi ra... Đây là sức mạnh của tâm trạng 700 con người cùng lúc cộng lại.

- Cành! Cành! Cành! Cành! Đạn bay veo veo trên đầu, đám người nhảy nằm áp rạp xuống. Đạn đại liên chiến hạm quạt uy hiếp và tiếng loa vang lên!

- Các người hãy nghe đây! Mọi hành động của các người chúng tôi đã mục kích không sót một chi tiết nào. Các người đã gây nên án mạng trên chiến hạm, chúng tôi buộc các người phải trả lời việc làm này khi vào đến trong kia. Hai chiến sĩ hải quân của chúng tôi đã anh dũng hy sinh trong khi thi hành phận sự giữ an ninh cho các người, các người phải chịu trách nhiệm và trả lời hành động này ngay tại đây.

Ngưng một lúc trong khi chiến hạm lướt sóng ào ạt tiến và chiếc tàu hàng đã lớn hẳn ra, hai bên đã trong thấy dáng người của nhau, tiếng loa lại tiếp với giọng đầy lệnh:

- Các người hãy đứng lên! Dồn sát hẳn vào đuôi tàu! Đứng sát vào nhau - Không được tách rời lẻ tẻ - Làm đi!

Tiếng loa lại tiếp:

- Các người đứng yên! Chúng tôi sẽ đến làm việc với các người.

Ba bộ đồ trắng có gần 20 cái áo xanh mang tằm - xông đến gặp người di tản, lúc này đã dán sát vào boong tàu. Một thiếu tá hạm phó - Một đại úy (chính là tên chỉ huy cuộc lên tàu). Một thiếu úy, đứng trước nhìn một lúc lâu vào đám người.

Hạm phó hát hàm về một phía nói:

- Anh đó ra đây!

Tức thì tên thiếu úy hải quân có bốn tên áo xanh yểm trợ tiến về phía cái hàm hạm phó đã hát, rồi sau đó tên thiếu úy trở lại chỗ cũ và bốn tay áo xanh kéo một người đứng ra trước mặt hạm phó, súng chĩa sau lưng anh ta. Đây là thiếu tá sư đoàn I.

- Anh bị bắt! Tên hạm phó nói.

- Lý do? Thiếu tá sư đoàn I mắt nhìn thẳng vào tên hạm phó, hỏi cứng.

- Anh chủ mưu gây loạn trên chiến hạm! Tên hạm phó quát chắc nịch.

- Tôi không bị bắt! Thiếu tá sư đoàn I cũng không kém đáp lại.

- Các ông đã làm sai. Tất cả ở đây là nhân chứng cho việc làm sai trái của các ông.

- ?

- Vì không có một cuộc phản loạn nào xảy ra ở đây. Đó là thứ nhất - Và tôi không có mưu đồ gì cả trong cuộc tàn sát này, không ai làm theo lệnh tôi. Đó là hai - Chúng tôi không trả lời gì cả cho sự đổ máu ở đây, nguyên do đổ máu chính là lính các ông. Đó là ba.

Đám người di tản thầm phục những câu nói này của thiếu tá sư đoàn I, một sự khoái cảm nào đó dâng lên trong tim của những người đã nhiều ngày tủi cực.

Đám hải quân, quan lính lúng túng, trước mặt chúng, người trả lời với chúng nghiêm chỉnh và uy lực, chân đứng dang, tay khoanh, mắt nhìn thẳng.

Thiếu tá sư đoàn I thấy đám hải quân tiến về phía đuôi tàu, anh chuẩn bị đối phó với tình hình gay cấp chắc chắn sẽ xảy ra cho anh. Anh gắn cái mai trắng lên ngực, nhưng phía sau anh, đám đông đã nhận ra lời lẽ chính đáng làm cho địch thủ phải hoảng sợ, nên họ an tâm và can đảm hơn. Họ thấy không việc gì lo sợ cả và sẵn sàng yểm trợ cho anh. Anh đã hành động phải lẽ. Ở thế chính lý, anh kết luận:

- Nếu ở đây có công lý, thì các ông sẽ bị bắt và trước tòa án quân sự, các ông sẽ bị câu thúc.

Câu nói này làm tay hạm phó rúng động. Nó biết là việc làm của lính chúng nó đã man, nghĩa là chính chúng phải chịu trách nhiệm. Ở đây chúng muốn dùng sức mạnh để lấn áp hậu trút tội lên kẻ khác; nhưng bỗng nhiên có người vạch tội chúng ra, kết tội chúng thì làm gì chúng không hoảng kinh. Nhưng tên hạm phó ngoan cố:

- Đồ lão khoét, đừng mong khua mỏ!

- Toàn là sự thật! Các ông đã đặt ồng dòm và thấy đúng như thế. Tội ác hoàn toàn ở các ông. Thiếu tá sư đoàn I trả đũa rắn rỏi.

- Mang nó đi! Tên hạm phó ỷ vào sức mạnh của con tàu bọn chúng mà làm càn.

Thiếu tá sư đoàn I la to:

- Bảy trăm người ở đây hãy làm chúng! Hãy nhớ số hiệu chiến hạm này, hãy nhớ lấy mặt và bảng tên của người sĩ quan hải quân này.

Thiếu tá của sư đoàn I bị mấy cái áo xanh kè đi. Ba bộ đồ trắng quay đi và liền lúc đó, sau lưng chúng nổi ồ lên:

- Chúng tôi sẽ làm chúng! Anh yên tâm!

Ba cái áo trắng quay lại; đám người đứng im lìm. Bọn sừng sỏ hải quân quắc mắt dữ tợn nhìn, và khi tưởng với cái nhìn của kẻ nắm quyền làm người ta hoảng sợ, chúng quay lưng.

- Trước tòa án quân sự...Lại tiếng ó, ré lên.

Ba bộ đồ trắng đứng phắt lại quay nhìn. Đã lỡ trốn, đám người tiếp luôn:

- ...Tại Sài Gòn chúng bây phải đền tội!

Ba bộ đồ trắng sấn lại đám đông. Bỗng nhiên, đúng lúc đó tiếng vỗ tay nổi lên vang dậy. Đám người và ba tên sĩ quan hải quân cùng nhìn về một hướng; tiếng reo, tiếng vỗ tay và những cánh tay huơ lên trong không khí cổ vũ. Tàu hàng đã cập sát chiến hạm, những người di tản đang mừng những người di tản!

Ba tên sĩ quan hải quân quày quả bỏ đi.

Tôi quay lại, tay lên lan can boong tàu. Trước mắt tôi chỉ còn đại dương xanh biếc sâu thăm thẳm, từng lượn sóng đuổi nhau liên tiếp. Tâm can tôi giao động dữ dội với tất cả những hình ảnh từ cửa Tư Hiền đến đây. Tôi lại ngược mắt nhìn lên, giữa bầu trời xanh biếc, mây trắng từng đụn bay cuồn cuộn thật mau, thật gấp. Từ xa trong bầu trời, một đám những chấm đen nhỏ như những con chim nhận bay về phía tôi. Tôi dõi mắt theo đường bay của chúng. Ồ! Sao đường bay thẳng tắp thế này? Không! Không phải nhận. Đúng rồi! Những chiếc máy bay bay mau. Những chiếc phản lực! Từ xa tôi tưởng đâu đó những chiếc F5 ở cửa Tư Hiền. Lòng hận thù nơi đây chưa lắng đi, thì lòng hận thù nơi đó lại trôi dậy. Hai bàn tay tức giận siết chặt ống sắt lan can, mặt hầm hầm, tôi đứng thẳng căm ghét nhìn về những phi đội trên cao đang đến gần. Nhưng gương mặt tôi từ u oán có lẽ trở nên ngờ ngác vì hình thù mấy chục chiếc máy bay trên kia lạ quá! Không phải máy bay Mỹ.

- Mig! Mig!

Những tiếng hô rần trời của những người di tản. Mig đến thật nhanh, họ như trời trồng trên boong tàu. Đột nhiên Mig lượn cánh thật nhanh gần sát mặt biển nhắm hai chiếc tàu lao tới. Tim mọi người cơ hồ ngừng đập.

Tiếng gầm rú lớn lên thật nhanh, bóng nắng lướt thoáng trên sàn tàu vun vút, rồi tiếng gầm rú trở nên nhỏ dần rồi tắt. Chẳng một tiếng nổ nào của Mig và của cả chiến hạm.

Lũ Cướp Biển

Hai bên hành lang hẹp là hai dãy phòng dùng làm phòng ngủ hạ sĩ quan và binh lính bốc xếp của tàu. Phòng chia ra nhiều ngăn bây giờ thì bỏ trống, vì tàu không có nhiệm vụ chở hàng. Số binh lính hải quân chiến đấu ở vị trí chiến đấu tại chỗ. Các phòng này bây giờ dùng để tổng giam những người bị nghi hay quả quyết là Việt cộng. Phòng giữa bên trái, dùng để tra tấn.

Phòng giam tôi và Thái, ở cận sát phòng tra tấn, ngăn cách bởi một bức vách phi - bro xi - mỏng mỏng nhẹ. Kế bên là phòng giam hai anh em cô gái tóc thề, ngăn song thưa bằng những ống nhôm. Các phòng khác giam những người còn lại. Tất cả các phòng, cửa đều thông ra hành lang.

Tôi và Thái ngồi bất động cạnh nhau, lưng dựa vách. Trên vách là một lỗ kính tròn, nhìn ra biển, mặt kính thỉnh thoảng bị bọt sóng phủ nhẹ.

- Anh nhận mình là Việt cộng. Tôi để tay lên vai bạn, nhẹ nhàng nói: - Thế là anh quyết định mình là ai rồi, anh đã tự mình qua với những người anh em của anh bên ấy. Họ không biết anh, nhưng vô hình trung họ có anh đang chiến đấu bên cạnh.

- Thái độ chiến đấu của tôi. Thái nói quyết liệt: - Là cần răng và không để phải quỳ, dù chết tôi cũng chết đứng - Và tôi chỉ cần hét to: "Việt Nam muôn năm, Bác Hồ muôn năm" là hàm đủ mọi ý chính trị rồi.

Tôi cười nhưng chua chát:

- Tính anh cứng rắn, anh đóng vai ấy thật thích hợp, và anh đã thành công. Còn tôi thì ý chí yếu kém, tôi sẽ chọn sắm một vai ngược lại. Tôi vẫn là một sĩ quan cộng hòa, khi bị đánh tôi la hét van xin, quỳ gối lạy lục, và trước khi chết, tôi ráng mà nói cái câu tôi ghét nhất này: "Lạy ông tha con".

- Cụ khéo khôi hài. Thái bật cười: - Thế là chúng thấy hai chúng ta đại diện cho hai bên; một là người lính du kích chết anh hùng với khẩu hiệu vang lên; một là sĩ quan ngụy chết quỳ mọp xin tha mạng. Thế là cụ cũng góp

phần ngang tôi. Cũng là một hình thức để thức tỉnh kẻ khác. Nghĩ ra vai phần diện ấy khá hay! Tôi phục cụ đấy!

- Mà này anh Thái - tôi chợt nghĩ ra và nói: Tại sao chuyển biến cái rụp vậy, anh thấy gì trong mấy ngày nay!

- Thấy như cụ thấy đấy - Thái gục gặc cái đầu. Hơn cụ, tôi còn được mục kích chuyện của năm Mậu Thân, chuyện thực như hôm nay. Chính ra tôi quá nhút nhát, có thúc dít mới chuyển; nếu ngày nay chưa tới chắc tôi vẫn còn tu rượ.

Tôi muốn nói với Thái là bản thân tôi chuyển biến còn chậm hơn. Mười lăm năm chìm trong tăm tối, thấy và biết có ánh sáng, nhưng không có gan dứt bỏ cuộc sống vật chất; nhưng tôi sợ bạn phải buồn, phải nghĩ ngợi nên lại thôi, không nói.

Tôi nhìn qua phòng giam bên cạnh, hai anh em ngồi ủ rũ, không nói năng. Tôi cố tìm trong họ một nét gì đó nói lên con người cách mạng, nhưng không thấy được, nhất là màn kịch đêm hôm lại chứng tỏ họ càng không phải. Anh hiểu họ bị hàm oan. Nhưng tại sao lại vậy?

Có tiếng rừ rừ bên phòng tra tấn, Thái ngồi gằn bên vách, ép ngay tai vào. Tiếng rừ rừ đã nghe rõ:

- Ê đem thằng Việt cộng vào chơi trước cho đã, mấy lúc này tao ngứa quá.

- Thôi anh Hai, bây giờ chơi gì nữa, sắp đến Cam Ranh rồi mà con mồi thì nhiều quá.

- Làm ăn trước anh Hai ơi - Việt cộng việt kéo mà làm gì. Vàng tiền trước tiên.

- Tụi bây ngu quá, hồi điệu tụi nó đến, tụi bây không moi cho rồi.

- Moi đâu được anh Hai! Đông quá, tụi nó biết, tụi nó tố thì tiêu, được cái quái gì anh Hai. Cứ làm vậy, êm ru, soát thằng nào xử thằng đó, khỏe re không ai biết!

- Thôi khỏi dài dòng, làm gì thì làm, hễ trời hừng sáng là để tao chơi tay đôi với thằng Việt cộng. Có làm, làm riết đi!

- Thằng kỹ nghệ gia trước nghe anh Hai.

Có tiếng mấy thằng chạy đi, tiếng nói lại tiếp:

- Tụi bây nhớ nghe, thằng này chơi ngay tám chi phiếu nghe, thứ khác không cần.

- Thứ nào cũng cần hết đó anh Hai, thứ lật vạt em lo.

- Ê tụi bây, xấp chi phiếu của nó đâu?

- Đây nè anh Hai, em lục trong cái Xam - xô - nai[17] của nó.

- Tao sợ nó ký tên giả, tới lúc vào trông đi lãnh bị chộp thì bỏ con mẹ tao mò coi, tụi bây cũng hết đời.

- Anh Hai đừng lo, để em, em là quân sư của anh Hai ngon lành.

- Tao phụ với mày cho anh Hai yên tâm.

- Mày nói gì vậy, đ.m, anh Hai giận bây giờ, anh Hai sợ ai mà không yên tâm.

Tiếng cửa mở ra, bước chân loạn xạ, có tiếng kéo lê cái bọc to.

- Nó đi không nổi, em phải lôi, cái thằng mập nặng thấy mẹ.

Nghe im lìm, có tiếng rên:

- Trời đất ơi, (cái giọng thằng xưng là quân sư) chết mẹ tụi bây rồi! Anh Hai biểu mày đi mời, sao tụi bây lại lôi ông. Tụi bây không biết đây là kỹ nghệ gia số một của ông Thiệu hay sao?

- A ha ha - Cái thằng dóc tổ - Chơi trò gì vậy mập?

- Im! Tiếng gầm rung chuyển, tụi bây im hết để thằng quân sư làm việc, đưa nào lộn xộn tao cho gãy hết răng.

Im lặng.

- Ông kỹ nghệ gia thân mến ơi. Giọng hết sức xỏ lá của thằng quân sư - Chúng tôi biết ông là ai rồi, chúng tôi điện về hỏi, người ta cho biết tên ông và bảo ông ký một chữ ký, chúng tôi cho trực thăng về xác nhận, tạm thời ông ở lại một hôm ở Cam Ranh; nếu xác nhận là chữ ký đúng, trực thăng sẽ đưa ông về Sài Gòn liền...

- ...Ông kỹ nghệ gia ơi, ông có nghe rõ không? Ông ráng ký cho đúng. Ông ký đúng ông về Sài Gòn khỏe re...

- ...Ông không nghe à, sao ông ngồi thừ ra vậy, ông suy nghĩ gì vậy. Ông nghĩ cách trả thù tụi con sao? Hu hu hu. Có tiếng khóc nức nở.

- ...Chết mẹ hết rồi...tụi bây ơi..., ông kỹ nghệ...trả...thù...hu...hu.. Ông đừng thù...tụi con...ông ơi..., tội nghiệp...tụi con mà...tụi con chỉ biết làm phận sự..., cái thằng chỉ ầu ông...tụi con quăng xuống biển rồi.

Im lặng. Giọng thằng quân sư ráo hoảnh:

- ...Thấy hông? Nó biến mất rồi, ông làm sao thấy nó ở đây, nó theo xách dép cho hà bá rồi...

Lại giọng ấy rú lên khóc:

- Hu hu...còn tụi con ông tha tội đi. Hu hu...Lạy tụi bây! Lạy tụi bây. Tiếng lạy đập đầu đập tay xuống sàn tàu nghe bộp bộp.

Im lặng. Giọng thằng đều reo hò tỏ mở:

- Ông đứng dậy rồi, ông tha tội rồi bây ơi, tụi bây lấy giấy tờ ra cho ông ký đi. Mời mời!! Mời ông ngồi! Lấy cây viết pa - ke của ông đưa đây. Lẹ bây! Mời mời!! Ký giống nghe ông, nếu không giống ở trông không xác nhận thì ông tiêu mà sau này tụi tui cũng khổ lắm.

Im lặng. Rồi thằng quân sư lại trôi lên:

- Đúng chữ ký này. Đúng không ông? Trời, không đúng khổ lắm...

- Đúng thiệt hả ông? Tụi tui gửi đi ngay nghe, gửi rồi không gửi lại đó nghe, bút sa gà chết nghe ông!

Im lặng. Bỗng Thái nghe cái giọng khàn khàn của tay kỹ nghệ gia lấy lại phong độ:

- Tụi bây chớ để quá! Dám chơi tao.

- Tụi bây...

- Không? Mà đúng chữ ký này không? Con lo cho ông quá, hình như chưa đúng? Thằng quân sư chen ngang làm tay kỹ nghệ gia nổi giận, quát nạt theo cái giọng của ông chủ bự:

- Chớ để mẹ mày! Bộ tao ngu ký bậy để tao "hui" hay sao? Giọng khàn khàn hách dịch: - Đợi rồi về Sài Gòn tao tính tụi bây!

- Á hà! Giọng thằng quân sư: - Đúng rồi đó, yên tâm rồi, ông tự coi như về được Sài Gòn, nên ông đòi "tính" rồi. Hấn đôi giọng:

- Ông kỹ nghệ gia ơi! Một chữ ký không đủ đâu. Phải hai chữ ký mới được

- Hia chữ ký để làm gì? Giọng khàn khàn ngạc nhiên.

- Phải hai chữ ký mới được, ông kỹ nghệ à! Một vào Sài Gòn có rồi, còn một để ở đây làm bản lưu, bản lưu để tụi em giữ đó mà...Mà, này ông kỹ nghệ, hai chữ phải giống nhau như hệt, mới giá trị nghe ông.

Im lặng.

- Thôi đem lệ giấy ra đi, tao ký! Giọng khàn khàn hách dịch.

- Đây nè ông kỹ nghệ, tụi con đã chuẩn bị sẵn rồi, trước khi ký, ông kỹ nghệ viết giùm "một con số một và tám con số không" để cho kẻ cầm chi phiếu này.

Im lặng. Rồi sau đó có tiếng thây người đổ rầm.

- Xong rồi đó anh Hai, làm một chút thủ tục bình thường để lấy chữ ký.
Anh Hai cho phép nghe.

Im lặng.

- Tụi bây đâu, làm thủ tục.

Tiếng đánh, tiếng la hét, tiếng ngã đổ. Im lặng, tiếng viết tiếng ký tên, tiếng chửi thề, lại tiếng đánh đập, tiếng la hét, tiếng...sau cùng là tiếng cười tổng hợp.

- Xong, một trăm triệu và hai chữ ký y hệt nhau của thằng kỹ "gùng".

- Kéo nó qua một góc, để nó hù mấy đứa sau.

Im lặng.

- Rồi, đến đám nào nữa tụi bây?

- Anh em con thằng chủ tiệm vàng ở Huế, cùng một kiểu mình làm luôn nghe anh Hai.

- Trò chi phiếu?

- Không phải anh Hai, trò viết thư.

- Rồi! Đem vào.

Thái và tôi buông rời tấm vách, quay nhìn hai anh em cô gái: "Thôi rồi, hai đứa con nhà giàu, phen này chắc chúng hết sống. Khai thác trục lợi xong, chúng sẽ thủ tiêu".

Cánh cửa phòng vụt mở, hai tên vẫn sóng biển đã bước vào:

- Ê, thằng lỏi con! Một đứa nạt đội làm anh thanh niên giựt mình.

- Mà phải con chủ tiệm vàng T. L không? Thằng đó hỏi làm hai anh em tròn mắt ra nhìn. Đoán được cái nhìn ấy, thằng mặt vẫn biết đúng tử, hấn dứt dặc:

- Này hai đứa theo tao qua anh Hai hỏi! Đi!

Hai anh em uể oải đứng dậy, lùi thủi bước đi. Hai thằng vắn sóng biển theo ra sát nút, chúng đóng cửa lại, trong lúc Thái lắc đầu thở dài, ngồi tựa cả thân người lên các ống nhôm làm chúng oằn đi. Nhìn mấy ống nhôm mà óc tôi lóe lên một tia chớp.

Thái ngời thân thờ, anh thương hai đứa nhỏ. Con nhà giàu đấy, nhưng chắc chưa biết gian lận làm giàu như cha nó. Tôi bước tới níu vai áo Thái:

- Anh Thái, vấn đề chỉ còn cái cửa phòng. Tôi đưa tay, Thái nhìn về cửa phòng giam hai anh em. Tôi nói:

- Đây anh xem. Vừa chỉ Thái, tôi vừa banh hai chân song nhôm, chúng cong oằn bày ra một khoảng trống rất rộng. Thái chột ngời nhóm dậy nhìn, và anh bỗng đứng lên kéo tôi đi về chỗ ngồi cũ. Thái nói:

- Bình tĩnh, phải có kế hoạch. Thế là chúng tôi bàn bàn... một lúc sau Thái kết luận:

- Đây chỉ còn vấn đề là cái cửa phòng này.

Từ phía bên kia có tiếng hét và tiếng dậm đá âm âm.

Thái và tôi áp sát tai vào tấm phi - bro xi măng, nghe bên phòng tra tấn:

- Ngu bỏ mẹ, đâu phải vàng của mày, cũng không phải của cha mày, của bá tánh mà tiếc cái gì. Của bá tánh cha mày lừa lọc lừa vào, thì bây giờ ông đẩy ra cho tụi tao, tụi tao cũng là bá tánh vậy.

- Đ. m! Lý thuyết cái con c... gì, quánh chết mẹ nó là nó phải viết.

- Viết đi mày. Một bức thư viết nhẹ nhàng mà mày cũng không chịu, mày "lừa ưa nặng" phải không?

Tiếng đá vào đóng thịch nhưng không có tiếng rên la.

- Đ. m, đánh đi!

Tiếng đấm đá âm âm dữ dội, nhưng không tiếng kêu la.

- Ê! Thôi viết đi mày!

- Thôi dẹp thằng đó sang bên, bắt con nhỏ viết.

- Ăn thua chi! Người thanh niên bỗng đứng lên tiếng:

- Tôi đã bảo từ đầu không ăn thua. Mạng nó cha tôi chi trả chừng hai lạng vàng là cùng. Hoài công.

- Túc chết mẹ, nào là nữ nhi ngoại tộc, nào là chỉ đáng hai lạng vàng. Con nhỏ chịu viết, mà mà...đéo mẹ tiên sư...thế thì mày viết đi!

- Lá thư tôi viết giá trị vô cùng. Giọng anh thanh niên vẫn còn hơi sức: - Tôi là con trai duy nhất, con cả, con cưng, đổi cả gia tài sự nghiệp cha tôi đổi ngay. Một bức thư chừng hai trăm lạng vàng nhiều hỉ?

- Nè, anh Hai. Giọng lè nhè của thằng quân sư: Đừng bị nó gạt - Cứ biểu con nhỏ viết, trong thư chỉ cần cái câu "Hai anh em bị bắt chung". Chừng đó thì thằng cha của nó phải lo xong thôi.

- Nói rằng rứa! Giọng anh thanh niên uể oải: - Cha tôi sẽ ngạc nhiên. Hai anh em bị nhốt, sao tôi lại không viết cái thư. Ông sẽ tự hỏi: "Tại sao không phải nó viết mà em nó viết?". Ông lại nghĩ: "Con nhỏ mượn thế anh mà xoay tiền". Em tôi nó hư lắm, xoay kiêu đó mấy lần rồi, cha tôi rành nó lắm.

- À! Vậy thì tao bắt mày ký vào một bên lá thư, ông phải tin. Thằng quân sư hung ác tưởng ý kiến đó ngon ăn, cười khà khà.

- Tao chưa thấy giống nào ngu bằng bọn bây, một chữ ký và một bức thư ngang nhau, tao mà chịu ký thì đã chịu viết rồi. Ngu rứa là ngu, ai mà sử dụng làm chi cái đám ngu si dạy tụi mi rứa mi. Chắc cũng là một đứa ngu mô đó...

Tiếng hét vang dội và tiếng đấm đá tơi bời.

- Thôi tụi bây, làm nó chết thì hết hai trăm lạng vàng đó nghe.

Tiếng đấm đá ngoi đi.

- Để xem. Để xem. Thằng quân sư bày kế: À thôi được. Anh Hai nè, xử nó, nó chịu tới cùng, xử em nó, nó chịu không nổi đâu?

- Xử con nhỏ tao tiếc quá mây, con nhỏ này được quá, đời tao chưa gặp lần nào.

- Anh Hai tiếc cái gì thì tiếc một cái thôi chứ, hoặc hai trăm lượng hoặc con nhỏ.

- Tao tiếc hai cái.

- Trời ơi, năn nỉ anh Hai mà!

- Thôi hai đứa này để lại, tao xử sau.

- Hồng được đâu anh Hai, trời gần sáng rồi mà cảng Cam Ranh thì sắp tới. Tụi em nói anh Hai chịu nghe đi, mấy món sau không ngon đâu.

- Mấy món sau làm lẹ mà mây. Lôi vào lột ra rồi "chĩa" nhanh chết mẹ, thôi đem mấy món sau ra làm trước. Đi đi tụi bây, lôi hết vào đây!

- Còn hai đứa này tính sau ghen anh Hai.

- À, à, ừ, ừ...mây đem tụi nó qua bên lại, à, à đem một mình con nhỏ thôi.

- Anh Hai, anh tính vậy rồi, không còn thì giờ.

- Vậy con mẹ gì. Tụi bây chĩa xong là tao cũng xong. Tụi bây làm đi, còn chần chờ gì nữa!

Thật nhanh, chỉ một phút sau, chúng tập trung sức mỗi thằng làm một việc...

Cô gái bị tổng vào phòng giam ngã nhoài xuống đất, cô khóc nức nở, cô đã biết số phận của mình, sẽ rơi xuống chín tầng địa ngục, nhục nhã đau đớn rồi chết, một số phận đen đúa không làm sao tránh được. Cô sắp bị hành

hình, bản án đã đặt xong, cô đã nghe và đang chờ thi hành, chỉ trong phút giây thôi.

Tôi cảm thấy bồn chồn. Kế hoạch trốn đi của hai người thật đơn giản, nhưng tình huống bây giờ thay đổi, cô bé đã bị lôi vào phòng, rồi sẽ lôi theo thằng đầu sỏ giặc cướp.

Vấn đề bây giờ không còn đơn thuần là chỉ trốn thoát thân. Không thể làm ngơ trước mọi việc xảy ra nơi đây, nhất là đối với cô gái. Tôi vội hỏi Thái:

- Tính sao đây anh?

- Khó quá. Thái trả lời.

Cửa phòng giam cô gái bỗng bị đá tung...thằng đầu sỏ bọn vẫn bước vào, nhìn cô gái đang nằm úp sấp thương thức, nghe tiếng động vẫn không quay lại. Nó toét cái môi dày ra, bàn tay hộ pháp xoa xoa trên bụng áo. Chợt nhìn lên thấy Thái và tôi đang ngồi, nụ cười nó tắt ngay, tay nó buông thõng.

- Đ. m, thằng vẫn đầu sỏ lắm bằm: - Hai cái phòng thông thương. Nó quát to:

- Dòm gì mày?! Nhắm mắt lại tụi mày. Nó lấy phất cây súng ngắn dặt sau lưng ra kéo cốp lên đạn chĩa vào chúng tôi.

- Hai thằng Việt cộng cà chớn, cho tụi bây ngủ sớm cho rồi!

Vừa nói, nó vừa bước lại chần song, đưa tay cầm súng qua chần song. Tôi nghĩ là nó sẽ bắn, những thằng đàn độn, thì việc đến đâu nó giải quyết đến đấy, muốn hưởng thụ nó phía đẹp bốn con mắt này đi, nó đang thực hiện ý định này. Nó nhắm kỹ, chỉ muốn người tôi sẽ ngã gục tức khắc với một viên đạn, tránh rườm rà lôi thôi với nhiều tiếng nổ. Mũi súng đang đi tìm điểm nhọc nhất trên người chúng tôi.

Tôi im lặng chờ đợi cái đau nhói và sự quên đi tức khắc mọi việc. Nhưng vẻ mặt Thái lại nổi lên vẻ thách đố, như những gương mặt trong bàn phé. TỰ DUNG, anh rít qua kẽ răng:

- Bỏ súng xuống đi mày! Đừng dọa mà cũng đừng khờ.

Không khí chìm xuống, mũi súng đang di động rồi từ từ đứng yên lại.

- Cũng may là bọn mày chưa giết chết ai, còn có thể gỡ được.

Thái gằn giọng nói tiếp:

- Này anh kia, có bao giờ anh nghĩ là anh phải ra trước tòa án quân sự không? Ra đó thì đòi anh chẳng còn mồm mả gì cả!

- Đ. m, mày là cái thằng Việt cộng. Tao giết mày, tao không ra đâu cả, tao còn được huy chương, thưởng tiền, thưởng phép.

- Tao nói tao là Việt cộng, nhưng bằng cứ đâu? Tao nói cho mày biết, chính mày cũng không có một bằng cứ nào cả, mày mà giết tao rồi, xét ra tao là một sĩ quan của mày mang lon trung úy thì mày chết tươi!

- Câu này, làm thằng vắn đầu sỏ giật thót người, nó cũng biết là nó không có một bằng cứ nào cả, rủa mà đúng như thằng "Việt cộng" nói thì chết. Nhưng nó lí luận:

- Chính mày tự xưng là Việt cộng, ai nấy đều nghe mà?

- Ai nấy là ai? Chỉ có bọn mày thôi, một bọn tụi bây người ta sẽ cho là hòa với mày

- Có mấy đứa ở đây nghe, nó sẽ làm chứng cho tao!

Thái cười:

- Làm chứng cái nỗi gì? Mày giết người bịt miệng rồi còn đâu?

- Con đĩ mẹ mày? Tao bịt miệng mày trước! Nó chực rút súng.

- Miệng tao mày bịt - Thái nói không để chậm - Chớ miệng bạn tao mày bịt được không?

Có tiếng đánh đập la rú phòng bên, nhưng ở đây Thái tiếp tục vờn bộ óc thằng ngu đàn này.

- Tao bịt luôn.

- Không phải thằng này là bạn tao. - Thái đưa tay chỉ tôi rồi chỉ lên trần: - Bạn tao còn ở trên boong, lúc tụi bây bắt tao đi, tụi bây không thấy sao?

Thằng vẫn đầu sỏ cười rú lên:

- A ha ha, Việt cộng bạn với sĩ quan quốc gia. Nó cười rung rinh cả cái thân dềnh dàng của nó.

Không còn tiếng la hét đánh đập nữa, phòng bên yên lặng.

- Mày nói đúng - thiếu tá, đại úy có bạn thì ít ra bạn cũng phải là trung úy. Tao là trung úy công binh đây thì sao?

- Mày láo, láo khoét.

- Muốn biết thật hay không, sổ sách Tổng tham mưu trả lời mày, họ sẽ cho mày biết rõ trước vành móng ngựa.

Thằng vẫn đầu sỏ hết cười. Nó ngó ra. Đột nhiên mắt nó sáng lên:

- Việt cộng tụi bây ghê lắm, thằng nào như thằng này, nói một hồi với tụi bây là khùng luôn.

- Thế tao có làm gì ngược với lời nói không nào?

Thái không để cho thần kinh thằng ngu nghĩ ngợi. Tôi theo dõi câu chuyện của Thái, và hiểu bạn muốn làm gì rồi, trong khi đó, cô gái cũng ngồi lên dựa vào vách theo dõi cuộc đấu khẩu, nét mặt ngây thơ. Phòng bên im lặng đã lâu.

Thái trở giọng quát nạt:

- Tao có ăn cướp giết người như tụi bây không?

Thằng vẫn đầu sỏ nổi khùng, mặt đỏ như gấc:

- Nói mệt quá, tao khử mây. Nó định moi cây súng ra. Nhanh hơn, Thái đưa tay chỉ lên cửa sổ kính tròn trên vách, bồi đòn cuối cùng:

- Sáng rồi kia mây!

Nó nhìn lên cửa sổ, trời đã sáng bảnh, bàn tay nó dừng lại bên hông, mặt nhăn như khi, nó quay nhìn Thái, Thái liền cười với nó, nụ cười ung dung tự tại; miệng nó hoác ra, rống lên rung rinh cả căn phòng giam:

- Tụi bây cứu tao, cứu tao mau lên!

Nhanh như cắt, Thái lao qua chấn song, miệng kêu khê:

- Hòa theo tôi. Và tiện tay, Thái lôi theo cô gái đang há hốc mồm nhìn, và lao ra cửa...

Đêm 31 tháng 3 rạng một tháng 4, trên con tàu đưa 4000 dân di tản xuôi Nam thật yên tĩnh. Trên boong, dưới bụng tàu, người ta đánh một giấc dài, mệt mỏi gian truân tui cực mất mát, tất cả đều theo giấc ngủ chìm lắng; suy nghĩ tiếc nhớ lo sợ cũng được rửa sạch. Giấc ngủ bình yên. Mờ sáng, khí lạnh trong đêm loãng dần, trời trở nên mát mẻ, một số đã thức dậy nhìn băng quơ và chợt thấy tí trong xa, đất liền một dãy. Họ kêu nhau chỉ trỏ, dần dần huyên náo cả lên. Buổi sáng, mặt trời lên, trên tàu thức dậy. Hôm nay tàu sẽ cập bến Cam Ranh, xa rời chiến tranh rồi. Người ta vui vẻ chấp nhận cuộc sống mới, cực khổ nhưng không chết chóc.

Đất liền đã hiện ra, con tàu đang lướt dọc bờ biển miền Trung, nơi đây thấy thấp thoáng nhà cửa giữa cây xanh núi đồi. Có lẽ tàu đi ngang Tuy Hòa rồi đến Nha Trang khi qua đèo Cả. Người ta áng chừng khoảng tám giờ ngày mùng 1 tháng 4, tàu cập bến, mọi người sẽ đặt chân trên mặt đất. Người ta xôn xao bàn tán, cuốn chăn đệm đệm, thay đổi quần áo, chải đầu, sắp xếp đồ đạc, quang cảnh náo nhiệt hẳn lên.

Bảy giờ sáng, tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, đợi chờ. Một số rảnh rỗi theo dõi đất liền để thông báo liên tục các nơi đang qua. Ngang một đảo nhỏ nào đó ngoài khơi, họ cũng đều hỏi xem là đảo gì, ở phía trong kia trên đất liền sẽ là chỗ nào. Có người khẳng định nơi ấy họ đã đi qua năm nào, hoặc lúc bao nhiêu tuổi, hoặc ở đó họ làm gì. Lòng người nôn nao khó tả, nhiều

người quên cả hôm qua còn vật lộn với tử thần, quên luôn những giờ thúc thủ đã thúc thủ trước tử thần. Cũng có người nhớ, mới giờ này hôm qua còn ở trên chiến hạm, tưởng đảo Voi là Cam Ranh; mới trưa hôm qua, thấy Mig bay qua mà xương sống lạnh toát, nhưng sao Mig lại không bắn. Có người còn ón da gà khi thấy hạm đội Bắc Việt đậu ngoài khơi xa, cũng mới chiều hôm qua thôi (lúc đó Thái và tôi đang bị nhốt dưới hầm tối). Còn những gương mặt trầm ngâm, ngời yên bất động thì sao? Chắc trước mặt họ là kỷ niệm của những người thân đã mất đi hay còn lại ngoài đó?

Còi tàu hú cùng tiếng la mừng rỡ vang dậy của 4000 hành khách. Tiếng la kéo dài theo tiếng còi tàu, âm giai tiết tấu hòa điệu thật ăn. Rừng người đứng dậy lờm chờm trên boong đặc lênh trên sàn. Con tàu như bị đè nặng mà chạy chậm lại. Tiếng còi tàu dứt, tiếng la ó ồ ào. Tiếng loa vang vang từng tiếng một:

- Tàu đang vào vịnh! Xin các người giữ trật tự! Về chỗ, ai ở đâu ở đó! Cấm ngắt di chuyển để tàu an toàn vào cảng...

Tiếng loa công hiệu hết sức, trên tàu im phăng phắc. Bây giờ còn được sống, biểu gì lại chẳng nghe. Tiếng loa lại tiếp:

- "...Chúng tôi chuẩn bị một cuộc lên cảng theo sự đón tiếp ở đó. Các người nhớ kỹ cho, các người sẽ chia làm hai lối lên cảng. Quân nhân sẽ theo lối từ trên boong xuống cảng. Thường dân sẽ theo lối từ bụng tàu lên cảng. Mỗi người cầm giấy tờ trên tay để dễ kiểm soát. Quân cảnh và an ninh quân đội sẽ kiểm soát quân nhân. Cảnh sát và công an sẽ kiểm soát thường dân. Các người sẽ nối đuôi nhau đi. Bây giờ hãy chuẩn bị hàng lối, tất cả quân nhân hãy lên boong tàu, tất cả thường dân hãy xuống sàn tàu. Hải quân chiến đấu hãy giữ trật tự, chỉ có hải quân mới làm nhiệm vụ này. Tất cả binh lính thuộc mọi binh chủng khác được tăng cường, bãi bỏ các lệnh trước đây, trở lại vị trí cũ...

- Thôi chúc mọi người lên đường bình an.

Lệnh thì đơn giản, mà gây rắc rối hết sức cho hành khách. Bà vợ níu lấy anh chồng lính!

- Anh ở dưới này đi với vợ con, anh lên trên đi riêng rồi mẹ con em làm sao tìm gặp. Đông vậy lạc nhau luôn! Đắt lạ quê người khổ mẹ con em lắm anh ơi!

- Không được đâu. Anh chồng lính trả lời: Rồi anh trình giấy cho ai? Dù có bỏ đồ lính mặc đồ dân, thì kiểm tra ở đâu mà trình công an cảnh sát?

- Chứ anh gặp quân cảnh (bà vợ hù chồng). Nó hốt anh lên GMC chờ luôn đi đánh giặc thì khổ cho mẹ con em lắm anh ơi!

Thế là cái gia đình ấy bầu vịu lại với nhau, chẳng biết phải nhúc nhích về chỗ nào.

- Chết rồi, giấy tờ đâu mà trình, chạy loạn rút mất hết rồi. Nó chộp nó la là Việt cộng thì chết tía tôi!

- Tui không còn một tờ giấy lộn lưng, giấy bạc cũng không có nốt. Làm sao bây giờ?

- Máy cái giấy ướt mẹp, chữ nhòe hết, ai tin là giấy thiệt hay giấy giả!

- Cái gì chứng minh tôi được hoãn dịch đâu? Trên phà tụi nó biểu bỏ cái bị to lại. Trong đó toàn là sách vở văn bằng, giấy chứng minh sinh viên. Không bỏ, nó không cho "đi qua" mà bỏ rồi bây giờ mới khôn nạn!

- Vừa mới thoát tử thần lại sắp rơi vào tử địa hết. Cứ điệu này đàn ông con trai vào lính, đàn bà con nít ra ruộng!

Mọi người nhón nháo, kẻ chạy lên người chạy xuống, gọi ngang kêu dọc, mới sớm tinh mơ mà mồ hôi mọi người vã ra như tắm. Giống cái lồng bán chim, người ta đến lựa mua, chim hết hồn bay loạn xạ, bay đâu cũng gặp thanh lồng cản lại.

Nhưng rồi cũng phải lên cảng, cũng phải quyết định một hàng mà đứng vào. Người ta xúm xít nối đuôi nhau. Những người xếp hàng đầu tiên, kẻ thì đứng sát vào cửa lan can trên boong, kẻ thì đứng sát bưng mở bụng tàu; những người đứng sau thì nôn nóng đứng nhích lên. Thế là toàn bộ cái đầu con tàu bị dồn người nặng quá chúi xuống biển cả mấy mức, đuôi tàu vắng

tanh nhổng cao lên, nhưng nó vẫn từ từ tiến vào cảng. Còn khoảng 200 mét nữa tàu cập bến thì có tiếng loa đầu đó ở đuôi tàu vang lên.

- Xin thưa cùng quý vị trên tàu. Trên tàu chúng tôi đã bắt được mười bảy tên Việt cộng trà trộn đột nhập toan bắn giết dân lành. Chúng nó ở đây, xin trình diện quý vị...

Không thể tả nổi quang cảnh của con tàu nữa. Một sự kỳ khôi hỗn loạn, toàn bộ hành khách lập tức quay cả 180 độ, người đứng đầu thành đứng sau cuối, cảng ở sau lưng họ.

Thật xa, phía sau đuôi tàu, được dặt lên boong 17 người bị trói gô bịt mắt, bịt miệng. Máy thẳng vắn sóng biển ấn sắp hàng những người này vào sát lan can tàu trói lại. Mười bảy người đứng thẳng, quần áo theo gió bay phàn phật.

Tiếng loa phát tiếp tục:

- Chúng tôi không thể tha thứ tội ác chúng được...

Bỗng cùng lúc ấy hai tiếng loa khác cũng phát lên, một tiếng từ ở đài chỉ huy tàu, và một tiếng nữa từ ở dưới bến cảng. Ba tiếng lẫn vào nhau thành những âm thanh kỳ dị mang nội dung quái gở. Người tỏ tai lắm cũng khó có thể tách gỡ ra để hiểu được mỗi loa truyền đạt điều gì.

Và cũng vì thế mà vụ án "Tử hình trên cảng Cam Ranh, với những nạn nhân tử hình không lên án" đã bị nhận chìm, dù lúc đó người ta còn thì giờ xét xử. Ba tiếng loa đã trút trách nhiệm và đổ tội cho nhau giữa ba đám côn đồ giết người: Bọn hải quân - Bọn thủy quân lục chiến - Bọn an ninh quân đội trên cảng Cam Ranh.

Ba mươi giây sau tiếng loa, mấy tràng tiểu liên cực nhanh M18 nổ dòn tan - 17 thân người vẫn đứng tựa lan can boong tàu, nhưng đầu ngã sang bên, ngực đầy máu!

Cành cành cành cành cành!!! Đại liên nổ ran từ đài chỉ huy và con tàu bỏ neo ngừng bắn, chỉ cách cảng 50 mét. Trên tàu, 4000 người ngồi xồm tại chỗ - họ chưa được lên đất Cam Ranh.

Dưới hầm tàu, tại hầm tối, lựu đạn nổ âm ầm.

Tội Phạm Tử Hình Không Lên Án

Đường lên boong sau đuôi tàu, phía mà Thái và tôi bị dẫn xuống đây đã bị thằng vằn đầu sỏ bịt kín. Thái sải chân như bay về phía phòng tối nơi bị giam chiều tối qua. Thằng vằn đầu sỏ chạy ra khỏi chỗ nhốt cô gái định qua phòng mà chúng làm nơi tra tấn để cầu cứu với bọn đàn em. Nghe tiếng chân sau lưng, nó quay lại và thấy Thái đang xốc cô gái chạy trên hành lang về hướng cầu lạc bộ dùng làm phòng tối. Nó chạy theo mấy bước; dừng lại, vòng tay ra sau lưng móc cây súng ngắn, súng đã lên đạn, hai tay cầm súng chĩa mũi nhắm ót Thái. Trước đây, Thái đã chỉ rõ cho nó là không nên bắn, nhưng lúc này, phản xạ tự nhiên của một thằng sát nhân nên nó sử dụng ngay cây súng để kịp thâm ngăn đường dài hạ gập địch thủ.

Bật! Thằng vằn đầu sỏ văng té nhào vào vách, khẩu súng văng xa. Trong phòng vừa tung ra, tôi đã dùng toàn sức lực và cả sức nặng thân người làm nó ngã chúi. Ngay lúc ấy tôi khom mình chớp nhanh khẩu súng ngắn và chạy theo Thái.

Đầu kia, cửa phòng tối mở toang, Thái đang chờ và tôi đã nhanh chân tới kịp. Đầu này từ phòng tra tấn, mấy thằng vằn sóng biển nghe có biến cố xông ra, trong lúc anh Hai của chúng đang uể oải ngồi lên, một tay vỗ vào đầu, lắc lắc mớ tóc bồm xồm. Nhìn về hướng phòng tối, thấy mũi súng chĩa thẳng vào chúng, chúng hoảng hồn nhảy né đề lên thằng anh Hai, mũi súng của tôi rút ngay vào và lập tức cửa phòng tối đóng sầm.

- Kéo cái ba lại đây tấn cửa mau lên bà con!

Cửa phòng mở từ lúc Thái vào, những người trong phòng tối đã thấy cảnh diễn ra trên hành lang, họ hoảng hồn sợ tụi vằn kéo tới giết cả đám nên lập tức nghe theo lời Thái. Trong không gian tối om, họ mau mau vằn cái ba về phía cửa. Tại cửa, tôi nắm tay đám, đem hết lực kéo vào phía trong. Loại tay nắm này có khóa ấn nút ở phía trong, nhưng bên ngoài có chìa thì mở được và ấn nút bên trong đẩy ra, do thế tôi vừa níu lấy tay nắm vừa ấn cả bàn tay vào nút khóa.

Trong khi cái ba nặng nề nhích đi chậm chạp trong bóng tối; bên ngoài đã nghe tiếng rầm rập chạy đến trước cửa. Tiếng chìa khóa tra vào ổ. Tôi thấy sức cái nút ấn chực nảy lên, tôi cố cắn răng ấn cái nút xuống, phía ngoài tên nào đó cố xoay vòng cái chìa khóa.

- Đ. m! Cái khóa kẹt rồi mở không được? Tiếng chửi thề tức bực của thằng mở khóa. Tôi thấy cách của mình công hiệu, đỡ lo phần nào nhưng vẫn nỗ lực ấn mạnh thêm vào.

- Chắc ở trong có thằng nào giữ nút khóa, mở không được đâu. Một thằng nào đó hiểu cái ổ khóa này. Tôi nghe mà buồn cười.

- Thôi, chịu thua đi mấy con, đừng mong mà mở cửa.

Thế nhưng cái khóa vẫn cố xoay, trong này cái ba vẫn đang được kéo tới âm ào.

- Nào nhanh lên...Nàooooo! Thái hô giọng từng nhịp kéo đẩy cái ba: - Nào nhanh lên...Nàooooo! Cố lên. Nào nhanh lên...Nàooooo!! Tụi nó vào thì chết cả lũ. Nào nhanh....

Ở cửa, tôi cố giữ cái nút ấn. Có người nào đó kéo tay đám phụ với tôi, nghe chạm mái tóc thề lất phất thơm thơm.

- Đ. m, tránh ra, tao cho một tràng bút hét. Tôi nghe tiếng thét ở ngoài mà nổi gai ốc. Tôi chực buông tay để tránh đạn, nhưng bàn tay nóng nóng đang phụ giữ quả đám lại đè chặt lên tay tôi. Tôi không buông nút ấn.

- Ê! Khùng hả! Tụi nó kéo xuống bây giờ. Một giọng nào đó nạt dội ở bên ngoài. Tôi nghe thấy yên tâm, biết bọn chúng không dám gây tiếng nổ.

- Thay phiên tung cửa đi. Một lượt hai thằng, giọng đó ra lệnh.

Rầm! Rầm! Hai sức mạnh đánh ập lên cửa từ ngoài vào.

- Nè! Phụ người dẫn cửa - Tôi kêu lên: - Mấy người nữa chạy đến lấy thân đè cửa.

- Hò dô. Hò dô! Giọng Thái gấp rút, tiếng ba kéo vang lên ầm ào sần sạt gấp rút. Ráng lên gần tới rồi!

Cái cửa rung lên liên tục.

- Hò dô ô ô! Dôôô! Đến rồi! Dôôô. Cái đầu ba tới mí cửa, người dẫn cửa tránh chỗ cho cái đầu ba trám vào.

Rầm, rầm!!

- Đ. m. Cái cửa chắc quá. Em muốn dội người luôn. Giọng bên ngoài cần nhần.

Thái vẫn hò để đẩy sát cái ba thêm nữa.

Toàn bộ cái ba, năm bảy chục người đẩy đã nằm chắn ngang cửa, ấn sát vào cánh cửa. Trong phòng tối yên tĩnh, có tiếng thở hồng hộc

Tiếng còi tàu hú vang, âm thanh tuôn dọc hành lang, luôn qua khe cửa, mọi người trong phòng tối nghe thấy. Và tiếp theo như có tiếng gió thổi, như tiếng người reo vang về phía bụng tàu.

Có tiếng nói gấp rút trước cửa phòng tối:

- Tiếng còi tàu hú! Chết mẹ, sao vậy?

- Sao gì nữa? Tàu hú là tới rồi.

- Ê! Thằng nào lên trên coi coi. Có tiếng rầm rầm chạy đi.

- Chết mẹ rồi tụi bây, hai thằng ở đây coi chừng thằng nào thoát ra bắn chết mẹ nó đi! Bây giờ hết kịp rồi. Đ. m. Bắn bẻ được cái miệng nào tốt cái đó - Máy thằng này theo tao. Đi "giữ sở" tụi kia. Lẹ lên!

- Nhanh lên đi anh Hai - em có cách danh chánh ngôn thuận khỏe re. Giọng thằng quân sư gãy gọn.

- Cách cái con c...

- Dem xử giáo Việt cộng. Cách này khỏe re mà anh Hai, em đọc bản án tụi nó cho.

Trong phòng tiếng cô gái ngồi cạnh tôi thét lên:

- Anh Hai! Rồi cô khóc ngất. Mọi người thoát lầy làm kỳ với tiếng anh Hai trong này và tiếng anh Hai ngoài kia. Nhưng liền ngay sau đó, người ta nhớ đến người anh của cô gái. Nỗi ai oán dâng lên trong lòng, tất cả những người bị nhốt ở đây đều như tôi và Thái do một lúc sôi nổi trong lòng, bàn tán tình hình lỡ để lọt tai bọn "ăng - ten" được cài vào. Chúng báo lại và họ bị bắt hốt vào đây. Họ nghĩ là khi đến nơi chắc cũng được thả ra. Nhưng ngờ đâu, bọn kiêu binh của thằng Thiệu thừa nước đục thả câu, giờ thói ăn cướp dã man, coi mạng người như rác. Họ đã sợ trốn chạy cộng sản thì làm sao họ hiểu cho thấu bản chất của bọn người này.

- Thôi nín đi cháu! Một giọng già già - Bi ai khổ lụy làm chi cho cục cái thân. Mấy bữa nay, cái chết còn có ý nghĩa gì đâu, mà cái sống cũng vậy thôi - Chết sống giống nhau cháu à. (!)

Cô gái vẫn nức nở kêu gào:

- Anh Hai, anh đi luôn rồi, mần răng em sống đây?

- Cháu không còn ai quen à?

- Không "ôn ơi"! Tất cả vào Sài Gòn rồi, chỗ ni cháu chỉ có một mình.

- Có gì đâu, nhập theo mọi người đây mà đi rồi cũng tới.

Tại anh về trễ mà ra nông nổi mần ri. Không thì đã theo gia đình đi tuốt từ lâu rồi. Cô gái vừa khóc vừa kể lể.

Người ta hay khóc kể trước thân ma của người thân như thế đấy. Nhưng rồi mọi người lại yên lặng chờ đợi số phận của mình. Đến Cam Ranh rồi, nhưng tất cả đều buồn hiu, họ buồn và nghe chuyện buồn của người khác.

"Người anh là sinh viên học ở Huế. Khi Huế giải phóng thì anh cũng như mọi người thu xếp đồ đạc bỏ chạy. Anh là con nhà giàu, "dân thành nội" nhưng gia đình thì ở Đà Nẵng buôn vàng buôn bạc, mạnh nhất ở đấy. Đồ

đặc công kèn quá, loay hoay mà thành trễ, phải chạy theo dân di tản vào đến đèo Hải Vân. Tại đây trạm kiểm soát cho binh lính qua dễ dàng, còn dân thì bị ở lại gạn lọc điều tra. Đến lúc Đà Nẵng rục rịch bỏ chạy, anh mới về được nhà thì cả gia đình đã gom góp vàng bạc vào Sài Gòn trước rồi. Cha anh để cô em gái lại đón anh với hai cái vé máy bay Hàng không dân sự đi lúc nào cũng được do thế lực đồng tiền của cha anh. Nhưng tới lúc hai anh em gặp nhau, muốn trốn khỏi Đà Nẵng thì đường bay đã bị cắt. Sau cùng hai anh em lại phải theo đám di tản. Từ phà, với tên cha anh cùng tiệm vàng nổi tiếng của họ, người ta cho lên chiến hạm và đổ qua đây. Trên tàu, một lúc nào đó, hai anh em cãi lộn để cho một thằng vắn biết họ là con ông chủ tiệm vàng giàu nhất Đà Nẵng. Nó điếm chỉ với hải quân phao là người anh có giọng "sinh viên biểu tình" để bắt nhốt xuống hầm tối và sự việc xảy ra".

Từ đó, mọi người hiểu ra cơ sự của những thân phận bất hạnh bị bọn vắn giam nơi phòng tối của anh em cô gái.

- Một lũ cướp biển mà! Giọng ông già tức bực: - Mấy thằng chó má mang đi hai chục người, thoát chỉ được ba - À, cái anh cao cao đen đen, sao hồi bị bắt đi anh lại nhận mình là giải phóng quân?

Thái biết ông già hỏi đến mình, anh cười trả lời:

- Làm sao tôi làm được giải phóng quân, thấy tụi quỷ sứ tôi ghét quá, nên đem danh xưng cách mạng ra dọa đó thôi. Đàng nào cũng bị chúng giết khi chúng đã chụp mũ mình.

- Anh nói thế làm chi cho chết đau đớn, tụi nó thù Việt cộng lắm đó.

- Bác tưởng như vậy sao? Thái cười: Nó đâu dám thù mấy ông nội của nó, gặp mấy ông nó rét thấy mồ. Nó nổ súng cốt để đếm thầy lãnh tiền của cha Thiệu nó. Cái chuyện nó cắt tai, mổ bụng toàn là tai dân bụng dân đó thôi. Ví dụ như lúc này, nó có thể cắt tai mổ bụng đám mười bảy người còn trong tay chúng.

Tiếng máy tròng tiểu liên cực nhanh nổ ở phía đuôi tàu xông thẳng xuống hành lang ập vào phòng tối, làm mọi người thất kinh, không ai nghe Thái nói nữa. Tất cả nhóm dấy hồi hộp, lo lắng, nhìn về hướng đuôi tàu.

- Thôi chết rồi, chắc tụi nó bắn mười bảy người kia! Giọng ông già.

Tiếng đại liên nổ từ mũi tàu. Mọi người lại giật thót người.

- Thôi chết rồi! Hai đầu đều bắn! Cái phòng này sẽ là cái mồ của chúng ta. Cũng giọng ông già.

Tiếng chân chạy rầm rầm xuống cầu thang, rồi chạy dọc theo hành lang.

- Nằm xuống hết, dồn sát về hai bên, chừa hai cửa. Thái quát làm mọi người đổ ầm ầm xuống sàn tàu và lết về nằm ép với nhau sát vách hông thân tàu.

- Chết mẹ hết rồi! Tiếng ngoài hành lang: - Tụi hải quân nổ súng bắn mấy ông nội của nó.

- Im! Cũng tại mấy quân sư - Trên tàu tụi nó, mà mày xúi tụi tao làm càn, ai biểu đem xử tử người trên tàu làm gì.

- Anh Hai để tụi nó sống hả, xuống tới đất nó khai hết thì thấy mẹ anh Hai!

- Bạt! Rầm! Chắc thằng anh Hai lại đánh thằng quân sư, những người trong phòng tối nghĩ vậy.

- Bình tĩnh anh Hai. Một thằng nào đó can: - Có gì rối loạn lên đâu. Giết tụi nó rồi thì cứ nói tụi nó là Việt cộng. Việt cộng mình giết hông được hay sao? Tụi nó chết rồi ai mà biết.

- Bạt! Rầm! Chắc thằng anh Hai lại đánh thằng vừa nói.

- Đ. m, ngu như chó! Mấy đứa chạy thoát, nó biết hông? Thằng anh Hai tức giận nạt đám đàn em. Tụi nó im thin thít. Thằng chỉ huy mặt hạng trút sự thất bại và tức giận lên thuộc hạ của nó.

Tiếng rầm rầm mé cầu thang dội lại.

- Anh Hai! Tụi hải quân chiến đấu đang rình rình vây đến đuôi tàu.

- Đồ chó, nổ súng chỉ thiên chặn tụi nó lại đi!

Tiếng rầm rầm chạy đi; đầu kia phát tiếng la. Tới lúc khốn cùng, bọn ác ôn dùng từ "chó" để "sủa" nhau và để nhận nhau là chó.

- Chi thiên, bắn đi!

Tiếng anh Hai của bọn vẫn ở đầu này:

- Bắn đi! Đéo mẹ! Bắn bứt khóa! Vào chơi hết! Bịt miệng hết! Chơi lựu đạn cho lẹ. Làm đi mấy thằng chó.

Một loạt đạn nổ. Ổ khóa tung ra.

- Đ. m. Cái gì vậy nè. Tiếng ngơ ngác ngoài hành lang.

- Thằng chó! Ngu chết mẹ! Tụi nó tấn tằm vách ván chó gì. Bắn bẻ ra một lỗ lớn cho tao! Thằng anh Hai thét.

Lại một loạt đạn. Một mảng lưng cái ba bề toác, bên trong tối om. Cái ba mặt trước là tấm bưng gỗ dày bọc phọt - mi - ca, phía cái lưng là tấm ván ngăn, giữa là các ngăn kệ đựng hàng hóa, chai lọ, ly đĩa v.v...bây giờ trống. Bề ngang nó khoảng tám tấc, khi cái lưng ván của một cái ngăn sâu nào đó bị bẻ ra, ánh sáng ở hành lang lờ nhờ không rọi được tới bên trong. Tụi vẫn sóng biển ngờ cái khoảng tối đó là trong phòng giam, chúng có ngờ đâu còn một tấm bưng gỗ dày bọc phọt - mi - ca nữa chắn che. Vả lại đang quỳnh quáng, chúng có thấy gì. Lúc đó, từ phía cầu thang, mấy thằng giữ đầu đó lùi dần, nổ súng bắn quơ cầm chừng ngăn chặn hải quân chiến đấu.

- Quăng lựu đạn vào mau! Thằng anh Hai ra lệnh - Ton nhiều vào, diệt cho hết lũ trong phòng tối. Đồ chó má, cho câm miệng hết!

Hàng chục tiếng va vào ngăn tủ ba rơi xuống tại chỗ.

Oành oành oành oành!!! Lựu đạn nổ vang lên dữ dội. Một loạt tiếng thét thê thảm.

Lựu đạn nổ ngay cửa, cánh cửa bung ra miếng lựu đạn tung vào người mấy thằng vẫn sóng biển đứng kế bên, tấm bưng gỗ dày phọt - mi - ca bị tét mấy đường, bên trong phòng tối mọi người nằm xa cửa không ai hề hấn gì.

Ngay lúc ấy, có tiếng la vang ở cầu thang:

- Đứng im! Đứng im!

Miếng lựu đạn nổ quét gần sạch. Chỉ còn hơn mười tên vẫn còn đứng vững. Số khác đã là thây nằm dưới đất, ít nhất hàng chục thằng đã chết tươi.

Hai cánh cửa rộng 4 mét của căng tin thông ra bụng tàu đóng im ỉm từ suốt hôm qua đến bây giờ, đột dung mở toang. Ánh sáng ào ào vào làm phòng tối sáng rực. Qua mấy giây, người bên trong và ngoài mới trông thấy nhau, giữa hai đám người trong phòng tối và trên sàn bụng tàu, hai hàng hải quân chiến đấu chong súng về hai phía canh chừng.

Những người trong phòng tối lê gàn ra cửa, ngó dáo dác để cố nhìn quang cảnh bên ngoài, họ chỉ thấy hai đoàn người đã phân chia, trong bụng tàu toàn là thường dân, trên boong tàu toàn là sắc lính ngồi xôm yên lặng. Còn lại, ngoài con người ra, thì dưới là tàu, bên trên là bầu trời. Những người bị giam giữ nơi đây thèm khát được ra ngoài, được nhập vào một trong hai đoàn người ấy, vì họ biết tàu đã đến cảng Cam Ranh, và sự sắp xếp kia báo hiệu sắp lên cảng. Họ nôn nao chàng qua xích lại bên trong phòng nhưng chẳng ai dám bước ra cửa vì mấy mũi tên - xông đang chĩa vào đấy.

Nhiều người đã bị giam giữ nơi đây từ trưa qua, mới nhất như Thái và tôi thì cũng từ 4 giờ chiều. Tất cả qua một đêm chưa ăn uống gì, họ nghe đói và khát. Ở đây họ ngủ vùi, cái thân khỏe ra, nhưng dạ dày thì còn cào. Một người đàn bà đánh liều ra gần cửa, mở miệng xin một tên hải quân chiến đấu áo xanh đứng gác gần đó:

- Chú, chú cho tôi được ăn uống, từ chiều qua chúng tôi chưa được ăn uống gì.

- Không ăn uống gì cả! Bây giờ không phải lúc! Tên áo xanh đáp cộc lốc.

- Cả một ngày hôm qua - người đàn bà cố nài nỉ: - Chỉ được một vắt com nhỏ xíu, chịu làm sao nổi chú.

- Không nổi cũng phải ráng nổi! Đã nói bây giờ không phải lúc, sắp lên bờ rồi. Lên trên tha hồ ăn.

Chị đàn bà đứng tần ngần, nhìn qua lại tìm người quen. Chị cố nhích ra gần cửa hơn, thì một mũi súng tôm - xông chĩa vào chị và tên áo xanh quát:

- Đi vào! Tao bắn chết bây giờ!

Một ông già trong đám bị giam giữ trong phòng tối, thấy thế lên tiếng với tên áo xanh:

- Này chú em, người ta đói người ta xin, làm gì mà chú nạt người ta dữ vậy. Mà đáng lẽ mấy chú phải tự động tiếp tế cho chúng tôi ăn uống mới phải chứ.

Tên áo xanh nạt chị đàn bà quay sang, trợn tròn cặp mắt với ông già:

- A, ông nói nghe phải dữ. Tụi tôi lo cho ông ăn à? Các ông là Việt cộng ráo mẹ, đánh chết thủy quân lục chiến, chờ lên đất liền mà ăn cái còng!

Ông già nghe câu đó giật mình. Tất cả những người trong phòng giam cũng giật mình. Bây giờ tụi hải quân cũng phao họ là Việt cộng.

Ông già sừng sốt hỏi:

- Chúng tôi mà cũng bị kêu là Việt cộng sao? Sao hết tụi vắn sóng biển chụp mũ moi tiền, rồi bây giờ các chú cũng chụp mũ. Các chú định làm gì vậy?

- A à! Ông già! Tên áo xanh nổi khùng! Ông định nói gì vậy? Định nói tụi tôi moi tiền à? Ông già không được nói ầu nghe, lên trên bờ rồi ông biết sẽ moi ông cái gì!

Một cái áo trắng, nghe có lời qua tiếng lại, hấn từ đâu bước tới đứng trước cửa nhìn ông già và nhìn khắp một lượt những người bị giam giữ. Tên trung úy hải quân này có vẻ "lịch sự" với mọi người.

- Này các ông bà! Chúng tôi làm phận sự giúp đỡ đưa các ông bà vô Nam trốn thoát khỏi ách cầm quyền của bọn Việt cộng. Thế mà các ông bà nói bậy bạ, đành lòng chúng tôi phải giữ riêng các ông bà tại đây, chờ chúng tôi làm phận sự đưa toàn thể dân di tản lên bờ rồi, chúng tôi sẽ giao các ông bà cho an ninh, họ sẽ giữ hoặc tha các ông bà tùy họ, chúng tôi không có

quyền hạn xét xử các ông bà. Đáng lẽ chúng tôi cũng định bỏ qua mọi việc, thả các ông bà ngay bây giờ cho các ông bà sớm được đoàn tụ gia đình hoặc trở về đơn vị gốc, các ông bà vui mà chúng tôi cũng rảnh tay; chẳng phải lỗi thôi hành chánh với đám an ninh quân đội trên bờ. Thế nhưng, tình hình đã đổi khác ra ngoài dự định trên, các ông bà đã xảy ra xô xát với các anh em thủy quân lục chiến, ai phải ai quấy chưa biết, mà thấy người đã đổ, thì các ông bà không thể lên bờ tự do được.

Ngưng lại quan sát đám người dâng tràn thất vọng lên mặt, rồi lấy giọng, tên trung úy hải quân tiếp:

- Thành thử ra, chúng tôi bắt buộc phải tiếp tục giữ các ông bà đến khi giao cho an ninh. Chúng tôi không muốn dính dấp vào chuyện này, chỉ biết làm phận sự giữ an ninh cho tàu nên phải giữ các ông bà.

Thấy tên trung úy ăn nói nhỏ nhẹ, ông già bạo dạn hỏi:

- Các ông nói giữ an ninh trên tàu, sao để bọn thủy quân lục chiến đàn áp tra khảo chúng tôi thậm tệ vậy?

Tên trung úy mặt lạnh như tiền:

- Cái đó chúng tôi không biết, chúng có nhiệm vụ canh giữ các ông bà, các việc giữa chúng và các ông bà, chúng tôi không có quyền nhúng tay vào. Cũng như các ông bà đến nhà tôi, gây lộn ẩu đả nhau thì tôi giao tất cả cho cảnh sát vậy.

Ông già cố lấy lý:

- Nhưng mà việc xảy ra tại nhà ông thì ông phải biết ai phải ai trái chứ! Ông phải chịu trách nhiệm tố giác kẻ làm bậy chứ! Chẳng lẽ các ông sợ đám vằn sóng biển mà làm ngơ sao?

Như chạm phải nọc, tên trung úy bỏ cái mặt nạ lịch sự, nạt đũa:

- Ông già không được ăn nói lời thôi! Nó quét mắt vào mặt những người trong phòng giam quát tháo:

- Đi vào trong hết! Ngồi dựa lưng vào vách tức khắc! Không được di động. Quay sang đám áo xanh, hắt ra lệnh với giọng của thằng cướp biển:

- Đứa nào không làm đúng theo lệnh, bắn chúng cho tao - Chuẩn bị cho chúng ăn để chúng khỏi phàn nàn. Xong đóng ngay cửa lại.

Một lúc sau, cửa phòng đóng lại tối om. Lúc đó cũng không còn tiếng động bên phía hành lang bụng tàu.

Trong bóng tối, giọng ông già bô bô:

- Mẹ kiếp, tụi nào thủ tụi đó. Chính tại chúng bắt giữ tụi mình, ngu ngốc giao cho tụi vằn nhốt, rồi ơ hờ để mình khốn nạn. Đến bây giờ thì nói cái giọng trốn!

- Ôi! Ông ôi! Một giọng đàn ông nào đó: - Tụi nó sợ tụi vằn lắm, lạ gì đi nữa, tụi nó cũng đâu dám đụng vào, chơi đám này, đám khác sẽ chơi lại, chết mẹ làm sao. Nói thiệt với ông cụ; tụi cũng là hải quân đây mà tụi nó dám binh tụi đâu. Lúc mấy thằng vằn điếm chỉ cái miệng tui, tụi nó bắt, tụi xung là hải quân, tụi nó cũng vằn bắt. Mấy cái thằng vằn cũng trả thù ghê lắm.

Ông già thì nói:

- Sợ cái gì mà sợ. Mấy thằng vằn sóng biển này đem chôn sống cho rồi, cái thứ ác ôn chỉ hại dân, mình đóng thuế nuôi tụi nó để tụi nó giết mình. Chừng này người, cả trăm người mà thua tụi nó sao. Tụi nó đánh tra, tụi nó khảo hạch lấy tiền, tụi nó giết người, rồi chính tụi nó giết tụi nó, rõ ràng như vậy thì ai nói gì mình - Không sợ, không sợ gì cả.

Có nhiều tiếng "Không sợ!" họa theo. Rồi cả đám nằm xuống sàn tàu nghỉ mệt, một nắm cơm chui lọt qua cổ không đủ cho mọi người ngồi vững.

Thái và tôi cười, chúng tôi cùng nằm xuống. Con tàu êm ắng. Phòng tối om. Bên ngoài cuộc đổ người lên cảng đang diễn ra.

Đến lúc cửa phòng tối mở ra thì trên tàu đã vắng tanh dân di tản. Mọi người đã đi theo ngả thang từ tàu xuống cảng. Bọn vằn sóng biển đi bằng ngả ca -

nô quân cảnh ra đón: chúng bị bắt trói giải đi.

Những người bị giam đứng đây, trong bụng ai cũng thấy lo. Khi nãy nói cứng, chứ bây giờ họ chỉ là những người tay không giữa những bộ đồ tác chiến súng ống tua tủa. Họ không phải là tù binh, không là những tên trộm cướp, họ không bị xích tay, còng chân; nhưng họ phải ngoan ngoãn đi hàng một giữa hai hàng tôm - xông tiến ra khỏi phòng tối lên boong, rồi xuống cảng. Những người này có kẻ mê tín nói là kiếp trước đã ăn ở ác đức nên bây giờ phải chịu như vậy, cơ cực không tả được, vượt cả đường dài hiểm nguy: thoát khỏi cướp ở Đà Nẵng - lên được ca - nô - may chưa chết đuối trên phà - chưa rủi mà lọt biển khi qua chiến hạm, không đổ máu ngã xuống tại đây - bị giam giữ bỏ đói trên tàu hàng, suýt nữa bị đòn bọng khảo tra, chưa phải bị đưa ra xử bắn - Bây giờ lại phải lên bờ với sự đe dọa tính mạng. Cuộc sống tự do chỉ là chuyện mơ ước viễn vông. Suốt con đường dài hiểm nguy đó, ai đã nằm xuống sớm là khỏe cho người đó hơn, ai chưa chịu ngã xuống thì thể lương vẫn còn. Không ai còn muốn trông vào ngày mai tươi sáng nữa.

Ông già chùng như nghĩ vậy, ông muốn nằm xuống để thoát cái nợ đời này, ông nói toáng lên:

- Cái thân tôi đến già tuổi này, lại phải lâm vào cảnh như một tội phạm mà không một bản án nào. Người ta không xử án tôi, thế mà tôi bị coi là một tội phạm, lỡ mà đã chết đêm qua thì tôi là tội phạm tử hình rồi còn gì nữa.

Nói xong, ông già im lặng. Mọi người im lặng, ông nói như vậy cũng đủ, và người nghe thế cũng đủ rồi.

Thật là buồn, những người di tản ai cũng muốn bước lên cảng reo vui sung sướng; nhưng bây giờ cái thêm xi măng tàu cặp bến bờ neo, lại cứng ngắt lạnh lùng. Bàn chân vừa rời cầu tàu đạp lên nó một cách giận hờn. Người ta mong chờ được gặp nó, cố vượt bao nguy hiểm, vật lộn với tử thần để đến với nó, thế mà nó đón tiếp họ với bộ mặt nghiêm khắc lạnh lùng.

Đám người khổ ải "được" bọn áo xanh[18] trao qua cho bọn nón nhựa láng bóng có hai chữ QC[19] và bọn thường phục áo bỏ ngoài mang dép nhựa trong[20]. Lúc đổi trao từ ách này qua ách kia, đám người được đứng lại

trong chốc lát mà nhìn quanh quát cái cảnh buồn ảm đạm, dơ bẩn, các vòng kẽm gai, và những bộ mặt hầm hầm soi mói, rồi sau đó lại lầm lũi bước đi.

Thái và tôi đi trong đoàn người. Chúng tôi cũng chẳng còn nhớ gì xảy ra trên đường ấy, đường nhựa hay đất đắp, chỉ nhớ là dơ dơ, hai bên đường có vòng kẽm gai, cỏ khô và cây cháy nắng; con người hai bên đường sinh hoạt thế nào, chỉ có nón QC và dép nhựa trong. Sau cùng, hơn một giờ đi bộ, 11 giờ ngày 1 tháng 4, đoàn người bị đưa vào giữa một trại lính tồi tàn và buộc ngồi chồm hổm giữa sân đất, phơi nắng, xung quanh có cả chục đũa QC và dép nhựa trong đi tới đi lui.

Phơi cho đến lúc mọi người đổ mồ hôi ròng ròng, thì một tên có lẽ là sĩ quan an ninh quân đội cùng hai thằng đi dép nhựa ra đứng trước đám người, dài dòng, dọa dẫm:

- Này! Nghe đây! Tại sao mấy người lại tuyên truyền cho Việt cộng? Mấy người đã nói gì, thì phải nhớ tới lời mình đã nói, mà chút nữa đây từng người phải thành thật khai rành rọt, cứ thành thật mà nói, chúng tôi bảo cứ thành thật thì sẽ được khoan hồng, chúng tôi không muốn phải nặng lời, dùng gậy gộc, điện nước lôi thôi lộn xộn lắm. Mấy thứ đó, tôi cũng như mấy người đều mất cảm tình, không ưa được...

- ...Hà! Nói vậy thôi, chứ chúng tôi cũng muốn mau mau thu xếp gọn thì giờ, để mấy người lên đường cho sớm, mấy người di tản đã ra sân bay cả tiếng rồi.

Thằng này đi tới đi lui mấy bước, gật gật đầu ra về, rồi đột ngột quay lại nhìn đám đông:

- Này, sao mấy người lại giết chết mấy đũa thủy quân lục chiến, tội nghiệp cho nó quá. Phải mấy người nghe lời Việt cộng xúi dại không?

- Bọn hần giết anh tôi! Tiếng một cô giá Huế. Thằng sĩ quan an ninh mắt lóe cười.

- Đấy. Thằng sĩ quan an ninh quân đội phân trần với đám người: - Mấy người lại đi giết mất người anh của cô gái đẹp vô tội này sao, một cô gái mỹ miều lại phải đau thương vì bàn tay sát nhân của mấy người. Mọi người

Thái đi trước, nhắm căn nhà có bảng "Ban chỉ huy" tiến tới, anh đi mạnh mẽ tự tin, tôi nhìn theo bạn. Ý định này, Thái đã bàn với tôi, Thái muốn chỉ mình anh chịu trách nhiệm, cũng như lần anh tưởng phải bị tội vạ sóng biển thủ tiêu. Còn chút thời gian sống, anh muốn cuộc sống đó có ý nghĩa. Anh muốn tất cả mọi người ở đây được tự do, mình anh lãnh chịu. Theo sự suy nghĩ của anh lúc đó, anh nghĩ nên làm như vậy. Anh đã nói với tôi:

- Chuyện này chưa rõ ra sao, nên tôi không muốn bạn dây vào. Một đũa thôi, hai đũa thêm uổng.

Anh nói tự nhiên và bước vào gian nguy rất tự nhiên. Thấy được nẻo phải đường ngay, anh dần bước không chút ngại ngùng, dù biết là phải vượt chông gai, và có thể hiểm nguy đến tính mạng. Tôi chép miệng nói lên hai từ mà Thái thường dùng khen người khác: "Cừ thật!".

Đám người lại tiếp tục ngồi phoir nểng khi Thái và cô gái theo đám an ninh quân cảnh vào nhà trại. Khoảng 10 phút sau, một thằng quân cảnh từ Ban chỉ huy bước ra đứng trước đám đông:

- Các người đứng lên, xếp hàng ngay ngắn đi! Rồi hàng một theo tôi ra cổng.

Nó tự đắc nhìn vào gương mặt ngơ ngác của mọi người, và đẩy vế tự mãn ban ơn, nó lấy giọng nghiêm:

- Các người được thả!

Những bộ mặt ngơ ngác càng ngơ ngác thêm. Họ không ngờ chuyện đơn giản như thế, "công lý" được sáng soi nhanh quá! Ít ra thì cũng có nơi là đúng lời rêu rao của lão Thiệu chứ?! Trong lòng một số người nào đó đã phục tinh thần "công bằng" của đám an ninh quân đội, nhiều gương mặt từ ngơ ngác đã tỏ ra tươi vui và biết ơn; nhưng ông già thì vẫn nghi ngờ, ông hỏi thằng quân cảnh:

- Này! Còn hai người kia, họ đâu không thấy?

- Kệ họ! Thằng quân cảnh xỏ ngang: - Ông lo phần ông đi.

Ông già cho sự nghi ngờ của mình là đúng, ông hỏi thẳng thẳng quân cảnh, càng hỏi ông càng nổi giận:

- Các ông giữ họ lại à? Các ông khép tội họ sao? Họ tội lỗi gì chớ? Họ cũng là nạn nhân của bọn quỉ khát máu như chúng tôi. Họ sát nhân giết người gì mà các ông bắt giữ họ?

Thằng quân cảnh mắt hấn ngay cái vẻ ra ơn, trở lại cái vẻ dọa nạt nghề nghiệp:

- Ông già im đi! Muốn chết phải không?

Ông già rất bình tĩnh, run giọng nạt đùa:

- Nè! Mày đáng con tao, mày đừng hỗn với tao. Mày giết hại người đó thì mày giết tao luôn, giết hết ở đây đi vì bọn tao cũng là nạn nhân với nhau cả. Cái anh trung úy công binh ấy là ân nhân của chúng tao. Nếu không có anh ấy thì tụi tao bị lựu đạn chết hết cả rồi. Tụi vắn tàn sát không được thì bây giờ tụi bây tiếp tục giết tao đi. Giết đi!!

Thằng quân cảnh đỏ mặt bối rối, nó nghe ra cũng thấy có cái gì không xuôi thuận trong đó; nhưng phận sự của nó, nó vẫn cứ tiếp tục.

- Ông già không muốn sống thì đứng đó. Mấy người này theo tôi ra công. Mau!

Thằng quân cảnh kêu đám đông đi; nhưng đám đông không nhúc nhích. Đang đứng, họ cùng ngồi xôm xuống. Ông già nhìn đám đông, mắt ông sáng lên, ông cười. Thằng quân cảnh quay nhìn qua nhìn lại, cái nhìn sừng sốt, nó chưa gặp cái cảnh quái dị này: cái cảnh thả sống không đi mà ở lại chịu chết. Nó cuống cuống bỏ đám đông ngồi đó, chạy vào với bọn chỉ huy. Đám đông định đứng lên kéo theo, nhưng tức khắc mấy thằng quân cảnh và bọn dép nhựa trong quanh đó chặn lại. Bọn an ninh rút súng uy hiếp bắt mọi người ngồi im.

Lòng con người như chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh, nước bình thường thì núi bình thường, khi nước dâng cao thì núi cũng cao lên. Lửa giận đã lóe, đổ thêm dầu, ngọn lửa càng bùng cao cháy rục. Mấy cây súng rút ra khỏi bao

làm lửa căm hơn từ mấy ngày qua bị dần xuống, bây giờ nẩy bùng lên, họ không còn suy nghĩ gì nữa khi bước chân đồng loạt bước tới trước.

Súng nổ mấy phát, nhưng họ vẫn cứ bước tới, không cần biết có ai trúng đạn hay không, họ bình thản bước tới. Đám quân cảnh và đám dép nhựa trong hoảng hốt đổ dồn tới trước làm một hàng rào cản, nhưng chẳng với đám người. Tiến lên không được, những nắm tay đưa lên cao, lời phản đối vang lên:

- Yêu cầu thả chúng tôi ra! Chúng tôi vô tội! Chúng tôi là nạn nhân!

- Yêu cầu không được gây thêm tội ác!

- Yêu cầu! Yêu cầu! - Yêu cầu tức khắc!!!

Tiếng la hét càng lúc càng dội lên. Thằng quân cảnh khi nãy lại chạy ra, theo với nó còn có mấy thằng nữa, trang bị súng M18, loại tiểu liên cực nhanh, các họng súng đồng loạt bắn chỉ thiên.

Tanh! Tanh! Tanh! Tanh! Các họng súng đồng loạt bắn xéo lên đầu đám người.

Tiếng cảnh cáo của tử thần làm mọi người hoảng sợ đứng yên. Từ đứng yên họ nhũn ra rồi từ nhũn ra họ buông xuôi và trở nên ngoan ngoãn. Những người này chưa được rèn luyện để đối đầu bạo ngược và không được lãnh đạo, nên cơn bộc phát làm họ giống như một quả bóng căng cứng, khi bị đàn áp, quả bóng xì hơi.

- Đi theo tôi! Tên quân cảnh bỏ đi trước, mấy tên còn lại bao vây, chĩa súng cặp sườn thúc đẩy đám người đi theo. Nhưng không phải đi về phía cổng, mà quay lại đi sâu vào con đường dẫn ra sau trại. Đám người riu riu bước đi.

Qua khỏi các nhà trại, người ta thấy bãi đất trống rộng mênh mông; cát trắng, chồi khô và dây thép gai. Giữa bãi trống, đám người đi tản giạt mình thảng thốt, thấy một đám chùng hơn chục con người mình trần trụi, đầu cạo trọc, đang bị trói gô bỏ nằm quì trên cát nóng; xung quanh một vòng kẽm gai rào lại, có hai tên quân cảnh cầm súng M18 đi tới đi lui canh

gác. Đám người di tản bị đưa về phía đó, vòng thép gai mở ra, tất cả bị lừa vào, vòng thép gai đóng lại. Họ chợt nhận ra, dưới khúc mình trần của đám người đầu trọc là những cái quần vằn sọc biển, họ thoát sồn lòng khi đối mặt với chúng ở nơi đây.

Đầu cạo sát da, lưng trần bóng lưỡng dưới ánh mặt trời; thân hình co quắp kiểu này kiểu khác để tránh nóng, nằm nghiêng bật ngửa, quì dựng đứng... Con người trông như con vật. Mấy thằng vằn ức lòng thấy đám người cứ liếc nhìn, chúng biết họ đang ngạc nhiên lý thú thấy cái mặt hung hăng của chúng trở nên dị hợm, không còn giống cái mặt được tóc phủ lên trên: cái sọ da trơn bị các tia mặt trời soi vào đau đớn, mồ hôi đổ ra có hột. Tụi này quặm mắt nhìn lại đám người muốn trấn áp những cái nhìn khinh bỉ kia đi; nhưng chúng biết là đuổi không hết nổi, chỗ này chỗ khác trong đám người, những cái nhìn vẫn soi mói vào óc chúng. Chúng nó không còn là những thằng hiền lành, biết lỗi mà đã trở nên hung ác trong quân đội. Bị trói tay chân đi không được, chúng đành nằm chịu trận đó thôi. Lúc nào có cơ, tính hung ác lại bùng lên.

Đám "mặt vằn" có mấy thằng lắm bằm:

- Cái tụi kia dễ ghét, tiếc là không kịp giết sạch tụi nó!

Đám di tản có mấy người lắm bằm:

- Thật tình phải xé đôi chúng ra mới đúng. Đấy rồi xem, tụi an ninh chắc cũng như tụi hải quân, thả nó ra cho xem.

Người nuôi cá lia thia, trước khi cho chúng đá nhau, để hai cái lọ thủy tinh lại gần, giữa ngăn bằng miếng giấy bìa, thỉnh thoảng giở miếng bìa cho hai con cá thấy nhau giương vì phùng mang rồi ngăn miếng bìa lại. Cứ làm như thế nhiều lần để kích thích chúng, đến khi cho chúng tự do đá nhau là hai con cá đá nhau đến chết.

Hai thằng quân cảnh đi tới lui giữa khoảng đám di tản và tụi vằn sọc biển giống như miếng bìa ngăn. Khi mệt vì nắng, hai thằng này vào núp mát trong nhà thì như miếng bìa được gỡ ra, hai đám người gằm gừ nhìn nhau như hai con cá sắp đá. Rồi hai thằng quân cảnh lại ra, miếng bìa được đóng lại, hai đám người hết gằm gừ.

Tình hình như thế thì chuyện gì đến phải đến. Khi hai thằng quân cảnh vào núp mát dưới bóng nhà trại gần đó, một thằng vào nhà trong uống nước, thằng còn lại ngồi ngó băng quơ thì trong đám di tản, ông già chạy về phía đám vằn xia xói chửi bới và nhổ nước bọt vào mặt một thằng nào đó. Thằng này liền bật nằm ngửa ra đá tung cát lên mặt ông già. Ba người trong đám di tản lại chạy qua đám vằn, hai người đến ôm đỡ ông già, một người nhào đến thằng vừa đá cát lấy chân dậm vào bụng nó. Một thằng vằn ké bên, co hai cái chân bị trói vào lưng làm người này té nhũn xuống cát.

Thằng quân cảnh phời nểng để canh chừng hai đám người, cũng mệt mỗi bơ phờ, càu nhàu: "Ồ đâu mà về đây cái lũ kỳ quái! Chạy loạn mà sinh sự làm cực mình quá!". Cảnh lộn xộn này làm nó vui vui ngồi nhìn. Thằng kia uống nước xong trở ra thấy vậy quát:

- Ê! Tụi nó "quánh nhau" mà mày còn cười hả?

Thằng cười, vẫn cười, đưa tay chỉ. Thằng kia nhìn theo hướng ngón tay. Anh bị nhũn xuống vừa lồm cồm bò dậy thì thằng vằn vừa đập lưng anh lại dùng đôi chân khoèo chân anh làm anh nhũn thêm cái nữa.

Thế là hai thằng quân cảnh cùng cười: "trò này cũng vui quá!". Hai đứa ngó qua lại không thấy bóng quân cảnh hay an ninh quân đội, chúng yên trí xem. Quang cảnh bắt đầu cho một cuộc tàn sát đơn giản như vậy. Trên bãi cát nóng vắng lặng hai đám người quần thảo nhau, trong bóng mát đàng xa hai thằng gác ngồi xem; trò chuyện vui cười. Ở xa thấy động tác như chậm, y như trò đánh cuội. Nhưng sự thật, thì máu đang đỏ đỏ trên cát trắng và hai bên đều thẳng tay không bên nào ngán ngại chuyện giết người. Người tay không, kẻ bị trói, đánh nhau đến chết. Cực kỳ man rợ!

Tôi đang cảm thấy sự hy sinh của Thái là vô ích. Tình thế như vậy, bọn an ninh có thể quay ra buộc tội những người này đã nổi loạn trên tàu, dù Thái lãnh mọi trách nhiệm. Bằng chứng hiển nhiên là sự nổi loạn của họ vẫn còn đang tiếp diễn. Tôi hét lên:

- Ngừng tay! Tất cả không được động thủ!

Nhưng những người đang đánh nhau như không nghe thấy gì nữa, nắng như đốt cháy thần kinh của họ.

- Tụi quân cảnh có thể bắn chết hết! Tôi là lên hù dọa, nhưng cảnh ẩu đả vẫn tiếp diễn.

Người đàn ông bị khoèo chân té nhũn sấp người xuống cát, liền bị một thằng vằn gằn ở phía trên anh ta nhảy ngòi thật mạnh lên đầu, mặt anh này bị ấn đập xuống cát, sức nặng của thằng vằn làm anh không ngẩng đầu lên được. Tôi chạy tới, chụp hai chân anh ta kéo mạnh, lôi tuột ra. Mồm anh ta đầy cát và máu mũi chảy đỏ mặt.

- Đi về bên! Tôi nạt người chảy máu mũi. Anh này vừa phun vừa khạc cát và máu trong miệng, thở hổn hển bỏ về. Ngang qua một tên vằn đang quì, anh ta còn tức tối, dùng chân đá vào đầu tên này. Nhưng thằng bị đá gồng sức xuống chân búng lên, thân người nó vút vào bụng người bị chảy máu mũi. Cái vút đi nhanh quá làm tôi không còn cách ứng phó, đành cũng dùng toàn thân phóng vào thằng vằn; hai cái thân tung vào nhau cùng té ngửa.

Đằng kia, trong bóng mát hai thằng quân cảnh cười rộ:

- Đ. m, tao chưa thấy ở đâu có cái cảnh đánh nhau ngộ nghĩnh như vậy.

- Cho tụi nó quánh chết mẹ đi, bình thường mấy thằng mũ xanh[21] này cũng chê mình dữ quá. Cứ để mượn tay người khác dân tụi nó một trận cho bỏ ghét.

Đằng này, tôi vừa té, thì hai cái chân bị trói gằn đầu đó tung thẳng vào đầu tôi. Cả hai chiếc giày đinh đập mạnh vào xương sọ. Nghe tai lũng bùng, tôi lồm cồm nhồm dậy định đứng lên thì lão đảo chừng bật ngửa. Ai đó đã đỡ lấy tôi, và trước mắt tôi những người di tản tủa ra, xông tràn ngập vào đám vằn. Tôi thét lớn với sức còn lại:

- Ngưng ngay! Nhưng tự nhiên tôi cảm thấy buồn ngủ quá không sao gượng được, mắt dính lại. Bên tai văng vẳng một lời kêu gọi:

- Chơi tới anh em ơi!

Đến khi mấy loạt súng nổ tôi mới sực tỉnh, tự mình ngòi dậy được thì cảnh hỗn loạn đã chấm dứt. Hay đúng hơn là cảnh thăm sát đã xong. Kẻ "gieo gió phải gặt bão"; bọn vằn sóng biển không còn đũa nào sống sót.

Thái đã đứng ngay giữa đó nhìn tôi. Tôi lắc đầu chán nản; nhưng Thái thì cười, không một chút gì xót đau và lo âu trước cảnh tượng người chết xảy ra. Tôi ngạc nhiên, không hiểu sao Thái lại cười. Tôi cảm thấy yên lòng nhưng vẫn có một chút gì đó ngờ ngợ cho Thái: "con người tốt như Thái mà nhiều năm trong quân đội cũng biết nhăn tâm cười trước cái chết hay sao?"

- Đem xác chúng đi! Thằng trung úy an ninh hò hét đám quân cảnh khiêng mấy cái xác mặt mũi đầy máu và cát đem đi.

- Tất cả tập hợp nhanh! Thằng trung úy an ninh lại ra lệnh. Những người đi tản liền gom lại.

- Các người được thả vì các người vô tội. Thay vì mừng rỡ hoan hỉ, mọi người lại đứng im.

- Trên tàu, các người không có lỗi gì cả. Thằng trung úy gằn giọng lý luận. Mọi sự do đám thủy quân lục chiến gây ra, chính tụi nó đã chụp mũ tra tấn và xử tử một số các người và vì thế một số bọn chúng đã đền mạng do chính lựu đạn của chúng.

Điều này đúng, ai ở đây cũng thấy đúng như thế. Thằng trung úy chờ mọi người suy nghĩ rồi mình xác:

- Đúng không?

- Hoàn toàn đúng! Mọi người đồng ý.

- Nhân chứng là trung úy Thái và cô đây. Hắn nhìn Thái và cô con gái ông chủ tiệm vàng, cười nheo mắt. Hai người gật đầu.

- Ở ngay tại đây các người cũng không có lỗi gì cả. Thằng trung úy an ninh tiếp tục lý luận: - Sinh sự lại cũng do đám thủy quân lục chiến. Chính chúng nó thù hận các người đã tố giác tội ác chúng, nên chúng nổi điên toan giết thêm các người. Và do tự vệ, các người buộc phải chống trả. Tụi nó không lượng sức "mãnh hổ nan địch quần hồ", nên tụi nó phải trả nợ...

Điều này thì đa phần cho là đúng. Một phần trách nhiệm về việc lầm lỡ gây ra nhưng người ta vẫn thường cho là không có lỗi. Một số thì thấy có lỗi

cán, còn chưa hẳn là như vậy, nhưng lúc này họ nghĩ: Không nên tách bạch sự thật để được yên thân, tốt hơn? Chùng như mọi người suy nghĩ xong, thằng trung úy hỏi lại

- Đúng không?

- Đúng hoàn toàn! Mọi người vội tỏ ra đồng ý.

- Nhân chứng là hai người quân cảnh ở đây. Thằng trung úy nhìn hai thằng lính của nó đứng bên, lằm bằm:

- Không đúng thì tụi bây bị nhốt và đi đày vì tội lơ đãng để gây ra án mạng. Rồi nó nói lớn lên: - Đúng không? - Hai anh làm nhân chứng việc này?

- Đúng! Thừa trung úy đúng? Chúng tôi chứng kiến từ đầu sự việc này. Hai thằng quân cảnh không thể nói khác hơn.

- Xong! Việc đã giải quyết xong. Thằng sĩ quan an ninh xoa tay giọng thỏa mãn: - Nhân chứng trên tàu đã làm báo cáo xong, chút nữa nhân chứng ở đây sẽ làm báo cáo. Chúng tôi sẽ làm việc này sau, bây giờ các người ra đi kéo muộ - Xin chúc các người lên đường bình an. Nó mỉm nụ cười hề hẻ: An ninh chúng tôi lúc nào cũng đúng mực và công bằng - Nào tập hợp đi.

Trong lúc mọi người sắp hàng, thằng đầu sở an ninh cảng Cam Ranh kéo Thái và cô gái ra bên, đều cẳng nhắc nhở và hù dọa:

- Nhớ đấy nhé! Trong vòng một tháng bản án sẽ thành hình và các báo cáo sẽ được gửi đi. 88 người sống, với anh và cô gái, mỗi người 5 chỉ - 21 thân ma "Thiên thân mũ xanh"[22] mỗi xác một lượng...Chúng tôi đông người...Hà hà...Nhớ đấy! Chậm hơn một tháng thì...Hà hà...Tôi xin mời hai vị ra đây, tôi sẽ dọn một xà lim thoáng mát để hai người sống đến...đầu bạc răng long.

Nó cười rộ lên khiến cô gái thấy trong lòng vui cũng cười; Thái thì nở nụ cười của người diễn rồi khi nhìn con rối trên tay mình đang xung xoăn. Cái cười của thằng sĩ quan an ninh phớt lên từng mặt mỗi người trong đám di tản và bắt gặp những nụ cười ngây ngô không hiểu gì hết.

Tôi sắp hàng sau chót, nhìn những nụ cười quay nghiêng mặt về một phía của tất cả những người "lớn" nơi đây và tôi quay mặt ngược lại nhìn lên bãi cát bị quần nát. Máu đọng cục trong cát như những cái bánh vỡ làm tôi liên tưởng đến bãi biển khi các "em bé" đã xách xô, bay và mấy cái khuôn in bánh bỏ đi từ lâu...

Hy Vọng Sụp Đổ

Chiếc Dodge[23] chạy rì rì, 88 người ngồi trên xe sung sướng tự mãn. Cảnh buồng lái xe, Thái và cô gái, tài xế là hạ sĩ quan an ninh quân đội; phía sau là những người di tản lên cảng Cam Ranh, và tôi. Bây giờ là 3 giờ chiều ngày 1 tháng 4. Những kẻ muộn màng này được đưa đến thành phố Nha Trang, trễ sau mọi người gần 6 tiếng đồng hồ. Xe đang chạy trên con đường gồ ghề từ trại an ninh của cảng ra quốc lộ I

- Hạ sĩ có nghe nói máy bay chở những người di tản bay chưa? Thái hỏi người tài xế.

- Cũng chưa biết chừng. Hạ sĩ an ninh trả lời thản nhiên: - Có thể đã bay lâu rồi, có thể chưa bay, mà cũng có thể không bao giờ bay. Lúc này thì cái gì người ta cũng đều cho là có thể cả.

- Anh nói làm tôi nhớ tình hình Đà Nẵng quá. Mấy hôm trước khi quân cộng vào Đà Nẵng, tình hình sân bay cũng như thế.

- Khác chớ! Người hạ sĩ quan cãi lại ra vẻ biết chuyện: Nha Trang khác Đà Nẵng, Đà Nẵng cho không giải phóng, còn Nha Trang giữ lại. Anh ta nói thế, chớ có ngờ đâu, Nha Trang bỏ ngỏ ba ngày trước khi quân đội giải phóng đến tiếp thu.

- Vì răng cho không, ai cho rứa? Cô gái tóc thè ngồi cạnh Thái hỏi chen làm người hạ sĩ tài xế bật cười:

- Không giữ nổi thì gọi là cho không - Mà cho thì không phải là cô cho, mà ông tổng thống của cô cho.

- Răng lạ hí? Tổng thống cho à? Ông nó đâu dễ chịu cho rứa nợ? Cô gái vẫn thắc mắc.

- Ôi, đất đai của ông mà, ông muốn cho ai thì cho, ai mà dám nói gì.

Bất bình lời nói của người tài xế, cô gái ngây thơ phàn nàn:

- Nhưng mà cho thì phải hỏi ý kiến dân chứ? Mà cho thì cũng báo cho dân biết, để dân dọn đi cho sớm chứ? Cho mà không báo, hại dân chết quá trời vậy rãng?

- Cô sao thiệt khờ quá! Ông có quyền thì làm gì ông phải hỏi ai. Còn báo hay không báo thì còn gì là bí mật quốc gia nữa. Người hạ sĩ nói ra cái điều suy nghĩ của mình từ lời dạy biểu của cấp chỉ huy anh ta.

- Không mô! - Cô gái cố cãi: - Tui không thấy như rứa - Chắc ôn cũng đâu muốn cho, ôn cũng tiếc nhúm ruột ôn lắm chứ. Mà tại vì quân quốc gia bỏ chạy mà ra rứa. Úi chà mà lạ ghê tề, chính cái ôn trưởng vùng chạy trước tiên, rồi đến ta cũng chạy, chỉ tội cho lính, dân chạy sau cùng mà khổ, mà chết mần rãng khỏi được.

Rồi cô gái như nói với mình, mặt buồn dàu dàu:

- Anh tui bọn vắn vện giết hại chết mất, tội ghê! Khi sống thì anh tui như ông vua trong nhà, rầy rà ai cũng được, vậy mà bị đánh bị giết lại không một tiếng kêu. Trên tàu anh tui ngang ngạnh chửi bới chính phủ đủ điều, rồi anh tui chê bai quân đội đủ kiểu, cần thì anh tui rủa. Đó nợ, rứa là anh tui phải chết, bây chừ biết nói ra rãng với ông cha. Thờì mặt vận, tiền của kẻ như không. Rứa ni là ông cha có điều ở ác, mất thằng con trai nổi dồng nổi dôi, rồi còn mất vàng cứu gỡ uy tín danh dự cho con trai, và giữ an nguy cho chính thân ôn. Con gái thân tui thì không được như rứa, mạng không đáng đồng chình. Nói chuyện chết của anh mình thì mình thấy xót xa, còn trước cái chết của người khác thì sự xót xa giảm xuống, chỉ buồn thôi. Nhảm lúc đó, tui cũng ùa càng ra trên tàu, hứng vài viên đạn thì đã yên thân rồi, có ra rãng chi mô. Rứa nợ, có ai chết mà kêu la mô, sống người ta mới kêu là thảm thiết suốt năm ngày tháng chuyện ni chuyện nớ. Làm thân con gái...

Chiếc xe lắc lư, nhịp lắc đều đều. Thái mệt mỏi thâu đêm, đầu óc căng thẳng; trong tiếng nói đều đều, anh mơ màng rồi đi thẳng vào giấc ngủ.

Sau xe, chiếc Dodge mui phủ bạt che tia nắng mặt trời, nhưng sức nóng buổi chiều còn cao quá, mọi người lấy thêm chăn mền chiếu gối, áo quần che đùm che đụp thêm cho mát. Xe lắc một lúc, xe như rộng ra chút ít; người co chân kẻ duỗi tay, lem lõi thân người để mỗi người một kiểu mà

nằm. Mọi người ở đây cùng trải qua bao lần gian khổ mà sống còn, nên giờ đây xem ra khăng khít, họ lục lọi đãi nhau ăn những món còn sót lại. Ăn hết, cứ kê, chiều hãy tính, ăn đi cho no cái đã, biết đến bao giờ mới được ăn. Có người hỏi:

- Máy giờ rồi cà?

- Khoảng hơn ba giờ một xí.

- Vậy là ngủ đi

- Ngủ gì được, trông thấy mò.

- Trông gì thì cũng phải ra Nha Trang, giờ này chưa ra quốc lộ I, còn hơn bốn giờ mới đến, thôi ngủ đi.

Thế là trong bóng mát của xe, với thế nằm dễ chịu, cái lắc đều đều của xe làm cho mọi người không còn cưỡng lại giấc ngủ được nữa.

Xe dừng lại làm mọi người choàng tỉnh giấc. Tôi vén cái tấm đắp của ai đó che kín phía sau xe nhìn ra ngoài, xe đã ra quốc lộ lúc nào không biết và đâu khoảng nào đó giữa Cam Ranh và Nha Trang cũng không biết. Từ Cam Ranh mà đi vô thành phố Nha Trang thì có nghĩa là trở ra hướng Bắc, nếu đi theo đường bộ mà xuôi Nam thì không ai lại đi như thế; ở đây vì chúng tôi cần đến sân bay Nha Trang mà phải theo hướng như vậy.

Cảnh trên đường làm tôi ngạc nhiên. Từng đoàn xe đông đảo cứ đi ngược hướng với chiếc Dodge 4, không một chiếc xe nào cùng chiều với xe tôi, nghĩa là những xe này từ Nha Trang đổ vào Nam. Tôi ngờ ngợ như đã xảy ra một cuộc di tản. Nhưng tại sao lại phải di tản chứ? Mà hình như đúng là di tản thật! Một số đông xe con xe lớn có chở trên mui bao nhiêu là thứ vật dụng lớn nhỏ vật vãnh của gia đình; trong xe thì nào là đàn ông, đàn bà, trẻ con. Thôi đúng rồi, cái tin cắt đất từ đèo Cả để chia lại hai miền Nam Bắc có thật rồi, và như thế Nha Trang sẽ là ả địa đầu, không ai muốn ở tại cái ả địa đầu, nên họ lùi sâu vào trong cho chắc, nhất là lúc giao thời, bên này pháo qua, bên kia pháo lại nguy hiểm.

- Ê này! Sao người ta kéo đi như ngày hội thế kia? Một người đàn ông thò đầu ra khỏi xe ngó dáo dác nói toáng lên, làm những người trong xe chồm theo ra nhìn.

- Này, giống như cái lúc từ Quảng Ngãi, người ta đổ ra Tam Kỳ rồi từ Tam Kỳ ra hướng Đà Nẵng đấy. Người đàn ông hãy còn băng mũi do bị thương trong trận ẩu đả vừa qua đưa ra nhận xét.

- Dọn nhà rồi ă! Chà chà - Ở đây mà cũng chạy loạn nữa à. Ông già trong đám hay có những suy nghĩ phán đoán của người giàu kinh nghiệm: - Thế này thì còn nói thế nào nữa, chúng mình di tản vào đây thì cũng như không. Kiểu này người ta nói "chạy ô mờ mắc ô mả" đây.

- Đâu mà kỳ cục vậy. Một người đàn bà chen vô bàn. Mới ba ngày, vừa giải phóng Đà Nẵng, chẳng lẽ bây giờ ở đây cũng sắp giải phóng nữa à! Mấy ông có sức thánh cũng chẳng có thể mà vác súng chạy mau cho kịp tàu. Đánh giặc cả tháng chưa dành được một thước đất, mấy người nói chuyện thần thánh.

- Ấy, coi chừng đó, thần thánh đó ă! Tay lính hải quân nói chắc chắn: - Trước đây mà mấy ông đầu hôm ở chỗ kia cách năm chục cây số mà sớm mai đã nổ súng ở chỗ này rồi - Mà đâu phải là cái chuyện đánh ở Đà Nẵng rồi chạy vào đây đánh. Đụng ở đâu, mấy ông đánh ở đó, trong này thì các đơn vị tại chỗ tham gia chiến trường.

- Khoan, khoan, khoan vẽ rắn thêm chân, bình tĩnh nào. Một người mắt bị bầm đen chồm lên nói: - Có ai biết chắc tin cắt ngang đèo Cả không?

- Có! Rất nhiều người nói có.

- Cắt ngang đó thì ở đây yên - Miễn bàn nữa. Người bầm mắt nói xong rồi nằm xuống lim dim đôi mắt.

- Mà chỉ là tin đồn thì có chắc gì. Anh băng mũi lại hoang mang tiếp: - Tức thiệt, mấy ngày nay không có lấy một tờ báo, đài điếc gì thì cũng câm tiệt luôn. Sống mà như ếch ngồi đáy giếng, chẳng biết gì ráo!

- Thôi đi! Ông già không bằng lòng câu vừa nói: - Tôi bây giờ thì không còn tin nổi chuyện chính phủ, quân đội này nói nữa. Toàn là bọn lão khoét. Qua mấy trận tróc da đầu rồi ai còn tin là còn ngu. Bây giờ muốn chắc ăn bằng qua bên kia đường hỏi thiên hạ, ăn chắc. Tin tức chính xác ở lỗ miệng người trong cuộc.

Tôi nghe ông già nói đúng như ý mình nên xung phong:

- Để tôi làm chuyện này cho. Tôi phóc xuống xe định băng qua đường, thì bắt chợt gặp Thái từ đầu xe đi xuống. Tôi hỏi ngay:

- Sao xe ngừng lại lâu vậy. Xe hư à?

Thái không trả lời câu hỏi của tôi mà chống tay vào thành xe, ngược cổ nhìn mọi người. Trên xe có người lo lắng hỏi:

- Hết xăng hả anh?

Thái thở ra với mọi người, quay sang tôi, anh lắc đầu nói:

- Xe chẳng hư mà xăng thì đầy ắp. Nhưng tài xế thì bỏ đi rồi.

- Hả? Mọi người hốt hoảng lạ lùng. Thái nói rõ thêm:

- Hắn nhất định không chịu lái nữa, và hắn đã bỏ đi rồi.

- Sao không giữ hắn lại? - Người nào đó vừa hỏi xong lại trả lời luôn: - Nhưng vô ích, giữ sao được!

- Thôi dậy - Thái từ tốn trình bày tách bạch: - Ta không giữ tài xế của họ lại được. Tay này thấy người ta rùng rùng bỏ Nha Trang đi, hắn hốt hoảng. Hắn cho biết người ta đồn giải phóng không chịu ngưng lại ở đèo Cả mà mở chiến dịch giải phóng suốt vào Nam luôn, đến nơi nào thì nơi ấy thuộc vùng của họ, có thể là cả vùng 1, vùng 2, còn vùng 3 và 4 thuộc quốc gia. Đến bây giờ ra đến quốc lộ 1, thấy cảnh này là nó chắc rồi, nó nhất định bỏ trốn lo cho gia đình.

- Ở trại an ninh, người ta chuẩn bị cho bọn mình hai phương án - Thái ngừng lại, móc túi áo trên lôi ra xấp giấy đánh máy gấp tư, mở ra và đếm

trên tay mấy tờ, giơ lên cao, cho vào túi rồi nói tiếp: - Một phương án máy bay và một phương án GMC, đầy đủ sự vụ lệnh chưa trống để điền tên mọi người vào. Cả hai phương án này đều do quân vận đảm trách.

Anh ngừng lại, để cho trên xe suy nghĩ thẩm ý, rồi anh tiếp:

- Vậy theo ý tôi, thì ra cục quân vận Nha Trang thi nhận sự vụ lệnh, xin phương tiện máy bay đầu tiên. Nếu máy bay không có hoặc phải chờ ít ngày giải quyết thì tôi xin ngay GMC đi cho kịp lúc, nếu có thật là dân ở đây bỏ chạy thì ta cũng có phương tiện GMC để đi rồi.

- Thế bây giờ ta trở đầu xe chạy luôn có hơn không hả anh Thái? Tôi bàn góp: - Tôi chỉ ngại nếu chân chờ thì lại đâm vào cái cảnh như ở Đà Nẵng quá.

- Được thôi! Thái nói với vào trong xe bằng thái độ khoan thai để mọi người nghe kịp mà có thêm giải pháp chọn lựa. Tính như anh Hòa thì chúng ta đi sớm hơn, chắc ăn hơn; nhưng có những điều này sợ rồi ta hối tiếc.

- Thứ nhất là nếu còn có máy bay thì chỉ hai tiếng đồng hồ sau ta đã ở Sài Gòn rồi.

- Thứ hai là với GMC và hai phuy dầu dự trữ ta đi suốt trong 12 tiếng đồng hồ. Nếu cho được đến sáng mai có xe thì chiều mai ăn cơm ở Sài Gòn.

- Thứ ba là chiếc Dodge 4 chỉ cho phép ta đủ đến Phan Rí với lượng xăng của nó, không biết tại đây chúng ta xoay xử như thế nào. Hơn nữa ta chỉ có sự vụ lệnh ra Nha Trang, đi vào Nam gặp trạm kiểm soát ta khó qua.

Thời khắc trôi qua lặng lẽ, trong xe bàn tán ồn ào. Trong khi đó Thái hỏi ý tôi.

- Hòa nì, thật tình thì tôi với cụ có thể tách đám đi ngay bây giờ, mình xuôi Nam liền, tới đâu hay tới đó, hai đứa thì cũng dễ tính thôi. Nhưng tôi có cảm giác như thiếu mình thì những người ngồi trên xe đâm ra lúng túng, hơn nữa, riêng tôi có một cái gì đó như là trách nhiệm với họ.

- Chà! Khó dữ. Tôi suy nghĩ một lúc rồi trả lời - Đúng vậy anh, đã trót thì phải trót, cuu mang thì phải chịu đến lúc sanh đẻ chứ. Cứ để họ có ý kiến trước, nếu chính họ tách đám thì mình cứ theo ý mình, không phải ngần ngại đắn đo gì. À mà hình như anh có trách nhiệm lớn đấy, bây giờ anh phải sống làm sao cho đầy đủ bốn phận của anh Hai chứ!

- Sao, anh Hai nào? Thái ngạc nhiên làm tôi cười thích thú.

- Thì anh Hai sinh viên đã mất đi rồi, tất nhiên phải thế vào anh Hai trung úy chứ?

Thấy vẻ mặt của tôi nghiêm nghị, Thái quay nhìn cô gái một lúc rồi anh gật đầu. Cô gái nhìn anh im lặng...

- Này anh trung úy! Ông già kêu Thái nói: - Chúng tôi tính kỹ rồi, tất cả đều quyết định đi theo anh như khi ở trại an ninh chúng tôi đã quyết chờ anh đi theo vậy.

Thái nhìn vào trong xe rồi nhìn ông già cảm động. Ông già cười:

- Có lẽ kiếp trước chúng ta là những người trong đám Lương Sơn Bạc, nên bây giờ chúng ta gặp nhau, mà anh thì như Tống Giang.

Thái cười nói:

- Đấy là kiếp trước, kiếp này thì tôi làm tài xế. Thôi chúng ta đi, mời cụ ra trước ca - bin. Thái mời ông cụ vì anh liếc thấy tôi lấy ngón tay chỉ chỉ vào lưng ông ta.

Xe lăn bánh, bình tĩnh đi vào thành phố Nha Trang trong khi dân lính từ đó ò ạt kéo ra. Việc gì đã và đang xảy ra ở thành phố này.

Như Đà Nẵng vào những ngày cuối; sự hoang tàn bày ra trước mắt mọi người. Xe đậu lại trong sân Cục quân vận. Thái bước xuống ra phía sau gọi tôi và dặn dò người trên xe ngồi tại chỗ không được đi đâu. Anh phải ra đi bất ngờ và không thể chờ ai được. Anh căn dặn những người đàn ông khỏe mạnh lo lắng cho mọi người và bảo vệ xe. Xong anh và tôi sóng vai đi

thăng vào tòa nhà lớn nhất có tấm bảng đề: Phòng tiếp vận. Nơi đó rất đông người chạy ra chạy vào lằng xằng.

Vào đến nơi, Thái kéo tôi đến ngay bàn tiếp khách, nơi đó có nhiều người chen lấn. Thái lò dò chen vào thụt ra chỗ này chỗ nọ, sau cùng anh chen đại vào một chỗ sát bàn, lấy hai tờ sự vụ lệnh trải lên bàn. Những tờ sự vụ lệnh này đã được chuyển tay ghi tên đầy đủ mọi người trên xe đang khi đến đây. Những tờ sự vụ lệnh chồng lên cao nghệu, trong khi sau bàn tiếp khách chỉ có hai người giải quyết.

Điều mà Thái lo lắng nhất là hai tờ sự vụ lệnh của anh có nhiều điểm sai nguyên tắc. Bọn an ninh quân đội chỉ có thể đánh máy tên Thái và tên cô gái vào đó thôi, những tên khác chúng tôi không chịu điền vào. Lý do thật là rắc rối. Khi bọn an ninh quân đội cấp sự vụ lệnh chỉ ghi tên của Thái và cô gái, cốt để hai người về được Sài Gòn đem vàng ra nộp cho chúng, mà mua sự "bỏ qua" hai vụ án gây ra trên tàu và tại trại an ninh. Vì muốn đưa "cả xe Dodge 4" về Sài Gòn, tự ý điền tay 86 người nữa vào mà làm cho hai tờ sự vụ lệnh đã trở thành không còn hợp lệ. Biết thế nhưng vẫn liệu không thể xoay thế nào được nữa. Chỉ còn hy vọng anh trung sĩ đang tất bật giải quyết thông qua sự vụ lệnh sẽ không kịp phát hiện sự không hợp lệ đó. Còn cô hạ sĩ, Thái không lo, cô chỉ là cái "máy" đóng mộc đang không hờ tay.

- Trung úy Thái! Người trung sĩ gọi.

- Có tôi! Thái giật mình rồi chăm bẳm theo dõi thấy người trung sĩ cầm lấy tờ sự vụ lệnh của mình, mà người thon thót.

- Không còn chuyển bay!

- Hờ!...

- Thế hủy tờ sự vụ lệnh này. Vừa nói xong, người trung sĩ quăng tờ sự vụ lệnh vào ngăn tủ bên dưới chỗ anh ta ngồi rồi bốc liền tờ kế tiếp, gọi tên:

- Trung úy Thái! Ủa cũng của trung úy nữa à!?

- Của tôi!

- Trung úy có một lượt hai sự vụ lệnh à?

- Phải!

Người trung sĩ lấy làm lạ tần ngần, chưa bao giờ có ai lại được một lần hai kiểu sự vụ lệnh nhưng vẫn hỏi:

- Thế à? Sao thế?

- Nhiệm vụ đặc biệt của an ninh quân đội. Thái đáp liêu. Không ngờ sự đáp liêu ấy được việc, nghe đến an ninh quân đội, người trung sĩ e ngại không vắn tiếp về các thắc mắc khác, anh ta dễ dàng chấp nhận tất cả những điều ghi trên sự vụ lệnh của "an ninh quân đội".

- 88 người tất cả hả trung úy?

- Đúng!

- Đều đi Sài Gòn!

- Đúng!

- Được! Trung úy sử dụng GMC. Sẽ cấp cho trung úy một giấy giới thiệu với đoàn xe, xuống đó trung úy cố xoay, nhưng ngại là không có tài xế.

- Được! Tới lúc này thì cái gì Thái cũng nói "được", anh mong thông qua tờ sự vụ lệnh cho rồi.

Và đúng như Thái ước, tờ sự vụ lệnh được người trung sĩ đưa sang đóng dấu, trong khi anh ta viết ngay một giấy giới thiệu cho Thái đến đoàn xe quân vận.

Vừa cầm đủ mấy giấy tờ trên tay, Thái tách liền đám đông quay ra tìm tôi trong lúc tôi đang nói chuyện với một người không quen.

- Đi Hòa, xong rồi! Thái gọi tôi. Tôi vội vã từ gã người kia quay chạy theo Thái.

- Ai thế? Vừa chạy ra xe Thái vừa hỏi tôi.

- Một người bạn kiến trúc sư ở đây. Tôi trả lời.

- Làm ở đâu?

- Khu quân sản tạo tác. Một trưởng phòng đấy.

- Ủ hử,

Đến xe, Thái lao lên tay lái, tôi nhảy ngay lên phía sau. Chiếc xe lại vọt đi tìm đoàn xe quân vận ở cách chỗ này ba cây số.

Đến nơi, ở một khuông đất rộng rãi, nơi trú đóng toàn bộ xe quân vận của tỉnh, im lìm. Cái im lìm thật đáng sợ. Các phòng thì cửa đóng kín, các nhà xe thì cửa mở trống hoang. Trạm gác, bốn vòng rào, trong sân không có ai.

Thái xuống xe nhìn quanh ngơ ngác. Im lìm vẫn im lìm. Một ông già mặc đồ lính mang dấu hiệu quân vận ở đâu lò dò đi ra. Thái mừng quýnh gọi lớn:

- Ông già! Ông già ơi!

Ông già quay lại, Thái hỏi gấp:

- Mọi người đâu cả rồi bác?

- Đi hết rồi! Ông già trả lời gọn lỏn làm Thái nghe đau ở cổ, nghẹn họng:

- Chừng nào về?

Ông già lắc đầu, cúi xuống lần thân quay vào nơi ông vừa bước ra.

Lúc đó, tôi cũng nhảy xuống xe nghe được lời ông già nói. Chúng tôi nhìn nhau. Thái nói như muốn khóc:

- Đi hết, đi luôn rồi Hòa!

Đột nhiên Thái hét to lên trong khoảng không vắng lặng.

- Đi luôn hết rồi, không còn ai ở đây nữa cả!

Mọi người lục đục bước xuống sân nhìn quanh quất. Cái sân rộng, nhà cửa bỏ hoang, 88 con người và một chiếc Dodge 4 chỉ còn xăng cho năm cây số đường mà Sài Gòn thì còn xa 500 cây số....

Hy vọng sụp đổ - 88 người ngồi bệt xuống đất quanh chiếc xe.

Phần III: Đất Bằng Sóng Dậy

Lại Gạn Lọc

Đến khi chiếc xe lăn đều bánh trên đường, thoát ra ngoại ô thành phố Nha Trang, chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Thái nói:

- Lúc đầu tôi muốn nhờ tiền của cô em tôi mà mua xăng, nhưng tình thế xui khiến tôi phải cướp xăng.

Thái nói thế, nhưng tôi nghĩ khác:

- Anh chỉ giựt thôi. Giựt lại khoảng xăng cần thiết của mình, xăng đó anh đã đem sử dụng vào việc có ích cho sự sống của 88 người trong xe.

Thái cười vui:

- Thật cũng kỳ thú, chuyện cứ xoay như chong chóng, khó mà biết trước được, mọi dự tính đều tiêu ma, chỉ có những sự việc đến sau cùng là thắng thế. Thăng Toàn nhân đức hảo mà mình tin nó, nó chơi mình toi bời; còn việc xăng, mình không tin là qua được thăng thủ kho, thế mà lại qua.

Tôi nhớ lại một việc xa hơn, rất lý thú:

- Anh Thái còn nhớ chứ, chiếc xe mình đang xài đây là của bọn an ninh quân đội. Bọn này tham vàng mà hóa ra tận tình giúp mình đây, nó bỏ cho mình đi lại còn tặng không cho mình chiếc xe. Nha Trang sắp rơi vào tay Việt cộng, tụi nó giờ đây cũng bỏ chạy, thế thì nó báo cáo về mình với cấp trên còn có giá trị gì chỉ tụi nó nữa, vàng thành vàng mã tuốt. Anh Thái hỉ? Ba tiếng "anh Thái hỉ" tôi cố nhái giọng Huế mà nói ngắt thành từng tiếng.

Thái phá lên cười rung cả trần xe bằng bạt.

- Răng mà cười ghê rứa? Cô gái lộ mặt ra ở cái lỗ bạt, cái miệng cười thật dễ thương.

Thái nghiêng mặt lại nhìn cô gái, trong lòng anh đã thấy thương cô gái thật tình. Trong mắt anh, cô gái này không còn là ột tiểu thư kênh kiệu nữa, mà

trở thành một người có tấm lòng: "Cô đã biết vì sự sống của kẻ khác". Thái nói trong tiếng cười vui thật lòng:

- Cô em gái của anh, hãy khai ngay thùng bánh khao mọi người và khao cái ông tài xế đóng kịch tài tình này với.

Ở sau xe tiếng hoan hô và tiếng cười vang dội.

- Ủa bánh đâu vậy? Tôi hỏi.

Thái dành cho bạn một sự bất ngờ:

- Mười hai thùng đồ hộp chạy theo hai phuy xăng. Thái lại cười phá lên

Tiếng cười trong thùng xe bốc cao lên, bốn bánh xe Dodge 4 nhóm lên muốn bay, chiếc xe như đang reo vui nhảy múa trên đường dài đêm thâu.

- Anh Hai! Nha Trang cháy rục tề tề!

Kééééét! Chiếc Dodge 4 dừng sững bên đường. Sau tám bạt, cô gái gọi rồi rít:

- Các anh ra xem, cháy to quá. Ra xem tề! Các anh...giải phóng rồi chắc?

Thái đã nhảy xuống xe, mọi người trong xe cũng nhảy xuống, đứng quanh xe nhìn về hướng thành phố. Một vùng trời sáng rục, khói trắng bốc cuộn lên trong đêm.

Chỗ bọn Thái tụ họp sau chiếc Dodge 4 đứng nhìn cách đám cháy khoảng chừng mười cây số, khó phân biệt được tầm xa, nên thoát trông thấy ánh đỏ của lửa rất gần làm cho mọi người kinh hoảng.

Vấn đề ở đây là đoán xem việc gì đã xảy ra. Thành phố di tản chằng?

- Chắc là nổi loạn. Nhiều người cùng nói lên một ý.

- Không chắc có nổi loạn, vì xem quang cảnh Nha Trang lúc chiều chưa thấy có một hiện tượng hỗn loạn nào, thành phố còn nép, duy có sự im ắng và các loại xe động cơ có vắng đi.

- Lẩn quẩn quá, cháy gì mặc kệ, thoát càng xa càng chắc ăn.

- Thế thì đi lên!

Thái và tôi nghe mọi người bàn bạc, chúng tôi cứ để cho họ nói, nói để khuấy nổi sâu nhớ tiếc thương, sẵn cũng để cho đoàn người hít thở không khí đồng quê trong đêm cho khỏe; nhưng đến khi nghe ai đó nói những lời sau cùng thì chúng tôi nghe nó làm sao ấy. Tôi nhìn Thái, Thái cũng nhìn tôi.

- Đi thôi anh Thái, nên đi nhanh khỏi Nha Trang. Tôi nói.

- Lên đường bà con ơi! Thái gọi to lên.

Mọi người lục tục lên xe. Chiếc xe lăn bánh. Tôi lái xe, vì quen lái các loại xe lớn trên đường trường vững lắm. Dù trong đêm tối, đường lạ, tôi vẫn đưa xe đi nhanh và an toàn.

Đường vắng, hai dãy ánh sáng thẳng của đèn xe quét như qua lại trên đường. Thỉnh thoảng ở xa tí, thấy một đám đen, đến gần hơn đám đen lơ nhờ như có người, ánh đèn pha in lên nó, thấy rõ những chiếc xe bò, xe ngựa chát đầy đồ đạc, trẻ con, người lớn thì đi bộ sau xe. Rồi ánh đèn lướt ngang, xe lướt qua bỏ lại phía sau trên đường một đám người, xe làm lủi.

Tôi không nói không rằng, hai tay bám chặt vòng lái, mắt không nháy, nhìn thẳng phía trước đôi khi tôi thấy vật gì vượt qua trước mắt, nhưng tôi thấy chẳng cần nhớ là gì.

Ở phía sau xe, có người phát hiện, la lên:

- A! Tháp Bà! Xa Nha Trang gần 90 cây số rồi.

- Lạy Trời Phật, đường vắng vẻ yên xuôi cho chúng con tới nơi an lành!

- Cũng mau dữ, chắc chừng một tiếng chứ mấy, coi chừng cái điệu này đến Sài Gòn mà còn tối om đó.

- Bây giờ mấy giờ rồi?

- Cao lăm là 10 giờ. Hai, ba giờ sáng đến Sài Gòn. Ha ha ha.

- Hai ba giờ chắc không nổi đâu, anh làm như là đường khuya dễ đi, còn những nơi nguy hiểm chắc gì qua được?

- Tôi chắc anh trung úy sẽ ghé lại Phan Rang, ngủ qua đêm rồi mới đi tiếp, ban đêm không dám đi xa hơn đâu.

Bàn đến đi đêm. Đi đêm, làm ai đó nhớ ra:

- Chết rồi, sao không giới nghiêm cà?

- Nãy giờ xe cộ sao thấy thưa thớt, chỉ còn có chiếc xe mình chạy không hà. Anh trung úy tính sao đây?

- Tính gì nữa. Đã đi thì đi, muốn ghé lại chẳng lẽ ghé lại giữa chỗ đèo heo hút gió này à? Chắc mấy anh có kế hoạch.

- Cha, sao tui thấy ớn quá...

- Ớn cái gì, nếu phải tội chết, thì biết bao lần trời bắt chết được rồi. Không chết đâu mà lo!

- Đừng lo gì hết, ở đây toàn là người đạo cao đức dày, ai nấy tu đủ một ngàn kiếp rồi không thể chết được. Ai đó khôì hài làm một vài người cười lên.

- Chắc sắp chết để thành tiên rồi! Mọi người cười rộ.

Mọi lời bàn tán trong xe, Thái nghe hết. Điều anh lo ngại là chỉ có chiếc Dodge 4 còn chạy băng băng, mấy loại xe khác đã vắng hoe rồi. Đường lúc này đã đi vào giới nghiêm, xem chừng dám ăn đạn sáng lăm. Có lẽ không ai dám lưu hành vì sợ điều này, nhưng nãy giờ xe vẫn lao đi an toàn, thôi cứ phóng lao theo lao! Tôi cũng nghĩ như thế, liếc bạn hỏi ý. Thái nhìn tôi nói luôn:

- Cứ phóng nhanh! Và anh quay lui ra sau nói qua lỗ bạt: - Tất cả im lặng, im lặng cũng là kế hoạch đó.

Mọi người im ngay, nhưng có tiếng ai đó lăm bằm:

- Im lặng...mà cũng kế hoạch à?

Chiếc Dodge 4 lao vun vút, nó như muốn xả hết tốc lực vì hình như đâu đó trong bóng đêm có nhiều con mắt rình ngó và nhiều họng súng chông lên chưa nhả đạn. Súng của "quốc gia" hay của giải phóng hay của cả hai? Có phải tại xe mang biển số an ninh quân đội hay tại sau thùng xe, người ta thấy những người di tản. Ai biết? Chiếc xe vẫn lao đi với tất cả tốc lực của nó.

Ngã ba vào cảng Cam Ranh im lìm trong bóng đen dày đặc, chiếc Dodge 4 vút qua.

Xe chồm tới dụt lui thật nhanh, làm trong xe ngã chúi ngã nhào, mọi người hoảng hồn lồm cồm ngồi lên. Bất động. Tất cả chông mắt nhìn vào khoảng rộng không gian thấy được qua khung sau xe có cảm giác như xem trên một cái màn ảnh đang chiếu cảnh bóng đêm trên con đường trải rộng. Hai bên đường lộ nhỏ bóng xanh cút ngựa, đầu loang loáng ánh bóng "QC", thép súng trong đêm xanh lè tua tủa chông lên.

Trong xe, có tiếng rên hừ hừ trong cổ họng:

- Trời ơi, lũ quỷ quân cảnh, rơi vào rọ rồi, cùng đường!

Một cái mặt ai đó ló ra khung xe định dòm quanh thì ngay tức khắc, trên "màn ảnh" nửa thân súng M18 chĩa ra và tiếng quát khê:

- Thụt vào, ngồi yên!

"Khản giả" thì không chịu ngồi yên, cứ lao xao râm rì, trong khi cảnh chiếu phim trên màn ảnh đứng yên như ảnh phát ra từ phim đèn chiếu. Một lúc không lâu, cái ảnh bị lúc lắc lay động và bị kéo lùi chậm chậm ra xa, đến lúc ấy phim đèn chiếu được thay bằng phim kéo phòng mà mấy cái ảnh liên tiếp được kéo qua cũng na ná như cái ảnh đầu tiên. Đến khi cái ảnh cuối cùng đứng yên và lùi dần ra xa mất hút vào đêm tối. "Phim hết", màn đóng lại. Màn hai là tấm phong sườn gỗ bện kẽm gai.

Người trên xe nhìn sững mà thấy cảnh vật xảy ra qua khung sau xe có cảm giác như thế; nhưng thật ra đây là cảnh xe bị một rừng quân cảnh chặn lại,

ép buộc rẽ vào bên đường và sau đó...nguyên cả chiếc Dodge 4 bị giam trong một trại khổng lồ.

Một cái lịnh nghe đến ngộ nghĩnh:

- Ai bước xuống xe, cấm không được lên xe!

Không cần ai canh giữ; nhưng không ai dám rời khỏi xe.

Trên một khu đất rộng cả chục mẫu tây, bề ngang theo đường cái và bề dài theo chiều từ đường cái vào sâu trong trại, bốn bên rào bằng gần chục vòng kẽm gai. Cổng vô giữa bề ngang khu đất vừa đủ lọt một chiếc xe hoặc một dòng người hàng bốn. Lô cốt thì mỗi mặt ước có cả chục cái, và hình như có một số chừa lối thoát ra ngoài hình chữ chi đan kẽm gai chằng chịt. Giữa khu đất, bốn góc được bố trí bốn đài quan sát rộng. Ở giữa bốn đài quan sát là một dãy nhà hình chữ "O", vuông vức từ góc này qua góc kia khoảng trăm thước. Bên trong nhà, quân cảnh và an ninh quân đội có hàng trăm tên. Sân đất pha cát còn rải rác cỏ và chồi cháy khô, phân làm hai sân trước và sau dãy nhà. Sân trước chia cắt thành lô bằng rào kẽm gai bện kín, len lõi giữa các lô là những con đường rộng. Các lô này giam đặc người và xe; nhưng người theo người, xe theo xe. Ước lượng cũng khoảng mười ngàn con người và năm trăm chiếc xe. Chừng hai trăm thằng quân cảnh và an ninh đi tới đi lui canh giữ trên đường. Chiếc Dodge 4 đậu im lìm ở giữa sân. Không ai nhìn thấy 88 con người vừa bị nhốt trong đó.

Một lô sân được mở cổng, gần 500 người sắp hàng hai bước ra, giữ "an ninh" cho họ là 50 cái nón QC và 50 khẩu M18, chưa kể dùi cui và lựu đạn. Cứ như một thằng áp giải mười người, tất cả bọn chúng lùa đám người vào giữa sân vuông của dãy nhà chữ "C".

Từ một phòng, một thằng an ninh quân đội mặc sắc phục sĩ quan đi ra sân đứng trước đám người, nói gì đó. Một lúc sau nói xong, nó hô lên mấy tiếng, thì khoảng mấy chục người đưa tay và tách ra sắp hàng hai; mấy thằng quân cảnh dẫn hai hàng người này đi vào một phòng. Thằng sĩ quan lại hô lên mấy tiếng, mấy chục người nữa đưa tay và sắp hàng hai; mấy thằng quân cảnh lại dẫn vào một phòng khác. Cứ thế, thằng sĩ quan cứ hô từng chập, từng toán người bị đi - Đến sau cùng, đám còn lại chót hết khoảng trăm người tập hợp hàng tư và đám quân cảnh dẫn vào một lượt bốn

phòng liền nhau. Một lúc không lâu sau, đám người lại lần lượt từ các phòng ấy bước ra sân, sắp riêng ra theo thành từng toán như lúc bước vào. Khi ra hết và các toán đã được phân biệt hẳn thì quân cảnh dắt từng toán riêng ra phía sân sau, được bố trí như sân trước và đang để trống. Cứ mỗi lô chúng dắt một toán người vào.

Tôi phát biểu trước tiên:

- Đấy! Chúng chơi trò gạn lọc, phân chia "đội ngũ" thế này thế nọ và mỗi đội ngũ mang một tính chất khác nhau trong chuyến xuôi Nam. Đúng không anh Thái?

- Đúng như thế! Thái đồng ý: Một số người đưa tay theo tiếng hô và tự động ra xếp thành toán là cùng một ý "muốn" như nhau rồi. Ở đây tôi nói là cùng ý "muốn" vì họ tự nguyện đưa tay và sắp cùng hàng với nhau.

- Nếu có tự nguyện - Tôi chen vào: - Nghĩa là có sự ham thích, nhưng tại sao họ lại ham thích; đây mới là mấu chốt.

Thái cau mày suy nghĩ:

- Thử xem, thử xem. Ai muốn... thì sắp riêng ra. Muốn gì nào? Thật là khó...

Tôi góp:

- Muốn đi...

- Đi đâu? Và..đi bằng gì? Thái hỏi thử

- Đi Sài Gòn bằng máy bay. Tôi thử đề nghị: - Hay đi Sài Gòn bằng xe hơi.

- Bằng xe lửa - Hoặc đi Phan Thiết bằng ghe tàu v.v...

Hai người im lặng. "Chẳng lẽ đơn giản và dễ chịu thế? Ai muốn thế nào cũng được à? Người ta muốn gì là chúng thỏa mãn cho à? Từ hồi nào đến giờ, rơi vào tay bọn này chắc chắn phải gặp rắc rối mà thôi".

Chúng tôi vừa ăn vừa suy đoán những diễn biến, Thái nói:

- Đúng rồi! Đầu tiên cái thằng sĩ quan ra nói lấp đáp mấy lời dụ dỗ gạt găm: "Các anh em ở quân khu I sẽ được đưa về tổng tham mưu quyết định". Sau đó người ta "tự nguyện" đến khi ghi tên và ký vào danh sách thì danh sách này được kèm vào một tờ kêu gọi tình nguyện đăng ký vào chiến đấu ở quân khu II.

- Còn dân? Tôi hỏi thêm.

- Dân thì cũng dụ. Thái lại giảng: - Nào là xe lửa - xe hơi - tàu thủy - máy bay, như thế rồi thì mỗi đám xúc đi bỏ ở Nha Trang - Phan Thiết - Phan Rang hay Sài Gòn gì đó, chia ra để nuôi hoặc trả về nguyên quán... để khỏi rần rần trên đường.

Tôi đóng vai tên sĩ quan an ninh khi nói trước đám đông, luận điệu gạt găm xảo quyệt của chúng, tôi rành quá rồi. Tôi vận dụng thêm trí tưởng tượng của mình; Thái ngồi chăm chú, vừa nghe vừa nhai bánh:

- Hỡi anh em binh sĩ và đồng bào các giới! Chính phủ và quân đội không thể làm ngơ trước sự ra đi thống khổ của các người. Các người ra đi vô tổ chức là các người đi tìm cái chết - Đà Nẵng và các tỉnh quân khu I là bài học đau đớn của chúng ta. Do đó, được chỉ thị của chính phủ và của cơ quan đầu tỉnh ở đây, chúng tôi đứng ra thu xếp cho sự ra đi này được tốt đẹp. Chúng tôi hoan nghênh việc làm tốt này. Tôi nheo nheo mắt với Thái và tiếp:

- Về phía anh em binh lính thì dứt khoát anh em nào thuộc quân đoàn II phải ở lại quân khu II. Nói như thế chứ các anh em phải cần được dưỡng quân trong nhiều tháng, chúng tôi sẽ đưa anh em đến nơi an lành để thực hiện việc này, các anh sẽ được dưỡng quân ở các trại tại bãi Cà Ná. Nói như thế được chứ anh Thái?

Thái cười:

- Khoái mê toi - Ai lại không chịu.

Tôi tiếp:

- Việc chống giữ Nha Trang thì do các lực lượng chiến đấu tại đây và các thiên thần mũ đỏ, mũ xanh, mũ nâu, con cung của tổng thống Thiệu trong Sài Gòn gửi ra... Còn các anh em binh lính thuộc quân đoàn I thì chúng tôi không có trách nhiệm giữ các anh em ở đây lại, mà...Đàn phải đưa anh em về Sài Gòn thôi - Nơi đó anh em sẽ được dưỡng quân hoặc đi phép nếu có gia đình ở đó.

Thái chen vào:

- Nghe đã quá, đã quá! Anh bỏ trọn nửa cái bánh vào miệng, nhai ngồm ngoàm. Cười và liếc nhìn tên sĩ quan an ninh đang lấp đáp, anh tiếp:

- Một chuyến tàu hỏa đang đợi các anh, các anh sẽ khởi hành vào sáng sớm mai.

Tôi hít hơi:

- Còn quý vị dân chính, đối với quý vị thôi đành vậy, quý vị có quyền sống, vì thế quý vị có thể đến bất cứ nơi nào ở miền Nam này. Chúng tôi sẽ bố trí toàn thể xe đò ở đây ra sử dụng cho các chuyến đi của quý vị. Nhưng quý vị phải trả tiền, quân đội chúng tôi không có kinh phí này.

Thái ngạc nhiên nhìn tôi:

- Sao cụ lại chế ra cái điều trả tiền làm gì vậy?

Tôi cười:

- Anh dở quá, phải nói như thế nó mới giống như thiệt chứ, trả mấy trăm tiền xe thì ăn thua gì cho việc sinh tử của người ta.

Thái cười rộ; nhưng giọng cười vẫn cố hãm trong cổ:

- Thế này thì tin quá, ai nấy tin hết, tin đứt đuôi. Anh làm bộ đồng dạc, nhỏ nhỏ hét lên:

- Ai ở quân đoàn II thuộc các đơn vị ở Bình Định... Và anh bỏ nhỏ vào tai bạn: "Một loạt người... đưa tay".

Nhìn vô sân trong, tôi thấy mấy chục người đưa tay thật. Thái cũng thấy và nói:

- Hay quá đi cụ, như thế là khớp rồi. Đây là cách của nó, nham hiểm quá chừng. Bây giờ đây, chúng ta tìm cách đối phó.

Tôi dùng hai ngón tay với lấy một khoanh thịt, ngửa cổ bỏ hết vào miệng và đem thêm cái bánh lật. Nhai nửa chừng, tôi nói với Thái:

- Coi chừng đây là bữa ăn hạp mặt cuối cùng của đoàn ta.

Phía sau cũng đang im lặng ăn. Thái giở tấm bạt xuống chồm lên ghé và đút hẳn cái đầu ra sau thùng xe. Tiếng nói anh nghe rù rù. Tôi cầm cúi ăn, miếng ăn đầu tiên lúc này làm ruột tôi nghe cồn cào.

Một lúc sau, Thái ngồi ngay ngắn trên ghé:

- Tất cả mọi người đều đồng ý vào đến Sài Gòn rồi chia tay.

Hòa vừa lau miệng vừa hỏi:

- Họ rõ hết gian mưu bọn chúng?

- Rõ! Thái trả lời: - Thế nên họ toàn giao phó cho mình lo liệu - Thật, bây giờ đối phó thế nào đây?

Hai người ngồi im lặng. Trong sân trước từng đám người bị đưa dần đi gạn lọc, chỉ còn lại không đến một nửa. Trời chắt giữa khuya, ánh sao nhấp nháy mờ mờ. Mấy đám người trông mấy lô rào giữa sân trống mênh mông, trông như những đàn thú, ban đêm muỗi cắn không yên.

Thời khắc lại trôi qua, nghĩ nát óc vẫn không ra. Tôi thử lên tiếng, mong sự kéo co lời qua tiếng lại may ra lóe chút hy vọng nào không?

- Chúng ta rơi vào một tình huống đặc biệt, việc ở cảng tụi này đã biết thì không rõ biến cố nào sẽ đến?

- Họ sẽ cho ta là một lũ sát nhân. Thái lắc đầu: - Thế là tình huống lại còn đen hơn nữa.

- Đen hơn không? Tôi cố lý luận ngược lại xem sao: - Đen thì đã đen từ ở trại an ninh quân đội kia.

- Lúc đó khác. Thái thử giữ lại ý mình - Lúc đó toàn quyền ở một thằng trung úy, ở đây với qui mô này, thằng sĩ quan cao cấp hơn, khó mà lung lay được nó. Lúc đó, xoay quanh vụ người con trai ông chủ tiệm vàng, ở đây không thể xoay như thế được, việc trước là tư riêng, chuyện ở đây có chủ trương của chính phủ.

Lý luận của Thái cho thấy tình thế quá đen đui. Hai người ngồi im. Một lúc sau tôi nài thêm mấy ý:

- Nhưng mà sự vụ lệnh thằng trung úy cấp cho ra đón máy bay về Sài Gòn. Bây giờ không có máy bay, thì ta được quyền về cách khác chứ, việc đi công tác thì xe đến đâu lại không được.

- Nhưng như thế - Thái cắt ngang - Sự vụ lệnh phải được đánh máy đầy đủ các tên, phải có tài xế của an ninh quân đội và trên sự vụ lệnh phải có ghi số xe đang sử dụng.

- Thế thì cứ làm một cái sự vụ lệnh đó. Tôi đáp liêu.

- Cứ làm hả cụ? Thái nổi sùng: - Cụ làm hả?

Tôi ngồi nhồm lên, nói nhỏ:

- Vàng làm, vàng mặt, giá trị vô cùng! Đây là một vụ án cần giải quyết - An ninh quân đội lo thế nào được thôi

- Liều mạng quá trời! Thái đưa hai bàn tay lên cao rồi vỗ xuống đùi.

- Phía liêu thôi chứ - Còn nước còn tát, thua thì thôi.

Thái vừa nghe tôi, vừa lồm lồm quay trên ghế. Cô giá Huế nghe anh gọi day mặt qua lỗ bật. Hai người thì thào:

- Em có vàng?

- Có. Chi rứa?

- Phải dùng đến nó mới thoát.

- Đây nì! Anh lấy chừ?

- Em có bao nhiêu?

- Mười lạng.

Thái té ngồi xuống ghế, ngược mặt lên:

- Không cần hết số ấy, để còn tùy. Ở đâu em có nhiều vậy?

Cô gái mỉm cười. Lỗ bặt đập lại...

Tên thiếu tá an ninh quân đội hăm hăm bước ra - Thái trên xe leo xuống.

- Anh nói vụ án nào quan trọng của an ninh quân đội? Tên thiếu tá hỏi ngay.

- Tôi, trung úy Thái, Liên đoàn 10 công binh. Anh chào và nói với tên thiếu tá - Phải, không vào mà nói như thế để được mời thiếu tá đến đây - Vụ án giết chết 12 người lính tại trại an ninh quân đội Nha Trang...Anh thuật lại bản án.

- Tôi có đọc bản án, vụ án chưa kết thúc. Tên thiếu tá an ninh cắt ngang.

- Đang trên đường kết thúc đây. Thái đưa tờ sự vụ lệnh của thằng trung úy cho tên thiếu tá đọc, trong lúc anh đứng kế bên rù rì. Tên thiếu tá xếp xếp tờ sự vụ lệnh gật đầu.

- Mời thiếu tá hút thuốc. Thái đưa gói thuốc Mỹ lấy trong thùng đồ hộp cho tên thiếu tá. Tên này kẹp tờ sự vụ lệnh ra ngoài bao thuốc, đút cả hai vào túi áo trên, quày quả bỏ đi vào nhà trại.

Mười phút sau, một tên quân cảnh ra gọi Thái vào - Hai mươi phút sau nữa, tên quân cảnh đưa Thái ra xe. Ngồi trên xe, Thái nói với tôi:

- Lúc nãy vào trong ấy, tên thiếu tá làm mình nhảy nhồm.

Tôi biết là chuyện đã giải quyết tốt rồi, nên ngồi thẳng lên, tươi cười nghe Thái kể chuyện.

- Cho cái thằng trung úy giết người kia vào. Lúc đó tôi mới tới cửa. Tôi tận ngàn cho là tên thiếu tá đã phản phé. Nó nuốt ngang hai lượng vàng và chơi mình thẳng tay. Nó chỉ cái ghế sắt vách nơi tôi vừa vào:

- Ngồi xuống đi trung úy, người anh hùng của chúng ta - Câu sau này nó lại làm tôi chung hứng, giọng nhỏ nhẹ và đầy cảm tình. Nó xoay qua bảo một tên quân cảnh:

- Mời trung úy trưởng trại an ninh cảng đến đây!

Một thoáng sau, đúng tay trung úy này từ ngoài bước vào, hấn chưa đứng yên, đã bị tên thiếu tá lên giọng.

- Chuyện xảy ra tày trời ở cảng hồi sáng, tại sao anh không báo cáo với tôi?

- Dạ thưa thiếu tá - Tên trung úy áp úng - Dạ có báo cáo rồi. Bản báo cáo viết tay đã gửi ra đây liền ngay sau lúc ấy.

- Bản báo cáo viết tay? Tên thiếu tá gằn giọng: - Chuyện quan trọng như thế mà anh không đến báo cáo trực tiếp được à?

- Thưa thiếu tá, tôi định báo cáo ngay ạ, định là sau việc ở đây tôi báo cáo luôn.

- Chuyện quan trọng mà anh lại chần chừ - Nhắc anh là: chuyện quan trọng. Đây! - Tên thiếu tá chỉ tôi, lúc ấy tôi đang ngồi sau lưng thằng trung úy, hấn vào không để ý nên chưa thấy. Hấn quay lại, thấy tôi, hấn giật mình, mặt tái đi, biết ra là không thể nuốt trọn mà phải chia nhau với thằng xếp của nó số vàng "ở cảng".

- Chuyện quan trọng anh biết đấy chứ? Tên thiếu tá nheo mắt nhìn thẳng thuộc hạ.

- Dạ, kính thiếu tá, biết, rồi tôi sẽ báo cáo ngay liền.

- Được, chút nữa vào phòng tôi - Tên thiếu tá cắt ngang và nói tiếp - Anh cấp cho người ta một sự vụ lệnh khi này tôi đưa, dí trước mặt thằng trung úy - Anh hãy cho đánh máy ngay tức khắc các cái tên - Thay lại nơi đến: Sài Gòn - Bằng xe Dodge 4 mang số... - Làm một giấy nhiệm vụ cho tài xế: Hạ sĩ I...Hòa, thuộc đơn vị an ninh quân đội Nha Trang - rõ chưa?

- Rõ!

- Ngay bây giờ, làm đi và ký tên vào!

- Ngay bây giờ và ký tên? Thằng trung úy làm bộ ngớ ngẩn hỏi lại.

- Ngay bây giờ! Lý do tôi cho biết sau, tốt đẹp cả chứ!

Sau khi đối đáp hàm ý chia chác số vàng ở trại an ninh cảng, thằng trung úy lẳng lặng cầm tờ sự vụ lệnh đi ra. Trong khi chờ đợi, tên thiếu tá đi tới đi lui ca ngợi tôi nặng xì đu điều để tôi xứng với hai lượng vàng tôi tặng riêng hẳn trong bao thuốc lá và cốt để mấy thằng quân cảnh và an ninh nghe thấy mà mù tịt gian mưu của bọn chúng. Một lúc sau, thằng trung úy đưa đủ các thứ giấy tờ. Tên thiếu tá lại khấn ngay vào đó, đưa đi đóng dấu. Xong, trả lại cho tôi nó còn nói phân hai, nửa với tôi, nửa với thằng trung úy:

- Tôi khấn vào đó cho công tác vững hơn, việc quan trọng phải có hai chữ ký. Thôi chúc người hùng thượng lộ bình an.

Thái kể xong cười ha hả. Móc tờ giấy nhiệm vụ tài xế đưa cho tôi. Trời chưa sáng hẳn, chiếc Dodge 4 đã lao ra khỏi cổng, bỏ lại toàn bộ những người còn ở nơi đây.

Tìm Lấy Đường Sống Bằng Mọi Giá

"Sáng sớm ngày 2 - 4 - 1975, chiếc Dodge 4 mang 88 người đã đơn phương đi từ nút chặn an ninh quân đội tại ngã ba Cam Ranh vào lúc năm giờ sáng. Chiếc xe đi về Sài Gòn do hạ sĩ I Trần Đình Hòa lái và trưởng xe là trung úy Hoàng Văn Thái. Xe có lẽ đến Sài Gòn vào lúc 9 - 10 giờ sáng". Một điện tín được đánh đi cho an ninh quân đội Sài Gòn để đón bắt cho được trung úy Thái, mấu chốt vụ án giết chết hai mươi thủy quân lục chiến ở đó (!). Thông báo này cũng được rải dài theo quốc lộ 1 để các trạm kiểm soát ghi nhận và bí mật thông báo về Sài Gòn tuyến đi và thời khắc của xe. Trong khi hải quân Đà Nẵng trốn chạy về Sài Gòn báo cáo là bọn thủy quân lục chiến nổi loạn trên tàu, còn tư lệnh thủy quân lục chiến thì đệ đơn, kiện tụi an ninh quân đội cảng Cam Ranh không chịu can thiệp vụ thẩm sát trên tàu mà còn đánh chết binh lính của họ ở trại an ninh.

5 giờ 40, xe đỗ lại tại suối Xuân La. Mọi người xuống xe. Cầu bắc giữa đường Cam Ranh - Phan Rang ngang suối đã bị đánh sập, dòng suối muốn cạn chảy lặng lẽ. Suối không rộng lắm, bề ngang con nước chỉ khoảng mười thước, nhưng hai bờ đất đá lở lói rộng thêm ra. Người lội qua được dễ dàng, nhưng xe con xe lớn gì đều không thể qua được.

Người trên xe ra đứng bên suối, nhìn quanh quẩn thấy chán ngán, chẳng lẽ qua suối phải bỏ xe lại ở đây. Quanh quất hoang vắng không một bóng nhà và người qua lại. Bên trái con đường quốc lộ 1 là ruộng chạy xa xa và bị chặn lại bởi mấy hàng cây mỏng, thấp thoáng sau cây, chỉ là nông cát rồi đến biển. Lấy mắt đo thì biển cách quốc lộ 1 chừng non hai cây số.

Trong khi ấy, tại chiếc cầu gãy:

- Đ. m, tụi công binh 202 Phan Rang chơi rồi! Chơi vậy chi vậy ta?
- Chơi là chơi, chớ chơi chi, chơi cho chết cả chùm, cầu cống cho phá hết, chúng chặn cho chẳng chạy chớ chi.
- Răng mà "đeo cái đèo"[24] rứa ni? Chắc chết quá, ở sau bọn an ninh quân đội săn đuổi, ở trước công binh bắn chặn rứa ni chết hết.

- Đi tìm tụi Nha Trang hỏi xem có bờ tràn hay đường rẽ chi không, chỗ này thì chúng mình chịu.

- Tìm chúng làm chi cho mệt rứa, không nghe là hấn xuôi tàu, xuôi máy bay hết rồi à?

- Thôi, chịu chết, không thể thoát được!

Đây là chiếc xe GMC 5 tấn của công binh mang số 20, chắc là của tiểu đoàn công binh 201 từ Bình Định tẩu thoát đến đây, chắc là hồi đêm hôm có nằm ở trại tập trung an ninh quân đội. Thiếu úy Ngàn trưởng xe đang đứng nói với ba, bốn người hạ sĩ quan. Trên xe thấy có một số binh lính công binh và gia đình, lều chõng.

Báo lui cho phía sau biết. Thiếu úy Ngàn nói và mấy hạ sĩ quan chạy ngược lại. Phía sau chiếc xe công binh còn đậu nhiều xe khác, và từ phía xa, từng toán xe vun vút lao tới. Thoáng chốc mà đoạn đường cầu gãy xe chật như nêm, người ta leo xuống, bang tới bang lui đầy đường.

- Điệu này chẳng biết tính sao! Tụi an ninh quân đội và quân cảnh thế nào cũng đuổi tới. Thiếu úy Ngàn lo lắng. Hạ sĩ công binh mắng bẳng tên Giàu đã trở lại:

- Thôi đừng lo chi cả thiếu úy. Tới đây rồi tụi nó làm gì bắt hết được chúng ta. Trưa hôm qua bị dụ vào tròng chứ bây giờ mình không nghe lời thì họ làm gì? Xả súng bắn hết hả?

- Dám lắm chớ? Thiếu úy Ngàn trả lời: - Nó cho mình nổi loạn.

- Dám gì mà dám. Hạ sĩ Giàu tự tin: - Nó cũng ớn mình chớ. Nó mà nổ súng, ở đây mình giờ tay chịu chết à? Nội xe mình không cũng hai mươi tay súng mà hỏa lực lại hùng hậu. Cả đoàn xe như vậy, một ngàn khẩu súng bắn chỉ thiên thôi là chúng cũng ỉa ra quần.

- Tăng tăng tăng tăng tăng! Súng nổ đáp lời hạ sĩ Giàu.

Cuối đoàn xe, người ta thấy bóng dáng mấy chiếc xe GMC, dẫn đầu là một chiếc gíp. Trên xe chở đầy quân cảnh mặc quân phục tác chiến. Trên chiếc

góp có bố trí một khẩu đại liên. Tiếng loa từ chiếc gíp kêu vang: "Các anh em binh sĩ? - Đường đã bị cắt từ đoạn rồi, các anh em không thể nào đi nổi đâu. Các anh em đừng để sa lầy không gỡ ra - Trở về làm theo lệnh là hay hơn hết cả!!

- Hỡi các anh em! Đừng để chúng tôi dùng hỏa lực đàn áp anh em. Chúng tôi có đủ khả năng, trong khi đó các anh hồn tạt không thể chống lại nổi đâu...

Nghe loa mà mọi người nổi gai óc, làm thình. Nhưng sau đó mấy phút, ở gần cuối đoàn xe, có một chiếc GMC nổ máy và 4 chiếc xe sau nó cũng nổ máy. Năm chiếc xe đều de lui và tiếng loa lại tiếp tục:

- ...Các anh nên trở đầu xe theo chúng tôi quay lại, như vậy là rất đúng. Kỷ luật sắt quân đội có thể tha thứ cho ai "biết hối cải" ...

De được một khoảng mười thước, năm chiếc xe trở đầu đậu hàng một đôi diện xa xa với mấy chiếc xe quân cảnh. Tiếng loa lại tiếp tục:

- ...Còn mấy chiếc xe kia cũng bắt đầu đi!!!

Đoàn xe rùng rùng nổ máy từng chiếc một de lui, nhưng không trở đầu, mà đậu cách rời nhau ra.

- ...Các anh nên quay lui để kéo đi ngay bây giờ...Tiếng loa tiếp.

Tất cả các chiếc xe đều tắt máy. Người ta đổ hết xuống xe, các người lính mang súng tản mác ra hai bên đường và lội cả xuống ruộng; dân chúng thì chạy nhanh về phía suối. Tiếng loa giận dữ:

- Các anh định chống lại quân lực à?

Trên chiếc GMC trở đầu trước tiên, hai cây mũ đỏ (lính dù) ôm một cây đại liên ba còng để trên nóc xe. Miệng một cái nón đỏ lảm bảm:

- Tao là quân lực đây, tụi bây định chống à?

Phía bên quân cảnh, tụi nó thấy rõ mọi hành động của dân di tản, bọn lính quân cảnh mang súng nhảy xuống xe tản ra hai bên đường.

- Chúng tôi không muốn đổ máu một cách vô ích tại đây. Tiếng loa lại dẫn dụ: - Các anh phải tuân lệnh - Chúng tôi có thể hy sinh các anh ở đây để làm gương cho nơi khác.

Cái miệng mũ đỏ lại lầm bầm:

- Chúng tao cũng phải hy sinh tụi bây ở đây để làm gương cho kẻ khác.

Đột dưng người ta nghe tiếng "Rầm rầm" của bánh xích nghiến trên đường. Ở khúc ngoặt cách nơi đây khoảng một cây số, một chiếc tăng ló đầu ra, hòng súng tăng chĩa về phía trước và từ từ tiến tới.

Đến đoàn người di tản, người ta nhón nháo nghệt thờ trong khi tiếng loa lại phát:

- Này các anh, hỏa lực tăng sẽ thiêu rụi; bắn tung các anh ngay, các anh có chịu nghe lệnh không?

Cái miệng chiếc mũ đỏ lại lầm bầm:

- Đồ quỷ sứ, tụi bây giết chúng tao thật à? Chết thì thôi!

Chiếc tăng tiến đến cách đám quân cảnh chừng một trăm mét thì dừng lại, máy vẫn còn nổ, kịp lúc ấy ở khúc quanh, một đoàn xe hỗn tạp lại xuất hiện chạy trờ tới, trên xe người ta thấy lố nhố người. Lại một đám di tản nữa đang kéo đến, đoàn xe vừa thấy mấy chiếc xe quân cảnh thì sững sờ ngừng lại. Thế là cục diện đã trở thành cái thế gọng kềm, hai đầu là hai đám di tản, tay súng ước khoảng cả ngàn người; ở giữa là đám quân cảnh khoảng hai trăm tên, hỏa lực mạnh mẽ và chiếc tăng bọc thép lăm lè. Tất cả hỏa lực đều giương ra. Chưa ai nổ súng, thời khắc đang gõ nhịp. Tình hình này, nếu có ai bị cướp cò, chỉ một tiếng súng nổ thôi thì nơi đây sẽ trở thành một cuộc tàn sát thảm hại. Trên đoạn đường non một cây số sẽ đầy thây người và xác xe.

Từ bên kia chiếc cầu gãy, cách khoảng một trăm mét, ở đâu người ta thấy phía bên mặt ruộng sậy cao ngất nghều, một chiếc xe Dodge 4 của an ninh quân đội đột ngột xuất hiện lò dò tiến lên quốc lộ nhưng tới sát mé đường, nó ngừng lại.

Đấy, ở xa nhìn lại hay ở trên máy bay nhìn xuống, người ta thấy một thế chiến đấu cài răng lược, cuộc chiến đấu sẽ là một trận xáp lá cà khốc liệt.

Chiếc loa phóng thanh của quân cảnh lại reo lên:

- Các anh em thấy đấy! Các anh em đã bị bao vây rồi! Nên đầu hàng và tuân lệnh đi, còn kịp.

Tới lúc này thì chiếc tăng tỏ thái độ, cây súng đại bác dài ngoằn của nó đang chìa xéo lên cao và xiên xiên một bên; bây giờ bắt đầu xê dịch. Người ta nín thở theo dõi mục tiêu của nó. Họng đại bác của tăng gây kinh hãi cho mọi người mạnh hơn cả.

Cái miệng dưới cái nón đỏ tím lại:

- Chĩa vào tao ngay đi, tao cho nổ súng và càn tới mày ngay! Tao thề sẽ làm như vậy!

Đám xe di tản phía trước chiếc tăng cũng chờ đợi, mà chiếc tăng cũng chờ đợi. Bất kỳ ở đâu là mục tiêu của chiếc tăng thì ở đó bắt buộc phải liều mạng trước tiên, nghĩa là phải tự động tiến tới và nổ súng.

Đầu súng đại bác trên chiếc tăng đã tìm thấy mục tiêu: nhưng nó lại đứng chết sững ra, không ngờ. Chiếc "xe gíp chiến đấu" của bọn quân cảnh như run lên trước đầu nòng đại bác trên xe tăng chỉ cách nó trăm thước.

Sáu thằng quân cảnh trên xe từ từ đứng lên, mười hai tay đưa cao. Chiếc tăng đang nổ máy, chạy gằn tới thêm hơn nữa, sáu thằng quân cảnh ra khỏi xe đứng sát lại, tay vẫn đưa cao. Đám di tản phía sau từ từ cho xe tiến tới, một số quân cảnh bên đường lom khom bước ra, hai tay đưa cao. Năm chiếc xe đã trở đầu của đám di tản, phía trước lại thúc xe chạy đến, một số quân cảnh lại bước ra khỏi vệ đường. Và những cái nón QC lại lần lượt bước ra cho đến không còn một tên nào còn giữ ý truy bắt đoàn người di tản.

Người ta sực nhớ chiếc Dodge 4, nhưng người ta đã thấy nó đậu trên đường, phía sau lố nhố người trong như là dân di tản. Một sĩ quan đứng cạnh bên kia bờ con suối, mang cấp bậc trung úy và dấu hiệu công binh.

Sáng sớm ở trại giam, đoàn người bị quản cố trong đêm vừa rồi đã tháo chạy ra hết cả đây. Họ đã biết được gian mưu của bọn an ninh quân đội và cuộc săn đuổi của bọn chúng đã bị bẻ gãy. Tiếng la hoan hô dậy trời đất.

- Đã thoát rồi! Tóm trọn cái đám quân cảnh rồi, cho nó theo di tản với.

- Có đường thoát rồi! Một chiếc xe đã qua được bên kia suối, chỉ cho tụi này đi với.

Trung úy công binh đứng cười, người tài xế chiếc Dodge 4 bước xuống xe ra đứng cạnh, anh đưa tay chỉ trở về phía xa xa trên đường, phía chân núi, rồi xa xa theo con suối, rồi chỉ vào đầu đường rẽ xe anh vừa ra.

Tiếng la lại dậy trời dậy đất, cả ngàn cái nón vải, lá, sắt được tung bông lên trời.

Trong Tay Lũ Sát Nhân

Chiếc Dodge 4 đi vào thành phố Phan Rang một cách bình thường. Thành phố nơi chôn nhau cắt rún của tổng thống Thiệu, quả thật là đẹp và yên lành. Chiếc xe đậu lại bên đường nghe ngóng.

Kinh nghiệm của lần trước, trên xe Dodge 4 không ai muốn xảy ra cái cảnh bị chặn lại trước Phan Rí.

Các điều dự đoán của Thái và tôi đã sai. Khi bị chặn lại ở con suối Xuân La, chúng tôi tưởng là do tụi Phan Rang, nhưng thật ra do Nha Trang muốn giữ để bắt lính lại nên đánh sập cầu bịt lối thoát. Vì nếu do Phan Rang thì chúng tôi chưa chắc đã dễ dàng đến đây khi thoát khỏi suối Xuân La.

Thái bước xuống xe, nói với mọi người ở phía sau:

- Đến đây, chúng ta cứ cần nghỉ lại trong thoáng chốc, để xem xét cho rõ tình hình đường vào Nam. Anh em có thể đi quanh quần đây đó trong vòng một tiếng đồng hồ rồi chúng ta họp lại mà quyết định. Bây giờ khoảng 10 giờ - 11 giờ gặp lại, nhưng tốt hơn hết chúng ta chớ để lộ hành tung, và đề nghị có ai đó ở lại giữ xe.

Trong xe mọi người nhìn nhau với nhiều ý nghĩ. Một ai đó nói vọng ra:

- Sao mình không đi luôn trung úy nhỉ?

- Đi luôn cũng được. Thái cười: - Nhưng có thể chúng ta sẽ bị chặn lại khi ra khỏi Phan Rang, chúng ta nên biết rõ điều này, để quyết định tại nơi yên lành đây tốt hơn.

Một người khác lại nói cộc lốc:

- Chỉ tại mình là chim bị tên, thấy cây cung cũng sợ.

- Không hề gì đâu. Cứ đi đi.

Một người khác lại nói thêm:

- Ngừng lại thế này vô ích quá. Chúng ta sẽ mất thêm thời gian. Tôi đã xuống xe đứng kế bên Thái và chặn những lời bàn tán:

- Dù sao cũng phải ngừng lại đây để kiểm thêm xăng và xem lại bánh, hồi nãy xe bị dẫn dử quá.

Giọng người khác nữa lại nói:

- Thế thì chúng tôi đợi đây. Xong mình đi ngay.

Thái ra vẻ tươi cười:

- Vậy là chúng ta đã có mấy vị ở đây canh chừng xe rồi đó. Còn những người khác, ai muốn đi thì cứ đi nghe ngóng dùm.

Ai đó nói:

- Trung úy có đi không?

- Đi! Thái đáp gọn lỏn - Tôi cần biết cụ thể tình hình nhất.

Người đó hỏi ngang phè:

- Trung úy định đi bằng ghe?

Thái nghe hiểu ngay ý người này, anh liền trả lời:

- Nếu xét thấy cần. Chút nữa chúng ta sẽ định, bây giờ đi xem xét đã.

Người hỏi ngang phè cười hềnh hệch:

- Đợi chút nữa thì trung úy đã lên đên trên biển rồi. Dù sao sử dụng ghe cũng chắc ăn hơn.

Thái khó chịu với ý nghi ngờ này, Thái nghĩ mình đối xử như vậy mà còn có người chưa tin mình, vì cái trò gạt gẫm này mấy ngày nay đầy rẫy trong "quân lực cộng hòa". Nhưng chỉ có người này hay còn ai nữa? Thái đảo mắt

nhìn một loạt, những gương mặt im lìm nhìn anh, anh khó biết quá. Thấy Thái ngần ngừ, tôi hiểu ý, nên tự nguyện:

- Ở lại coi xe, cũng còn có tôi, tài xế cũng phải trông chừng xe.

Tôi cũng muốn chêm thêm câu nói móc, "Vì tất cả chúng tôi bỏ đi dám mất xe lắm", nhưng anh thấy không nên, vì trong xe còn có nhiều người tốt.

- Nhưng tại sao chúng ta lại không đi ngay? Một người nào đó còn vẫn giữ ý ấy.

- Không! Chúng tôi ở đây đúng một tiếng đồng hồ. Thái đáp gọn rồi bỏ xe đi.

Trên xe nhiều người nhảy xuống, thoáng chốc sau, chỉ còn lại quanh xe là tôi và chừng mười người. Tôi ngồi bên lề đường ngó băng quơ, bên tôi, có ông già. Buồn vì không có việc làm. Tôi quay sang hỏi thăm ông cụ:

- Nghe giọng nói của cụ, cháu đoán cụ quê ở miền Tây?

Ông già hơi cười:

- Cháu nói đúng quá, cháu dân Nam thì rành quá rồi. Ông cụ trả lời và hỏi ngược lại:

- Cháu dân Sài Gòn hả?

Tôi lại cười, chợt nhớ ra ông già đã bị bắt giam nên hỏi:

- Cháu không hiểu tại sao chúng nó lại bắt giam cụ tại phòng tôi trên tàu hàng?

- Thì ai chửi nó, nó nhốt thôi.

- Cụ già rồi, chửi tụi nó chi cho mệt xác! Tôi nghiêng đầu như tiếc cho ông cụ còn mang cái tính không chịu được những điều trái tai gai mắt nên khổ thân già. Nhưng tự nhiên, ông già mắt đỏ ngầu:

- Tại già rồi, chứ còn trẻ tôi dám giết tụi nó ngay lúc ấy!

Nghe lời nói quyết liệt đó, tôi nhớ lại buổi trưa nắng trên nông cát trại an ninh quân đội. Chính ông khơi mào vụ trả đũa ở đây. "Ông già này gân lắm". Tôi có ý phàn nàn:

- Thật đáng tiếc, cụ đã châm ngọn lửa vào hai thùng dầu.

Ông già vẻ ngớ ngẩn, thoáng cái lại hần học:

- Trong tay tôi mà có cây súng là tụi nó không còn một mạng.

Tôi nghĩ bụng: "Giết không còn một mạng, mà cũng chưa vừa lòng. Sao cái ông già này căm thù tụi nó dữ vậy?".

Ông nói như trong xa xăm:

- Tôi cứ nhìn cái lan can mà tưởng như nó còn đứng đó, nó nhảy nhanh quá, tôi không ngờ.

Đến lượt tôi ngớ ra:

- Ai? Nhảy ở đâu?

- Ôi thì con tôi đó, cái thằng trung úy quân lương nhảy xuống biển đó. Tôi cứ nhìn sững cái lan can, hai thằng áo xanh bị đánh lòi tròng con mắt ra mà tôi có biết gì đâu!

Tôi sực nhớ ra chuyện trên chiến hạm, nhớ tới người đã để cho tôi cái áo mặc trên người. Lúc đó ông già chặc lưỡi nói tiếp:

- Tội nghiệp cái ông thiếu tá, chắc bây giờ ông chết rồi. Tụi nó bắt là chết thôi.

- Ông là bạn tôi đó - Tôi buông thõng một câu rồi thở dài: - Thôi, chuyện qua rồi, bây giờ trở đi đã yên lành, chỉ còn kỷ niệm tiếc thương.

Làm thinh một lúc, ông già như đi sâu hơn vào kỷ niệm về người con:

- Tánh nó lúc nào cũng quyết liệt. Lúc nó ra trường sĩ quan bộ binh đóng ở vùng I, thì đứa con của nó mới sanh. Nó gửi vợ con lại cho tôi ở chợ Đệm.

Một năm hai lần nó về phép. Được ba năm, nó không về nữa kêu tôi dẫn con nó ra. Chuyện như thế đó, chỉ quanh đồng lương lính nghèo, vợ nó bỏ đi bán ba lấy Mỹ - Rồi trên tàu, con nó chết, nó quyết liệt tìm cái chết.

- Ê mấy thằng kia! Ở đâu tới đây? Tôi và ông già quay lại thấy bốn thằng đốm đỏ đứng dang chân hỏi mấy người trong đám xe tụ tập sau chiếc Dodge 4.

Chúng hỏi bất ngờ làm họ quỳnh quáng cả lên, nhất là do mấy bộ đồ này ở Đà Nẵng đã bao phen làm họ khiếp vía.

- Cho coi giấy tờ. Tụi đốm đỏ xằng giọng.

Một vài người lóng cóng móc giấy tờ tùy thân, số còn lại đứng ngó dáo dác. Thấy thế, tôi nói với ông già:

- Cụ băng qua bên kia đường, cụ sẽ thông báo lại với trung úy khi nào ở đây chúng tôi bị kẹt. Ông già nghe và qua đường ngay, đến bên đó, ông quay nhìn lại theo dõi. Trong khi đó tôi đứng lên vòng ra sau chiếc Dodge 4.

- - thằng này, mày đứng úp mặt vào tường! Một thằng đốm đỏ chĩa súng vào anh bị thương mũi, hươ hươ mũi súng vào bức tường rào bên đường.

- Tôi đủ giấy tờ mà! Người bị thương mũi cãi lại!

- Tao biểu mày đứng úp mặt vào tường! - Đ. m, mày có chịu nghe lời không?

- Nhưng mà, tôi... Anh bị thương mũi muốn cố cãi, nhưng liền khi đó bả súng của một thằng đốm đỏ khác đứng gần bên, động một cái thật mạnh lên lưng anh ta làm anh quy xuống.

Thằng đốm đỏ đang chĩa súng vào anh bị thương mũi, quát thét:

- Đứng dậy mày! Đ. m, tính năm ăn vạ hả? Năm luôn à mày!

Lúc đó, tôi đã đến kế bên, đưa tay đẩy thằng đốm đỏ sang bên. Thằng này quay nhanh mũi M16 chĩa vào tôi. Tôi bình tĩnh, móc lấy trong túi áo tờ sự vụ lệnh chìa ra và nói:

- Công vụ đây, các anh không được đánh người của tôi.

Thằng đốm đỏ tay cầm sự vụ lệnh liếc mắt đọc, tay kia vẫn giữ mũi súng chĩa vào tôi. Máy người trên xe Dodge 4 tụ dần về phía sau lưng tôi. Thằng đốm đỏ đọc xong nó nhìn chăm bẵm vào tôi; tôi móc túi lấy ra gói thuốc Pan - man trong thùng đồ hộp Mỹ, chìa ra mời nó. Nó hạ mũi súng, vớ điếu thuốc; nhưng tôi kịp ấn cả gói vào tay nó và nói:

- Anh giữ đi. Rồi tôi tranh thủ, hỏi luôn:

- Tại sao anh lại giữ nhiệm vụ tuần canh trong thành phố mà không phải là tụi quân cảnh?

- Quân cảnh mà làm gì nổi - Ông Thiệu chỉ thích sử dụng bọn tôi, tin tưởng hơn. Rồi nó cười hềnh hếch! - Thành phố quê hương của ông mà, phải để đám con cưng của ông coi sóc chứ!

Tôi làm bộ ngạc nhiên:

- Thế làm sao mà phải coi sóc một cách quan trọng vậy?

- Tại hạ sĩ I không biết - Bọn di tản hỗn loạn vô kể, chúng nó làm nát Nha Trang rồi, chúng tôi chờ tụi nó ở đây, buộc tụi nó phải trật tự và quay đầu trở ra...

- Thế thì phải phong tỏa ngay! Tôi làm bộ sốt sắng chú ý để dò thêm tình hình.

- Phong tỏa đã hai tiếng đồng hồ rồi hạ sĩ ơi. Chúng tôi vừa từ Sài Gòn ra bắt tay vô làm liền. Ở thành phố này, một cây kim cũng không chui ra nổi, mà một con muỗi cũng không bay vào được.

Hòa thử dò thêm:

- Sao chúng tôi vào không thấy gì hết?

- Không làm sao thấy được chúng tôi, lực lượng hai biệt kích dù và các anh em Lữ đoàn 6 thủy quân lục chiến và biên đội 4 biệt động quân nổi danh như những bóng ma mà.

- Vậy sao chúng tôi vào lại không bị chặn lại?

Thằng đóm đỏ cười vang, chỉ vào biển chiếc xe Dodge 4. Tôi cũng cười, làm ra vẻ như mĩa mai:

- Vậy mà người của chúng tôi lại bị anh đánh đập tàn nhẫn.

Thằng đóm đỏ tắt cười, nó nhăn mặt:

- Đập chết cũng được nữa mà hạ sĩ, tụi nó rời khỏi xe là tôi không cần biết, cái sự vụ lệnh đã gắn chúng vào chiếc xe hạ sĩ biết không? Nó trở giọng nghênh ngang: - Hạ sĩ nên biết, bọn này được lệnh tiền trạm hậu tầu mà. Thấy lạng quạng là làm liền báo cáo sau, làm trúng được thưởng xứng đáng, phần thưởng nhân đôi so với lúc bình thường; làm sai, tội chia bốn.

Tôi giật mình, tái xanh mặt. Thôi rồi! Những người lang thang trong thành phố giờ này đã ra sao? Anh giả lả:

- Thôi mời các anh nghỉ một chút, tiện chúng ta ăn cái gì.

Nghe thế, thằng đóm đỏ quay nhìn đồng bọn, tụi nó đồng ý với nhau là nên cho cái gì vào bụng.

- Lên ăn bay! Cái bụng tao đã nghe còn cào ròi. Thằng đóm đỏ rủ rê cả bọn.

Tôi cũng làm ra vẻ quát nạt bọn của mình:

- Các anh lên xe, cấm không được leo xuống.

Cac3 bọn chủ khách ngồi đối nhau, ở giữa thùng đồ hộp còn phân nửa, được tiếp tục đem ra đánh chén, hỏi thăm tình hình sức khỏe của nhau. Được nửa chừng, tôi vô đề:

- Này anh - Tôi gọi tên binh nhất đóm đỏ trưởng toán - Tôi có một điều lo quá. Dù tôi là an ninh quân đội mặc lòng, nhưng phải cậy oai lực các anh

- Thế làm sao biết mà làm vừa lòng tổng thống? Tôi tỏ vẻ rụt rè.

- Cũng khó mà biết được. Thằng đốm đỏ phân vân: - Đại khái là cái gì chúng tôi thấy không vừa lòng thì điều đó có nghĩa là không thể vừa lòng ông (!).

"Sự vừa lòng ông Thiệu là đồng nghĩa với vừa lòng một thằng đốm đỏ hung ác và ngu dốt! À ra thế!". Tôi nghe ruột mình cuộn lên, nhưng làm bộ khoan thai chép miệng khản khản:

- Vậy các anh cứu chúng tôi với! Trong bụng tôi tiếp "Thoát khỏi nanh vuốt các anh".

- Cứu các anh? Thằng đốm đỏ nhăn nhó khó khăn: - Cứu các anh khó quá! Lỡ bọn các anh đã lọt vào tay chúng tôi rồi thì thật khó cứu quá.

Bọn đốm đỏ, chính chúng cũng thấy chúng là mối nguy hiểm, nhưng theo "luật pháp", người ta chấp nhận sự nguy hiểm do chúng gây ra! Đây là hai bên cùng có trách nhiệm thực hiện cho bằng được ý muốn của tên Thiệu, kẻ đã khai sinh ra đám bản tiện bạo tàn này... Và tình trạng nhiễu nhương hung hiểm nơi đây của đám dân di tản khổ đau.

- Thôi thế này. Tên đốm đỏ trưởng toán đứng lên: - Các anh chia những người này ra. Nó chỉ mấy người trong xe còn ngồi đó: - Đi theo bọn chúng tôi - Chúng tôi sẽ chia ra lùng sục tìm cho. Ai chưa bị câu dính thì chúng tôi bảo về đây ngay - Còn ai bị rồi thì cái đó chưa chắc - Thôi đi ngay.

Tụi đốm đỏ nhảy xuống, tôi đưa thêm cho mỗi đứa mấy hộp đồ hộp, chúng nhét vào túi hai bên ống quần, rồi gọi giật đám trên xe:

- Chia ra đi theo!

Khôn nạn thay, không ai dám theo cả! Mới đây họ suýt tiêu mạng, ở kề bên cái xe mà còn bị nguy thay, huống hồ theo lũ chúng, có bề gì chúng cho đi luôn thì... có trời mà biết! Còn hy sinh vì người khác, họ chưa hề nghĩ đến điều đó! Tôi biết vậy, thất vọng và nói luôn với bọn đốm đỏ:

- Thôi khỏi chia đâu cả - Tôi sẽ cùng đi với các anh một nhóm, sẵn có tờ sự vụ lệnh của tôi đây làm bằng. Rồi tôi nói với những người trong xe như lầy:
- Các anh cứ ở đó chờ, yên thân hơn!

Tôi quày quả bỏ đi theo bọn đóm đóm - Ông già bên kia đường nhìn theo.

Tình hình chiếc Dodge 4 yên ổn hơn nhờ cái bằng số của nó. Khoảng 15 phút sau đó, Thái trở về, leo lên ca bin, cô gái Huế lên theo anh lúc nào không biết cùng trở về lên ngồi cạnh, Thái nhìn về tay lái thắc mắc cho sự vắng mặt của tôi. Ông già băng qua đường, mở cửa xe leo lên ngồi vào chỗ tay lái, báo cáo mọi sự ông thấy. Thái nhăn mặt châu mày:

- Khó mà thoát khỏi Phan Rang, thành phố bị phong tỏa. Dân ở đây im thin thít như những con cừ non, mấy quan bảo thế nào, họ nghe theo như vậy.

- Quan nào? Ông già tò mò hỏi.

- Thì mấy quan thiên thần ông đã nói đó. Thái trả lời hậm hực và nói tiếp: - Ngoài ra còn mấy quan thiên lôi mặt sắt ở trên núi xuống nữa. Mấy quan này nói tiếng Thượng mà mặc đồ Mỹ. Mấy tên này còn cực kỳ tàn bạo hơn nữa, lúc nào cũng cho là cút Mỹ ngào đường ngon khôn tả và hơi giẫm của thằng Thiệu thì thom vô ngàn, tụi nó tự hào chính ông tổ ba đời của thằng Thiệu là người Thượng do trời sai xuống trên đất thiêng của tụi nó kia mà.

Mới vừa khi cô gái Huế chen vào lời Thái: - Đằng tề bọn hấn moi ruột một lượt hai người thanh niên rồi móc bốn con mắt bỏ vào túi vì tội nhìn bọn hấn mà cười - Hấn làm giữa ban ngày - Hấn làm tự nhiên. Trước tiên hấn đập búa súng vào đầu cho hai thanh niên té xuống, hấn quát: "Tụi bây nhìn tao mà nghĩ gì trong bụng". Rửa rồi hấn moi ruột ra coi, đến lúc hai anh thanh niên giẫy chết trợn hai cặp mắt lên - Hấn cho nhìn như rửa là hấn, hấn moi mắt, hấn tính quăng thì thằng tề cho là quý, hai thằng chia nhau bỏ túi, tụi còn lại chỉ cái thân máu me cười hắc hắc: "Cái áo đẹp, máu đẹp". Xí sau, con đường nó vắng giới nghiêm. Cô gái kể luôn một thôi, giọng còn bị kích động.

Ông già nghe mà gương mặt xanh lè.

Lúc đó, gần 12 giờ trưa ngày 2 - 4 - 1975. Trên đoạn đường chiếc Dodge 4 đang đậu bùng lên chao nghiêng như động đất.

Đình! Oành! Oành! Tiếng nổ ở đầu đường và nổ ở giữa đoạn đường. Đoạn đường nửa cây số, một chiếc xe tăng ở đâu bỗng xuất hiện nằm như bịt đầu

đăng kia, bánh xích chuyển động, tiếng sắt nghiền ken két, tiếng động cơ âm âm. Khói đen hung hãn chậm chậm nhích lên. Khẩu đại liên trước đầu nó chống ngược chênh chếch cứng ngắc rung rung, ánh sáng trắng lóe lóe trước mũi.

Cành cành cành cành!!! Cành cành cành!!! Tiếng nổ gõ nhịp từng chuỗi ngắn.

Chiếc tăng tiến lên đến gần nửa đoạn đường thì ngừng lại, xuống tấn tại chỗ, rồi toàn bộ khối sắt gắn cây đại bác dài ngoằn quay tròn chậm chậm, đầu đại bác lên xuống đều đều. Được hai vòng như vậy, nó đứng yên, và bánh xích lăn chậm chậm đến cuối đường đứng lại. Toàn bộ chiếc tăng trở hướng khuất dần từng đoạn đến biến mất.

Đình, Oành, Oành! Có tiếng đạn đại bác nhỏ hơn nổ gần.

Trong lúc ấy, chiếc Dodge 4, một cái khăn mùi soa trắng thêu cành mai còn đượm nước hoa được giăng ra trang điểm trên cái cần kính chiếu hậu của nó ngoài cửa. Sau xe có mấy người nhảy xuống nằm dài theo sát chân tường nhà, họ sợ ở trên xe sẽ ăn đạn đại bác của chiếc tăng. Khi chiếc tăng đậu lại gần bên chiếc Dodge 4, miếng bạt che bên hông run rẩy như da bụng con bò rung rung đuổi ruồi. Mặt những người ngồi trên xe cắt không còn hột máu. Ở ca - bin xe, người trung úy mang dấu công binh trên vai áo cổ tình đưa dấu huy hiệu về phía chiếc tăng, mắt nhìn nó miệng cười mỉm. Anh nhận ra nó ở suối Xuân La, và không muốn nó ngộ nhận mình khi thấy chiếc Dodge 4 của an ninh quân đội.

Những người nằm theo tường nhà, đầu úp sấp he hé mắt nhìn bánh xích tăng, thấy nó lăn đi, họ thở phào ngẩng đầu lên và thấy bốn cái bánh gíp chạy tới ngang trước mắt họ, bốn cái bánh cao su chạy thật chậm và thấy rõ hình cái dù vẽ trên miếng chắn bùn bằng cao su. Tạch tạch tạch tạch!!! Một tràng tiếng nổ của một loạt mấy họng súng nhỏ đạn. Có mấy người trong bọn họ tung tung, lưng điểm nhanh lăm tằm lỗ vải cháy. Một người nào đó còn he hé cặp mắt lúc này đã lơ lơ, thấy bốn cái bánh cao su vượt qua cặp bánh xích. Bốn người thiệt mạng, năm hấp hối và năm phút sau cũng tắt thở.

Trong lúc ấy, ở đầu đường, một chiếc gíp của biệt kích dù từ xa chạy trờ tới ngừng sững trước đầu xe Dodge 4. Mấy cánh tay áo đốm đỏ lò ra khỏi gíp. Mấy họng M16 chĩa xéo xéo vào góc tường nhà, nó nhận ra là mấy người di tản đang nằm sấp nhìn nó và chiếc xe an ninh quân đội. Thế là nó muốn chặn trước mấy trái lựu đạn có thể từ trong đám người đó quăng ra, nó cho nổ súng trước, và lập tức nó lách khỏi chiếc Dodge 4 mà nó ngỡ của bọn an ninh cùng phe với nó, chen vượt lên chiếc tăng, chạy biến. Giữa chiếc gíp và chiếc tăng chưa đưa nào kịp hiểu nhau là bạn hay thù, nếu kịp hiểu chắc chắn có một đứa bị hạ.

Trong lúc ấy, Thái trên xe nhảy xuống lôi cô gái theo, anh hét lên: "bỏ xe" và kéo biến cô vào trong ngõ hẻm bên kia đường. Tất cả người trên xe cũng nhảy ra chạy tỏa như bay. Khi đứng nép được vào hẻm, Thái mới nhận ra chỉ có mình mình đứng vào giữa hai góc nhà nào đó, cô gái lạc đầu mắt. Nhìn ra đường anh thấy chiếc Dodge 4 như chồm cái đầu lên:

Ầm! Tiếng lựu đạn nổ.

Ầm! Ầm! Thùng xe phả lên một vùng lửa và khói đen phủ kín chiếc xe. Phuy xăng nó chở đã thiêu rụi nó hoàn toàn.

Ngay lúc ấy, một toán vẫn sóng biển chừng mười đứa ở đâu xuất hiện, kịp thấy chiếc tăng đứng quay nòng đại bác, chúng nhảy bồng vào tường rào ngay đó núp nhìn ra. Chúng nó thấy rõ các việc của chiếc gíp và chiếc tăng, của đám trên xe an ninh quân đội. Và nó còn thấy hai cái bóng trắng trên lầu căn nhà đầu hẻm, nơi Thái chạy vào, ló ra tung liền ba trái lựu đạn vào chiếc Dodge 4, mang bảng số an ninh quân đội. Mấy mũi súng trong tay đám vẫn chông lên nổ giựt giựt:

Tằng tăng tăng tăng!!! Một cái xác áo trắng rơi đánh "bịch" trước mắt người trung úy công binh.

Bọn vẫn nhảy ra băng qua đường, chạy về phía hẻm nhưng không vào đó, mà xông vào căn nhà chúng vừa chĩa súng bắn lên; khi nãy chúng nó có thấy một cái bóng tóc thề chạy vô đây cùng một ông già. Một số thường dân chạy toáng lên, cửa nhà đóng sần sật rầm rầm.

...Rồi sau lúc ấy, con đường vắng hoe, im lìm. Trên đường, mấy thứ sắt vụn còn ngùn khói. Trong mấy cái cây bên tường nhà, một cái chống tay ngồi lên, cổ dựa lưng vào mảng vôi vàng, và như cái kim đồng hồ to, cái cây từ từ quay một trăm tám mươi độ, từ nền lề đường bên này ngã xuống về bên kia.

Thời khắc trôi qua thật chậm. Một phút, hai phút, năm phút, con đường vắng tanh; mười phút, hai mươi phút, nửa giờ sau, con đường vẫn vắng tanh.

Giữa đường, người trung úy công binh bước ra, đầu đường một bóng áo thun trắng có cổ bước ra. Cả hai di động đến bên xác xe, đứng nhìn xác người và nhìn vào mắt nhau, cùng lắc đầu.

- Họ đâu cả rồi? Đáp lại là cái lắc đầu.

- Còn họ đâu rồi? Đáp lại cũng là cái lắc đầu.

Tự dung ở đâu không biết, người và xe đổ tóa ra, nhộn nhạo, hỗn loạn chạy tới chạy lui...

Cái cảnh rần rần ào ào chỉ diễn ra trong 10 phút rồi biến mất để nhường cho cảnh thậm thụt, lò dò, len lén, rón rén, vội vã, vụt thoáng vụt hiện,

Hia người công binh còn ở đó, chờ đợi; nhưng gần cả giờ rồi, chẳng ai đến với họ. Tám mươi tám người, năm người chết được Thái chứng kiến, sáu cái chết bị các thiên lôi[25] bắt úp mặt vào tường xử tử mà tôi cùng đám đóm đỏ chưa kịp can thiệp, thì còn 74, 74 người nữa đâu? Đâu mất? Sự hỗn loạn, hay là thác loạn, hay là gì gì đó... đã làm biến mất 74 con người. Đi khỏi xe là chết, ở lại xe là sống, đi khỏi xe là sống và ở lại xe là chết? Còn biết sống chết là đâu?

Bây giờ thì thành phố Phan Rang đầy dân di tản, phải nói là cả vạn người và xe. Qua hai tiếng đồng hồ, thành phố này không biết ai là chủ nữa.

Lúc thường thì đám chính quyền và an ninh tỉnh làm chủ. Trước đây hai giờ thì đám lính dù, con cưng của thằng Thiệu làm chủ. Cách đây một giờ thì đám di tản làm chủ. Bây giờ thì cả ba đám đó làm chủ hoặc chẳng đám nào

dám lộ bộ mặt chủ ra, sợ bị hai đám kia làm thịt. Tình hình thật kỳ quặc, ba đám đó bây giờ đều có mặt trên đường đi tới đi lui, chạy tới chạy lui, đám nào cũng dường như chẳng để ý đám nào. Ba đám này cố dẫu tung tích; nhưng ở kẹt hóc hẻm nào đó, lỡ không dẫu được thì găm giữ làm thịt nhau ngay.

Chúng tôi ngồi trên đường đầy loạn lạc đó, vừa có vẻ yên ổn vừa vô cùng nguy hiểm. Thần chết đang lảng vảng đâu đây. Bất cứ lúc nào nó cũng có thể quơ lưỡi hái lên.

Bồn chồn vì sự vắng bóng lâu quá của người em gái, Thái cứ lẩm bẩm:

- Bây giờ tôi mới nhận ra cô bé trở nên dễ thương lắm, cô đã biết vì mọi người, rất sẵn lòng với mọi người, không quên mọi người. Cô đã biết sống có ích cho sự sống của người khác. Lúc nãy tôi rời xe và cô ấy cũng tìm xuống mé biển định thuê một chiếc ghe đò xuôi về Vũng Tàu, vì dân ở đây cho biết thành phố đã bị phong tỏa, chỉ có thể thoát bằng đường biển thôi. Cũng có một số người ở đây sợ chiến tranh muốn trốn đi, họ âm ỉ tổ chức từng đợt đò lớn nhỏ. Đúng như chúng ta dự tính ban sáng là mười lượng cho tám mươi tám. Nhưng khi có tin phong tỏa Phan Rang thì giá vọt lên một người một lượng. Thế nên do có một chiếc ghe sắp khởi hành, tôi đề nghị cô theo họ đi trước và giữ thêm một lượng, giao sáu lượng còn lại cho tôi để xoay xở cho đám mình. Thế mà cô nằng nặc không nghe, không muốn bỏ ai ở lại cả. Chính tôi thấy tình hình những người trên xe Dodge 4 cũng đa đoan quá, nên đã đề nghị là tôi rủ cụ với ông già, bốn người cùng lên đi, cô cũng không chịu. Cô nhất định đi thì cùng đi cả, không thì không đi cả, và chúng tôi trở ra đây. Tôi định sẽ lừa một dịp cả bốn cùng đi, nhưng bây giờ thì...

Thái thở dài: - Xét ra tôi chưa vì mọi người bằng cô ấy.

- Đi tìm cô ta ngay thôi, anh Thái! Tôi quý cô gái ấy nên thúc giục Thái.

- Cũng chẳng biết đâu mà tìm. Thái bâng khuâng: - Cô chạy lạc đâu đó, có lẽ mình chờ ở đây, cô nhớ đường tìm về tốt hơn.

- Không thể được, con gái nguy lắm, tôi lại giục và hỏi lại Thái.

- Lúc anh kéo cô ta băng qua đường vào hẻm thì thấy cô ta chạy về hướng nào?

Thái nhíu mày:

- Lúc băng qua đường thì tay tôi rời tay cô, tưởng cô chạy sau lưng tôi chớ, ai ngờ vào hẻm, đứng vào ngách quay ra thì chẳng thấy cô ấy đâu.

- Anh không thấy cô vượt qua mặt anh à?

- Không. Thái thêm: - Lúc băng ngang đường còn có ông già, chắc ông già thấy. mà ông già thì tôi có thấy đâu mà hỏi!

- Có lẽ cô gái chạy theo ông già? Tôi đưa giả thuyết.

- Có lẽ hay không có lẽ. Thái âm ừ: - Nếu theo ông già thì ông đã dẫn cô ra đây - Có lẽ cô gái không theo ông già.

- Có lẽ theo ông già. Tôi lý luận dẫn ra vấn đề: - Vì ông già cũng không thấy ra đâu. Với ông già thì ông không thể chạy xa, nên không thể lạc đường. Mà như thế ông đã dẫn cô gái ra đây từ lâu rồi. Đây, hai người vắng bóng, có thể là hai người bị nạn. Tôi đứng lên và đoán chắc họ bị nạn rồi!

Thái cũng nhồm lên, hai người thất sắc ngó dáo dác.

- Anh Thái, cô ấy băng qua đường theo anh: Anh vào hẻm, cô ấy không vào hẻm, chắc cô ấy vào mấy cái nhà ở đây - Nhà nào anh Thái?

Thái nhớ lại: "Anh chạy qua, cô ta tách khỏi tay anh, tay trái, cô ở bên trái, ông già cũng ở bên trái". Anh buột miệng:

- Mấy cái nhà phía trái hẻm.

Rồi anh nhớ cái cây rớt xuống, mấy thằng vằn sóng biển chạy vào, căn nhà bên trái hẻm. A, ơ lại buột miệng:

- Coi chừng căn nhà đầu tiên!

Tôi chợt nhớ ra, khi con đường trở nên rần rần ào ào, một toán vằn sóng biển từ căn nhà đó thoát chạy ra quanh ngay vào hẻm mất biết. Tôi bỗng choáng váng, té bịch xuống đất, Thái xúc tôi dậy, anh chỉ căn nhà đầu tiên phía trái hẻm:

- Đúng, đúng căn nhà đó!

Thái lao đi, tôi gắng gượng đứng dậy chạy theo. Căn nhà cửa còn khép hờ, chúng tôi tuôn vào.

Vừa vào đến nơi, chúng tôi đứng sững lại. Trong bóng nửa tối nửa sáng của tầng trệt, cái thang lầu hai cánh vắt theo chiều ngang căn phòng khách, một người toàn thân máu me vừa khô vừa ướt đang bu tay vào lan can ngay chỗ bậc nghỉ chân giữa hai cánh thang. Người này mặt xoay về phía cửa ra vào, nhợt nhạt. Thấy chúng tôi bước vào, cái miệng người này mở hé ra:

- Ông cụ! chúng tôi la lên, chạy rầm rầm bậc thang đến bên ông già chung xe với mình. Chúng tôi vừa đến bên, ông già đưa tay chỉ ra ngoài, hai anh ngó theo ngón tay. Qua cánh cửa ra vào mở, tôi nhìn suốt qua đường, thấy xác chiếc xe, thấy cả chỗ chúng tôi ngồi đó chờ đợi đoàn người tụ họp khi nãy.

- Trời ơi! Tôi gào lên: - Nãy giờ cụ nhìn thấy chúng cháu!

Ông già không trả lời được.

- Mà cụ không gọi được? Ông già mệt mỏi gật đầu.

- Cụ đuổi sức rồi! - Cụ bị tụi vằn sóng biển nó giết chết rồi.

Ông già không gật đầu nổi nữa. Hai bàn tay buông lơ lửng cầu thang ngã ra trong tay tôi, mắt từ từ nhắm, ông tưởng như đang yên lòng nhắm mắt trong tay con trai ông. Người ông nực mùi máu tanh, nhưng tôi vẫn không buông ông ra. Gần cả tiếng đồng hồ, ông mang cái thân xác thương tích của ông xuống được đến đây vì cái bậc cầu thang đi lên còn lại đầy máu. Ông ráng giữ cái thân xác hết máu này cho tim vẫn còn đập, và mắt ông vẫn nhìn trừng trừng vào những người ông cần gặp, thu hút cho họ đến gặp được ông, để ông chết an lòng. Ông cụ ơi, cụ cứng quyết liệt như con trai cụ

- Hòa! Hòa! Tiếng Thái thét lên tận tít trên cao. Tôi gấp rút đặt nhẹ nhàng ông già xuống nền bậc nghỉ cầu thang và chạy ào lên bậc cầu thang trên.

- Hòa ơi! Lại có tiếng kêu tại phòng kế bên, tôi ào vào.

Trước mắt tôi hai cái xác đàn bà trần truồng, máu me.

- Hòa ơi! Tiếng kêu phát ra ở phòng trong nữa.

Tôi nhảy mấy bước vào tận trong. Tôi đứng sững ra, Thái ngồi bên cô gái mái tóc thề ngang vai buông xỏa rối loạn, mắt cô mở trừng trừng, nước mắt tuôn chảy dài, chảy dài; môi cô run run mà không tiếng nức nở, tấm chăn cô đắp run run theo nhịp môi run run. Cạnh cô, một cái khăn lông cuộn vào chân giường, chân tủ lạnh, song cửa sổ, tay nắm cánh cửa phòng. Tôi đã hiểu cô bị hành hạ thân xác đến là dường nào!

Thái cũng nước mắt ràn rụa, tình yêu thương cô em gái làm thất ruột anh, anh thều thào:

- Hòa ơi, em tôi hồn như đã đi xa, em không nói nữa rồi...

Tôi ngồi xuống cạnh cô gái, nói gì không ai hiểu nổi, đầu óc mơ hồ ý nghĩ muốn cứu sống cô.

- Anh Thái đưa cô ấy xuống thôi, ở đây, cách gì?

- Không được đâu! Động vào người cô, mắt cô như oán hờn ghê lắm. Tháo mấy sợi dây trói mà mắt cô trợn lên giận dữ

- Các anh tìm cách đưa cô đến bệnh viện. Tôi nói.

Nước mắt tuôn nhiều hơn, cô gái lắc đầu.

- Thế này không xong đâu, em sẽ chết mất! Thái lại khẩn khoản.

Lúc này tôi có cảm giác mình phải quyết liệt, quyết liệt như ông già. Tôi định tóm lấy cô trong cái mền bẻ lên; nhưng tôi giật mình, buông ra, cô gái đã thét yếu ớt:

- Lựu đạn! Rồi nước mắt tuôn trào, cô ngất đi.

Chúng tôi ngưng thở, từ từ kéo tấm chăn ra. Khi nãy thoát bước vào, cô gái bị gài bị giăng chân tay bốn góc, thân thể trần truồng, mặt ngẩng sang bên, miệng bị cái khăn cột giữa hai hàm ra sau ót; Thái kéo vội tấm chăn giường đắp cô lại, tháo khăn, tháo dây trói tay chân cô ra, nhưng cô gái cứ lắc đầu. Thái định ôm cô đi nhưng cô trợn trừng mắt. Lòng bất nhẫn làm anh đầu hàng lý trí, anh ngồi đó gọi tôi. Bây giờ hai tiếng lựu đạn làm anh hiểu ra; nhưng mà sao em anh chẳng nói ngay.

Chúng tôi quì gối hai bên cô gái, thật nhẹ nhàng và từ tốn cho tay lùa nhẹ dưới thân xác như muồn lạnh của nàng thiếu nữ vừa qua tuổi dậy thì. Nhưng kỳ quái hoàn toàn bàn tay các anh không chạm vào khối sắt nào.

Đột dưng tôi nhận ra một sự méo mó trên đường cong hình thể người con gái, tôi nghiêng mình xuống và thấy giữa hai đùi cô gái, đầu một trái lựu đạn còn ló ra, khóa chốt đã bị rút, tôi bủn rủn, nói trong thần trí hôn mê:

- Lựu đạn rút chốt...

Thái cũng tái mặt. Chúng tôi ngồi bệt ra trên sàn nhà, Thái rên rì:

- Vậy nên em tôi nhất định chẳng nói gì!

Tôi còn chút quyết liệt; còn nước còn tát:

- Làm nhanh đi anh Thái, cô đã ngất rồi!

Thời gian trôi qua chậm chạp. Tôi ngó lên trên trần nhà, màu trắng vôi là màu tang ma, màu vằn vện in cùng lên trên ấy là màu giết người. Tôi không quan tâm đến tiếng nổ của lựu đạn nữa, có hay không cũng vậy thôi.

Máu tuôn xối khi trái lựu đạn nhựa được thả ra trên sàn gạch, và tiếng cô gái nấc lên; cô lấy hơi buông từng tiếng nhát gừng:

- Em nghe nhẹ... và em đã... biết chúng... mấy thằng theo mình từ bên thuyền..., chúng lấy hết vàng rồi..., mong các anh về thoát chúng..., bình an...

Cô gái không nói thêm, cô nhắm mắt lại, nước mắt tuôn giữa hai cặp mi đen đóng kín. Đột dưng cô há lớn miệng, máu lại tuôn xối xả. Thái hoảng hồn chụp tay cô gái lắc lắc, và anh lại thảng thốt buông ra, da của cô lạnh toát và tím ngắt.

Bây giờ thì cô nằm trên giường thân phủ kín chăn, anh hôn nhẹ lên trán cô và từ biệt ra đi cùng với tôi. Tôi cũng đang thương cảm, sửa ngay ngắn lại hai tử thi đàn bà, phủ chăn. Họ chết cùng kiểu như cô gái, nhưng thay vì bằng lựu đạn, thì bằng dao găm.

Cửa căn nhà lầu bên hẻm được khép chặt lại. Chúng tôi nhìn đăm đăm cánh gỗ như miếng ván hòm, bảng số nhà như chiếc bài vị; quay nhìn về mấy miếng sắt đen thui của chiếc Dodge 4 như những miếng vải điều, mấy cái thây như những bộ đồ cũ ai vứt bên bờ tường. Bây giờ chúng tôi như hai người dân lầm lũi bước về hướng mấy xóm dân chài. Hình ảnh chiếc Dodge 4 chở 88 người reo vui xuôi Nam như vẫn còn đây.

Cố Thoát Khỏi Nanh Vuốt Lũ Sát Nhân

Thành phố Phan Rang nhĩ nhảnh xinh tươi bỗng dung tàn khốc điêu linh. Nó sa vào tai ách do nó được tôn vinh là nơi chôn nhau cắt rún của thằng tướng cướp đầu sỏ gọi là tổng thống của cái gọi là Việt Nam Cộng hòa! Một tên hung ác tham lam được đẩy vào tay kẻ cướp đế quốc Mỹ. Chúng bảo vệ cái nôi của nó bằng bạo tàn. Nó tung vào đây đủ thứ các loại cướp trời, cướp biển, cướp rừng, cướp núi với mấy cái tên nước sơn thiên thần mũ đỏ, mũ xanh, tia chớp rừng xanh, ánh sao đỉnh núi v.v... Bây giờ thì nước sơn đã rã, lòi cốt cướp của mấy tên đốm đỏ, vằn xanh, cạp vện, beo nanh: đồng thời lột luôn cái mặt nạ của tên tướng cướp đầu sỏ Nguyễn Văn Thiệu.

Đám cướp tướng hung hăng trên đời có một! Chúng không ngờ đụng phải lòng căm thù bùng lên mạnh mẽ của những người bị chúng dồn ép vào túi cực khốn khổ chết oan. Chúng đã tưởng đàn áp họ như những con cừu non; có ngờ đâu chúng đụng vào những con dao để lâu ngày nay được mài nên bén. Chúng hung hăng như những con sói; nhưng chúng đã lạc hồn mất mối. Chúng còn cố đeo đai đẳng bên đoàn di tản mà chúng thấy ngon lành như một đàn hươu, nhưng mỗi sừng hươu bây giờ đều có cật thêm một con dao sắc.

Tình hình như vậy là cân xứng, ai muốn ăn miếng coi chừng bị trả miếng. Vì thế những thằng vằn sóng biển, đốm đỏ biệt kích, cạp vằn và biệt động Nùng báo đen, lũ con tinh thần của thằng Thiệu đó, bây giờ môi săn của chúng trở nên khó gặm thì chúng hàm hè muốn ăn thịt nhau là điều thật dễ hiểu.

Bây giờ tại đây, chỗ sinh ra của cha chúng đang là chỗ loạn lạc, đáng lý trách nhiệm là chung của cả đám bốn lũ con. Thế nhưng, lũ nào cũng hận, cho là mấy lũ kia hèn kém, quen thói ăn lường nói gạt, không đánh mà chỉ vợ vớ vét, mọi gánh nặng trút lên đầu nó. Nhiều sãi chẳng ai đóng cửa chùa. Chúng thù hận nhau, thằng nào cũng cho là hy sinh đại để tụi khác hưởng của, nên nó lo hưởng. Và tụi kia hãy coi chừng, lòng căm tức cả chục năm nay, bây giờ đang hỗn quan hỗn quân, tao sẽ trả thù!

Cướp và cướp thanh toán nhau, chúng dùng dân để lấy của và lấy khí thế!

Tầng tầng tầng!!! Một tràng M18 nổ, một người đàn ông đang đứng ở vỉa hè bật lặn mấy vòng, máu đổ ra hè đường lênh láng.

Thằng biệt động Nùng ngây ngô rầy rà:

- Ai cho tụi bây đái bậy, dơ hết tường tổng thống!

Người đứng đái đâu có ngờ có một thằng đen đúa trong giờ phút này lại bảo vệ vệ sinh cho cái thành phố dơ bẩn này bằng hành động giết người! Sợ nước đái làm hôi nơi để của chủ, chứ chẳng ngại máu làm tanh.

Trong căn nhà hoang vắng, trên bàn ăn đặt ở phòng khách, có một cái đĩa đẹp, trên úp cái tô kiêu, có đủ thứ dụng cụ ăn Tây: dao, muỗng, nĩa và một mảnh giấy để kê bên một tấm hình, trên là nét chữ nguệch ngoạc như mới học viết: "Chủ nhân kính mời". Nhìn vào tấm hình thấy một cô gái áo mỏng hở hang đứng nẩy ngực ra. Ai cũng sợ trên đĩa là trái lựu đạn đã gài, đến khi thấy kiến bò trên đĩa, mùi thịt sống bay từ kẻ tô, giờ ra mới thấy một miếng da thịt tròn tròn, trên da có một điểm đen nhỏ xíu.

Bỏ cái bàn ra sau bếp, thì thấy từ thanh gỗ trên mái nhà thông xuống một sợi dây trói tay một bà lớn tuổi. Thi thể nạn nhân đóng đũa, quần tuột trệ phết đất, được chống lên bằng một cây lau nhà. Dưới đất, chống mông úp đầu vào chân tủ chén là một thằng đàn ông chỉ còn mặc cái áo lốm đốm vải Mỹ lung lổ chảy máu, phần dưới da đen mun. Lung áo cài một mảnh giấy, cũng một nét chữ ấy: "Thế thiên hành đạo", thay chữ ký tên là hình vẽ một con cọp trông y như con chuột.

Nghe có tiếng rì rầm trên lầu, và nghe tiếng chạy rầm rầm từ ngoài cửa vào. Một đám văn sóng biển chạy vào, chạy thẳng lên thang gác. Nghe có tiếng hò nhau loạn xạ trên đó, súng và lựu đạn rầm rầm!! Còn lại mấy thằng chạy xuống, chạy mất; trên lầu hết nghe tiếng rì rầm. Lên coi tận mắt, thấy bốn thằng nằm nghiêng ngả trên sàn, ngoài văn sóng biển còn có hai đóm đỏ. Trên giường một cô gái nằm ngửa như ngủ, trần truồng, một bên ngực máu đỏ, thấm ướt cả nệm đã bắt đầu khô. Trên bàn một tượng phật bằng vàng còn bỏ sót.

Hãi hùng nhưng im lặng, tiếng súng nổ khô khan. Thành phố thỉnh thoảng, nghe tiếng la hét vang ra từ cửa sổ. Một trái lựu đạn nổ toang thật gần. Một tràng liên thanh nổ từ xa. Vài tiếng súng ngắn nổ rời rạc. Cái chết vì nhiều lẽ, đầy ải, tình cờ, ghê rợn, im lặng, tục tũ. Thành phố "đẹp" lên từ ngày Thiệu bước vào đời "làm chúa", hôm nay như thế đó.

Thái và tôi ngồi trên be một chiếc ghe còn đậu trên cát khô. Trong ghe đóng lưới cá quăng vãi ngổn ngang, tay dầm bỏ trống hờ. Biển dợt ra xa, bãi cát nổi bùn lang lảng tròn trọt. Chiều xuống trong thành phố. Ở đó đêm chắc sẽ tàn bạo hơn. Ở đây bờ biển, những gương mặt dân chài vắng bớt, thêm vào là đông đảo những bộ mặt lạ, dáo dác, lảm lì, lo sợ.

Từ đằng xa, tiến ngang về phía chúng tôi là hai cái dáng áo quần loang lổ, đến gần là hai thằng vác súng trên vai. Hai chúng nó thả bước đều đặn, không nhìn qua chẳng nhìn lại, hai thằng đều ăn vận thật kỳ khôi, đồng phục mà không giống ai. Áo chúng nó đốm nâu, quần vằn sọc biển, đầu đội nón đỏ, chân đi dép nhựa trong. Dân thì biết chúng nó là lính, nhưng chẳng biết chúng nó thuộc loại lính gì.

Có mấy thằng đốm đỏ đằng kia đi lại, ngang hai chúng nó lạ lùng nhìn, chưa kịp hỏi, chúng đã đưa tay lên vẫy vẫy rồi đi luôn. Chúng đi tít gần đến cuối bãi, thì có một đám vằn sọc biển chạy xô đến, cả hai bọn tùm lại với nhau. Chốc sau, hai thằng chúng nó rẽ ra tiếp tục đi, bọn vằn sọc biển đứng nhìn theo.

Thái theo dõi bước chân của hai thằng lạ lùng kia, rồi anh buông một câu:

- Hai thằng đó chạy mất rồi!

- Đánh giết riết rồi cũng phải dừ thôi. Tôi kết luận. Ăn mặc như thế là muốn tỏ ra ta đây "trung lập"! Nếu mình có cái kiếng soi ra được cái căn cốt của nó thì biết nguyên nó là loại gì!

- Chúng nó giương bên đông, kích bên tây. Thái nói cho hết lẽ: - Vợ vét đầy túi rồi nghỉ mệt. Chắc hai thằng này cướp của đã đầy lắm rồi, bây giờ tìm chỗ rút êm.

- Thôi mình cũng lo rút đi chớ anh Thái. Tôi đề nghị: - Giải quyết tình huống này đi thôi. Cái dịch hỗn loạn trong thành phố coi chừng cũng lan ra tới bãi biển này.

- Lan ra thì không có đâu. Thái phủ quyết ý tôi: - Dưới này nghèo rớt mồng toi mà có gì đâu để cướp.

Tôi không đồng ý với Thái:

- Anh quên? Đâu phải chúng chỉ cướp có tiền bạc! Kèm theo cướp của chúng còn cướp cả sinh mạng, trinh tiết của con người.

Giống như thằng biệt kích Nùng vừa cướp của vừa hiếp dâm xong bị hai thằng đóm đờ chơi té, rồi hai thằng đóm đờ lại hiếp dâm cướp của, sau thì bị tui vắn sóng biển cướp lại trong tay, rồi một anh công binh mót được cái tượng Phật vàng!

Thái móc cái tượng Phật vàng trong túi ra, ngắm nhìn xem, cái tượng nặng độ bốn chỉ, sáng rực. Anh bâng khuâng:

- Cô ấy thờ Phật kỹ thế này mà lại nhắm mắt, thân thể tật nguyên, có lẽ đức Phật muốn về trong nhà một dân chài nghèo nào đó và mình thì xin nhờ ngài quá giang một đoạn thoát khỏi hang hùm.

Thái bước nặng trên cát trở lên xóm - Tôi đứng ngó bâng quơ rồi cũng đi theo.

Hai anh đi lặng lẽ trong xóm dân chài, nhìn ngó. Thái muốn tìm một ai đó để lo ghe quá giang.

- Ê Hòa!

Nghe tiếng gọi, tôi ngoái đầu nhìn dáo dác vào sân một nhà, trong sân vài ba người đàn ông đứng ngồi và đông đàn bà con nít. Tôi chẳng biết ai gọi tên mình.

- Ê! Đây nè! Tôi kịp nhận ra một người đàn ông quen quen, anh ta cười cười.

- Quên rồi hả? Vô đây, vô đây! Người đàn ông cười vui thích.

Tôi rủ Thái cùng bước vào sân, người đàn ông đón ở cửa cổng, anh ta vỗ vai tôi:

- Cha, già dữ! Cũng ở đây sao?

Thôi cha nội im im cái cho người ta nhờ. Một bà còn trẻ chồm lên nói vào tai người đàn ông, làm anh ta xuống giọng nhẹ như hơi thở:

- Ê, chạy cách nào tới đây vậy?

Tôi hiểu ra đây cũng là dân di tản, nhưng chẳng nhớ là đã quen anh này ở đâu. Người đàn ông lại toét cái miệng cười, chồm vào tai tôi:

- Ê, vui quá cỡ! Tại sao vụ này không xảy ra sớm sớm, đỡ quá!

Tôi ngạc nhiên trước câu nói của người đàn ông này.

Thái nhìn tôi, ý muốn hỏi sao tôi lại quen thằng khùng này đây.

- Chạy chết bỏ ở Đà Nẵng vào. Hỏi gì kỳ vậy bố! Tôi nói.

Người đàn ông lắc đầu:

- Ủ phải hỏi vậy chứ! Biết đâu mấy ông ở trông ra rồi kẹt ở đây! Tại đây cũng có bốn người từ Sài Gòn ra được hai tuần rồi kẹt luôn! Hấn đòi giọng để dãi - Nói vậy chứ kẹt gì, khuya nay làm cái rẹt, lại về Sài Gòn.

Tôi nói sang chuyện khác vì lấy làm lạ về phong cách người đàn ông:

- Nhà anh đây hả?

- Đâu có. Người đàn ông trả lời thản nhiên: - Nhà của dân chài. Tui nhà cửa đâu đây. Hỏi gì ngộ vậy? Vợ chồng tui cũng chạy chết bà từ Bình Định vô đây. Nhớ ra điều gay cán, anh ta nhắc lại: - Hú hồn cái lúc ở Xuân La; tui nó đuổi theo sát nút, lúc đó xe tui chạy đầu, chạm cái cầu gãy kẹt cứng. Lúc lộn xộn, tui tưởng đi đứt rồi chứ; thế mà trời thương thoát được...Người đàn ông nói tiếp:

- Ủa mà tui vô duyên quá, chắc lúc đó quý vị cũng có mặt tại đó?

Thái gật đầu.

- Vậy mà tui tính kể chứ! Người đàn ông quay lại hỏi: - Quý vị ở đoạn nào? Tui ở xa bọn quân cảnh quá nên không rõ lắm, chỉ nghe thằng hạ sĩ nhất kể lại thôi. Người đàn ông đưa tay chỉ ra cửa sổ như chỉ người hạ sĩ nào đó.

Thái ngồi ngay lên, uống một ngụm trà:

- Lúc đó, tôi ở bên này cầu, đối diện với xe anh qua suối.

Tôi nói chen luôn:

- Lúc đó, tôi là anh tài xế chỉ đường cho các bạn đó. Người đàn ông rú lên cười.

Nãy giờ tôi quan sát anh chàng này, cố nhớ lại dáng dấp anh ta, và nhẩm từ cái số 201, tôi chợt nhớ ra là quen anh chàng lúc ở trường công binh. Anh này là cậu ấm con của một địa chủ nào đó ở Cà Mau, hai mươi sáu tuổi mới đậu nổi tú tài, học trường võ bị Thủ Đức rồi qua công binh. Tôi đã nhớ tên anh ta.

- Này Ngàn! Rồi lúc đó tất cả đều theo con đường ấy mà đi chứ?

- Chớ còn con đường nào khác nữa. Ngàn kể lể: - Lúc đó tui nói các anh là bụi hiện lên chỉ đường đó chớ, ai ngờ cái ông Hòa công binh! - Chèn ơi khổ chết tươi luôn, con đường con suối như thế, gần cả ngàn chiếc xe cày lên nát ra, xe hư xe kẹt lung tung khổ chết dịch. Cái xe tui là xe chạy chót; bốn cây số đầy xe trở đầu thì chót lại thành đầu, chót, đầu, hên xui may rủi ai mà biết. Ban đầu tưởng mình chạy đầu hên, ai dè lại xui. Mà xui rồi lại hên, nhờ chạy chót, lại thêm tình trạng con đường xấu quá, thành ra 4 giờ chiều mới tới Phan Rang, thế là cuộc tàn sát đã qua. Bọn tui mới tới đây cách có hai tiếng chớ mấy, ghe tàu người ta còm - măng[26] hết, thế là thành xui.

Tôi ngạc nhiên, tình thế như vậy sao tay này lại cười vui?

- Nè Ngàn, xui mà sao vui vẻ quá vậy? Tôi hỏi.

Ngàn chồm lên ngó những người đối diện hết người này đến người kia:

- Cái này gọi là hót tay trên. Cái ông chủ nhà này. Ngàn chỉ ngón tay lên mặt bàn: - Làm môi giới đi trả chiếc ghe nào đó giá 30 lượng thành 40 lượng cho bọn này đây.

- Trả làm chi 40 lượng - 35 lượng cũng được rồi. Thái tự dung hậm hực, ra vẻ bàn thêm.

- Trả 40 cho chắc ăn, thêm năm lượng nữa mà bảo đảm. Ngàn tỏ ra nhà nghề: - Đã vậy còn tặng cho ông chủ nhà thêm năm lượng nữa cho ông sốt sáng.

Tôi nóng lòng muốn biết kết quả.

- Thế đã xong chưa?

- Xong rồi? Ngàn khoan khoái nói: - Vàng nhiều quá mà, lẹ thôi. Ông chủ nhà này nói chủ ghe hẹn mình 3 giờ sáng, nước vừa lên là rút đi ngay. Thằng cha chủ ghe chơi bọn kia, hẹn 5 giờ. Ngàn hạ giọng: - Thằng chủ ghe ghê thiệt. Bọn kia tá túc trong căn nhà cách chỗ ghe chừng 50 mét, từ 2 giờ khuya, ông ấy phải lên khiêng thuyền tới gần đây chừng 100 thước, rồi mình xuống. Lần này giả lên dẫn cả nhà về Sài Gòn luôn, sợ tụi kia trả thù!

Ngàn ngồi dựa ra, dứt chuyện:

- Với lại 40 lượng vàng, vào Sài Gòn dư sức mua nhà làm ăn. Mà giả đem gia đình theo bảo đảm cho mình hơn! Ra biển tui ớn lắm, nội mình giả gặp nguy, giả dám bỏ thuyền như chơi!

Thái vẫn còn thắc mắc:

- Tới điểm hẹn xa không? Làm sao khiêng nổi?

- Xa - Gần một cây số rưỡi, nhưng thuyền để trên giàn bánh xe, đẩy dễ thôi.

Trả lời xong, Ngàn hỏi lại:

- Còn quý vị đi ở đâu?

Thái và tôi không trả lời. Chúng tôi đang nhớ về những gương mặt thân thương đang nằm chết trong căn nhà hoang vắng.

- Có phải bọn kia là quý vị không? Ghe có giàn bánh xe đó?

- Không. Tôi đáp để Ngàn khỏi nhầm: - Tụi tôi đâu có bọn nào?

- Ủa! - Ngàn ngạc nhiên: - Tôi nhớ xe anh đầy nhóc mà?

Thái nói như muốn khóc, tính anh cũng dễ thoát vui thoát buồn:

- Tan tác hết rồi anh ơi, còn có Hòa với tôi thôi!

Ngàn nhồm lên:

- Có tập theo chỗ nào chưa?

Thái lắc đầu. Ngàn chộp cánh tay Thái và cánh tay tôi lắc lắc:

- Các anh theo tui nghe Hòa, thôi đừng buồn nữa!

Tôi uể oải:

- Tôi chẳng dám làm phiền anh đâu.

- Phiền gì Hòa! Ngàn vốn vã nói như năn nỉ: - Thuyền bao gọn rồi, tụi tui chỉ có khoảng 40 người thôi, mà thuyền thì chứa đến 80 người lận kia!

Tôi liếc nhìn Thái, thấy nước mắt anh ứa ra. Con người Thái không còn làm lì như xưa, khi anh đã thấy ra điều tốt, xấu, anh trở nên đa cảm. Tình người đang lớn trong lòng anh, anh đang nhớ đến cô em gái và ông cụ vừa chết sau người thân của họ chỉ một hai ngày. Những người này không được chỗ lên ghe khi ghe còn dư chỗ, tiếc thay!

Đám người của Ngàn gồm vợ anh, các hạ sĩ quan binh lính cùng trung đội với anh và gia đình của họ. Phần lớn là người Nam. Các anh này đi lính và mang cả vợ con theo. Họ đã từ Bình Định dong xe và suốt đoạn đường họ đều gặp may mắn. Chiếc xe đã an lành đến đây, và hiện đang để ở sân nhà một người quen cách đó không xa. Họ cũng có đem theo trên xe các loại đồ

đặc tế nhuyển đất tiền, nhưng không bị một cảnh cướp bóc nào. Lần nào họ cũng đến khi cảnh hỗn loạn đã qua. Phía họ cũng chuẩn bị một số hỏa lực mạnh, đơn vị của Ngàn là một trung đội công binh chiến đấu, nên người của họ gan dạ và có kinh nghiệm chiến trường.

Đêm đó, Thái và tôi ngồi tựa nơi cửa sổ đón gió biển và nhìn cảnh sinh hoạt của bọn Ngàn trong nhà ông chủ. Ông chủ này cũng là tay có tiếng chuyên thu cá nơi bọn ghe chài, bán ra chợ, do thế mà nhà cửa rộng rãi. Hiện tại có thêm 40 con người mà nhà trong nhà ngoài thấy còn dư chỗ. Sinh hoạt của đám Ngàn xem ra như một đại gia đình anh em dâu rể thân cận... Vợ Ngàn hoạt bát tự nhiên, bà ta còn trẻ như còn con gái, thế mà là một tay làm ăn đáo đẽ. Gạo từ miền Tây chở lên Sài Gòn, hàng công nghiệp chở xuống Cà Mau, xe bà lên xuống như con thoi. Có dịp ra Trung thăm chồng, thì kềm gai, xi măng, bà ta không quên kèm về. Những lần thăm chồng cũng là những lần bà hái bạc. Biết ra thì Thái và tôi không còn ngạc nhiên với 40 lạng vàng họ bỏ ra nữa.

Hai giờ sáng, ông chủ nhà đã lò dò ra đi về phía nhà chủ ghe. Đến 3 giờ, người con trai hai mươi tuổi, theo lời dặn của cha, cùng đi tới đó để phụ trợ ông.

Tại nhà, bà vợ của Ngàn đã chuẩn bị sẵn sàng. Mọi người chuẩn bị đầy đủ hành trang, thay đổi đồ đạc đi ghe và chờ đợi.

Gần 3 giờ, mọi người náo nức hồi hộp.

3 giờ, thời gian như ngừng hoạt động.

Rồi 3 giờ 30, mọi người bồn chồn nôn nóng.

Đến 4 giờ thì mọi người lo âu đến cực độ.

Hạ sĩ Giàu, người của Ngàn, lại cùng người con gái kế của ông chủ nhà ra đi; nhưng lúc này ở nhà không ai còn hy vọng nữa, cận giờ hẹn của "đám kia" rồi.

Qua bốn giờ, tim mọi người teo dần, gương mặt mọi người như bản lá khô.

Rồi 4 giờ 30, 5 giờ, trong nhà có tiếng khóc của vợ và mấy đứa con nhỏ của ông chủ nhà. Đám Ngàn thờ dài buồn bực, tất cả ngồi như pho tượng gỗ. Ngoài kia trăng lên trễ còn như cái lưỡi liềm. Cát trắng nhờ nhờ và ánh sáng của buổi bình minh đang rõ dần ra.

Mặt trời mọc, người ta xôn xao về cái tin ông chủ ghe bị cướp ghe, cả nhà bị giết gần hết, đám di tản nào đó cũng bị chết lây mấy người: nghe nói có cả ông lái thâu cá và hai đứa con bị đâm ngã gần cổng nhà ông chủ ghe. Cô gái nằm chết bên một người lạ mặt. Nhe những người còn sống sót của ông chủ nhà thì sát nhân là bọn vẫn vện đầy súng ống, nhưng chúng sử dụng toàn lưỡi lê.

Tạ nhà, Ngàn gọi bà vợ chủ nhà năm lượng như đã hứa, dù chuyện bất thành, rồi cả bọn âm thầm từ giã ra đi. Trong đám Ngàn, có mấy người vừa đi vừa thôn thức, đó là vợ con của hạ sĩ Giàu.

Chúng tôi nhớ tới những lời hên xui, may rủi của Ngàn, nhớ tới câu chuyện di tản của Ngàn chưa lần nào gặp gian nguy. Thái nghĩ đến cái chết của cô em gái và những cái chết sáng nay tại xóm dân chài, sáng ngày 3 - 4 - 1975.

Mở Đường Máu

Chúng tôi ngồi trên nóc cái đầu xe GMC của công binh 101, nhập bọn với đám Ngân. Lót dưới đất mỗi người một khẩu M16 theo yêu cầu của trưởng xe (Ngân). Nhìn đường phố hoang tàn tôi mới cho là ý Ngân đúng.

Không có cách nào hơn. Ngân đã nói như thế: - Trong tình hình này, những người di tản bắt buộc phải mở con đường máu mới mong thoát khỏi nơi đây - Không còn con đường nào khác, chúng ta muốn về Sài Gòn, bắt buộc phải tham gia vào cái chiến dịch kỳ khôi này. Người ta đã biến Phan Rang thành nhà tù, và muốn tự do, chúng ta phải vượt ngục.

Những người của Ngân không còn giữ được không khí của chiều hôm qua, không có nụ cười trong câu nói nữa. Gương mặt Ngân đanh lại của một sĩ quan công binh chiến đấu, anh coi như tù trước mắt, không tránh khỏi một mắt một còng. Nhưng Ngân chưa thấy được, nếu Phan Rang đã thành một nhà tù như anh nghĩ, một thành phố nơi đê của thằng ác ôn, thì đất đai nó chiếm cứ cũng phải là nhà tù to lớn hơn. Cái thoát là ở chỗ phải thoát khỏi nhà tù to lớn đó. Mà thoát ra sao, khi đất đai nó chiếm là đất đai mà anh đã sống với cha ông anh biết bao đời; vậy không phải là thoát mà là phá vỡ ngục tù do nó xây dựng lên ở đây.

Nhìn trên đường, Thái nói với tôi:

- Nì cụ. Tôi cảm giác chút nữa đây, súng sẽ nổ nát cái chỗ ra đời của con quỉ, nổ dài đến cái bang của nó. Những kẻ nào còn máu quỉ của nó thì kẻ ấy phải ngã xuống.

Xe của Ngân bây giờ trông vào giữa các luồng xe. Người ta chuẩn bị cho một cuộc mở con đường máu để thoát đi. Đáng lẽ phải có tính tức tốc và lạng lã, nhưng ngược lại, động tác mở đường máu lại chậm chạp nặng nề và ồn ào bệ bộn. Có lẽ không cần phải hoảng sợ gấp rút, mà cứ can đảm, từ từ.

Ình!

Một tiếng lựu đạn nổ ngay giữa một xe trước mắt tôi. Chúng tôi không nghe tiếng la hét kêu khóc, chỉ thấy một đám người ngã xuống máu me. Chiếc xe ấy ngừng lại và đoàn xe sau cũng ngừng đội lại. Trên các xe, người ta nhìn qua hai bên đường, người ta leo xuống.

Mấy người xuống xe, súng ống sẵn sàng tản ra hai bên đường và lặng lẽ mất vào các nhà phố.

Một lúc lâu sau, trong sân một căn nhà nghe có tiếng súng nổ; từng tràng, từng tràng. Bỗng hai thằng đốm đỏ chạy ra trước lan can tầng lầu hai của căn nhà đó, leo qua lan can lầu nhà kế bên. Một thằng chạy trước vừa đặt chân tới thì trong căn nhà xuất hiện hai cái áo xanh cút ngựa, mũi súng trong tay họ nhắm đạn liền, làm thằng này lật tung lên rơi xuống đường. Thằng còn lại đang leo sang cũng bị ngay đạn từ dưới đường vãi lên, nó té quỵ, nhưng thân vướng lại trên mấy đầu sắt nhọn rào giữa lầu một của hai căn nhà.

Rồi từ căn nhà có tiếng súng nổ đầu tiên, có mấy bộ đồ xanh cút ngựa và mấy người thường phục, có lẽ là chủ nhà, khiêng hai cái xác đốm đỏ nữa thả từ lầu hai xuống đường. Trên mặt đường, ba cái xác áo quần đốm đỏ nằm rũ cong queo. Trên cọc sắt một cái xác còn vướng lại, bộ đồ chèn bó sát người nó, chỉ có tóc bay bay trong gió. Rồi từ nhiều căn nhà, người ta điệu ra trước đường gần hai chục thằng, mặc đủ sắc đồ, có đốm vẫn có đốm trắng, có bông; tất cả những thằng đó bị trói khuỷu tay.

Tòa án dân chúng lên tiếng:

- Trói làm gì? Bắn bẻ óc chúng ra!
- Trị tội để làm gương ngay đi! Lũ tay sai khát máu!
- Giết chúng đi để cảnh cáo mấy thằng còn rình lén giết chúng ta!
-

Toàn bộ tòa án lên án tử hình bọn này. Nhưng ý kiến của ai đó rất hay kết thúc vấn đề.

- Trói chúng vào hai bên thùng xe, để chúng làm bia đỡ đạn của bọn chúng ta là thượng sách. Từ nay cứ làm như thế để bảo đảm an toàn cho chúng ta.

Lập tức mọi người thi hành. Mấy thằng vắn vện bông đóm bị đem trói ở hai bên hông xe ngay tức khắc.

Khắp các đường ngõ Phan Rang, đoàn di tản lần lượt qui tập vào đường Độc Lập, hướng ra phía Nam thành phố, để vào quốc lộ 1 đi Sài Gòn. Hiện tượng dùng đám con cung của thằng Thiệu làm bia đỡ đạn đã phổ biến. Khi nghe được tin đồn, thằng tướng Vĩnh Nghi sẽ chơi dân di tản một đòn thăm khốc ở nút chặn phía Nam sát Phan Rang! Người ta liền tìm cách lũng sục vợ bắt bốn loại kẻ cướp nói trên để dùng làm mộc an toàn. Nhưng chúng còn lẩn rút ít quá, không đủ trang bị cho hết các xe. Một số lớn bọn chúng đã lén trốn đi từ khuya khi cảm giác được sẽ có sự trả thù của dân di tản. Một số thì thằng tướng Nghi đã vét làm rào cản ở nút chặn nào đó.

Đoàn xe từ thành phố ra, chạy an toàn từ lúc có mộc đỡ đạn. Phương cách ấy thấy hiệu nghiệm. Xe của Ngàn, khi vào đường Độc Lập phải tiến chậm vì con đường này trở nên đông quá, chật như nêm. Xa chạy càn bừa lên hè phố và luồng xe đã biến con đường thành lối đi một chiều theo hướng Bắc - Nam. Càng đến ranh giới giữa nội và ngoại thành, xe càng chạy chậm hơn, phải lẩn từng vòng bánh một. Rồi sự chậm chạp ấy lại dần dần được nói ra, và xe lẩn bánh đã có chiều mau hơn.

Ở khúc nghẽn xe này, người ta có dịp gặp lại nhau, những người cùng di tản, hoặc trong lúc di tản có lần quen biết nhau. Họ kêu nhau í ới, hỏi thăm sức khỏe nhau, hỏi xem ai mất ai còn... Trong số đó, tôi thấy lại Diễm, Dương, Trân: mấy tên đốn mạt đã chỉ điểm đem nhốt tôi và Thái ở dưới hầm tàu, làm trải một phen tưởng chết. Thái nhìn thấy và chỉ trước cho tôi, bọn chúng đang ngồi nhón nháo trên một chiếc xe cách xe Ngàn không xa.

Chúng cũng nhìn thấy chúng tôi, mặt thất sắc, miệng há ra và hoảng hồn nhìn đi nơi khác; nhưng Thái và tôi vẫn làm ngơ không nói gì. Mấy lần muốn nhân lúc nghẽn xe chạy chậm, tôi lần đến chủ xe tố giác bọn "xấu máu" cùng dòng ăn cướp, để người ta đuổi chúng xuống xe, cho chúng ở lại cái thành phố của thủ lĩnh tướng cướp mà chúng một lòng tín ngưỡng thờ phụng, nhưng Thái cản:

- Thôi, Hòa, làm chi? Mấy thằng chẳng nhằm nhò gì, cà lũ bọn chúng cũng sẽ bị diệt đến nơi rồi. Chúng sẽ đổ cái ào từ lớn chi nhỏ cho xem.

Chúng tôi cũng nhìn thấy một số người cùng đi trên chiếc Dodge 4 với chúng tôi: hai anh hải quân và một chị đàn bà cùng chồng chị, còn vợ chồng bà bán bánh mì thì chỉ thấy một mình cái ông to lớn đen đui đòi đi bộ đó thôi, không biết bà vợ có bầu đâu; họ thấy chúng tôi, lắc đầu, mặt nhăn nhó, rồi lại cười chào.

Lúc này xe Ngàn đã đạt tốc độ 40 cây số giờ, bám riết xe trước. Sau khi lẩn quẩn trong vòng hai tiếng đồng hồ, ra đến quốc lộ 1, xe cũng kéo đi lữ lượt thành một luồng bít ngang đường, không có một xe nào chạy ngược lại. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Trên xe Ngàn, một người đàn ông nào đó nói:

- Thôi, yên rồi đấy nợ! Chẳng ma nào dám cản đường, thấy lực lượng di tản này hùng hậu quá cỡ, chúng chịu thua. Rồi giọng ấy đổi:

- Giờ ra ăn uống đi thôi, đàn bà con trẻ ngồi dậy được rồi, nhưng mấy tay súng hãy còn cảnh giác đấy nợ.

Họ lục banh bị, mở gói. Trên xe lắc lư, họ ngồi ăn từng miếng, mắt ngó vắn vợ hai bên đường, cảm giác chuyến đi đầy lo âu này là một kỷ niệm khó quên. Điều kỳ thú là một chuyến đi trên quốc lộ 1 trong tình hình chiến sự căng thẳng mà không còn thấy chi chút bót gác đồn canh, không một thằng kiểm soát nón vải, nón nhựa hay nón sắt nào dám lộ mặt ra để chặn xét, hoành học đòi phạt và hối lộ.

Chúng tôi cũng ngồi ăn sáng trên nóc đầu xe, hai khẩu súng cầm trên tay lúc ở trong thành phố, bây giờ đã được đặt xuống. Trước mắt tôi trên con đường trông trải phía trước, xe sát cận nhau chạy. Từ xa hơn cây số trông giống như một luồng nước đặc quánh nổi cộm lên, từ từ chảy theo cái rãnh xanh xám đào giữa cánh đồng cỏ mênh mông. Màu xe đen, xám, trắng trắng làm luồng xe như dòng nước bản sền sệt thoát ra từ cống thành phố chảy vào dòng sông, và toàn bộ hực nóng, dưới ánh nắng thiêu đốt làm luồng xe cũng giống như dòng phun thạch đen dơ chảy từ núi lửa xuống.

- Anh Thái, nhìn kia, đường bị chặn! Tôi chỉ tay về phía trước thét lên, trên những xe chạy trước cũng có nhiều người ngồi trên nóc xe đưa tay chỉ về một hướng.

Thái đang ngồi quay nhìn xe phía sau, vui thú với cảnh ăn uống của đám người của Ngân, anh quay lại:

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy chiếc tăng. Cỡ một tiểu đoàn vẫn vận. Thái buông thông rồi lẩm nhẩm bài toán: - Chiến đấu tận lực thì địch khoảng 5 tăng sẽ cháy! Hai đầu hàng. Tiểu đoàn còn hơn trung đội sẽ quăng súng - Bên ta thì - Thái nhìn phía trước rồi quay lại phía sau; - Phía trước một tăng, phía sau hai tăng, xe gần 1000 chiếc - Chà - Sẽ hao nặng, nhưng cũng vẫn qua - Mà cứ chạy tới, ngừng lại sẽ hao hơn. Chà chà! Không có ai điều quân bên ta cả.

Chiếc xe của Ngân đột dừng tăng vận tốc, làm chúng tôi ngạc nhiên rồi cười cho sự liều mạng của anh chàng con địa chủ.

Phối hợp với việc Ngân cho xe vượt lên, Thái và tôi cố võ theo dài những chiếc xe bị qua mặt:

- Tiến lên anh em ơi!

- Tiêu diệt không để còn một thằng!

- Chúng sẽ bỏ chạy trước chúng ta!

Rồi nhiều chiếc xe khác cũng tăng tốc lực và nhiều tiếng loa họa theo:

- Chúng ta đừng để chúng làm thịt ta dễ dàng - Phải làm thịt chúng trước.

- Tụi nó run lên rồi kia!

- Cán lên tất cả, nổ súng tất cả!

- Bị chặn lại là chết hết - Nhớ đấy!

Đã có những sự qua mặt nhau:

- Tránh ra cho đại liên lên!

- Nhường cho cối! Nhường cho 82 ly!

- Đây! Hãy để cho một xe M72[27] lên trước coi nào! Ha ha! Cứ một chiếc tăng tặng cho 20 quả M72. Và tiếng tăng gầm rú đòi qua mặt.

Trong không gian, gió như bị tiếng la ầm ầm vang thành bức tường tiếng động dài gần 5 cây số chặn lại, không còn thổi qua được nữa.

Cái đám đen cản đường còn mãi tận hai cây số đằng kia đã bắt đầu di động từ đứng yên đón chờ đến tởa ra nghinh chiến rồi bắt đầu tháo dần ra hai bên đồng cỏ.

Còn một cây số rưỡi, đám đen đặc giữa đường thành đóm lăm lăm trong đồng cách đường cả mấy trăm thước.

Còn một cây số, những đóm lăm lăm ấy đã bỏ chạy xa hơn.

Còn năm trăm mét, ba trăm mét. Phía đầu đám di tản súng bắt đầu nổ thối thúc: các đám bỏ chạy mau hơn, dòng xe di tản tiến tới, tiến nhanh thêm.

Đoàn xe đang ào ào vượt qua chỗ bị chặn, cán bẹp vừa nón vừa súng vừa một số quân trang đeo bên mình bị vứt của đám chặn đường.

Cứ chiếc xe nào qua trước, sau chỗ đó cũng đều rải ra một loạt đạn tổng biệt bọn vẫn vận "cứ tưởng bỏ" nơi oai lực của nó.

Man Rợ Và Kinh Hoàng

Từ xa, đoàn di tản đã nhìn thấy thành phố Phan Rí. Ở đây, bọn ác ôn đã chuẩn bị tư thế đón chờ đám dân di tản. Lúc ấy 12 giờ ngày 3 - 4 - 1975.

"Chúng tôi sẵn sàng bằng mọi cách giúp đỡ đoàn quân di tản".

Một khẩu hiệu giăng ngang đường khi chiếc xe đầu tiên còn cách Phan Rí 10 cây số.

"Chúng tôi không hề có ý ngăn cản cuộc di tản của các bạn". Một khẩu hiệu nữa cách Phan Rí 9 cây số.

"Thành phố bỏ ngõ, yêu cầu đoàn di tản hãy đến nhanh và qua nhanh".
Khẩu hiệu thứ ba cách khẩu hiệu thứ hai khoảng năm trăm mét.

"Chúng tôi muốn giữ yên thành phố, yêu cầu đừng ghé lại". Khẩu hiệu này có ý năn nỉ đám "chạy làng" tha cho một cuộc xáo trộn xảy ra ở Phan Rí.

Liên tiếp bốn khẩu hiệu làm những người di tản vừa lòng. Họ thấy Phan Rí đã chủ trương ngược lại với Phan Rang.

- Thăng tỉnh trưởng Phan Rí mở mắt rồi đây - Tôi đánh giá tình hình theo kiểu lý luận trước đây.

Trong lúc đó Thái lại hoài nghi:

- Không dễ như thế - Cái bọn đầu trâu mặt ngựa này, thằng nào cũng như thằng nào, thằng tỉnh trưởng nào cũng tốt nghiệp trường "quí gia hình chết" [28] hết ráo.

Thái lại lý luận:

- Thằng Nha Trang tưởng bở dụ dỗ nhưng ngu, bị phản phé đỡ không kịp - Thằng Phan Rang hợm hĩnh, tưởng quê thằng cha nó là tường đồng vách sắt hoặc người ta kính nể cái hình dạng thằng cướp Thiệu, hay ón mấy cái mặt

vần lũ con nó mà chịu cúi đầu khuất phục; ai ngờ rồi chúng cũng bị quật tan thương - Thì đến cái thằng Phan Rí này, chắc là cũng giỏi trò chi đây.. Theo cái lối thuyết ba lát thấy đây thì thằng này nham hiểm hơn, muốn chơi trò xỏ lá độc địa rồi đây! Cái thằng cố nội chúng nó ở Sài Gòn biểu phải bằng mọi giá chặn đám di tản, sợ dẫm nát miền Trung, thì mấy cái thằng cháu chắt chắt chắn chơi thôi, nhưng mỗi thằng chơi mỗi kiểu. Thằng mặt trắng môi son (Nha Trang) thì dùng lời dụ dỗ mà gạt bắt, thằng đen đúa đàn độn (Phan Rang) thì lấy cái thân nó ra chơi, còn thằng Phan Rí này mặt dơi tai chuột thì như cái loại ở hang núp rình cắn lên.

"Đồng bào cần lương khô, có lương khô"

"Đồng bào cần xăng dầu, có xăng dầu"

"Những thứ này chờ đồng bào bên kia thành phố".

Ba khẩu hiệu nữa tiếp hiện lên giữa đường khi còn cách Phan Rí sáu cây số, làm tôi có cảm giác những lời Thái nói là đúng. Nên cảnh giác!

"Ghé lại thành phố đồng bào sẽ không có gì".

"Bảo đảm bên kia thành phố có đủ".

Hai khẩu hiệu nữa lại nhắc nhở, khiến người ta phải nghĩ ngợi: "Đúng là thành phố sẽ không có gì, chẳng lẽ đám di tản làm chuyện ăn cướp. Ăn cướp thì không được rồi, người bị cướp đâu quay ra đi cướp người. Nhưng nói là bên kia có đủ thì không biết có phải chúng dụ cho quần lại một chỗ để chúng tàn sát hay không?".

"Lương khô, xăng dầu, chúng tôi sẽ rải dài theo quốc lộ".

"Cứ cách khoảng hai cây số một trạm".

"Đồng bào khỏi sợ bị bọn phá hoại tập kích".

Ba cái khẩu hiệu liền theo này đã xóa được lòng e ngại của đám di tản "Thế thì còn chờ gì nữa. Để xem nếu là lời bịp bợm, sẽ quay vào phá nát Phan Rí ra, bằm vằm bọn nó cũng không muộn". Ai cũng nghĩ như thế.

"Chào mừng đoàn di tản".

"Mong đồng bào làm đúng lời chúng tôi".

Đó là hai khẩu hiệu sau cùng, cách thành phố hai cây số. Chiếc xe đầu tiên đã lao vào, kéo theo dòng xe như thác lũ.

Ô kìa! Thành phố như thành phố chết! Như bỏ hoang, không một bóng người, không một cánh cửa mở, không một chiếc xe, hay một vật dụng nào bỏ trên đường. Toàn thể thành phố im vắng, chỉ âm ầm trên con đường, xe của đám dân di tản chạy qua. Đã có một sự chuẩn bị?

Người ta thấy trên sân thượng những nhà phố, hai bên đường trên những chòi gác đồn canh trại lính, ở mỗi ngã rẽ ngang mà đoàn xe không qua, có hàng tầng cao bao cát giăng kín ngang đường: tất cả đều có những họng súng lớn nhỏ chĩa ra, và thấp thoáng những bộ đồ đóm, vắn.

Thôi nguy rồi, đúng là một thành phố chết và tử thần đang rình rập đón đám di tản. Trong tiếng máy nổ của xe, người ta ngóng chờ tiếng súng.

Con đường băng từ đầu đến cuối thành phố Phan Rí từ quốc lộ 1 vào và thoát ra quốc lộ 1 chỉ dài khoảng 5 cây số. Thế thì chiếc xe đầu vừa đến cuối thành phố và chiếc xe cuối vừa vào đầu thành phố mà thành phố đóng ngõ thì quả thật nguy hiểm vô cùng. Từ các ngõ rẽ, chúng đồng loạt ào ra, chia cắt đoàn xe hàng trăm khúc thì tiêu diệt dễ như chơi. Tập kích để đánh xáp lá cà, thế tác chiến trong thành phố, lợi thế ở phe tập kích rất lớn, nâng sức mạnh của một người lính lên mười lần.

Trong đám di tản, những người có kinh nghiệm đời vào lính đều nhận ra điều này. Nhưng thật kỳ diệu, không cần bàn bạc, thậm chí không cần nhìn mặt nhau, khi mọi người hiểu ra nguy cơ họ đều đồng lòng chuẩn bị chiến đấu theo thế trận để mở lấy đường sống. Chiến thuật tự động triển khai như có ai điều khiển: mấy chiếc xe chạy đầu mở toàn bộ vận tốc để xe lao nhanh vun vút; mấy chiếc sau giữ tốc độ kém hơn để kéo dẫn đoàn xe thành dài ra. Chiến thuật ấy đầu tiên là để tránh bị tiêu hao lực lượng lớn, sau đó biến thế trận thành nội công ngoại kích và gọng kềm. Đoàn xe dẫn thành đoạn dài 10 cây số thì một nửa ở trong và một nửa ở ngoài nếu thành phố đóng ngõ.

Nhưng không. Tiếng loa trong thành phố phát ra câu ngắn:

- "Chúng tôi không nổ súng - Đồng bào đừng nổ súng!".

- "Chúng tôi chỉ phòng ngự thành phố".

Câu nói trên loa phát ra nhịp đều liên tục.

Đỡ lo ngại đôi phần, nhưng các xe cứ lao đi vun vút và các xe vẫn giữ cự ly. Rồi như cơn gió lốc, đoàn di tản chạy biến vào và chạy thoát ra khỏi thành phố an toàn.

- Thế là bọn Phan Rí giữ lời hứa không đánh chúng ta. Xe Ngàn ra khỏi thành phố, người lính trong xe anh đã la vang:

- Hi hi! Không biết rồi lương khô, xăng dầu bọn chúng phân phát thế nào đây? Chúng mà cũng giữ lời nốt, thì tuyệt - Anh ta lại tán tụng thêm.

Con người luôn dễ tin, nhất là điều mình tin sẽ đem mình ra khỏi hiểm nguy gian khổ, hoặc sẽ cho mình lợi lộc. Con người dễ bị nhử bởi hai thứ trên. Nhưng cũng có ý kiến ai đó trên xe cảnh giác:

- Xem chừng đó! Ngủ quên là chúng đánh đấy!

- Chúng đánh thì đánh rồi. Có người cãi lại - Khi nãy chúng dư sức đập chúng ta đấy chứ!

- Chúng cũng sợ nát thành phố ra chứ? Đúng là chúng phòng thủ thật. Để cho ta qua dễ dàng, cho ta quên đề phòng, rồi chúng tập kích ta trên đường.

- Nói vậy chứ tôi không tin - Anh này cãi lại.

- Trong kia chúng đánh ta có nhiều ưu thế hơn. Thế mà không đánh, nghĩa là ở đây cũng không đánh.

Xe vẫn chạy ào đi...

Đoàn xe đã di chuyển bình thường trên quốc lộ 1. Lời hứa hẹn của Phan Rí đã hiện ra bên đường cách thành phố khoảng hai cây số đã thấy thấp

thoáng từ xa. Đến gần mới thấy những thứ này không ai canh giữ.

"Hay đang có người canh giữ? Có lẽ bọn chúng đang phục kích cũng nên".
Mấy chiếc xe chạy đầu nghĩ thế, rồi lướt qua một, đến hai, đến ba cái rờ - moọc bỏ bên đường. Những thùng đồ hộp chất đống cao từ xa đã làm họ thích thú, càng tới gần họ lại e ngại, rồi khi lướt qua họ tiếc rẻ. Nỗi tiếc rẻ dâng cao khi họ đã bỏ xa mấy cái rờ - moọc. Lại một cái rờ - moọc khác chất đầy hàng mấy chục phuy xăng gọi lại cảm giác kích thích cũ. Hồi nãy là tiếc rẻ cho con người, lần này khi vượt qua, bỏ cái rờ - moọc lại, thì tiếc rẻ cho xe. Cái rờ - moọc thứ ba hiện ra từ xa xa lại kêu gọi lòng thèm muốn của mọi người, nhưng mỗi đe dọa, nghi ngờ làm đôi lòng thèm muốn trở thành tiếc rẻ.

Sau cùng cái rờ - moọc thứ tư đã hãm những bánh xe lại, lòng thèm muốn đã thấy sự đe dọa. Cái phanh được ấn xuống khi con người thoáng lên cái ý: "Muốn ra sao thì ra, xe sắp hết xăng rồi, bao tử cũng đã kêu gào rồi, cùng quá thì dù sao cũng sinh tử hai đường".

Một chiếc xe đã đậu lại bên cái rờ - moọc thứ tư thì những chiếc khác chạy sau cũng đậu lại ở cái thứ tư, rồi thứ ba, thứ hai, cả thứ nhất. Chiếc xe nào cố vượt qua đầu đoàn xe thì cũng không tránh khỏi ghé vào cái rờ - moọc thứ năm, thứ sáu, thứ bảy. Thế là sau cùng trên đoạn đường quốc lộ 1 hơn chục cây số, đoàn xe di tản đã dồn cục bu đen mấy cái rờ - moọc chờ hàng hóa.

Đấy, bọn Phan Rí đánh rã đám người di tản. Hãy nhìn xem!

Làm ngay một bài toán: nhân trước rồi chia sau:

- Nhân: bốn rờ - moọc lương khô cho mỗi rờ - moọc chất nhiều nhất cũng chỉ ba trăm thùng đồ hộp, nhân cho mỗi thùng nhiều nhất 50 hộp đồ ăn bé bé, nhân một hộp cho một người liếm láp qua loa chịu đựng; thì lương khô chỉ đủ số phần ăn tạm bợ cho sáu mươi ngàn người.

- Chia: Đoàn di tản lúc này gom hết các tỉnh, kể cả từ Pleiku, Kontum, Đà Lạt chạy về nhập bọn cũng lên đến hai trăm ngàn chia cho sáu mươi ngàn thì bằng ba người một hộp. Hay nói cách khác một người nếu lương khô chia đều được tới tay, cũng chỉ có một phần ba miếng ăn bé tí.

Tính vậy nhưng xưa nay, miếng ăn có bao giờ định được ở các bài toán. Khi đói, người ta ăn nhiều. Khi có, người ta muốn kiếm thêm để dành và trong cái ăn, người ta không thích nhường bớt cho người khác. Khi thiếu hụt, sự giành giựt sẽ xảy ra, giành giựt đến hỗn độn và tiến đến xô xát, xô xát với vũ khí trong tay sẽ gây ra án mạng.

Chiếc xe nào ghé trước tiên vào cái rờ - moọc thì tha hồ khuôn lấy khuôn để mấy thùng đồ hộp, mấy chiếc ghé vào sau thì quỳnh quáng cả lên tranh giành mà khuôn, mấy chiếc sau nữa thì ào vào gấp rút vơ mấy thùng còn lại. Đến mấy chiếc sau rốt ghé vào là cái rờ - mooc đã trống không, thì họ quay ra lại xin ở những xe trước. Ban đầu có sự biểu xén, rồi miễn cưỡng từ chối, rồi nhất định không cho, do đó mà ban đầu có lời hi hỏ cảm ơn, rồi năn nỉ khẩn cầu, rồi hăm dọa.

Đám người d tản cùng trong cái chết thoát ra, bây giờ tại đây lại lao vào cái chết một cách tự nguyện! Một chiếc xe di tản chất đầy những thùng đồ hộp bị một người rồi mấy người lao lên giựt. Những người trên xe cố đẩy những người giành giựt ra, xô mạnh đến nỗi có người rớt xuống xe. Xô phía này, phía kia nhảy lên giựt. Trên xe có đàn bà trẻ con, nhưng những kẻ giành giựt cướp đập nhau. Một em bé trên xe bị chiếc giày đinh dẫm gãy tay. Bà mẹ em bé nhảy vào cào cào bị đánh vào mặt sặc máu mũi; tên giành giựt đã trở thành tên ăn cướp, toan vác thùng đồ hộp trên vai nhảy xuống xe tẩu thoát. Nhưng khẩu súng trong tay của cha em bé, nổ một tràng, hất văng thằng cướp té sòng xoài trên đường. Mấy thằng cướp còn lại trên xe do hoảng hốt, do nổi máu, vừa chạy vừa đập càn người trên xe, vừa cướp băng mấy thùng đồ hộp. Tiếng trẻ con, đàn bà kêu la quần quại. Và tiếng súng nổ hàng tràng, hàng tràng, nhiều thằng cướp văng nhào trên xe, dưới đường.

Một thằng cướp nhảy xuống xe thoát được nhưng không cuõm được gì, nổi xung thiên, đứng bên xe, ngoác miệng:

- Đ. m, tụi bây giành ăn hết phải không? Tụi bây về bên kia thế giới mà ăn. Vừa chửi nó vừa móc trong lưng ra hai trái lựu đạn cầm trên hai tay.

Thằng khác đứng bên kích thêm:

- Giết hết tụi nó đi! Đốt xe tụi nó đi!

Chiếc xe ấy muốn thoát nhưng bị kẹt cứng vào đám xe, không nhích lên được, thế là nó ăn ngay mấy trái lựu đạn, trong xe, dưới gầm xe.

- Âm! Âm!

Chiếc xe nổ bốc cháy.

- Ình!

Cháy luôn một chiếc kế bên.

Còn bọn cướp, bị một số người bất bình nào đó bắn ngã quay lơ.

Thái lắm nhảm: "Bọn này thật đúng là lũ hổ lớn, không thể nói với chúng bằng lòng thương được. Mới thoát khỏi nguy hiểm, lại gieo liền nguy hiểm cho nhau". Chiếc xe của Ngân không tham gia vào mấy thùng đồ hộp nhưng cũng bị nghẽn lại giữa đường.

Một chiếc xe, rồi nhiều chiếc xe xả súng bắn vào nhau thả cửa cũng vì những thùng đồ hộp. Mấy chiếc khác sợ liên lụy bỏ chạy.

Giữa lúc đó có người hô hoán âm ỉ:

- Bọn vẫn được cởi trói thoát rồi!

- Chết rồi! Có đồng bọn chúng nó lẫn lộn trên xe.

Mấy thằng vẫn cột trên xe đã được đồng bọn của chúng giả làm dân xin quá giang từ Phan Rang, đã nhân lúc hỗn loạn giải thoát cho chúng. Chúng đã bị đầy ải quá sức. Thoát được, chúng quay ra tận lực trả thù.

Tôi thấy một thằng mặc áo sơ mi, mà cái quần còn vẫn, cùng một thằng ăn mặc thường phục bên ngoài, nhưng chắc bên trong cũng vẫn; hai đứa đang đứng trên một chiếc xe dọm nhảy chạy trốn. Đột dưng nghe bị hô toáng, biết không biết được; một thằng khom xuống lôi tuột một cô gái đứng lên, nó tựa lưng vào cầu xe cho cô gái ra ngoài, trước mặt mọi người.

Thằng kia thì xách nách một em bé ba tuổi đưa lên cao, miệng hét:

- Đứa nào động đây, tao quật chết tươi!

Hai thằng vẫn và đấm trên xe gườm nhau. Tụi vẫn thì hết lối thoát, mà người trên xe thì sợ trái lựu đạn trên tay nó. Chuyện sẽ không bao giờ ngã ngũ nếu cô gái không cựa quậy thoát ra.

Cô giá đang bị thằng vẫn ôm vòng cánh tay ra trước ngực, khi cô gái cựa quậy, cánh tay nó càng siết cổ. Nó cười man dại, hai tay vẫn không ngừng thô bạo, cô gái hét lên đau đớn và nước mắt tuôn trào. Cô càng vùng vẫy, nó càng siết chặt thêm.

Có tiếng súng nổ làm nó giật mình, nhưng khi biết ra người ta chưa bắn nó, nó cười rú lên, tay huơ huơ quả lựu đạn như đắc thắng, trong lúc thằng xách đứa bé bị trúng đạn té quy.

Thấy mọi người đe dọa nó bằng cách hạ sát thằng đồng bọn, thằng vẫn cười rú lên. Mắt miệng mũi và các thớ thịt trên mặt nó giật giật làm cho nó càng có vẻ dữ dằn, điên loạn hơn. Bàn tay nó cầm quả lựu đạn ấn mạnh hơn vào giữa đùi cô gái. Cô gái bật rướn người lên và bàn tay kia nó bấu sâu các ngón vào ngực cô gái. Cô gái da xanh, máu trào ra khoe miệng. Thằng vẫn rú lên, trái lựu đạn càng đập bôm bốp vào giữa háng cô gái, làm cô hồng chân lên giẫy giụa vào không khí, cả xe hét ầm lên và:

Ầm! Trái lựu đạn nổ.

Lúc này đường đã trống chỗ, chiếc xe giựt mạnh chạy tới; mang trên xe phân nửa xác chết trong tổng số người.

Khi đoàn xe đã rút ra được cuộc hỗn loạn thì ở bảy cái rờ - mooc có đến cả ngàn người bỏ thân, nhất lại là ba rờ - mooc chứa xăng, cuộc xô xát làm xăng ngã đổ bốc cháy; các phuy xăng nổ thiêu rụi cả một vùng vừa xác người vừa xe.

15 giờ ngày 3 - 4 - 1975.

Đoàn xe phải đậu lại gần một tiếng đồng hồ rồi. Ở đây là tỉnh Phan Thiết, thành phố trước mắt không hơn mười cây số mà đám di tản không thể vượt tới được.

Xe cộ đã dồn đống thành một đám đông dày trên đường, lan ra đen nghệt trên đồng cỏ, chỗ này đồng cỏ phẳng phiu xe có thể bươn lên. Đoàn xe di tản bị chặn lại bằng hàng trăm thùng phuy sắp thành năm dãy băng ngang đường xuống cả hai mép lộ. Thẳng hàng với các dãy thùng phuy là hai hàng dây thép gai giăng ngang suốt đồng cỏ, mỗi bên chùng non cây số. Xe càng dồn tới, càng bị nghẽn tràn về phía đầu cuối rào cản, nhưng chẳng có xe nào bỏ đường xa.

Xe Ngàn tới sau và lần mò về phía phải đường, nhích từng chút tiến đến đầu cách rào kẽm gai độ trăm thước. rào cản mong manh, thùng phuy nhẹ nhàng dễ xô lăn đi, nhưng chẳng ai dám mò vào. Mấy câu viết và hình vẽ máng lên những thứ ấy cho thấy dấu đầu lâu hai xương chéo, "mìn" và "yêu cầu đoàn di tản chớ vượt qua".

- Họ chặn lại đến bao giờ nhỉ?
- Làm rào chặn lại mà chẳng có thằng quân cảnh, mặt vệ nào ở đây cả?
- Sao mình không thử vượt qua xem sao?
- Bên tụi nó chẳng có ai ở đây để điều đình?
- Thiệt tình tức muốn điên lên, cái kiểu này biết phải tính sao?

Ở đây thấy thiếu gì công binh, mà chẳng có ai mang theo máy dò mìn.

-

Một tiếng đồng hồ rồi, đám di tản cứ bàn tính, chẳng ai dám đến gần hết rào. Xe tắt máy, người ta đi tới đi lui. Sự chờ đợi làm tình hình sinh hoạt của đám di tản trở nên phức tạp. Những vụ cãi cọ nhỏ rồi mấy người gây lộn nhau đến thành ẩu đả. Người ta vô cùng lo sợ lòng hiểm thù vì mấy thùng đồ hộp khi nãy là nguyên cớ để sát phạt nhau bằng súng.

- Phải tìm cách thoát đi khỏi nơi đây, không thì chúng ta lại giết chúng ta thêm nữa đó. Một người nào đó đứng trên đầu một chiếc tăng kêu gọi:
- Đừng mắc lừa bọn chúng nó. Chúng nó đã lừa chúng ta bằng những chiếc rờ - mooc. Cứ từng câu ngắn, người đó lấy sức nói thật to lên để được nhiều

người nghe:

- Hồi tất cả những người anh em, hãy nghe đây:

- Chúng ta bị chúng nó lừa! Câu "chúng nó lừa" cứ lặp đi lặp lại kích thích sự tò mò của đám dân di tản, khiến họ cứ lần về chiếc tãng. Thái và tôi cũng bị lôi cuốn về phía đó.

- Đây này, chúng đã phát cho chúng ta được bao nhiêu lương thực? Anh em thấy đó, chúng đã gài bẫy cho chính chúng ta giết nhau...

- ... Vì những miếng bánh nhỏ.

- ... Chẳng lẽ vì bánh mà người anh em sẵn sàng đem mạng ra đổi sao?

- ... Chúng ta đã làm những điều ngu xuẩn.

- ... Chúng có phát cho chúng ta một giọt xăng nào đâu.

- ... Chính chúng nó đổ xăng ra đó...

- ... Cho chúng ta đốt nhau...

- ... Chúng ta đã đốt nhau tàn nhẫn.

- Hồi người anh em. Bọn Phan Rí đang cười lên đầu chúng ta

- ... Vì chuyện ngu xuẩn chúng ta làm

- ... Hãy thấy đây... chúng ta đã ngu xuẩn.

Người đứng trên chiếc tãng ngưng nói. Xung quanh trong đám di tản người ta xì xào và dần dần thấy ra người nói đó đã có lý. Biết cái biến chuyển trong suy nghĩ của mọi người, người đó nói tiếp:

- Chúng ta đừng ngu xuẩn nữa...

- ... Đừng phân nộ với nhau do những việc nhỏ.

- ...Do sự xung đột ngu xuẩn trước kia....
- Hỡi người anh em.
- ...Chúng chặn ta lại đây.
- ...để ta rảnh rỗi mà tính đến chuyện thanh toán nhau.
- ...mà quên đi thanh toán chúng nó.
- ...Mở đường máu xuôi Nam.
- Chúng ta có 4 chiếc tăng, tăng sẽ mở đường!

Tiếng vỗ tay vang dậy.

- Bây giờ đây. Hãy cho chúng tôi 4 chiếc GMC trống không.
- Chúng tôi sẽ dùng làm vật dò đường.
- Hỡi người anh em.
- Hãy dành lấy bốn chiến xa đậu trước rào cản.
- Người trên xe ấy hãy sang xe khác.
- Chúng ta làm ngay, vượt lên cho sớm.

Tiếng vỗ tay reo hò vang dậy.

Tuy vậy, trong khi dàn xếp để có 4 chiếc GMC chịu hy sinh, thì cũng xảy ra hai cuộc bắn giết thâm hiểm làm mất đi gần hai chục mạng người. Tiếng súng và lựu đạn của đám di tản, từ những thù hận đổ lên nhau đáng lẽ vẫn còn tiếp diễn nếu phía bên kia rào cản không có đám Phan Thiết xuất hiện. Bọn này tiến từ từ trong thành phố ra ngừng lại trên đường cách mấy hàng thùng phuy cỡ hai trăm thước. Chúng chỉ vồn vện một xe gíp chiến đấu, bắc loa nói vọng đến đám di tản, giọng to dứt khoát:

- "Yêu cầu dân di tản và binh đội chạy làng hãy tháo lui hai cây số. Bây giờ là 14 giờ 40. Hẹn đến 15 giờ 40 phải làm xong. Không thi hành chúng tôi bắt buộc phải nổ súng".

Loa dứt, chiếc xe gíp quay đầu trở vào thành phố.

- Thật là một đòn cân não! Ngàn nói.

Lúc này chúng tôi đang ở tại xe của mình. Thái tiếp lời:

- Lần này, không giống như lối chặn đường của bọn Phan Rang. Bọn chúng đã chuẩn bị rào cản cố định, gài mìn, và nhất là...Không thềm nói nhiều.

- Dứt khoát rồi đó. Tôi kết luận.

Đám di tản ồn ào bàn tán. Họ thấy sự đe dọa thật trầm trọng. "Giải quyết thế nào đây? Vượt qua hay tháo lui?". Ai cũng cùng mang ý nghĩ ấy.

- Chắc phải vượt qua thôi anh Thái à! Tôi đưa ý kiến: - Tháo lui, chúng ta xem như đầu hàng chịu chết. Thế nào họ cũng có kế hoạch "tính toán" với bọn mình rồi đấy.

- Vượt thế nào đây? Thái nêu câu hỏi và quay nhìn Ngàn: - Chúng ta hy sinh chiếc xe trước đi thôi.

Ngàn trầm ngâm, bàn tay anh cứ gõ nhịp liên hồi mấy ngón lên chiếc cầm lún phún râu mấy ngày nay chưa cạo. Anh cũng đang đặt mình trong tình hình chiến đấu và cần phải quyết định nhanh. Một lúc ngẩn đứng nhìn cái rào cản, anh nhảy lên nóc xe, hét lên:

- Tôi! Tôi xin tình nguyện!

Xung quanh, người ta quay nhìn lên Ngàn, im lặng chờ anh nói, nhưng ở phía xa vẫn ồn ào. Anh hét tướng lên:

- Tôi xin tình nguyện!

Thấy xe đến gần, Ngàn lấy hơi:

- Chúng ta có một chiếc GMC chịu hy sinh!

Mọi người im lặng.

- Xe tôi! Ngàn hét lên thật to, và tiếng reo ùn lên.

Những người di tản nhìn sâu vào Ngàn và chiếc xe anh đang đứng, rồi tiếng ồn ào lắng đọng, mọi người nhìn anh. Lúc đó, anh đang đảo mắt nhìn về những chiếc xe khác.

- Xe tôi! Một hình ảnh giống như Ngàn tiếp theo: - Chiếc xe thứ hai...

Tiếng reo như vui lên.

- Xe tôi!

- Xe tôi!

Tiếng reo như vỡ bầu trời...

Mười lăm phút sau đó, bốn chiếc xe GMC không người bỏ trống được đậu trên đồng cỏ, chia làm hai sát bên đường. Đầu xe cách rào vài thước như chực húc vào hai bức mảnh kẽm gai có hình sọ người.

Mười lăm phút sau nữa, bốn chiếc xe tăng đã lấn tới sát phía sau của bốn chiếc GMC. Tư thế phá rào đã mở.

- Bà con ơi! Chuẩn bị vào hàng, mỗi bên đường hai hàng xe...

Người đứng trên xe tăng nói từng câu như ra lệnh:

- Nối đuôi nhau....

- ...Chiếc sau theo vết chiếc trước. Coi chừng mình...

Ngưng một lúc cho lệnh thấm vào mọi người. Người đó nói tiếp.

- Chuẩn bị đi!

Chỉ còn gần nửa giờ hạn định tử sát của bọn Phan Thiết mà mấy chiếc xe còn lúng túng chưa xoay trở kịp. Cả ngàn xe và hai mươi vạn người làm sao nhanh được. Nhất là phía cánh phải, có một xe GMC bị gãy nhíp nằm chình ình ra đó, làm kẹt chum nhum cả mấy chục xe. Người ngồi đây và lúc nhúc chen chặt quanh đó.

Đám của Ngàn thật vất vả, sau khi để xe làm vật thí cho mình, chẳng xe nào chịu cho lên, họ kéo xềnh từ chỗ này qua chỗ nọ.

Đoàn người di tản trên đường vẫn im ra như một khúc phim câm. Bầu trời phía trên con đường không thấy xảy ra hoạt động nào nhưng lại có âm thanh vắng đến từ đâu xa nghe rè rè rồi như được vặn nút điều khiển dần đến chỗ cực đại. Một tiếng rú đến rợn người. Bầu trời rung chuyển dữ dội với bốn chiếc Phăng - tô bay sà sát đường, lướt hút qua đoàn người di tản. Âm thanh của chúng đánh vào đầu đoàn người mạnh đến đổi sự khùng khiếp làm họ như bị lún chân xuống đất không nhích lên được. Hình hài của họ như bị tiếng động cơ máy bay làm bẻ mạch máu, đông cứng, hóa đá. Khi bốn cái bóng "ma"[29] đảo cánh vút ngược lên trời.

Thoắt cái, bốn con "ma" dữ có cánh sắt vòng lại từ trên cao đâm xéo xuống, gần như cài vào cánh đồng cỏ và tràn nhanh ngang sát đầu người. Tiếng gầm rú của chúng lại ấn sâu đoàn di tản xuống đất và hình hài họ lại càng như đá đã phủ rêu phong.

Cứng ngắt. Toàn không gian dưới đất đông cứng, trong khi bầu trời dao động dữ dội và bị cắt ngang, dọc làm nhiều khoanh bởi những đầu nhọn và cánh bén của mấy con "ma". Điều khiển mấy chiếc phản lực ấy là những bàn tay đồ tể chuyên nghiệp được đào tạo từ lò chiến tranh của Mỹ. Cái khối đông cứng bên ngoài đó, bên trong có hai mươi vạn con tim đang nhảy liên hồi và hàng chục vạn điểm đen thật nhỏ đang di động cực kỳ mãnh liệt: những con mắt trợn trừng nhìn vào bầu trời.

Con ma sắt thét rú dọa nạt trên cao, con mắt người đục đỏ run sợ dưới mặt đất.

- Chúng ta thường nghe kể - Thái nói thật bình tĩnh trong lúc mắt đăm đăm theo dõi đường bay của bọn "giặc" trên trời, làm tôi cũng đang theo dõi mấy chiếc máy bay, giật mình ngơ ngác nhìn anh - Chiến thuật xử tiêu hay thí

quân gì gì đấy - Chuyện mà chúng ta vẫn luôn được nghe. Và hiện giờ hai trăm ngàn người ở đây đang được thấy... Thái nói mà mắt không rời bầu trời.

Bốn chiếc Phăng - tôm lượn tròn biểu diễn "ngoạn mục" theo kiểu chào kiếm của mấy chàng "ngự lâm pháo thủ" trước khi xuyên thủng lưới grom vào bụng địch thủ.

- ...Khi quân giải phóng tràn ngập quân "cộng hòa" thì Mỹ cứ cho đội bom càn, hủy diệt hết vì người chết đầy trên đất đều da vàng mũi tẹt, chứ thằng mũi lõ có xây xát gì đâu. Nó vẫn hề hề cười ở trên cao...

Thằng mũi lõ đã lủi từ ba năm nay. Bây giờ chính thằng da vàng mũi tẹt, sản phẩm lò đào tạo của thằng mũi lõ đang cười hề hề trên cao... Mấy bóng ma bắt đầu chúc xuống.

- ...Đấy, thằng "Pho"[30], chúa trùm mấy lũ Mỹ, mình đã nghe nức tiếng âm phủ, mở màn một chiến dịch giết người da màu đang đông khối lại như... trong một trại tập trung ngoài trời. Đột dưng, Thái rùng người, ngưng nói.

Hai cánh chiếc Phăng - tôm dẫn đầu dăng thẳng, cái đầu quăm quăm của nó nháy nháy, chớp lóe trong nắng chiều vàng!

Khục khục khục khục!!! Tiếng đại liên máy bay.

- ...Chiến hữu mọi rợ, mày bắn vào dân thế này? Chó đẻ!

Trả lời lại câu chửi rửa lạnh tanh của Thái, tiếng đại liên máy bay thét lên liên hồi chói tai:

- Tăng tăng tăng tăng!!! Một hàng dài mấy trăm thước, người di tản căng lên hét dưng.

Ghê rợn! Thật ghê rợn quá mức, xương đầu muốn nổ tung. Chiếc máy bay giết người ấy chúi xuống, tàn sát, bay bổng lên, mà khung cảnh mặt đất vẫn bất động.

Hàng rừng cái đầu như không còn óc nữa, yên lặng nhìn đuôi con ma thứ nhất chốc ngược xịt lửa rồi từ từ quay đón nhìn cái đầu con ma thứ hai nháy nháy chớp lóe, mà nghe tiếng gầm rú khục khục của đại liên máy bay. Hàng dài mấy trăm thước, người lại căng lên hết dưng. Hàng rừng cái đầu lại tiếp tục yên lặng nhìn tận vào đuôi con ma thứ hai chốc ngược xịt khói rồi lại từ từ quay nhìn cái đầu con ma thứ ba...

Trời ơi! Khủng khiếp, một biển người hồn như đã lìa khỏi xác ngoan ngoãn đưa đầu cho chúng bắn như bắn vào bia giấy hay mô đá, gốc cây. Ủa, Thái đâu rồi? Kia, anh cũng đang đứng yên tại chỗ. Mà sao anh không còn nói nữa? Anh không còn lời để nói nữa à? Da mặt anh tái xanh, run giật. Anh không ngờ, thật không ngờ, không bao giờ ngờ được hình ảnh này phải không anh?

Tầng tầng tầng tầng!!! Con ma thứ ba bắn dữ dội.

Tôi nhìn trước, những con mắt trợn ngược, miệng há hốc; nhìn ra sau, mấy con mắt bất động, răng cắn vào môi, nhìn ngang nhìn ngửa, một bãi người hay là bù nhìn? Tượng gỗ? Hình đất? Bia đá? Thân cây?

Cạnh những người còn sống như chết, một chuỗi dài mấy chục người đã chết còn như sống giãy giụa, máu trào.

Một ai đó uể oải, chậm chạp, lững thững đi và một nhọc leo lên đầu một chiếc GMC, ghi cho súng đại liên ba càng chống ngược:

- Cành cành cành cành!!!

Họng súng chỉ nổ được một tràng vào khoảng không vu vơ, rồi người từ từ bật ngửa, loạng choạng bước lui, té nhào xuống đất. Với tất cả sức lực gần thoát hết, vì hồn đã bay xa, con người đó làm một cử chỉ đánh thức và không ai chạm vào anh, tự anh đứt tĩnh mạch mà chết; vừa lúc bóng ma thứ tư vút lên và toàn bộ không gian tĩnh giác hôn mê.

Ngay lúc đó, rừng người chuyển động rần rần. Tiếng hò hét loạn xạ:

- Bắn! Bắn!

- Bắn anh em ơi!
- Quyết không để một thằng trốn thoát!
- Đồ quỷ phản lực!
- Chó đẻ đại bàng Mỹ! Đ. m, mấy thằng phi công!

Bốn chiếc Phăng - tôm quay lại, lần này chúng không dám đâm bổ xuống nữa, chúng lượn vòng trên cao. Súng dưới đất chông lên tua tủa và đoàn người chuyển động.

- Mở đường! Một tiếng hét ngăn ngừa quả cảm.

Bỗng chiếc tăng rú máy, tiếng động cơ ầm ầm. Một chiếc tăng húc vào chiếc GMC chồm lên rồi cả hai xe rù rù lăn bánh vào rào kẽm gai.

Ành! Ành! Ành!

Ba trái mìn nổ hàng dày. Tung văng cánh, nắp ca bô bung lên đập rầm rầm, chiếc GMC bị nhấc bổng quay ngang, nghiêng, đổ ào rồi bốc cháy. Băng xích tăng vẫn chuyển động. Khối thép di động ủi tới khối thép chình ỉnh cản đường; ủi bức tới, ủi như cày nát tới, ủi lệch sang bên chiếc GMC. Chiếc tăng như uôn ngược, chồm lên mặt nhựa.

Ành!

Một trái mìn lại nổ. Chiếc tăng bị hất, nhấp nhô thể nghiêng 45 độ, nhưng bánh xích vẫn chuyển động. Rướn hết sức tới mấy mảng thép bánh xích cào tận lực bờ đường, đất và cỏ tung bay. Được rồi, toàn thể chiếc tăng đập phía trước xuống và rơi gọn được vào đường, tức tốc nó chạy tới. Sau vết nó qua, xe, người rùng rùng tiếp theo.

- A...a!

Tiếng reo hò dậy trời. Trên đường xe chạy ào ào như cái cống nghẹt được thông, nước tuôn xối xả.

Ành! Ành! Ành!

Mìn nổ, nổ đình tai nhưc óc. Ba cồng nghệt còn lại cố thông ra. Hai cái nữa được thông, hai luồng nước nữa lại tuôn ào ào.

- A...a!

Tiếng la hét vang đất.

Ba luồng người ào ạt tuôn qua và chạy bắn đi trên đường nhựa, xả hết vận tốc nhắm thành phố lao vào, xe lăn bánh và người chạy bộ.

Một nơi còn bị nghẽn - bên cánh phải đã nói - có một chiếc xe gãy nhíp. Họa vô đơn chí, khi chiếc GMC và chiếc tăng chỗ này lao tới, mìn nổ, thì hai chiếc đều bốc cháy, bị hủy hoại và làm bít luôn lối đi.

Tiếng gầm vang bầu trời, bốn chiếc Phăng - tôm còn quần trên ấy. Tiếng gầm ré lên, bốn chiếc Phăng - tôm đôi kiêu bay cánh rời nhau ra. Một chiếc lạng cánh nghiêng nhào đổ ào xuống mạnh dữ dội, nhanh gấp rút như con ó lao xuống đớp gà.

Cành cành cành cành!!! Súng đại liên phòng không giật liên hồi.

Bầm bầm bầm bầm!!! Đại liên chống người cũng chống lên cổ bắn hàng chuỗi.

Tốc tốc!! Băng băng!! Súng ngắn, súng dài cũng thi nhau bắn rát.

Đoàn người đang gấp rút chen lấn lao qua rào cản, nhưng ngay lúc ấy, tất cả mọi nơi, dù người đã qua rồi, hoặc chưa qua, hoặc còn kẹt ở lối rào được phá, đều chông súng lên, đủ cỡ, loại súng, bắn nhào vào chiếc máy bay.

Đâm chéo xuống lỗ rồi, thằng Phăng - tôm hung ác không quay ngược lên được nữa. Nó đang muốn đổi đường bay chên chếch chia xéo vào phía núi cách không xa nơi đó, súng máy của nó lặng thinh.

Súng từ mặt đất nổ lên rất gắt, đạn vãi tứ tung trong không gian. Nhưng còn sót chút nào đó cuộc đời chuyên tàn phá, một chút khôn ngoan nơi đó, hoặc là quá khiếp hãi khi mỗi lần lao xuống trên đầu súng của những người bên kia; khiến lần này nó còn cách cao trên mặt đất là nó đã đổi cách bay. Mà thằng hung ác, cái thằng lái Phăng - tôm truyền nói mấy đời thằng cha cực

kỳ hung ác của nó bên đất Mỹ, đang khi còn tìm cách thoát nguy, nó vẫn để lại cho bằng được sự tàn độc của cái máu lai căng nhiễm độc Mỹ: hai quả bom xăng và hai quả rốc - két, bốn cái chĩa xéo xuống. Thân hình máy bay quay tròn, đổi đường bay cong xuống thành đường bay cánh cung bọc ngang.

Một bàn tay chụp mạnh vào cổ tôi, tôi quay lại, bỏ mắt con đường chạy trốn của chiếc Phăng - tôm, mà nhìn cái mặt Thái méo mó như một người tật nguyên bẩm sinh. Anh ttrung úy công binh này đã trở nên dị dạng lạ lùng: cổ hất cắm lên về phía con quỹ sắt tàn bạo đang lao vun vút quanh vòng vào núi định té ra biển, mà cặp mắt trợn ngược lên trắng dã, cổ đê tròng đen xuống theo dõi đường cắm xéo của bốn trái nỏ ghê rợn giết người đang rơi, hình vắn bên này, chân vẹo bên kia, một cánh tay cong ngoặc thành cán vác và một bàn tay, tất cả các móng bầu siết cổ người bạn phía trước. Anh thiếu úy công binh này lại đang đứng chổng nhìn, sững sờ chết lặng. Hai trái cũng loại bom cắm phập vào khối đông nghẹt người, xe, như đồng rác Mỹ khổng lồ, tại nơi rào cản còn bị nghẽn. Hai trái đúng loại bom rơi ngay vào cùng chỗ ấy. Tử thần la vang: "Chính xác".

Lửa bùng lên sáng lòà, đỏ ối.

Khói cuộn cao mờ mịt, trắng đục.

Ình ình!! ẦẦm ẦẦm!!

Tiếng nổ làm tan ngấu xác xe, làm bay tung xác người. Nhiều thứ rơi ra, đứt ra, cháy phừng phực, xĩa tóe, văng bắn xa hàng chục, hàng trăm thước. Có mấy thứ dài dài đầu nặng đầu nhẹ quay vòng, có mấy khối tròn tròn xoay tít, có những cái dèm dẹp lưng tung, lắc lắc. Đây là thiếc, sắt, thép, thịt, vải, gỗ, cao su v.v...

Một con ma cút đi, ba con ma còn lại chuồn thẳng và phụt "mặc niệm" bắt đầu. Một cây số vuông xác xơ toi tả. Đầu người cúi xuống quay về trăm thước vuông toi bời tang tóc. Nơi đó, người nằm chật đất, chật đê lên nhau, trộn lẫn với đất cỏ và kim khí đủ loại, máu lửa đỏ đã ngả cam, màu khói trắng đã thành đen, vì xăng đang cháy chung cùng mỡ và máu, đồ ngoại nhập và đồ ăn Mỹ.

Tiếng rên rĩ của Thái sau lưng tôi:

- Khôn nạn... Khôn nạn... Mấy miếng thịt cũ của nó mới nuốt khỏi cổ chưa tiêu hóa thì lửa bom của nó đã thiêu cháy cả người lẫn đồ ăn. Ăn của nó thì rỗng mà ngậm đắng nuốt cay! Nó giết chó có kêu than, ngậm miệng mà chết tủi nhục đi mấy người à... Mấy người hãy nằm im cho thân cháy rã ra mà trả lại thịt cho chúng nó, vì thịt của mấy người là do thịt thú vật của chúng nó mà ra, dù là thịt dư, thịt ôi, thịt dành cho lũ quân tay sai chó nào được thịt tươi cho ông chủ...

Người trung úy bây giờ như con bù nhìn bị dội nước rồi đem phơi nắng, rũ xuống, xuôi tay xuôi chân. Tôi nhìn bạn mà cảm hại cho cả chính mình. Và lạ lùng, Thái lại soi mắt vào mắt mình, muốn hỏi gì đó mà không hỏi, đột nhiên nói như trả lời, giọng sôi nổi:

- Họ anh dũng, đã từ lâu họ giương súng nhắm thẳng vào đầu thù. Chưa phải còn mưu trí, còn tài ba nữa kia, thì con ma nào lại không bị đốt cháy quay cuồng... Từ từ chậm chậm, Thái đưa mắt tìm kiếm vào núi gần đó, thì thềm chậm rãi: - Phải chi ở đây có các anh, thì từng đụn khói trắng đã nở giữa bầu trời, mây trắng, mây... trắng "giặc lái" phải chơi vui hồn lià xác. Tự nhiên Thái lại cười lên:

- "Giặc lái", hay tuyệt, Đài phát thanh giải phóng, có nghe lén đó chứ! Thái tiếp, như nói với người khác, miệng vẫn cười: - Tui gọi là phi công, nên nó chơi một trận mà không gỡ được một đũa.

- Mấy anh không đi à?

- Không! Ở đây đã? Ừa mà đi đâu? Ai? Tôi quay lại, Thái nhìn theo, người mới đứng đó chen vào hỏi là cô gái trong đám của Ngân. Tôi cười vì gương mặt cô sao mà hay quá, cũng vui cười. Trong cái cảnh tàn khốc địa ngục trần gian mà cũng có nụ cười thanh thản; những người này đã quyết thoát khỏi địa ngục.

- Mấy anh không đi à? Cô gái lại hỏi.

- Cô tách bọn thiếu úy Ngân rồi hả?

- Dạ họ còn đó. Cô gái chỉ xéo qua phía sau Thái. Tôi hỏi tiếp:

- Thế họ để cô đi?

- Dạ phải, còn hai anh em của em nữa. Thiếu úy Ngân bằng lòng để chúng em về quê.

Tôi cười ha hả:

- Cô về quê. Gương mặt cô mà thêm cái khăn rằn choàng lên cổ thì đẹp tuyệt trần.

- Không, phải thêm một khẩu AK cầm ngang nơi tay nữa chứ. Thái chắc lưỡi: - Đẹp! Đẹp! Đẹp kiêu hùng!

Àm âm âm! Âm! Âm! Âm! Âm! Âm! Âm! Âm! Âm! Âm! Âm!!! Hai dây rào kẽm gai bị mùi mấy xe GMC cột dây kéo tung; mìn nổ như bánh pháo.

Giờ đây...

Nơi đồng cỏ đã có hai lối rẽ. Kẻ xuôi Nam người ngược Bắc, rào cản ở giữa bị san bằng, còn trở trở giữa đường hai mươi mấy cái thùng phuy rỗng nhồi đất bở như đại diện cho chính phủ Sài Gòn. Cô gái Bình Định đã đi cùng hai anh em, nhập vào đoàn người lũ lượt kéo ngược về phương Bắc. Trong lòng họ, những gì trước đây họ tưởng là tàn bạo đau thương, nay được thể vào đó là những gì ngược lại: an lành vui tươi. Từ đằng xa cô gái còn ngoảnh lại vẫy vẫy chúng tôi. Nhiều người cũng đưa tay vẫy. Bả hoải cả sức và hồn, Thái và tôi nằm ngửa ra cỏ, nghe êm ái.

Phần IV: Chống Lại Bạo Tàn

Đường Ta Ta Cứ Đi

Đêm đã đen, không còn thấy cảnh hoang tàn thê lương nơi đồng cỏ. Cuộc sống còn trùng đêm hè trời dậy rền rĩ gần xa quanh chúng tôi và ai đó còn sống hay đã chết? Đồng cỏ còn có con người, đã tắt thở yên nghỉ vĩnh viễn hoặc chưa tắt thở thì hơi thở cố nén trong lồng ngực mà mắt đăm đăm nhìn bóng tối và trong lòng cháy rục hận thù.

- Có ai trải qua đoạn đường này mới thấy thống hận hả Hòa? Thái nói nhẹ nhàng như hơi sương bay tỏa.

- Anh thở dài à? Tôi hỏi Thái nhưng chính tôi cũng thở dài: - Ngộ ngậy khi chưa thấy, thấy rồi cũng ngộ ngậy. Chỉ khi nào làm người thì mới khỏi ngộ ngậy như con chó mà thôi.

- Ai muốn làm người thì làm. Ai muốn làm chó thì làm chó. Hai cái thằng cha người chó nào đó ngủ đi. Ngủ giữa đồng thơm mát thế này mà còn chưa chịu nữa sao? Muốn thức thì vào nhà đá Phan Thiết mà thức! Ai đó trong bóng đêm cất tiếng mắng mỏ. Chúng tôi làm thinh.

Bầu trời cao xám mênh mông, sao nhấp nháy dày đặc cả vòm. Bọn chiêm tinh cho mỗi sao là một mạng người, thế thì sao phải lặn nhiều đi chó và còn phải lặn thêm nhiều nữa. Tôi thử tìm sao vận mệnh của mình. Cánh sao nào đây, chắc là không có, chỉ có máu sáng lung linh chiếu ngời trong đêm hè. Không có sao lu mờ của tôi và của đám tàn quân. Vậy thì đây chắc là...

- Sao vận mệnh của giải phóng quân. Tôi chép miệng thì thào: - Sao sáng quá, đầy cả trời, trên cao, thật cao khắp không gian.

- Thôi đi cái thằng người chó. Giọng chửi rửa khi này lại thọc học: - Sáng ra sao lặn mất mẹ...Sẽ không còn, một thằng cộng quân nào!

- Thì không gian lại rợp bóng sao vàng màu sáng mặt trời. Thái chen vào đóp chát thằng vừa chửi rửa: - Nghĩa là từ đây về sau, ông bạn ơi, sẽ không còn mấy cái sao trắng[31] mà ông bạn mơ tưởng hiện ra trở lại nữa đâu.

- Sao trắng còn nhiều, còn vô khối nhưng không bao giờ có mặt sao trắng trên "thế giới tự do" này.

- Sao trắng mới thật lặn mất meeeee! Thái cố tình nhại giọng chửi của thằng cha trong đêm tối.

- Lặn sao được, ở đâu đó thôi, tao đến tìm là gặp.

- Thì đời bạn cũng lặn mất mẹẹc luôn!

Tôi buồn cười quá, không nhịn được, nên nói như móc vào băng quơ:

- A, nãy giờ lại có thằng cha chưa chịu mở mắt, cứ còn muốn như mù dò dẫm đi đêm. Rồi quay sang Thái: - Cái thằng này nó không chỉ trốn chạy về Sài Gòn thôi đâu nghe anh Thái, mà còn muốn chạy luôn qua đất Mỹ nữa đó. Ha ha ha... Làm con chó tay sai chưa đủ, nó còn muốn làm cả con heo ăn cho mập để chúng nó giết thịt nữa kìa! Câu nói châm chích này làm cho thằng trong bóng tối tức giận.

- Ê! Tụi bây nói ai là heo! Nó quát tướng lên - Xem chừng cái mồm đó nghe!

Ha ha ha! Ha ha há hi hi! Chúng tôi cười rùm lên. Trong giọng cười của Thái coa pha chút chế giễu.

- Coi chừng. Hi hi hi...an ninh...quân đội..nó...nó cùm...hihi....

- Không cùm gì ráo. Tao khử tụi bây ở đây! Thằng trong bóng tối lên cò súng cái rốp. Tức thì bên Thái trả lại cái rốp tiếng lên đạn.

- Thôi! Im! Một người nào đó hét lên: - Tổ sư cái thằng an ninh! Hết muốn sống rồi hả? Giờ này mà đòi lên giọng xử tử người ta.

Không thấy được người trong đêm, chỉ nghe nhiều giọng nói xen vào theo chuyện:

- A cái thằng an ninh! Mày giết người nhiều lắm rồi chắc? Tao phải chặt tay moi ruột mày ra.

- Đừng moi ruột nó! Hãy cắt lưỡi gà nó! Chơi lại cái trò nó hay xử người ta.

Tôi nghe Thái rùng mình. Nạn nhân bị cắt lưỡi gà sẽ không dám ăn uống và sặc đến mấy giờ đồng hồ rồi chết. Anh vội ngăn lại:

- Tha cho nó! Nó sợ mà im hơi rồi.

Im lặng nghe ngóng trong thoáng chốc.

- Chết mẹ! Giọng của ai đó nói: - Nó im hơi lết đi chỗ khác, chơi lại đây một quả lựu đạn thì thấy mẹ,

Câu nói cảnh giác làm mọi người hoảng kinh im lặng, đồng tai đón tiếng trườn lết trên cỏ, nhưng im lặng. Thái nắm tay tôi, la lên:

- Bà con tránh mau chỗ này! Rồi kéo tôi vọt lên chạy.

Trước mặt hai người in trên nền trời, một bóng cũng nhô lên chạy; một bóng khác nhô theo sau, nhanh như chớp bàn tay lóe ánh chớp dao găm, vung từ trên xuống bóng trước. Tiện trong tay cầm súng, Thái nắm khẩu nòng nện ngay cái bóng súng vào đầu tên cầm dao té sấp. Bóng chạy trước thoát nguy, nghe tiếng "Bốp" khô khan, quay lại nhìn nhưng không thấy gì, anh ta bỏ chạy luôn trong bóng tối. Thái không chạy vội, khom xuống lục soạn trong người cái bóng thứ hai đang chết ngất rồi mới nắm tay tôi kéo đi.

Chạy lom khom được một đổi xa về ngược hướng con đường quốc lộ, Thái ghì tôi đứng lại; ngồi xuống và nằm ngửa ra thở. Thở chưa kịp xong, tôi thắc mắc ngay:

- Ác quá anh Thái! Anh đập ai vậy?

- Thì đập thằng an ninh. Thái trả lời gọn lỏn và móc túi đưa ra cái thẻ bọc nhựa có ba sọc đỏ, khuôn mặt thằng bị đánh trông bằng ngón tay giữa bên trái thẻ.

- Thôi ngủ đi. Chán quá, Thái mệt mỏi buông xuôi.

Tang tảng sáng, tôi choáng tỉnh, mơ màng rồi ngồi bật dậy. Cái cảm giác gầy gầy cơ thể khiến tôi khổ sở khi thấy mình đang ở giữa đồng cỏ, trước

mặt là con đường quốc lộ. Mọi người đã thức từ sớm, và đã có những đoàn dài tiếp tục tiến vào Phan Thiết, có xe, có bộ, bước tiến từ từ. Những tàn tích thương đau còn trông trơ ra đó, vô tri giác im lìm.

Thái đã đứng lên, loay hoay phủi bụi bám trên quần áo.

- Đi thôi! Thái nói và bước. Tôi ưỡ oải đứng dậy đi theo.

- Cần để ý đến thức ăn, thử tìm xem. Thái nói lại sau, trong khi anh đi về đường cái và nhìn quanh quất đồng cỏ.

- Thôi! Đi anh Thái. Lần này tôi lại lôi kéo bạn.

Một chiếc hon - đa 90 bỏ bên đường còn đầy xăng. Trong số vô khối xe bị bỏ quên trên quốc lộ, thì theo sự lựa chọn thoải mái, chiếc hon - đa đó là tiện nhất cho chuyến đi hai người. Tôi dựng xe lên, đẩy ra khỏi chỗ dựa vào chiếc xe đò, leo lên nỏ máy với chiếc khóa còn treo lủng lẳng bên hông hộp điện. Thái lên ngồi phía sau, và chiếc xe phóng nhanh.

Trên đường vào Phan Thiết, dấu vết người và xe đi trước còn để lại trên mặt nhựa xây xát bởi bánh xích xe tăng, những xác xe hư lớn nhỏ, đồ đạc vứt bừa: áo quần, thùng hộp, mấy đụn cháy đã tàn hay còn nóng bốc khói, một số xác chết có máu hay chẳng một vết tích nào. Nạn nhân hay nhân chứng cho những dấu vết này cũng chẳng là ai, có ai, không ai nói hay kêu một lời một tiếng. Chỉ có tiếng xe vang âm ỉ chứ không có tiếng người; con người thì làm lũi buồn bực, hằm hằm, sợ hãi hoặc cau có.

Thành phố dần hiện ra với nhiều màu sắc nhưng trông ảm đạm giống như bức tranh để lâu ngày bụi bám. Nhà cửa quán xá then cài chốt đóng im lìm mà đường phố thì âm ỉ náo động. Qua một đêm tràn ngập những đoàn người di tản và do đã học tập được kinh nghiệm của dân các thành phố đã bị "nạn di tản", Phan Thiết biết cách tự phòng ngự cho mình. Tuy nhiên vẫn có dấu vết đầm máu.

- Rẽ ra bờ biển. Tìm đường đi cụ! Vừa vào thành phố Thái đã thúc giục tôi.

Sau đó chừng 15 phút, tôi đã cho xe chạy trên cát ướt từ đầu bãi biển Phan Thiết.

7 giờ 30 sáng ngày 4 - 4 - 1975.

Biển bập bênh rác bần, có lẽ quá bần hơn ngày thường với nhiều rác mới toanh xả từ hôm qua đến sáng nay. Trên bãi, người ta tụ tập nhiều nhóm đông đảo ngó mông lung ra biển hay nhìn băng quơ vào xóm chài lưới. Thuyền và dân chài hoàn toàn vắng bóng. Đường biển vẫn là con đường về Nam tốt nhất, một chiếc ghe hay nhiều chiếc ghe giữa mặt nước mênh mông vẫn an toàn. Giữa người và biển không có hiểm thù như người và người trên bộ. Chúng tôi tìm ra bờ biển cũng như số người di tản đã có mặt tại đây.

- Đây rồi, người cũ nghĩa xưa. Tôi đưa tay chỉ về phía trước, Thái thấy ngay ba cậu công binh xỏ lá của anh.

- Xấn xe vào bọn chúng! Thái bảo tôi, tôi quay lại nhìn thấy trán bạn nhăn lại, chắc là Thái đang có ý đồ gì đây.

Xe thắng gấp quay nghiêng cày trên cát bắn tung vào ba tên đang đứng lờ ngó.

- Ê tụi bây! Thái vừa kêu thét vừa nhảy xuống khỏi xe.

Tiếng la toáng làm ba thằng đó muốn bỏ chạy, chúng chưa nhìn được ra ai, chỉ thấy đâm sầm vào chúng chiếc xe ho - đa 90 và hai cây M16 trên tay người ngồi sau.

- Đứng yên không tao bắn đở ruột! Thái làm như dọa nạt chĩa súng vào ba thằng, không ngờ làm sáu cái đầu gối khụy lại rơi trên cát. Ba cái mặt tái mét, miệng định van xin nhưng khựng lại, run run hoang mang. Chúng là Diễm, Dương và Trân đã nhận ra được chúng tôi. Tôi vẫn ngồi yên trên xe, Thái bước xuống, một tay súng đưa lên, một tay súng chĩa vào hướng ba thằng đó. Thái gằn giọng, bắt đầu chơi:

- Cha bây không ra rước bây à? Cha bây làm lớn trong Sài Gòn lắm mà, sao lại để tụi bây cù bơ rứa ni?

Ba thằng thất sắc, ở đây mà người ta biết là con ông cháu cha thì khôn nạn chứ chẳng phải chơi. Trong những ngày tang tóc, người ta đã biết hướng

lòng căm thù đúng chỗ, vào những thằng đầu sỏ đang phây phây ở Sài Gòn. Chính chúng đã ra lệnh cho các tỉnh hủy diệt đoàn di tản. Trớ trêu thay, con cái họ cũng đang là nạn nhân của chính sách bạo tàn đó.. chúng phải thân sơ thất sở vì còn nán lại để chia chác của Liên đoàn.

- Dạ, ba em quên lắm. Thằng Trân đã vội thôi thoát chê rề cha của nó để lánh vạ cho thân.

- Cha mày sao quên, bộ là du thủ cướp giựt đứng đường phải không? Thái cười gằn làm thằng nhỏ bối rối, nó ừ đại cho xong; đột dưng nó thất kinh vì Thái nói bêu rếu lên với xung quanh:

- Thằng này nó thú nhận cha nó là thằng ăn cướp đây bà con ơi! Rồi anh hỏi luôn thằng nhỏ:

- Còn mày, thằng ăn cướp con, mấy bữa rày làm được mấy vô rồi?

- Dạ không. Dạ oan cho em lắm. Cha em không phải ăn cướp, cha em đạp xích lô.

- Rước mối cho em út hả? Thái tiếp tục bêu rếu hạ căm cha của cái thằng xỏ lá đã chỉ điểm bắt anh nhốt dưới hầm tàu. Thế mà thằng nhỏ dạ dạ liên miên. Anh quay sang nạt hai thằng Điềm và Dương:

- Mấy thằng cha tụi bây cũng sinh sống bằng đồ vung vãi cái lá đa như thằng cha thằng này phải không? Điềm, Dương cũng dạ tuốt cho yên chuyện.

Mọi người xung quanh cười rộ, ba thằng nhỏ cũng gượng gạo cười theo, miệng méo xệch. Thật thảm hại cho bọn chúng, không còn là những đứa nghênh ngang như khi còn ở trên chiến hạm. Trong mấy ngày bị cuốn theo làn sóng chạy loạn, chúng cũng đã nhiều phen khổ đau hãi sợ lắm.

Xe rồ máy, bỏ lại đám đông vây quanh chửi hôi ba thằng nhỏ đều cáng... Họ giận thằng cha mà quay ra mắng thằng con!

Loanh quanh mãi nơi bãi biển chẳng thấy gì khả dĩ tìm được lối thoát, chúng tôi trở ra thành phố. Trên đường phố, hai anh em cũng chẳng tìm

được cách gì giải quyết hay hơn.

- Thôi đừng luôn nghe anh Thái! Tôi sang tay ga mạnh hơn, Thái ngồi sau im lặng, anh im lặng từ sau lúc hành hạ ba thằng nhỏ, có lẽ anh đang bị lương tâm lên tiếng hỏi về ý nghĩa của hành động vừa rồi chẳng?

Cuộc di tản không còn thành đoàn rầm rộ nữa mà rời rạc. Đoàn người đông đảo chiều qua đã chết một mớ khá đông trên đồng cỏ. Số còn lại thì một nửa quay trở lại, một nửa tiếp tục con đường thì được kéo dài lẻ tẻ cách nhau cả mươi mấy tiếng đồng hồ.

Quốc lộ 1 phẳng phiu rộng lớn kể từ đoạn này và xe di tản chạy thưa thớt. Trên chiếc xe hai bánh, giữa thảo nguyên mênh mông, bóng núi nhấp nhô xa xa làm tôi rờn rợn giảm tay ga. Chúng tôi dễ bị làm thịt như chơi. Chợt lúc đó một chiếc xe di tản chạy trờ tới sau lưng và qua mặt, tôi rồ ga phóng theo sau. Ngồi phía sau, Thái nói:

- Cụ ráng bám theo xe này làm bạn đồng hành được chứ?

- Cố gắng thử xem.

Đường ở đoạn này cũng dễ đi, phần chiếc xe trước mặt là loại xe đồ nhỏ chạy liên tỉnh, tốc độ cũng chậm nên chiếc hơn - đa giữ được đều khoảng cách hai trăm mét, tuy nhiên kim chỉ tốc độ trên hộp đèn cũng ghi vệt 60. Như thế này là vài giờ nữa đến Sài Gòn, mệt mỏi hãi sợ nhiều rồi, chúng tôi cầu mong như vậy.

Một chiếc GMC bỗng ở đâu chạy ngược chiều trở lại. Từ đằng xa, trên thùng sau xe thấy không có một ai cả. Chiếc xe đồ chạy trước tôi có giảm bớt tốc độ. Thái độ tài xế chắc ngần ngại. Tôi cũng không để khoảng cách hai trăm thước bị thu ngắn nên giảm tốc độ theo. Chiếc xe đồ lại tuột tốc độ xuống hẳn để đo lường vận tốc của chiếc GMC đang chạy băng băng đến. Còn cách khoảng một cây số thì chiếc xe nhà binh đột dưng giảm nhanh vòng quay bánh xe, răng bánh thấy như quay ngược lại trong ánh nắng buổi sáng chiếu xiên trên mặt đường. Lập tức, đề phòng bị đột kích, chiếc xe đồ khôn ngoan tăng tốc độ; chúng tôi thấy người trên xe khom sát xuống. Chiếc xe đồ đề phòng tình huống rất đúng, vì không thể có một xe di tản nào trống không và chạy ngược ra như thế. Nếu không là xe di tản thì

chắc chắn là xe của "bọn họ" chặn đường di tản. Tôi lanh trí hãm nhanh tốc độ, xe chạy thật chậm lại.

- Hô là nhảy nghe anh Thái!

Đằng trước, chiếc xe đồ cô hết sức lao lên, bánh nhảy tung tung trên mặt đường, thùng xe chao đi chao lại trông như con người tật nguyền đang cố thoát thân trước tên côn đồ vạm vỡ; trong lúc chiếc GMC chạy thật chậm mà ga rú dữ dội.

- Thôi rồi rồi! Thái rên lên sau lưng tôi.

Hai chiếc xe bốn bánh chỉ còn cách nhau trăm thước. Liên khi ấy, sau thùng xe GMC, một cây đại liên ba càng được hai thằng mặc đồ bông có thể là ở Phan Thiết - thả lên nóc xe; thêm một thằng bông thứ ba vác ống M72 đứng tỉ bụng vào đầu xe.

Tăng tăng tăng tăng!!!! Súng M16 sau lưng tôi trên tay Thái nổ ngay.

Phùng! Xi...Oành! M72 khai hỏa làm chiếc xe đồ vỡ tung bên hông chạy nghiêng trên hai bánh cùng một hàng.

Khục khục khục khục!!! đại liên trên nóc chiếc GMC nổ dòn; nổ loạn xạ vào chiếc xe đồ. Chiếc xe chao mạnh bật ngã nghiêng cày trượt trên mặt đường, xoay tròn như cánh quạt rồi lật mạnh vào đồng cỏ, đầu máy bốc cháy. Hàng chục người trong xe văng ra, run giật và sóng xoài.

Tôi trợn trừng đôi mắt nhìn, hồn xiêu phách lạc, quên hẳn chiếc hon - đa 90 mà chúng tôi ngồi trên đang bon bon lao tới tử thần.

- Ngừng! Thái hét mà tay súng M16 vẫn nổ. Phẫn xạ chân phải của tôi ấn xuống, hai bánh xe rít lên.

- Nhảy ngay! Thái hét và quăng mình đi trước, xe chao ngoặt xuống bờ đường và quăng tôi theo sau. Vừa rơi người lên cỏ, Thái đã chồm lên nhìn theo chiếc GMC vút qua; trong khi tôi còn lặn trên cỏ mắt nhìn về chiếc xe đồ đằng kia. Xe đang cháy lớn và không thấy ai bò ra. Nhưng có gần chục

thây người còn nằm đó không động đậy. Đau ê ẩm thân người, nhưng tôi cố gắng đứng lên lò dò tiến về phía đó.

Anh thanh niên nằm co quắp, một bên mặt bể toang. Tôi nắm chân anh kéo qua vệ đường. Thái cũng đã đến kéo lê một người đàn ông dập ngực, miệng đang trào máu tươi. Hai chị em, người chị nắm chặt tay em, mỗi người nằm quay về một phía được Thái và tôi đưa đi một lượt. Ông già râu bạc nằm bung giữa đường không kéo đi được, xương ông đã gãy vụn. Tôi đứng thõng tay nhìn, máu dồn lên làm gân đầu giựt giựt đau buốt. Chợt tôi nghe: o! o! o! tiếng rú nghẹn ngang cổ, máu sôi sùi ra miệng một anh lính áo xanh cút ngựa, rồi mắt anh trợn ngược, người run run, đến bây giờ anh ta mới chết.

Tôi tôi tăm mày mặt, ngược nhìn lên trời, da trời xanh trong máu đỏ; nhìn qua núi xanh rì lốm đốm máu đen; nhìn về đồng cỏ, máu lốm đốm đỏ vụt thành tím; đất quay vòng, nhưng tôi thì đứng yên một chỗ lắc lư.

- Hòa! Tôi nghe tiếng bạn gọi như trong xa xăm...Khục khục khục khục!!! Tiếng đại liên vẫn nổ dồn nhưng tôi không còn nghe thấy nữa....

Chiếc GMC tàn sát chiếc xe đồ khi nãy, tưởng bỏ đi luôn về Phan Thiết, ngờ đâu quay lại khoảng mười phút sau đó. Dường như nó nghi ngờ ai đó còn chưa chết hẳn, mà nó thì không muốn một người nào sống sót. Thái liền nhanh trí dìu bạn ẩn trốn vào bụi lùm xa trong vệ đường.

Bọn đồ bông đồ xe, chĩa đại liên bắn gắt vào mấy cái thây nằm rải rác, làm nẩy tung tung và máu tuôn có vòi. Hai thằng bông nhảy xuống xe, đến gần chiếc xe đồ còn đang ngút cháy, quăng thêm mấy quả lựu đạn, nổ ầm ầm. Chúng cười rú lên. Thái ở gần đó, không sợ sệt; cảm giác ghê tởm tràn dâng trong lòng anh mạnh mẽ. Nhưng chúng tôi thoát hiểm, chiếc GMC đã mang bọn đồ tề ác ôn đi; lần này nó mới thật sự chạy về Phan Thiết, mất hút.

Tôi còn nằm mê man. Mệt, căng thần kinh, thiếu ngủ; tôi như ngủ vùi. Thái ngồi bên tôi, rầu rĩ; thật tình lúc này anh muốn ở mãi nơi đây, không buồn nhắc dứt lê chân. Anh chưa bao giờ chứng kiến cái cảnh tàn sát dân lành một cách tận tuyệt như vậy, cơ hồ như thể giết chết người bịt miệng không bằng.

Thái đâu biết là sau lưng anh, nơi chân núi, đang diễn ra những cuộc tàn sát còn dữ dội hơn. Trên con đường di tản, ở quốc lộ 1 đây, gây đổ máu chỉ là cái cớ cho hành động đẫm máu trong kia. Gây tội ác đó, cũng chính do những tốp đồ bông. Chúng không phải ở Phan Thiết như người ta lầm tưởng, mà chúng ở Sài Gòn gửi ra. Chúng ra tới những 4000 thằng, không lộn một sắc lính nào khác. Chúng ra vì "Sài Gòn" muốn dứt khoát chặn đứng bằng mọi giá làn sóng chạy loạn, vì đối với chúng, đó là mối đe dọa khủng khiếp đẫm nát Sài Gòn. Nhưng khi ra đến nơi thì bọn chỉ huy lại tính khác, chúng tính chuyện cướp. Đối tượng của đám quan là dân tì phú khai thác lâm sản đang thừa lúc loạn làm ăn ráo riết hoặc dân triệu phú của các thôn trang ngập ngừng tiếc của chưa chịu bỏ đi. Còn đám lính thì... bất cứ ai chúng gặp, dù là phu đồn điền, phu vác gỗ cực khổ và nghèo mạt rệp; miễn là được thỏa thuê hành hạ, hiếp dâm.

Bọn bông theo kế hoạch, chia làm hai cánh: Cánh "chủ lực", chúng gọi thế, gồm 80% quân số, đứng theo "chủ đích" ập vào cướp của trong đồng, trong rừng núi. Cánh "lực lượng" thì truy quét đám di tản trên đường; phải biểu dương cho được "lực lượng" gây bạo tàn đến mức độ khủng khiếp tột cùng; để đem kết quả báo cáo "cho gọn" với các xếp ở Sài Gòn, là ở đây đã tận lực hành động với đủ quân số 4000. Do vậy mà đúng như Thái thấy đó, bọn đồ bông làm cho người nào nhìn vào tai họa do bọn chúng gây ra, cũng thất đảm và chẳng hiểu mô tê gì hành động giết tuyệt. Chỉ có cây quanh đó vẫn "trơ" ra nhưng thấy hết, như Thái.

Trong kia, một người đàn bà trẻ đẹp đầm đìa nước mắt, cõng trên lưng đứa bé gái ngất lịm xám xanh; đi dài theo chân núi, trợn trừng nhìn những xác xe còn bốc khói, những thân người đã bầm đen máu me. Chị trốn thoát nhanh vuốt, em bị dày vò toi tả, chồng con bị giết chết, tấm thân thì nát tan.... Ngoài này, Thái và tôi dìu nhau ra đường, một người còn khỏe, nhưng mất hồn; một người mắt nhắm sâu, hơi thở nặng nhọc.

Bắn Thẳng Vào Thằng Ác Ôn

- Hòa! Tỉnh dậy đi cụ ơi! Thái gọi đúng vào lúc tôi mới cựa mình. Gió mát hây hây thổi giúp tôi mau tỉnh sau cơn mê gần cả tiếng. Khi được đưa lên ca bin và xe chạy được một hồi ngắn, tôi mới hoàn toàn tỉnh hẳn.

- Bánh đây ăn đi, tại đói mà xỉu, không sao đâu.

Tôi xoay quanh nhìn người vừa nói thì hóa ra là Ngân. Ngạc nhiên, tôi chồm lên, nhưng mệt quá tôi lại té ngửa ra đệm xe.

- Đón xe cả tiếng mới gặp xe Ngân chạy từ Phan Thiết ra. Thái vừa lái xe vừa kể cho tôi nghe những việc xảy ra lúc tôi còn bất tỉnh: - May rủi thật khó lường. Tay này (Thái hất đầu về phía Ngân) vào Phan Thiết từ đêm hôm qua, trú ở phía chợ, chờ sáng lại ra bãi như mình.

- Vậy mà đâu có gặp hai bạn. Ngân chen lời: - Mà lại gặp mấy cái thằng cà chớn bị mấy ông dợt đó. Tôi biết thằng Dương quân số, thằng này ghê lắm, ở quê tôi nó sở Khanh số một, em bạn dì của tôi bị nó mà treo cổ đó chứ! Nhưng mà ở bãi, nghe đã đông trước hai ngày rồi; còn lại trả giá mấy cũng không chịu.

Thái tiếp câu chuyện Ngân: "Thúc thủ phải mua xe, ngoan dữ, mua chó không lượm, không giựt".

Đang nhai bánh, tôi chợt hỏi khi nhớ lại chiếc xe đồ:

- Kể cho Ngân nghe chưa anh Thái?

- Hạ rồi! Hi hi hi...Ngân chen vào trả lời và cười ngặt nghẽo, nhưng câu trả lời nghe như lạc đề làm tôi ngơ ngác:

- Hạ gì?

- Tụi đồ bông đó! Thành ra mới đến trễ. Ngân trả lời hả hê: - Tụi bắn xe đồ làm mấy ông té nhào đó. Thiệt...ông cô bà cậu hú vía cho tôi, cũng may mà

ông bà tôi nhơn đức nên con cái được nhờ....

- Nhơn đức do bữa ăn sáng hả Ngàn? Thái đã được nghe Ngàn kể lại rồi, nhưng anh muốn hỏi móc cái nhơn đức của Ngàn chơi và lại che đi bằng nụ cười của anh không để Ngàn thấy được.

- Đúng là ông bà giục chúng tôi ăn sáng khi ra khỏi thành phố án chừng khoảng mười cây số. Ăn lúc trong thành phố lạng quạng bị giựt cướp thì phiền; ở trên đường ăn thì dám bị đánh úp bất tử. Đường vắng tổ sư! Ghê thấy mẹ! Thế là tôi cho xe rẽ vào đường mòn và chạy đến giữa đồng, cách đường cả cây số mới đậu lại; cho thổi lửa nướng ba con ngỗng sống mua dưới bãi đem theo và mấy ảng xôi, hi hi hi...Đang ăn thì tụi bông đến, ngừng xe từ ngoài quốc lộ quan sát.

- Trong này linh tính cho ông biết có chuyện rồi; nhưng vẫn bình tĩnh ăn... Thái chen vào kể một câu.

- Hi hi hi...Ngàn cười bí mật cướp lời - Chiến thuật mà lị! Điều hồ ly sơn đó đa! Tụi bông thấy mỗi ngon lành nên cho xe lò dò tiến vào, lụi đến còn cách chúng tôi trăm thước thì ngừng lại. Thiệt tụi nó là con nhà nghề. Phụng hoàng[32] đấy! Bộ vó thấy biết, lựa đúng tầm sát của chúng mà đậu xe.

- Nhưng đâu nhà nghề bằng công binh 202 chiến đấu của thiếu úy Ngàn phải không? Thái lại chen vào hỏi làm Ngàn càng khoái chí cười ha ha:

- Ha ha ha...Đúng! Hoàn toàn đúng! Và cũng đúng tầm sát của hàng rào hỏa lực mà bọn tôi đã chuẩn bị phòng ngự. Ngàn làm bộ nghiêm và nhấn giọng nói tiếp: - Tụi nó lôi cây đại liên ba càng để lên đầu xe làm như là để uy hiếp tinh thần nhưng thật ra thì chúng lấy đường ngắm để rĩa thoi. Tôi biết rõ như thế, nên:

- Ầm Ầm Ầm Ầm!!! Tôi cho nổ hàng loạt bốn quả mìn cờ - lây - mo[33]. Hàng trăm miếng và bi ghim vào mặt, ngực chúng rỏ nát bét ra cùng với kính, vải bạt trong ca bin và trên thùng xe. Nửa người bên trên của chúng như những cây thịt nhầy nhựa máu. Ô hô thiệt hại cả lũ!

Ngàn còn kể thêm: anh ta keo chiếc GMC và bốn cái xác ra đến đường cái đặt chung với vũ khí của chúng để cảnh giác những xe di tản chạy sau. Trước khi gặp thảm họa của chiếc xe đồ, anh còn cho biết đã gặp trước hai chiếc xe chở người di tản cũng bị chúng dở trò tàn sát như thế.

- Chúng đã lừa chúng ta đi lẻ tẻ để tập kích đó anh Thái! Tôi nói qua với Thái: - Chính bọn ta gặp, đã gây ra thêm họa trên đường chúng đi về Phan Thiết.

Ngồi giữa, Ngàn nói quả quyết:

- Lúc này phải đổi thế lại, chúng ta phải đánh thẳng vào những thằng ác ôn. Không còn chuyện đồng ngũ, chiến hữu ở đây nữa!

- Đấy kìa! Lại thêm tội ác của tụi đồ bông. Ngạt chột ngưng nói, chỉ tay về phía trước: - Lại thêm một chiếc xe di tản bị đánh.

Đó là chiếc xe nhà loại Pích cúp hiệu Tô - dô - ta[34] còn đứng vững bốn bánh trên mặt đường, nhưng toàn bộ gần hai mươi người trong xe, trên xe đều chết gục, đầy máu me. Chiếc xe GMC của Ngàn rề rề chạy qua rồi ngừng lại phía trước.

- Tụi nó chặn xe ngừng lại và hạ sát bằng lựu đạn. Thái đưa ra nhận xét trước: - Kiểu giết người này cho thấy chúng ngang nhiên và đủ thì giờ ung dung thi hành tội ác. Giống như lúc hạ sát chiếc xe đồ chúng tôi gặp, chạy một đôi chúng còn quay xe lại rĩa thêm mấy tràng vào đám thây trên đường và cả trong chiếc xe đồ. May là hai cái "thây" của chúng tôi không ăn đạn, cho nên mới còn ngồi đây.

- Thôi nguy rồi! Rất nhạy bén trong cách bố trí chiến thuật, Ngàn phát biểu: - Không phải chúng chỉ có một xe đã bị bọn tui chơi khi nãy, mà chúng còn nhiều lắm và chia đoạn ra để tập kích đoàn người di tản. Chúng núp ở xó xinh nào đó nhìn thấy ta từ xa rồi lừa chúng ta đến vừa tầm chúng tung hỏa lực nhào ra truy cản. Trong khi đó, nếu không nhờ giết được một bọn, mà cứ thỉnh thoảng gặp những cảnh này, chúng ta hay ai cũng vậy, chỉ ngỡ là sự cướp giật xô xát giữa các xe di tản mà thôi. Từ đó thiếu cảnh giác, gặp chúng là nộp mạng.

Tôi công nhận lý luận của Ngàn là đúng. Và như thế, đoàn di tản bị cắt khúc và bị tiêu diệt gần hết. Tôi hỏi ý kiến Thái:

- Anh Thái tính sao đây? Đi tới chắc chắn sẽ không thoát được, chúng ta là mục tiêu của nhiều ổ phục kích, giỏi lắm chỉ vượt được vài nút chặn của chúng là cùng, chúng ta sẽ bị bắn lật cháy tiêu, chết mất thôi.

Thái chưa kịp nghĩ ra một kế hoạch nào để ứng biến, Ngàn cũng đang nghĩ đến chiến thuật chống trả. Thật là khó quá! Cuộc đụng đầu giữa chiến thuật của quân đội Việt Nam Cộng hòa và các sĩ quan đã qua lớp huấn luyện chiến thuật đó! Bà vợ trẻ của Ngàn sau xe chồm đầu ra phía trước gọi giật ông chồng:

- Này ông! Cho xe chạy lên trước đi chớ, đậu hoài ở chỗ cái xe thịt người ghê gớm này hay sao vậy?

Thái đành chịu, cho xe nổ máy chạy lên từ từ. Nhưng qua khung kính xe, đằng xa kia vài ba cây số có bụi mù trên đồng cỏ lan ra quốc lộ, Thái vừa nhìn ra bóng dáng một xe nhà binh chạy về phía xe mình.

- Một chiếc GMC. Thái nói nhỏ.

- Bọn chúng - Thằng chơi miệt này đó. Ngàn cho biết một cách chính xác.

Thái vẫn để xe chạy tới nhưng không dám nhấn ga.

- Lên thật chậm! Ngàn quát khê: - Theo lệnh tôi!

Trong vị trí trường xe của Ngàn, anh ta có quyền ra lệnh. Thái và tôi không có ý kiến gì, chúng tôi là sĩ quan "bàn giấy" không có kinh nghiệm chiến đấu. Liền sau đó, Ngàn mở cửa xe bước lên bậc đứng ngoài xe, chồm lên nói chõ vào phía sau với những người lính của anh một chuỗi lệnh dài. Xong anh lại lui vào ca bin:

- Ngưng lại! Ngàn quát khê: - Chờ một phút. Lại tiếp: - Lui xe thật chậm.

Bỗng tôi và Thái thấy bên vệ đường có hai người lính công binh đang nằm mẹp ở bờ dốc cỏ, các anh này đã xuống khi xe ngừng, trên tay mấy trái mìn

cờ - lây - mo và chùm dây điện, xe lui lại nên các anh trở thành ở phía trước xe.

- Lui chậm thôi. Ngàn điều khiển tay lái của Thái: - Lợi dụng con đường chỗ này thẳng tắp để tụi nó không biết xe ta đang lùi, cứ tưởng ta đang tiến. Tốt đấy!

Lại hai anh lính công binh với trung liên cầm tay xuất hiện ở bờ đường cách chúng tôi chừng năm mươi thước.

- Cứ lùi chậm đi...

Rồi lại hai anh lính công binh nữa cũng với trung liên cầm tay xuất hiện ở bờ đường. Đột dưng Ngàn như chồm lên phía trước ra lệnh sang sảng:

- Anh Thái! Lùi nhanh chính xác giữa đường!

Chiếc GMC của bọn bông tiến vùn vụt tới còn cách xe Ngàn chừng hơn cây số. Ngàn canh theo khoảng cách giữa hai xe để điều động theo trận địa anh đã bố trí.

- Anh Thái! Lui thật nhanh! Thật nhanh lên!

Tiếng máy xe rú bồng, chiếc xe lui đi kịp về đến chỗ chiếc pích cúp. Ngàn hét lên:

- Ngoặt xe đậu sát nối tiếp với chiếc xe sau!

Thái cho xe vừa núp được sau chiếc xe bị nạn thì chiếc GMC bọn bông chỉ còn cách non ba trăm thước. Bọn bông, chừng chục thằng xuất hiện trên xe với đủ loại súng trên tay nhằm vào phía chúng tôi. Chúng cố gắng đừng bắn cho chính xác vì mục tiêu của chúng bị khuất, chỉ nhô lên cái đầu xe. Bọn bông thật bình tĩnh vì chúng nghĩ rằng địch thủ chỉ như một con voi đang núp sợ họng súng thợ săn. Chúng chồm hẳn người ra ngoài trong khi chiếc GMC của chúng chạy chậm lại.

- Đứng rồi! Ngàn đứng chồm la muốn bẻ kính xe.

Liền sau đó: Âm Âm!! Bù Wuùm! Tiếng mìn nổ vang âm đáp lại lời Ngàn.

Tạch Tạch Tạch Tạch!!! Tiếng đạn trung liên của các anh công binh phục kích phụ họa vào thêm.

- Cừ quá! Thái hét lớn.

Tôi thấy mấy cái đồ bông chôm cao gãy đổ ngay tức khắc. Tôi liếc nhìn Ngân, anh này buông mình ngồi phịch xuống ghế xe, mồ hôi vả ra ướt trán. thằng con ông địa chủ đánh ghê quá. Đúng là một tay nhà nghề.

Bọn bông bị diệt không còn một đứa. Chúng chết ngay trước khi chiếc GMC lật nhào quăng xác bọn chúng xuống đường, xuống cỏ. Sáu người lính công binh đã trở về xe, phủi đất bám trên người, một anh nhìn Ngân gật đầu rồi cả đám thân nhiên leo lên xe.

- Thôi cứ đậu đây. Ngân nói và mở cửa xe bước xuống. Thái và tôi cũng bước xuống theo. Trên tay tôi vẫn còn đang cầm hộp thịt và mấy cái bánh, bữa ăn của tôi còn dở dang.

- Xuống đây nghỉ lại. Ngân nói và mọi người tuân lời răm rắp. Sau khi mọi người xuống hết xe đứng vây quanh, anh ta cho biết ý định:

- Theo tình hình này, nếu chúng ta tiến tới thế nào cũng đụng độ thêm nữa. Xe ta thì đông người, nhiều đàn bà và trẻ con, giới hạn rất nhiều cho thể tác chiến. Thật ra ta cũng không lấy gì làm sợ, nhưng có thể chúng ta bị hạ trong nhiều lần đánh nhau và cũng chẳng dại gì ta đưa thân ra mở đường. Ngung một chút, anh lại tiếp: - Ta chờ cùng đi từng đoàn đông nhiều xe, như thế lực lượng ta mạnh hơn, chúng sẽ hoảng sợ không dám tập kích hoặc nếu có, chúng sẽ yếu thế hơn.

Ngân ngưng nói, chẳng ai phát biểu gì thêm. Anh ta tính như thế là thượng sách rồi. Sau đó, một tấm đắp vải trắng được trưng lên làm cờ và Ngân cho đám anh rời xe lui xa hơn vào phía trong đồng cỏ để phòng mấy trái phóng lựu đạn của bọn bông dám từ đâu đó bắn tới bất ngờ.

Trong vòng một tiếng đồng hồ có tám xe di tản lần lượt đến. Họ đã chứng kiến rải rác mấy xe bị nạn, nên khỏi phải nói nhiều, họ đồng ý nhập bọn. Sau hai tiếng đồng hồ, mười bảy xe di tản nhập thành một đoàn chạy hai hàng song song, súng chĩa ra hai bên sườn xe vào phía hai bên bờ đường,

còn hai thành xe ở giữa, phụ nữ, trẻ con, người già nằm về phía đó. Hỏa lực mạnh được bố trí trước hai đầu xe chạy đầu và phía sau, hai xe chạy sau. Nhìn chung từ xa, đoàn xe như một toa bọc sắt chạy bằng 68 bánh, súng chôn ra tua tua giáp vòng. Đây cũng là kế hoạch hành quân di chuyển do Ngân soạn ra để đối phó với tình huống. Kể từ lúc này, những xe đi tản đi sau đoàn của Ngân được an toàn hơn, nhưng những xe đã đi trước từ chiều qua và sáng sớm thì ra sao?

Thảm trạng đã tiếp diễn dài theo quốc lộ 1. Sự tiến đưa khốc liệt bằng máu và mạng người của "thằng" Phan Thiết là dữ dội hơn cả. Kể từ Đà Nẵng vào, trước mắt ba người sĩ quan công binh của cái gọi là "quân lực Cộng hòa", sự giết hại bằng súng đạn Mỹ do bọn tay sai thực hiện trên "đồng bào và chiến hữu" của chúng ghê gớm không thể kể xiết được. Xác xe, thân người liên tục trên từng đoạn cây số, vài ba trăm thước bị rắc rải trong khói, trong máu đen. Trải qua bao nhiêu cuộc tàn sát, hình ảnh đoạn đường Phan Thiết này tôi không sao quên được.

Đoàn xe của Ngân phải chạy chậm lại, đường bị chiếm hết phân nửa từ đằng xa. Không thể cho đoàn xe chạy hàng hai được, phải tách ra hàng một thôi, và xe rề rề chạy đến.

Khoảng gần suối Vĩnh Hảo, ba chiếc xe: một chiếc Dodge 4 kiểu xe thơ sơn màu nhà binh, một chiếc xe đồ lớn và một chiếc xe du lịch đậu chụm vào một chỗ, các cánh cửa xe mở hoác. Đoàn xe của Ngân ngừng lại trước, sau tai nạn. Ai cũng thấy là tình huống có thể đen tối từ khúc đường này trở đi, chúng nó đã đánh một lúc ba xe rồi đó. Đánh ra sao? Mọi người cần biết để có kế hoạch đối phó.

Chiếc xe "thơ" bị chặn lại trước tiên đậu chồm lên trước. Người tài xế dân sự bị bắn một phát vào thái dương, đầu gục gác trên tay lái. Bên phải anh ta có một người đàn ông và một người đàn bà cũng bị bắn chết: người đàn ông bị bắn một phát vào cổ phía bên trái bung ra cả mảng, dựa ngửa cái đầu sắp lia trên nệm xe, người đàn bà bị bắn hai phát khít nhau vào giữa lưng té chùm nhum dưới sàn ghế, chỗ để chân. Cửa sau chiếc Dodge 4 mở toang; trong đó giữa hai hàng ghế là một lô kiện hàng vuông vuông sáu tác bọc vải trắng còn sắp ngay ngắn, còn sáu cái xác người thì nằm xô lệch khắp mọi chỗ. Trên người họ, vết đạn rất nhiều. Họ là hai người đàn ông và bốn người đàn bà.

Đậu sát cách xe thơ mười thước là chiếc xe đò. Chỉ có một người đã bước ra khỏi xe là ông chủ tài xế lớn tuổi, té nằm tại cửa bên trái với bốn phát đạn vào vai, hông, mông và màng tang. Ở dưới nhìn lên xe, còn thấy đầu người ló nhỏ, nhưng chồm lên cửa xe mà nhìn thì bên trong toàn bộ "hành khách" chỉ là những xác chết ngổ ngang. Phía sau xe do lựu đạn, phía trước xe do đạn súng máy.

Chiếc xe du lịch đậu kế bên chiếc xe đò, hơi cụp đầu vào khoảng trống giữa xe thơ và xe đò. Trên xe chỉ có ba xác chết: băng trước một tài xế và một người hầu nam tay cầm súng ngắn buông xuôi, băng sau là một thiếu nữ còn trẻ, rất điệu. Phục sức diêm dúa đất tiền bị tháo tung, bỏ rơi rớt; ngòi dựa ngựa trên đệm chỉ còn khoác hờ cái áo choàng hở hang. Hai người đàn ông bị chết vì đạn, thiếu nữ thì cái khăn voan choàng cổ nhỏ xíu siết chặt.

Điều đặc biệt là những giấy tờ có viết chữ. Trên giữa những kiện hàng xe thơ, người ta thấy tấm giấy bìa cứng láng viết hàng chữ đỏ đẹp: "Xử tử bọn ác ôn". Mặt kiếng xe đò phía trước dựng tấm giấy cùng cỡ như trên với ý khác: "Tiêu diệt bọn tay sai khát máu" cũng bằng chữ đỏ đẹp. Trên giữa hai vé bị lật trần của thiếu nữ để mảnh giấy nhỏ che khuất háng với mấy chữ nguệch ngoạc viết bằng bút kẻ lông mày: "Không buông tha bọn ăn chơi bóc lột". Tất cả đều được ký tên bằng hình vẽ lá cờ nền xanh đỏ và giữa là sao vàng năm cánh.

Trên đoàn xe của Ngàn, nhiều người xuống quan sát và thấy tất cả sự thể nơi đây. Chẳng ai nói gì cả, không khí thật nặng nề khó thở. Bằng những câu kết án và hành động xử tử hàng loạt thế này thì đài phát thanh và truyền hình của bọn Sài Gòn đã lái nhải đến nhằm chán không ai không nghe thấy. Nhưng ở đây, chạm trán với hiện thực thì người ta không thể "Kệ mẹ nó" mà với tay khóa cái ra - đi - ô, ti - vi như thường làm. Những sự kiện xảy ra trước mắt đây có liên quan trực tiếp đến mạng sống của những con người đang chứng kiến, họ phải có biện pháp đối đầu để khỏi phải hối hận khi cũng chết trong tình huống như thế với bản án trên đầu. Phải biết cho được đối thủ của mình là ai để hòng có kế hoạch đối phó.

- Như các anh thấy đây, cộng sản đã đối đầu tiêu diệt đoàn di tản, chúng có mặt và nhúng tay vào tội ác. Một người đàn ông nhằm nói với đám đàn ông quanh đây, làm mọi người quay nhìn ông ta. Nét mặt người đàn ông này vẫn bình thản, ông nhìn đăm đăm vào mọi người rồi nói tiếp:

- Có đúng như thế không? Rõ ràng là những câu kết án của Mặt trận giải phóng, "Xử tử bọn ác ôn, tiêu diệt bè lũ tay sai khát máu" v.v... và lá cờ của họ vẽ đây.

Ông ta dứt câu, nhưng mọi người vẫn yên lặng. Có người nhìn ông, có người tảng lờ nhìn đi nơi khác. Bỗng trong đám có một tay thanh niên đen đúa bước đến mấy bước gần chỗ người đàn ông:

- Đéo mẹ. Tay đen đúa nói: - Chúng nó chớ còn ai nữa. Chúng tàn sát không gớm tay, giết tận giết tuyệt hết không chừa ai. Đ. m, chắc là tiêu hết.

Nó nhìn mọi người thật sâu nhưng không ai nói một câu nào. Người đàn ông lại lên tiếng, nhắc lại chuyện mấy hôm nay ý muốn để mọi người nhận ra sự việc:

- Giết tận giết tuyệt như bà con thấy trong mấy bữa nay đó. Chúng tìm đủ mọi cách để đón, ngăn rồi bắn giết, hiệp dâm. Người đàn ông bỗng quay sang thẳng đen đúa, hỏi phang ngang:

- Cậu em chắc dân Phan Thiết?

Thằng đen đúa nhìn ông già và không hiểu ông ta muốn gì. Ông già thấy mình đoán đúng, chỉ có kẻ nào chưa chạm trán hiểm nguy trên đường gọi là đi tản mới ngô nghê như thế, nên ông quay nhìn mọi người giới thiệu:

- Xin giới thiệu bà con, cậu em này ở Phan Thiết chạy ra đây đây!

Xung quanh, người ta cười ồ lên làm thằng đen đúa lúng túng:

- Gì vậy? Hơ! Tại sao lại cười?

Tiếng cười chột nổi dậy. Một người đàn bà chen lên nói với thằng đen đúa:

- Người ta nói cậu còn ngủ mê đó.

Người đàn ông lại tiếp, như ngâm thơ:

- Có đoạn trường mới biết đắng cay.

Bồng có giọng nói:

- Bọn đầu sỏ Phan Thiết ghê gớm thiệt, không thấy tụi nó lộ mặt ra mà người chết thì như rạ. Xung quanh lại nhìn về người vừa nói, anh ta tiếp:

- Đón chúng ta bằng Phăng - tôm trên trời, đưa chúng ta bằng những bộ đồ bông. Tôi còn nhớ cái câu chúng nói khi chúng ta bị nghẽn ở rào kẽm gai đây mìn: "Không nói nhiều, vượt qua sẽ nổ súng...". Sau đó, vừa mới định vượt là bom, rốc - két, đại liên và mìn chào đón chúng ta ngay. Trong thành phố thì bé quan tòa cẳng đuổi ghe thuyền đi hết, và sau đó làm như ơ hờ cố buộc chúng ta ra đây lẻ tẻ để dễ đón đầu tiêu diệt... Anh ta cố nhìn lên mọi người thờ dài:

- Thôi, chúng ta đã biết hết dã tâm của chúng rồi, cũng chẳng cần che đậy với nhau làm gì nữa. Xong anh bước hẳn đi; thoáng chốc anh trở lại, chìa tấm giấy bìa đẹp trên tay trước mọi người:

- Chúng chuẩn bị cũng chu đáo lắm! Giấy bìa láng Mỹ, viết bằng mực bút với nét chữ của họa sĩ đảng hoàng. Do chuẩn bị mà thành ngu ra đấy, dấu đầu lại lòi đuổi.

- Thế chớ còn mảnh giấy này? Một anh trẻ hơn anh kia chìa tấm giấy nhàu nát có hàng chữ nguệch ngoạc: "Không buông tha bọn ăn chơi bóc lột". Anh kia điềm nhiên trả lời:

- Đây là một sự vá vúi, nổi hứng tại chỗ hòng che đậy thú tính của chúng trên thân xác của người phụ nữ. Cái này chúng không chuẩn bị cho một câu viết sẵn từ bản doanh vì chúng có ngờ đâu sự thể trên xe có một cô gái đẹp mà chúng không cưỡng được lòng heo hôi hám của chúng.

Mọi người cũng vẫn làm thinh, nhưng không khí lúc này cởi mở chứ không còn u ám nặng nề. Họ đã biết đích thực ai là thủ phạm, nhưng bị sự vu khống trắng trợn làm họ nghẹt thở. Bây giờ có người đứng lên nói cho ra lẽ, họ rất khoan khoái.

Chừng như chưa xong câu chuyện, anh kia giải thích sự việc xong, liền đi về hướng chiếc xe du lịch, chồm vào băng sau lấy trong bóp đằm cô gái, trong khi xô đẩy đánh rơi dưới chân, một thỏi son môi. Anh kê tờ giấy lên

nấp ca - xô xe, viết chữ theo câu "xử tử bọn ác ôn" : "sản phẩm đẫm máu của Phụng Hoàng...hãy tìm cách...tay sai nhà Thiệu" : Xóa lá cờ và viết: "đoàn di tản". Khi anh gắn lên thành phía sau chiếc xe du lịch thì mọi người đọc vào tờ giấy.

"Sản phẩm đẫm máu của Phụng Hoàng". "Hãy tìm cách xử tử bọn ác ôn tay sai nhà Thiệu" - Đoàn di tản.

- Bây giờ biết ai là thủ phạm tội ác rồi thì chúng ta tính sao đây? Ngàn chỉ còn nghĩ đến việc đánh nhau, chủ xướng: - Những bộ đồ bông này đối với tôi chẳng ăn thua gì cả.

Mọi người nghe anh chàng trưởng đoàn xe lên tiếng, lục tục kéo lại. Ngàn nói tiếp:

- Chúng là những con tép riu. Mấy chiếc này, như mọi người thấy đây, họ không có hỏa lực. Đầu tiên chúng chặn chiếc xe thơ, hai bên hai thằng kèm tài xế và người lính bảo vệ. Vài thằng nữa cầm trung liên uy hiếp sáu người tay không phía sau xe. Rồi chúng một lượt nổ súng thật bất ngờ. Sau đó mấy phút, chiếc xe đồ chạy tới, chúng sẵn trốn chặn lại vì xe đồ đối với chúng thì có nhằm nhò gì. Ba thằng cầm trung liên lên xe như xét hỏi giấy tờ, lại bất ngờ chúng tung lựu đạn về phía sau và ria đạn về phía trước; người tài xế định thoát bằng cửa riêng cạnh tay trái ông ta, nhưng thằng đứng gác ngoài bắn ông ta bị thương rồi đến gần "bắn phát ân huệ" vào màng tang. Vừa lúc đó, chiếc xe du lịch chạy trờ tới bị luôn thằng này chông súng lở đà ép cúp vào. Nếu đúng là vợ ông lớn đi thì nó cũng chẳng dám hó hé gì, ai ngờ nó biết đây là kiểu gái chơi của ông lớn còm mãng từ Sài Gòn ra, nên chúng không bỏ lỡ dịp, thịt ngay tài xế và thằng hộ vệ xong rồi thay nhau chia chác tại chỗ men tình mà chưa bao giờ chúng đủ tiền mua.

Ngàn nuốt nước miếng lấy hơi kết luận:

- Nghĩa là chúng chỉ khoảng bốn thằng thôi mà tai họa gây ra lớn như vậy đấy! Tôi đã điều nghiên hiện trường và quả quyết hiện trường như vậy.

Ngàn đã nhận xét và đánh giá đúng việc làm của toán Phụng Hoàng này, nên anh tự tin cho chiến thuật di quân của anh vẫn còn sử dụng tốt, anh hô

to:

- Tất cả theo tôi! Chúng ta tiến theo đội hình di chuyển như trước.

- Khoan đã, nè anh! Anh thanh niên gỡ tờ giấy trên đùi cô gái cầm hỏi khi này, đưa bàn tay và chặn lời ngàn: - Tôi thấy chúng nó chưa chịu buông tha đâu. Mẹẹẹ, mấy thằng này sẽ tìm cách đánh vào đoàn ta thôi.

Nghe câu nói có lý, Ngàn phân vân, hiểu "vỏ quít dày có mọng tay nhọn", tụi Phượng Hoàng sẽ nảy sinh chiến thuật đánh ngã anh khi chúng có thì giờ điều nghiên đội hình di chuyển. "Phải làm ssao, làm sao?"

- Tui thấy nên mở màn đánh vào bọn chúng cho chạy tan tác mới được. Thấy Ngàn lưỡng lự, anh thanh niên chỉ tay vào đám rừng thấp trong kia tiếp: - Mẹẹẹ, chúng nó rình mình ở trong, phải sục vào.

- Đánh làm gì! Một chị đàn bà lo sợ: - Tự dung gây chiến tranh ở đây à! Mấy chú sao hay đánh nhau vậy? Chết hết còn gì!

- Thôi đi bà nội! Bà chạy có thoát tụi nó không? Tụi nó rình chơi bà, thì bà "cười ngất" ...

- Thôi! Ngàn dàn xếp: - Chúng ta vẫn rút nhanh về phía trước, nhưng hãy đề phòng. Anh ngó về hai bên: - Bên phải trông trái không có tụi nó, chỉ có bên trái, hàng rừng ở mé biển có thể tụi nó núp ở đó; chúng ta sẽ cho xe chạy kèm bên này giữ chừng. Đồng cỏ, GMC sẽ chạy dễ thôi, hễ thấy chúng, ta nổ súng uy hiếp. Hơn nữa, thấy thế chúng cũng gờm, hay hơn.

- Hay lắm, vụ đó để tui lo! Anh thanh niên sáng mắt lên.

- Trời ơi! Thôi thôi! Chị đàn bà lại gào.

Cả đám nhón nháo. Nhón nháo rồi êm, ai cũng thấy phải tính theo cách ấy mới an toàn. Cánh rừng trông ghê quá, như tử thần còn rình, hai con mắt trông còn trợn trừng và cái miệng ngiến răng ken két.

- Ê! Nè anh! Tay thanh niên nói với Ngàn: - Mẹẹẹ, dàn xếp cho một chiếc GMC đi chứ, và hỏa lực...

Vì việc chung và cũng do chính bảo vệ sinh mạng của mình nên cuộc dàn xếp nhanh chóng. Chiếc GMC đặc biệt này chỉ gồm có 6 người tình nguyện, sáu tay thiện chiến đúng hơn và hình như họ cùng một đám với nhau. Họ đem theo thật đầy đủ súng ống và lựu đạn. Chiếc xe rề rề băng vào cánh đồng, chạy xeo xéo về hướng rừng. Người ta nhìn theo và bỗng người ta rùng mình, sáu người trên xe khoác trùm lên những cái áo lốm đốm và đội lên đầu mấy cái bê rê đỏ. Nhưng mọi người yên tâm, sáu người ấy quay nhìn lại họ, miệng có nụ cười thiện cảm, anh thanh niên đưa cánh tay lên trời, nắm tay ra dấu vung thẳng vào rừng, rồi nắm tay nhìn ngón cái đưa chỉ chỉ lên trên.

- Thôi! Lên xe mau! Ngàn hét lên.

Mọi người rần rần lên xe. Mấy chiếc xe đậu trước tai nạn đã nổ máy và lăn bánh. Ngàn dẫn đầu và ần còi hồi thúc mấy chiếc xe sau.

Oành!

Một tiếng nổ khô khan phía sau. Tôi chồm đầu ra cửa xe, thấy mấy chiếc xe sau đang chửi rủa, chỉ trỏ gì đó vào chiếc xe đò. Tôi lại thụt đầu vào.

- Gì đó? Thái hỏi.

- Lựu đạn nổ trong xe đò. Tôi trả lời.

- Sao vậy? Thái lại hỏi.

- Chắc là thằng nào "lượm" cái gì trên thân xác của ai đó bị lựu đạn cài chứ gì. Tôi đáp một cách mệt mỏi: - Lúc này mà cũng có thằng...

- Cho xe chạy nhanh lên đi anh Thái! Ngàn giục.

Xe lăn bánh mau. Cái chết bây giờ, dù với kiểu nào, hình như không còn làm cho người ta quan tâm nữa. Nó quen quá rồi, dưới mọi hình thái. Cái đang chiếm lĩnh cả đầu óc họ bây giờ, làm cho cả bộ thần kinh họ căng thẳng, là làm thế nào để bản thân mình không phải trở thành một trong các kiểu thầy ma đó. Vì rất rõ, mỗi con người họ đang là đích ngắm của một

họng súng bố trí sẵn từ nơi nào đó rồi, từ sau muôn ngàn gốc cây, chỗ núp thật là tiện lợi dọc bên quốc lộ.

- Dù bên cạnh ta có sáu "chiến sĩ" phòng vệ, tôi vẫn chưa thấy an toàn lắm đâu. Ngân nói và nhìn về chiếc xe GMC đang bốc mù bụi theo dọc rừng, anh tiếp: - Họ quả cảm thật, đúng là họ chịu hy sinh đó. Chiếc GMC chạy nhanh nơi bìa rừng. Sáu con người ấy dù sao chẳng nữa, cũng đang chịu cận kề cái chết để bảo vệ đoàn xe được an lành trên đường nhựa. Một nỗi cảm thương vẫn đến với tôi: "Bộ đồ thì còn đồ ác độc; nhưng con người, bản chất vẫn tốt đẹp...". Tôi nhìn về phía Ngân và Thái, hai anh có vẻ trầm ngâm...

Oành!

Một quả pháo nổ tung mù bụi cát trước đầu chiếc GMC của toán lính dù. Vẫn tốc lực giữ nguyên, chiếc xe lao vào đám bụi và thoát ra ngay từ đó, chạy nhanh. Súng trên xe nổ giòn tan vào hàng cây bên rừng.

Oành oành!!

Hai quả pháo nổ tiếp liền. Chiếc GMC mất hẳn trong đám bụi mù vừa dày lên, nhưng rồi nó lại vụt ra ngay khỏi đó, vẫn chạy nhanh. Trên xe máy ông phóng M72 phụt lửa, đạn pháo bắn sâu vào rừng.

Oành! Oành! Oành!!!

Ba quả pháo nổ bùng một lượt. Chiếc GMC chạy cụp mắt vào rừng. Chúng tôi như ngưng thở, lắng nghe súng nổ dậy vang rừng...Nhưng cũng từ lúc ấy, không còn thấy bọn đồ bông nữa.

Đâu Bọn Đâu Thù

Chúng tôi đã đóng quân ở đây từ sớm tối hôm nay. Đến bây giờ vẫn chưa triển khai được kế hoạch tác chiến. Vì các anh thấy đó, lực lượng chúng ta quá ô hợp....

...Hôm qua chúng tôi "quần" lại chừng hơn một ngàn quân đủ mọi binh chủng, nhưng chẳng có ai là thiện chiến cả. Trong khi đó thì bọn chặn chúng ta toàn là văn vện, bông đóm. Khôn nổi, bên ta bị bắt buộc phải đánh, chứ ai cũng có bên cạnh mình cả một gia đình. Nếu chẳng được vượt lên thì chẳng nói chi, nếu thua thì toàn bộ lính và dân sẽ bị tàn sát không kể xiết. Bọn chúng nó thì cũng chẳng dám động đến ta vì chúng ta rừng người trùng trùng điệp điệp tính đến bây giờ cũng có cả gần trăm ngàn người.

Đậu lấy thuốc lá mời mọi người, anh châm thuốc nhả khói rồi tiếp:

- Tôi chỉ ngại Sài Gòn gửi thêm quân ra thì chúng sẽ ập vào chúng ta ngay. Bên ta thì bố phòng cũng chặt lăm, hầm hố trồn đạn bom, canh chừng chống tập kích, và hỏa lực cũng thật hùng hậu. Nhưng mà khả năng tác chiến của chúng ta thì...Đậu ngáp ngừng thờ dài.

Tôi cũng chẳng hiểu tình hình cuộc chiến ở đây ra sao. Theo như Đậu kể thì đoàn di tản đến đây toàn bộ phải ngừng lại. Chiến dịch "Phượng hoàng" thất bại. Thằng kẻ cướp Thiệu bằng mọi giá quyết chặn đoàn di tản không để họ vào thành phố sợ sẽ gây hỗn loạn. Nhưng đoàn di tản đã đến đây thì bằng mọi giá họ phải vượt qua, vì Sài Gòn đã gần kề rồi. Hai bên, lúc này hiểu khá rõ nhau và có kinh nghiệm nhiều trong việc chặn và thoát, kẻ từ lúc rời Đà Nẵng.

Trên con đường quốc lộ kinh hoàng, đoàn di tản đã thấy rõ bộ mặt của bọn ác ôn tay sai Mỹ. Lòng hận thù đã dâng tràn nên quyết một ý bằng mọi giá phải vượt lên. Trong khi đó bọn quý khát máu đã hoảng kinh, nhất định phải đánh rã khối người mà chúng nghĩ có thể gây loạn, thêm nguy cơ đe dọa Sài Gòn. Đám di tản đứng trước tình trạng phải một trận sống mái với bọn lính của Thiệu mà bây giờ, họ coi là tử thù của họ, nên tự động hiệp

khối, tổ chức đội ngũ. Có những ai là quan cấp tá như Đậ tự nhận đứng ra lãnh trách nhiệm.

Đang bên tai tôi nghe nói "Sư đoàn, Sư đoàn", tôi chen vào hỏi Đậ:

- Anh định gọi sư đoàn của anh như thế nào?

- Hỏi chi vậy ông thiếu úy? Đậ cười chân tình với bạn.

- Để sau này nếu có kể lại, tôi sẽ kể rõ ràng. Rồi tôi nói như trong mơ màng: - Trong khi chính quyền tay sai của Mỹ Thiệu đang giẫy chết trước gọng kềm của quân giải phóng, thì một sư đoàn...tập hợp từ những người đau khổ tủ nhục đã từng đưa đầu cho chúng hành hạ bóc lột bao năm và tiêu diệt vào phút chót, nổi lên...làm sứ mạng trả thù riêng cùng trả thù chung...

Đậ cười và đáp lời gọn lỏn:

- Sư đoàn quân di tản! Nghe được chứ?

Tôi cười. Câu tôi nói ra vào lúc như mơ màng đó đã được Đậ đồng tình. Người tôi gặp đầu tiên trên đường tháo lui đang ngồi trước mặt tôi. Trước nguy cơ anh ta vẫn tươi vui. Mới chỉ mười ngày mà thấy anh ta đã có thay đổi. Anh không còn giống thiếu tá sư đoàn I, lúc tôi quen ở cửa Tư Hiền và bị bọn hải quân bắt giam mấy hôm trước. Tôi hỏi đùa:

- Còn cái sư đoàn I của anh đâu rồi không xài?

Đậ cười xòa:

- Nó đã cuốn theo triều nước ngay từ ở cửa sông Tư Hiền kia lặn.

Chiến hạm giữ anh không cho lên tàu hàng, mấy lần chúng định đem anh xuống biển, nhưng chúng hơi ngại về những lời hăm dọa đưa chúng ra tòa án quân sự. Cả hai bên lúc đó đều nghĩ rằng sẽ còn tòa án quân sự của họ. Nếu không có mấy chiếc Mig làm chúng hoảng hốt đưa toàn bộ nhân chứng lên tàu hàng ngay thì chúng đã có thì giờ lọc lừa tóm đủ và cúng cho cá mập tất cả, trong đó có cả tôi. Sau cùng, thấy nếu giam giữ thì chỉ nuôi cơm anh vô ích, nhân lúc tàu thả neo ngoài khơi Ninh Hòa, cho ca - nô vào kiếm

nước ngọt, chúng mang anh theo thả lên ghềnh đá khu đèo Rù Rì. Lúc mới gặp nhau, khi kể cho tôi nghe đến đây, anh nói:

- Lúc ấy tôi nhớ bạn cùng tôi vượt ghềnh chỗ cửa Sấm, nhưng lần này tôi vượt chỉ có một mình.

Sau đó anh tìm cách lặn mò lên quốc lộ 1 và nhập với đoàn di tản, từ Pleiku đến Nha Trang. Theo như anh kể lại thì anh rời Nha Trang trước tôi chừng mấy tiếng. Suốt cả đoạn đường "đất bằng nổi sóng" đó, hai người không gặp nhau, dù trước sau, sau trước họ đều chứng kiến và nhận định mọi sự diễn ra giống nhau. Ở Phan Thiết, chính anh là người đầu tiên bước lên chiếc tăng kêu gọi dân di tản không nên đánh giết nhau cùng hiệp sức phá rào cản băng lên lướt tới. Rồi anh và người bạn đại úy tăng đã cho tăng lên đầu phá rào, dẫn đầu đoàn di tản vượt qua. Cũng chính chiếc tăng đó quay súng chĩa vào đám quân cảnh buộc chúng quy hàng ở Nha Trang, và chạy vòng vèo trong thành phố Phan Rang bắn cảnh cáo dẫn mặt đám vẫn vện rần rì. Nghĩa là họ gần nhau trong gang tấc mà không hay. Vào đến Phan Thiết rồi, tăng anh một mạch chạy thẳng đến đây từ chiều qua. Theo anh nói thì lúc đó bọn Phụng hoàng chưa dám mở các cuộc đột kích vì đám di tản đi đầu rất đông, kéo thành đám ồ ạt nên họ đến đây an toàn. Có lẽ thảm sát xảy ra sau đám đi đầu chừng một vài giờ. Lúc chúng tôi cùng đám xe di tản của bọn Ngàn đến thì "lính" của anh mang bọn tôi đến gặp "chỉ huy trưởng" để "tìm" thêm tay chân chiến đấu. Hai người gặp nhau, tôi sững sờ hơn Đạu.

Bản doanh của "Sư đoàn di tản" là một vi - la cỡ lớn cách quốc lộ chừng cây số. Đó là nhà của một tay đại tư sản trong thôn trang rộng lớn ở đây. Xa xa xung quanh bản là những nhà và thôn trang kế cận. Toàn thể sư đoàn trú đóng tại cả một vùng nhiều thôn trang mênh mông hai bên quốc lộ. Binh lính ở cận khu gia đình của họ. Thôn trang đã bị đánh cướp, Phụng hoàng rút lui, di tản đến ở.

Nơi bản doanh, buổi họp hành quân của "Bộ chỉ huy" sư đoàn được triển khai. Thái, tôi và Ngàn cũng có mặt tại đó. Kế hoạch đã được soạn ra, bộ chỉ huy đã duyệt, giờ đây được thông qua trước toàn thể sĩ quan cộng hòa đánh lại quân đội cộng hòa đang tiến đến sát hại họ. Bản đồ là một bản vẽ tay đơn giản nhỏ xíu, dán bằng com lên tường. "Chỉ huy trưởng" Đạu cầm cành cây khăng khiu chỉ vào "bản đồ" và bắt đầu nói:

- Cây cầu qua suối đây là cái rốn của địch. Chúng gồm sáu tiểu đoàn thiện chiến bám giữ ngã huyết mạch của chúng ta. Đánh vào đó diệt và đánh tan tác sáu tiểu đoàn, thì ta khai thông được lối đi. Khoảng 20 cây số sau cây cầu là khu rừng lá, không biết tại nơi đây còn có binh đoàn nào của chúng nữa không?

- ...Bên ta thì đây và đây, đây nữa. Tay Đậu vòng hai khuỷnh trên tờ giấy bên này quốc lộ và một khuỷnh về phía bên kia.

- ...Lực lượng quân sự và hỏa lực tập trung ở đây. Còn ở đây là dân và lực lượng phòng vệ, có hỏa lực mạnh chắn che ở phía trước.

Đậu chỉ vào cái mũi tên kẻ đậm trên tờ giấy và nói:

- ...Mũi tiến công này của đơn vị tăng, ba chiếc sẽ dàn hàng ngang tiến trên thôn trang từ đây chĩa xéo về cầu. Các anh khởi sự vào giờ M. Mũi tiến công này và này nữa do các đơn vị A và B đánh bọc vòng qua suối, thọc vào cạnh sườn địch. Mũi này của đơn vị C các anh, vòng ra sau lưng thọc tới - Các anh khởi sự vào giờ N. Pháo thì đây, đây, đây và đây, các mục tiêu của các anh tập trung vào hai bên cầu và chỗ này các anh khởi sự vào giờ O - Đoàn di tản thì chỉ có mũi duy nhất này, sẽ khởi sự vào giờ P. Các anh theo kế hoạch di tản bầy và đổi thành ba khi tới rừng lá; ở đó có biển thì áp dụng đội hình 1/5/8 để bắt thương vong.

Đậu thuyết trình liền một hơi, rõ ràng, mạch lạc, các sĩ quan áng chừng đã thông suốt vì chính họ, từ sáng đến giờ đã điều nghiên và xây dựng nên bản kế hoạch này. Tôi nghe mà cảm thấy mệt nhọc, nhưng cũng cười với Đậu:

- Không nờ anh có kế hoạch chiến đấu hay quá!

- Cầu may. Đậu cười nói làm tôi sững sốt. Đậu giải thích tiếp: - Chiến dịch "Cầu may", tên chiến dịch chúng tôi soạn ra đó.

Nãy giờ Ngàn ngồi nghe, anh ta cũng là một tay chiến thuật, đưa tay hỏi:

- Nếu chúng tập kích ta trước vào khu dân trú đóng, thiếu tá cho biết cách phòng ngự? Nếu chúng cho vài phi đội F5 đến dội bom, cách ta chống đỡ? Nếu ta bại trận, chiến thuật rút lui?

Ba câu hỏi hóc búa cùng dội lên một lúc làm tôi nghe choáng váng và chưa đánh tôi cũng đã thấy thua tới nơi rồi. Thế nhưng Đậu vẫn cười, ôn tồn giải thích:

- Theo chúng tôi đã điều nghiên thì chúng muốn đánh vào dân hơn. Chúng thèm khát đánh vào đây hơn đánh vào các đơn vị chúng ta. Đánh vào dân chúng tha hồ mà thi hành mọi thủ đoạn dã man, tự do tàn sát, tha hồ cướp bóc và thỏa mãn thú tính như chúng đã từng làm trên đường chúng ta đi. Thế nhưng chưa diệt được đơn vị chúng ta, thì chúng cũng biết là chúng ta không để yên cho chúng cướp phá. Vậy thì chúng phải tận lực diệt các đơn vị ta trước đã.

Đậu cười và nói tiếp:

- Dội bom chúng có thể làm. Từ phi trường Biên Hòa đến đây tung hoành, chúng dư sức. Nhưng liệu chúng còn máy bay không đã? Chiến trường của mặt trận giải phóng đã mở rộng khắp, chi phối hết cả máy bay chúng rồi; nhưng nếu có, thì chúng cũng chỉ đủ sức gọi đến vài chiếc là cùng, không thể tiêu diệt hết chúng ta... Đậu lại cười: - Lúc này chúng ta không còn ngần ngại như lần Phăng - tôm đến trước nữa. Chúng ta cố chiến đấu oai hùng như Hà Nội, bắn rơi vài chiếc là chúng thất kinh. Đậu cười nói luôn: - Bại trận! Khả năng này cũng có thể xảy ra. Chúng ta sẽ coi như đã chấp thuận như thế nếu chúng ta bỏ ý định vượt qua trở ngại này. Cuộc đời chúng ta chẳng còn mấy lúc nữa, đưa đầu chúng "khỏ" cả chục năm rồi, chẳng lẽ giờ phút này cũng vẫn tiếp tục đưa ra cho chúng đập luôn sao? Không thắng cũng đánh lại chúng một trận cho cuộc đời có một chút ý nghĩa, một chút hả hoi. Về phía bà con di tản, chúng tôi cũng chuẩn bị một cuộc thối lui có kế hoạch rồi, chẳng dám vì để chúng ta mà chịu đau thương thêm nữa, mặc dầu không có chúng ta thì bà con còn phải chịu đau thương thêm gấp mấy lần.

- Cừ thật! Thái đột ngột nói lên hai tiếng. Ngàn thì cúi đầu suy nghĩ, anh muốn giúp một tay vào chiến dịch "Cầu may" này.

Lúc ấy là 3 giờ chiều ngày 4 - 4. Nắng gay gắt chiếu vàng cháy cỏ đồng bằng, chiếu lóa đá núi và chiếu như đốt con người.

Giờ N, của đơn vị A, B, C đã điểm, mũi tiến công của họ đang diễn ra âm thầm. Một vài chiếc xe GMC trông không đang di động. Rải rác khắp mọi nơi trên các nông trang, từng tiểu đội lính lẻ tẻ đi sâu vào núi hay ra xa phía biển, chút nữa đây họ sẽ gặp nhau và kéo thành ba mũi về hông và lưng suối, nơi có chiếc cầu huyết mạch.

Hai giờ đồng hồ lặng lẽ trôi qua. Giờ O bắt đầu điểm. Nắng còn rơi trên đỉnh núi.

Oành oành oành oành! Cối được đặt sẵn tại những nơi xa các điểm trú đóng của khu dân, thi nhau nổ xối xả. Tiếc không có đại bác bắn tiếp cận. Nhưng chỉ với súng cối thôi mà khoảng không gian vốn yên tĩnh ở đây đã dao động dữ dội.

15 phút sau, tiếng nổ của đạn cối vẫn còn rung rinh không khí, thì tăng đã đến. Ba chiếc tăng chạy băng băng trên đồng cỏ hướng về suối, mấy cây ăng ten của chúng lung lay, trên quán hai sợi bằng dây màu xanh đỏ trông đến dễ thương.

Đì ùng! Đì ùng! Đại bác tăng đã lên tiếng.

Cùng lúc đó, súng nổ rền vùng xa xa.

Lập tức toàn bộ đoàn di tản chuyển động rần rần nhưng trật tự. Từ mọi nơi người lên xe. Từ mọi nơi xe chuyển động. Từ mọi nơi xe đã cắm đầu dài hai bên thẳng góc với bờ đường. Tất cả hàng chục vạn cặp mắt đổ dồn về phía Nam, nơi con suối. Nhưng chẳng ai thấy gì hơn con đường xa tắp đổ dốc và queo ngoặc đi mất hút. Từ xa vọng về nhiều loại tiếng súng nổ râm ran.

Chiều rồi, nắng đã mất chỉ còn ánh sáng, súng vẫn còn nổ. Bỗng từ hướng khuất tầm nhìn phương Nam một quả pháo trắng lần lượt được bắn lên, rồi liên tiếp nhiều quả pháo trắng được bắn lên kéo dài đến đoàn di tản. Đầu xe đoàn di tản về hướng suối, mấy chiếc xe đã lên đường quốc lộ và rẽ về hướng Nam chạy thẳng. Tiếng reo hò vang dội chuyển đi rần rần.

Đã ngưng tiếng súng! "Su đoàn quân di tản" đã toàn thắng! Đoàn di tản yên lành lên đường tiếp tục cuộc hành trình.

Trời đã tối hẳn mà còn đến cả một phần ba đoàn xe chưa khởi hành; chắc giờ này chiếc tăng dẫn đầu đã đi sâu trên đoạn đường vào rừng lá. Tất cả ở đây đều để đèn, hai ngọn nhỏ xíu phía trước và hai chấm màu đỏ nhỏ xíu phía sau. Suốt con đường dài tôi thấy những chấm màu đỏ nhỏ trùm lên bằng những khối nhờ nhờ đang di chuyển lắc lư, trông suốt từ xa như những bóng sáng đỏ của con đom đóm lạ lùng đang lập lòe bay cách khoảng đều đặn. Gần phía tôi, những bóng đen sầm sầm đang đứng im, làm lì chờ đợi.

Sự chờ đợi rồi cũng phải chấm dứt. Chiếc xe Ngàn đã lăn bánh trên quốc lộ 1 chùng cây số để tìm lại vết tích chiến thắng lúc chiều của đoàn quân di tản, nhưng màn đêm và bụi lùm dày đặc che kín tất cả. Cây cầu kia rồi, còn nguyên vẹn, xe trước đang qua. Cây cầu, nút giao thông đã bị sáu tiểu đoàn lính chặn nghẹt, phải trên hai ngàn quân di tản nổ súng mới khai thông được. Quanh cầu, chắc cũng phải cả ngàn xác người còn nằm đó. Bọn vẫn vẹn ngã xuống thật là phi lý. Chúng có được cái lợi gì ở đây? Tiếc thay cho sinh mạng chúng được sinh thành nuôi dưỡng để đem thân lãnh đạn với lời nguyện rửa xấu xa. Những anh em đoàn quân di tản chết nơi đây mới thật là tội nghiệp. Ít nhiều thức tỉnh, họ quyết thoát khỏi cuộc chiến tranh phi nghĩa mà họ đã trót gấn bó số phận mình, nguyện vĩnh viễn không làm thân trâu ngựa, chỉ mong về đến gia đình để làm lại cuộc sống mới, cuộc sống lao động như từ truyền đời dòng dõi họ, thế mà ở đây họ tự nguyện tham dự cuộc chiến tranh.

Qua khỏi cầu, bốn người lính ở đầu hai bên đường nhảy lên đứng hai bên ở bậc xuống ca - bin xe Ngàn. Họ là lính của đoàn quân di tản; sau khi làm nhiệm vụ mở đường, họ còn tiếp tục làm nhiệm vụ bảo vệ đoàn xe. Có hai anh lính leo thẳng lên nóc xe ngồi chung với Thái và tôi.

- Các anh chờ đây từ chiều à? Tôi hỏi người lính ngồi kế bên.

- Từ chiều, sau khi chúng rút lui. Anh lính trả lời bình thản.

- Tình hình sao anh? Tôi lại hỏi.

- Tụi chó má! Tụi nó thua chết mẹ mà nhất định không chịu rút. Tụi nó la làng với nhau: "Tử thủ. Tử thủ!" và đứn nào đứn nấy đứng lại bắn lì.

- Coi chừng chúng tập kích lại - tôi chen vào ý nghĩ của mình.

- Cái đó không chừng mà có đa! Do vậy mà chúng tôi phải theo xe. Nghe nổ ở đâu, kéo bừa vào đó ngay; kiểu này mà nổ súng thì ta cũng có trong phạm vi này mấy trung đội tại chỗ.

- Nhưng cái đó chưa lấy làm to lắm. Anh lính kia chen vào: - Nguy là cái thằng tù binh khai là Mặt trận đã ồ ạt từ trong "Rò" ra đến rừng lá ròi. Cái này mới run chết mẹ!

- Như vậy đỡ lo chứ! Tôi phát biểu ngược lại: - Giải phóng không đánh di tản đâu. Mà tụi vắn vện thì chạy sặc gạch. Mình đi thông dong.

- Mấy lần trước mấy ông không bắn để cho đi. Anh lính kia còn phân vân: - Chừ lần này tui sợ mấy ông mần quá!

Tôi ngạc nhiên với câu nói này. Vì sao qua từng ấy sự kiện trong mấy ngày nay mà lại chưa đủ lòng tin vào quân giải phóng? Tôi hỏi người lính:

- Sao lại đánh chúng ta? Chắc anh cũng đi suốt đường di tản, thấy chứ?

- Có. Anh lính thản nhiên trả lời: - Tôi di tản gần tháng nay rồi, đơn vị tôi ở Pleiku, thua chạy theo dân di tản, tụi tui chết như rạ. Mấy ông giải phóng có can thiệp đánh giải vây rồi nổi câu cho đi, hơn phân nửa theo mấy ông trở về, tui thì đi tiếp mà thành ra vậy. Bị vậy mà hồi nãy tui mới chơi xả lảng ở cầu cho đỡ ức.

- Thế sao bây giờ anh lại sợ "mấy ông"? Tôi hỏi anh lính.

- Mấy lần trước thì xô bồ xô bộn giống dân di tản, chừ bây giờ đội ngũ xe cộ thiết giáp rần rần giống y hệt lính hành quân! Sợ thì không sợ, chỉ ngại mấy ông làm, chơi cho mấy phát thì mình rụi tùng.

- À! Ra thế. Thái bây giờ mới nói; anh giải thích cho anh lính này hiểu hơn về quân đội nói chung: - Tôi nói anh nghe. Mình là người lính, chỉ đâu bắn đó chứ chỉ huy thì khác, trước khi cho bắn thì họ phải hiểu là tại sao bắn, bắn vào ai và bắn kiểu gì. Bây giờ nếu có giải phóng thì người anh em ấy đã

biết ta là ai rồi, không chừng họ đang âm thầm bảo vệ cho đoàn di tản khỏi bị bốn tiểu đoàn vẫn vẹn phục kích nữa là khác.

- Ủ hé! Anh lính hiểu ra và ngạc nhiên: - Hèn gì mà từ chiều đến giờ không thấy tăm hơi tụi nó. Ủa! Các anh có nghe thấy gì không? I, I, hình như phản lực? Thôi bỏ mẹ! Anh lính đột dung hét tướng lên:

- Bỏ mẹ rồi! Có phản lực! Tắt hết đèn! Đậ lại! Đậ lại! Phản lực! Phản lực! Rồi tiếng anh gào như muốn khóc, miệng méo mó và nhỏ giọng dần như nghẹn nơi cổ: - Phản lực: Bỏ mẹ rồi! Bỏ mẹ rồi!

Lòng xúc động cực mạnh, tôi cũng nghe nghẹn nơi cổ. Tôi cảm thấy lâu đài cao lớn đang xây dựng ở đây đổ ào xuống như lần ở cửa Tư Hiền.

Từ lúc đó đến giờ, tôi cũng như cả đoàn di tản, đã mấy lần bị dập xuống lại đội lên. Đang yên ổn trên đường, hy vọng đang nở hoa rực rỡ; bỗng nhìn thảm trạng xảy ra, tất cả đất trời như sụp đổ, tôi ôm với những vũng máu đặc... Rồi thì đường ảo ảnh hạnh phúc lại hiện ra, lớn vồn trước mắt. Đoàn người hăng hái đi, dõng theo bóng nó. Nhưng rồi dưới hình thức khác, qui sa tăng mang câu liêm thần chết đến... Đoàn người lại giẫy giụa, lại chiến đấu, lại trốn chạy như thế đã mấy lần rồi nhỉ? Cả đoàn người bị hôn mê bởi cái chiến tranh tâm lý của lũ ác ôn, bỏ nhà cửa ra đi sẽ đâm đầu ngay vào trong bom đạn này, có tỉnh trí giây nào đâu mà nhớ ra. Tôi nghe tiếng máy bay đang xé ánh đêm trên cao càng lúc càng rú thét. Và bên dưới con đường, chuỗi dài vô tận những ánh đỏ lập lòe của đèn lái xe vội tắt phụt.

Hồng quang tuyến phản lực chiến đấu không phát ra ánh sáng, nhưng thẳng giặc lái sẽ thấy rất rõ. Rừng cây xanh thảo mộc thành xám, con đường nhựa xám thành trắng đục và đoàn xe màu thép sơn thành trắng sáng. Điềm trắng sáng nhiều vô kể chi chít nối đuôi nhau mấy chục cây. Tha hồ mà bắn, mà oanh tạc! Con đường địa ngục sẽ cháy rừng rực với cây rừng lá đỏ thành biển lửa ngút trời. Vùng đất này sẽ thành vùng "tự do oanh tạc" của nó đấy. Rất tự do! Các hãng sản xuất vũ khí đã bán được sản phẩm lấy tiền vào túi. Còn nạn nhân của vũ khí này là Việt Nam, là chúng ta phải giẫy chết trên quê hương của mình.

Bầu trời, nhìn lên từng cây rừng hai bên lộ trong như một dải lụa bạc, trên trời nhìn xuống đường qua tầng cây như cái hang thành rãnh thật dài. Tôi

thấy mọi người ngóng cổ nhìn lên lo sợ ngỡ ngác như chờ Thượng đế giữ sổ gọi tên, và trên trời như có một con quỷ quái ác khổng lồ, ngực xăm hình con đại bàng đen thui xòe rộng cánh, chân quắp cung tên súng đạn, cười the thé. Tiếng cười the thé đó giống như tiếng F5 hay tiếng F5 làm tôi nghe ra tiếng cười của tên quỷ hung bạo.

Đùng! Đùng! Đùng! Đùng ùng ùng ùng!!!

Tiếng súng phòng không nhíp ùng ùng liên tục từ đâu đó khi mọi người chưa thấy rõ bóng máy bay.

Đùng Đùng Đùng! Đùng ùng ùng ùng! Tiếng súng phòng không lại nổ.

- Bắn nữa! Bắn nát đi mấy ông! Giọng anh lính gào như khóc khi này bây giờ hét lên như kinh giựt.

Không gian yên lặng, chỉ có tiếng phòng không. Thái ngòi bất động, môi anh mấp máy nhỏ nhỏ như thấy rõ một hình ảnh nào đó trước mặt:

- Cừ quá! Thật là hào hùng! Trong khung cảnh này, tôi không bao giờ quên hình ảnh hào hùng này.

Không ai còn nghe tiếng phản lực nữa, nên nó đến sát lúc nào không hay. Cả bọn chúng tôi, hay đúng hơn, cả đoàn di tản giật mình khi thấy một chiếc phản lực bay vụt đâm ngang thật thấp trên ngọn hàng cây này băng qua ngọn hàng cây kia hai bên đường. Giật mình, hoảng hồn, rồi thoáng một giây là yên tâm, rồi bưng lên sung sướng. Chiếc máy bay thẳng "giặc" đỏ rực. Hàng vạn tiếng reo như rừng cây gặp gió bão.

Tiếng máy bay cạ sát ngọn cây, nổ nhỏ, nổ lớn và tan xác. Ánh hồng lập lòe ở mãi xa trông rừng.

Một thẳng "giặc" tiến nữa, nhưng thẳng này còn nguyên, đại liên nó vãi ra người ta mới hay biết và nhìn thấy nó đang lạng cánh dọc đường, từ đằng xa, trước mặt tôi đâm tới. Chen với tiếng phòng không, có tiếng róc két và tiếng bom.

Sáu trái róc két từng đôi một cắm xuống đường.

Ầm! Ầm! Ầm! Ầm! Ầm! Ầm!!! Lửa bùng sáng lên.

Lập tức súng nổ. Bức tranh đẹp không thể vẽ cho đạt được. Màu sắc! Con đường có ánh sáng, sáng rực từ chỗ có róc kết nổ và cháy sáng bùng xung quanh đoàn người và rừng cây cả mấy trăm thước, sáng lóe lóe ở xa hơn đến nửa cây số và sáng lờ mờ ở đây, chỗ bọn tôi ngồi. Đoàn xe di động từ chậm đến nhanh rồi lao đi vùn vụt. Trên xe, súng tua tủa, chĩa lên trời phát sáng chớp lóe. Không cần phải nhắm con quỷ đang bay xa đại liên, chỉ cần đan lưới đạn đón nó. Cả một đoạn đường dài ồn ào đủ loại tiếng động, muôn ngàn tiếng động trong cả một vùng không gian rộng lớn.

Chiếc F5 vượt quá xe Ngàn và sau lưng tôi có mấy tiếng hét dựng, có người đã trúng đạn đại liên, và khi vượt xa gần cây số, thằng giặc cho rơi hai quả bom.

Ầm Ầm!! Vang dội. Lửa lại cháy bùng lên, cháy luôn cả cây rừng, nhưng chiếc F5 đã bốc khói, lạng cánh bay lên xoay tròn theo trục thẳng, khuất trên tầng cây.

Lửa trước, lửa sau, chỗ xe Ngàn lúc này sáng như ban ngày, chiếc xe lao đi thật nhanh về đám lửa phía trước đang lụi dần.

- Đâu mất rồi! Tôi thấy Thái chỉ tay về trước mặt. Nãy giờ tôi không nhìn về phía trước dù xe đang tiến tới, cảnh tượng ấy kích động con người. Ở đây không chỉ riêng có phía trước, bây giờ tôi mới thấy trên đường chỉ còn mùi mịt mấy xe, còn toàn bộ gần một cây số trước đống lửa, đường vắng hoe. Chiếc xe đầu tiên vừa rẽ trái.

- Đi Bình Tuy! Anh lính trên nóc xe nói chắc ăn.

- Đoàn di tản dứt đôi? Thái hỏi dồn.

- Trong kế hoạch. Anh lính nói gọn: - Không thể tẩu thoát bằng đoàn dài lê thê.

Thái và tôi ngồi im. Xe quẹo trái, cảnh trước mặt vụt thay đổi, tối om. Mọi thứ tiếng động cũng lại không còn, con người giống như trong mơ vừa tỉnh giấc, không kịp nhận mình ở đâu. Cảnh toàn động chuyển sang toàn tĩnh,

con người như rơi hẫng trong không gian bập bênh giữa không khí. Bỗng tôi nghe buồn nôn, nói với Thái:

- Muốn mưa quá anh Thái!

Thái cũng ngồi làm thinh, chột anh vung tay bấu thành xe, quay ngang đầu. Thái đã ói thốc ói tháo. Tôi níu lấy anh, nhưng anh lại như chồm bỗng ra ngoài. Có phải do lúc chiều chờ xe đi, anh đã ăn nhiều quá? Thái ói làm tôi cũng nôn ruột quá mức, tôi không dám nhìn Thái, ngoặc nhìn ra sau xe, nhưng mọi người cũng đang nhào đầu ra xe ói lấy ói để. Lúc đó, người bị thương do đại liên máy bay, nơi bụng có một đường băng vải khoanh tròn cả lưng, cũng chực ói. Mới nôn vài cái, máu ở vết thương nấc nhiều quá làm anh nấc lên rồi chết. Tôi không nhìn được là ai trong bóng tối và cũng không bao giờ được biết anh ta.

Một lúc sau, Thái ngồi lên lấy áo chùi miệng, anh hết ói nhưng ruột cứ nôn nôn từng hồi:

- Cao su cháy khó chịu quá! Thái định giải thích lá rừng cao su bị cháy bay mùi khó chịu nên phải buồn nôn. Nhưng anh lính cãi lại:

- "Bom mưa". Ngưng một chút, anh tiếp: - Máy người trong xe ở chỗ bom nổ không chết miêng, chết lửa, cũng chết vì mưa; mưa hoai, mưa miết, chừng nào chết mới hết mưa. Mình ở xa mà còn vậy thì biết đó.

Đoàn xe lao vun vút, chạy biên trong đêm. Nó như hoảng sợ. Chưa bao giờ nó thấy hết bản chất người Mỹ thông qua các loại vũ khí giết người của nó, như lúc này.

Đêm khuya, gió mát, con đường hẹp bốn mét uốn lượn theo bìa rừng. Một bên rừng, một bên đồng bằng với chòi cao lùm thấp, bóng đen lan man dai dẳng nối dài suốt đường. Nguy cơ lần nào đi qua, cũng tưởng như qua dút. Vì những người di tản lúc ấy vẫn chưa thấy rằng họ là đích nhắm của tên đồ tể đầu sỏ đang ở tại "Phủ đầu rồng". Gặp khó khăn mới thấy sức chịu đựng của con người bền bỉ đáng ngạc nhiên, người ta có thể sống một ngày bằng cả trăm năm dồn lại, và nếu cầu cũng có thể sinh trăm năm cho có một ngày: dám di tản như đã sống cả thế kỷ trong có mười ngày vừa qua. Dồn dập có sự liên tiếp tới, người ta đối phó thu xếp thân nhiên tiếp tục sống,

thần nhiên ở đây có nghĩa là cứ sống đến đâu hay đó, chết thôi. Vì họ như bị mắc trong chiếc rọ, đấu tranh để sống, nhưng không thể nghĩ đến ngày mai.

Bên phải con đường gò đống ngổn ngang, nghĩa địa bày ra ở đó. Thái nằm trên nóc xe, tôi giữ cho anh ngủ một giấc, bây giờ anh đã khỏe ra, hết buồn nôn, ngồi lên.

- Tới đâu rồi Hòa? Thái hỏi, đầu cũng còn lơ mơ.

- Chắc sắp đến thị xã rồi, thấy có nghĩa địa - Tôi trả lời rồi phân vân tiếp: - Không biết đến Bình Tuy chúng ta sẽ làm gì. Nó như cái bán đảo xa cách quốc lộ 1 nhiều quá. Thật là tiếc vô cùng, ra khỏi rừng lá thì chỉ còn trên một trăm cây số là tới Sài Gòn. Thế mà bây giờ ta lại đi xa Sài Gòn hơn rồi đó.

- Thật cũng chẳng còn trông mong gì đường thủy. Thái ngáp dài mệt mỏi tiếp lời tôi: - Từ Bình Tuy qua Long Hải - Vũng Tàu chỉ cách có dãy núi Bình Giã đâm ra biển thôi, nhưng mà tôi thì hết hy vọng cái neo thuyền bè, biết bao nhiêu lần ra bãi, có lần nào được gì đâu?

- Không đi tàu thuyền gì hết. Trở ra lại Hàm Tân. Anh lính ngồi kế tôi vụt gọi nói: - Nghĩa là đánh một vòng, thay vì hai mươi cây số đường rừng lá thì thành trên một trăm năm mươi cây số từ ngã ba Bình Tuy đến Bình Tuy, rồi từ Bình Tuy ra Hàm Tân mà theo quốc lộ 1 về.

Tôi ngao ngán. Một thước đường là một thước hiểm nguy, kéo dài thêm cả trăm cây số thì hiểm nguy quá nhiều. Tôi quay nói với Thái:

- Gần sát đến nơi rồi, con đường dài đã qua hết mà còn vòng vèo chi nữa. Chết thì chết quách cho xong, chứ cứ lấy hơi lên ngày này qua ngày khác hoài chi cho khổ quá vậy!

- Ê cụ! Thái lay bạn: - Cụ làm cái gì mà yém thế quá vậy, chực chết như con gà sắp đem cắt tiết vậy?!

Nghĩa địa với mả mồ dày đặc bên đường làm tôi chán ngán cuộc sống vô cùng, chán đến thần thờ:

- Chết là khỏe nhất, chẳng còn gì sướng bằng nằm yên dưới lòng đất, cuộc sống dập bầm, sau mấy tấm mộ bia kia kia, bộ cái xác chết nằm úp lum khum để rình xem gì ở cuộc sống đó hả? - Ủa!

Tôi bỗng nhảy chồm. Ở xa xa trong nghĩa địa có người rình núp thật. Anh không thể ngồi lý luận suông về yếm thế hay yêu đời, cuộc sống là hiện thực, anh thét khê:

- Hai thằng!

Thái và hai anh lính giật mình, nhìn theo ngón tay chỉ của tôi. Một anh lính chốc ngược cây M79 lên gài bốn trái đạn vàng bằng cườm tay vào.

Bốc! Bốc. Hùup! Hùup!

Hai phát nổ nhỏ trong súng, đạn bay đi. Xe vẫn đang chạy nhanh.

Cành! Cành!

Hai phát nổ tung đất gần điểm nhắm của cây súng phóng lựu. Từ chỗ đó, đúng là hai thằng phóng ra quãng mình qua các gò nong khác.

Bốc! Bốc! Hùup! Hùup! - Cành! Cành!!

Đất lại vung vãi. Lần này sai. Vì đến bốn thằng băng băng rời đi nơi khác. Đoàn xe vẫn chạy nhưng đã có chao động. Ngàn từ trong ca - bin xe chồm qua cửa xe ló đầu lên quát:

- Trong xe nằm xuống! Mấy ông trên nóc xuống luôn!

Thái lựa thế nhảy vào thùng xe. Hai anh lính khác và tôi lồm cồm toan nhảy theo trong lúc Ngàn vẫn nửa trong nửa ngoài cửa ca - bin xe thì có tiếng:

Hàààooo... Nghe như một tiếng thở khào không nghe được tiếng nổ. Lửa cháy phà sáng rực, chiếc xe đâm sầm vào bìa rừng chết máy và kẹt trong bụi lùm cạnh hàng cây sao dày đặc.

Một trái B40 từ nghĩa địa bắn qua trúng vào cửa xe chỗ tay lái, cháy đỏ cả mảng và lũng suốt phần dưới thùng xe, xăng bốc cháy. Trên nóc xe, tôi và

hai anh lính văng bồng xuống đất.

Súng nổ vang dậy trời.

Thái nghe nóng bên mình, anh lồm cồm ngồi dậy, lửa đang cháy và mọi người hò hét, leo nhảy bồng bế thân nhau xuống. Anh nhảy vội xuống đứng ngó đảo đạc tìm tôi, chợt thấy Ngân lòng thòng chồm xuống đưa nửa người ở cửa xe. Thái vội mở cửa lái Ngân xuống để nằm dài trên cỏ, chồm vào ca - bin lái vợ Ngân theo ra, định lái cả hạ sĩ tài xế nhưng anh này đang ồng ộc máu tươi giữa mặt.

Thái cuống cuống chạy ngược lại chỗ xe bị bắn cháy lái năm mươi thước. Trong khi đó đoàn xe đã dừng lại và lính của sư đoàn quân di tản đang dàn hàng ngang băng qua lộ, tràn xuống nghĩa địa, mở cuộc truy kích:

- Tụi vẫn bồng đó! Giết không còn một thằng!

- Xung phong!

Trước khi quăng cây B40 bỏ chạy theo đồng bọn, hai thằng quần áo bó chèn vẫn vác lên chĩa mũi vào đoàn xe.

Pằng: - Cành - Âm! Một quả B40 nữa bắn vào một xe khác.

Phùùng! Tạch...tạch...tạch...tạch!

Súng giao tranh nổ dồn, nhưng Thái không để ý, anh chạy xông xộc kiếm tôi. "Thôi rồi, trên đường kia, xe cán dẹp mất rồi".

- Hòa, Hòa! Hòa ơi!

Anh bươn bả chạy tới.

"Ừa! Không! Anh lính ngồi với mình tội nghiệp quá", anh lầm bầm: "Tối, tối quá".

- Kìa! Thái la toáng lên rồi lại lầm bầm: "Cái áo thun trắng". Anh lại bươn bả chạy vào đám chồi, vừa chạy vừa lầm bầm "Nằm trong chồi, té trên chồi". Thái lại hét: Hòa! Hòa! Hòa! Hòa ơi!

Giọng Thái nhỏ đi, gần như thì thào:

- Hòa! Hòa! "Chết rồi, thôi chết rồi".

Hơn một giờ sau, mọi việc ở đây cũng xong. Đoàn xe di tản lại tiếp tục lên đường, im lặng, buồn não nề. Trên xe của Ngân đã chết tại chỗ gần mười người, còn lại phân nửa bị thương, bị bỏng đau đớn. Xe thứ hai, tổn thương tương tự. Bọn "văn bông" bị truy kích giết tại chỗ 20 tên, còn lại tẩu thoát mất dạng.

Thái rầu rĩ ngồi ôm bạn trong lòng. Tôi còn thở, hơi thở nặng nhọc, mê man và mặt thì nóng bừng bừng. Tôi không bị miêng, bị bỏng, chỉ bị hơi nóng tạt vào và té văng xuống; lại may mắn rớt đúng trên lùm cây, nên không bị gãy xương hay chảy máu.

Đoàn xe đi một đoạn chừng năm cây số thì gặp thêm một tai nạn giống như thế nữa, nhưng tổn thất cao hơn. Sáu xe bị bắn nằm lại đó, dấu tích bị bắn hạ cũng do B40. Từ đó về sau không việc gì xảy ra, đoàn xe đến Bình Tuy vào 2 giờ sáng ngày 5 - 4 - 1975.

Phải Nhận Cho Được Mặt Kẻ Thù

Năm giờ sáng Thái đã thức dậy. Anh vươn vai lên cho thật tỉnh sau một cơn mệt mỏi và ngủ thiếp đi được mấy tiếng. Nhờ gió biển thổi vào lúc tảng sáng giúp anh thêm sảng khoái. Như chợt nhớ sự ra không gian và sự việc, anh chồm lên chõng tre, thấy tôi còn đắp mền đang nằm ngủ, không còn vẻ mê man như khi mới xảy ra tai nạn. Thái lại bình tĩnh, thả người xuống sàn. Nhìn mái phi - bơ - rô, anh miên man nghĩ ngợi, ruột rối tơ vò. Trong lòng anh có một cái gút mấy ngày nay anh chưa dám nhìn thẳng vào nó. Đó là việc vợ con anh vào Nam. Giờ này thật thanh vắng, yên lặng, dù quanh anh gần cả trăm người nằm đó, anh cảm thấy như mình không có liên hệ chút nào với họ. Anh dành mọi suy nghĩ về gia đình. Anh nhớ bữa trưa hôm đó, từ Liên đoàn ra Đà Nẵng thấy thành phố đã có mầm mống nổi loạn. Anh trở về nhà, thì cả nhà đang lo đứng lo ngồi.

Vừa thấy anh bước vào nhà, vợ anh đang ngồi ngóng trông, bỗng đứng dậy khóc òa. Nàng ta thì cứ thế, luôn khóc, nhưng lần này khóc đến tội nghiệp, nét mặt đầy lo sợ hoang mang. Anh vừa ngồi vào ghế xa - lông là nàng đã sà vào. Mọi lần thì nàng không dám thế, vì nàng và bốn con đang ở chung với cha mẹ chồng, một gia đình phong kiến nặng nề. Hôm nay rõ ràng là nàng không còn kiêng dè, giữ ý tứ gì nữa:

- Minh! Vô Nam ngay đi mình!

Thái thương vợ, anh lấy nàng làm vợ từ khi vào Bình Dương học lớp công binh rồi ra trường là mang nàng ra đây. Suốt trong mười một năm, sinh được bốn con, nhưng anh chỉ đưa mấy mẹ con về quê ngoại được vón vẹn có hai lần. Có một lần cũng lâu rồi, nàng thống khổ quá trong ách phong kiến của gia đình chồng, nên ẵm hai đứa con về bên mẹ ruột ở nửa năm. Nhưng cô gái miền Nam chân phương đó không thể cắn răng xa chồng lâu hơn nữa, nên lại ẵm con trở ra Đà Nẵng.

Mấy lần chuộng người vợ hiền hậu đến yếu đuối đó, Thái đã làm đơn xin đổi công tác vào Nam nhưng không được, và người vợ luôn phải ẩn nhẫn trong nhà về đủ mặt đi đứng ăn ngồi cười nói. Khi Đà Nẵng rả rời trong

những ngày sụp đổ, người đàn bà này quyết định dứt khoát trở về quê hương.

Trong nước mắt tuôn trào ràn rụa, nàng nói với anh nhỏ nhẹ nhưng quyết liệt:

- Vĩnh viễn vô Nam, vĩnh viễn xa rời nơi đây mình à!

Thái cũng đã nghĩ như thế. Mà còn gì nữa đâu, không biết còn mấy ngày nữa thì nơi đây chắc chi đã giữ được.

- Được thôi, anh sẽ về ở luôn bên em trong đó.

Anh còn nhớ rõ gương mặt người mẹ bỗng con vẫn còn rất ngây thơ hân hoan mừng rỡ.

Thái tự căm giận cho mình quá ngu xuẩn, đã quá mù mờ, đã vô trách nhiệm khi gởi toàn bộ gia đình cho người cậu mang đi giùm, còn anh thì vì công vụ phải trở vào trại. Hai vợ chồng từ biệt lần ấy không dám hôn nhau trong nhà, và các con thì anh chưa chia tay.

Từ lúc bước lên cảng Cam Ranh, anh mơ hồ về thời gian giữa lúc buổi chiều vợ con anh ra phi trường và sáng hôm sau, bọn anh đến phi trường đang bị bao vây không chế. Tội đầu sở ác ôn của quân đội đã lừa gạt anh xa gia đình như thế.

Bây giờ càng lúc càng đi vô sâu về phía Nam, cảm giác lo sợ cuồng cuồng trong lòng Thái càng lên cao. Mấy lần anh muốn trở lại Đà Nẵng nhưng cứ ngại vợ con đã xuôi Nam được rồi. Nhưng nếu anh đến Sài Gòn mà vợ con còn kẹt ở Đà Nẵng thì... là sao hả? Thái thở ra, nói lảm bảm: "Bữa sáng rời Đà Nẵng thì xe có chạy qua nhà, cửa đóng then cài rõ ràng, nhưng đã chắc gì mẹ con em đã đi thoát?".

Tiếng rên khe khẽ của tôi, làm Thái bị cắt dòng suy tưởng. Anh chồm lên, thấy tôi xoay nghiêng được, anh mừng quá gọi rôi rít:

- Hòa, cụ, cụ ơi! Cụ tỉnh lại luôn đi, chắc cụ mệt mà ngủ đó thôi. Thái chụp vai tôi lay lay.

- Sáng rồi, ngày mới bắt đầu. Tai qua nạn khỏi rồi cụ à.

Tôi không mở nổi mắt ra, con mắt đau thốn như bị đâm mạnh và cay xè như xát bằng muối ớt, thêm nóng cả vùng mắt như bị đắp nước sôi. Tôi đã tỉnh lâu rồi, nhưng mệt quá lại ngủ thiếp. Khi nghe Thái gọi, sợ bạn lo ngại, tôi cố gắng mở mắt nhưng vẫn không mở được. Dường như ánh sáng làm cho mắt buốt hơn nên vừa hé ra, tôi phải nhắm nghiền mắt lại.

- Sao, nghe có bị gì không? Thái đơn đả.

Tôi cựa mình nằm ngửa ra lắc đầu:

- Không sao! Chỉ hơi mỏi mệt và đau ở mắt.

- Sao, có mù chưa? Tôi nghe tiếng Thái cười, nên cũng cười theo:

- Chưa, nhưng cũng gần mù.

- Không sao đâu, mắt chưa bị bỏng, vì nóng và lửa B40 sáng quá chói một mắt thế thôi, lần lần rồi khỏi. Tôi nghe Thái ngồi lên kê bên. Nghe nhắc lại B40, tôi hỏi bạn vì nhớ lại hình ảnh mấy thằng chạy ra sau bia với bộ đồ trận bó chèn:

- Tụi nào làm vậy?

- Tụi vẫn sóng biển - Không biết ở đâu lại xuất hiện bọn này?

Tôi bực mình nói toáng, quên cả con mắt đau:

- Cũng cái trò vu không trắng trợn, may mà mình thấy chúng nếu không từ đâu đó, chúng bắn B40 rồi lẩn mất thì người ta lại bảo là giải phóng bắn thôi.

Thái nói giọng căm ghét.

- Thấy gì, giết ngay tại trận 19 thằng vẫn bông sóng biển. Bắt được một thằng cũng vẫn, tính dẫn theo để dọc đường cho thiên hạ biết cái trò bần tiện của chúng; nhưng có tay nào đó có người thân chết vì chúng, nên đem ra chưa tới xe là mần thịt rồi. Bên ta bị hai xe, nhiều người chết oan ức.

Tôi nghe nói tới người chết, nên nhớ đến chiếc xe của Ngân. Trên xe ấy chắc có tổn thương lớn, nhưng thương tâm quá tôi chẳng dám hỏi chỉ nằm im nghe Thái kể.

- Sau đó, xe đi được một đoạn năm cây số thì thấy có sáu xe cũng bị bắn như ta. Tôi chắc tụi nó phục kích đám này trước rồi đi ngược lại phục ta đó, do chúng gấp gáp di chuyển mà lộ hình bị bạn phát giác. Cũng may, không thì đoàn của mình còn phải hao to nữa.

- Đây là đâu vậy anh Thái? Tôi hỏi vì biết mình đang nằm trên chiếc giường tre kê sát vách.

- Bình Tuy, sát gần bãi, cách bãi chừng hai cây số.

- Đây là đâu vậy anh Thái? Tôi muốn hỏi nơi đang nằm.

- Trại kho lương thực, một phòng kho. Xung quanh ta còn nhiều người đang nằm, những người còn khỏe mạnh.

- Còn những người thương vong? Tôi lo lắng hỏi.

- Tất cả đều được thân nhân mang đến đây. Bị thương nặng được đưa vào nhà thương, người chết được chôn cất.

Tôi cảm thấy yên lòng, trở mình nghiêng: nước mắt tự nhiên chảy ra.

- Thôi đừng bi lụy! Thái gắt với tôi: - Như đàn bà ấy, mười ngày nay cả chục ngàn người chết rồi, cái chết bây giờ bình thường quá, cụ không chết cụ còn nằm đó, tôi chưa chết tôi còn ngồi đây, không sống thì chết, có gì là lạ đâu.

Thái nói cứng như thế với tôi để tôi thêm sức chịu đựng, chứ anh cũng nghe nghẹn nơi cổ và cay mắt. Nước mắt anh cũng chực trào. Người ta, nếu khóc được ngay từ đầu đau khổ thì sau đó đau khổ kéo dài làm người ta không khóc được, nhưng cứ phải chịu đựng mãi đau khổ thì lúc nào đó người ta cũng phải khóc thôi.

Chừng như không chịu nổi uẩn ức chất chứa trong lòng. Tôi thét hỏi:

- Ngàn đâu rồi?

Thái sững sờ, đành nói:

- Chết rồi, vợ anh đưa anh ra nghĩa địa từ giữa khuya.

Không gian im lặng. Nhưng tiếng thét của tôi làm mọi người choàng dậy.
Thái bùi ngùi nhắc lại cái chết của Ngàn:

- Ngàn chết vì lo cho những người anh mang theo. Anh đã hoàn thành trách nhiệm đối với họ. Nếu anh thủ thân ngồi yên trong ca - bin, có thể anh không việc gì nhưng vì chồm ra ngoài, khi xe bị đạn giạt đập ngang người anh vào khung xe. Lúc đầu bị thương nặng, trên đường về Bình Tuy, anh còn dặn dò vợ mọi thứ, gửi lời thăm hỏi các con rồi anh mới chết. Nói đến đây Thái xúc động vì lúc chia tay vợ, chính anh cũng không gặp con. Tôi cũng thấy Ngàn là một người tốt, nhưng trước sau tôi vẫn không thấy một dấu hiệu nào ở Ngàn tỏ ra có sự chuyển biến trong nhận thức. Đối với tôi, trong tình hình mười ngày này mà người nào chưa phân biệt rõ bạn thù là một con người chưa được bảo đảm lắm về bản chất. Rồi con người thiện tình cảm của tôi bỗng thấy như tiếc rẻ một cái gì, tôi chép miệng, nói lẫn thản:

- Thôi, Ngàn nằm xuống là yên hẳn, anh cũng chẳng còn tốt hay xấu nữa. Người ta hy vọng ở người sống hơn, nếu còn sửa đổi được gì thì người sống vẫn có ích trong sự đóng góp chung để xây dựng. Còn lại ai là người yếu đuối bệnh hoạn nhất?

Thái ngẩn người nhìn tôi rồi lại quan sát khắp xung quanh, miệng lầm nhảm vừa đủ cho tôi nghe:

- Già, già, em bé, người bệnh....à...à...gài quá, già yếu...không có...em bé..em...bé, đứa nào cũng chạy chơi, à à mà này ai nằm co ro kia, ai khóc tí tê kể bên kia. Rồi! Hiểu rồi!

Thái nói lớn lên với tôi:

- Đưa đây! Và anh nhận cái mền len trong tay tôi ôm đi. Một chốc sau, anh trở lại, vỗ chân tôi:

- Cừ đấy! Cô ta cần hơn anh nhiều, sốt cấp tính nguy hiểm, chồng vừa chết cháy, vợ đem chôn chồng nhiễm sương. Đói, khổ, gian nguy, tang tóc, cô ta sốt, đòi chết, người chị khóc năn nỉ, nhưng mà năn nỉ sống làm gì khi không có một viên thuốc. Thuốc thì có, mà mua bằng vàng...thế là...

- Thế là thế nào, tôi lại cười mắt còn nhắm híp: - Thế là tượng Phật vàng đã về đúng chỗ.

Thái cười, anh giữ mãi cái tượng Phật vàng đến ngày hôm nay mới có dịp sử dụng:

- Đúng là đức Phật độ trì chúng sinh.

- Cố ta đâu? Tôi chợt hỏi.

- Nằm ở góc nền nhà đằng kia. Cụ còn đi được, còn cô ta thì nằm quep.

- Phiền anh khiêng dùm.

- Chà đà, đòi phải khiêng, thương bệnh binh cấp bốn hả cụ?

- Không phải khiêng thương binh mà lái chõng tre.

Thái ngẩn người rồi cười lên ha hả. Mọi người đang rầu rĩ, thấy anh chàng này cười quay lại nhìn oán ghét và soi mói. Họ thấy một người mù đang chậm chạp sờ soạng leo xuống chõng tre đứng dựa vào tường, còn cái anh để ghét đó lại gồng sức vác cái chõng tre đi về góc phòng để xuống, ẵm người thiếu phụ nhẹ nhàng để lên, kéo mền. Đến lúc đó nụ cười được điểm lên mấy cái môi ần nhẩn đủ vẻ của họ.

Thái đưa tôi ra ngôi dựa hành lang đón gió biển. Nơi đây là trạm kho lương thực của Bình Tuy, gạo từ miền Tây hoặc từ Sài Gòn chuyển ra được bọn hạm gạo chứa ở đây, để con buôn đến mua và chở đi khắp nơi trong tỉnh và một số tỉnh khác. Mấy hôm rày có động, hạm không dám chuyển gạo đến và con buôn vét sạch tàu tán mất. Do đó chỗ này chẳng còn ai cần canh chừng gác xách, đoàn quân di tản chiếm lấy để dân di tản trú ngụ. Chính quyền ở đây cũng có tới dò xét nhưng thấy họ trật tự và không phá phách nên chúng cũng chẳng bịa được lý do gì để đến. Khu nhà rất lớn xây cất

bằng vật liệu nhẹ hình chữ T gồm có đến ba ngàn mét vuông diện tích sử dụng, chia ra nhiều phòng tạm trú cho con buôn và kho hàng. Hiện nay thì có đến gần bốn ngàn dân di tản ở đây. Một số phòng dành cho lính sư đoàn di tản và một vài phòng cho sĩ quan chỉ huy đoàn này. Một con đường trải nhựa từ đường mé biển xa một cây số dẫn vào cổng trại của kho, còn tứ bề là cát với cây dương, bạch đàn. Xa xa về phía trái chừng hai cây số là khu chợ và nhà ở, phía phải là đường lên đỉnh lác đác xóm dân chài. Mé bên kia đường ven biển, dõng mắt qua được hàng lá dương và dừa, người ta thấy thấp thoáng có biển là vịnh để thuyền, có cầu đá bao quanh bảo vệ và kiểm soát. Còn lại là núi.

Tôi hỏi lại về kế hoạch di chuyển tiếp tục.

- Chờ sao? Tôi nôn nóng vì câu trả lời của Thái.

- Phải chờ! Thái nhấn mạnh vì anh đã biết kế hoạch của họ - Họ sẽ cho một số xe đoàn quân di tản đi trước xem xét tình hình đường ngã ba Hàm Tân rồi về Xuân Lộc, đến Sài Gòn. Họ chia ra di chuyển từng chặng. Chặng Hàm Tân yên ổn thì đoàn di tản sẽ được đưa đến trong khi họ dò xét tiếp chặng Xuân Lộc, nếu được, đưa đi luôn. Có hai khả năng phải tránh: một là bị đánh úp, hai là bọn Sài Gòn chặn lại phá vỡ dân và gom lính. Tính làm sao cho dân và lính đều về tới nhà, khỏi vào trại tập trung.

Nghe Thái nói thế, tôi nguội lại và cũng lấy làm lo cho cái khả năng thứ hai. Chạy chết lên chết xuống rồi vào bẫy lính thì còn gì nữa. Nếu hai khả năng này xảy ra thì sao, tôi lại hỏi Thái:

- Kế hoạch đối phó, anh Thái?

- Do thám tình hình để tránh bị đánh úp. Còn bị chặn gom thì kế hoạch tấn công xuất kỳ bất ý làm tan rã nút chặn và đoàn người di tản loãng ra tản mát mọi nẻo làm chúng khó truy lùng.

- Được quá! Tôi hoan hỉ: - Thế thì chừng nào bắt đầu!

- Có lẽ đã bắt đầu rồi. Họ âm thầm làm việc này, trong khi họ tung ra nguồn tin cho chính quyền ở đây là đoàn di tản sẽ ngưng đợi Sài Gòn tìm biện pháp giải quyết ôn hòa. Một mặt giải quyết người chết, người bị thương.

Chết thì chôn trước từ khuya, bị thương thì băng bó, tiếp máu, giải phẫu rồi thân nhân đưa vào Sài Gòn.

- Nhưng tiền đâu làm việc này? Tôi hỏi đến yếu tố huyết mạch.

- Tiền thì thân nhân bỏ ra, kêu gọi lòng "môi hở răng lạnh". Bệnh viện thì trưng thu thuốc men, bác sĩ quân y thì chúng ta có nhiều và họ đã xắn tay áo, nên cũng chẳng tốn hao bao nhiêu.

- Hay quá! Tôi kêu lên sung sướng: - Thế là an toàn.

- Chưa đâu! Thái làm tôi sững sốt: - Chưa lấy gì làm chắc cả. Bọn Sài Gòn ghê gớm lắm, tên đầu sỏ, tên trùm của mấy thằng ngoài này, nó mà chơi thì phải biết. Cụ không thấy sao, nếu ở rừng lá không gặp may có phòng không của quân giải phóng thì Sài Gòn đã đốt cháy rừng thiêu sống, ai mà chạy ra được thì lọt vào tay tụi vằn tím hết. Ghê lắm đó nghe cụ, giết không còn con đờ đờ nghe. Thay chân Mỹ, chúng tàn sát không thua gì Mỹ đâu.

Thấy mặt tôi buồn, Thái không nói nữa.

- Không có di tản gì cả! Đồ bịp bợm đê hèn! Bọn thâm hiểm dã man! Đồ bóc lột ăn thịt người! Tôi chửi toáng lên, mắt vẫn nhắm nghiền, mi mắt run giật...

- Hòa! Thái chợt kêu lớn làm tôi khựng lại, thở hỏn hển. Thái biết tính tôi. Ở Liên đoàn, tôi thường bị cầm tù, bị đi đày, cúp lương cúp phép, do tôi hay nói thẳng những sai trái của thằng xếp và mấy thằng trên xếp. Cũng vì lúc đó tôi chưa thấy rõ căn nguyên những điều sai trái đó. Bây giờ hai mắt không mở ra nổi, tôi lại có cảm giác rằng mình thấy được mọi sự rõ hơn nên nói càng mạnh.

Chợt có tiếng đánh "Bốp" khô khan. Trong đám bu quanh, có thằng té soài ra trên hành lang, khẩu súng ngắn văng ra. Mọi người lao xao chưa kịp hiểu gì, thì một người trung úy, tay cầm súng ngắn, cúi xuống lượm khẩu súng dưới đất lên, quắc mắt nhìn về một phía hét lên:

- Tước súng tụi nó! Đám người lao xao và có mấy anh lính đẩy bốn thằng vừa bị khám lấy súng.

Anh trung úy quay nói với Thái:

- Bạn anh đang bị thương, anh hãy đưa vào nghỉ đi, chúng tôi đã có cấp giường cho anh ấy. Không nên đứng, mắt sẽ nhức và lâu hồi phục được, nên nằm thì tốt hơn.

Rồi anh ta nói với mọi người:

- Bà con thấy đó, mọi người đều thấy và đều biết; nhưng cần nhất ở đây là nên yên lặng. Chúng nó chờ có cơ hội là sẽ gây ra xô xát hòng tạo cơ cho chính quyền địa phương nhúng tay vào, để chúng giải quyết theo cách của chúng.

Mọi người lác đác bỏ đi. Khi nãy có người hỏi thăm con mắt của tôi, bị tôi hét lên nên lặng thinh. Người đó là chị của thiếu phụ sốt cấp tính, bây giờ biết ra sự việc, chị xót xa nói với tôi:

- Ô, hóa ra anh bị thương mắt. Thôi để trả giường lại cho anh, ai ngờ bạn anh nhẫn tâm như thế, đuổi anh ra để lấy giường cho người khác. Vậy mà anh không giận sao được?

Tôi không nhि được cười, lắc đầu, bụng nghĩ: "Bài diễn văn của mình hay quá mà người đàn bà này chẳng hiểu được chút nào! Mà chị ta cũng chẳng quan tâm gì cả"

Hai anh em dắt nhau đi loanh quanh trong trại lương thực một lúc rồi ra sân cát đến ngồi dựa bên gốc cây dương. Mới vừa đặt đít, đã lại nghe giọng chị đàn bà khi nãy nói với Thái:

- Thuốc nhỏ mắt đây, anh nhỏ cho bạn anh đi cho mau lành, còn cái này anh cầm lấy.

- Cái gì vậy? Tiền đâu vậy nè? Nghe giọng Thái ngạc nhiên.

- Mua thuốc cho em tui còn dư đó, trả lại anh.

- Thôi cất lấy! lộn xộn! Thái làm bộ nạt để khỏi kèn cựa với chị đàn bà, rồi anh hỏi thêm.

- Phải thuốc nhỏ mắt không đây, nhỏ vô lành hay đui luôn.

- Không lành thì cũng bớt đau chứ sao lại đui được.

Thái làm bộ không dám nhận chai thuốc:

- Thôi, chị nhỏ đi, có gì chị chịu trách nhiệm.

Không nghe nói lời nào nữa, chỉ thấy có hơi thở và mấy ngón tay chạm vào mắt tôi. Tôi hiểu và ráng hé mắt ra nhưng ráng quá lại nhắm nghiền lại. Tôi bối rối:

- Tôi vừa hé ra, chị nhỏ liền nghe không! Rát quá. Nói xong tôi lại ráng hé mắt ra lần nữa, một giọt nước lớn rơi đúng vào kẻ mi, tôi bật ngửa ngay trên cát, nhức thối lên óc. Tôi biết đây là loại "Ni - trát bạc" một loại thuốc nhỏ mắt rất hay.

- Chị lên bệnh viện mua thuốc, qua chợ mua đồ ăn thấy người ta sinh hoạt ra sao?

- Đâu có sinh hoạt gì? Họ bàn tán về đám tụi mình.

- Họ bàn sao?

- Họ nói tụi mình chạy giặc chớ làm sao?

- Chị sợ không?

- Sợ cũng không được! Trời kêu ai nấy dạ. Con em tui, hai đứa con vừa mới chết, chồng bị chết cháy luôn. Bây giờ nó lại sốt, mới tội!

- Bớt không chị?

- Có thuốc của anh cho, tượng Phật, chắc bớt.

- Chị có thấy gian khổ không?

- Để ra, ông bà nói là đời khổ rồi mà!... Tôi nghe giọng nói người hộ lý của anh thốn thớt:

- Tụi tôi chỉ có hai chị em mà con em khổ quá... Nó sợ Sài Gòn mà bỏ trốn đã 15 năm... Chịu lấy một thằng ngu dốt vào sống nghèo nàn trong chân núi... Nhưng sau đó thì gia đình nó đầm ấm hạnh phúc quá. Thằng chồng đem cái thân trâu ra làm mà cũng đỡ cái ăn cái mặc cho mẹ con nó... đến độ nó mê cái chân núi mà không thèm đi đâu cả... Vậy mà ở trong Sài Gòn cũng không buông tha, tụi nó ra đây bắn giết ăn cướp!... Nhà cửa con em tôi có gì mà cướp... Tụi nó không phải con người mà!

Hầu như không còn nghe câu chuyện qua lời người đàn bà kể nữa. Cái cảnh giết chóc, hãm hiếp đối với tôi lúc này đã quá "quen thuộc đến nhàm chán" rồi; nhưng tôi cố suy lại tâm trạng tình cảm con người đứng trước cái chết.

Nỗi đau thương tràn ngập lòng tôi, nghe ngượng cho thái độ khi được nhỏ mắt.

- Bây giờ chị làm ở đâu?

- Làm ở xưởng dệt Vinatexco.

Tôi trầm ngâm. Đây có thể là ước mơ của chị, một cô thợ dệt, chị sẽ đẹp biết mấy nếu gương mặt ấy được đội cái nón trắng thêu huy hiệu cái máy dệt với chữ "V" là đồng phục của nữ công nhân hãng dệt. Nhưng cuộc đời một công nhân, chị làm sao kham được gánh gia đình. Chị em chị không ai có nghề gì cả.

Thấy tôi làm thinh, chị tưởng tôi ngờ vực. Gương mặt chị trắng bệch ra, mặc cảm bị khinh rẻ làm chị hoảng sợ...

Khí Giới Của Kẻ Thù Không Chỉ Là Súng Đạn

Đoàn người phải ngồi chờ con nước ngay từ bây giờ, giữa buổi trưa nóng cháy trên bãi cát, dưới mái thấp phi - bơ - rô, khi mà mí nước còn tận tuốt ngoài xa biển khơi.

Chuyện đi đường bộ coi như hoàn toàn vô vọng. Người ta quay ra chuẩn bị cho cuộc vượt biển, nắm bắt mau chóng tình hình cho giữ tất cả ghe thuyền còn ở lại Bình Tuy. Nói là "giữ" có khi quá, nhưng là mua tất cả số ghe thuyền và trả đủ tiền, trả thật hậu, dằng co ngã giá cả mấy tiếng đồng hồ mới mua xong với cái giá cắt cổ: chủ các phương tiện đó bắt buộc phải mua đứt chứ không chịu cho mượn, ghe 10 người 2 lạng, ghe dưới 60 người 10 lạng, thuyền dưới 100 người 13 lạng, thuyền dưới 200 người 16 lạng, trên 200 người 18, 20, 24 lạng. Sư đoàn quân di tản chỉ được dùng quyền hạn bắt phải bán thuyền, còn giá cả thì phải thương lượng và người đi thuyền phải đầu chung tiền. Dân di tản thì khổ với dân thuyền chài, còn bọn này thì bị tụi xã tề ở đây giựt dây chia chác đủ mọi thứ tiền. Tiền trả chủ ghe, tập đoàn ghe; tiền đóng thuế bến hàng năm, lúc này phải đóng luôn dù chỉ sử dụng bến có một ngày; tiền bồi thường 30% hàng hóa thiếu ghe di chuyển bị ứ đọng hư hao; 2 tháng tiền lương cho phụ ghe bị thất nghiệp; một quỹ tiền lợi tức cho chủ ghe v.v... Sau cùng thì thời buổi chiến tranh mà, phải nhân hai nhân ba do đồng tiền mất giá; mà bạc giấy lúc này vô giá trị, phải đổi thành vàng mà vàng thì đang lên giá, do đó mà... mà... đủ kiểu. Đến lúc dân di tản chung đủ, thì tiền vàng bạc giấy gì cũng quơ bỏ túi được hết, mà chỉ bỏ vào túi của một người: "ông chủ".

Xong việc mua ghe thuyền lại phải lo đến tài công, là người lái phương tiện. Tài công lại hết sức gay go, vì đây là con người, đúng hơn là mạng người, lý do sóng gió biển khơi, tai nạn giặc giã, ra đi đâu chắc có ngày trở về (dù chỉ khoảng 100 cây số đường biển thôi) v.v... do đó mà "mạng" tài công cao lắm, nhưng giá vẫn chưa bằng ghe. Tài già 10 lạng vì cần nhiều phụ tài, mỗi người hai lạng; tài trẻ có sức thì mười bốn, mười lăm lạng; tài giỏi có kinh nghiệm phải thêm 4 lạng. Và phải chịu những điều kiện sau: phần lớn tài công đầu nói ra đi là đi luôn không trở về, do đó phải đem gia

đình theo, dọn đồ tế nhuyễn theo luôn. Thế là dân di tản lại phải chung thêm vào phần tiền mượn tài công một số nữa để mượn phụ tài và nhường bớt chỗ trên ghe. Nhưng thật ra thì tài công, vì phải "đóng thuế đặc biệt" trong lần kinh doanh vô tiền khoáng hậu này, nên tìm cách gỡ lại. Họ bán chỗ đem gia đình đó cho người dân Bình Tuy nào muốn di tản, dĩ nhiên trả bằng vàng.

Nhưng dân di tản có kẻ giàu người nghèo, vậy phải làm sao? Kẻ giàu thì nôn đi nhưng bắt họ đóng choàng cho người khác đâu được. Còn người nghèo thì có khi đến rớt mòng tơi, lấy đâu ra vàng mà đóng. Đội quân trong sư đoàn di tản ở đây bèn bán xe, bán súng, bán lựu đạn, mìn v.v...Súng thì không ai mua, vì mua súng ở tù. Xe thì dân mua, nhưng chỉ mua heo dầu và vỏ ruột bánh xe thôi. Các thứ kia, họ chỉ mua mìn C4 vì nó có hợp chất sử dụng đốt lò tốt; cộng lại tất cả cũng chẳng có bao nhiêu tiền. Dân di tản thì bán hết đồ đặc tế nhuyễn, cả đến khung ảnh thờ mẹ, cái trâm kỷ niệm, cho đến khi chỉ còn cái áo cái quần trên người, cũng chẳng được bao nhiêu trong phần hùn hạp.

Sau cùng, ai đó lanh trí vận dụng phương thức ưu tiên của chủ nghĩa tư bản: vốn là quan trọng, tiền là trên hết. "Ai có tiền mua tiên", tiên ở đây là đi trước. Ai đóng nhiều nhất đi trước. Hội đồng ghi danh sách và đóng tiền được lập ra. Người lập danh sách cứ lần lượt ra "giá mua tiên", người nào đủ số theo giá cứ việc đem nộp và đọc tên, ghi số ghe thuyền và tài công nhận ngay liền một cái phiếu:

- Năm chục lạng, mọi người ngơ ngác. Cứ kêu sụt xuống từng lạng.
- ...Bốn chục lạng, vẫn còn ngơ ngác.
- ...Ba chục lạng, vẫn còn ngơ ngác.
- ...Mười lạng, vẫn còn ngơ ngác.
- ...Năm...Bốn lạng, vẫn còn ngơ ngác. Quái lạ, tại sao chẳng có ai lên tiếng, nghèo quá à?
- Thôi rồi, bọn nhà giàu có nhiều vàng, nhưng họ kinh giá với nhau, đưa nào cũng muốn mua chỗ rẻ, đại gì vùng cho thẳng nghèo. Phải có cò môi.

Đám có mời được tung ra:

- Ba lượng!

- Tôi!

Một thằng cò mời đáp nhanh đưa cao ba cái "lịnh tiền" (ba lượng vàng) bước lên, lập tức một bầy cò mời bước lên rần rần, miệng cứ la: Tôi! Tôi! Loạn xì.

- Khoan! Tôi bốn lượng. Một thằng nhà giàu quỳnh quáng thực sự muốn "mua tiên" và vẫn còn tiếc tiền.

- Tôi năm lượng.

- Mươi lượng.

-

- ...Ba mươi bảy lượng. Giá cao nhất, nộp vàng mặt đầy đủ.

Cái danh sách "mua tiên" cứ thế từ số thấp ghi lên đến số cao với cái tên bà Lê Hữu Ngân - Một chỗ ngồi 37 lượng vàng với chiếc ghe đầu tiên ra đi theo ý bà chọn.

Thái ngồi chờ đến phiên lên nộp tiền ghi danh với hai lượng vàng trong tay, vàng đó là do bà Lê Hữu Ngân cho. Bà cũng cho đám thuộc hạ của chồng mỗi người một lượng. Khi đi ngang Thái, bà dừng lại phân bua và từ giã an ủi:

- Tôi mua chỗ như thế cho nở mày nở mặt anh Ngân. Dù sao đi nữa thì dịp này người ta đã biết đến tên anh ấy, ít nhất ở đây cũng 4000 con người ta. Thôi, nháy mắt là tới Sài Gòn, tôi tạm biệt tất cả, sau này vào đó gặp lại. bà định đi, nhưng còn ngoái lại: - Nói vậy chớ, trước hay sau gì, cũng đến Sài Gòn tất cả, tiền đóng sớ còn dư hơn số đòi, hiểm chi thuyền.

Người đàn bà muốn cho đời biết đến tên chồng mình đó không nghĩ ra được cách nào khác. Nhưng những anh em binh sĩ cùng đi trong xe của Ngân từ

Đà Nẵng đến đây thì nghĩ rằng tên của Ngân đã được đời biết tới rồi, dù trong một diện tích không rộng, nhưng với những kỷ niệm hay.

- Chiều xuống rồi anh Thái à. Mắt tôi vẫn còn hi hí và chảy nước mắt, tôi nhưong nhưong nói với bạn.

Thái làm thinh trong lúc người chị của cô gái sốt cấp tính thì ngưỡng mộ hết lòng:

- Bà ấy nhìn tướng biết ngay là người nhơn đức, mặt tròn phúc hậu. Ăn ở như vậy thì làm gì "Trời" không thương cho giàu.

Trong khi đó thì cô em co ro ồm tong, nói như đứt hơi:

- Có tiền ăn no thì mặt tròn phúc hậu ngay.

Sư đoàn quân di tản đã hoàn thành nhiệm vụ ở trại kho lương thực. Họ tiếp tục làm nhiệm vụ trên bãi.

Bốn giờ chiều, chuyển ra đi bắt đầu.

Lính sư đoàn quân di tản chia nhau cứ 4 người phụ trách một ghe thuyền, lo cho người lên và cho lịnh ghe thuyền tách bến. Họ chủ động dàn xếp chu đáo tận tình và rất công bằng cho đến chuyển đi sau cùng. Họ làm mà không vì một lợi nhuận riêng tư, nên việc làm của họ rất ngay thẳng.

Do theo con nước mà các chuyến đi đầu dành cho ghe, nó nhẹ nhàng nên khỏi phải chờ nước lên cao. Còn thuyền thì trọng tải càng cao càng phải đi sau rốt, vì nước cạn thuyền không thể vượt qua cát nóng ngầm. Chỗ cầu đá có đặt một cửa kiểm soát; ngoài cửa đó ra không còn chỗ nào thuyền qua được, toàn đá ngầm.

Ghe đuôi tôm chạy cặp mé biển thì dư sức đến Long Hải, khỏi lo sóng cả gió to. Loại này thường ngược xuôi về Vũng Tàu mua bán, đã quen đường nên không ngại. Ghe đầu tiên có chỗ cho bà Ngân.

Thuyền trọng tải cao phải ra tuốt ngoài khơi, cách bờ biển năm bảy cây số để tránh đá ngầm và vướng chân vịt vào rong biển, có thể bị sóng to gió lớn. Nhất là lúc này mưa đầu mùa, gió hay trở chiều. Máy chiếc thuyền sau

cùng có chỗ cho Thái và tôi. Hai lượng vàng của vợ Ngân cho chúng tôi, Thái "mua tiên" cho hai chị em cô bạn của tôi.

Tất cả dân di tản đều xuống bãi một lượt, chia nhau đến ghe thuyền của mình trình diện với 4 người lính sư đoàn quân di tản để được bố trí ngồi sẵn vào chỗ, chờ con nước lên đúng vạch chiếc nào thì chiếc đó ra khơi. Không ai được nhón nhờ trên bãi, sợ gây ra xáo động.

Phía bên chúng tôi thì người chị nhùng nhằng mãi không muốn tách đi riêng, sợ không có đàn ông rui cô em có trở bệnh bất tử khó xoay xở; hơn nữa sông biển đối với chị là điều quá sợ hãi, chị chưa bước lên ghe thuyền lần nào. Nhưng Thái thì muốn cho chị em cô ta đi trước được phút nào hay phút ấy, đem sớm cô em đến bệnh viện Vũng Tàu hay tuốt thẳng về Sài Gòn. Nếu không, sốt mà trở lại, chỉ trễ một vài tiếng thôi là khó cứu. Chính vì vậy mà Thái đưa ra hết hai lượng vàng của vợ Ngân tặng chúng tôi cho cô chị. Thái đưa người chị chịu đi trước bằng câu:

- Tui nói chị nghe, cái gì rồi cũng do ông Trời, ông định sao mình chịu vậy. Do ông định mà tình cờ lại gặp nhau phải không? Tôi và hai chị em mười mấy năm ở Sài Gòn không gặp, lại gặp ở chỗ này, mà gặp do cái tượng Phật nữa thì đúng do ông Phật quá rồi - Đây, sau đó ông Trời xui khiến gì nữa, xui người chị ở chơi nán nã tại Vĩnh Hảo, thành ra mà cô em đang lúc đau khổ bịnh hoạn lại có chị kề bên săn sóc. Bây giờ cô đau nặng cần về Sài Gòn sớm thì người chị phải đi theo chớ. Ông Trời muốn vậy mà! Thành ra lại khiến tôi "mua tiên" chỉ có hai chỗ ngồi.

Người chị ngẫm nghĩ cho riêng thân phận mình, thấy cũng do ông Trời đưa đẩy mà ra cả, nên cô bằng lòng. Thế đấy, đến cái xấu xa mà họ còn đổ cho ông Trời, đáng mà họ gọi là tôn kính hơn hết, vậy thì đổ cho người họ có ngại gì, tất cả tội lớn lỗi nhỏ.

Thấy nét mặt người chị đờ đẫn tin tưởng, Thái và tôi đều thấy lòng bất nhẫn, tội nghiệp. Nhưng không có thì giờ cho những lý lẽ hơn thiệt rõ ràng. Con người còn tối tăm mê tín thì còn bị lường gạt, bị bóc lột và cái chính quyền của Thiệu còn khuyến khích tạo điều kiện cho mê tín phát triển để tiếp tục lường gạt, bóc lột dân dài dài. Mà ở xã hội này, bao nhiêu việc còn độc địa nham hiểm hơn nữa kia... Cô em, con người xanh xao thoi thóp nằm đó, tuổi trẻ đã đau đớn biết là đường nào!

Chúng tôi khiêng cả cái chõng tre mang cuộc sống bất hạnh ấy ra bãi biển, đưa ra ghe. Lúc từ giã, tôi nói với người bạn gái ngây thơ của mình bằng giọng tự tin:

- Em hãy xem sự sống 12 năm qua của em như 12 ngày di tản. Em đã sống dồn dập, một năm trong một ngày... Thoát ra những ngày di tản này, chúng ta sẽ đi đến một ngày thật mới bắt đầu cho một cuộc sống mới, xây dựng và hạnh phúc.

Đối với tôi, bãi biển Bình Tuy trong cuộc ra đi yên lành rộn rã làm cho tôi không còn nhớ lại một chút chi tiết nào của ngày trên bãi biển Mỹ Khê nguy hiểm ê chề: Con thuyền chạy máy đuôi tôm lướt băng trên nước không gợi được hình ảnh của chiến hạm, tàu hàng, sóng gió dưới biển trên boong; bộ dạng con người nôn nao trên bãi chờ đi. Nỗi vui mừng tin tưởng hiện nay đã xóa mất hình dạng con người thất sắc đau khổ bị bỏ lại trên phà chới với tuyệt vọng.

- Nhưng thưa, sự sống mà - Đâu buộc con người phải đeo tang cha suốt đời. Đâu phổ lời ca chiến tranh vào khúc nhạc hòa bình được.

- Nhưng coi chừng! Khúc nhạc hòa bình luôn có họng súng nhắm vào giữa ngực. Ông cụ ý vẫn hay.

- Vui vẻ, hòa bình, khổ đau, chiến tranh, ngòi đó mà nói bá vợ. Cái đám gì đâu, mới khóc tí tê hồi khuya, sáng đã cười vát vèo. Tưởng yên rồi đó hả? Trời còn nắng mà mây đen kéo lên kia kìa! Cái anh râu ria không cạo, mặt xanh mét như bị sốt rét, hậm hực một câu không ai lý luận vào đâu được.

Mây đen kéo lên ngàn ngút từ phương Nam, tối sầm phía đó. Bình Tuy còn nắng, nhưng nắng đổi màu vàng chanh tai tái và gió thổi trở thành phành phạch. Tất cả ghe tàu, mọi người đã ngồi yên chỗ, chỉ còn đi lại trên bãi một số lính sư đoàn di tản canh phòng. Thấy mây đen, hồn người bỗng u tối. Thủy triều chưa lên, lòng người chột mắc cạn. Thèm khát được ra khơi quá lẽ mà nước biển cứ xăm xấp đáy thuyền, người ta cứ nhìn nước rồi nhìn mây.

Mọi người trông ngóng một trong hai thứ tới trước, thứ còn lại hãy tới sau. Thế mà, nước biển cứ xăm xấp mà mây đen cũng cứ lừ đừ. Nhìn mặt nước

chẳng thấy lên bao nhiêu, nhiều người đã khua lạy đám mây mau tới. Người đàn bà ngồi gần em bé đã nằm bò trên sàn thuyền, chắp hai tay lên trán:

- Lạy mây mau thôi tới đây, mau mưa một trận tới trời tối đất rồi ông trời quang đặng ra cho con đi yên lành. Con ơi, lạy với mẹ đi con!

Ngược thấy mây cứ ở đầu xa chờn vờn, nhiều người đã chồm ra be thuyền khân cầu nước mau lên. Em bé gái ngồi bên người đàn bà, chống khu nhìn nước biển, ngoác miệng:

- Má ơi má, tới đái với con cho đầy nước để thuyền chạy đi.

- Mày im đi con, đái làm sao mà đầy.

- Chứ má lạy mây đâu có bay tới.

Hai thằng cha ngồi sau lái thì chửi thề giòn, bắt cá với nhau mà cũng làm mọi người lo theo sốt vó:

- Tao cá với mây mưa trước! Người ta thấy như mưa trước thiệt.

- Tao cá với mây không mưa tới đây! Mọi người lại "ờ", dám ở đây không mưa.

- Đ. m, mây mới ngu, mây bay tới kia kia. Người ta than thâm: "chết rồi mây bay mau quá".

- Đ. m, mây mới thiệt là ngu, mây bay gì đâu, nước lên lẹ quá cỡ kia kia! Mọi người quát mắt ngay "nước tự nhiên lên cả tắc rồi kia".

- Em cá không?

- Bao nhiêu?

- Tiền đâu?

- Vào Sài Gòn trả.

Thằng cha sốt rét râu rậm chen vô, hần học:

- Xuống Long cung mà trả! - Tao cá với tụi bây là mua đội xuống thuyền và nhận tụi bây xuống biển.

Mọi người cùng: ồ lên kinh hãi với hình ảnh con thuyền tròn trành trong mưa bão sắp chìm.

Nước ngập đến nửa mạn thuyền thì trời sấm tối. Những chiếc ghe con ghe lớn đều đã bình yên ra đi, chỉ còn thuyền và những chiếc nhỏ chuẩn bị khởi động. Mây vẫn còn ở vùng trời phía Sài Gòn, chưa lan đến đây; không biết trong ấy có mưa không mà ở đây gió dữ?

Chuyện mây mưa được tạm quên, người ta chỉ còn nôn con nước. Các thuyền nhỏ đã lần lượt lên đường. Mới đầu cuộc đi, số ghe đi rồi không đáng kể so với số ghe thuyền còn trên bãi; bây giờ toàn bộ ghe đã đi mất, một số thuyền con cũng đã thoát, số ở lại thấy vắng rất nhiều. Do vậy mà nôn, nôn đến lo sợ, cảm giác bị bỏ lại làm người ta phát kinh hoàng, nhất là cơn gió réo còn bóng đêm bao trùm.

- Ông tài! Nè mình xuống hết, xúm nâng thuyền ra cửa cầu đá, chỗ đó nước sâu chắc là đi được rồi đó. Một người chịu đựng không nổi đã phát kêu lên. Một số người cũng kêu lên inh ỏi, nhưng ông tài già thì không chút nôn nóng. Con người đã ở bãi biển này từ nhỏ, sống trong nghề lái thuyền mấy chục năm, biết là yêu cầu của hành khách không chấp thuận được, nên vẫn lặng thinh.

- Ông tài! Có nghe không? Cứ làm đại đi chớ. Chờ hết nổi rồi ông ơi. Coi chừng bị mưa gió kẹt luôn!

Ông già tài công vẫn lẳng lặng, nằm khoèo hút thuốc rê. Thằng râu rậm bực tức chửi rủa:

- Cái ông nghiên xái này không biết ai mướn ông vậy nữa! Cái bộ dạng như thằng chết rồi, làm ăn nước mẹ gì.

Ông già chẳng giận, mắt nhìn nóc thuyền; quan sát kỹ, thấy ông cũng đang lo lắng. Nghề nghiệp của ông, ông quá rõ; ông cũng đang nghĩ đến phương sách nào kỳ diệu cho tình thế này đây. Chắc là không còn cách gì, ông vẫn nằm im. Một trong hai thằng cá nhau lại lên giọng:

- Nè ba! Thôi ba về nghỉ cho khỏe, già như ba mà còn lái thuyền thì con xót xa quá. Con cá là lần này xong rồi về ba chết lủi cho coi.

Có lẽ ông già khó chịu, ông bò tuốt vào khoang máy, nằm xoay mặt vô vách. Thằng râu rậm tức quá, lồm cồm đứng lên đến bên hầm máy, chõ đầu vào:

- Ê, ông già! Ra đây coi! Vụt ông xuống biển để tụi tôi khiêng thuyền đi cho rồi.

Ông già bò ra đứng lên. Sau ông có ba thanh niên vạm vỡ lưng trần cũng bò ra đứng lên.

- Này em! Ông già bình tĩnh nói: - Em không biết gì cả, cái lòng bãi ở đây tôi thuộc lòng. Nhất cử nhất động gì em cũng phải để tôi tính tôi lo, em chen vào nói tới nói lui bà con phiền.

- Thôi đi ông già! Thằng râu rậm thẳng thừng: - Ông đừng lẻo lự, ông ăn tiền rồi định làm mưa làm gió. Ông là thứ gì vậy.

Một trong ba thanh niên vạm vỡ chen vào, dình dằng nhìn thằng râu rậm:

- Này anh! Kiểm chỗ ngồi đi đừng đứng đây coi chừng té tẹo xương nghe anh. Ba tui ổng già rồi, đừng làm ổng buồn, không nên cho anh.

- A! Tụi bây con ổng hả? Cha con tụi bây ăn cướp hả? Thằng râu rậm gằn gằn rồi quay sang đám người trên thuyền: - Mọi người thấy đó, cha con thằng lái thuyền dở trò lượn lẹo rồi đó. Đập chết mẹ tụi nó quăng xuống biển cho rồi - Tôi lái cho!

- Nè! Coi chừng cái miệng hết nhai cơm đó nghe. Đứa con ông tài già mặt nóng bừng: - Chúng tôi ăn tiền chúng tôi phải làm. Nhưng chưa làm được. Anh thét lên: - Thấy không thằng chó đẻ, nước không đủ mức!

- Tao bảo khiêng! Thằng râu rậm mặt xanh lè vì tức giận: - Khiêng ra ngoài kia, ra ngoài kia chạy được.

- Không khiêng được! Anh thanh niên cũng thét: - Không chạy được! Thằng ngu!

Với ý định quyết liệt, đầu tiên thằng râu rậm nuốt giận, giải thích với đám trên thuyền:

- Mọi người thấy không? Tôi chỉ muốn mình đi nhanh, trên bãi rồi chẳng còn ai, lính sư đoàn di tản cũng chẳng còn lại mấy. Ở lại một phút là cũng nguy thấy mẹ rồi, tụi vằn vện thì còn lẫn quất đâu đó, nó nhào ra thì chết đập hết cả đám! Ngưng thở một chút, nó tiếp:

- Bây giờ thì tôi quăng cha con thằng này xuống biển, tôi sẽ lái tàu đưa bà con đi.

Rồi gương mặt thằng râu rậm xanh mét trở lại, nó vòng tay ra sau lưng, nhanh như chớp, một khẩu súng ngắn trên tay nó chìa ra về phía bốn cha con ông tài:

- Bước ra be thuyền!

Có nhiều tiếng rú thét. Người thiếu phụ lạy mây khi nãy thất kinh chạy tới:

- Thôi mình! Đừng có sát nhọn thêm nữa!

Thằng râu rậm lấy chân xô bà vợ:

- Tránh ra! Tao bắn luôn mày bây giờ!

Cả thuyền nhao nhao lên, phân hai ý trái ngược nhau:

- Nè, để ông tài già tính, Đừng can vào!

- Thôi, khiêng thuyền đi cho rồi. Anh râu rậm nói đúng đó!

Ý sau lại nhiều hơn mới khôn chừ. Nhưng liền khi đó, "Rách!!!", tiếng lên đạn, hai khẩu M16 chĩa hai bên tên râu rậm:

- Cất súng vào! Thằng ngu. Mày đi giết ông già à? Một trong hai anh lính sư đoàn di tản cầm súng nói: - Coi chừng cho mày lên bờ bây giờ!

- Ông cụ, đành làm như thê thôi. Anh lính kia lại ôn tồn nói: - Bà con ở đây yêu cầu. Không phải vì ông nhận tiền mà phải làm đâu, mà đây là ý số

đông. Anh tươi cười giả lả: Ý dân là ý trời mà...

Anh lính mới học đâu được câu này, nói nghe có vẻ "cấp tiến" quá. "Ý dân là ý trời", câu vang lừng ở Hội nghị Diên Hồng đời Trần, anh ta mang ra xài ngang xương ở đây với ông tài già lão luyện trong nghề, giữa đám người không có một chút kiến thức nào cả về con thuyền và biển khơi. Ở đây, không phải vấn đề ý của ai, vì nó là kỹ thuật; tôi đứng lên, nói với hai anh lính ý kiến của mình.

- Nên nghe lời ông cụ tài công. Ông ta có nhiều kinh nghiệm sẽ đưa chúng ta đến nơi. Không thể chiều ý mọi người, vì không ai có khả năng ấy. Ông cụ cũng không dại gì mà nhùng nhằng ở đây đâu.

- Không được! - Anh lính cãi lại ngay: - Người ta muốn cũng được chứ. Khiêng đi dễ quá mà, chỉ cần xúm nhau đẩy thuyền là là trong nước. Ngoài kia nước sâu chạy được thì tốt, còn không được đậu lại có sao đâu.

- Không như vậy được đâu! Tôi cố gắng giải thích: - Khi đẩy thuyền sẽ bị nhấn xuống cày trong cát. Mà có đẩy được, con người xuống nước đến ngang cổ cũng phải ngừng, phải leo lên thuyền và nhấn đáy thuyền đục cát trở lại thôi. Lườn thuyền cao cả hai mét không thấy sao? Hơn nữa, ngoài cầu đá, cũng còn cạn như ở đây. Ở đây còn mắc cạn thì ra đến đó cũng vướng thôi. Còn như để thuyền trôi ra khỏi cầu đá nếu có được đi nữa thì người ta làm sao ra đó để lên thuyền?

Anh lính nghe mà lơ ngơ chưa hiểu ra.

- Đúng đó mấy anh! Ông cụ tài công công nhận ý tôi: - Anh này cũng rành thuyền bè đấy.

Những ý sơ đẳng này chẳng lấy gì làm khó hiểu, thế mà vì nóng lòng, mọi người quên mất, Nhưng rồi mọi sự trở lại.

- Thôi nói hoài! Đi phút cho rồi. Có mấy người nhảy xuống nước.

- Không làm sao hơn được. Anh lính quyết định dứt dạt: - Tôi được lệnh lo làm sao cho dân vừa ý. Bây giờ ý dân đó. Anh hô lớn: - Mỗi người một tay đẩy thuyền!

Tôi lắc đầu chán ngán. Người có quyền hạn đã quyết định thế đó? Ban đầu cũng lắng nghe mọi ý kiến, tỏ ra hết sức dân chủ rồi lại chấp hành cứng ngắt ý chung chung của cấp trên, mà cho thực hiện theo ý mình. Vừa dốt vừa thiếu trách nhiệm mà lãnh đạo, chỉ huy, lấy cứ đưa lên ý kiến của quần chúng. Một ý hay: "Được đưa ngu sẵn sóc, là bị đưa đó đánh què chân" vờn lên trong tôi.

- Đô hò! Đô hò! Thuyền kéo lưới.

Tôi nghe mà cười khô khan, nhưng cũng nhảy xuống ra sức đẩy. Làm sao được khi có lệnh mọi thanh niên đều phải đẩy thuyền. Chúng nó ngu quá mà có quyền ra lệnh mọi người phải thực hiện theo ý ngu của chúng mới được.

- Tới đó mắc cạn thì đậu lại có sao đâu! Thái hần học: - Mẹ kiếp, làm bậy rồi thôi sao, dễ quá hi?

- Đói chết mẹ! Nếu đẩy vô ích thế này thì đẩy làm gì hở ông? Người nào đó nghe hai anh nói, bắt nói theo.

Mà chẳng phải chỉ đẩy một chiếc thuyền có Thái và tôi. Tất cả thuyền ở bãi biển Bình Tuy chiều hôm đó, đều bắt chước xúm nhau đẩy. Chiếc này lôi chiếc kia đẩy đi trên nước cạn.

Tiếng la hét hò dô vang trời trong bóng đêm mờ mờ, trông khí thế vô cùng. Khí thế sái chỗ đó, khởi đầu cho cái mối thảm họa sẽ xảy ra, đẩy đoàn người vào vực sâu mù mịt.

Bây giờ cũng nên nói một chút về chính quyền và dân Bình Tuy, về những thằng vằn đốm lẫn quất trong lùm bụi hoặc ngoài nông cát. Mới đầu, mấy chiếc ghe ra đi, bọn xã tề có ra dòm ngó, dân có tò mò đến xem; nhưng cứ từng chiếc lẻ tẻ bỏ đi yên tĩnh và buồn chán nên họ bỏ về. Bây giờ thì bãi bễ dậy trời dậy đất, bọn họ lại tò mò nhào ra, ánh đuốc đầy bãi. Thuyền đã đẩy xa cách mé nước mấy trăm thước.

Hai thằng xã tề nói với nhau:

- Ê Tư, tụi nó làm loạn hả?

- Dạ, hình như vậy, làm như tụi nó cướp kho hay sao mà bỏ đông một lượt vậy?

- Ê Tư, mày cho lính kiểm tra hết vùng bãi này coi có ai bị cướp hay đặng tụi mình có làm sao không?

Hai người dân thì nói với nhau kiểu khác:

- Nè, hình như họ nghe thấy cái gì đó, thành ra chạy hồi hả. Thuyền chưa ra nổi mà cũng ráng cong lưng đẩy thấy không?

- Bọn này chắc biết giặc tới sát đít mới quỳnh vậy chớ. Nè, coi chừng đó nghe! Dám lắm à, mình lạng quạng tới chừng biết ra, chạy hết kịp đã!

- Vậy phải tính đi chớ. Về nhà mau, lo đi cho gấp!

Trong lúc đó, bọn vắn đóm bị đánh tan tác từ đêm qua đến chiều nay cũng lò dò tới đây núp ngó rình rập. Chúng cũng mong có thuyền về Sài Gòn, đường bộ là mối kinh khiếp của chúng rồi, thấy cò giải phóng đã rợp. Hai thằng: một vắn sóng biển, một đồ bông, đều là biệt kích, bàn bạc:

- Tụi lính trên bãi đâu hết rồi mậy?

- Tụi canh phòng di tản đó hả? Lên thuyền hết rồi, thuyền một lúc cùng nhỏ neo, đâu thằng nào con gì mà ở lại trên bãi.

- Vậy thì lên kế hoạch cướp thuyền đi chớ!

- Xong ngay, tụi nó đang rối loạn cả rồi kìa, tập hợp anh em đi!

- Hò dô! Hò dô! Kéo thuyền, thuyền trên cát.

Tiếng reo hò đã lơ đi dần, nhường cho hơi thở hồng hộc.

- Hò dô! Hò dô! Kéo thuyền, thuyền mắc cạn.

- Hò dô! Hò dô! Nước ngang cổ.

- Hò... Một số lớn thuyền phải ngừng lại. Nước biển lạnh quá người ta run lấy bầy, phải leo lên thuyền. Thuyền lại hấn vào trên cát.

Tiếng loa vang trong ánh lửa đuốc trên bãi:

- Này! Dân di tản. Trón ra ngoài đó làm trò gì vậy?

- Này! Ở đâu ở đó! Kiểm tra!

Đám di tản động đậy:

- Chết mẹ, tụi nó xía vào kia! Thế là một số thuyền nhỏ xả máy chạy thử, rồi chạy càn.

Tằng! Tăng! Tăng Tăng! Súng chỉ thiên vang rền trong ánh đuốc trên bãi âm vút trên mặt biển xa tấp. Loa lại vang:

- Tắt máy tàu! Coi chừng bắn bỏ!

Tiếng máy tàu lại càng nổ găt.

Chiếc thuyền Thái và tôi đi cũng nổ máy, tiếng đàn bà và trẻ con khóc vang rền. Dưới ánh đèn lù mù trong khoang bốn cha con ông tài già cõi trần loay hoay với dàn máy tàu. Ông già thì lắc đầu: - Trời ơi, nói mấy cũng không nghe. Xúm nhau làm âm ỉ, tụi nó bắt thuyền lại, mất đi, mất thuyền, ở tù.

Trên sàn thuyền, giữa đám di tản mặt mày tái mét lơ lảo, mấy anh lính sư đoàn di tản ngồi buồn xo.

Chiếc thuyền rú máy, rú ầm lên, khói trắng bốc nghi ngút ở đầu khoang; chân vịt quậy nước lẫn cát bắn cao, gió tạt vào thuyền văng đầy đầu cổ mọi người; nhưng chiếc thuyền không nhúc nhích. Máy tàu mệt mỏi ngưng rú. Cha con ông tài thở hồng hộc, mồ hôi nhễ nhại. Rồi máy thuyền lại rú lên dữ dội, rú nữa dữ dội hơn, khói trắng bốc mù mịt. Không còn thấy gì cả trong khoang thuyền, nước cát bắn vãi như mưa tối tăm mặt mày hành khách. Chiếc thuyền giựt giựt liên hồi, giựt mạnh và trọt tới rị rị.. rồi đột dung lướt được trên nước, trườn dài vùn vụt.

SSU Ự Ự TTT! Cả chiếc thuyền cắm sọt cái lườn vào cát. Máy tàu vừa chọt bót rú khi thuyền vừa chạy được, khói vừa bót cuộn, nước, cát vừa bót vãi, hành khách sung sướng chồm lên thì bật té ngửa, khói cuộn cả về xít cao ngất, nước cát vãi bắn bông, thành cột tỏa ra rớt xuống như bị dội bom, máy thuyền thét rú thê thảm.. Rồi máy tắt đột ngột, im re; nước cát rơi nghe rớt trên thân người ròi dứt, khói khoang thuyền tỏa rộng lơ ò ò. Dưới ánh sáng đục vì khói, bóng dáng ông cụ tài công ngã ngửa thờ hỏn hỏn, ba đứa con lực lưỡng chống rũ tay, tất cả ướt như tắm và ngạt muốn tắt thở.

Máy, thuyền đã dùng chân vịt xoát cát trên nông lấy đà phóng tới, vượt chỗ cạn qua vũng nước sâu, lướt được một đoạn lại cần vào nông cát khác.

Chưa lần nào chiếc thuyền gian khổ đến như vậy, nó như con voi dùng toàn sức của hai bộ máy hơi nước khỏe mạnh: nhưng cứ như con châu chấu không lò chụm chân nén lực, nhảy chồm từng đoạn, từng đoạn.

Nghe có tiếng máy của ca - nô, ghe đuôi tôm nô dòn trên bãi từ phía bờ, bọn Bình Tuy đã bắt đầu săn đuôi. Có thứ không nghe tiếng động, bọn vắn bông cũng nương bóng tối lội ra. Gần 20 chiếc thuyền sắp trở thành nạn nhân của hai bọn này.

Trong tư thế sắp sửa chồm vượt của chiếc thuyền, máy còn đang rú dữ dội, một chiếc ca - nô đã ghé vào cặp mạn thuyền. Sáu thằng đồ xanh bốn túi nhảy đồng loạt qua thuyền chĩa súng máy vào hành khách. Vì trong cơn cát nước vãi tứ tung và tiếng gầm của nước máy thuyền, hành khách không nghe thấy tiếng ca - nô và bọn chúng. Đến khi nghe tiếng hô lớn: - Ngồi im! - thì đã muộn.

- Tắt máy!

Máy tàu cũng tắt theo lời ra lệnh. Bốn anh lính sư đoàn quân di tản bị bắt buộc giao súng. Bọn Bình Tuy hét:

- Tất cả tàu thoát à! Tại sao?

- Không tàu thoát, chúng tôi ra đi! Có giấy phép. Một anh lính sư đoàn quát lại.

- Giấy bị hủy, vì các người không chịu yên lặng mà lại còn gây náo loạn nơi đây.

- Hừ! Không thể thế được! Chúng tôi không nổ súng.

- Nhưng các anh làm náo động cả bãi biển.

- Chúng tôi không phạm luật. Vẫn đi! Anh lính tay đôi lại, đám đông trên ghe cũng làm răm theo:

- Vẫn đi, thuyền chúng tôi mua rồi, phép được ra khơi có rồi, không thể cản chúng tôi được, không có quyền!

Một thằng bốn túi đề râu cá chép ngân ngữ, nó thấy dùng lý không xong vì chính chúng nó đã ký giấy cho đi, nó quay ra võ lực, hát đầu về phía đám đàn em. Tức thì có tiếng lên cò súng, một số đạn đã lên nòng bị văng ra ngoài rớt trên sàn gỗ lộp cộp khô khan. Đám hành khách hoảng hồn làm thình, ông cụ ngoại em bé gái từ từ đứng dậy bước lên mấy bước đến gần mũi súng bọn bốn túi:

- Định giết người à? Chúng bây dám bắn hết đây không, thử coi. Lựu đạn đã rút chốt, tao mà té xuống tụi bây cũng tan xác.

Sáu thằng bốn túi phản xạ cùng bước lui một bước, nhưng súng vẫn chĩa.

- Tụi bây định bắt vô bờ hết à? Hãy chờ nước lên, chứ chúng tao không lợi được.

Thằng râu cá chép đảo tròn mắt, hấn cười rồi hét bảo mấy thằng bốn túi:

- Bắt cha con thằng già tài công nhốt khám!

- Cái gì vậy? Ông già chặn lại: - Quyền gì? Chúng tôi mướn rồi, đã trả tiền hẳn hoi.

- Được, được thôi ông già gân. Có quyền chớ! Nó đã phạm luật giao thông trên nước đã sử dụng thuyền không đúng quy cách và quy định, chúng tôi ra lệnh cho tước bằng lái. Hấn cười. Cái râu cá chép vảnh lên: - Mất bằng thì

mời luôn cha con nó vào đờc không? Cái râu chép lại vảnh cao lên: - Thôi nhé, còn tiền mượn thằg tài công, sẵn xin mời ông già vào trồng tôi trả lại.

Nó quay sang đám bộ hạ, hát hàm:

- Làm đi, bốn cha con thằg già kia và thằg già này!

- Cha! Cha, đừng đi nó giết đó. Người mẹ của cô bé gái, con gái của ông cụ, chạy nhào ra ôm lấy tay cha trì kéo.

Trong lúc ba thằg bốn túi đi đến khoang thuyền tìm cha con ông già tài công, thì ở đây một thằg chĩa súng vào ngực ông cụ, một thằg chĩa vào đám hành khách. Còn thằg xếp thì râu cá chép run lên trong tiếng cười ha hả, nói cọt nhả với con gái ông cụ, ăn mặc loại vải mỏng theo kiểu bó chề lộ hình:

- Không giết đâu, còn kêu ổng bằng cha nữa, chịu không? Giọng trở nên đều giả hơn, nó nhìn thân hình người đàn bà chăm chú: Cô em vô theo luôn chứ, ở ngoài này lạnh lắm.

- Thằg râu rậm chồng của người đàn bà đứng tựa tay vào nóc khoang thuyền, râu cũng run vì tức giận.

- Cô em, vô nghỉ lại một đêm, sáng mai đi. Nó hát hàm lần lượt cho cả đám đàn em.

Ba thằg bốn túi chĩa súng xuống mặt bốn cha con ông tài công đang đứng dưới hầm máy nhìn lên, chúng thét:

- Lên! Lên ngay! Một!... Hai!...

Thằg bốn túi chĩa súng vào ngực ông cụ, thúc tới:

- Đi. Sang ca - nô! Một!....hai!...

Thằg chĩa súng vào đám hành khách quát:

- Rục rịch tao ria!

Thằng râu cá chép, rút súng lục lên đạn, chĩa vào người đàn bà, mặt sầm xuống nhưng mắt lại lảng lơ:

- Cô em, theo qua ngay đi!

Pằng! Có tiếng súng nổ bên ca - nô và tiếng hét tiếp theo liền:

- Cướp! Thuỷ quân lục chiến cướp ca - nô...

Pằng Pằng!! Hai tiếng súng nữa nổ liền bên ca - nô và máy ca - nô rú lên.

Sáu thằng bốn túi bên thuyền thất sắc, thằng kèm hành khách quay súng về phía ca - nô rẹt rung nòng khẩu trung liên:

Tạch Tạch Tạch Tạch!!!

Và trong mấy giây thật nhanh xảy ra ở bên thuyền di tản:

Pằng! Pằng! Pằng! Pằng! - Cạch! Bốp!

Ba tiếng súng ngắn của thằng râu rậm nổ ngay bên khoang, bắn nhanh như chớp vào 3 thằng bốn túi khi một gáo nước sôi từ dưới khoang thuyền hắt tạt vào mặt chúng. Một phát súng ngắn nữa của thằng hồi trên bãi đã đánh cá trời mưa bắn vào giữa ngực tên bốn túi uy hiếp ông cụ. Hai cây M16 của hai anh lính chộp lại đánh vào ót thằng râu cá chép và thằng bốn túi quay bắn về bên ca - nô. Thằng này bị đánh trúng vai chưa ăn thua, nó chỉ xiềng niềng rồi lấy lại thăng bằng quay lại định nã súng vào đám người di tản, nhưng...

Pằng! Nó bị dội dạn giữa ngực, té ngựa xuống nước. Phát súng sau cùng của Thái. Bên ca - nô tiếng máy tắt ngấm và thân ca - nô đang chập chềnh trên nước.

Thằng râu rậm chạy thật nhanh đến bên thằng râu cá chép, nắm chân nó kéo về mạn thuyền. Trước khi đẩy xác thằng này xuống biển, nó còn đập báng súng ngắn vào giữa bộ râu cá chép, máu miệng phun ra. Trả thù xong, nó đứng lên, hét to:

- Qua bót canô cho thuyền nhẹ, qua bốn chục người nhanh lên, tôi lái ca - nô. Nó cười sằng sặc: - Đại úy hải quân lái canô nhà nghề đây. Ha ha ha... Rồi: ùm! Nó nhảy xuống nước.

Hai phút sau, tiếng máy ca - nô nổ chen với tiếng máy thuyền. Người được sang bót, thuyền nhẹ đi nên lướt mau chồm chồm và chiếc ca - nô chạy quanh nó như hồi thúc.

- Tới cửa cầu đá rồi, qua mau mau mau!! Mọi người hét dựng:

Chiếc ca - nô lao nhanh qua trước.

Chiếc thuyền vụt theo. Nhưng:

SỰ Ự Ự TTT! Thuyền nhảy dựng năm chơ vơ trên cạn.

- Lui, lui lấy đà!

Thuyền giật lui, rồi lao tới.

SỰ Ự Ự TTT! Cát nước vãi bồng, thốc lên.

Trong bóng đêm, chiếc ca - nô quay lại rọi đèn, chạy loanh quanh. Thuyền và ca - nô như hai mẹ con chó sói, chó mẹ bị thương chạy không nổi, con quỳnh quáng loảng quảng kê bên nhưng không biết làm gì.

Pằng Pằng Pằng Pằng!!

Đạn trên cầu đá bắn vãi xuống thuyền.

- Chết cha, bị chặn đánh!

Pằng Pằng Pằng Pằng!!! Súng vẫn bắn từ cầu đá.

- Canô tắt đèn pha! Tiếng thét xé cổ họng rồi lầm rầm: đéo mẹ, ngu thấy mẹ rọi đèn cho nó bắn chớ!

Canô không tắt đèn mà rọi về phía cầu đá. Ánh sáng quét loang loảng, quét trúng một đám vằn sóng biển gần một chục tên đang đứng sống người nả

đạn.

Tằng Tăng Tăng Tăng!! Trung liên trên thuyền quét liên.

Khục Khục Khục Khục!! Đại liên ca - nô quét bồi vào. Bốn năm thằng vẫn quy Tất cả bọn còn lại nằm bẹp xuống cầu đá.

Ca - nô vẫn rọi đèn. Súng vẫn bắn.

Chiếc thuyền lại SỰ Ự Ự TTT! SỰ Ự TT!! Trên nông, cát nước vung vãi, máy nổ âm âm.

Khục Khục Khục Khục!!! Đại liên nổ như ngậy đại, thêm hai thằng vẫn văng tung.

SỰ Ự Ự TTT SỰ Ự TTT SỰ Ự TT!! Thuyền dùng hết sức điên cuồng vượt qua.

Cố hết sức.

- A A A. Qua rồi!! Tiếng hét chiến thắng, thuyền lao qua, hãm vào mặt nước, trời lên, lướt tới tức tốc.

Chiếc ca - nô quay lại chạy theo thoát qua cửa cầu đá, tắt đèn.

Đột dưng cả chiếc thuyền và chiếc ca - nô sáng trưng lên.

Một chiếc ca - nô thứ hai đuôi theo bèn gót, chưa tới cửa cầu đá, đại liên của nó đã nổ liên hồi, gấp rút vào chiếc canô di tản. Có mấy người trên đó ngã lăn ra.

- Ca - nô trúng đạn lủng lỗ! Một người trên chiếc ca - nô chạy trước hét lên. Chiếc canô này bị nước tràn vô thật nhanh nhưng vẫn cố lướt tới, mấy người chồm lên vẫy vẫy cầu cứu thuyền.

OÀNH! Lựu đạn ở cầu đá quăng xuống ca - nô chạy sau.

Ở chiếc ca - nô di tản nhìn lại chiếc ca - nô bọn hiếu chiến Bình Tuy, thấy nó vừa chạy đến cửa kiểm soát bị lựu đạn đột nhiên quay tua bẻ vòng đâm

sầm vào cầu đá; đèn pha quét loang loáng, đại liên chống ngược, những đốm đỏ vạch lằn đạn bay lên tua tủa. Trên cầu đá, bọn vẫn cũng nhả đạn xuống như mưa. Trong hỗn loạn, chiếc ca - nô ghim mũi thẳng đà vào đá của cầu.

À À À MMM! BÙ Ò Ò NG W Ò Ò Ò MM!! Nổ tóe bùng lửa đỏ rực.

Tụi vẫn bắt trượt thuyền và ca - nô chạy trước, quay ra bắt chiếc canô chạy sau mà gây ra có sự. Chúng cần cái để thoát về Sài Gòn, bắt cần ai cả.

Cuộc hỗn chiến thế tam giác đã tan, bàn thắng ghi cho đám dân di tản. Bọn vẫn còn vài đứm chống súng nhìn theo tiếc rẻ trong khi bọn Bình Tuy đang chìm vào nước chua cay. Nhưng.. loạn chiến vẫn còn đang tiếp diễn giữa ba phe trong vịnh đầu tàu với những chiếc thuyền chưa thoát ra được khỏi cầu đá. Tiếng âm vang và ánh lửa chớp lòe như ở đó đang có ngày hội lớn, đốt pháo bông!

Chỉ có dân Bình Tuy đứng xem trong bờ là yên ổn, lúc đó; chứ lúc sau, chắc họ bị bọn xã tề, vẫn vện trút giận lên đầu. Nghĩa là Bình Tuy cũng chỉ yên tĩnh lúc đầu và sau đó phải chịu cảnh tang thương như các tỉnh khác. Và đúng như vậy, nơi nào có lệnh chỉ huy của con quỷ chúa ở Phủ đầu rồng thì nơi đó chắc chắn sẽ trở thành địa ngục trần gian.

Vẫn Chìm Đi Tất Cả

Thái và tôi ngồi ở sau thuyền, thằng râu rậm ngồi đối diện gần đó, canô sắp chìm thì đuổi kịp thuyền nên nó và nhiều người khác được cứu sống. Tôi ngồi ngắm nghía thằng râu rậm một lát, rồi khều Thái nói nhỏ:

- Cái thằng đó, đại úy chiến đấu. Trước mặt mọi người, nó xưng danh rồi cố chiến đấu cho xứng với chức vụ. Đòi có những thằng như thế. Ra về ta đây anh hùng "xả thân vì nhà vì nước".

Nhưng hiện nay trên thuyền là những con người đau khổ và buồn bực không ai vỗ tay khen thằng đại úy, đến một câu khích lệ cũng không có, làm nó tức bực chửi đồng:

- Đéo mẹ tiên sư đời! Cháy nhà mới ra mặt chuột. Ở đây toàn là kẻ nằm không chực chờ hưởng ké. Đ. m, thứ này phải đem vụn xuống biển cho cá ăn. Như tao đây nè, đại úy ra đại úy, trong này có thằng sĩ quan nào như tao không? Đ. m, hết ráo tụi bây, chờ tao ỉa ra cho ăn hả?

Nói xóc quá thì có phản kháng, một giọng nào đó mắng lại:

- Cái thằng bị chí leo nên đầu nó cần nên khùng đó bà con!

- Thằng nào đó! Đ. m, ló mặt ra coi!

- Mày ló lại đây mà coi, con chí đậu trên đầu mày đây.

Trong ánh sáng lờ mờ của đèn phòng máy hắt ra trên khoang, thằng đại úy lò dò đi tìm con "chí".

- Đây này! Bốp! Một anh vạm vỡ đánh vào giữa mặt thằng râu rậm, nó yếu thế té ngựa. Anh vạm vỡ đó là con ông tài công, bây giờ thuyền chạy đều nên anh lên sàn thuyền nằm nghỉ nghe thằng đại úy chửi đồng, anh đã nổi nóng. Thằng này vừa nạt nộ cha anh, làm cho nổi hận thù cũ xưa của anh sống lại. Anh ngán gỏi lên cổ, và nắm tay rắn chắc chực vung vào hàm râu của thằng đại úy, anh thét:

- Tao nhin đã mấy năm! Tao biết thân tao là cá nằm trên thớt nên chịu nhin mày, không dám động tới mày vì quan quân của mày khinh mày, vì quân cảnh chực bắt tao. Mày không nhớ tao chớ tao nhớ mày! Mày ngủ với vợ lính nhiều quá, đánh lính nhiều quá, mày đâu có nhớ nổi.

Bốp! Bốp! Anh vạm vỡ đấm hai cái khi thằng này cựa quậy.

Theo lời hải tội của anh con ông tài công, người ta được biết câu chuyện: Anh ta là lính hải quân làm dưới quyền thằng râu rậm. Trước kia nó là trung úy trong bộ tư lệnh đóng ở bến Bạch Đằng. Ngày anh lấy vợ có mời nó đến dự vì nó là xếp anh. Cuộc đời lính biển, anh vắng nhà luôn nên gọi vợ bên nhà cha mẹ vợ ở xóm Bàn Cờ (Sài Gòn). Thằng trung úy làm bộ đến thăm lom và sau đó làm như thân tình mời vợ anh đi ăn uống chỗ nọ chỗ kia; ban đầu đi đông người và thỉnh thoảng cũng có anh. Bữa đó nhân sinh nhật của vợ mà anh thì đang ở ngoài biển, hẳn mời toàn thể bạn bè của cô nàng ăn tửu đình nhậu nhẹt say sưa và cho gíp đưa một nhóm về tận nhà. Cô vợ anh và vài bạn gái được đưa về sau hết, nhưng lại đưa về phòng ngủ.

Từ đó, anh hải quân không có dịp về nhà vợ và vô cơ bị tù. Anh thoát về ở với cha, chạy thuyền mà nộp thuế thân cho địa phương. Anh cũng thấy thằng đại úy ghé Bình Tuy chở hàng lậu mấy lần, nhưng phải nuốt hận chịu nhin. Lần này chắc thằng đại úy bị kẹt cảng nào đó, di tản về đây mà oan gia gặp nhau.

Hải tội xong thì bộ râu rậm nhô lên cao trên bộ mặt sung vù. Anh lính ngày xưa trói nó lại giữa sàn tàu và hăm dọa:

- Báo cho mày biết, bây giờ thì chuyện tách bạch, luật pháp của tụi bây sắp tiêu rồi, chờ xong vụ này tao làm thịt mày trả hận.

Tội nghiệp đứa con của hắn, cô bé gái đâu hiểu gì, vẫn một lòng thương cha:

- Cởi trói ba tôi, cởi trói ba tôi! Cô bé nhào lăn lóc và khóc thét.

Lúc thằng râu rậm bị xử, người ta nhìn xem hả dạ; bây giờ thì ân oán không cần dây dưa, họ thù đấm vắn vện trong cuộc di tản, họ trả được ngay vào chính chúng; nên họ để mặc nhiên cho cái thù lâu năm được trả luôn trong

dịp may hiếm có này, lúc mà luật pháp binh vực chúng nó đã mặc nhiên bị họ hủy bỏ. Nhưng tình phụ tử làm con người xúc động. Hành tội người cha trước mặt đứa con là thái quá! Nhiều người lên tiếng:

- Tha cho hắn. Cởi trói cho hắn rồi bắt hắn ngồi im không được chửi rửa mọi người. Nhờ anh lính sư đoàn canh chừng hắn.

Thằng râu rậm được cởi trói ngồi đó, nhưng vẫn gằm gằm. Một lúc sau, nhin không được nó không dám chửi thiên hạ, mà quay ra tự rửa mình. Chửi mình nhưng cũng để chửi người khác:

- Đ. m tức quá, tội tao đói, tại thằng cha tao, tại con vợ tao, thì tao đâu có thua!

- Im! Anh lính sừng sộ.

- Ba ơi! Ba đừng nói gì hết. Họ bắn ba đổ ruột đó! Đứa con gái của nó lại năn nỉ. Tội nghiệp cô bé gái, dạy bảo che chở cho cha mình.

- Minh im đi có được không? Người vợ cũng bảo vệ ông chồng.

- Đồ đĩ! Nhưng thằng ngang ngược lại trút giận lên đầu người đàn bà...

Trên thuyền, ánh sáng lờ mờ. Biển thì đen kịt, trên trời không một ánh sao. Đám di tản ngồi chum nhum giống như ngồi trên gỗ nhà sàn; chỉ khác cái sàn nhà ở đây bị nhồi lên xuống. Người ta ngồi bênh bồng để nghe chuyện chửi rửa cho vui, khỏi nôn nao nhớ tới Vũng Tàu vô ích. Mụ vợ thằng râu rậm diêm dúa dơ dáy rửa mĩa mai ông ọ:

- Minh đừng sĩ vả em đĩ cái tội nghiệp. Con vợ già của anh, anh có sĩ nhục đĩ rạc không. Mụ già thì ở không mà hưởng, còn em phải đem cái thân "bé" này làm ra tiền cho anh, cho mụ ta.

Trước đây, mụ là cô gái quê ở Vĩnh Điện (Quảng Nam), mê đời phù phiếm ra tỉnh ở, chuyển từ tay tên lính lên tên thiếu úy. Đẹp sẵn, lại tô điểm thêm bằng mấy cái độn "phồn vinh giả tạo", cô gái quê thành bà đài các, tướng tá mê toi cái dâm hỗn loạn xác của cô nàng, đã đôn tên thiếu úy lên đại úy. Thằng này không bỏ được mụ, sợ đói; họ giữ nhau bằng đứa con gái. Lần

này nghe động, thẳng đại úy đông thuyền ra rước "túi tiền". Dọc đường về, bị các "chiến hữu" cướp hết tiền mặt, nó định mang "tấm thân ngà ngọc" này về Sài Gòn kiếm vốn trở lại, dù tranh giàu không được như ở tỉnh lẻ thì cũng kiếm chác để qua ngày. Nhưng mới chục ngày phải chịu vất vả khổ sở, cái cặn đã lòi ra.

Tôi nhìn sâu vào ánh sáng mờ ảo, nhiều gương mặt và thân hình con người mập mờ của cái xã hội đang lên đên trên nước. Tôi thấy họ đã bênh bồng trong sự sống kiểu Mỹ, chắc còn nhiều cái mập mờ thối tha bên trong chưa được phơi ra. Ví dụ như tôi, còn khôn ngoan giấu kỹ. Tự dưng tôi cần thấy phải phơi bày cái thối Mỹ ở trong con người mình, chứ không phải ở nơi mà sự mập mờ còn bao trùm; phải ở chỗ nào trong sáng kia.

Một con thuyền xa bờ với nhiều tội lỗi chất chứa bên trong, khi nào mới đến bến để con thuyền được cởi rửa sạch sẽ; còn như con thuyền không chịu vào bờ, còn muốn lên đên trôi dạt để tự do áp ủ cái thối Mỹ thì thà nhận chìm quách nó xuống đại dương, cho muối mặn ướp nó đỡ tanh, đỡ ươn thối sang người khác.

Điều tôi nghĩ, nó tới! Tới một cách khủng khiếp!

Nhận chìm con thuyền mới đầu là mây hạt nước nặng và thưa, kêu lộp bộp sần thuyền cùng với gió thét động cả không gian.

- Mưa!

- Trời dày!

- Biển động!

Nước biển bị cơn gió hốt bỗng bay tủa thành bức màn hàng vạn hạt nước lẫn mấy giọt mưa lẻ tẻ. Một cơn gió khác thổi trút xuống trước mũi thuyền, hốt cả khối nước khổng lồ tung lên tiếp theo, làm mặt nước lồm sồm và con thuyền chúi vào đó chổng bồng đuôi lái lên không. Tiếng rú như bị chọc tiết của ai đó văng liên xuống biển và của ai đó gào kêu thương tiếc con người, mắng mỏ biển khơi. Một cơn gió tiếp theo lòn dưới đuôi thuyền đào một khối nước to rộng, làm con thuyền như bị trệt lui rơi vào đá, đỡ bỗng mũi thuyền chĩa xéo lên mây. Tiếng rú như bị chọc tiết lại thét lên thê thảm, ít

nhiều người gì đó lại lăn tòm xuống biển. Gió lại đảo từ trái sang phải làm con thuyền nghiêng ngả úp mạn thuyền hai bên lên mặt nước. Con thuyền dập dờn dữ tợn, con người thì ngược lại.. lăn tròn.. Trồng chuối.. Bật người dựng lên.. lật sấp.. té ngựa.. rơi.. rơi.. rơi xuống biển. Động tác như chậm, thật chậm theo từng lượn, từng con sóng đều đều nhưng chắc nịch không cưỡng lại được. Trong các tư thế đó, hơn 200 con người trong thuyền lặng thình, mím môi, lấy sức chịu đựng.

Tôi ôm cứng khoanh tròn khối gỗ trục lái, hai chân buông thõng quăng lên đập xuống rầm rầm. Không thấy Thái đâu cả. Một thân hình nào đó lăn tròn.. tròn.. tròn từng vòng, nảy cao lên rồi rơi xuống, rồi đột dưng lăn tròn thật nhanh về phía tôi, vấp vào thân hình tôi, tung lên rớt qua tôi, tuốt tuốt nằm dán sát vào be thuyền cao hơn sàn bốn tấc. Tôi nhận ra là em bé gái con thằng râu rậm. Lập tức tôi lấy sức, một tay và thân hình ôm cứng trụ lái, một tay vươn ra tóm lấy em; nhưng ngay lúc đó, đuôi thuyền thụp xuống thật sâu khoảng bốn thước. Em bé dán sát dọc be thuyền, từ từ trượt toàn bộ thân hình nằm ngang theo cùng chiều thẳng; chân đầu thành hàng ngang trước mặt tôi; một tấc, một tấc rưỡi, hai. ba.. bốn tấc thật chậm, rồi văng bắn ra bóng đêm không gian của biển, không nghe tiếng rơi, có lẽ em văng ra, quá hàng chục thước. Cánh tay vươn ra của tôi trong lúc ấy không đưa tới được mà bị đưa cao lên cùng với hai chân rồi đánh rầm lên sàn thuyền và đột dưng có ai đó bầu chặt tay tôi, tôi cố nhìn nhưng không biết mặt.

Hai con người nằm bẹp trên sàn cách đó không xa, tay chân quơ loạn bầu víu vào nhau. Người đàn ông là thằng râu rậm lồm cồm đứng lên lại bị người đàn bà là mẹ vợ quấy vào chân làm nó té sấp xuống rồi lật ngựa ra; mẹ vợ muốn lồm cồm ngồi lên lại bị thằng chồng tóm áo lôi vật lại. Hai đứa quần nhau muốn nát bướm. Nếu không là chiếc sàn đang bị sóng nhồi tôi cho đây là cuộc đấu vật giữa cặp oan gia đó. Chúng chửi nhau rồi đến đánh nhau. Nhưng không; ở đây thật ra chúng đang bầu víu nhau để giữ lấy sự sống còn. Và đẹp hơn là do có sự bầu víu này mà những người lăn tròn qua đó được vớt đi, nhưng vẫn còn xài được vì đã cứu được nhiều sự sống. Mà thật, không có gì phải bị vớt đi cả.

Mưa đổ nước vào biển ào ào làm gió giảm đi. Thuyền vừa bớt nhồi thì nước lại tràn lan, con người ngồi trên nước, dội nước. Trong bóng đêm, màn mưa

như tầng trắng dã, rồi đục ngầu. Bóng tối đen trên biển, cố nhìn còn thấy mờ mờ; nước trắng trong mưa đục, ngược lại, trông chẳng còn được. Tiếng Thái gọi lên, tiếng tôi đáp lại và hai người gặp nhau ở bánh lái thuyền. Thái bị văng vương đầu đó, bây giờ gặp lại tôi. Chúng tôi mừng ôm nhau.

Chưa kịp lo sợ cho chuyện nước chảy tràn vào hầm tàu thì mưa đột ngột tạnh. Người ta vừa mừng rỡ, liền quay ra than khóc. Tới lúc này, người ta mới kịp kiểm điểm lại, thấy mất người thân, kêu gào kể lể.

- Nước vào thuyền bà con ơi! Tiếng ông tài công hét lên làm mọi người nín khóc lắng nghe, nhưng chưa kịp nhận ra nguy hiểm.

- Đáy thuyền bẻ! Nước tràn! Ông già rú lên, cả thuyền giật mình theo.

Tiếng xì xì của nước sôi khi nó đang dâng lên chạm máy tàu.

- Tắt nước bà con ơi! Ông già hét lên.

Một số trên sàn chạy rần rần đến khoang. Trong khoang, nước lên đã hơn bốn tấc. Bốn cha con ông tài già, chân ngâm trong nước ngang ống quyển. Quỳnh quáng, quỳnh quáng gàu gáo, thùng mủng nón bị được người ta kéo ào ào tới.

- Tránh ra, bu vào làm gì, bu vào để chết hả? Người ta hét lên.

- Đàn bà tránh ra! - Đàn bà khóc rú lên.

- Múc bà con, tát nhanh bà con!

Năm, sáu người nhảy ngay xuống khoang. Trên sàn cả chục người đứng chực. Tất cả mím môi nín thở, móc, cào, ục, đưa lên, chuyển lên, chuyển đi, đổ xuống biển.

Thái và tôi đã ở dưới khoang, chúng tôi cố móc, cố đưa lên. Tôi ghi liền vào mắt mực nước nơi cái cần nhôm nào đó ở hông thuyền và theo dõi trong khi móc đưa lên, một cách liên tục bền bỉ. Nhìn qua Thái, tôi thấy anh cũng đang nhận cái thùng thiếc kéo nước đưa lên, rồi nhận cái thùng thiếc vào nước... Vỏ máy bằng sắt nóng gặp nước kêu xèo xèo, mấy dây khói trắng xịt lên; một lúc nước phủ ngang gối tôi, nghe âm ẩm. Mắt liên tục nhìn vào

lần mức mực nước đã ghi, thấy có xuống nhiều. Nghĩ đến sự bèn bỉ có hạn của con người trong cái việc đưa nước chạy vòng từ khoang thuyền ra biển để từ biển nó lại kéo vào khoang, tôi reo lên:

- Hãy chuẩn bị toán người mạnh khỏe để thay phiên. Vừa mức đưa lên, tôi lại reo tiếp: - Chuẩn bị bắt cặp thay phiên đi!

Đoàn khác đã vào thay, mức cào đưa chuyển thật khỏe. Mực nước lại dụt xuống, dụt xuống đến ngang mắt cá chân. Ông già tài công mừng quá, hét tướng lên:

- Ráng lên các con, con thuyền đang lướt mạnh tới! Lòng ông già dể thương, ai cứu con thuyền là cứu con ông.

- Mưa! Mưa nữa rồi! Gió! Gió nữa rồi! Tiếng hét trên sàn thuyền làm dưới khoang đứng ngẩn ngơ trong thoáng chốc.

- Anh em ơi! Hãy cố gắng tiếp tục! Buông lơ là chết! Tôi thét lên trong khi người nào đó, đứng kề bên tôi lại lầm bầm: "Coi như chết. Thôi, chờ chết thôi". Trên tay người này đang cầm cái gàu. Trên thuyền, toàn bộ 200 người kêu khóc dữ dội, người ta xúm quăng đi tất cả đồ đạc mang theo.

- Thay phiên! Tôi hét và nhảy xuống thay thế bên dưới.

- Làm hăng lên anh em! Thái la to phụ họa.

- Ta thắng! - Ông trời thua! Còn nhiều người nhiệt tình quá nói to lên bên tai tôi. Lại tiếp tục mức cào, mức cào.

Trời vẫn mưa, mưa thật đậm. Gió vẫn thổi, thổi thật đậm. Con thuyền dôi lên xuống, nghiêng qua lại, nước vô ra khoang thuyền đều đều.

Mực nước trong khoang lúc này không thấy xuống, nó đứng yên và bắt đầu dâng lên từ từ. Tôi ngẫm nghĩ một bài toán rồi hỏi bác tài già!

- Còn xa không bác?

- Hai giờ nữa mới đến Vũng Tàu! Ông già ân nhần trả lời.

- Một giờ thôi bác! Tôi chia đôi thời gian.

- Không được! Xả hết máy rồi. Ông già cố chịu đựng.

- Ghé lại sau một giờ tối đa thôi. Tôi vừa mức nước đưa lên, vừa nói như năn nỉ.

- Đá ngầm nhiều quá, chưa cúp thuyền vô được. Cúp ngoặc thì lật. Ông già đáp vừa đủ chữ cho câu. Ông để hết tâm trí vào việc chạy máy.

- Lạ một cái là không ai còn nhớ đến nguyên nhân gây ra tình trạng khốn nạn này, không ai nghĩ đến bắt tội thằng râu rậm đã khởi xướng thúc giục ra đi gấp gấp để gặp cái chết bởi súng đạn ở vịnh Bình Tuy và cái chết chìm sấp đến ở đây cả. Chẳng còn ai để ý xem nó làm gì và đang làm gì ở đây. Nhất là ông cụ, cả cuộc đời lão luyện của ông phải gãy ngang bởi thằng râu rậm. Ông là một thợ máy kinh nghiệm bình tĩnh, nó là thằng sĩ quan hải quân phách lối, xúc nổi. Tài và đức của ông đã thắng nó bằng kết quả cuộc thua trận ở đây. Nó thua ông bằng bao nhiêu mạng người trên thuyền và ông thắng nó đổi bằng mấy mạng sống của cha con ông. Ông già nhìn vào lỗ kính tầm xa, dăm dăm soi mắt chăm chú vào màn mưa trắng đục; đột dung ông la to và bẻ tít mấy chục vòng tay quanh bánh lái:

- Có chiến hạm trước mặt!

Tôi vừa được thay phiên nhảy lên sàn thuyền. Thái cũng nhảy lên theo. Sau tiếng hét của ông già, chúng tôi chục nhìn trong màn mưa, bóng chiến hạm hiện ra. Cái thành tàu rộng lớn như một bức tường chắn ngang trước con thuyền bé nhỏ, chập chờn như ẩn như hiện với mấy đốm đen nhỏ xíu chớp tắt chớp tắt. Con thuyền được bẻ lách ngang song song với chiến hạm, như sát vào chạy ngược chiều với nhau.

Mọi trái tim vừa được đập đều trở lại qua một cơn nhói như đứng tim.

Anh con trai bác tài già, người lính hải quân, cay đắng cầm cây côn sắt dài chạy ra mạn thuyền, khoèo chân chắc vào cột neo, một tay nắm be nóc khoang, tay kia cố gắng gồng bấp thịt cuộn cuộn, lấy hết sức đẩy cây côn vào sườn chiến hạm, cốt gây tiếng động mạnh để chiến hạm nghe thấy. Nhưng cây côn huơ vào không khí, đập ngược lại vào be thuyền đánh bộp

làm toát một mảng lớn. Anh ta chống cây côn, đứng thờ hồng hộc. Chợt nhìn thấy thằng râu rậm mặt xám xịt đang tì người vào trước nóc thuyền; miệng cắn chặt nhưng môi nhếch lên nhe răng trắng nhớn trông quá khiếp. Có lẽ lúc đó, những cảnh tượng hỗn loạn dồn dập làm cho thằng sĩ quan hải quân có nét mặt ngây dại ấy, nhưng cái mặt không hồn sắc này lại khiến anh con trai ông tài công thấy ra là bộ mặt ngạo mạn khinh đời. Hình ảnh người vợ trong tay thằng cừ địch bỗng lóe lên trước mắt; anh lính hải quân đứng dang hai chân, hai tay nắm chặt một đầu côn nhấc cao lên trong khi tên sĩ quan thì vẫn trọn tròn mắt tho ló đứng nhìn anh; đúng là thần hồn nó đã đi xa. Thế rồi cây côn tiếp tục được nhấc cao, bỗng hẫng lên, quay nửa vòng, quất tạt ngang vào giữa thân hình tên râu rậm làm thằng này như gãy cụp, văng bắn về phía chiến hạm. Cây côn còn đà quay thêm và văng đi cũng về phía chiến hạm. Tôi nhìn thấy và chuẩn bị đón tiếng rầm đánh thức con tàu sắt. Nhưng không hiểu sao, hai bàn tay anh lính hải quân không chịu buông thanh côn mà vẫn nắm chắc lấy, khiến sức bay của thanh sắt nặng lôi vọt thân hình anh ta theo rơi tòm xuống biển. Lần thứ hai, cây côn vẫn không đập được vào thành chiến hạm. Chiến hạm và con thuyền vừa lướt qua hết trong tiếng la dậy trời của những người trước con chết đuối sắp đến. Chiến hạm cao quá không thể thấy con thuyền bé nhỏ khuất lấp trong màn mưa trắng vào giữa đêm đen mênh mông.

Liền khi ấy, với hình ảnh giết nhau khủng loạn của hai người hải quân, một tiếng thét mà nghe như tiếng sét đánh ngang tai mọi người:

- Quăng bót người xuống biển!

Một phút yên lặng. Hàng mấy trăm con mắt trọn trùng.

Tất cả nghe rõ câu thét đánh ác đáng nguyên rửa ấy. Mà không phải chỉ có tên đao phủ nào đó, ngang nhiên đòi dứt mạng sống của con người; hầu như mọi người, ai cũng vậy, như âm vang câu nói ấy trong đầu ngay mấy giây trước khi cái miệng tay sai thần chết ấy phát ra.

- Quăng bót người xuống biển! Thằng đao phủ đầu tiên hét!

- Quăng bót xuống biển! Một đám tay sai thần chết hét theo.

- Quãng biển! Quãng biển! Quãng biển!! Toàn bộ con thuyền thống khổ rống lên.

Cụ già, mới khi nãy nói với con gái: "Sự làm đường lạc lối khó cứu gỡ đó con", thì bây giờ lại lảm bảm: "Quãng biển... quãng biển" và chạy xô tới đám người đang hỗn loạn. Rồi cụ bị quãng xuống biển ngay lúc ấy. Đứng kế bên cụ già, tôi bị dòng điện điên loạn kích động, bỗng muốn cất nhắc chân tay; muốn bốc thẳng vừa quãng ông già mà quãng nó xuống biển ngay, lấy độc trị độc, nhưng Thái nắm tay tôi, kềm lại ngay. Có lẽ Thái đã khô cạn bộ óc, luồng điện không chuyền qua được mà còn đứng như trời trồng được đó sao?

Hai thằng đánh cá nắng mưa chồm chạy như ma loạn, đã nhiều năm sợ hãi nên hai tên đàn ông lực lưỡng thế mà phải sợ hãi đến cuống chân, vấp té, chồm lên, chạy chạy. Chúng loi choi, làm kích thích sự săn đuổi; để sau cùng, lối thoát của chúng là biển cả, chúng không ghê rợn vùng nước bao la đen đặc trong đêm trước mặt bằng đám người trở thành man dại sau lưng. Lạ thật, sức mạnh hợp quần mau lẹ không đâu bằng! Chị đàn bà áo mỏng bó chèn thoát ngủ với thằng râu cá chép ở vịnh đậu thuyền, đang ôm cứng cây cột chống lại, bị một người con gái ẻo lả níu kéo phía sau. Chị đẩy đà mà sợ người con gái bằng nửa thân mình?! Và đám đông kéo tới, kỳ như vô lý, ập vào níu kéo người đàn bà. Khi đám người nhắc bổng thả tòm chị đàn bà về với biển cùng chồng con, thì họ quay nhìn nhau gờm gờm. Cô gái ẻo lả yếu bóng vía toan chạy thì cô là mục tiêu quãng biển lúc này.. trong lúc con thuyền khảm nặng đầy nước trong khoang.

Ông tài già ướt mem, xộp xuống ôm tong teo dang tay trước cửa khoang la khăn cổ:

- Tát..nước!...

Ông còn nghĩ được con thuyền được cứu vớt thì nó sẽ cứu vớt được mọi người. Nhưng chỉ một số khựng lại nhìn ông, số đông vẫn còn đang loạn cuống đuổi bắt xô đẩy. Hai người xô đẩy nhau gần đó, bang vào người ông tài công, cả ba rớt vào trong khoang bắn tung nước. Tự dưng, cơn loạn cuống dịu lại; bọt nước trong khoang nổ cuộn khiến người ta đã nhìn ra cái đúng đắn cần phải hành động. Là tát nước, là trở lại từ đầu như khi nãy để cứu nguy con thuyền. Họ thoáng chột hồi hận vì sự điên cuồng, đáng người

họ rũ xuống. Nhưng đã trễ. Một số mấy miếng ván đáy thuyền đã nứt khi này, không chịu nổi nữa bật tung, nước từ dưới đáy thuyền trào lên cuộn cuộn, phút chốc tràn ngập cả khoang thuyền.

Thái nắm chặt tay tôi. Cả hai nhìn sững vào chiến hạm đang khuất mất vào màn mưa, rồi quay nhìn sững vào con thuyền. Sàn thuyền hạ dần xuống, mũi thuyền còn rướn tới giựt giựt làm hai anh lùng khùng bước lui. Chỉ còn hơn trăm con người và lạ là không một tiếng la hét, thuyền chìm vào biển cả, không ai cử động.

Chỉ một thời gian quá đổi ngắn ngủi, thời gian của hai phương tiện đi biển chạy ngược nhau mà sự tàn sát xảy ra đến dã man cực độ. Những con người cùng khổ giết nhau như bầy sói xâu xé thịt nhau không bằng! Gần phân nửa văng xuống biển, hơn phân nửa ngay sau đó, cũng chìm đi tất cả.

Một cơn gió lốc thổi sát mấy đợt sóng dâng cao làm nước bắn lên thành một màu sáng trắng trong đêm. Biển đầu mất.

Phần V: Vết Vát Được Gì

Bầy Rập Giăng Đầy Đón Con Mồi Sống Sốt

Chìm nghiêm vào trong nước mà tôi không có cảm giác mình đang bị chết đuối, vừa như còn thấy con thuyền hần rõ trong trí, hình ảnh chết sững của mọi người trước thảm họa đắm thuyền, vừa làm những động tác phản xạ tự nhiên cố dành sự sống: hít nước vào mũi, hớp nước vào miệng, đưa tay, đạp chân đến khi nghe nghẹt thì hết biết. Trước khi chìm thì tôi cũng chết sững như mọi người và sau khi nghe nghẹt thì tôi lại đi vào cơn ngủ. Trong cơn ngủ, tôi nằm mộng, thân thể dật dờ trong nước, tôi cứ như thấy lần lượt hết con vạt này đến con vạt kia.

Con thường luồng lượn vòng quanh uốn éo nhẹ nhàng, ưỡn bụng quặn lưng, đuôi ngoắt bên này đầu ngoẻo bên kia. Con rùa thì mai trên mai dưới nặng nề chìm nổi, cái mũi ngẩng lên đóp hít không khí nhẹ nhàng. Rồi con khùng long chân đi chạm đáy biển, đầu ngẩng cao vào bầu trời nhìn ngó xa xa rồi bỗng con cá lười trâu lười nghiêng nghiêng lách lách trên cát lấp xấp nước. Tôi thấy mình đang lái chiếc gip mui trần chạy trên con đường hẹp té, có vợ con ngồi phía sau. Chiếc xe đang độ dốc làm đầu tôi muốn nhủi xuống thì con đường đột ngột bị một tảng đá chặn lại. Tảng đá to chiếm gần hết con đường, tôi cố cho xe lách chen vào khoảng đường năm tấc còn lại nên làm lạc tay lái và cả cái xe lao xuống bờ dốc. Khi thấy bãi tha ma, mả mò ngổn ngang thì hết thảng kịp, xe tràn lên các năm đất và mộ bia. Phía sau, một bóng đen choàng lên nắm cứng cánh tay tôi, miệng tôi há hoác ra chẳng nghe tiếng ọ ẹ trong cổ nữa. Tôi chực ngất đi để chới bỏ nổi khùng khiếp đến tột cùng.

- Hòa, cụ làm sao vậy?

Tôi nghe tiếng mà chẳng hiểu gì, từ từ quay lại, thấy người bạn rất quen, nhìn sững hồi lâu mới nhận ra Thái. Con hốt hoảng lùi dần.

Thái ngồi xuống bên tôi:

- Tui quần kiếm cụ quá lẽ, may quá! Tưởng cụ chết mất dưới biển rồi. Giọng nói của Thái thật cảm động. Ngay lúc thuyền chìm, anh cố nắm chặt tay tôi nhưng sức chìm của thuyền lôi hai người chìm theo làm Thái vuột tay. Trong lúc nguy nan giữa vùng nước biển mênh mông, Thái còn kịp giựt giựt nút phao cho tôi và cũng bị nghẹt hơi chìm vào nước. Vẫn bình tĩnh, Thái nhìn thờ chờ phao phình nhanh, đầy hơi, anh bơi ngược lên mặt nước. Anh cũng tưởng tôi cũng nổi lên ngay sau đó, nhưng chẳng thấy gì trong bóng đêm dày đặc. Anh nhìn quanh quất mãi trên nước, cố định hướng để lội vào bờ nhưng bóng đêm chẳng có phương hướng gì cả. Sao khuya không thấy, mây phủ tối trời. Đành để con nước bập bênh đẩy đưa, anh thầm ước, nếu chưa phải chết, sóng sẽ đưa vào bờ. Thế thôi! Mãi gần hai tiếng đồng hồ sau, chân chạm cát, anh mò vào bãi.

Cô đơn giữa trời nước trong hoàn cảnh này, Thái buồn vô hạn - tôi người bạn sinh tử mấy bữa rày chẳng còn thấy đâu. Anh hoang mang không biết lúc đó anh giựt nút phao cho tôi đã được chưa nữa?! Anh giận mình quá. Khi con thuyền sắp sửa chìm lại không nhớ đến sử dụng ngay cái phao cấp cứu thủy nạn của công binh mà chúng tôi luôn mặc như áo trên người từ Đà Nẵng. Thái nhìn mãi ra khơi rồi chạy tới lui quần kiếm khắp khoảng bãi. Khi vừa đi qua khỏi lần thứ hai chỗ hàng trăm tử thi của các dì phước nổi bập bềnh trắng cả khoảng rộng biển đen thì anh nghe tiếng ọ ọ phía sau lưng, anh rợn người quay lại và thấy một bóng người đứng trên cát quái dị vô cùng: phân trên to bè ra. Nhưng chợt nhớ đến hình dáng người mang phao, anh mừng quýnh và dậm sầm chạy tới.

- Tôi cứ tưởng là trên đường chạy loạn ít nhất mỗi người phải đau thương như đã thấy và tôi mất cụ. Thái cảm xúc, giọng run run.

Hơi thở tôi đã đều và tôi đã nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra. Nghĩ lại về giấc mơ, tôi hiểu mình đã lặn lội trong nước, nổi lên trôi linh bình và sóng biển đập vào bờ, chân chạm đất kéo lê trong đám tử thi trắng lớp của các dì phước bập bềnh đằng kia.

- Có lẽ tôi không bao giờ quên được giấc mộng hãi hùng này, có đến hàng trăm những bộ đồ trắng - Tôi nói và chợt nhìn lên cao: "Có thiên đàng không đấy mà các cô gái chết thê thảm thế này?" - Mà nó lại là sự thật đang hiển nhiên trước mắt chúng tôi.

- Sao? Khỏe hẳn chưa? Thái ân cần. Tôi lắc đầu nhưng cũng từ từ đứng dậy. Tôi cứ nhớ con thuyền và 200 con người trên đó. Đến hôm sau, có lẽ sóng biển cũng sẽ đưa họ tấp vào đây nhưng họ sẽ vào chậm vì phải dật dờ và lăn tròn cuốn dưới đáy cát giữa biển xa.

- Hai trăm con người, còn hai chúng ta! Tôi buồn rầu nói với Thái.

- Không! Tôi có gặp 5 người cũng bơi, cũng thả ngựa vào đây, Thái kể: - Họ đi về Long Hải rồi. À, anh lính hải quân con trai ông tài già vậy mà còn sống, ảnh văng xuống biển trước nên vào trước tiên; lúc tôi trôi vào, ảnh chạy ra đón hỏi han, ảnh cũng thấy thuyền đã chìm.

- Anh ta đâu rồi? Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn.

- Đi rồi!

- Không chờ cha và em sao? Tôi ngạc nhiên hỏi thăm về gia đình của người lính thủy thủ còn sót lại.

- Có chờ đó chứ! Nhưng anh ta tính nhảm từ lúc gặp thêm 4 người nữa mới tấp vào. Mãi tới sau không thấy ai lên nữa, anh ta coi như chết hết rồi!

Tôi càng thêm buồn nên miễn cưỡng nói:

- Thôi ta đi đi! Rồi tôi bước trước một cách nặng nề...

Trên đường đến bãi biển Long Hải, khoảng 20 cây số, chúng tôi còn thấy nhiều xác chết trên bãi, có lẽ là những người từ Bình Tuy đi trước, hay ai đó đi từ Phan Rang, Phan Rí đến đây. Càng đi, người càng nóng, máu chạy đều; mong ngóng mau đến Sài Gòn, chúng tôi bước hăng hơn. Mây đã quang, sao đã tỏ, tôi thấy có ánh sao mai ở chân trời. Mặt biển sang sáng, cát lờ nhờ và trước mặt non hai cây số trên bãi về phía Long Hải có ánh vàng vọt của bóng sáng điện hắt ra khuất trong dãy dương già.

- Ê, dừng lại! Có tiếng nói khẽ và hai người đàn ông chạy ra. Dòm lại thấy hai anh chàng đã cá nhau về mây và nước khi thuyền còn ở Bình Tuy. Hai tay này là hải quân người nhái ở Nha Trang nên ra điều "rành" nước mây lắm, cá nhau chẳng trúng vào đâu; nhưng tinh ranh thì chẳng ai bằng. Đến

sát chúng tôi, "người nhái" hai chân mày như dính liền làm một, lên tiếng trước, giọng đá cá lặn dưng:

- Ê khứa! Hai khứa[35] muốn nộp mạng hả?

Chúng tôi không buồn trả lời.

- Tụi nó tổ chức tiếp đón mấy khứa kia kìa! Nó chỉ về phía Long Hải.

Thái và tôi vẫn lặng thinh.

Thằng nhái kia, bé choắt người, mũi hếch, nói rì rầm:

- Có phở, có cơm, có cả bia, thuốc lá lại có cả người đẹp mặc áo tuyền, nổi ác!

Chúng tôi lại càng ngỡ ngác. Thằng có cặp chân mày dính liền nhồi theo lời thằng bạn nó.

- Khứa mà mê ăn, mê gái, thì khứa chơi liền cái còng số 8 mà tàn đời đa!

Đến lúc này, Thái lấy làm khó chịu, anh gằn gằn:

- Cái gì? Ở đâu? Mấy anh nói đằng hoàng nghe chớ.

- Địt bu. Kìa! Thằng này liền tiếp luôn, đưa tay chỉ về hướng có ánh điện vàng trong hàng dương: - Cả một giang sơn gấm vóc! Đến đó mà xem!

- Ê! Thằng choắt người kêu giật giọng mặc dù đang đứng xoay mặt vào nhau, rồi chồm tới nhìn sát mặt tôi đột ngột hỏi: - Khứa phải là thằng mù không?

Tôi hết biết tại sao nó hỏi vậy, nhưng nó nói luôn:

- Đời khứa tàn rồi, mộng tinh tan rã, đau khổ khứa quá khứa ơi!

Thằng nhái hếch mũi lên tôi, làm tôi thiếu kiên nhẫn, nạt dưng:

- Các anh là ai, muốn gì!

- Chà chà ngon dữ. Thằng này liền nghênh ngang: - Biệt kích "sô"[36] Bắc Việt đây.

Chúng tôi biết gặp phải hai thằng ác ôn rồi, chúng nguy trang theo dân chạy loạn nên chẳng ai biết được. Thằng hếch mũi lên giọng dạy đời:

- Chia buồn cùng khứa chút chơi, chứ con nhỏ nắm tay dắt khứa đi, ngó sơ cái dáng biết ẻn ngay, nhìn bàn tay cắt sát móng hai ngón thì biết luôn là hạng nào rồi. Nó tới là trở nghề con chàng hiu ngay tuýt suýt.

Tôi thoáng hiểu ra, chúng nó muốn nói tới người chị cô bạn học của tôi. Cái nghề "dòm lỗ khóa" của chúng thì rành quá không giấu được, nhưng tôi thắc mắc sao chị ta lại còn ở đó, cô em đâu? Tôi lơ ngơ muốn hỏi nhưng lại thôi. Thái hiểu tôi, chen hỏi nhạt giọng ra chiều thân mật:

- Nè khứa! Khứa có quỳnh[37] không đó, trông bà già thành con gái thì thấy mẹ!

Thằng mũi hếch nuốt nước bọt:

- Quỳnh cái búa á! Tao thềm chết mẹ, ở Bình Tuy thấy nó bu khứa đuôi thành ra thôi, chứ bây giờ thấy ẻn tao muốn nổi con. May là tụi tao có nghề không thì rớt như ba khứa kia rồi. Nó ám chỉ anh lính thủy và hai người khác rồi nó trợn con mắt nói tiếp: - Đi 300 mét, xe bít bùng chờ sẵn, "Rốp" kín bung. Nó cười khàn khạch đưa tay bụm miệng như muốn hãm thanh: chắc ba "thằng con" bây giờ khóc chết "mụ".

Chúng tôi đã thấy được một phần mưu gian của bọn Sài Gòn. Chúng giăng bẫy định tóm hết những ai còn sống sót về đến đây. Cũng lại cái trò tiếp rước, nhưng xảo thuật cao hơn nhiều, ăn uống vui chơi rất hòa bình và biết điệu. Đây là sản phẩm của bọn an ninh, mật vụ hạng chớp bu.

- Mấy khứa "định" sao đây? Thái hỏi hai thằng kia.

- "Định" không phải nghề - Tụi tao đưa tin, tụi bây định đi. Thằng mày liền quăm quăm, đổi sang giọng khác: - Một con đường độc đạo về Sài Gòn phải qua ả này. Không ăn không chơi lên đi qua cũng "chua".

Tôi nghe nặng ngực vô cùng, thật không biết phút nào là phút chót của việc đau khổ. Thằng đồ tể Nguyễn Văn Thiệu còn thờ là nó còn quyết hạ cho được không bỏ sót một thằng nô lệ nào trốn thoát, nó săn đuổi đến cùng. Bụng đói cồn cào, tôi nghĩ nên nhân đây tìm cách bỏ bụng chút gì rồi sẽ tính sau. Tôi nói với Thái:

- Ta vào làm một tô phở, chị ấy bao cho.

Thái chung hứng, rồi lại tưởng tôi đã nghĩ ra được diệu kế, anh hỏi dồn:

- Thông minh nổi tiếng thật, cách nào vậy cụ, lọt không?

Thái nói câu đó làm hai thằng ác ôn đồng tai lên nghe, bọn chúng có vẻ mừng rỡ. Tôi thấy vậy trêu chơi:

- Cách nào đâu, đường hoàng đến kêu 4 tô phở, 4 chai bia, cho hai khứa này nhập cuộc, xong mời chị ta đến trả tiền, xong rồi đi thôi, nhờ chị nói nhỏ vài câu tha "tào" dùm mình như Tào Tháo năn nỉ Quan Công tha mạng vậy.

- Ê khứa, ẻn là nội tuyến hả? Thằng mũi hếch nhìn tôi hỏi giọng kính phục. Tôi nghe thằng mũi hếch ngây ngô méo mó nghề nghiệp mà chực cười, nhưng chợt nghĩ ra hai chữ nội tuyến. Tôi nhớ lại là chúng tôi có hẹn nhau "về trong ấy", chắc vì thế chị ta còn chờ đây; nhưng sao lại không về luôn Sài Gòn? Chờ làm gì ở chỗ.. ở chỗ.. À! có thể vì có gì nguy hiểm cho bọn mình mà chị ấy chờ để thông tin cho mình biết. Chẳng thế sao thằng hếch mũi vừa nói đó: mê ăn mê gái đi khỏi quán 300 thước đã có xe bít bùng chờ sẵn, đóng kín bung, còng số 8, tàn cả cuộc đời như anh lính hải quân con trai ông tài công và hai người đi cùng thuyền, mà nó vừa thấy đó. Nhưng sao chị không đón ở bãi? À, sợ không gặp. Sợ vượt. Chờ báo cho chuột thoát thì chờ ngay trước bẫy là hay nhất. Đúng là một kiểu nội tuyến thật, nhưng cần nhất là chị phải có thể thần thì bọn tôi mới lọt được. Thôi rồi! Nghề của chị, gây thế thần có khó khăn gì. Thật là đau lòng! Thật là bất nhân!

Ba người thấy tôi im lặng, biết tôi đang suy nghĩ nên lặng thinh, để dòng suy nghĩ của tôi cuộn tròn liên ý với nhau mà ra vấn đề. Tôi muốn kiểm tra, bảo thằng có đôi mày dính liền vì thằng này có vẻ chín chắn hơn:

- Ê khứa này! "Săn" thêm coi ẻn có cặp với đũa nào không?

- Định bắt ghen hả? Thằng đó hỏi cụt ngủn.

- Ô! Khứa ngu quá. Ghen làm quái gì, vì cơ mưu trọng đại đây mà. Tôi giễu vào mặt nó.

- À, tao thấy hết rồi. Cặp lung tung! Thằng đó nói cho xuôi chuyện.

- Rà lại đi, rồi tao dẫn cho đi! Tôi ra giá dứt khoát với nó. Bị thêm thằng mũi héch để được đi thúc hời, thằng này liền bỏ đi.

Trời chưa sáng hẳn, Thái và tôi bước vào khu ăn uống dã chiến của bọn côn đồ dựng lên "tiếp đón dân di tản" ngay trên bãi biển Long Hải. Để dền bù cho công lao "dòm lỗ khóa", chúng tôi dất hai thằng này theo để chúng kiếm phở và bia. Và chằng, cũng không thể trốn chạy chúng được. Nghe có ẻn chúng bám sát sau chúng tôi.

Bốn người làm như hết sức tự nhiên bước vào khung đất nghênh đón giả tạo đó, được bao quanh bằng thép bọc kẽm gai và có cổng cẩn thận với hàng chữ, trên bảng như băng đờ - rôn: "Hân hoan tiếp đón đoàn di tản" và kê bên có cắm lá cờ vàng ba lần đỏ ướt mem do cơn mưa tối qua. Khu nghênh đón rộng rãi, tới chừng mầu đất. Tầng cây dương đan sát nhau kín bung không thấy trời, một bên khoảng trống trải là khu ăn uống nghỉ chân, bàn ghế ván thông đóng tạm bợ. Bốn người vừa chọn chỗ ngồi xong, một cô gái trẻ đã xun xoe chạy tới:

- Các anh dùng gì? Có phở, mì, đồ biển... Cô này giới thiệu cả lổ món ăn bằng cái miệng cười tươi như hoa, cặp môi ướt rượ với loại son sáp mỡ; đứng nhìn khách bàn tính chọn món. Thằng mũi héch thì chả cần phải lựa chọn, nói ngang:

- Thứ gì cũng được! Đem ngay, đem ngay!

Cô gái lại cười tít cặp mắt mi lá me son nửa xanh nửa đỏ giống như qui, ẻn:

- Sợ không đúng "gu", các anh phật lòng chớ. Món nào cũng ngon nhưng ngại các anh có "gu" đặc biệt.

Thằng mũi héch nghe cô gái nói tưởng như một lời bóng gió mời mọc, nó nhìn chăm bẵm và quan sát kỹ thân hình cô gái, nhìn cái mặt nó đã đánh được giá. Nó nói theo nghĩa bóng luôn:

- Gu thì có, nhưng chưa phải lúc, đói khát lâu rồi, miễn cho đầy thịt thì ngon lành. Nó cũng biết cười mơn, cái mũi héch dỏng lên, rộng tác hoác, lông mũi lò ra. Đột dung cô gái nói làm bốn người chung hứng:

- Các anh cho tiền trước, tùy tiền em dọn!

Tôi không ngờ kế hoạch của mình lại đổ vỡ nhanh thế. Định vào đây ăn cù cưa, chờ cho chị cô bạn bắt gặp mà thực hiện ý đồ lên thoát, ai ngờ tình thế diễn biến lạ lùng quá. Nhưng Thái đã nhanh trí:

- Tiền bạc là bao! Em cứ dọn, tụi này trả đủ, dân thuyền chài xin lỗi em "chơi sộp" lắm. Rồi anh cũng cười và ánh mắt cũng làm bộ thèm muốn cho phù hợp câu nói.

Cô gái cũng lại cười lớn, thân hình rung rung mỡ, quay đi, thân uôm mình xà, cố tình hát tung tung cặp mông. Cô vừa xa bàn mấy bước, tôi nhìn Thái, thất vọng ra mặt. Thằng có đôi mày liền chồm lên buông nhỏ:

- Em gái Dạ Lan đó, chết mẹ rồi!

- Thấy mẹ, hèn chi "ghê" làm bộ đá lông nheo, để câu giờ quan sát "địch tình". Thằng mũi héch chen vô nhận xét của nó làm thằng mày liền lên giọng nạt:

- Mày ngu như lừa! Cái giọng mày đư đưa thấy mẹ! Nó đánh hơi được rồi, bây giờ thì nó báo cáo khởi trật nửa ly: "Tụi lính thèm gái, không có một xu" rồi nó kết luận: "Lính chạy làng, hai cái túi rách" - Ngồi đây mà chờ an ninh tới lượm đi mày! Biệt kích mà mắc mưu Dạ Lan, thú thấy mẹ!

Trong các sắc "nữ binh" của Thiệu có hai loại lính chuyên làm chiến tranh tâm lý bằng mỹ nhân kế. Đó là Thiên Nga và Dạ Lan. Thiên Nga chuyên

dùng trong công tác chính trị, dụ dỗ chiêu hồi. Còn Dạ Lan thì cài vào nội bộ, bói lông tìm vết để hạ bệ nhau. Chúng tuyền vào hai binh chủng này những cô gái đẹp ham tiền, dĩ nhiên phải là hạng cực kỳ sa đọa và quý quyết. Đầu số bọn này cũng được đào tạo tại Mỹ hẳn hoi và cũng lãnh được nhiều đô la như điểm Mỹ hạng sang.

Cô gái trở lại, trên tay chưa có gì, nhưng cái miệng đã nhoẽn ra từ xa; đến gần cô mới nói cả nghĩa đen, lẫn nghĩa bóng:

- Hình như mấy anh kẹt tiền hả? Mấy anh lại ký sổ đi, tụi em mới dám bán. Lỡ bán rồi mà không có tiền giao chị chủ thì tụi em ra rìa khổ lắm.

Bốn người không biết tính sao, ngần ngừ. Thái chột nhớ ra, móc túi nháng vào mặt con nhỏ cái thẻ ba sọc, nó trợn mắt quay lui. Để ý nhìn dáng đi nó lúc này vừa nặng vừa xàng xê, không có thân uốn mình xà nữa. Tôi cười:

- Cái thẻ của anh Thái ở Phan Thiết vậy mà đỡ quá, tín hiệu "lung lung cặp mông" không còn nữa, thế là có cơ thoát đấy.

- Cái thứ thẻ có sọc biết ngay là có khi cần, cụ không thấy từ lúc ở Cam Ranh và Nha Trang sao; cụ tưởng là tôi lặn nó theo lưng để rút không đi sao chứ?

Cô gái trở lại, một cô đi theo phụ bung mâm, khói lên nghi ngút, rồi nút 33 nổ dòn. Bốn người liền quẳng gánh lo đi mà vui sống. Cô gái kéo ghế ngồi bên Thái loay hoay rót bia, nặn chanh:

- Anh Hai, xin lỗi anh nghe, con mắt em nó mê làm tiền nên có thấy gì đâu, còn cái miệng em thì ham ăn nên mới nói ngu - Cô nàng cười đưa tình với Thái, bàn tay con điểm Dạ Lan hạng bét lân la; cái miệng hé môi nói bằng cái lưỡi ngọng nghịu:

- Nè, nói vậy chứ, không phải bạ đâu ăn đó đâu nghe!

Tôi sực nhớ lại lão đại tá già mập sệ của anh cũng một lần tưởng mất mạng với bọn Dạ Lan này. Lần đó lão tham những hai chục ngàn bao xi măng, chia chác không ngọt với tay em. Thằng em tức bèn hạ mưu thâm. Nó ngọt

ngào giới thiệu với lão già một em Dạ Lan trẻ đẹp thượng hạng ngon lành và hết sức nhà nghề.

Qua một đêm hoan lạc, sáng ra, lão đại tá mặt mày thất sắc, mồ hôi vã như tắm khi ngồi nghe lại cuốn băng mà lão đã tâm sự với em Dạ Lan thom ngát đó về vụ xi măng, qua những câu hỏi khéo léo ân tình nồng cháy của em cùng với giọng nói hồn hển của lão trong cuốn băng. Lão đành thở dài nhả ra một số tiền bằng ba lần số lão đã nuốt vô, để mua lại cuốn băng và phim ảnh. Số tiền ấy, dĩ nhiên con Dạ Lan phải chia chác: chủ trực tiếp, các xếp lớn nhỏ trong tâm lý chiến, bọn tình báo ngầm theo bảo vệ cho nó hành nghề v.v...

Lúc này, gần như cạn ráo mọi chiến thuật để đón bắt chặn giết những người di tản mà chúng gọi là kẻ "phản bội chạy trốn" ở khắp mọi nơi về Sài Gòn, chúng tuân luôn chiến thuật đê tiện này. Thằng lính nào lơ mơ ham cái của thừa vụn kẻ trao tay này, thì dính bẫy ngay. Sở dĩ chúng không làm những việc thường tình như xét giấy, bắt bớ, giam cầm, giết hiếp dã man đoàn người chạy loạn ở ngay hang ổ của chúng vì hai lẽ đơn giản dễ hiểu. Trước tiên là vì có quá nhiều máy sẵn phim "giật gân" đang lùng tìm để đem bán qua thế giới tự do, kể đó là nơi mà mỗi ngày thằng quỷ vương đến trước máy truyền hình rêu rao lòng nhân ái sâu xa đối với "đám dân di tản".

Mấy ngày nay, chúng giăng dài "khu đón tiếp di tản" dọc bãi biển từ Vũng Tàu đến Long Hải để thực hiện chiến dịch chặn bắt. Dân chúng đến nghỉ mát hay ở tại đây đều cho là vui hơn ngày hội, quân lính đường xa chạy về đến được tiếp rước chu đáo và ăn ngon uống sướng, được mấy em đấm bóp rồi mới đưa về Sài Gòn bằng xe hơi. Nhưng thực ra thì đau đớn biết bao cho những con người ngán ngẩm oán ghét chiến tranh, chạy về đến đây thừa chết thiếu sống, vì một chút vô ý hoặc mờ mắt vì gái mà lên xe cây, tay bị còng thành ghế sau lưng, ủ rũ vì sẽ bị đưa vào các trại tập trung Phú Quốc, Cà Mau, Hà Tiên hoặc Long Bình. Chờ đem thả trở lại miền Trung, đem thân đỡ đạn. Có khi chúng đem luôn xuống biển cho đáng đời bọn đã cãi lời dám "không tử thủ" cho "ông" được an hưởng thêm nữa cái Sài Gòn hoa lệ này.

Con giặc cái Dạ Lan hạng bét ấy thấy cái thẻ ba sọc của Thái là thẻ của an ninh quân đội nó ngại đụng, nhưng tin tưởng ở cái tài bia ôm của nó, tìm cách làm cho Thái mềm người mà khai lý lịch, một tay cứ vuốt dài trên vé

Thái qua lại, một tay lùa vào ngực. Nhưng bữa ăn tàn mà nó chịu thua, nó liền quay sang đỡ trò dụ bốn anh chàng vào bữa lớn hơn, nó nói đơn tron:

- Thôi, anh Hai com canh no rồi, để em dẫn anh Hai và mấy anh đây về phòng em tắm rửa cho sạch sẽ, ở đó chơi ít bữa nghe. Rồi muốn để Thái tin hơn, nó ra giọng gái giang hồ: - Biết anh Hai đây rồi em mê lắm, anh Hai đỡ đầu cho em còn gì bằng, nghề làm ăn của em mà.

Mãi nghĩ về tận cùng hành động lường gạt, đều cáng, làm ăn, trác táng của bọn qui Dạ Lan, thằng qui râu, thằng qui mũi khoằm mà tôi quên phúc con qui cái tại bàn tôi đã bỏ đi từ lâu. Khi Thái nắm tay tôi kéo đứng lên thì tôi mới tính ra khỏi cái thời gian u ám ngày trước, nhập bọn bốn người theo chân chị cô bạn đã đến giải cứu ra khỏi trại tiếp rước, đưa đến trạm kiểm tra, trình diện với thằng đại úy thủ sự. Người chị phải chịu nhận "giao kèo" rằng nó "trả tự do" cho 4 người thì "chị làm việc" bốn ngày để nó thu huê lợi. Rồi chị đưa cả bọn ra bến xe đò dúm cho ít tiền lên chiếc xe chạy liền khi ấy. Chị đứng lại đưa tay vẫy chào, miệng cười rồi vụt tắt.

Xe chạy xa tít, gió thổi mát lạnh vào xe đem theo không khí trong lành của một buổi mờ sáng vùng biển, khiến mọi người tỉnh táo đôi chút. Nhưng dường như mọi người trên xe không có nỗi vui hay đã mất niềm vui hoàn toàn như Thái và tôi. Bỏ lại sau lưng chúng tôi, giờ đây thêm một người bạn gái thân tình cứu mạng.

Thái buồn bực ra mặt, anh xoay qua trở lại luôn trên ghé, anh như không vừa lòng, bút rút. Anh giận mình trở thành bất lực trước thế sự, anh không giữ được mạng sống cho những người anh đã cứu mang: "Trời ơi, vợ con ta đó, ta lại đành bỏ ra đi chỉ một mình, phó mặc số phận cho người đàn bà yếu đuối chần dốt dẫn đưa đám con dại trong vòng lửa đạn ngập trời. Cô gái Huế ngây dại kia, ta để lại cô chết tức tưởi nhục nhã ngay trong tầm với bàn tay. Và cô gái này ta lại phó mặc nàng!". Những con người, những gương mặt ấy chờn vờn trước mắt Thái, lúc là nụ cười, khi là những giọt nước mắt; cặp mắt vui tươi và đôi mày ủ rũ. Hơi thở anh dập dòn....

Cái "Tình" Đối Với Dân DI TẢN

Cách đánh tráo chua cay, đầy đau đớn đã đưa được bọn bốn người lên xe ra đi yên ổn, thoát khỏi ngục tù quân đội đã phải trả giá bằng cái giá bốn đêm người chị cô bạn của tôi bị giam cầm trong tay tên đại úy. Cô gái có cái ước mơ cao nhất là làm thợ dệt đã giấu nhẹm việc ấy với bọn tôi. Chỉ sau này họ mới tình cờ biết được. Chị đã đến Long Hải từ chạng vạng tối hôm qua, lên trại "đón rước" mà đúng ra là tiền trạm tập trung quân chạy làng của Sài Gòn.

Bây giờ quân lính mà phải chạy trốn bọn hội tề làng xã! Trong khi lực lượng đó - lính và làng - là phải luôn luôn dựa vào nhau, phối hợp chặt chẽ với nhau để giữ chế độ.

Vừa đặt chân vào "trại tiếp rước dân di tản" đó, với con mắt nghề nghiệp, nhìn thoáng qua cử chỉ mấy con Dạ Lan giữ việc đón tiếp, bụng mồn ăn cho khách chị thấy ngay bản chất, mục đích của trại này. Chị đành thôi đau khổ cho thân phận đưa em được mai táng vào lòng biển hôm qua trong cơn mưa dòi dập chiếc ghe. Rồi tự nhận lấy nhiệm vụ báo ân cho một người đàn ông mà chị gặp lần đầu tiên trong cuộc đời chuyên làm "người đẹp" của chị. Hai lượng vàng và một tượng phật vàng, giúp đỡ cả hai chị em mà không hề đòi hỏi chị phải trả lại điều gì.

Khi xe chạy được một hồi xa, tôi nhắc Thái:

- Anh Thái nhớ xuống trước Long Thành nghe! Chị ấy luôn dặn như thế là chắc phải có chuyện. Tôi nhắc như sợ chuyện "Chém quý giữ cái chân cho đúng trăm ngày".

Thằng mũi hếch nhíp nhíp cái chân, hót trả lời:

- Yên chí lớn đi khứa! Mấy khứa đã lo tròn nhiệm vụ. Hoan nghinh mấy khứa, very number one. Để mỗ lo đoạn tới, mỗ như con trạch không thằng nào chộp được đâu. Nó vòng cánh tay xía xuống sàn xe, miệng kêu dài:

- Làm cái Cóóóttt. Và...đột nhiên nó im bật, ngòì nhìn chăm chăm cái bọc dài để dưới ghế ngòì phía trước mà tình cờ nó thấy khi xĩa tay xuống sàn xe. Ngòì kế bên, thấy cử chỉ lếu láo của nó, tôi rất bực bội, nhưng khi nhìn theo ánh mắt của nó, tôi bỗng thấy tim mình đập nhanh.

Thằng mũi hếch ngòì sát thành xe, kể đến tôi, rồi Thái, băng ghế ba người nên thằng có đôi mày dính liền ngòì băng trên, trước mặt Thái, phía trong là một ông đứng tuổi và một thanh niên ngòì kế thành xe. Bàn chân của thằng mũi hếch cứ đạp nhẹ nhẹ vào cái bị dài để sát góc sàn phía thành xe, ở đó lộ ra một góc báng gỗ màu hung hung đỏ. Thói quen nghề nghiệp làm nó tinh mắt phát hiệ̣m cái bao ấy có thể có chực khẩu AK. Nhưng còn muốn chắc chắn, tôi làm bộ nhìn về phía Thái ra hiệu và bạn anh cũng kịp thấy, trong lúc thằng mũi hếch đã nhấp nha nhấp nhồm ngó vào ót anh thanh niên ngòì trước mặt nó và vờ quay lại nhìn mặt người ngòì phía sau nó. Bất giác nó rùng mình: bắt gặp cái nhìn thẳng nghiêm khắc của người ngòì sau lưng, một người đàn ông trông chắc nịch ngòì kế bên hai thanh niên nam nữ. Biết rõ điều gì rồi, thằng mũi hếch xếp re cái hung hăng lưu manh lại, ngòì yên nhìn ra bên đường như trông cảnh núi non Bà Rịa và nhìn riết về hướng đó, im luôn cái miệng.

Cảm giác trong tôi nửa mừng nửa lo. Tôi quên hẳn không gian. "Thật là sát nút", tôi nghĩ như thế và nghe gió lùa từ đồng ruộng vào mát rượi.

- Long Thành, bà con ơi chợ Long Thành! Cô giá phụ lơ hay con bà chủ xe ò ò gì đó, la lên báo nơi xe đang tới.

- Xuống! Xuống mấy khứa! Đột dung thằng mũi hếch đứng dậy chực chen ra trước cả Thái và tôi. Thằng có đôi mày liền nghe giọng thằng bạn nó, quay lại nhăn nhó:

- Cái thằng củ tỏi, xuống đâu đây mậy? Long Thành chớ đâu phải Long Bình mà la con mẹ mày quá vậy!

- Đã bảo xuống thì xuống! Ấy mờ, uôn mờ ết chớ, à hờ? Ở cứ, iệt vờ, ộng cờ, ền trơ, ề xơ (nói lại câu: Mày muốn chết hả? Có Việt cộng trên xe).

- Ấy vơ.. xuống! Xuống! Tới phiên thằng mày liền đòi xuống xe, nó đứng bật dậy bỏ đi liền, Thái và tôi cũng đứng dậy. Thằng mũi hếch đùa lần theo

sau, nó sợ bỏ bỏ lại trên xe với mỗi nguy tâm phúc của nó, vừa đi vừa la to khi xe muốn chạy:

- Xuống! Xuống! Chờ xuống!

Chiếc xe đồ cuốn bụi chạy đi, bỏ lại 4 người đàn ông không giống ai cả, lem luốc xốc xếch và ốm đói; dân đi đường đều quay lại nhìn. Thằng mũi hếch vừa đứng vững đã băng liền qua đường, làm lủi đi ngược lại hướng Bà Rịa, miệng nó lảm bảm: "Tổ cha cái thằng thỏ hủi" và rồi cũng băng luôn qua đường. Thái và tôi nhìn theo, thằng trước thằng sau, hai thằng ôn dịch đang cầm cổ bước. Không còn biết làm gì nữa, không biết phải đi con đường nào, hai anh cũng sang đường và theo sau luôn.

Đi theo hai thằng đó. Cái gì chớ lủi thì phải nhờ hai thằng này dẫn đường. Thái nói với tôi khi thấy tôi có vẻ phân vân. Rồi anh tiếp:

- Nhưng đừng đi gần, coi chừng tụi nó, cái giống phản trắc phải đề phòng.

Chúng quẹo vào con đường phía tay mặt về Nhơn Trạch. Hai thằng ác ôn láu cá thấy sắp đến nơi, muốn bỏ rơi hai người lính công binh. 8 giờ sáng ngày 6 - 4 - 1975, Thái và tôi cùng rẽ về hướng đó. Phía trước hai thằng ác ôn cầm cổ đi, sau là chúng tôi, hai người lính công binh làm lủi theo bén gót, giữ khoảng cách 300 thước. Mặt trời đã lên cao, nắng nóng mồ hôi đã tháo ướt đẫm. Tôi đã mệt mỏi quá sức. Tôi nhớ lại lúc ở Long Hải, có đồ ăn thức uống ngon lành, nhưng chỉ cho vào bụng được có mấy muỗng. Lúc đó, ai còn bụng dạ nào mà ăn.. tay dừa, tay muỗng, tôi quậy quậy xốc xốc trong tô phở. Ồ. . mà phở hay mì kia? Tôi không nhớ rõ nữa. Vì dưới mắt tôi là tô thức ăn mà trước mặt tôi là hai thằng súc vật: hai thằng biệt kích, một thằng "nhái" và một thằng "sô".. Cùng trong quân đội, nhưng các binh chủng của quân đội Sài Gòn ngăm đố kỵ lẫn nhau, kinh chống nhau, có dịp là chơi nhau ngay, không tha. Bọn biệt kích được thả ra miền Bắc mà tiếng lóng chúng gọi là "sô Bắc Việt" lại bị coi là lũ bần tiện nhất, bị các "chiến hữu" của chúng gọi trại ra là "bịch cứt". Vị trí "công binh bàn giấy" của tôi ít cho tôi có dịp tiếp xúc với các binh chủng khác. Những câu chuyện trong câu lạc bộ sĩ quan như câu chuyện Dạ Lan, câu chuyện "bịch cứt", tôi chỉ nghe như gió thoảng qua, chẳng đáng quan tâm. Nhưng mấy ngày nay, tôi có thực tế để nhớ lại và kiểm nghiệm.. Tôi nghe bụng mình đau và miệng lạt..

muốn nôn mửa. Đã đồng hành rồi lại phải đồng bàn với hai thằng "bịch cứt" này ư?

Bây giờ bước bộ, tôi mới thấy rã rời, yếu đuối, bước chân tôi chỉ là nhịp bước chân Thái. Mấy lúc tôi muốn nằm dài ra trên đường, nhưng Thái thì cứ bước dồn, vì đằng kia hai thằng ác ôn bước càng lúc càng gấp lên "Hai con thú bị săn đuổi quá cỡ" và mình lại phải theo nó cho sát! Tôi nghĩ và cười chua chát, Thái cũng cười theo:

- Thôi ráng lên đi, chắc tới nhà rồi đó, hai thằng kia đi bước chân thuộc lâu quá, chắc ăn.

Tôi cười phì, lắc đầu, chân lét hết nổi. Tôi quay sang nói với Thái:

- Nói anh đừng buồn nghe, 23 cây số đường bộ tới phà Cát Lái, cộng 2 cây số đường sông và rạch Sài Gòn, 8 cây số đường bộ Cát Lái tới nhà. Ngã này là ngã tắt từ Long Thành về Sài Gòn tôi rành lắm, hồi nhỏ đạp xe đạp đi luôn. Hồi đó đi chơi mà, đi bằng xe, bây giờ chạy chết cả ngàn cây số rồi đi bộ. Hết chịu nổi!

Nói vừa dứt, tôi ngồi bệt xuống liền, đuối chân, nghiêng răng. Thái dừng lại ngó tôi, ngó theo bóng hai thằng ác ôn, rồi cũng từ từ ngồi xuống. Chỗ chúng tôi ngồi đây là giáp ranh giữa đoạn đường tráng nhựa phẳng phiu và khúc lộ gồ ghề lởm chởm. Hai bên đường, một bên là ruộng vàng ói dưới nắng thoai thoải đổ dốc. Một bên là đồi mạ non, chung quanh vườn tược rợp cây ăn trái sai quả chênh chếch lên cao. Bóng mát xanh rì. Cảnh thật yên lành, đẹp đẽ, người lúa thừa thấp thoáng đâu đó trong vườn nhà thật xa. Đường vắng tanh, một em bé từ tuốt trong hướng Nhơn Trạch đi ra, em đi một mình tay ôm cặp, tay xách bình mực, đi ngang đôi đầu hai thằng ác ôn em đứng lại quay nhìn; thoáng chốc hai thằng cũng quay nhìn lại em, chúng đưa tay ngoác và em vụt bỏ chạy. Một chặp, em bé ngừng chân ngó ngoái lại sau thấy hai thằng vẫn làm lũi bước, em yên lòng lại đi. Đi tới một chút chợt thấy chúng tôi ngồi bên đường, em đứng sững lại nhìn. Chúng tôi - hai người lính công binh - nhìn lại, tôi cười để cho em đừng sợ, nhưng em vô ý thức bỏ lui chân bước; Thái lại đưa tay vẫy, em bé hoảng kinh quay lưng chạy ngược trở lại. Một hồi em đứng lại, lại quay nhìn chúng tôi nhưng đứng yên không đi tới.

Một cô gái áo bà ba trắng từ hướng Long Thành đi bộ vào. Cô bước e dè. Khi đến gần chúng tôi cô liền sang bên kia đường rồi đi nhanh thoăn thoắt vượt qua chỗ chúng tôi. Cô lầm lũi bước không ngoái cổ lại. Đến gần em bé, em bé đón cô lại nói năng chỉ trở chúng tôi. Cô gái nghe em bé nói hết câu, lắc đầu bước thẳng, em bé còn lại đứng nhìn chúng tôi, không đi. Vừa lúc ấy, một bà từ Nhơn Trạch đi ra, em bé đón lại, cũng nói, cũng chỉ như trước; người đàn bà nhìn chăm chăm vào chúng tôi, rồi nắm tay em bé dắt đi. Chân bước đi mà mắt cô học sinh bé nhỏ cứ lom lom nhìn chúng tôi - hai người đàn ông lạ ngồi bên vệ đường. Tôi thất sắc thất vọng, như bị đảo nhào trong không khí: "Em bé sợ mình ra mặt, chân tướng mình đã hiện ra như thế nào, một con quỷ đang nhe răng múa vuốt chằng? Lâu nay mình sống chung với một lũ quỷ mà mình nào có biết! Hôm nay mình đã thành quỷ rồi chằng?". Tôi chống tay đứng lên, ghi áo Thái.

- Thôi đi! Đi nhanh về nhà, sớm giây nào tốt giây đó. Nhưng tôi lại lão đảo ngồi xuống ngay bên vệ đường. Mắt ngủ, đói mệt nhưng sợ nhất vẫn là thất vọng ở cuộc sống. Tôi cảm thấy choáng váng.

Chiếc xe bò ở đầu trời tới ngừng lại quay về hướng Nhơn Trạch, đám chăn bò trước mắt tôi ồm ồm khểnh khiu, da đen nhem. Một ông già đánh xe bò áo bà ba đen, quần đen mốc thếch xuất hiện. Ông nhìn sắc diện chúng tôi, hai con người lem luốc tả tơi, dường như hiểu ra, ông nói nhẹ nhẹ:

- Máy cháu đi tản?

Tôi lắc đầu chán nản:

- Di tản vào đâu, có ai lo đón lo đưa đâu bác?

- Ờ, ờ. Thì nghe nói di tản, qua cũng nói di tản. Ông lò dò hỏi thử.

- Máy cháu về cái đồn lính trong Nhơn Trạch đó hả?

Thái nhìn tôi.

- Nhà tôi trước cổng số 9[38] thấy quân cảnh đông quá có cả trăm tên, dọc theo rào, trong xa thì cứ hai chục thước đứng một đứa, đứa nào đứa ấy không thềm M16 mà M18 ráo trội.

Ông thầy nói một mình nghe riết thành lộ, ông làm bộ hỏi bà ngồi xéo bên phải:

- Bà "phụ tùng"[39], bà thấy gì trong đó không? Chỗ ở của bà cao nhìn vào đó dễ hơn tui.

Bà "phụ tùng" nói băng quơ:

- Ở trại lính thì có lính chớ sao! Mà lông rày sao lính đâu nhiều quá! Mà không thẳng nào ra lính, mặc đồ lính gì mà xác xơ thấy phát góm.

- Phát góm là sao hả bà? Ông khách cố lừa cho bà "phụ tùng" dùng từ chính xác hơn: - Là dơ hầy, là đoi rách hay dữ dằn?

- Dữ con khi gì! Cứ rủ như tù ấy!

Ông khách cười khàn khạch. Chúng tôi cũng đã được ông cụ đánh xe bò cảnh giác như thế trước rồi, nhưng xe ngừng trước khi bước xuống, tôi cũng nhìn ông khách với cặp mắt cảm ơn. "Chắc ông khách này đã cứu thoát nhiều người lính chạy làng như mình". Tôi thăm nghĩ như vậy.

Con đường từ đây về Sài Gòn chỉ có trên dưới 40 cây số mà cũng phải đi bộ. Năm 15 tuổi, tôi đã dùng xe đạp "di hành" trong sinh hoạt kỳ thú của thiếu nhi; bây giờ cuộc "di tản" sẽ "kỳ thú" hơn nhiều! Tôi tin tưởng như sắp bước vào ngưỡng cửa tổ ấm gia đình. Tôi thúc Thái:

- Đi anh Thái! Nhớ nghe! Lúc còn ở Nha Trang anh có hứa bao tất cả mọi người trên chiếc Dodge 4 mỗi người một tô "phở tàu bay" đặc biệt, bây giờ chỉ còn mình tôi..

Tôi bỗng nghe ruột mình quặn lại, mắt cay lên, lòng đau đớn, 88 người trên chiếc Dodge 4, chỉ còn thấy có hai anh em ...

--- Hết ---

[1] Ở Liên đoàn, lính hay gọi tôi là ông thầy vì cảm tình và thân thiện.

[2] Máy bay lên thẳng loại lớn hai cánh quạt, chuyên chở hàng nặng

- [3] Binh chủng áo vắn vện: Dù - Thủy quân lục chiến - Biệt động quân
- [4] Một đơn vị của biệt động quân
- [5] Nẫu: tiếng chê bai của người miền Trung
- [6] Một kỹ thuật điều khiển thuyền máy 16 km/giờ và 33 km/giờ.
- [7] Từ Thái đến các sĩ quan toàn là những công vụ lệnh, nên họ gọi đùa như vậy.
- [8] Tìm cách moi tiền người khác
- [9] Nhại theo tiếng nước ngoài: tức thì
- [10] Bị tù
- [11] Lính không quân phục vụ phi trường ở mặt đất
- [12] Một loại thuốc nổ mạnh
- [13] Cầu giữa hai làng Liên Chiêu và Nam Ô, huyết mạch quốc lộ 1 từ Đà Nẵng ra Huế
- [14] Bắn cả loạt
- [15] Lính dù
- [16] Loại phao của hải quân choàng qua cổ.
- [17] Samsonai nhãn hiệu của một loại va li du lịch nhỏ
- [18] Hải quân chiến đấu, áo xanh biển đậm.
- [19] Quân cảnh: đồ xanh cứt ngựa, nét đặc biệt nón nhựa sơn bóng với hai chữ QC phía trước.
- [20] An ninh quân đội: mặc đồ như dân, chân đi loại dép nhựa trong đặc biệt.

- [21] Binh chủng thủy quân lục chiến đội mũ bê re màu xanh lá cây
- [22] Danh xưng tung hô bọn vắn sóng biển thủy quân lục chiến
- [23] Xe chuyên chở binh lính loại nhỏ, hoặc sử dụng trong những nhiệm vụ đặc biệt: cứu thương - truyền tin - an ninh....
- [24] Đau cái đầu, nhại theo giọng Bình Định.
- [25] Biệt động người Nùng hay cũng chính là bọn "Phun - rô".
- [26] Đặt chỗ trước
- [27] Loại xe có trang bị súng chống tăng
- [28] Nói nhại bốn âm "Quốc gia hành chánh".
- [29] Phăng - tôm do từ Fantome: con ma.
- [30] G. Ford: tên tổng thống đời thứ năm của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- [31] Ý nói hình vẽ cái sao trắng trên máy bay và quân xa Mỹ.
- [32] Lực lượng cảnh sát đặc biệt ác ôn số một của Thiệu, dựng lên để chuyên lòng sục vào căn cứ địa cách mạng.
- [33] Claymore: mìn miểng chống người
- [34] Toyota pick up.
- [35] Tiếng đôi của từ khách; khách khứa. Tiếng lóng của bọn đá cá lăn dưa dùng có ý khinh miệt, khiêu khích.
- [36] Loại điệp báo chiến hạm ra điều nghiên tình hình, đánh phá miền Bắc.
- [37] Lạng quạng, quờ quạng: nói theo tiếng lóng của bọn lưu manh.
- [38] Công trại Long Bình trên quốc lộ 13 gần ngã ba Vũng Tàu.

[39] Chắc bà này bán phụ tùng xe đạp, xe máy tại khu ngã ba Vũng Tàu.